

**GIÁO ÁN**  
**ĐƯỜNG LỐI**  
**TU TẬP ĐẠO PHẬT**  
**Tập 6**



*Trưởng Lão* THÍCH THÔNG LẠC

**GIÁO ÁN  
ĐƯỜNG LỐI  
TU TẬP ĐẠO PHẬT**



**Tập 6**

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)



**MỤC LỤC**

<b>Băng Số 44:</b>	7
Giới Đọa (Tiếp)	
<b>Băng Số 45:</b>	80
1. 100 Giới Chúng Học( Tiếp)	
2. 7 Giới Diệt Tránh	
3. 4 Pháp Khó Thể Nhập	
4. 4 Pháp Cần Tu Tập	
5. 4 Pháp Thắng Tri	
6. 4 Pháp Thù Thắng	
<b>Băng Số 46:</b>	150
Kết Luận Giới Bồn Và Giới Hành	
<b>Băng Số 47:</b>	219
Giới Hành ( Tiếp)	
<b>Băng Số 48:</b>	293
<b>Băng Số 49:</b>	359

Học Và Trau Dồi Giới Hành

**Bảng Số 50:** 433

Học Và Trau Dồi Giới Hành (Tiếp)

**Bảng Số 51:** 498

Học Và Trau Dồi Giới Hành (Tiếp)



## BẢNG SỐ 44: GIỚI ĐẠO (TIẾP)

### **KHẨU HÀNH, Ý HÀNH NÀO KHÔNG NÊN THÂN CẬN VÀ NÊN THÂN CẬN**

cán một bầy kiến ngang qua xe tôi, biết bao nhiêu con kiến chết đau khổ, do đó tôi không làm cái điều đó nữa, vì tôi không thân cận, và như vậy các cái thiện pháp càng ngày càng tăng trưởng trong tôi, lòng Từ Bi Hi Xả trong tôi bắt đầu phát triển rất là rộng lớn. Từ đó tôi thấy tâm tôi rất an ổn, rất là an ổn trước vạn hữu. Đó thì cái sự thân cận như vậy gọi là thân hành thân cận.

*Loại khẩu hành nào có thể biết được khi tôi thân cận với khẩu hành này bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm thì khẩu hành ấy phải tránh xa. Nghĩa là khi mà tôi nói ra một cái lời nói nào thì cái lời nói đó mà ác pháp tăng trưởng thì tôi không nên nói. Cũng như bây giờ, mình nói một lời nói nào mà người ta tức giận người ta buồn phiền thì mình không nên nói lời nói đó. Mình nói người ta, người ta không có lấy trộm của mình, mình nói người ta lấy trộm của mình thì làm cho người ta đau khổ, thì tức là mình không nên nói lời nói đó. Đó*

là mình không thân cận cái khẩu hành đó. Đó là như vậy. Còn mình nói một lời nói mà làm cho mình vui người khác vui, làm cho người khác rất là an ổn, khuyên lớn họ, làm cho họ không có gây lộn nhau nữa, thì đó là những cái lời nói đó thì chúng tôi thân cận.

Và như vậy, chúng ta đi trên cái lộ trình nhân quả rất là rõ ràng. Phật dạy chúng ta luôn luôn lúc nào cũng thực hiện trên cái nhân quả để làm chủ nhân quả chứ đâu phải là gì khác hơn hết. Thế mà chúng ta không hiểu được, mà cứ gọi là ngồi thiền tu hành, đêm ngày tụng kinh niệm chú đêm ngày nó có nhằm nhò gì ở trong cái nhân quả đâu? Nó có thực tế ở trong cái nhân quả mà chúng ta tu hành đâu. Mà ngay đây chúng ta biết thân cận cái pháp thiện, cái thân hành, khẩu hành, ý hành của chúng ta thân cận ở cái pháp thiện nào thì đem lại cái sự lợi ích cho mình cho người xung quanh, thì cái đó là đúng, cái đó là thực tế, cái đó là giải thoát.

Cho nên đức Phật nói đạo của Phật thì đến không có thời gian, đến ngay liền có sự giải thoát liền, không có đợi thời gian. Đó thì chúng ta đã hiểu cái lời đức Phật nói như vậy quá rõ ràng. Vì vậy mà chúng ta đến mà cứ cầu kinh hoài, thì cứ hoài mà thấy gia đình mình lộn xộn hoài à. Đi tu theo Phật, mà gia đình thôi chửi lộn nhau mãi mà như vậy là



theo Phật là làm sao? Có đúng không? Theo Phật, gia đình mình nó bất an, mà mình theo Phật rồi gia đình mình nó an chứ, vợ chồng có thương yêu nhau, con cái phải hiếu hạnh chứ. Sao mà đến với đạo Phật, mà con cái không hiếu mà vợ chồng cứ lộn xộn nhau hoài. Chồng nói: “Không có cho bà đi chùa nữa, bà đi chùa mấy ông thầy chùa tôi ghét quá đi. Phật gì mà cứ dạy người ta xa vợ xa chồng hoài như thế này đây”, thì phải khổ người ta không. Thì như vậy tất cả những cái đó làm cho người ta phỉ báng Phật pháp, mà chính vì quý thầy đã dạy người ta một cách rất là mê mờ. Đi chùa cúng dường này kia, trai tăng thì có lợi ích thế này thế khác. Cúng xây chùa xây tháp thì có lợi ích, làm cho gia đình người ta càng ngày càng khổ sở, vợ chồng người ta gây lộn hoài. Như vậy mà cứ đến chùa, rồi tụng kinh này tụng kinh kia để cầu an. Cuối cùng chẳng cầu an gì hết. Trái lại Phật dạy rất là rõ ràng cụ thể trên cái nhân quả chúng ta sống đúng nhân quả thì làm sao mà gia đình chúng ta có lộn xộn không an ổn. Chứ đâu phải đem tiền cúng cho nhiều mà nó được an ổn đâu. Hầu hết là có nhiều người cúng nhiều chừng nào, Thầy thấy gia đình họ cũng bất an chứ chưa phải là giải thoát được. Đó là những cái tu không đúng cách không đúng cái lời dạy của Phật cho nên đem đến cái sự hậu quả không tốt, kết quả không lành cho gia đình họ, cả họ

và cả gia đình họ, con cái họ nữa.

2. *Loại khẩu hành nào có thể biết được khi tôi thân cận với khẩu hành này bất thiện pháp suy vong và thiện pháp tăng trưởng thì khẩu hành đó tôi phải thân cận.* Đó thì đức Phật dạy chúng ta từng chút từng li để mà chúng ta trau dồi ở trong thiện pháp, ở trong cái chỗ tu tập của chúng ta. Vì vậy mà thể hiện ngay từ cái chỗ ban đầu là chúng ta đã có sự giải thoát hoàn toàn.

1. *Loại ý hành nào tâm cầu có thể biết được khi tôi thân cận bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm, thì loại ý hành ấy cần phải tránh xa.* Tức là cái tư duy của mình, tư duy mà cái nào mà nó đem đến cái ác pháp mà nó tăng trưởng, cũng như bây giờ tôi chưa ăn trộm, mà tôi nghĩ bây giờ mình phải làm cách nào để cho mình có nhiều tiền nè, thì bắt đầu mình nghĩ cách để mình ăn trộm lấy của người ta...trốn mất thì cái đó thuộc về loại suy nghĩ như vậy để rồi gọi năm mươi người hai chục người đến hốt bụi, hốt được bụi rồi trốn đi mất, giựt của người ta bằng cách như vậy. Đó là cái suy nghĩ như vậy là bất thiện pháp tăng trưởng và cái thiện pháp nó suy vong. Những cái ý nghĩ như vậy đó là chúng ta không nên thân cận những cái ý đó, những cái ý đó là ý xấu, ý ác.

2. Loại ý hành nào có thể biết được khi tôi thân cận loại ý hành bất thiện pháp suy vong, thiện pháp tăng trưởng, thì loại ý hành đó nên thân cận. Thì như vậy khi mình suy nghĩ một cái gì mà làm lợi cho mình làm lợi cho người thì nên suy nghĩ, đừng có làm cái kiêu mà cướp giật, trộm cắp hoặc là hại người thì không nên. Do những cái suy nghĩ mình đem lại cho tốt mình tốt người, đem lại cho cả gia đình hòa thuận, an vui, thì cái suy nghĩ đó mình nên thân cận nó. Thành tựu như vậy gọi là thành tựu biệt giải thoát **luật** nghi. Những cái điều này là những cái điều mình cần phải thông hiểu để rồi sau này mình còn phải trau dồi, trau dồi cái ý hành, trau dồi cái khẩu hành, trau dồi cái thân hành của mình trong các pháp 37 phẩm trợ đạo chứ không phải riêng đâu. Đây là một cái sự tập luyện. Ở đây chúng ta mới hiểu nó để mà chúng ta biết rằng cái sự thân cận, hoặc là không thân cận mà thôi, để mà tránh xa nó mà thôi. Cho nên ở đây có cái tên gọi là thành tựu như vậy gọi là thành tựu biệt giải thoát **luật** nghi giới.

*Học giới mà không hiểu cái này thì coi như là không có hiểu Giới luật. Học giới mà khô khan mà cứ biết giới một, giới hai, giới ba, giới bốn, như thế này như thế khác, thì đó là cách thức giới rất là khô khan, rất là tai hại cho cái sự học giới, nó làm cho chúng*

ta khép mình trong những cái khuôn khổ, khổ hạnh mà không có nghĩa lý gì giải thoát của đạo hết. Thì cái sự mà không có nghĩa lý cho sự giải thoát của đạo thì nó không đem đến cho cái đời sống mà tu hành của chúng ta đúng đắn.

Bây giờ thì ở đây thì chúng ta thấy rằng, trong một cái tu học của chúng ta, thì bắt đầu cái bài mà thành tựu biệt giải thoát **luật** nghi giới thì ở đây chúng ta đã đi qua rồi. Vậy thì cái phần kế tiếp nữa Thầy sẽ nhắc thêm. Cái phần này để chúng ta thấy và hiểu rõ.

### **VÀI ĐIỀU VỀ KINH NGUYÊN THỦY**

Lời dạy của đức Phật trong kinh tạng A Hàm, kinh tạng Nguyên Thủy đơn giản, dễ hiểu, luôn thực tế cụ thể với cuộc sống loài người như khoa học; không bay bướm, ước lệ như văn chương; không cầu kỳ như triết học; không khô khan như giáo điều; không độc đáo như công án của thiền Đông Độ; không huyền bí, mật nghĩa như Mật Tông; không cầu xin, mong ước như Tịnh Độ; không chi ly, chia chẻ như tâm lý học, như duy thức học; không giàu tưởng tượng như kinh Pháp Hoa; không hý luận như Bát Nhã; không nhỏ giọt dục lạc thế gian như giới bốn Ba la mộc xoa đề.

Nghĩa là Thầy xem coi giới bốn Ba la

mộc xoa đề đó là nó nhỏ giọt dục lạc thế gian cho cái người mà giữ gìn Ba la mộc xoa đề. Đó là những cái mà chúng ta phải thấy rằng cái kinh sách của A Hàm và kinh sách của Nguyên Thủy nó đơn giản, nó dễ hiểu, lời nói nó mộc mạc nó thực tế, nó không cầu kỳ.

Các thầy có nghe những cái lời giảng của Hòa thượng Nhất Hạnh, thì các thầy thấy Hòa thượng dùng những danh từ, những từ rất là văn chương, rất là hiện đại để mà diễn tả những cái tu hành ở trong đạo Phật. Nhưng mà Thầy thấy nó không có mộc mạc, nó không có dễ hiểu, đơn giản. Riêng Thầy, Thầy thấy cái gì mộc mạc, nó đơn giản làm chúng ta hiểu một cách rất là dễ dàng, nó không có còn khó. Như thầy Nhất Hạnh thầy nói: chúng ta thường thường tu được cái gì đó thì chúng ta tự mãn mình. Cho nên Thầy nói rằng chúng ta đừng nên tự mãn mà giam mình trong cái ngôi nhà tự mãn. Thì cái ngôi nhà lâu tự mãn thì Ngài dùng những cái danh từ mà như vậy thì chúng ta thấy nó hơi có những cái từ nó xa vời, nó làm cho chúng ta có những sự suy nghĩ qua một cái tưởng nhiều hơn.

Cho nên ở đây chúng ta phải gần gũi tất cả những cái kinh tạng này làm chúng ta thấy nó gần với mình lắm, nó thực tế với mình lắm. Lời nói của Phật rất mộc mạc,

lập đi lập lại lời văn nói chứ không phải là lời văn bay bướm, làm cho nó hay ho. Cho nên những cái người học giả họ thường thường họ dịch hoặc là họ viết kinh điển của Phật ra, họ bay bướm dữ lắm, họ nói nó xa vời lắm, nó không có gần gũi chúng ta. Cho nên những cái người học giả gần như là họ cách xa Phật, rất xa Phật. Họ chỉ chuộng văn chương, họ chỉ chuộng cái ngôn từ làm cho nó có cái vẻ hay ở trong những cái lời nói đó thôi. Nhưng mà nó không có gần gũi trong cái sự thực hành của chúng ta, nó làm cho chúng ta xa rời cái sự thực hành đó.

Cho nên văn dùng để diễn tả ở trong hai tạng kinh này là văn nói mộc mạc, đơn sơ nhưng ý nghĩa hàm chứa rất đầy đủ. Với thâm diệu, với một thâm diệu, với một hành trì, nghĩa là nó có một cái hành trì rất là thâm diệu khi mà chúng ta đã hiểu nó. Nghĩa là cái lời của Phật nói như cái như lý tác ý, chúng ta nghe nó rất là đơn giản nhưng mà nó rất là thâm diệu ở trong cái ý nghĩa đó, nó hàm chứa cả một cái gì sâu sắc, rất là sâu sắc. Nếu một khi mà chúng ta hiểu được cái nghĩa của như lý tác ý. Hay hoặc là một cái danh từ trong kinh A Hàm, Phật nói “hương tâm” hay là “dẫn tâm”, thì chữ “hương tâm” nghe nó đơn sơ thôi, dẫn tâm thôi, chữ “hương” có nghĩa là dẫn tâm, nhưng mà chúng ta thấy cái lời nói đó nó

mộc mạc là dẫn tâm cũng như dẫn đứa con nít vậy thôi. Cũng như dạy bảo đứa con nít mà thôi. Thì cái lời nói chúng ta thấy nó nghe đơn sơ và mộc mạc, nó không có cầu kỳ. Thế rồi chúng ta cứ ngay đó mà chúng ta dẫn dắt một đứa bé, chỉ nó “ở chỗ này là sạch sẽ, con hãy ngồi xuống đây đi, đừng có ngồi chỗ dơ bẩn này” thì đứa bé nghe theo lời nó ngồi đó thì nó sạch sẽ, nó giải thoát, mà nó không nghe theo lời, nó chạy chơi nó chun ở dưới đồng cát bẩn thỉu thì mình mảy nó sẽ bị lấm lem, bị bẩn thỉu, bị bất tịnh. Cho nên ở đây chúng ta dẫn tâm cũng như là dẫn đứa bé, cho nên gọi là hướng tâm, như cái lý tác ý, như cái chân thật mà chúng ta tác cái ý ra, thật là thâm diệu vô cùng, nó trở thành một cái lực, cái oai lực, cái minh lực của nó sau này, nó vĩ đại vô cùng mà chúng ta không ngờ. Những cái điều kiện văn dùng diễn tả ở đây trong hai tạng kinh là văn nói mộc mạc, đơn sơ nhưng ý nghĩa hàm chứa rất đầy đủ và thâm diệu với một pháp hành trì rất là thực tế.

Đó thì các thầy thấy rất rõ, không phải lời Thầy nói như vậy là Thầy ca ngợi hai cái tạng kinh này đâu mà chính các thầy còn sẽ đọc và nghiên cứu lại, coi thử coi phải có không. Ngược lại, dùng cái tri kiến, những cái loại thức tướng giải, những cái loại mà kiến thức của học giả thế gian, thì chắc

chấn sễ cầu kỳ khó hiểu, mà còn đi đến tai hại không hiểu tường tận, không hiểu rõ tường tận cũng như trường hợp của Tỳ kheo Arista. Tỳ kheo Arista này không hiểu cái lời Phật, ông tưởng tượng một cách quá siêu xuất của ông cho nên ông không hiểu lời Phật dạy. Cho nên vì vậy mà Phật mới răn ông: “Này Arista, có thật ông khởi nên ác kiến, ác tà kiến như sau không? Theo như tôi hiểu pháp Thế Tôn giảng dạy, khi hiểu rõ những pháp ấy được Thế Tôn gọi là chướng ngại pháp, thì thực sự không có chướng ngại gì cả”. Đức Phật diễn tả lòng dục của mình tập hợp làm cho tâm chúng ta chướng ngại, làm cho tâm chúng ta khổ, thì ông ta nói nó tập hợp nó chẳng làm khổ gì hết, ông ta hiểu như vậy đó. Bây giờ nó chẳng cần mà giữ nó như thế này, chẳng cần phòng hộ như thế kia, chúng ta chỉ làm sao cho nó tâm đừng dính cảnh, cảnh đừng dính tâm, thì nó đâu còn chướng ngại gì nữa. Ông nghĩ như vậy đó. Còn Phật nói, ở bây giờ nó chướng ngại như vậy, phải phòng hộ mắt tai mũi miệng thân ý mình như vậy, phải Giới luật, phải chấp hành, phải sống độc cư như vậy. Ông nói chẳng cần gì hết, tôi chỉ giữ cái tâm tôi cho tâm đừng dính cảnh, cảnh đừng dính tâm thì tôi sẽ giải thoát. À ông nói vậy đó. Cái ý của ông ta ông muốn nói như vậy đó chứ không phải là ông nói khác đâu, nhưng mà ông nói cái kiểu là hơn Phật đó, ông là



kiểu tổ rồi đó.

Cho nên ở trong cái bản mà Giới luật á, có một chỗ mà ghi lại cái chỗ vị Tỳ kheo này đó mà nói rằng về cái dâm dục, ông lời cái dâm dục ra ông nói, thì bài kinh này, cái bài kinh mà lời ra như vậy mà kết trong cái bộ Giới bốn như vậy, là cái người đem cái câu chuyện này ra mà kết vô đó, Thầy đọc hai cái câu chuyện này Thầy thấy quả là cái ông này chẳng hiểu cái bài kinh này là gì hết. Cho nên vì vậy mà lời trong Giới bốn mà thuật lại cái câu chuyện này như vậy thì chỉ là đem một cái giới dâm dục ra mà nói, để mà kết cái giới dâm dục thôi. Thì như vậy là cái ông này hiểu như vậy là sai, không đúng. Cái ông này ông hiểu một cách... Đọc cái bài kinh này Thầy hiểu ngay là người ta đọc, người ta dịch ra, người ta chỉ rằng nói đó là đức Phật nói có chứng ngại. Những cái tâm ham muốn của chúng ta nó sẽ làm chứng ngại, nó sẽ đem cái ác pháp, nó làm chúng ta đau khổ, thì ông ta nói, chẳng có chứng ngại gì hết, thì Thầy đã hiểu rằng cái tâm thâm ý của ông ta như thế nào. Ông ta sẽ nói là, tâm của mình giữ không cho dính vật, vật không cho dính tâm thì mình giải thoát, chứ khỏi cần phòng hộ khỏi cần cái gì hết, Phật chỉ nói lãng nhãng, nào là phòng hộ, nào là cách này, nào là trau rồi cái kia, nào là đừng thân cận cái này, nào là đừng thân

cận cái kia. Điều đó là lãng nhãng mắt công. Cho nên Phật nói cái điều đó không đúng. Vì vậy Đức Phật mới kêu ông mà mắng ông. Thì ông nói “Thật sự là vậy! Bạch Thế Tôn, như con hiểu, thật sự không có chướng ngại gì cả, tại Thế Tôn nói như vậy”.

Đó, thì ông nói thẳng với đức Phật như vậy, bài kinh hẳn hỏi rõ ràng, chứ không phải là Thầy đặt điều cái chuyện này đâu. Quý thầy sẽ còn đọc lại trong cái bài kinh đó, bài kinh này, nó ở trong bộ Trung bộ chứ không phải xa lác gì hết. “Ông thật là vô minh, ngu si, sao ông lại hiểu pháp ta kiết như vậy, thuyết giảng như vậy? Ta đã dùng nhiều pháp môn thuyết chướng đạo pháp”, nghĩa là chỉ cho những cái pháp môn đó nó làm cho chướng ngại, nó làm cho không có được giải thoát đó mà ông lại hiểu như vậy, ông hiểu như vậy là ông hiểu cái kiểu mà như vậy thì không bao giờ mà ông được giải thoát. Và những ai mà thọ dụng, chúng tự đủ bị chướng ngại, nghĩa là người nào mà cứ chấp nhận cái tâm ham muốn của chúng ta, tâm dục đó, mà chấp nhận những cái ác pháp, thì người mà thọ dụng những cái điều đó thì luôn luôn sẽ bị chướng ngại, sẽ bị khổ đau. “Ta nói như vậy đó, mà ông nói là không chướng ngại không khổ đau, thì điều ông nói như vậy là ông ngu si, ông không thấy. Ta đã thuyết các dục vui ít, khổ nhiều, nào

nhiều, do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Ta đã thuyết các dục được ví như khúc xương, ta đã thuyết các dục được ví như miếng thịt, được ví như bó đuốc cỏ khô, được ví như hồ, hang hùm, được ví như cơn mộng, được ví như vật cho vay mượn, được ví như ăn trái cây rụng, được ví như lò thịt, được ví như gậy nhọn, ta đã thuyết các dục được ví như đầu rắn, vui ít khổ nhiều, náo nhiễu, và do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Và này kẻ vô minh, ngu si kia, không những ông xuyên tạc ta vì ông đã tự chấp thủ sai lệch, ông tự phá hoại nơi ông và tạo nên nhiều tổn đức. Này kẻ ngu si kia, và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài cho ông”.

Đó thì đức Phật kêu cái vị Tỳ kheo này đến mắng ông ta như vậy, ông hiểu như vậy, chưa chắc đã là ông đã giữ cái tâm của ông không cho vật dính vào tâm, và tâm không dính vật. Ông nói cái chỗ mà ông làm cho nó đừng dính mắc ông nói được không? Ông chẳng biết nói gì hết, ông lý luận như vậy đó. Thì thử hỏi cái đó có đúng không, không bao giờ đúng hết. Cho nên ở đây hầu hết là có một cái số người tu, người ta cứ nghĩ nhớ như vậy người ta nói: Giữ cái tâm đừng cho dính thì cần gì phải Giới luật. Tâm không dính vật, vật không dính tâm thì Giới luật để làm gì? Như vậy là một cái sai. Vì vậy cho nên ở đây Thầy muốn nêu cái bài này

ra để mà chúng ta thấy rằng có những người lý luận kiểu này, cho nên chúng ta dạy Giới luật họ chẳng bao giờ họ thực hiện Giới luật, họ ăn uống phi thời, họ chạy theo những dục lạc thế gian. Họ nói thì họ nói giữ tâm không cho dính cảnh, mà cảnh không cho dính tâm, thế rồi họ uống rượu, uống bia, thử hỏi cái đó là cái dính hay cái không dính, họ ăn ngày ba bốn bữa cái đó họ dính hay không dính. Sự thật họ đang dính mà họ lý luận như vậy thì cái mà Giới luật của chúng ta họ bác bỏ đi để họ chạy theo dục lạc.

Bài kinh này là ý của Thầy muốn nêu ra để chúng ta không khéo bị những cái tà kiến đó, bị những cái chấp kiến đó mà làm chúng ta lệch lạc phá Giới luật của Phật, làm cho thân tâm chúng ta không thanh tịnh, từ đó chúng ta tu hành gì được. Cho nên gặp những cái kiến giải sai này rồi, những cái tà kiến này rồi thì cuộc đời chúng ta kể như tiêu hết. Cho nên hầu hết là một cái số người mà hiện giờ tu thiền đều là bị cái kiến chấp này, họ bị tiêu, cuộc đời họ kể như là không còn nữa, họ chỉ phí bỏ cuộc đời họ một cách rất là đau đớn. Con người sinh ra đâu phải chuyện dễ, thế mà nhét vào trong đầu mình cái tà kiến như vậy, rồi ôm mãi suốt cái đời của mình, tưởng là tâm không dính cảnh, cảnh không dính tâm, nhưng cuối cùng thì nhìn thấy cuộc sống của họ nó dính không

biết là bao nhiêu là thứ dính chứ không phải là có một thứ dính không. Nhìn chung là chúng ta thấy hoàn toàn là như vậy.

“Này chư Tỳ kheo, các ông nghĩ thế nào, Tỳ kheo Arista! Có thể khởi nên tia sáng gì trong pháp luật này không?”. Làm gì có, ông mà nói như vậy rồi thì làm gì mà ông có giữ gìn được cái Giới luật này đâu. Cho nên toàn bộ là ông sẽ bị nhiễm hết. “Bạch Thế Tôn làm sao có thể được!”. Các vị Tỳ kheo khác mới trả lời Đức Phật. “Bạch Thế Tôn làm sao có thể được!”. Khi mà người ta nghĩ như vậy thì làm sao mà người ta giữ gìn Giới luật được mà làm sao có tia sáng ở trong Giới luật này được.

“Này các thầy Tỳ kheo, ở đây có một số người ngu si, học pháp như kinh, ứng tụng, giải thuyết, kệ tụng, cảm hứng ngữ, như thị ngữ, bốn sanh, vị tầng hữu pháp, phương quảng. Sau khi học các pháp này họ không hiểu nghĩa những pháp ấy. *Với trí tuệ những pháp ấy họ không hiểu nghĩa rõ ràng, họ học pháp chỉ vì lợi danh, để chỉ trích người khác, chỉ vì lợi danh để khoát khẩu, biện luận.* Do vậy họ không đạt được mục đích giải thoát, và họ chẳng hiểu pháp hướng là gì, những pháp ấy vì hiểu sai lệch nên đưa họ đến bất hạnh đau khổ lâu dài. Vì sao vậy? Này các thầy Tỳ kheo, vì hiểu sai lệch ví như người đi bắt rắn nước, tìm rắn nước,

đi khắp chỗ để tìm. Người đó thấy con rắn nước và người đó vội bắt con rắn ở lưng ở đuôi, con rắn quay đầu lại, cắn tay người đó. Do nhân này, người bị chết hay bị đau khổ gần chết. Vì sao vậy, vì bắt rắn như vậy một cách sai lệch. Người học pháp của ta cũng như vậy, không hiểu pháp và chấp thủ các pháp sai lệch”.

Đức Phật ví dụ, cũng như một cái người mà tu theo đạo Phật mà không hiểu các pháp Phật, rồi chấp những cái tà kiến như vậy, để rồi cũng ví như một cái người bắt rắn, không nắm cái đầu con rắn mà lại nắm cái lưng con rắn và nắm cái đuôi con rắn, do đó cái đầu nó quay lại nó cắn, thì ông ta bị nọc độc đó mà sắp chết, và đau nhức cũng sắp chết. Do đó chỗ mà Phật ví dụ Thầy thấy rất đúng. Là hiện bây giờ những người đó mà họ chấp lầm những cái tà kiến như vậy rồi thì kể như là họ bị rắn độc rồi, nó cắn chết rồi, họ làm sao mà họ buông ra được. Chúng ta thấy rất rõ bao nhiêu những người mà chúng ta thấy họ đang nỗ lực tu hành chứ đâu phải họ không tu hành, nhưng họ dính mắc đó rồi thì họ tưởng đó là Phật pháp, tưởng là giáo pháp của Phật như cái vị Tỳ kheo Arista này, ông ta cũng như vậy, ông ta đang chấp cái sai lạc. Mà ông còn được đức Phật nhắc nhở và khuyến khích. Cho nên sau này ông bỏ cái đó đi, ông trở về chánh pháp, ông phòng

hộ sáu căn, ông tu Chánh niệm tỉnh thức, ông tu Định vô lậu rồi ông tu Định hơi thở, rồi ông tu Định sáng suốt, rồi ông tu Định hiện tại an lạc trú, ông nhập Bốn thiền, ông đạt được Tam minh. Còn nếu mà ông không nghe, ông cứ nói rằng tâm không dính cảnh, cảnh không dính tâm là giải thoát rồi thì mặc tình mà bay nhảy mặc tình mà đua đòi theo thế gian, thì chắc chắn là đời sống ông tiêu luôn chứ không bao giờ có cái ngày giải thoát được.

Trước khi mà học giới, chúng ta được học những cái điều kiện rất là cần thiết, và thỉnh thoảng Thầy sẽ xen vào những cái bài học giới có những bài kinh để mà áp dụng vào trong Giới bốn để mà chúng ta học để chúng ta thấy được cái thực của đạo Phật là như thế nào đúng và như thế nào sai. Chứ nếu mà không có những cái bài kinh này, mà cứ đọc kinh giới không thì chúng ta nghe chán lắm. Và đồng thời, ở đây không phải là Thầy dạy về giới, mà đem những bài kinh giới này tìm những cái sai mà đập nó xuống hết, để rồi chúng ta tìm lại cái gì đúng của đạo Phật, để giúp cho chúng ta có những cái Giới luật, tạo dựng cái đời sống của chúng ta ly dục ly ác pháp, để đem lại cái sự giải thoát thân tâm của chúng ta trong một cuộc sống hiện tại có giải thoát hoàn toàn chứ không phải thiếu giải thoát, chớ không phải đợi

chết đi mới về cái cõi Niết bàn hay là Thiên đàng ở đâu đó nữa. Ở đây không có, hoàn toàn ở tại nơi đây, giờ phút này, ngay bây giờ mà đúng với chánh pháp của Phật là có Niết bàn ở ngay tâm hồn của chúng ta liền. Dù là thân của chúng đang bị những cái thọ nghiệp rất là nặng nhưng chúng ta vẫn thấy nó là bình thường, thì tức là chúng ta đã giải thoát, không còn làm chúng ta đau khổ nữa.

Bây giờ chúng ta tiếp tục học cái giới 82, trong 90 cái giới đọa.

## **90 GIỚI ĐỌA ( TIẾP )**

### **Giới Năm cầm của báu**

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở tại nước Xá Vệ, có cư sĩ đệ tử ngoại đạo từ nước Câu-Tát-La, trên đường đi dừng nghỉ nên quên cái túi đựng một ngàn lượng vàng. Các Tỳ kheo đi sau lượm được, đợi chủ đến giao lại. Khi giao lại, người chủ nói thiếu, đến kiện với vua Ba Tư Nặc, vua thẩm xét, biết người ấy dối trá, liền tịch thu tài sản và vàng nhập vào của nhà quan. Đức Phật nhân đó kiết giới rằng: “Nếu Tỳ kheo cầm nắm vật báu, tự mình cầm, hay dạy người khác cầm, phạm tội đọa”.

Nghĩa là của người ta rơi ngoài đường không có được lượm, không được lấy, do đó mà lượm lấy đi người ta sẽ đổ gian mình. Như vậy may là nhà vua có thông minh, mới



thẩm xét được cái người bỏ cái túi bạc này dối trá, coi như là bất thường, kiểu là dối trá mà bất thường các vị tu sĩ này cho nên nhà vua mới tịch thu cái của báu đó đi và đồng thời đuổi ông ta đi. Còn các vị Tỳ kheo thì không có tội gì. Nhưng dù sao đức Phật nghe vậy cũng nên chế cái giới này ra cấm các vị Tỳ kheo, thấy của người ta rơi, không được cầm nắm mà hãy tránh đi, đi đi, đừng có lấy.

Thì lúc bấy giờ, Tỳ Xá Khư Mầu đi khóa hội, ghé vào Kỳ Hoàn lễ Phật, bỏ đồ trang sức ở ngoài cửa, khi trở về bỏ quên không ai giám lấy cất, Phật dạy cho phép được cất vật bỏ quên trong tăng già. Khi ấy các Tỳ kheo đi đường, ngủ nhờ tại phòng của người thợ vàng, ông chủ bận việc đi không kịp cất vàng, các Tỳ kheo phải bảo vệ nên cả đêm không dám ngủ. Phật dạy: “Trừ ký túc xứ để khỏi mất nên lấy cất, nếu muốn cất dùm nên phân biệt rõ hình tướng của chúng, để khi chủ đến hỏi, nếu họ trả lời đúng mới đưa, bằng không đúng như hình tướng đã biết thì nên bảo là không thấy vật như vậy. Nếu của chùa tháp để trang hoàng lấy cất không tội”.

Ở đây thật sự ra theo Thầy thiết nghĩ, người tu sĩ thấy vàng bạc thì thôi, tránh đi, của người ta mất kệ người ta, đừng có cất giữ làm cái gì hết, rồi đây nó sinh họa cho

mình đó. Cho nên điều kiện là mình người tu sĩ thôi, tôi không nắm giữ tiền bạc là tôi cứ đi đi đừng có cất giữ cho ai hết, của người ta, nhân quả của người ta, còn thì người ta hưởng, mất thì người ta chịu. Chứ còn cái điều đó mà mình nắm lên thì mình rất là nguy hiểm, rất là khó. Mình không thể nào mà người ta nói sao mình là người tu sĩ cũng phải chịu hết. Còn nếu mình sợ mất của người ta thì nên đem trình cho cảnh sát nó cất nó giữ làm gì thì làm, chứ còn mình đừng có cất giữ. Do đó mà không chừng là khi mình nắm của người ta đi chưa có tới cảnh sát mà chúng lại nắm đầu mình, nói mình ăn cắp nữa, cho nên tốt hơn hết là thấy vàng bạc của báu hay tiền bạc của ai đổ ngoài đường thì thôi mau mau tránh xa, đừng có lại gần đó mà nguy hiểm cho cái đời tu sĩ của chúng ta. Muốn thanh tịnh giới thì không được gần gũi ba cái thứ vàng bạc châu báu này, nó là rắn độc. Biết đâu cái nhân quả của chúng ta đời trước như thế nào, đời nay lụy xụi là chúng ta sẽ trả nhân trả quả đó. Cho nên nhân quả chuyển chứ không phải không chuyển được. Chuyển là chúng ta đừng có mó tới nó là nó chuyển, mà mó tới nó thì đừng có mong là nó chuyển đâu, nó sẽ đưa chúng ta đến tai họa.

Cho nên theo cái giới này, giới mà nắm cầm của báu, không có được chế đi chế lại

gì hết, hoàn toàn là người tu sĩ là không có được rờ mó tới nó. Rờ mó tới nó thì tai họa đến với người tu sĩ. Phải biết như vậy, thì chúng ta bất kỳ của ai bây giờ rớt ngoài đường làm gì làm. Chúng ta... nếu mà cái người đó cái nhân quả họ không mất của thì có người cất giữ giùm họ, người cư sĩ khác họ cất giữ chứ chúng ta không phải là người cất giữ tiền của họ. Vì của tiền chúng ta còn không cất giữ chúng ta xả hết, thì chúng ta còn đi cất giữ tiền cho ai. Chúng ta đâu phải làm mọi cho ai mà cất giữ tiền cho họ. Họ bỏ quên đó thì có người người khác cất giữ cho họ. Còn nếu mà cái nhân quả đời trước họ đã gieo thì giờ họ phải mất của, thì người khác lấy của họ thì họ phải trả cái nhân quả đó, có gì mà chúng ta lại căn cứ mà xen vô đó để bị nhân quả. Cho nên cái người tu sĩ chúng ta luôn luôn phải sống ở trong đời mất nhân quả. Do cái đời mất nhân quả nó làm chúng ta không có một cái khổ nào hết. Còn nếu mà chúng ta không thấy nhân quả thì chúng ta mới lâm lạc ở trong cái chỗ này mà chúng ta thấy. Còn cái giới này chế ra là tạo cho những cái nhân quả chứ đâu có phải là cái... Phải là phải khi mà cất vàng cho người chủ vàng phải coi vàng nó như thế nào để rồi khi mà người ta hỏi mình phải trả lời được. Còn không là mình trao cho người cái khác, lấy của người ta làm sao. Cho nên nó mất công mình đủ thứ hết mà cái tâm

mình là cái tâm thanh tịnh, mà ở đó bây giờ cứ để ý ba cái vàng này như thế nào, vàng này có vết thẹo, vàng kia nó có chỗ này chỗ kia. Thử hỏi con người tu chúng ta, mà tâm trí nó luôn luôn nó cứ lo của cái cho người ta như vậy thì tu cái gì. Cho nên chế cái giới này là chế tầm bậy, không có đúng. Thật sự ra, Thầy nói một cái người giải thoát là phải giải thoát chứ không có còn biết cái gì thế gian nữa hết. Đó là giới thứ 82.

### ***Giới 83. Trái thời vào làng.***

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở nước Xá Vệ, Bạt Năng Đà vào tụ lạc chẳng phải lúc, đánh cờ cùng với các cư sĩ. Cư sĩ bị thua, do tật đố, nên nói tu sĩ buổi mai vào thôn để khát thực, phi thời vào thôn để làm gì? Các Tỳ kheo bạch Phật, Phật kiết giới này. Nếu Tỳ kheo vào tụ lạc phi thời phạm tội đọa.

Ông này ông đi cờ bạc, trời ơi ông tu sĩ gì mà đi đánh bạc mà viết vô đây? Lẽ ra làm gì mà có cái chuyện này được. Thật ra là bày đặt, chỉ ở ngoài đời người ta mới cờ bạc, chứ ông tu sĩ ông còn ham gì mà ông đi đánh bạc, tiền ở đâu mà ông đi đánh bạc, ông có đồng xu nào đâu? Ông này ít ra ông cũng có khối ông mới vô đó ông đặt tiền đánh bạc người ta chứ? Nói thật ra cái giới gì đặt ra mà Thầy thấy nó không có cái lý do nào

hết à. Khi ấy các Tỳ kheo có việc của tăng, của tháp, hoặc chăm lo bệnh nhân không dám vào. Phật dạy, có việc cần, cho phép dặn người khác, rồi vào tụng. Các thầy Tỳ kheo không biết dặn ai, Phật dạy nên trở lại dặn Tỳ kheo. Nếu ở riêng một phòng nên dặn Tỳ kheo ở phòng gần. Phật kết giới lại thêm, không thưa báo.

Sự thật ra, thì đây là cái giới không dạy chúng ta vào làng sớm khất thực thôi. Mà đem cái câu chuyện mà nói ông tu sĩ này đi vào đó đánh cờ bạc, rồi ăn người ta thì nói cái vô lý, rất vô lý. Tiền bạc không có làm sao mà cái người tu sĩ không cất giữ tiền bạc mà làm sao có tiền bạc đi đánh bạc, để rồi người ta phải nói này kia. Ở mình có bất quá mình đi sớm quá thì mình ghé lại chỗ mấy ông ngoại đạo rồi nói chuyện đồ chơi, lý luận đồ mấy ông chơi, nói chuyện thiền đồ chơi. Hoặc là nêu lên một vài công án rồi cho mấy ông bí chơi vậy thôi, thì cái đó là có lý. Còn đằng này đâu có cái chuyện đó, thì Thầy nói nhiều cái mà đặt ra câu chuyện nó không có lý ở trong cái giới. Nhưng mà cắm vào làng sớm, bởi vì bây giờ mới 7 giờ mà xách bát đi xin thì làm sao, người ta đã nấu cơm đâu mà đi xin. Chỉ có đi dạo chơi thôi. Ở trong tịnh xá thì lo tu hành chứ đâu mà đi dạo kì vậy. Đó là cái cắm thì đó là đúng nhưng mà đặt cái cái câu chuyện ra để mà nói cái giới này

thì đó là sai, không đúng.

### ***Giới làm giường quá lượng.***

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật cũng ở tại nước Xá Vệ, bấy giờ, Ca Lu Đà Di dự biết Phật sẽ đi qua nơi con đường đó, nên bày giường cao tốt để nằm ngồi. Đức Phật thấy bảo các Tỳ kheo, đây là người ngu si bày giường cao tốt lớn, chỉ vì tự kỷ, Phật quở trách nhân đó mà kiết giới này.

Thật sự đây cũng là bày đặt, cái ông này là một vị tu sĩ mà ông mang giường cao ông ra giữa đường ông nằm ông đón ông Phật, ông ghẹo Phật chơi mà. Cái kiểu này ông đâu có phải là người tu, ông muốn chọc ông Phật. Thì như vậy đặt cái này vô đây làm gì? Người đệ tử đến với Phật đâu có làm cái điều mà trêu ghẹo Phật như vậy, trêu ghẹo thầy mình như vậy sao? Để ông Phật, ông chế ra không có nằm giường cao rộng lớn. Lẽ ra cái mục đích mà nằm giường cao rộng lớn này là cái tâm của thế gian cho nên Phật mới chế Thập giới Sa di đó. Chúng ta thấy rất rõ. Còn ở đây giới Tỳ kheo mà chế cái kiểu này thiệt ra vô lý à. Cái giường người Tỳ kheo đã phải ly dục ly ác pháp phải hiểu nhiều hơn cái chú Sa di chứ. Thế mà cái giới Sa di thì nói nghe nó đơn giản, nó rõ ràng, nó đúng. Ở đây mà đem cái chỗ này ra mà nói ông này đem giường cao rộng lớn. Biết bữa nay

là Phật đi ngang đó mình xách cái giường cho đẹp ra, giường này làm bằng thứ loại cây gỗ đắt giá này, rồi bóng loáng này, đem cái đệm mút để lên một chồng vậy nè, rồi mình đặt đó mình nằm để ông Phật đi ngang qua đó, thế nào về ông cũng chế cái giới này ra chơi. Có phải ghẹo Phật không. Từ lâu tới giờ, ông này chắc là trong đạo Phật không có cái giới này chứ gì? Sa di vô đã có giới này rồi, mà bây giờ còn đem ghẹo Phật để Phật chế cái giới này nữa. Như vậy là cái làm lạc, cái sai. Bởi vì mấy ông đặt giới này thiệt ra mấy ông không có hiểu gì hết à. Ở trước kia đã nói rồi, giới Sa di đã nói rồi mà bây giờ còn đem chọc ghẹo ông Phật nữa, để ông chế lần nữa chơi. Thiệt là cái chuyện làm cái trò đùa chứ không phải là cái kinh giới, là cái thực để chúng ta tu tập.

***Giới 85, giới đôn bông làm nệm giường.***

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật còn ở nước Xá Vệ, Lục quần Tỳ kheo làm nệm giường độn bằng đầu la, cư sĩ chê bai là không có lòng từ đoạn mạng chúng sanh, giống như vua chúa, đại thần. Phật nhân đó mà kiết giới này. Đầu la miêng là lông dê, bạch dương, hoa liễu, hoa bồ lê, hoa chim bạc, bông gòn, thảo nguyên, mộc miêng, tiếp bối, hoa a ưa cu la, hoa ba cu la, hoa cu xá la, hoa gian xà, hoa ba ba xà và hoa li

ma. Tất cả những cái bông này chắc có lẽ là nó mềm lắm. Nó rất mềm như bông gòn của mình vậy, cho nên mấy ông này lượm lấy những cái hoa này mà bỏ vào, cũng như mình thấy những bông mút nó bay đó, lượm lấy mấy cái sợi bông mút đó mới góp lại mới ra thành ra mà làm cái gối làm cái nệm, đòi cho nằm nó êm. Thì đó là những loại hoa mà nó có những cái cánh hoa rất là mềm mại, cho nên mấy ông này làm như vậy để mà nằm cho êm.

Thật sự ra, một người đi tu rồi còn cái gì nữa mà ở đó làm nệm êm, thôi ở ngoài đời đi, mua những cái đệm người ta làm sẵn đó mặc sức nằm chứ vô đi tu rồi mà còn làm cái chuyện đó Thầy thấy... Nhiều cái này nó đặt điều như thế này Thầy thấy không bao giờ một người tu sĩ mà chúng ta chấp nhận được hết. Một người đã quyết tu rồi thì họ không còn bao giờ mà ham nằm ở trên cái đệm êm hết, họ nằm ở chỗ nào cũng được, đơn giản để cho họ lo tu tập, vì cuộc đời tu tập đâu có rảnh rang, đâu có thời gian đâu mà lo cái chuyện ăn chuyện nằm.

Luật tăng kỳ nói: Tỳ kheo đi đường hay vào nhà cư sĩ mà các loại bông trên đây bị gió thổi bay vướng vào y áo, không phải đi để vậy ngồi cũng phạm tội Đột cát la. Nghĩa là để những cái bông đó mà dính vào trên áo cũng là phạm tội. Thiệt ra nó lơ nó bay



wướng chứ ai muốn. Từ từ người ta về người ta giặt chứ ai để thứ đó. Đâu phải dính ở trên đó thành nệm êm sao. Chế cái giới gì mà lạ lùng vậy? Thầy cũng chả biết mà phạm cái tội nữa.

***Giới làm ống đựng kim bằng xương, nanh, sừng.***

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở núi Kỳ xà quật, có người thợ tin ưa, vị Tỳ kheo làm ống đựng kim bằng nanh, xương, sừng cho gia sự bị nghèo thiếu, người đời chê bai làm phước mà mắc họa, đức Phật nhân đó mà kết giới. Cái ống thợ này chắc khéo lắm, lấy xương gà, xương heo, xương bò mới tiện làm những cái ống kim để mà cúng dường cho các tu sĩ. Nhưng mà cứ làm mãi cúng dường vậy tưởng đâu được phước được giàu, ai dè cuối cùng thì ông này nghèo thiếu, cho nên người ta nói làm phước mà sao mắc họa. Đó thì chúng ta cũng thấy rõ ràng là làm sai, làm không đúng cho nên nó không đem đến cái hậu quả tốt, cái kết quả tốt. Cho nên đạo Phật cái gì đúng là sẽ có kết quả mà cái gì làm sai là chịu lấy à. Dùng xương nanh sừng tự làm, hay là dạy người khác làm thành thì phạm tội đọa, không thành thì phạm tội ác tác. Nếu vì người mà làm thành hay không thành đều phạm tội Đột các la. Bốn chúng đều mắc tội Đột các la.

Ai đòi một tu sĩ mà mang đôi dép bằng da trâu da bò được, ai đòi một tu sĩ mà làm cái ống đựng kim bằng xương bằng sừng con vật được, không thấy sự đau khổ trong đó sao? Thì như vậy là chúng ta bây giờ có không bắt tội nữa chúng ta cũng không được dùng những thứ đó nữa được. Vậy vẫn có người chưa có biết thấy giày da, thấy những cái loại dép da đồ khoái lắm, mang dữ lắm, ham lắm chứ chưa phải là không mang đâu, tưởng nó là sang lắm cho nên đi khoe khoang cái đó, nhưng mà không ngờ đó là cái đau khổ của chúng sanh.

### ***Giới may toạ cụ quá lượng.***

Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật còn ở tại núi Kỳ xà quật, ngày mà đức Như Lai không đi thọ thỉnh, Ngài đi khắp các phòng xá, thấy toạ cụ của chư tăng bị nhớp, không sạch, Phật cho phép các Tỳ kheo làm vật ngăn thân, ngăn y, ngăn toạ cụ bằng **nghi sư đàn**, Lục quần Tỳ kheo bèn làm vừa dài vừa rộng. Nhân đó Phật kết giới này. Bây giờ Cu La Đà Di thân lớn không đủ để ngồi, Phật thấy vậy nên cho phép mỗi bên thêm nửa gang tay. Làm cái toạ cụ chắc là nhỏ quá, cho nên cái ông này bị quá bị ông ngồi cái không được, vì vậy cho nên Phật còn chế thêm cho ông chút nữa.

Sự thật ra thì cái người mà con người

có lớn bao nhiêu nữa thì cái người nhỏ cũng có dư rồi, còn cái người lớn thì chế một lần chứ chế đâu mà chế hai ba lần, tiết kiệm thì cũng phải phải tiết kiệm cho có đúng cách của nó chứ làm sao. Thí dụ như bây giờ ở trong chúng chúng ta nè, ai là người lớn nhất nè, mập nhất nè, thì mình lấy cái lượng đó đó mình tính. Ở bây giờ như vậy là mỗi người đều làm một cỡ như vậy hết thì đâu cần gì mà phải chế tới chế lui. Còn ở trong chúng có ông mập quá, lớn quá, ngồi chật hết cái xe cam nhông. Mà bây giờ cho làm cái miếng vải có bằng bàn tay vậy thì biểu ông ngồi thiền ông ngồi toàn đất cát không thì ông không chịu cho nên vì vậy mà phải chế trở lại. Thầy thấy cái sự mà chế đi chế lại có nhiều cái là người sau đặt ra, chứ còn không phải đâu. Ở trong giới kinh Thầy thấy đức Phật viết một lần, chứ không nói chế đi chế lại, mà rất đầy đủ ý nghĩa của giới hết, không có như giới bốn này chế đi chế lại, chế mãi chế lui, chế gì đủ thế chế, làm như ông Phật ngu si quá ngu si không sáng suốt gì hết, chế rồi phải chế tới chế lui.

***Giới 88, giới may áo che ghê quá lượng.***

Vì sao Phật kết giới này? Đức Phật khi còn ở tại núi Kỳ xà quật, các Tỳ kheo bị sanh nhiều thứ ghê, máu mủ nhớt thân như y tọa cụ, Phật cho phép làm áo che ghê bằng vải

thô nhiều lông, khi gỡ ra bị dính lông đầu nhúc, Phật cho phép dùng vải nhuộm làm áo che ghê. Nếu đến nhà bạch y mời ngồi nên nói tôi bị bệnh hoạn, nếu chủ nhà nói cứ ngồi thì nên vén quần lên, lấy áo che ghê, che rồi mới ngồi. Lúc bấy giờ Lục quần Tỳ kheo bèn làm áo che ghê quá dài quá rộng, Phật nhân đó mà kiết giới.

Làm quá mấy ông này vải sò đó quá dư à, y như là mấy ông đó là cái tiệm bán vải, nghe nói đâu cái ông làm dài ra, đâu có chuyện mà dễ như vậy. Làm người tu sĩ đi xin người ta miếng vải cũng đâu phải chuyện dễ đâu. Bây giờ thì chúng ta vải sò nó dễ may nó dễ dệt bằng máy móc thì thấy nó nhiều như vậy, nhưng rồi một người tu sĩ chúng ta cũng phải là cái người biết tiết kiệm, bởi vì mình có làm ra tiền đâu, đi xin người ta, cho nên mình đâu có làm cái chuyện mà quá thừa như vậy. Một tấc vải chúng ta cũng còn tiết kiệm huống hồ là cái này may dài chơi như vậy thì chẳng qua là phí của đàn na thí chủ. Ở đây nhiều cái Thầy nói thiệt ra cái ý mà cái người mà đi tu không có cái... khi mà đến mà học được cái giới hạnh của đức Phật rồi thì người ta thành thiếu dục tri túc rồi, người ta đâu có phí như vậy. Thế mà hai chữ thiếu dục tri túc này nó áp dụng ở chỗ nào đâu? Mà chế lại những cái giới này như vậy? Như vậy là cái thiếu dục tri túc nó có nghĩa

gì mà đặt ra cái tên nó để mà chơi. Thành ra nó có những cái sai khác.

### **89, giới may áo tắm mưa quá lượng.**

Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật còn ở núi Kỳ Xà Quật, Tỳ Xá Khư Mẫu đem áo tắm đến Công Tăng Già Lam để cúng chư tăng, tăng phân chia, Phật dạy áo này không nên chia tùy Thượng tọa phú cho, nếu có đủ thì chờ kỳ sau chia tiếp. Lúc đó được cái y quý giá, tiếp tục chia, Phật dạy không nên làm như vậy, nên đưa đổi cho Thượng tọa, nếu Thượng tọa đã nhận được rồi thì nên chuyển đến Hạ tọa, nếu không đủ chia thì nên lấy y vật có thể chia cho tăng để chia cho đủ. Lục quần may nhiều áo tắm mưa vừa dài vừa rộng, đức Phật nhân đó mà kết giới này.

Cũng lấy mấy người này ra mà nói thôi. Cư sĩ là cái bà Tỳ Xá Khư Mẫu này, là người cư sĩ người ta thường trông nom tăng chúng, người ta đem áo đem này kia, người ta cúng dường, thì như vậy có mình đủ chia mà không có thì mình giao lại cho cái người cư sĩ đó người ta đem về, chứ làm gì mà mình cất ở trong cái chùa bằng vách lá tầm vông như thế này, mưa nó dột nó ướt cả kho thì làm sao? Mà quý thầy cứ nghĩ rằng khi mà một cái số tu sĩ 1250 vị Tỳ kheo như vậy, một vị mà cư sĩ người ta muốn cúng mà đủ

cho cái số này thì ít ra cũng nhiều lần mới đủ chứ đâu phải một lần mà đủ được. Cho nên ví dụ lần này người ta cúng như vậy thì mình xin người ta, khi nào mà đủ cúng thì tôi nhận. Bây giờ mà cúng như vậy là bây giờ trong cái số 1250 vị này, mấy người mà rách y áo, còn bao nhiêu người không rách thì mình phải báo trước cho người ta, người ta đem đến cúng đủ nó đủ thì mình chia ra, cần gì mà phải... Thì thường thường là cái người cư sĩ họ muốn cúng y áo là họ phải đến trình với một vị thầy, một vị trụ trì. Bây giờ chúng tăng là bao nhiêu người, họ xin cúng mỗi người là một bộ đồ hoặc một cái y cái áo nào đó người ta xin trước và mình nhận ra cái số tu sĩ của mình là người nào mà đang rách thì mình chấp nhận cho họ nhận y áo, còn người nào mà không rách thì đâu ai chấp nhận làm gì?

Quý thầy thấy trong cái vấn đề đó nó đâu nó ra đó đàng hoàng chứ đâu có phải là không biết được cái này. Cho đến khi người ta cúng dường như vậy rồi bắt đầu đem cất giữ đi. trong thời ông Phật ông đâu có bảo giữ của như vậy? Thầy thấy ông thường là du tăng khát sĩ, ông đi đến chỗ này chỗ kia, cứ một tháng hai tháng, năm ba ngày thì ông đi đến chỗ này chỗ kia, ông đâu có ngồi một chỗ đâu mà ông giữ của đó. Thành ra nếu mà cái của mà 1250 vị Tỳ kheo này các con

biết cái số vải đó mà chất cho đủ mà phát cho đủ, thì phát đồng đó đi thì cũng như là cái lực lượng bát giá xe tăng mà quảy thì mới có nổi chứ mà cái thứ nhỏ nhỏ ồm ồm như Thầy làm sao quảy nổi cái đồng vải đó. Phải nói là cái số lượng nó quá lớn chứ đâu có ít. Vì vậy cho nên có đủ mà phát chia ra, còn bây giờ mình coi : ở cái số chúng đó cũng như bây giờ mình đây là mười mấy người này, mà người nào rách thì thầy nhận, thì cao lắm thì cũng hai ba người thôi, chứ đâu có lý nào hết cả đám với nhau được hết đâu. Cho nên bây giờ ở đây có mấy người rách à, thôi bây giờ cư sĩ muốn cúng dường thì cúng cho ba người hay mấy người này rách. Thì người ta về người ta may mấy bộ đồ, về đó mình phát thì mấy người kia người ta còn, người ta đâu có phân bì đâu. Thì các thầy thấy đâu đó nó ra đó chứ, đâu có lý nào mà ở trong cái tăng đoàn mà không biết tổ chức như vậy? Để cho người ta mang cả gói cả quảy... (đoạn này bị mất âm thanh) ... cái lộ cái bộ mặt thật của họ mà chế giới ra rõ ràng.

Bởi vì họ ở sao họ phải nói vậy chứ, họ có phải du tăng khất sĩ đâu mà họ biết cái đời sống du tăng khất sĩ như thế nào đâu họ nói. Cho nên họ nói trật lất hết à. Vì vậy mà những cái họ đặt ra đây Thầy thấy nó quá là trật, không có đúng cách . Cho nên, họ sống

sao họ nói như cái kiểu của họ, cho nên nó sai, rất là sai. Vì vậy mà toàn bộ cái Giới bốn đều phải có sự chỉnh đốn trở lại hết chứ không có thể để như thế này được.

Tiếc vì Thầy chưa có những cái bậc mà đồng tu chúng quả Alahán tức là đồng tu mà chúng được Thiên định, nghĩa là làm được như Thầy hết mà cỡ mười người là chúng ta kết tập hết lại kinh sách của Phật lại hết. Mười người thôi chứ thầy chưa nói là 100 người. 10 người mà đạt được, chúng ta đồng lòng hết tất cả mọi cái việc mà chúng ta đã chúng biết được, hiểu biết được, chúng ta thấy được mặt thật của ông Phật thật, vì chúng ta dùng Tam minh chúng ta thấy được mà trong 10 người chúng ta đều thấy được, đó là cái niềm tin sâu. Và đồng thời chúng ta dùng để quán xét lại kinh sách của Phật ngày xưa như thế nào. Cái thời quá khứ nó sẽ trở lại với chúng ta hết, từ đó chúng ta sẽ kết tập lại kinh sách hết, và Giới luật chúng ta cũng kết tập lại. Còn ba cái thứ này chúng ta đem đốt sạch, không có để nữa.

Hôm nay Thầy nói cái lời nói Thầy còn mãi mãi muôn đời chứ không phải bao giờ hết. Mà mấy còn mà giữ được thì nó còn hoài, và nếu không giữ được thì mai một những cái băng này nó sẽ mất đi thì cái lời nói này nó không còn nữa, và đồng thời cũng không còn có người thứ 2 dám nói điều này.



Thầy ước ao rằng trong chúng ta có người tu chứng, làm được những cái điều mà Phật đã làm như trước kia, thì chúng ta sẽ chấn hưng và làm tốt lại Phật pháp sau này. 10 người à, chứ không cần nhiều đâu, quý thầy hãy cố gắng mà tu tập, để cùng Thầy mà làm cái việc lợi ích cho Phật pháp, và lợi ích cho chúng sanh, toàn các con người ở trên cái hành tinh này. Những lời mà Thầy nói là một cái ước vọng của Thầy rất lớn, mong các thầy tu cho được để làm lợi ích rất lớn cho loài người.

### ***Giới 90, giới bằng vàng y của Phật.***

Vì sao Phật kiết giới này? Xưa Phật ở nước Thích Xí Xậu, nơi vườn Ni Câu Lại, bảy giờ Nan đà chỉ thấp hơn Phật có 4 ngón tay. Tỳ kheo từ xa thấy tướng là Phật đứng dậy đón, cả hai bên đều thấy xấu hổ, do đó Phật khiến Nan đà mặc y màu đen để dễ phân biệt. Bảy giờ Lục quần Tỳ kheo may y bằng hay là quá lượng y của Như Lai, các Tỳ kheo bạch Phật, Phật nhân đo mà kiết giới.

Ở trong cái câu chuyện này, ông (Nan đà) chỉ thấp hơn Phật có 4 ngón tay thôi nhưng mà chắc có lẽ là ông giống Phật lắm, cho nên là từ xa các vị Tỳ kheo thấy cái tướng của ông là **(Mặt B)** tướng là đức Phật, cho nên họ đứng dậy họ đón, nhưng mà khi thấy ông đi tới, thì ra là ông Nan đà, chứ

không phải là đức Phật, cho Phật nghe được cái điều này mới sau này bảo ông Nan đà đừng có mặc cái y màu vàng, mà hãy là đắp cái y màu đen để cho người ta thấy cái hình ông Nan đà, người ta phân biệt được Phật với ông Nan đà nó có khác nhau ở chỗ cái y màu đen với cái y màu vàng.

Đó thì như vậy. Nhưng mà sự thật ra Thầy thấy sao đặt cái điều này Thầy thấy ở đời sao không thấy có cái y màu đen mà Thầy thấy dường như là ở bên Nhật Bản thì có những cái y màu trắng màu đen có lỗ trắng lỗ đen thì có, chứ còn ở Việt Nam thì chúng ta thấy nó cũng không có điều đó. Mà có y điều màu đỏ mà thôi. Màu đỏ dường như là vua chúa phong kiến lấy cái màu sơn son mà thép vàng, lấy cái màu đỏ. Cho nên từ cái y hoại sắc của tu sĩ thì nó biến thành cái màu đỏ của phong kiến của Trung Quốc. Cho nên sau này Thầy thấy quý thầy hình như có mặc cái y màu đỏ. Lần lượt thì người ta cũng dần dần người ta bỏ, người ta còn mặc cái y màu vàng, nhưng cái y màu đỏ vẫn còn và có viên này kia nọ, viên kim tuyến chói lóng lánh, làm sang lắm. Những cái y đó là của vua ban đồ đó. Thì những cái đó là những cái không đúng theo cái cách thức ăn mặc của đạo Phật, vì cái ăn mặc của đạo Phật không có làm sang trên cái bộ y áo của mình, mà đơn giản bằng những loại vải thô

vải xấu, bằng những cái thứ bó thân ma, như y phẩn tảo vậy. Đó là những cái hạnh của người tu.

Người tu mà mặc cái y mà sáng láng chói rực rỡ, như cái y của ông Tam tạng đó, cái ông mà đi thỉnh kinh á. Mà nói rằng cái y mà hào quang chói nhấp nhánh nhấp nhánh lên là cái vật báu đó. Thì thật sự ra một người tu sĩ đã thấy cái vật báu là người ta đã tránh xa. Cho nên vì cái ông Tam tạng mà có cái vật báu cho nên ông bị nạn là phải. Bởi vì có vật báu là có tai họa. Còn cái người tu sĩ chúng ta mặc cái y này, chớ nó cũng còn tốt đó. Chúng ta lượm cái vải thân ma mặc thì chắc không ai dám rớ tới nó. Nghe nói cái y đó mà về mà đắp là chắc chắn ma nó đến nó ôm mình đó. Cho nên người ta thấy cái y phẩn tảo là người ta đã hoảng sợ. Vì vậy cho nên ở đây theo Thầy thấy giữa cái câu chuyện này đặt ra như vậy, Thầy nghĩ rằng đức Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp thì ông Nan đà này cũng có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp sao? Cho nên hai người này phải giống nhau chứ vì vậy mà ở xa thì người ta nhìn thấy ông Phật với cái ông Nan đà này giống hệt như nhau cho nên người ta mới đứng dậy chứ? Đó thì cái như vậy thì chúng ta thấy rằng từ cái chỗ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp lại có một người có như vậy nữa, thì như vậy là không có, không có cái điều đó.

## GIỚI TỬ HỐI QUÁ

Bây giờ chúng ta tiếp tục là kiết giới **Tử hối quá**, bốn cái giới mà hối quá này.

Tử hối quá theo tiếng Phạn là Ba la đề xá ni, Tàu dịch là hướng bị hối, nghĩa là bốn pháp đến người khác để xin sám hối. Bốn cái pháp này mình đến với cái người khác để mình phát lồ mình xin sám hối. Tỳ kheo nào mà phạm một trong bốn tội này liền phải đến gặp Tỳ kheo khác mà phát lồ sám hối, xin được quở trách, xin được mắng chửi, xin được có cái sự rầy dạy, khuyến bảo, không được che giấu. Nghĩa là cái người mà bị phạm lỗi đó, đến xin vị đó mà rầy mắng mình hoặc là khuyến dạy mình để cho mình không có vi phạm nữa. Đó gọi là bốn cái giới hối quá.

### **1. Giới thọ thức ăn của ni, không phải bà con.**

Vì sao Phật kiết giới này? duyên Kkhi Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, gặp lúc mất mùa, khát thực khó được, Liên Hoa Sắc Tỳ kheo ni liền tiếp 3 ngày khát thực rồi đem cúng cho Tỳ kheo đến nỗi đói té xỉu bên đường, Trưởng giả ngồi xe đi qua hỏi biết sự tình bèn liền trách Tỳ kheo không biết nghĩ nhượng, bèn mời ni về nhà, giặt y cúng dường. Các Tỳ kheo bạch Phật, Phật kiết giới: Nếu Tỳ kheo vào trong thôn, tự nhận thức ăn của Tỳ kheo ni mà ăn, Tỳ kheo ấy

nên đến Tỳ kheo khác nói: *“Thưa đại đức! Tôi phạm pháp, đáng quả trách, làm điều chẳng dám làm. Nay đối với đại đức xin phát lời sám hối”*. Đây là pháp hối quá.

Ở đây một cái câu chuyện như thế này này: Bà Liên Hoa Sắc Tỳ kheo, đi khát thực đi khát thực suốt ba ngày mà ngày nào khát thực cũng có đồ ăn hết. Dem về thì mấy ông Tỳ kheo tăng đón đường, thì bà phải trút đồ ăn của bà cho mấy ông đem về ông ních. Mà ngày nào thì mấy ông này cũng ra đón đường bà này hết, cho nên 3 ngày rồi mà bà không có ăn được hạt cơm nào hết, cứ hể đi xin về mà gặp Tỳ kheo mà không có thì trút đồ ăn từ trong bát mình cho họ. Thầy cũng không hiểu tại sao có cái lệnh kỳ cục vậy, tại sao nó đặt ra như vậy? Để cho đến khi 3 ngày bà này bà đi xin như vậy không có hạt cơm ăn nào ăn trong bụng, bà ngất xỉu ngoài đường. Gặp cái vị mà cư sĩ Trưởng giả này đi ngang qua mới hỏi thăm mới biết sự tình như vậy, thì mới đem bà này về giặt y áo rồi cho ăn cho uống này kia, bà mới trở về và vì vậy mà khi đức Phật nghe cái tin này mới đặt ra cái giới đó.

Bây giờ đó lại là cái giới là “Giới thọ thức ăn của ni không phải bà con”, cái giới đặt ra cũng còn kỳ nữa, Thầy nghĩ cũng lạ, ni này nó không phải bà con của mình thì mình không cho nhận thức ăn, như là bà

Liên Hoa Sắc Tỳ kheo này. Những cái vị Tỳ kheo khác là xa lạ với bà ấy, cho nên bây giờ các vị Tỳ kheo khác mà gặp bà ấy đi khát thực mà xa lạ thì bà không có trút đồ ăn vào trong cái bát của các vị Tỳ kheo này. Nhưng mà bà là có một vị Tỳ kheo mà bà con với bà, chắc chắn vị tỳ kheo này bà cũng trút đồ ăn của bà cho cái vị Tỳ kheo đó, cho nên chế cái giới này chắc còn có cái giới nào nữa đây.

Thầy nghĩ rằng có những cái mà có thể nói rằng nó tiếp tục nó đặt điều ra như vậy, chứ đâu có lý do nào mà cái chuyện mà phi như vậy, người nào đi khát thực người ấy ăn chứ tại sao mà có cái chuyện ăn cướp của phụ nữ như vậy, cái người tu sĩ gì mà lạ lùng quá vậy. Đó thì như vậy là chúng ta thấy rõ ràng là có những cái giới nó không có đúng với cái tư cách bình đẳng của người tu hành, làm quá vua chúa à, mình chẳng cần đi khát thực cứ ngồi xung quanh cái chỗ mà của tu viện ni đi, chờ họ đi khát thực cái về, họ về gần tới nhà họ cái mình đưa cái bình bát của mình ra cái họ rót, rồi họ dô trong thất họ ở đó. Chơi cái kiểu này là mấy ông tăng ông lười biếng là mấy ông chơi kiểu đó, cái tu viện ni ở đây, bắt đầu ông ngồi trước cửa, mấy bà đi khát thực ngoài Trảng Bàng về được bao nhiêu đón lấy hết, cái chùa ni nó đói thấy bà nội luôn. Có không? Cái giới gì chế mà kỳ cục vậy Thầy chẳng biết đâu mà

nói.

## **2. Bây giờ giới “Thọ ni chỉ bảo cho thức ăn”.**

Khi đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, các Tỳ kheo cùng với Lục quần thọ trai trong nhà bạch y. Bây giờ Lục quần ni và Lục quần Tỳ kheo đòi cơm canh, kêu nói “Mang canh đến đây”. Làm giống vô tiệm vậy, thiệt quá trời quá đất, Thầy nói ông thầy đi xin mà gọi người ta cái kiểu là như mình vô tiệm mà gọi vậy. “Dem cơm đến cho vị kia”. Thật sự ra mình vô tiệm mình cũng ở người ta đưa cái bản thực đơn mà để mình coi cái thực phẩm mà để mình gọi đó, rồi mình coi mình gọi, bảo nó đem ở mình nào canh, nào cơm, đồ chiên đồ xào gì đó, mình gọi đủ các thứ đồ ăn của mình rồi, bắt đầu ngồi chờ chứ chưa chắc gì mình gọi kỳ cục vậy. Còn ở đây, vô mà thọ trai nhà người ta mà mình gọi làm như mình vô ăn tiệm vậy đó. Thì những cái hành động này Thầy thấy sao mà họ chế ra được như vậy, chắc là lẽ mấy ông thầy này vô tiệm ngồi ăn gọi quen rồi bây giờ chế giới cũng như vậy thôi. Chứ còn mình không có làm cái điều đó mình biết đâu mình gọi, phải không? Cho nên mấy ông thầy này mà chế giới này là từng ăn tiệm cơm rồi, thế nào cũng vô đó mà gọi bồi lung tung rồi, biểu mang cái này mang cái kia ra đó. Cho nên chế cái giới này mà Thầy đọc

tới đây thầy mắc tức cười mấy ông này là chuyên môn ăn tiệm này, ăn tiệm cơm chay chứ không có gì đâu, khiến cho các vị ngồi chặng giữa không nhận được thức ăn. Kêu cứ đi kêu đến cho mình, mấy người khách vô ngồi nãy giờ người ta chờ mà không có thức ăn, còn mình gọi lia lịa. Cho nên bồi bếp nó lật đật nó mang đến cho mình mà bỏ những người kia. Như vậy là mình thấy cái phạm hạnh của người tu là ở chỗ nào? Rõ ràng là lấy cái oai vệ của người tu mà làm cái vẻ của mình là như quan, vua chúa vậy. Vô tiệm, làm ào ào, thì cái giới này thiệt ra Thầy nói chế ra như vậy thì chắc chắn là mấy ông tăng này hồi đó dữ tợn lắm, chứ không phải là thường đâu, sống còn hơn mình bây giờ nữa, cho nên mới có những giới đó mà chế ra. Chớ không thời đức Phật thì Thầy nói chắc chắn không có mở tiệc cơm chay đâu, chỉ có đi xin thôi chứ không có vô tiệm mà ngồi ăn cái kiểu đó được.

### **3. Giới ở nhà học gia thọ thức ăn.**

Vì sao Phật kết giới này. Khi đức Phật ở tại núi Kỳ Xà Quật, bấy giờ các Tỳ kheo thường tới nhà cư sĩ, có tin ưa nhận thực phẩm cúng dường đến nỗi gia đình họ bị nghèo thiếu, những người ngoài ở gần thấy vậy cười chê các Tỳ kheo. Đức Phật nhân đó bảo chúng tăng, bạch nhị yết ma tác pháp học gia mà kết giới này.



Nghĩa là mình cứ đến cái nhà nào mà mình tin ưa họ đó. Thấy người ta cúng dường mình mãi đó, mình cứ lo mình đến đó ngày nào mình cũng đến xin, xin riết người ta nghèo mạt người ta. Người ta đâu phải người ta làm để người ta cho mình. Thì cho nên Phật chế cái giới này là vì ngăn cản không có cho mình đến xin một nhà mãi, mà mình thấy cái người này họ tốt bụng mình cứ xin hoài.

Lẽ ra Thầy nói cũng có chứ không phải không. Lúc mà Thầy đi khát thực Thầy cũng có cái bụng như vậy, hỏi Thầy mới khát thực mà, Thầy thấy thầy đi ngang qua cái chỗ đó họ cho mình, bữa nào cũng leo đèo đi ngang qua chỗ đó để cho người ta cho. Còn đi mấy chỗ khác họ không cho. Cái tâm lý của mình nó kỳ, khi thấy người ta cho mình cứ đi hoài, chừng nào mà họ không cho mình nữa mình không đi. Đó, đó là cái tâm của mình, tự nhiên mình chưa có giải thoát thì cái tâm đó nó khởi lên thì mình có thấy rõ, cho nên Thầy biết Thầy rõ lắm, chứ không phải là không biết. Vì vậy là những cái đó mình phải học mà biết tâm của mình chứ. Hỏi mà Thầy ở Giác Ngộ cũng vậy, Thầy thấy bữa đó, ví dụ như quý thầy nói: Bữa nay Thầy đi khát thực, Thầy đi lại cái lò bánh mì Thầy khát thực cho tụi này một bữa ăn bánh mì đã coi, Thầy nói “được được”. Rồi

bữa đó cái Thầy đi, cứ đi luẩn quẩn mấy cái tiệm bánh mì, mấy cái lò bánh mì. Cái lò bánh mì nào mà cúng dường mình nhiều là Thầy bữa đó tính chắc chắn là mình đến đó. Đúng vậy khi Thầy đến đó, bắt đầu đi ngang qua đó thì bắt đầu nó ở trong đó nó cho người chạy ra: “Bạch thầy hôm nay chủ nhà con xin Thầy dừng lại để chủ nhà con cúng dường cho thầy”. Rồi bắt đầu nó đem ra cỡ khoản 20-30 ổ bánh mì, nó bảo thầy phải đưa cái tay chứ bình bát thầy làm sao nhét hết. Thầy mới lấy cái y của Thầy như vậy, Thầy đưa lên như vậy thầy đỡ ra hết bánh mì, chứ còn cái tay mình làm sao đựng hết. Thành ra chừng đó mình ôm bánh mì đi về. Đi đường thiệt ra nếu người ta biết được thì người ta cười ông thầy dữ lắm, nhưng mà tại hồi đó tại vì mình cũng tham, mình đem về cho chúng ăn mà, cho nên mình cứ ôm mình đi, trời ông thầy gì mà đi khát thực mà ôm một ôm bánh mì?

Thầy nói có nhiều cái mà Thầy nghĩ bây giờ mà mình học lại cái Giới luật của Phật, mình thấy mình sai quá sai. Và mình sai trong lúc đó ai biết được, những người xung quanh đó là cư sĩ không ai biết hết, chỉ thấy ông thầy đi xin về ăn thôi, về cả chùa ăn chứ không phải ông ăn một mình ăn nổi. Nhưng mà người ta thấy mình làm như vậy tốt, chứ chưa phải. Chính cái đó là cái sai,

cái tham của mình đó. Tham cho một mình mình chưa đủ, mình tham cho người khác. Bốn phận của người nào phải đi khát thực mới đúng, chứ không phải đi xin cho người khác ăn. Mình làm cái đó không tốt, chứ không phải tốt đâu, mình làm cho một số tu sĩ khác lười biếng. Phải hiểu. Cho nên già rồi, Thầy nói đọc trong Thánh ni, bà già rồi bảy mươi mấy tuổi rồi mà chống cây gậy lê lê đi xin. Chứ không có một vị nào đi xin đem về cho bà đó ăn thì các con đủ biết đạo Phật rất là công bằng, chứ không phải là nói rằng bà già rồi, người khác phải đem đến cho bà đâu. Tu như vậy mới thật là tu, mới có những cái hạnh của nó.

Như vậy chúng ta mới thấy rằng đạo Phật nó quý là ở cái chỗ mà nó rất là bình đẳng. Còn ở đây, những cái hạnh mà Thầy vừa qua, Thầy kể cho các con để nghe cười chơi thôi, đúng là cái tâm niệm Thầy lúc đó cũng còn phàm phu lắm, chứ không phải là giải thoát đâu. Còn bây giờ thì Thầy thấy Thầy không ham nữa, bởi vì Thầy biết nó bất tịnh rồi, mà Thầy cũng biết rằng những cái người ngồi mà không đó chờ Thầy đi khát thực về ăn là cái sai rồi. Hồi đó Thầy không biết, Thầy chỉ nghĩ mình làm điều tốt cho người ta thôi, mình làm cho người ta được no là mình có phước thôi, nhưng mà không ngờ thật sự ra thì Thầy đưa những người đó

xuống địa ngục và Thầy là người bị tội, bị tội phá giới, không đúng cái hạnh của người tu.

#### **4. Giới thứ tư, giới chỗ sợ hãi thọ thức ăn.**

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở tại vườn Ni câu lại, bấy giờ trong thành Ni xá, các phụ nữ đến tăng già lam cúng dường, trên đường đi bị giặc nhiều hại. Đức Phật bảo các thầy Tỳ kheo nên nói với các phụ nữ đừng ra khỏi thành, trên đường có giặc khủng bố, nếu họ đã ra khỏi thành thì nên nói dừng, đừng đến chùa, vì cố ấy nên Phật mới kiết giới này. Nếu họ đến thọ giáo sắc, khi nghe pháp Tỳ kheo tự có thức ăn riêng, nay trao cho thì không phạm.

Nghĩa là bây giờ trên con đường đi mà đến chùa thì nó có một cái đoạn đường vắng, trộm cướp nó dữ lắm, ăn cướp nó dữ lắm. Cho nên hầu hết là cư sĩ đến chùa cúng dường thì nó rất là khó khăn, mà nếu mà đến chùa mà cúng dường rồi thì nó không có gì ăn thì trong chùa nên cho các vị cư sĩ đó ăn, Tỳ kheo nào có thức ăn riêng. Ở đây, nói sao mà thầy nghe nó lạ lùng lắm, Tỳ kheo đi xin ăn rồi thì bỏ hết không có còn cất giữ riêng, mà tại sao còn có cất giữ riêng, để khi mà có những người phụ nữ mà họ đi cúng chùa, trời tốt rồi họ không giám về, họ ở lại thì lấy thức ăn của mình riêng ra cho

họ ăn? Nghĩa là như thế nào Thầy có biết sao đâu. Đó là những cái Giới luật kỳ cục quá vậy. Thầy thấy nó không đúng cái tính cách của một cái sự giải thoát của Giới luật của Phật. Tại vì, chúng ta đi khát thực ăn rồi thì bỏ hết, không còn có gì hết. Rồi bây giờ trên cái đường đi mà khó khăn như vậy, thì ít ra thì người phụ nữ họ cũng biết cái đoạn đường đó khó như vậy, thì họ đến chùa sớm rồi họ về sớm chứ sao lại kê cà ở đến tối mà không dám về? Thì như vậy là nói về những cái giới như vậy thì Thầy thấy có nhiều cái nó vô lý ở trong đó lắm.

Chúng ta sau này, chúng ta đọc lại và kiểm nghiệm coi nó đúng sai rồi chúng ta chỉnh đốn lại hết chứ không có để những cái giới mà nó vô lý. Bây giờ chúng ta đọc lướt qua chúng ta chưa có thông hiểu, muốn làm một cái điều gì chúng ta cần phải có một cái sự suy tư đúng đắn để rồi chúng ta để cây bút mà viết ra cái giới là phải nói từ ngay bây giờ, từ khi mà chúng ta cầm cây bút mà chúng ta viết cho đến về sau, mãi mãi về sau không được thay đổi cái này. Nghĩa là không được thêm bớt, cái thời gian và cái không gian nó không có bao giờ mà có thể làm mất cái pháp này được, thì chúng ta mới kê cây bút mà viết. Còn nó có sự thay đổi thì không nên viết cái đó ra.

Bây giờ thì chúng ta sắp sửa nghỉ để

chúng ta ăn cơm.

## **MỘT TRĂM GIỚI CHÚNG HỌC**

Bây giờ các con sẽ tiếp tục nghe cái giới “Một trăm giới chúng học”. Hồi sáng thì đã học hết mấy cái giới là giới đọa, hết 90 giới đọa, và đồng thời thì học bốn cái giới Tứ hồi quá rồi. Bây giờ chúng ta học tới 100 giới chúng học. Tiếp tục học trong cái chương trình học hết cái giới bốn, cái nào đúng, cái nào sai, để chúng ta gạn lọc mà chúng ta bỏ. Sau này có đủ cái duyên, Thầy soạn lại cái bộ giới bốn này, để mỗi cái giới là một cái pháp môn. Mỗi cái pháp môn để cho chúng sống giữ gìn và thực hiện cái sự tu tập của chúng ta, trau dồi thân tâm của chúng ta để chúng ta ly dục ly ác pháp. Chứ không phải như cái giới mà các vị Tổ viết giới này, hầu như là viết cái bản hiến chương là phải. Hay hoặc là viết cái giáo điều thì phải. Hay nói chung là viết cái pháp luật chứ không phải là viết cái bài pháp để chúng ta sống đúng ly dục ly ác pháp, để chúng ta thực hiện sự giải thoát của tâm hồn mình, để làm chủ được sinh tử luân hồi. Cho nên đọc Giới rồi chúng ta mới thấy đây là Giới của người phàm phu, của người sau này viết chứ không phải là của thời đức Phật mà dạy ra.

Bây giờ chúng ta học một trăm giới chúng học, Bách chúng học còn gọi là chúng

đa học pháp, tiếng Phạn gọi là Thức Xoa Ca La Ni, nghĩa là những điều cần thực hiện, hay nói khác là cần phải học. Trong sáu pháp trước là chỉ trì và chỉ phạm. Còn pháp thứ bảy này là chỉ bản chất tác trì và tác phạm. Các vị phạm đối với pháp thứ 7 này là tội Đột cát la. Đối tượng của các điều khoản trong đây đại bộ phận là bốn oai nghi, cử chỉ cùng với những sự việc ăn uống, thuyết pháp, đi đường, tại nhà cư sĩ. Nói tổng quát đây là những điều tác thành tư cách lịch sự tao nhã của một vị Tỳ kheo. Ngoài tác phong trong sự giao tiếp với thế tục trong đây còn có nhắm đến mục đích quan trọng khác đối với đời sống tu tập của các Tỳ kheo, đó là sự hộ trì chánh niệm, là nền tảng của sự tu tập các pháp môn.

Phật ở vườn Cấp Cô Độc, Lục quần Tỳ kheo vi phạm, Phật nhân đó mà kiết giới này. 100 pháp chúng học này theo luật Tứ phần có thể được chia làm 10 nhóm như sau cần phải học.

Ở đây Thầy muốn nói về một trăm cái giới chúng học này là nói chung nó là cái oai nghi tế hạnh của một người tu sĩ, chứ không có gì khác hơn hết. Mỗi cái giới nó là nói về một cái oai nghi của mình đối xử với người cư sĩ cũng như đối xử với nhau, từ cái ăn mặc đi đứng, nói nín của chúng ta đều nằm ở trong những oai nghi này, ở trong những

cái 100 giới này. Cho nên muốn chuẩn bị cho một người tu sĩ có những cái oai nghi cho xứng đáng là một cái vị tu sĩ, thì 100 giới chúng học này mà chúng ta không học là chúng ta đã thiếu khuyết những cái oai nghi đó. Nhưng ở đây chúng ta còn phải coi thử coi nó có đúng hay là không, hay là người ta đặt những cái điều đó ra, mà nó có đúng không. Cũng chẳng hạn này, như bây giờ, Thầy nói như người ta nói một vị tu sĩ thì cần phải ba y một bát thì chúng ta phải thấy cái cuộc sống của chúng ta có thể sống ba y một bát có được hay không. Nếu được thì nó đúng, mà nếu không được, thì tức là nó không đúng. Vậy thì không đúng thì chúng ta muốn tu tập để được sự giải thoát thì chúng ta phải làm sao cho nó đúng với cái hạnh thiếu dục tri túc mà nếu nó thừa hơn thì nó không phải là thiếu dục tri túc, mà nó không hơn thì đời sống chúng ta ra làm sao? Tất cả những cái này là cái mà cái người sau cần phải suy nghĩ, cần phải có trí tuệ mới có thể chỉnh đốn lại giáo pháp, chỉnh đốn lại Giới luật, để chúng ta có một cái lộ trình, có một cái đường đi, có một cái sự thực hành để đem đến sự cứu cánh cho bản thân của mình và cho mọi người. Và cũng là dựng lại Phật pháp để cho người ta thấy có cái sự kết quả thực tế và cụ thể trên con đường đi tìm sự giải thoát. Nó không có phải là một sự mơ hồ, một sự tưởng tượng, mà là một sự



thực, thực là cuộc sống giải thoát của đạo Phật như vậy.

### **1. Nói về y phục là điều giới một và hai.**

1 - Nên mặc quần Niết bàn tăng cho cân bằng. Nghĩa là cách thức mà mặc cái y hạ đó, tức là cái chần đó thì có nhiều người thì mặc kéo một bên cao, bên thấp, cho nên ở đây, khi mà vận cái chần thì phải cho nó bằng cái mặt như thế này, ở bên nào, ở sau, ở trước, ở bên hông đây, ở bên hông kia, nó làm rất bằng, cũng như người ta mặc cái díp như vậy, nó đều như vậy, nó không có lệch với nhau, đó là cái thứ nhất ăn mặc. Ở đây thì gọi là cái quần Niết bàn, tức là cái y hạ đó.

2 - Nên mặc ba y cho cân bằng, nghĩa là như Thầy mặc cái ba y mà nó đều đặn như thế này gọi là nó cân bằng, nó không có xóc xếch. Còn ví dụ như bây giờ nó cái vạt này nó đổ sụp xuống, nó tụt như thế này, tức là nó không có đúng cân bằng, nó không có ngay thẳng. Cho nên nó làm cho nó như vậy, nó thả như vậy, tức là nó cũng không có cân bằng, cho nên mình phải kéo nó lên, làm cho nó phải đều nó ra đó. Còn cái áo của mình, cái ở trong này mình mặc cái y trung mà nó lại lệch qua, nó chéo qua chéo lại, nó không đúng, nó phải ngay ngắn, ở đâu nó

ra đó, cho nên cái lối này là dạy cái khi mà chúng ta ăn mặc, ở đâu cho nó nghiêm túc ở đó, chứ đừng có để chệch.

Đó là hai cái phần mà mặc y ở đầu.

Cái phần thứ 2 là tác phong tại nhà cư sĩ. Từ 3 đến 25 giới.

### **3- Giới thứ 3 là không được vắt trái áo vào nhà cư sĩ.**

Nghĩa là khi mà vào nhà cư sĩ không có được vắt như cái kiểu như Thầy như thế này vắt mà phải vào nhà cư sĩ thì chúng ta phải vấn cái y nó lại, cho nó kín cả tay chân của mình lại, không có được để hở ra mà đi vào nhà cư sĩ. Còn vắt như vậy thì nó hở cánh tay. Mà cái tay áo của Thầy đây là tại vì nó có cái áo ở trong nó có cái tay. Còn cái kia, cái y trung của họ nó để lòi cái tay này ra. Cho nên khi mình để cái tay, mình để mà vấn như thế này mình đi vào nhà cư sĩ thì không có được, không có tốt. Cho nên cái giới mà oai nghi này, khi vào nhà người cư sĩ thì không có được vắt cái y như thế này, mà phải vấn cái y, rồi chúng ta xổ đây, chúng ta nắm đây, ở bên tay này nó phủ lại, nó kín cái tay, nó không có hở ra.

### **4- Bốn không được vắt trái áo vào ngồi nhà cư sĩ.**

Nghĩa là mình không được vắt cái y của

mình như thế này mà mình ngồi trong nhà cư sĩ. Hồi nãy không được vắt áo vào nhà cư sĩ, tức là đi vào rồi bây giờ vắt cái áo, vắt cái y như thế này mà ngồi trong nhà cư sĩ thì không có được nữa.

**5- Không được áo quần cổ vào nhà cư sĩ.**

Không được lấy cái y của mình hay cái áo của mình quần cổ, một nùi vậy mà đi vào thì không có được, nó là cũng cấm.

**6- Không được quần áo cổ, vào ngồi trong nhà cư sĩ.**

Nghĩa là mình đi vào, ở ngoài đường ấy, mình đi vô mình sẵn cái y, mình vắn cái y như cái khăn này mình đi vô thì không có được. Còn bây giờ đi vô trong đó, mình quần cái y như vậy mình trong nhà cư sĩ cũng không được.

**7- Không được trùm khăn lên đầu vào nhà cư sĩ.**

Có nhiều người lấy cái khăn mà đội lên đầu rồi đi vào nhà cư sĩ, thì nó không có được cho nên đức Phật cũng cấm, không cho đội khăn mà đi vào nhà cư sĩ. Để cái đầu mà chúng ta nó mát mẻ nó cạo trọc như vậy chúng ta đi vào thì nó tốt nhất, nó không có... Còn mình đội cái khăn mình che kín mít cái đầu của mình lên thì ở đây thì cái

giới này cấm không có được.

**8 - Cúng không được trùm khăn lên đầu mà ngồi trong nhà cư sĩ.**

Mình ngồi trong nhà người ta mình trùm cái khăn lên trên đầu mình như vậy là không được. Đó là những cái mà giới cấm những cái oai nghi chúng ta làm như vậy không đúng cách, mà hầu như là người ta sợ cái đầu trọc xấu cho nên người ta hay trùm khăn người ta đẩy lại người ta ngồi trong nhà cư sĩ. Mình tu hành rồi còn xấu ở chỗ nào nữa mà che mà đẩy, cứ để cho người ta thấy cái đầu trọc cho nó tốt đi.

**9 - Không được vừa đi vừa nhảy vào nhà cư sĩ.**

Nghĩa là cái cách thức mà đi đứng của chúng ta phải đầm thắm mới đi vào nhà. Chứ mình đi vào nhà người ta mà vừa chạy vừa nhảy mà vô trong nhà người ta chắc chắn người cư sĩ này họ sẽ đuổi mình ra khỏi nhà người ta. Ông thầy gì mà kỳ cục quá. Hồi nãy vừa đi vừa nhảy, kỳ cục.

**10 - Không được vừa đi vừa nhảy mà vào nhà cư sĩ mà ngồi trong nhà cư sĩ.**

**11 - Không được ngồi xổm trong nhà cư sĩ.**

Vô trong nhà cư sĩ rồi, cái ghế một của

người ta vầy mà trèo lên trên ngò, như vậy thì không có thể coi được.

**12 - Không được chống nạnh vào nhà cư sĩ.**

Nghĩa là đi vào mà chống nạnh vậy đi vào như là người ngon vậy đó thì không có được, cũng cấm. Những cái oai nghi đó thì không có được. Chúng ta nhớ những cái hành động này là hạnh động người tu không có làm được.

**13 - Không được chống nạnh vào ngò ở trong nhà cư sĩ.**

Ngò trong nhà cư sĩ mà chống nạnh kiểu này thì ai mà coi được không. Thì ở đây cái Giới luật này nó cấm như vậy nó không có cho phép chúng ta những cái oai nghi như vậy.

**14 - Không được rung mình đi vào nhà cư sĩ.**

Nghĩa là đi mà lúc lắc qua lại, như rần mà uốn vậy đó thì không có được. Đi cái kiểu mà uốn éo đó thì không có được vào nhà cư sĩ, như vậy thì không có được.

**15 - Không được rung mình ngò ở trên ghé,** ngò ở trên ghé mà lắc qua lắc lại, ẻo qua ẻo lại, làm duyên làm dáng chứ người tu sĩ ở trong nhà người ta mà làm như thế thì không có được. Ngò đâu thì ngò ngay

ngán hẳn hoi, nói chuyện gì đó thì nói một chút rồi đi chứ không được ngồi mà làm cái kiểu dáng này kiểu dáng kia.

**16 - Không được vung cánh tay vào nhà cư sĩ.**

Nghĩa là đi vào nhà cư sĩ không có được mà đánh đồng xoa như vậy, đi sai sải vào đó thì không có được.

**17 - Không được vung cánh tay đi vào nhà rồi ngồi vào nhà cư sĩ.**

Nghĩa là, nói chung là những hành động mà cánh tay mà đi đánh đồng xoa một cách tự tại thì không có được. Phải dè dặt cẩn thận, giữ gìn cái hạnh, cái oai nghi của mình. Khi vào nhà cư sĩ thì đi nghe nó cũng như là mình đi kinh hành nhẹ nhàng, chứ không phải đi mà quạt cái tay cũng như cái đuôi con bò vậy thì không có được, quất qua quất lại thì không có được.

**18 - Khéo che mình kín đáo vào nhà cư sĩ.**

Khi mà mình vào nhà cư sĩ, đừng có lấy cái bao bố mà trùm mình hết, hoặc là lấy cái y mình trùm kín mít hết mình vào nhà, người ta tưởng ma, tưởng quỷ, thì không có được, đừng có làm chuyện đó.

**19 - Rồi ngồi trong nhà người ta cũng lấy cái y vậy trùm hết đầu cổ, trùm**

không ai thấy mình hết, thấy một cái bao gì hoặc thấy một cái đồng gì ngồi đó thì cũng không nên làm cái điều đó nữa. Đó là những cái oai nghi không có tốt.

**20 - Không được ngó trông hai bên đi vào nhà cư sĩ.**

**21 - Không được vào nhà cư sĩ ngó trông hai bên.**

Nghĩa là vào nhà, mình nhìn tới vậy là mình nhìn tới, còn như vậy là ngó tranh ngó ảnh, ngó này ngó kia, ngó bàn ngó ghế, ngó tủ, ngó sách, ngó vở ngó đủ thứ tùm lum, ngó qua ngó lại. Vào nhà cư sĩ thấy đồ đạc ham quá ngó lia lịa, không có cái nào mà không ngó thì ở đây cái oai nghi đó không có được, khi mà vào nhà cư sĩ, thì không có được. Chỉ ngó thẳng vậy thôi chứ thấy cái gì đẹp cũng không cần ngó hết.

Rồi ngồi trong nhà cư sĩ cũng vậy không có được ngó bên đây ngó bên kia.

**22 - Im lặng mà vào nhà cư sĩ.**

Nghĩa là mình vào nhà cư sĩ mình giữ cái sự im lặng chứ mình đừng có nói chuyện ồn náo, to tiếng là không có được.

**23 - Vào ngôi nhà cư sĩ mình nên giữ cái vẻ mình im lặng,** người ta hỏi một lời mình nói một lời, người ta hỏi hai lời thì mình nói hai lời, chứ không được nói ồn náo

ở trong nhà người ta.

**24 - Không được cười đùa đi vào nhà cư sĩ.**

Nghĩa là mình đến cái nhà người cư sĩ mình không được mà cười giỡn rồi mình đi vô nhà người ta.

**25 - Mà cũng** không được mà ngồi ở trong nhà người ta mà cười đùa giỡn nữa.

Đó là 25 cái giới giữ những cái oai nghi của chúng ta khi đi vào nhà cư sĩ.

Bây giờ về cái phần thứ 3: Tác phong trong sự ăn uống. Nó có từ giới thứ 26 đến 47 giới.

**26 - Khi thọ thực, nên để ý đổ khỏi đổ rơi cơm canh.**

Nghĩa là mình ăn uống mình đừng có để cho cơm canh đồ ăn mình rơi rớt ra ngoài. Đó là cái hạnh của người ăn uống.

**27 - Lấy thức ăn vừa ngang miệng bát**, đừng có lấy vun lên, có đỏi gì thì đỏi cũng lấy nó vừa bằng thôi, mình lấy vun lên mình ém xuống nữa thì coi nó kỳ lắm. Người ta nói ông thầy này tưởng ăn.

**28 - Lấy canh ngang miệng bát.**

Chớ đừng có múc vun lên để nó tạt đổ ra ngoài.



**29 - Cơm canh cân bằng mà ăn.**  
Đừng có lấy thứ này nhiều thứ kia nhiều, phải lấy bằng với nhau mà ăn.

**30 - Lấy theo thứ lớp trong bát mà ăn,** chứ đừng có moi móc ở dưới bát mình đi tìm coi đậu hũ miếng đậu mà ăn thì coi nó không được. Cho nên chừng nào ăn tới đó thì hay, chứ hồi nãy người ta trút đậu hũ ở dưới bây giờ cơm đầy bên trên hết thôi từ từ mà ăn lần rồi nó đi xuống, còn đằng này bươi móc ở dưới, đổ tùm lum ra hết. Bởi vì bát cơm nhỏ, mà nó đã đầy rồi mà đậu hũ người ta cho ở dưới, thành ra giờ ăn cơm lật ngồi ăn không có được cho nên cứ móc ở dưới lên ăn. Thì như vậy đi kiếm đồ ăn để ăn với cơm, thì như vậy không phải cái hạnh của người tu, cho nên không có móc mà cứ tuần tự ở trên ăn chừng nào mà tới đó mình sẽ lấy mình ăn mà thôi. Chứ không phải như mình có đĩa, có này kia, mọi thứ đều có phần riêng ra, dễ dàng lắm. Dè một bát mà nó ở trên thì nó đổ cơm mà nó ở dưới nó cho nguyên đồ ăn ở dưới. Tới chừng mình ăn hết tới cái đồ ăn mặn chết rồi làm sao ăn được. Đó là những cái khó khăn của cái bát, dùng cái bát nó khó như vậy đó. Cho nên do đó mà chúng ta phải khéo sử dụng, nếu như nó lung bát thì chúng ta có thể móc ở dưới lên chúng ta ăn được, mà nó đầy thì thôi chịu để ăn cơm lật ở trên cho nó lửng xuống rồi mới

móc lên mới ăn được. Còn nếu không mình xới ra coi nó kỳ lắm.

**30 - Lấy theo thứ lớp trong bát mà ăn.**

Đây là cái giới mà dạy tức chúng ta phải lấy theo thứ lớp mà ăn chứ không được sắp.

**31 - Không được moi xóc trong bát mà ăn.**

**32 - Nếu Tỳ kheo không bệnh, không tự vì mình mà xin cơm canh.**

Nghĩa là người ta cho gì mình ăn nấy, mà mình không có bệnh thì đừng có xin canh, mà xin cơm canh mình ăn thì nó không đúng, trừ ra mình đang bị bệnh thì mình mới xin.

**33 - Không được lấy cơm đậy canh lại trông mong cho được lấy canh nữa.**

Nghĩa là cái ý là như thế này, cái giới 33 này có nhiều ông ưa canh lắm, thích canh lắm, cho nên lấy cơm đậy canh, xin canh thêm. Đó là cái kiểu đó đó là giới 33 cấm mình không được xin thêm, không được che đậy cái thức ăn mà mình vừa bụng để rồi mình xin thêm cái thức ăn đó nữa.

**34 - Không được xem trong bát của Tỳ kheo ngồi gần.**

Nghĩa là người ta ăn gì ta ăn, còn mình

ăn của mình, có nhiều khi mình dòm coi ông này ông ăn cái gì, bữa nay ông đi khát thực cái gì, coi ngon hay dở, có khi mình xin ông thêm. Cái điều đó là trong lúc ăn cứ dòm trong bát người ta không, không có được.

### **35 - Phải để ý tưởng trong bát mà ăn.**

Nghĩa là luôn luôn mình cứ đến cái bữa ăn thì mình nhìn cái đồ ăn đó mình quán nó bất tịnh, mình quán nó như thuốc để mà trị bệnh đói của mình, chứ đừng có để ý qua cái bát cơm của người khác, rồi mình sinh ra thấy người ta có chèo cháo, còn mình không có chèo cháo bắt đầu chảy nước miếng ra đó, không được. Về cái bữa đó cái ông Tỳ kheo đó ông đi xin một đồng me. Chừng đó mình nhìn thấy đồng me đó bắt đầu mình chảy nước miếng ra, thôi chết rồi. Đó là những cái điều kiện, ở đây muốn nói mình ăn mình đừng có nhìn qua bát của người ta để tránh cái chỗ mình thêm khát, thấy người ta có những cái đồ ăn mà bụng mình muốn, mình thích rồi bắt đầu mình thèm, thì như vậy là mình không có tu được.

### **36 - Không được nắm cơm lớn miếng mà ăn.**

Nghĩa là có ông đói quá, làm một bốc cơm vậy bỏ miệng ăn ngấu ngiến cho mau

no. Bởi vì hôm qua tối bữa nay chưa có ăn, cho nên đói quá, làm cho nó mau để cho nó không có đói, do đó có cái giới này cấm. Nghĩa là ngày xưa, theo trong cái thời đức Phật thì chắc chắn là ăn cơm bốc cho nên nói là đừng có nắm cơm lớn mà bỏ vào miệng ăn thì không có được.

**37 - Không được há miệng lớn để chờ cơm mà ăn.**

Nghĩa là nắm lớn quá thì phải há miệng lớn, cho nên cũng cấm không có cho. Bởi vì phải nắm cái nắm cơm vừa thôi nhỏ thôi, bỏ trong miệng mình ăn.

**38 - Không được ngậm cơm mà nói chuyện.**

Thực sự ra một vị tu sĩ thì làm sao mà đang ăn cơm mà nói chuyện không cho nói chuyện. Thế mà ở đây thì cũng có cái giới cấm là, nhiều khi là mấy ông này cũng vừa ăn vừa nói chuyện chứ không phải không đâu, cho nên mới có đây.

**39 - Không được nắm cơm ngoài xa ném vào trong miệng.**

Có nhiều người chơi ngô lăm, vò nắm cơm như vậy, há miệng để quăng vô. Cũng như mình liệng, mình thấy lục lạc vậy mà, liệng đồng tiền cho lọt đó, mấy ông vừa ăn mà vừa chơi vậy đó mà, đó là những cái đó

chắc có lẽ như vậy, cho nên ở đây mới chế cái giới đó cấm, cho nên không có được nắm cơm ở xa như vậy mà quăng vô miệng mình rồi mình há miệng mình tấp cái cục cơm. Đó là mấy cái ông mà ngộ nghịch mà chơi vậy đó, thật sự ra tu hành cái đó là những cái oai nghi nó không có, nhưng mà làm cái trò chơi cho thiên hạ thấy à. Tôi liệng nắm cơm nào miệng tôi bắt cũng được hết. Cái miệng tôi hay lắm, liệng qua bên đây nó cũng nhảy qua bên đây nó bắt.

**40 - Ăn cơm không có được rơi đổ,** nghĩa là ăn cơm không có được đổ hạt cơm này, hạt cơm kia.

**41 - Không được búng má mà ăn,** có nhiều người ăn theo khí, nhai rồi độn bên đây một cục rồi nhai đây độn bên kia một cục, lấy cái tay khỏ bên đây văng, thế rồi nhai ăn, giống như khí. Mấy cái ông mà khí thì ông hay làm việc chơi cho người ta cười chơi vậy chứ ai mà ăn cơm gì kỳ vậy, mình đâu phải khí. Nhưng mà điều kiện mà, ngồi ăn làm cho người ta cười rộ lên đó. Mấy ông mà hay tướng khí, hay làm vậy. Cho nên vì vậy mới có mà chế cái giới này ra, chắc hồi đó mầy ông này cũng không thua gì đời nay đâu.

**42 - Không được nhai đồ ăn ra tiếng mà ăn.**

**43 - Không được ăn cơm lùa húp lớn tiếng.** Nghĩa là mình húp rột rột á kêu là húp canh ấy, cho nên cấm không có được.

**44 - Không được le lưỡi mà liếm món ăn,** làm quá rần môi.

**45 - Không được rảy tay mà ăn.**

**46 - Không được nhặt cơm rơi mà ăn.**

Nghĩa là cơm rớt vậy cũng không cấm cho nhặt. Theo thầy thấy, cơm đổ mình lượm mình ăn cũng được, có gì đâu mà lại cấm không biết, cái này cấm sao kỳ vậy, bộ sợ mình ăn dơ hay sao. Nghĩa là cái chỗ cơm đổ mà dơ bản như sà nước đồ, thì cấm không cho lượm thì được. Chứ bên mâm cơm, mình lỡ mình rớt thì mình lượm lên mình ăn có gì đâu mà phải bỏ.

**47 - Không được tay dơ cầm bát đựng thức ăn.**

Cái tay ở đây khi mình ăn cơm, mình phải rửa tay, vì cái người mà tu sĩ trong thời đức Phật có cái bát mà không có muổng thì họ ăn cơm bằng bốc. Cho nên trước khi ăn cơm là họ rửa tay hết rồi họ mới được ăn cơm.

Phần thứ tư nói về hộ bát, giới 48.

**48 - Không được rửa bát, đổ bát vào**

***nhà cư sĩ.***

Nghĩa là khi mình ăn cơm rồi cái bát của mình rửa thì mình coi cái chỗ nào đổ cho nó đàng hoàng, chứ không phải hất vô trong nhà người ta. Cái bát mình ăn cơm, mình rửa, vào nhà người ta mình muốn đổ chỗ nào thì đổ, không có được. Cho nên có người không biết chỗ đổ, đổ bậy vào cái nền nhà của người ta, nó dơ bẩn.

Về cái phần thứ 5 là đại tiểu tiện, khạc nhổ. Giới này có từ giới 49 tới giới 51.

***49 - Không được đại tiểu tiện hỉ nhỏ trên rau cỏ tươi, trừ khi có bệnh.***

Có bệnh cũng không được, có bệnh càng là tránh ở trên rau nữa, bệnh mà đi tiểu tiện ở trên đó rồi làm sao mà người ta cất rau mà người ta ăn được. Do đó thì ở đây cái giới này thì Thầy nói trừ bệnh mới có mà nhỏ mà khạc mà tiểu tiện ở trên rau thì cái điều đó không có được. Ở đây thì hoàn toàn là những cái người tu sĩ thì không có được, thứ nhất là không có được đại tiểu tiện ở trên rau, không được nhổ nước miếng hay nhổ đờm nhớt ở trên cỏ tươi và trên rau, người bệnh cũng vậy mà người mạnh cũng vậy, cấm như vậy là đúng. Trừ khi người có bệnh thì khạc nhổ đâu cũng được, người có bệnh mà cho họ khạc nhổ bậy là họ khạc tùm lum ra nữa, còn bắn thỉu nữa, cho nên

ở đây cầm hết thì mới đúng.

**50 - Không được đại tiểu tiện phi nhỏ trong dòng nước, trừ khi có bệnh.**

Trừ khi có bệnh thì nhỏ trong dòng nước, tới dòng nước mình nhỏ ở đây, xuống kia người ta múc người ta nấu cơm thì sao? Nhất là ở sông thì chúng ta thấy cầm luôn, mấy ông này không có cho bệnh mà nhỏ bậy bạ đâu, nhỏ trong lon rồi này kia rồi đem chôn hay hoặc là đem đốt đi thì nó mới là sạch sẽ, đó là mới có vệ sinh.

**51 - Không có được đứng tiểu tiện, trừ khi có bệnh.**

Không có được, bởi vì chúng ta mặc cái chăn mà làm sao mà đứng được, ăn nói tầm bậy tầm bạ ở đây không có được. Bây giờ bệnh cũng không có được nữa, bệnh cũng phải ngồi chứ không có đứng được, cho nên cầm hết người nào cũng phải ngồi hết.

Về phần thứ sáu, tác phong mà thuyết pháp.

Từ giới 52 cho đến 59, 86, 92 cho đến 96, 100.

**52 - Không được thuyết pháp cho người vắt trái áo trên vai, không cung kính, trừ khi họ có bệnh.**

Cũng không có được, người bệnh người



gì cũng vậy không có được. khi mà họ nghe thuyết pháp họ phải áo mặc phải đàng hoàng, chứ không được mà hở vai hở cổ mà nghe thuyết pháp. Thầy không chấp nhận cái chỗ này, trừ khi họ bệnh thì họ được để hở vai hở cổ họ ngồi nghe thuyết pháp thì thầy không chấp nhận điều đó. Nghĩa là người bệnh cũng như người mạnh là phải mặc áo đàng hoàng mới nghe thuyết pháp.

**53 - Không được vì người vấn áo trên cổ mà thuyết pháp, trừ khi họ bị bệnh.**

Nghĩa là cái người mà họ lấy cái áo họ vấn lên trên cổ của họ mà bảo mình thuyết pháp cho họ nghe, nhất định bây giờ các con ở đây mà nghe Thầy thuyết pháp, có người nào lấy cái áo hay hoặc là cái gì mà vấn cổ đó mà ngồi nghe thuyết pháp thì thầy không thuyết pháp đâu. Đó là cái người biết thuyết pháp thì người ta không thuyết pháp. Mà cái người bệnh mà bây giờ, họ lạnh quá, rồi bây giờ họ lấy cái áo, họ vấn cổ họ thêm thì họ ngồi nghe thuyết pháp thì thầy cũng chẳng có chấp nhận nữa. Bởi vì pháp bảo chứ không phải là cái thứ thường. Mình muốn nghe nó thì mình phải nghe như thế nào để đúng cái lòng tôn kính của nó, chứ mình nghe cái kiểu mà mình coi nó thường quá thì không nên nghe.

**54 - Không được vì người che trên đầu mà thuyết pháp, trừ khi họ có bệnh.**

Nghĩa là che trên đầu làm sao, khi mà ngồi nghe thuyết pháp mà đội nón, đội này kia đồ đó hay hoặc là đội dù, để mà nghe thuyết pháp thì không được.

**55 - Không được vì người trùm bọc trên đầu, mà thuyết pháp trừ ra họ có bệnh.**

Nghĩa là cái người mà lấy khăn lấy nón này kia, trùm cái đầu họ lại, mà họ ngồi họ nghe mình thuyết pháp thì nhất định, có những người ngồi mà nghe thuyết pháp như vậy thì mình không thuyết pháp.

**56 - Không được vì người chống nạnh mà thuyết pháp.**

Có người nghe mình thuyết pháp mà đứng chống nạnh cũng như mà lấy con mắt mà ngó mình như vậy thì nhất định là không thuyết pháp.

**57 - Không được vì người mang dép da mà thuyết pháp.**

Thấy ai mà mang dép da thì mình cũng không thuyết pháp. Bởi vì người đó không đi vào trong cái thiện pháp, nó vẫn còn cái ác pháp mà mình nói thì họ chẳng có làm theo đâu.

**58 - Không được vì người mang guốc gỗ mà thuyết pháp.**

Ở đây sao mà guốc gỗ cũng cấm luôn, nghĩa là nói chung là phải bỏ guốc bỏ dép thì mới được, còn mang dép mang giày mà ngồi nghe thuyết pháp thì không được. Chẳng hạn như bây giờ vô rạp hát thì người ta mang giày, mang dép, mang guốc đồ đồ thì ở trên làm tuồng hát đồ này kia. Còn bây giờ người ta mời mình đến một cái pháp tọa để mình thuyết pháp thì tất cả mọi người, chân trần thì minh thuyết pháp, mà còn người mang guốc mang dép là không thuyết pháp. Có nghĩa là cái hạnh thuyết pháp đối với những người nghe thuyết pháp là phải lột trần cái chân họ ra thì mới có nghe thuyết pháp mà họ còn mang dép mang giày, thì không có được thuyết pháp cho họ nghe.

**59 - Không được vì người cưỡi ngựa mà thuyết pháp.**

Có những người ngồi trên ngựa mà người ta nghe mình thuyết pháp thì nhất định, ví dụ như bây giờ, ở đây là cái đạo tràng của chúng ta, Thầy đang thuyết pháp bên đây, có người ở kia, họ nghe thầy nói cái họ dừng ngựa, họ ngồi trên ngựa, họ không thềm xuống, họ ngồi trên đó họ nghe Thầy thuyết pháp, thì như vậy ngay đó Thầy không thuyết pháp nữa, để cho họ cưỡi ngựa họ đi

cho rồi đi, họ làm phách quá. Phải không? Đó là cái giới mà nghe thuyết pháp mà có cái kiểu mà phách lối.

**86 - Không được vì người ngồi mình đứng mà thuyết pháp.**

Người ngồi thì nghe thuyết pháp, còn mình thuyết pháp thì lại đứng thì nó không được. Cho nên cái giới 86 này thì không được, bởi vì ở đây nó có nói mà, từ giới 52 nè rồi tới 59 nè, rồi 86 nè, 92 nè rồi 96, 100 nè. Đó, không phải mấy cái giới đó nó thuộc khác à con, còn cái này nó hợp lại những cái giới này để nói về thuyết pháp không đó. Còn mấy giới kia nó nằm ở trong những cái kể đó là nó nói về những cái khác đó. Nhưng mà tại vì người mà chế giới này đó họ hay khen giới này giới kia. Vì vậy mà cái mà người viết ra soạn ra thì họ rút lại. Bây giờ nói viết thuyết pháp họ rút mấy cái giới này ra là ... thuyết pháp. Cho nên Thầy nói cái tên vậy theo cái số thứ tự thì nó không có đúng, nhưng mà nó về một cái loại thuyết pháp. Thay vì phải đánh từ số ví dụ như bây giờ nói số 52 thì 53, 54,55 phải không, rồi tới 57, 58,59 chứ nó không phải là 80, tám mấy được. Nhưng vì nó còn cái lạc mà ngồi thuyết pháp này kia đề đó, thì nó tới 58, còn những cái năm mấy mươi đó thì nó nói về cái giới khác rồi. Con hiểu không? cho nên nó không phải đánh theo số thứ tự. Mà

bây giờ người ta đánh theo cái chỗ mà về cái thuyết pháp như thế nào đúng thế nào sai. Hiểu như vậy đó, cho nên ở đây nếu mà mình cứ tính theo mà cái số thứ tự để tính tới 100 giới chúng học thì những cái giới sau này nó thuộc về cái giới gì chứ không phải cái đó nữa. Ở đây hoàn toàn nói về thuyết pháp.

**86 - Không được vì người ngồi mà mình đứng mà thuyết pháp.**

Nghĩa là mình đứng mình nói pháp còn người ta ngồi người ta nghe thì nhất định là mình không làm cái điều đó.

**87 - Không được vì người nằm, mình ngồi mà thuyết pháp.**

Người ta nằm ngửa ra mà mình ngồi đó mình nói. Cũng như bây giờ các con nghe Thầy thuyết pháp đã rồi các con bật ra nằm xuống đó ngủ hết, mà thầy cứ nói pháp hoài thì cái chuyện đó thì Thầy thôi cũng nghĩ đi, đừng có nói. Mình thuyết riết mà người ta nghe cũng như mình ru ngủ.

**88 - Không được vì người ngồi chính giữa mà mình ngồi một bên mà mình thuyết pháp.**

Thay vì như Thầy ngồi giữa đây Thầy thuyết pháp. Còn bây giờ thầy ngồi chỗ Trang Thầy thuyết pháp còn các con ngồi giữa này

thì cái đó là thôi cũng đừng có nên thuyết pháp. Bởi vì người ta ngồi giữa pháp tọa, còn mình ngồi một bên mình thuyết pháp, thì coi như người ta hạ mình quá độ rồi, cho nên pháp mà đem bán như vậy thì không nên. Bởi vậy những cái oai nghi tế hạnh này chúng ta phải nhớ rằng, có nhiều người họ không có biết pháp, biết cái oai nghi tế hạnh gì hết, đến cái chỗ đám ma. Rồi hai người đó mới đem ra mới nói pháp với nhau, rồi thuyết pháp, một số người đem xúm lại ngồi nghe hai ông này nói pháp, nhưng mà 2 ông này cãi lý pháp với nhau chứ nói pháp khỉ họ. Cho nên họ xúm nghe pháp thì thật ra điều kiện đó là điều kiện sai. Trong cái đám ma của người ta chứ đâu phải là cái chỗ mình nói pháp. Rồi có cái dịp nào đó đi đám cưới cũng xúm nhau mà đem thiền ra mà nói thôi, rông hòng mà cãi nhau đủ thứ. Chà! Bao nhiêu người đến ngồi nghe thiền mà trong khi đó là đám cưới nhà người ta chứ đâu phải cái chỗ thuyết thiền đâu. Các con thấy nhiều cái nó lạ lùng lắm, nhiều cái chuyện mà có thể giữa cái đám tập hợp nào thì Thầy thấy hầu như là có những cái điều kiện mà họ thông những cái gì họ đem ra họ khoe khoang ở tại đó. Dường như là họ muốn đem thuyết pháp vậy đó, đó là những người háo danh.

Cho nên cái pháp nó không phải là cái

chỗ như vậy để mà nói, thế mà thường xuyên hay xảy ra, thậm chí như trèo lên xe hơi ngồi thoi đi đi cho im đi, không, ngồi một hơi rồi hai ông ngửa mồm với nhau cái đem Phật pháp ra bàn thoi, làm rùm ở trên cái xe hơi như là cái xe hơi thuyết pháp, chạy tới đâu, thuyết pháp tới đó. Đó là những cái sai chứ không đúng, đâu phải là cái chỗ mình ngồi lên xe hơi mình thuyết pháp, thế mà cứ thuyết pháp, mặc tình mà nói pháp. Đó là những cái sai, cái oai nghi nó không đúng. Cho nên ở đây nói về thuyết pháp thì phải nói rằng cái trường hợp đó rất nhiều. Cho nên Thầy thấy hai ông cư sĩ trèo lên xe hơi, bắt đầu họ nói pháp đó. Họ nói nào thiền này thiền kia, đủ thứ hết, không có nói ít đâu, mình ngồi mình nghe thấy phát mệt mà không biết cái pháp gì mà ở trên cái xe hơi này mà thuyết.

**89 - Không được vì người ngồi ở chỗ cao mà mình ngồi chỗ thấp mà thuyết pháp.**

**90 - Không được vì người đi ở trước mà mình đi ở sau mà thuyết pháp.**

**91 - Không được vì người đi kinh hành chỗ cao mà mình đi kinh hành chỗ thấp mà thuyết pháp.**

Hết băng số 44.



## BẢNG SỐ 45:

### Mục lục

1. 100 giới chúng học( tiếp)
2. 7 giới diệt tránh
3. 4 pháp khó thể nhập
4. 4 pháp cần tu tập
5. 4 pháp thắng tri
6. 4 pháp thù thắng



**96: Không được vì người cầm gậy không cung kính mà thuyết pháp.**

**97: Không được vì người cầm gươm mà thuyết pháp.**

**98: Không được vì người cầm giáo mà thuyết pháp.**

Nghĩa là nói cái đó ý như thế nào? Người ta nói: “Ông không thuyết pháp tôi chặt cái đầu ông á, tôi rút cái gươm đây ông biết á”. Thì do đó chết thì chết chứ không có thuyết pháp tầm bậy à, tôi không bán pháp, tôi thà chết chứ tôi không có bán pháp cho mấy người ác như ông đâu. Đó, thì như vậy là mình mới là người mà thuyết pháp. Còn này, thấy ông ta hăm dọa, mình sợ quá, thôi



để nói bậy để cho ông qua đi không ông chặt cái đầu mình á. Cho nên mình sợ quá, thấy người cầm gươm, cầm dao, cầm mác mà bảo mình thuyết pháp thì mình thuyết pháp đó là cái không đúng, mình không có phải là cái người sợ hãi như vậy mà đem cái pháp để cứu mình như vậy, không có đúng cách. Ở đây những cái giới đó tỏ ra mình cũng phải có cái uy lực của một vị pháp sư, của một vị thuyết pháp chứ không phải là lúc nào cũng sợ hãi người ta.

**99: Không được vì người cầm dao mà thuyết pháp.**

**100: Không được vì người cầm dù che mà thuyết pháp.**

Về phần thứ 7 đối với tháp và tượng Phật, cái giới từ 60 đến 85.

**60: Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật trừ ra là mình giữ gìn cái tháp đó.** Nghĩa là chỗ tháp thờ Phật thì con người mình không có ngủ trong đó, trừ ra là mình là người giữ tháp thì mình có thể ngủ, còn hoàn toàn mình là người cư sĩ hoặc là mọi người không có được mà ngủ ở trong cái tháp. Cũng như bây giờ đây là cái chỗ mình thờ Phật thì cái người mà tu sĩ cũng như cái người mà cư sĩ không có được mượn cái chỗ này mà để tối để ngủ, không có được. Ngủ thì có nhà khách, có cái phòng riêng, có cái

thất của mình mình ngủ, chứ không thấy: bây giờ cái chùa này trống quá - Thôi cho tôi mượn ngủ đờ thì như vậy là nó thiếu cái oai nghi.

Bởi vì cái chỗ thờ Phật là cái chỗ trang nghiêm, mình ngủ thì không có nên bởi vì đối với con người của mình nó rất là bất tịnh mà cái chỗ thờ thì nó phải thanh tịnh. Cho nên thí dụ như cái chùa hoặc là cái tháp thờ Phật hoặc là cái nơi thờ mà Tổ thì tất cả những điều đó thì con người không có được nên ngủ ở đó mà hãy tìm cái chỗ khác ngủ chứ không được ngủ ở đó.

Nhiều khi Thầy thấy những cái dịp lễ này kia đồ đó mà ở trong các cái tu viện Phật tử đến đông đó, họ không có chỗ ngủ rồi họ cũng trải giường trải chiếu dưới cái ở chỗ thờ Phật họ ngủ la ngủ liệt ở dưới cái chỗ thờ Phật. Như trong giới luật này cấm như vậy Thầy thấy không có nên ngủ rồi, như vậy là không đúng cách. Thì qua những cái giới hạnh như vậy thì chúng ta biết rằng trong cái chỗ mà ngủ nghỉ trong chùa, trong tháp mà nơi thờ Phật thì không được ngủ, mà hầu hết là những cái này người ta không có hiểu cho nên các cư sĩ mà khi đến chùa để buổi sáng làm lễ hay gì đó rồi ở lại ngủ ở trong chùa ngủ ở chỗ thờ Phật chớ đâu mà làm sao có cái chỗ nào ngủ mà rộng như chỗ thờ Phật.

**63: Không được cầm dép da vào trong tháp.**

Nghĩa là những cái chất mà bằng da, bằng cái loại da thú đồ đó, hoặc là mặc cái áo mà có da lông đồ đó là cho ấm á, mà đi vào trong những cái tháp, cái nơi thờ Phật thì không có nên, nhất là mang dép da hoặc là mặc cái áo lạnh mà có những cái da của nó mà nó kết làm cái cổ áo hoặc là cái da nó mặc cho ấm thân chúng ta thì khi mà vào nơi thờ Phật tháp thì chúng ta không có nên mặc những cái đồ đó.

**64: Không được mang dép da đi nhiều quanh tháp Phật,** cũng như không được mặc áo hồ cầu - tức là da con chồn mà làm cái áo lạnh đó mà chúng ta mặc đi vào những cái nơi thờ Phật vào những cái tháp thì không có được

**65: Không được mang giày bố bọc gót vào tháp Phật.**

Nghĩa là không có được mang giày hoặc là dép mà mình đi vào trong cái chỗ mà thờ Phật, cũng như vào chùa mình phải bỏ dép ở ngoài chứ không được mang dép đi luôn ở trong này thì không được đó là ý của cái giới 65 này.

**66: Không được cầm giày bố bọc gót vào nơi tháp Phật.**

Nghĩa là cái kia mang giày thì vô không có được còn cái này mình xách giày sợ để ngoài chúng lấy đi, mình xách đi vòng vòng ở trong chùa này chơi, mà xách luôn cả đôi giày mình đi luôn thì biết đâu chừng cái đôi giày nó đập những cái bất tịnh rồi mình xách nó vào nó hôi thối ở trong cái chỗ thờ Phật cho nên cái giới này muốn cấm là mình tránh cái sự mà bất tịnh.

**67: *Ngồi ăn dưới tháp Phật không được xả rác làm dơ đất.***

Nghĩa làm mình ngồi ở dưới cái tháp Phật mình ăn thì cũng như bây giờ mình vô đây mình ăn này. Mình ăn rồi thì mình đừng có bỏ lá bỏ cơm đồ này kia vung vãi ở đây mà mình ăn ngồi đâu mình phải dọn dẹp cho sạch sẽ đừng có để chỗ thờ Phật nó dơ bẩn.

**68: *Không được khiêng cây chết đi ngang qua tháp.***

Nghĩa là người ta tránh khiêng cái cây mà chết đi ngang qua tháp là nó sẽ hôi thối cái nơi mà thờ Phật.

**69: *Không được ở dưới tháp chôn cây ma.***

Nghĩa là sợ chôn cây ma cái hơi thối nó bốc nơi cái tháp đó nó bị mùi hôi thối chỗ thờ Phật không tốt.

**70: Không được ở dưới tháp đốt cây ma.**

Đốt cái cây ma mà ở dưới đó thì nó bay mùi khét nó làm cho cái nơi thờ Phật không có được tốt.

**71: Không được ở trên, ở trước tháp đốt cây ma.**

Nghĩa là ở bên đây hoặc bên kia, ở phía trên, phía dưới không được đốt cây ma. Vì đốt cái mùi hôi cái mùi khét của cái cây ma nó cháy nó làm cho hôi cái chỗ thờ Phật.

**72: Không được bốn phía tháp Phật đốt cây chết để hơi hôi thổi bay vào tháp.**

**73: Không được mang áo và giường người chết từ dưới tháp đi ngang qua từ khi giặt nhuộm xông hương.**

Nghĩa là những cái áo vừa của người chết nó còn những cái bệnh tật, nó còn mùi hôi thổi thì không được khiêng những cái giường mà chưa có giặt sạch sẽ mà khiêng đi ngang qua tháp nơi mà thờ Phật thì mình làm như vậy là nó thiếu những cái oai nghi không có tốt.

**74: Không được dưới tháp Phật đại tiểu tiện.**

Nghĩa là ở phía dưới tháp Phật cũng

không được đại tiểu tiện, bên trên cũng không được, mà bên hông bên nay cũng không được, bên kia cũng không được, tất cả mọi bên đều là không được đại tiểu tiện. Vì đại tiểu tiện nó sẽ hôi thối chỗ nơi thờ Phật, nó không tốt.

**77: Không được mang ảnh tượng Phật đến chỗ đại tiểu tiện.**

Nghĩa là cái hình ảnh của Phật, cái tượng Phật, cái chỗ như là phòng tiêu, phòng tiểu đó đừng có mang vô trong đó, mang vô trong đó không có được.

**78: Không được ở dưới tháp Phật nhãn càn dương.**

Nghĩa là không có được lấy cái tăm mà xỉa răng của mình đó, nhãn nhãn đó. Tức là vào tháp Phật thì đừng có ngậm kẹo, nhai hay hoặc là nhãn cái tăm xỉa răng, hoặc là nhai nhai hột như là hột dưa, hột bí, vừa ăn mà vừa vô tháp nó như vậy đó thì cấm, cái điều kiện mà đến tháp Phật thì cái miệng phải sạch sẽ không có được ngậm cái kẹo hoặc là nhãn cái tăm xỉa răng hoặc là nhai một cái vật gì trong miệng cấm bặt cái điều đó.

**79: Không được ở trước tháp Phật nhãn càn dương.**

**80: Không được bốn phía tháp nhãn**

**cành dương.**

81: **Không được ở dưới tháp Phật hỉ mũi, khạc nhổ.**

82: **Không được trước tháp Phật hỉ mũi, khạc nhổ.**

83: **Không được bốn phía tháp Phật hỉ mũi khạc nhổ.**

84: **Không được ngồi duỗi chân ở trước tháp Phật.**

85: **Không được để tháp nhỏ ở phòng thấp xấu, mình ở phòng cao tốt.**

Về phân tác phong đi đường:

Giới 93: **Không được nắm tay nhau đi giữa đường.**

Nghĩa là đi hai người không được nắm tay mà đi giữa đường đi song song như vậy hoặc là đi hai người song song ở trên đường thì không được, nắm tay nhau cũng không được, đi song song cũng không được. Đó là cái giới 93.

Về phần thứ 9 việc leo cây:

Giới 94: **Không được ở cây cao quá đầu người** trừ khi có nhân duyên tránh ác thú hoặc là có những cái điều kiện gì đó, mình hái trái cây này kia thì nó có thể được chứ còn leo chơi ở trên đó thì không có

được. Có những cái phận sự thì có thể được. Hoặc là tránh ác thú như cọp beo thì mình trèo trên cây được. Chứ còn không có khi không mà trèo lên cây chơi, giỡn thì không có được.

Về phần thứ 10 việc cầm tích trượng:

Giới 95: ***Không được túi đan đựng bát sâu, đầu gậy vác đi trên vai mà đi.*** Nghĩa là mình làm một cái túi hoặc cái bao vậy, rồi xỏ cái cây vậy, rồi mặc cái y vậy mà quảy đi cũng như là mấy cái ông nông dân mà quảy cái gì đi vậy đó thì không có được, cái vị tu sĩ không có được. Do đó người ta có một cái túi người ta bỏ ở trong cái y người ta choàng kín vậy người ta bỏ trong đó người ta bỏ đồ người ta đi, không có làm một cái cây xỏ một cái túi hay một cái bao gì đó đựng đầy đồ. Như là Thầy thấy quý thầy ở đây khi đi làm cái cây đòn gánh cụt cụt vậy, rồi sau này lấy cái bao ni lông mới dồn quần áo hoặc là mền gối gì đó một bao hay kinh sách gì đó rồi cột cái miệng, rồi xỏ vô vậy để lên quảy làm như một cái ông nông dân mà quảy cái gì đi vậy, mà thầy chùa mà quảy coi kì lắm cho nên đó là không có đúng cái oai nghi tế hạnh. Cho nên chúng ta nên lấy cái này mà Thầy thấy hầu hết là các thầy đều bị cái này, cho nên vì vậy mà ở đây có quý thầy đi như thầy Từ Minh ở đây Thầy thấy khi mà đi thầy làm một bao rồi thầy xỏ thầy quảy



đi. Thầy thấy làm kì quá. Đó là không giống những cái oai nghi tế hạnh.

Cho nên sau khi chúng ta học xong 100 giới chúng học rồi, chúng ta thấy những cái oai nghi này sau này chúng ta phải cố gắng. Thí dụ như chúng ta mặc cái y này thì không nói gì là vì y này nó rộng rãi cho nên chúng ta vắn nó thì chúng ta thấy chúng ta nắm ở trên tay vậy thì nó có cái môi đây, ở bên đây nó phủ kín cái tay của chúng ta lại hết, ở trong đó chúng ta để cái túi, cái túi đó đựng cái bát hoặc là đựng cái gì ở trong này hoàn toàn như là chúng ta không có một cái vật gì hết vì thấy đi như ông sư mà thấy nó đi bùm xùm như vậy chứ còn không thấy cái vật gì ở ngoài ông ta mang hết à, không có cái vật gì ở ngoài mà xách thêm cái xách cái này kia nữa, chỉ gọn ghẽ như như ông ta nắm có cái y mà vắn nắm ở trên tay vậy thôi, không có cái vật gì nữa hết. Còn bây giờ mà thêm cái bao hoặc cái túi gì mà quảy nữa thì mặc cái y này thì quảy coi không được còn hầu hết là các con thấy là như quý thầy mặc cái áo tràng, như mọi lần cái áo tràng Thầy đi thành phố Thầy mặc áo tràng đó, Thầy thấy mấy ông mặc cái áo tràng đó mấy ông quảy ở trên vai nữa thì Thầy thấy nó cũng không có đúng cách. Cho nên do đó mà quý thầy thường thường hay làm cái túi như thế này nhỏ nhỏ vậy, nó bỏ ba y của mình mới

nhét trong này hoặc là giấy tờ hoặc là những tiền bạc gì trong cái túi đó nhỏ nhỏ như vậy. Có khi mà thêu hoa sen đồ đó, làm cũng là đẹp đẽ lắm nhưng mà cái đó là cái sai chứ không đúng cho nên hầu hết là có một số phật tử cũng mua gửi về cúng dường Thầy những cái túi mà có thêu những cái bông sen, có thêu những cành hoa sen, Thầy hoàn toàn không có xài những cái đồ đó. Đi đâu thường thường, các con thấy vừa rồi Thầy đi thành phố hai lần, ba lần rồi. Đi đâu, Thầy hai bàn tay không Thầy không có mang cái túi gì theo hết, tới đâu thì mình sử dụng tới đó chứ không cần mang túi hay mang gì hết. Đó là những cái điều kiện mà nó rảnh rang nó không có bị dính mắc ở trong cái túi đựng cái này cái kia.

## **7 GIỚI DIỆT TRÁNH**

### **8. *Kiệt giới thất diệt trách***

Ở đây chúng ta tiếp tục để cho nó hết những cái giới bốn để mà tiến qua cái giới hành để qua những cái giai đoạn tu tập của chúng ta còn rất nhiều. Cho nên Thầy cố gắng còn vì có mười mấy bữa nữa ráng cho hết rồi đồng thời Thầy còn nhắc lại những cái điều rất quan trọng để sau khi kết luận cái giáo án cho nó được đầy đủ và trọn vẹn cái bước đường tu tập của mình, của đạo Phật sau này.

Trong chúng tì kheo **có bốn tránh sự khởi lên:**

**Một là ngôn tránh:** là tranh cãi nhau dẫn đến các việc pháp phi pháp cho đến thuyết bất thuyết, hai bên đấu tranh nhau như thế nào. Đó là cái phần thứ nhất là cái ngôn tránh. Chúng ta tránh cái lời nói đừng có để cho nó cãi nhau thế này thế khác. Vì cãi nhau nó làm cho chúng ta có những sự bất an, khó mà tu hành cho nên chúng ta phải cố gắng tránh những cái điều này.

**Hai là mịch tránh:** xích mịch nhau mà tranh chấp về sự phá giới, phá kiến, phá oai nghi cùng nhau tìm tội. Cái phần thứ hai này là mịch trách, mịch tức là xích mịch, giận hờn với nhau rồi tranh chấp với nhau rồi mới có những cái sự mà cãi ra làm cho thù hận nhau, thì phải tránh cái điều thứ hai này.

**Ba là phạm tránh:** tức là phạm bảy tỳ, tranh cãi nhau về Ba la di, Tăng tàng, Đơn đọa, Hồi hóa, Thâu lãng giá, Ác tác, Ác thuyết, tất cả những sự này hầu như là trong thời mà các tổ chế giới này nó có sự tranh cãi cho nên các Ngài mới thấy: tranh cãi trong mấy cái giới này anh đặt như vậy không có được tôi không có đồng ý, anh đặt cái giới này không có đúng, anh đưa cái giới này là Tăng tàn hay là Ba la di như thế này

tôi không đồng ý cho nên họ có những cái trách nhau ở trong những cái chế giới. Cho nên ở đây mà chế cái này ra là chúng ta ta biết rằng là ngày xưa các tổ làm giới ra chế giới ra, họ thường tranh với nhau, tranh cãi với nhau. Anh cho là cái pháp này nó Đấng đọa như vậy, cái pháp kia là Hồi hóa như vậy, tôi thấy tôi không đồng ý, cái pháp này phải xử vậy, cái pháp kia phải xử vậy, chớ còn làm vậy không được. Còn nếu mà Phật đặt ra rồi thì mấy ông đâu có sửa chi cái này, cho nên đâu có cái pháp này gọi là phạm trách đâu. Do cái chỗ sơ suất của họ mà họ chế cái giới này ra để cho mấy người cấm cái miệng mấy người, mấy người không có cãi được. Tôi đặt ra như vậy thì mấy người phải nghe chứ có cãi, đây là cái phạm trách này, mấy người cãi tức là phạm trách. Đó là mấy ông cũng khôn khéo bịt miệng mấy cái ông kia lại để mấy ông nói rằng: anh làm cái giới này anh cho như vậy không có đúng, giới tăng tàn mà thêm cái này thì tôi thấy không được, cái này là thuộc về Ba la di chứ không phải Tăng tàn. Do đó cãi qua cãi lại cho nên ông đặt ra cái này để cấm miệng mấy ông kia không có cãi nữa.

**Bốn là sự tránh:** Cách xử lí của ngôn tránh, mịch tránh và phạm tránh, nghĩa sự tránh này là cách xử lí của những cái cãi cọ này để đừng có cãi cọ nữa.

Khi nào có sự tranh cãi nổi lên thì phải dùng bảy pháp này, tức là bảy nguyên nhân định luật đúng như pháp như luật như Phật sở giáo mà diệt trừ sự xáo trộn, dập tắt cả hai phía cá nhân và tập thể, pháp thất diệt tắt này nên hiểu là sự phán quyết về một vụ án do tăng xử trị các trường hợp phạm luật bao trùm cả phạm vi cá nhân và phạm vi của tập thể, coi như những nguyên tắc pháp chế của tòa án Phật giáo phải tuân theo để cho phù hợp với công bằng và lẽ phải. Dù chưa hề có việc thiết lập một pháp đình tôn giáo giữa tăng già, xưa nay mỗi khi có tranh sự cần dập tắt thì chư tăng mới tập hợp để phán xét chẳng khác gì một tòa án lâm thời vậy. Theo luật tạng bảy nguyên tắc diệt tránh này được quy định do bởi từng dữ kiện khác nhau, nhưng theo Trung A Hàm thì chúng được Phật quy định một lần do sự thỉnh cầu của Tôn giả A Nan. Nguyên do là Ni Kiền Tử vừa tạ thế các đệ tử của ông cả tại gia và xuất gia lập tức bị phân hóa, họ tranh chấp nhau thậm chí đi đến tình trạng ẩu đả nhau vì bất đồng quan điểm đối với các điều giáo lý mà tôn sư của họ để lại. Tin tức này đồn đến giữa các tỳ kheo, Tôn giả A Nan hay được lo sợ chúng tỳ kheo sau khi Đức Phật nhập diệt có thể xảy ra tình trạng như vậy nên nhân đấy mà bạch Phật. Các nguyên tắc sống chung giữa các

*tì kheo và phảng hoặc nếu có tránh sự khởi lên phải tùy trường hợp thích đáng mà giải quyết bằng một trong bảy pháp diệt tránh. Các bộ luật đều nhắc lại những trường hợp đã dẫn từ các giới trước duyên khởi theo tường thuật chung như sau.*

Thật sự thì ra ở trong kinh A Hàm Thầy có đọc ở chỗ này khi một cái vị mà lãnh đạo - ngoại đạo Ni Kiền Tử ông ta là cái vị lãnh đạo, ông chết đi do đó chúng Ni Kiền Tử đó họ mới tranh nhau thế này thế khác làm cho nó náo động. Do đó các vị tì kheo nhất là ông A Nan sợ chúng tì kheo của mình sau khi đức Phật nhập diệt đi rồi thì không có làm sao mà giải hòa được cho nên ông A Nan mới trình Phật. Phật có dạy cho mình sáu cái Lục hòa, cách thức đó mà nương theo mà hòa hợp với nhau sống, rồi đức Phật dạy cho mình cách thức để mà mình sống như thế nào để cho đúng thì đó là những cái giới kinh nó rất là đúng đắn. Chứ nó không phải là chế như là ở trong cái giới bốn này mà đọc trong bài kinh đó Thầy thấy đức Phật rõ ràng là người biết ngừa hết các sự kiện xảy ra. Các tu sĩ mới hỏi Phật thì đức Phật nói Ta đã dạy rồi, Lục hòa rồi có gì đâu mà tranh chấp nữa, do theo đó mà chúng ta hòa hợp với nhau, sáu cái hòa hợp đó là đúng rồi đâu còn cái gì mà hỏi. Nhưng mà ông A Nan ông nói sợ lo lắng về sau thì Đức Phật

cũng đã xác định như vậy và đồng thời mới chỉ dạy cho ông cách thức mà cư sử như thế nào.

Nhưng người sau này thì họ cũng có dựa vào những bài kinh đó mà họ không thấy Lục hòa là cái căn bản của đạo Phật rồi. Muốn hòa hợp thì mình phải sống Lục hòa rồi nghĩa là kiến hòa đồng giải. Kiến hòa đồng giải không có nghĩa lấy một cái ý kiến của mình, mình hiểu gì đó mình dạy người ta mình làm thầy cho người ta, mà mình lấy ý kiến của người ta đó mà mình làm ý kiến của mình thì nó hòa hết chứ có cái gì đâu. Còn mấy ông này, Ni Kiên Tử này họ lấy ý kiến của ông làm cha người ta mà đê người ta xuống thì người ta phải tranh chứ người ta phải cãi ông, ông nói ông đúng chứ ông làm sao ông đúng được. Còn mình chấp nhận mọi ý kiến của người ta đúng thì làm sao có sự tranh cãi. Cho nên trong Lục hòa Đức Phật đã xác định đã đủ cho các ông hòa hợp rồi các ông còn hỏi gì nữa. Các con thấy không cái Lục hòa nó đã đủ rồi, thế mà chúng ta không lấy. Các con thầy không? Lục hòa đã đủ rồi thế mà chúng ta không lấy lục hòa còn đi sợ hãi, còn đi thấy cái đám này, do lấy cái chỗ này mà gặt ra chế làm bảy cái pháp **Thất diệt tránh** này thì Thầy thấy thì nó cũng bằng thừa chứ đâu có gì. Mà cái này đem ra xử sự nó có gì hay đâu. Đọc rồi mấy

con thấy này nào là ngôn tránh, mình tránh cái sự nói qua lại tại cái ý của mình mình mới cãi chứ, ý của người ta mình chấp nhận thì làm sao có cãi mà ngôn tránh, còn mình làm sao mà mịch tránh đâu, mình có gì xích mịch người ta đâu, ai làm gì thì mình cứ tùy thuận theo họ thì làm gì xích mịch được, sáu cái Lục hòa nó đủ rồi thì có gì mà xích mịch. Rồi cái phạm tránh làm sao mà phạm tránh được nữa.

Tất cả những cái này đặt ra nó không có bằng cái Lục hòa của Đức Phật. Xem qua chúng ta thấy không bằng ông Phật, sáu cái hòa hợp từ cái thân cho đến cái ý, khẩu hòa chúng ta cho đến mà thân hòa đồng tụ như thế nào Đức Phật đã dạy chúng ta, lợi hòa đồng quân như thế nào thì còn cái gì mà ai còn tranh hơn, cái gì mình cũng chia đồng đều nhau ăn, có người nào hơn người nào đâu mà tranh. Như các con thấy lục hòa của Phật đã tuyệt diệu để làm cho cái tăng đoàn của chúng ta sống rất hòa hợp rồi, chứ phải chi Ni Kiền Tử, ông thầy đó chẳng biết chế cái lục hòa nào hết cho nên nó mới cãi cọ nhau là phải. Còn ông Phật ông đã chế cho chúng ta Lục hòa rồi mà bây giờ còn hỏi gì nữa. Đây là muốn gặt ra một cái câu này để chế ra một cái giới mà nó không đúng. Ở đây đặt phải đặt Lục hòa Thầy thấy rất là tuyệt, mà bây nhiêu đó là đủ rồi còn này không lấy



bảy cái giới diệt tránh này mà làm cái Thất diệt tránh này để mà làm cái chỗ mà giải quyết những cái bất đồng, bất hòa thì Thầy thấy không tuyệt bằng cái Lục hòa. Vì Lục hòa nó ngăn ngừa từ cái lúc đầu rồi nó đâu còn có tranh cãi nhau nữa.

### **1. Phép hiện tiền từ khéo ni dứt sự tranh cãi.**

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở tại nước Xá Vệ Ca-lu-đà-di tắm chung với nhóm sáu từ khéo. Tắm xong lên bờ trước, Ca-lu-đà-di mặc nhầm y của Lục quần từ khéo mà đi. Sau đó Lục quần từ khéo lên bờ không nhìn thấy y của mình nhưng thấy y của Ca-lu-đà-di bỏ sót lại họ cho rằng từ khéo ấy đã lấy cắp, do vậy họ tác pháp yết ma diệt tận đối với từ khéo cầm nhầm về tội Ba-la-di. Khi mà Ca-lu-đà-di nhận biết đã mặc nhầm đồ người khác bèn trở lại chỗ tắm. Bây giờ Lục quần tác pháp vừa xong bèn báo cho từ khéo cầm nhầm cho biết Ca-lu-đà-di biết rõ mình vô tội nhưng nghi ngờ về hiệu lực của yết ma mà sáu từ khéo vừa thực hiện xong. Ông đến bạch Phật hỏi Phật. Ngài tuyên bố yết ma ấy là phi pháp vì đương sự không hiện diện và nhân đó Phật kiết giới này nguyên tắc diệt sự tranh cãi bằng hiện tiền từ khéo ni, ai phát khởi lại thì phạm tội đọa.

Cái câu chuyện đặt ra nó cũng vô lí. Khi mà mấy người này cùng tắm với nhau thì ông kia ông mặc đồ lộn thì ông quay lại trả thì mấy ông đó bộ trèo lên cái bờ đó rồi tập hợp với nhau lại kiết giới liền à, làm pháp yết ma liền ở trên bờ à, không có chịu về chùa. Coi nói có vô lí không. Cho nên ông này đến thì mấy ông này kiết giới rồi, bắt ông thuộc tội phạm Ba-la-di ăn cắp đồ tôi rồi, tôi kiết giới, tôi hợp yết ma, tôi kiết giới rồi. Nói cái chuyện không có không à, Thầy nói đặt sao đặt cho có chứ sao không có vậy mà viết ở trong này đặt giới luật làm gì đây, nói cái chuyện không thành không à cũng nói được. Đó, thì các con thấy đọc ra nó rõ ràng như vậy đó, rồi bắt làm sao mà chúng ta tin cái giới bốn này là giới của chúng ta được.

## ***2. Phép nhớ nghĩ dứt sự tranh cãi.***

Các con thấy những cái điều này hoàn toàn là dựa vào các pháp yết để kết tội người ta bằng cách là vô lí không chứ không phải là có hữu lí. Còn bây giờ cái pháp Lục hòa các con thấy, ban đầu mình phải hòa cái gì, thân hòa, khẩu hòa, ý hòa đủ cách hết làm sao mà có sự tranh cãi, làm sao có sự hơn thiệt. Mà đạo Phật là người có ý tứ, đâu có lí nào lên bờ nhắm mắt xách đồ người ta đi không biết, mặc vào cũng không biết, không nghe mồ hôi của người ta nữa, cái ông gì mà cái lỗ mũi gì mà không biết gì hết, bộ cái lỗ

mũi bị nghẹt mũi chứ không có gì nên không có biết mùi cái áo quần của người ta. Ai mà mặc lộn mà không biết cái áo. Không lẽ cái áo của Thầy, Thầy mặc mà Thầy không biết cái áo của mấy con hay sao mà mặc vô lộn. Đâu có cái lí kì cục vậy được cho nên ở đây nói chuyện vô lí thiệt.

Vì sao Phật kiết giới này. Đức Phật ở tại thành Vương Xá, Đạo-bà-ma-la-tử bị tì kheo Từ Địa vu khống về tội Ba-la-di không căn cứ, các tỳ kheo khác thường cật vấn trưởng lão Ma-la-tử. Ông bạch Phật, Phật dạy kiết giới tác ức niệm tỳ ni, bạch tứ yết ma để sau đó không tỳ kheo nào được phép cật vấn nữa, nếu tránh sự như pháp diệt rồi sau ai phát khởi thì phạm tội đọa.

Ở đây thì mình chỉ lấy cái pháp yết ma để đè nén người ta xuống, đặt cho người ta đừng có tranh cãi nữa, mà trong khi người ta tranh cãi mình cho cái đó là đúng hay là sai, cho người ta phải có sự mà nói có đúng không, hay là vu khống người khác tội về tội gì đó. Còn đằng này làm cái pháp yết ma rồi cấm miệng người ta không có cho cãi, người nào cãi là bị tội thì quá là độc, độc tài vậy. Thầy thấy giới luật của Phật mà chế ra kiểu này là độc tài lắm không còn cái chỗ nào khác nữa. Buộc người ta phải chết là chết, chứ không có được mà cãi đó là tôi không có tội đó mà giết tôi thì không có được.

### **3. Phép bắt si tỳ ni dứt sự tranh cãi.**

Vì sao Phật kết giới này? Đức Phật cũng ở thành Vương Xá, tì kheo Nan Đề si cuồng, tâm loạn phạm nhiều tội lỗi. Sau ổn định tâm thần đã hết bệnh rồi mà các tì kheo khác thường đến cật vấn các tội đã phạm trong lúc điên cuồng. Để chấm dứt sự phiền nhiễu ấy, Phật thuyết giới này khiến tăng tác pháp bắt si tỳ ni cho Nan Đề. Từ đó không tì kheo nào được phép nhắc nhở các việc phi pháp của Nan Đề trong lúc loạn trí, nếu sau ai phát khởi lại thì sẽ bị phạm tội đọa.

Sự thật ra một cái người mà điên khùng mà giờ người ta hết điên khùng rồi đâu có còn tội lỗi gì nữa, mà những cái người ma tu sĩ đâu ai mà nhắc cái tội của người điên đâu, có bao giờ làm cái chuyện đó đâu. Thế mà ở đây cũng đặt ra một cái điều để chế ra thì thấy nó cũng là vô lí. Một người mà tu theo đạo Phật, khi một người bạn của mình đã điên khùng đã nói bậy nói bạ, nói không đúng đó là phạm vào cái tội vọng ngữ, hoặc là có thể mà nói rằng ông vì điên khùng ông không biết mà ông phạm vào cái tội sát sanh thì những cái tội này là do sự điên khùng ông không biết, do đó sau khi ông mạnh rồi thì ai lại mà nhắc đi nhắc lại những cái điều mà ông đã làm cho nên làm cho ông buồn khổ hơn. Như vậy đâu phải là những người tu sĩ.

Cho nên những cái này không thể nào mà người tu sĩ đi làm cái chuyện đó được hết. Thầy xét mình mà hiểu người khác chứ, trừ ra những người mà không tu thì mới đem cái chuyện đó mà chế nhạo người ta chơi, cười giỡn trên cái sự đau khổ của người ta, chứ còn cái người tu thì không ai làm cái điều đó hết.

#### **4. Phép tự nói tội để dứt sự tranh cãi.**

Vì sao Phật kiết giới này? Khi đức Phật ở tại thành Chiêm Bà vào ngày bố tát, các tỳ kheo đã tập hợp đông đủ ngồi xoay quanh để nghe Phật thuyết giới, nhưng có một người phạm tội ngồi chung trong chúng nên mãi nửa đêm Phật vẫn im lặng, ngồi yên không thuyết giới. Với sau ba lần thỉnh cầu của A Nan, Ngài nói Như Lai không thuyết giới khi giữa tăng có một tỳ kheo không thanh tịnh. Nói xong Phật trở lại ngồi im lặng. Tôn giả Mục Kiền Liên vận dụng tha tâm thông quan sát khắp chúng khám ra một tỳ kheo phạm tội mà che giấu nhưng không phát lồ sám hối, tôn giả dùng sức mạnh nắm tay lôi tỳ kheo ấy ra khỏi chúng rồi quay trở lại bạch Phật nhân đó Phật kiết giới này nêu nguyên tắc không nên làm như vậy phải khiến cho họ tự nhận tội mới trao tội cho họ, tự nhận tội, tự nói đã phạm tội vì để sám hối và tự trách tâm mình sanh nhàm chán, mong

thoát li.

Ở đây thì các con thấy câu chuyện này Thấy cũng có đọc ở trong kinh A Hàm, thì câu chuyện này cũng có, một hôm thì Đức Phật trong cái ngày mà thuyết giới để cho chư tăng nghe giới và để giữ gìn giới luật trong cái ngày 14, cái ngày mà người ta đọc kinh giới. Trong khi đó có một người mà không thanh tịnh giới. Cho nên khi mà thuyết giới mọi người thì đều im lặng chờ cho Phật nói giới thì Phật không có nói. Cứ im lặng cho đến khi ba lần ông A Nan thưa thỉnh thì Đức Phật mới nói, trong chúng có một người không thanh tịnh giới mà không chịu ra mà phát lồ cho nên Phật không thuyết giới. Do vì vậy đó mà ông Mục Kiền Liên mới dùng thần thông, mới quan sát mới thấy có một vị tì kheo phạm giới Phật không thuyết giới do đó ông mới lôi cái tay vị này ra khỏi giới đoàn rồi từ đó Phật mới thuyết Pháp.

Câu chuyện nó như vậy nhưng sự thực ra theo Thầy thấy, một cái người mà đã phạm giới trong cái ngày đó thì họ phải đứng lên họ phát lồ ra họ nói, mà họ không phát lồ nói thì ít ra có những huynh đệ chúng ta biết cái người đó phạm thì mình xin đứng lên mình nói ra để chỉ ra cho người biết cái lỗi cho họ để họ xin sám hối để họ sửa thì đâu có lí nào ngồi tới nửa đêm hoặc tới gần sáng rồi mới lôi tay ông này ra. Mới chừng đó đức

Phật mới thuyết pháp, thì điều đó là một cái điều làm cho cả chúng mệt nhọc hết chứ, đâu có cái gì mà tốt đẹp đâu.

Cho nên ở đây theo Thầy thiết nghĩ, khi mà họp lại với nhau trong ngày mười bốn để đọc giới, trong khi trước khi mà đọc giới những người nào mà có tội thì người ta đến người ta xin sám hối hết rồi. Bây giờ có một người phạm tội họ giấu thì trong khi họ làm cái tội gì thì trong chúng chúng ta làm sao không biết. Chứ đâu phải đợi mà ông Mục Kiền Liên phải dùng thần thông. Thầy nói hồi sáng rồi chửi lộn thì bây giờ phải sám hối, hồi sáng chửi lộn mà bây giờ không chịu sám hối thì tức là có người phải đến trình: *“bach Đức Thế Tôn bây giờ trong chúng này có hai người hồi sáng này đang có chửi lộn với nhau vậy mà không biết ai là người phải, ai là người quấy xin Đức Phật phán xét xem người nào phải người nào có tội để người ta sám hối cho tiêu tội”*. Trong lúc đó thì phải kêu hai cái vị đó lên đây, bảo hai vị lên đây, vậy thì hai cái vị đó phải nói cái sự kiện nó xảy ra như thế nào cho Phật nghe coi thì cái người này bắt đầu kêu ông A hay là ông B, Thầy A trình bày cái sự kiện hồi sáng sao, rồi bắt đầu kêu cái ông thầy B cũng trình bày cho nghe, rồi bắt đầu kêu một cái người mà đã chứng kiến cái sự kiện ấy cũng trình bày cho nghe hai ông này

nói đúng hay là sai. Sau khi cái người chứng kiến trình bày thì Đức Phật xác định rằng cái ông này nói như thế này là ông này lỗi nè, ông này không có lỗi nè, do lấy cái người thứ ba này mình đã phán xét, thì việc đó mình đã xác nhận rồi thì cái người này không có lỗi thì trở về cái vị trí cũ của mình mà ngồi nghe thuyết giới, còn cái người có lỗi thì phát lồ ra sám hối đi, để mà xin để mà ăn năn sám hối cho ba nghiệp được thanh tịnh thì như vậy là xong chứ có cái gì mà phải ngồi đến nửa đêm.

Thầy nói thật ra ông Phật gì mà ông điên gì mà ông ngồi cho mệt mỏi như vậy, chúng thì ngồi từ canh một mà cũng im lặng. Rồi tới chừng mà ông A Nan nhắc ông Phật cũng làm thinh không nói gì cả, tới canh hai, canh ba cho đến gần sáng rồi Đức Phật mới nói có người phạm giới bất tịnh chừng đó ông Mục Kiền Liên lòi ra rồi thì mới bắt đầu thuyết giới. Trời! Ngồi từ đầu hôm cho tới đến gần sáng các con nghĩ mình ngồi đó chắc là Thầy ngồi riết cũng buồn ngủ, ngủ gục chứ đừng nói, chơi cái kiêu đó thì ông Phật ông cũng gục mà Thầy cũng gục luôn, chứ đừng nói chúng tăng đều ngủ gục rồi mới được nghe ông Phật ông thuyết giảng. Vô đầu hôm mà cho tới nửa đêm, tới khuya rồi tới sáng mà cứ ngồi đó mà ba lần ông A Nan thỉnh Phật như vậy thì Thầy thấy thiệt là vô lý, thiệt vô



lý hết sức không có cái chỗ nào mà nói.

Ở đây thực sự ra cái chuyện đó nó xảy ra thì đọc cái bài kinh đó Thầy thấy nó không phải như vậy, Thầy phải hiểu qua một cái góc độ khác là vì lúc bấy giờ phải hiểu rằng muốn nói lên cái chỗ mà thần thông của ông Mục Kiên Liên để biểu diễn cái thần thông thì mới biết được người phạm lỗi, chứ làm gì cái sự phạm lỗi mà ở trong chúng tăng không biết được, đâu có cái chuyện đó mà xảy ra trong chúng tăng, trong chúng đông mà làm sao mà giấu được.

### ***5. Phép tìm tội tướng để dứt sự tranh cãi.***

Vì sau Phật kiết giới này? Lúc bấy giờ Phật ở tại Thích Xí Xâu, thì kheo Tượng Lực tánh ưa nghị luận cùng ngoại đạo tranh luận, khi nào đuối lý thì nói quanh nói dối trá, trước sau nói ngược lại nhau. Các tu sĩ ngoại đạo chỉ trích. Chúng thì kheo hay biết bèn hỏi Tượng Lực về sự thật. Tượng Lực chối quanh, nói dối với chư tăng, các thì kheo bạch Phật. Do đó Phật kiết giới này bảo chúng tỳ kheo bạch tứ yết ma tác pháp tìm tội tướng cho Tượng Lực, tập tăng rồi cử tội, cử tội rồi tác ức niệm, tác ức niệm rồi trao tội.

Nghĩa là trong khi cái ông này ông hay lý luận như vậy thì cái người mà tu sĩ hay lý luận bằng cách này bằng cách kia thì ông

này mình thấy được thì mình cho ở bởi vì đây thuộc về cái lý luận đối quanh bên này bên kia, thì cái người này thuộc về tội vọng ngữ rồi, khệp tội Ba-la-di rồi đuổi ông ý ra rồi có đâu mà mất công lại phải nào là tác pháp yết ma, kiết giới rồi cử tội ông, rồi trao tội ông. Bằng cách chúng ta chỉ nhận ra ông này mà luôn luôn hay tranh luận với ngoại đạo, hơn thua với ông ta, mặc dù ông có hơn đi nữa cũng đuổi ông đi. Đạo Phật không có tranh luận đi nữa, thua người ta thì thua chứ không có tranh luận.

Còn cái ông mà hay tranh luận thì không phải là người tu sĩ của Đạo Phật đuổi ông ra cho rồi. Cho nên ở đây quý thầy mà cái người nào mà hay tranh luận, hay lý luận cao siêu, hay nói giọng tiên tổ hơi tổ thì Thầy tìm mọi cách Thầy cho mấy ông ý đi luôn đi chứ Thầy không có để ở đây đâu bởi vì mấy ông này thuộc về cái loại không có tu, cái loại lý luận họ chỉ dùng cái sự hiểu biết, kiến thức kiến giải của họ, họ nói bên đây, họ nói bên kia, cái miệng của họ nó méo cũng như cái vành thúng vậy nó không có ra cái gì hết. Cho nên mấy cái loại đó là mấy cái loại không phải tu, cho nên cho họ đi ra mấy cái chùa mà tranh luận, họ ở để họ tranh luận. Cho nên vì vậy mà ông ty kheo Tượng Lực này ông cũng thuộc loại đó, cũng cho ông ấy đi mấy cái chùa khác đi, cho ông về mấy cái

chùa mà nó chuyên môn tranh luận, tranh cãi nó ở chứ đừng có cho ở trong những cái nơi mà thanh tịnh tu hành đúng giới hạnh.

### **6. Pháp nhiều người nói để dứt sự tranh cãi.**

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật ở tại nước Xá Vệ, các tì kheo cùng nhau tranh tụng chúng tăng như pháp diệt tránh, tì kheo tranh tụng kia không chấp nhận sự diệt tránh của tăng bèn đến bạch Phật, Phật liền tập tăng quở trách các vị kia rồi bảo các tì kheo nên diệt tránh sự này bằng cách dùng nhiều người giải quyết, dùng nhiều người biết pháp nói khiến cho tâm họ chấp nhận vấn đề giải quyết. Bạch nhị yết ma, sai người hành trì. Phật kiết giới này như thế theo chính văn gọi là đa nhân ngữ diệt tránh pháp. Hành trì có ba cách, một là bỏ phiếu trắng, hai là bỏ phiếu kín, ba là bỏ phiếu rỉ tai. Hành trì phi pháp có mười trường hợp: một là không biết cách rút thẻ không rõ nội dung; hai là không đứng về phía người tốt; ba là muốn cho tì kheo phi pháp chiếm đa số; bốn là biết tì kheo phi pháp nhiều cố ý giúp kẻ xấu, năm là dụng ý muốn tăng bị vỡ đồng lõa với kẻ xấu; sáu là biết tăng sẽ bị vỡ; bảy là biết yết ma phi pháp mà nắm thẻ; tám là biết chúng nắm thẻ; chín là việc không quan trọng mà nắm thẻ; mười là bất đồng quan

*điểm mà rút thẻ.*

Tất cả những cái điều kiện trên này đều là hình thức bình bầu hay là bầu cử, hoặc là bỏ thăm hoặc là đưa tay để biểu quyết coi nhiều hay ít đó là cách thức như vậy để mà chấp nhận ở trong cái đúng cái sai đó thôi. Thầy thấy ở đây nói ra cho nó nhiều như vậy thôi chứ sự thật ra chúng ta muốn làm cho rõ thì hỏi những ý kiến người khác. Thí dụ như ở đây Thầy hỏi bây giờ Thầy nêu ra cái tội này như vậy là đáng xử như vậy có được không, ai đồng ý giơ tay lên, ai không đồng ý thì đừng đưa tay. Vậy như vậy là chúng ta bình bầu như vậy là cũng được rồi chứ cần gì mà phải làm cho nhiều công chuyện nó rắc rối thêm chứ có cái gì đâu, còn khéo mà kín nữa thì người nào cứ viết một cái tờ giấy đi, ai mà đồng ý cái người đó có tội thì ghi ở đây trong cái tờ giấy cho Thầy một cái là chữ “tội” đi, còn cái người nào mà thấy cái tội này nó không phải thì viết chữ “không tội” đi, như vậy là cứ đem vô đây, bỏ vô đây đi. Mà giờ đây là mười người thì sau khi mà so thăm lại lấy cái số đồng, cái người mà không tội, cái người mà số đồng chấp nhận người đó không tội thì coi như cái người đó không tội. Thì như vậy mình lấy cái chỗ mà dân chủ để mình kiểm điểm cái tội của người ta thì như vậy Thầy thấy nó cũng không công bằng đâu, nhiều khi một cái đám đồng vậy

chứ, nó vì nó thương ông này cho nên nó bầu như vậy, chứ sự thật ông này là cái người có tội, chứ không phải là không tội. Cho nên ở đây phải có một người có đầu óc quán xét chứ còn không có mà theo dựa cái tập thể, nhiều khi tập thể chưa chắc đã là đúng.

Thầy nói thực sự chưa chắc đã là mọi người đều có một cái trí thông minh mà đúng hết đâu, chưa chắc đâu. Cho nên cái trí thông minh của một cái người mà người ta nhìn qua người ta phán xét cái sự kiện xảy ra người ta đều có thể biết đoán chắc cái đó là cái tội đúng hay tội sai. Cho nên ở cái người mà làm cái giới luật, làm cái pháp luật đó thì người ta phải có cái đôi mắt rất là sâu sắc. Chứ nếu không có cái đôi mắt sâu sắc, chúng ta viết pháp luật, cũng chỉ là viết sau lưng của họ chứ không được chứ không phải là viết cái sự kiện mà đã đoán trước họ sẽ phạm cái tội đó.

### **7. Phép như cỏ mà che đất để dứt sự tranh cãi.**

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật ở tại nước Xá Vệ các tỳ kheo cãi nhau phạm nhiều giới chẳng phải pháp của Sa môn, mà cũng chẳng làm, cũng nói ra vào không chừng mực, sau đó các tỳ kheo tự nghĩ mà nói: nếu chúng ta trở lại tìm hỏi việc này do ai, do đâu, thì có thể khiến cho tránh sự

càng thêm sâu nặng, trải nhiều ngày tháng, không diệt trừ đúng như pháp khiến cho tăng không được an lạc. Vì cả tập thể tăng đều phạm tội không còn tí kheo nào thanh tịnh để tác chủ thọ sám hối do đó họ bạch Phật sám hối, Phật kết giới này và dạy rằng nên chấm dứt sự tranh cãi này như dùng cỏ che đất mà sám hối. Pháp này tập thể không ai xưng tội, tội danh, tội chủng mà sám hối như lấy cỏ che đất bùn khiến người có thể đi qua lại được không nhóp chân. Nghĩa là họ cũng hồi hộp sám hối che các điều ác trên để thiện pháp được sanh rồi sau sám hối tội đã phạm vậy nếu tránh sự đã dứt rồi sau ai phát khởi lại mắc tội đọa.

Ở cái chỗ này theo Thầy thấy như là chế ra cái giới này bây giờ ai có tạo tội phạm thì từ từ mà sám hối đi, còn bây giờ coi như là mỗi người có làm những cái điều sai trái này thì tự mình biết lấy rồi mình coi như là mình đừng có để cho ai biết hết bây giờ không có phát lồ ra nhưng mà người nào cũng tự mình sám hối nếu mình nhận thấy cái lỗi của mình. Thực sự ra Thầy thấy Thầy làm lỗi nhiều khi Thầy không biết đâu, những cái lỗi có nhiều khi mình làm không biết đâu, bởi vậy cho nên mình làm lỗi mà mình không có biết cho nên vì vậy mà mình lý luận nói rằng tôi không có lỗi, cái đó tôi chưa có phải lỗi, cái trường hợp xảy ra như

vậy chứ chưa phải là tôi muốn làm cái lỗi đó đâu, tại nó xảy ra như vậy. Do cái sự mà tranh cãi, do cái sự mà mình không thấy lỗi mình thì làm sao người ta buộc lỗi mình mà mình nhận cho được mình lấy như cỏ mình rải ở trên đất bùn để cho mình đi đứng dính đất, che đậy lại như vậy, cái ví dụ đó Thầy thấy, cách xử như vậy Thầy thấy không có hay chút nào hết, mà tốt hơn hết là chúng ta từ bước đầu mà đi vào con đường mà tu tập của Phật pháp, ngay từ bước đầu chúng ta trao dồi thân tâm của chúng ta từng bước một trong những cái sống hòa hợp, lục hòa như thế nào.

Cũng như bây giờ, Thật đặt ra thành vấn đề này, như vào trong Tu viện chúng ta mà cứ có cái tổ chức hần hoi, các con không bao giờ mà có vào nhà bếp nấu ăn, các con sống độc cư quý thầy này, các con không được đến nói chuyện này, đó là các con độc cư này, các con chuyên môn các con phải sống như thế nào đúng cách này, ăn ngày một bữa này, tới giờ các con ôm bát đi khát thực không được nói chuyện ai này, tới giờ ngủ thì các con đi ngủ đúng giờ đúng khắc này không được mà ngủ phi thời phi pháp này, rồi tới cái giờ các con luôn luôn sống trầm lặng một mình này không được tiếp duyên với người nào khác làm sao có cái sự kiện gì mà xảy ra đâu, làm gì có sự kiện mà

mắt lòng nhau đâu, đâu có nói chuyện với nhau đâu. Đó là cái thứ nhất ba cái giới mà Thầy đặt ra, cái nòng cốt của cái tu viện. Rồi kể đó ba cái đức mà chúng ta tập luyện là nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì luôn luôn lúc nào cũng có ba cái pháp nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì gần như là sáu cái pháp lục hòa của Phật rồi, cái danh từ thì nói khác, chứ ba cái đức này nó đúng là Lục hòa ở trong cái đạo Phật rồi, rất là Lục hòa, mà nó đầy đủ trọn vẹn ở trong sáu cái hòa hợp này rồi. Do như vậy làm sao mà chúng ta có cái sự gì mà tranh cãi, có cái sự gì mà phiền não. Muốn tu vào đây thì phải khép mình ở trong sáu cái kỉ luật này, sáu cái luật này, nòng cốt của tu viện này thì thử hỏi làm sao có chuyện gì nữa. Nhưng mà giờ cái hoàn cảnh của mình không có làm được cho nên các con thấy các con còn lộn xộn, rồi bây giờ các tu sĩ ở ngoài sau nam thì các con thấy có lộn xộn không. Nó lộn xộn là do mấy cái ông mà không có độc cư được đi lại thất này nói chuyện đi lại thất kia nói chuyện, chứ còn riêng mấy người mà người ta sống độc cư một trăm phần trăm người ta không đến thất ai người ta lo người ta tu hành các con thấy có ai mất lòng ai không. Thầy thấy mười người, một trăm người mà sống được như mấy người độc cư như vậy, bây giờ một ngàn người thì cái tu viện chúng ta cũng im như là thạch bàn nó không bao giờ có một



tiếng động, sống đúng thì nó không bao giờ mà làm chúng ta khó khăn tu hành mà sống không đúng thì nó làm cho chúng ta khó khăn tu hành. Còn vì cái hoàn cảnh các con bên nữ các con sao. Các con phải nấu cơm mà sống, bởi vì Thầy chưa có tổ chức cho cái người nào mà ở ngoài nào mà người ta nấu cơm cho mình sống được cho nên đến đây chúng ta còn phải có những cái sơ sót đó. Nhưng mà chúng ta vì cái nhân duyên chưa đủ mà đành chúng ta phải chịu mà thôi chứ bây giờ chúng ta biết làm sao, đó thì các con thấy không. Chứ nếu mà bên nữ mà Thầy khếp được mà cô Út mà hoàn toàn có những cái người khác mà lo lắng được đời sống để các con có mà cơm ăn áo mặc ngày chùng một bữa mà các con bưng bình bát các con đi khát thực mà các con biết giữ trọn được cái hạnh độ cư đó. Nếu mà các con giữ trọn hạnh độ cư thì Thầy nhìn trong cái số các con chắc còn lại ở đây cũng không có bao nhiêu người đâu, chắc chùng một hai người hết sức. Thì cũng như bên nam mà nhìn lại thì cũng đâu có người nào cũng còn một hai người à. Chứ không khéo các con sống buồn bã rồi các con sống mà tiếp duyên làm chuyện đồ các con còn vui, còn có buồn, có giận, các con còn ấy chứ cô đơn quá thì các con cũng lại như là thầy Từ Minh với thầy Chơn Tịnh mà độ cư quá rồi chịu không nổi rồi cũng phải là xách gói đi

thôi chứ không làm sao mà sống được. Đó thì các con thấy nó đâu có đơn giản. Nếu mà chúng ta sống độc cư được, giới hạnh chúng ta giữ được thì cái Tu viện chúng ta nó im re à. Không bao giờ mà có sự không hòa hợp, nhưng cái hoàn cảnh chúng ta chưa tổ chức được.

Thầy ước ao một ngày nào đó, chúng ta còn lại chút ít chúng ta sẽ tổ chức được những cái sự tu hành của chúng ta được tốt hơn để cái bên giới nữ các con có những cái điều kiện mà tu tập cho đạt được cái kết quả tốt hơn. Còn bây giờ các con sống trong cuộc sống chung như thế này, các con làm riêng rẽ để cho một mình mình tu cho được thì chắc chắn các con cũng không có yên mà tu được đâu. Nó phải sống ở trong một cái hòa hợp chứ không thể nào muốn riêng cho mình được một cái gì được cả. Cho nên một cái guồng máy thì cái bánh xe lớn, cái bánh xe nhỏ nó đều kéo nhau hết, chạy thì nó phải chạy hết, mà nó không chạy thì nó sẽ đứng hết còn bây giờ giục không có một cái bánh xe nó đứng chựng lại nó không chịu chạy được thì mấy cái bánh xe kia nó có chạy được thì nó cũng cán, nó cũng cày những cái răng của bánh xe đó cũng tan nát hết không còn nữa.

Hôm nay thì Thầy sẽ kết thúc cái giới bốn vì chúng ta có học thêm nhiều thì nó

cũng bày nhiều cái điều thêm thắt của các Tổ, bởi vì trong những cái bài kinh của Phật cái giới nó vừa là pháp môn của chúng ta tu mà cũng vừa là những cái hành động để chúng ta trau dồi thân tâm của chúng ta dẫn đến giải thoát, chứ không phải cái giới ở trong giới kinh nó là một cái giới mà cái điều luật, hay hoặc là một cái giáo điều, mà nó là cái pháp môn. Bởi vì chúng ta đọc ở trong kinh sách chúng ta thấy rất là đầy đủ giới mà oai nghi tế hạnh nó rất là đầy đủ chứ không phải thiếu, nhưng mà vì sau này người ta cứ suy tư nghĩ ra cái này cái kia để chế ra những cái oai nghi tế hạnh, nhưng mà khi chế ra đủ thứ oai nghi tế hạnh mà một cái người không phòng hộ sáu căn thì cái oai nghi tế hạnh cũng đâu có bằng cái người mà người ta phòng hộ sáu căn.

### Mặt B.

Những cái pháp hành như vậy đó chúng ta thấy nó rất là oai nghi rồi. Còn bây giờ mình có đặt oai nghi một trăm giới chúng học, oai nghi thế này thế khác mà con mắt ngó láo liên thì chắc chắn là không thể nào mà gọi là oai nghi tế hạnh được hết. Giới bốn ấy thì chúng ta thấy nó chi li phần này phần kia coi nó rõ ràng nhưng mà nó không có cái hành. Cho nên nó tuy nói chúng ta nghe nó có cái hay nhưng mà cái hay đó bằng cái lý thuyết suông nó không có cái pháp hành.

Còn ở trong giới kinh thì nó có cái pháp hành rõ ràng. Vì vậy bây giờ chúng ta có giải thích bao nhiêu cho đi nữa, nói bao nhiêu cho đi nữa thì nó cũng không có một cái pháp cụ thể để đưa cho chúng ta đi đến cái sự giải thoát. Vì vậy chúng ta nên tóm lược nó lại ở đây để rồi chúng ta phân xét coi cái đúng hay cái sai có đúng của Phật chế hay là không đúng của Phật chế mà thôi.

### **BỐN PHÁP KHÓ THỂ NHẬP**

Còn về phần ngày hôm nay trước khi mà kết thúc cái Giới bốn này thì Thầy cũng nhắc nhở quý thầy nó ***có bốn cái pháp rất khó thể nhập***. Đó là bốn cái loại định, bốn cái định.

*Thế nào là bốn pháp rất khó thể nhập, phải lưu ý về phần này là cái phần mà chúng ta gọi là tu Thiên định mà chúng ta không hiểu nó thì tức là chúng ta sẽ khó mà tu tập được.*

Cái phần thứ nhất là **xả phần định**, tức là cái định mà làm cho chúng ta xả được tất cả mọi cái, mọi pháp, thì cái định đó nó làm chúng ta xả hết các pháp, cái đó là cái phần rất là quan trọng. Cho nên ở đây chúng ta thấy như ở trong Tứ thiền, Phật có dạy chúng ta đó là xả hỷ, xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Vậy thì chúng ta biết là trong khi mà nhập Tứ thiền thì chúng ta phải xả vậy xả

cái phần mà xả định này đó, chúng ta phải có cái pháp hành như thế nào, không khéo nói xả là danh từ suông thì chúng là làm sao chúng ta biết xả. Xả phải làm sao, đó là khi mà Thầy dạy về cái định hiện tại an lạc trú đó, dạy về Bốn thiền thì Thầy sẽ dạy về cái phần xả phần định đó là cái phần thứ nhất.

Cái phần thứ hai của định là **chỉ phần định**, cái này cũng rất quan trọng. Chỉ là ngưng lại, làm cho nó ngưng, thí dụ như bây giờ chỉ cái ngôn ngữ phải tịnh chỉ, làm cho cái làm cho cái ngôn ngữ không còn phát ra cái lời nói nữa như vậy gọi là chỉ, mà cái chỉ được như vậy gọi là chỉ phần định. Cũng như một người nhập Sơ thiền mà hay nói chuyện thì không thể nói người đó nhập Sơ thiền được, cho nên chúng ta phải tịnh chỉ cái ngôn ngữ, mà tịnh chỉ cái ngôn ngữ đó là cái phần thứ hai ở trong định, gọi là chỉ phần định.

Phải hiểu như vậy để mà chúng ta phải có cái pháp hành như thế nào để mà chỉ. Còn nếu mà không có pháp hành ấy thì chắc chắn chúng ta không có chỉ được. Thí dụ như bây giờ nếu mà không có cái pháp hành, bảo là mà mình tịnh chỉ ngôn ngữ thì mình không nói chuyện, nhưng mà nó không có cái pháp hành. Bữa nay ráng bữa nay không nói chuyện nhưng mà nó không có pháp hành thì bữa nay không nói chuyện

sáng ngày mai có cái duyên sự gì nó cũng bắt chúng ta nói chuyện à, hay hoặc là chúng ta sống độc cư không nổi thì chúng ta cũng thành nói chuyện à. Cho nên vì vậy mà phải có cái pháp hành, phải có một cái kỉ luật khép chặt mình trong cái khuôn khổ đó, để buộc chúng ta không có cái duyên ra ngoài để chúng ta mới tịnh chỉ được cái ngôn ngữ.

Vậy thì chúng ta phải lấy cái pháp hành gì, do hằng ngày chúng ta phải trao dồi tu tập gì để mà chúng ta giữ cái ngôn ngữ mình không nói. Cái đó là cái quan trọng gọi là cái phần chỉ phần định. Như vậy là chúng ta phải biết. Ví dụ như ở đây Thầy lấy cái kỷ luật là bắt buộc tu sĩ ở đây phải sống độc cư, không được người này qua thát kia nói chuyện. Người nào ở thát này, sinh hoạt tại nơi cái thát của mình mà không được sinh hoạt ở chỗ khác. Do như vậy, bắt buộc người ta như vậy đó nên người ta mới giữ được một cái phần nhỏ ở trong cái tịnh chỉ ngôn ngữ. Đó là bắt đầu muốn vào Sơ thiền là phải có cái kỉ luật như vậy, mà phải có phải cái pháp hành để cho người ta hằng ngày người ta hành người ta mới giữ được cái ngôn ngữ, chứ không người ta ngồi người ta không nói chuyện người ta buồn quá cho nên người ta cũng tìm cách này hay tìm cách kia, vì vậy mà cuối cùng tịnh thì chỉ ngôn ngữ không được, nó lại phá cái tịnh chỉ ngôn ngữ, tức

là phá cái hạnh độc cư.

Thì hôm nay Thầy muốn chỉ cho quý thầy thấy cái phần này là sau cái phần mà dạy về cái giới hành thì Thầy sẽ dạy về cái phần chỉ, cái phần định để chúng ta có những cái pháp hành, có những cái nơi mà chúng ta tu hành để giữ gìn cái khẩu hành của mình, cái ngôn ngữ của mình.

Hằng ngày chúng ta tu tập như thế nào để mà chúng ta tịnh chỉ được cái ngôn ngữ chớ không chúng ta ngồi không mà cứ bảo là thanh tịnh khẩu, đừng nói chuyện, đừng nói chuyện nhưng mà cái tâm của chúng ta nó rất buồn, nó rất cô đơn, nó khó chịu. Như vậy đạo Phật đến để có sự giải thoát mà lại đến với một cách khổ đau như vậy, không đúng cách. Cho nên chúng ta có cái pháp hành mà chúng ta không nói chuyện mà vẫn thấy an ổn, thích thú ở trong cái cảnh trầm lặng, cảnh cô đơn của mình, thì như vậy là phải có pháp, còn không có pháp thì coi như là bắt buộc chúng ta không nói chuyện, cho nên chúng ta quá khổ đau.

Đó, phải như vậy cho nên ở đây nói phần chỉ phần định, tức là nói về cái phần hành ở trong cái chỉ đó. Thì ở trong Bốn thiền thì có nhiều phần chỉ chứ không chỉ có chỉ ngôn ngữ không. Nhưng mà người mới vào tu thì chúng ta phải chỉ ngôn ngữ này,

rồi đến chỉ tầm tứ này, rồi đến chỉ các trạng thái tướng nè, rồi đến chỉ cái hơi thở các hành ở trong thân nè. Thì như vậy nó mới có thể nhập định, chứ không phải đơn giản. Phải biết cách thức chỉ như thế nào, dùng cái pháp nào để mà chỉ cho được. Thường xuyên chúng ta phải tu tập như thế nào để mà thực hiện được cái pháp chỉ chứ không phải nói chỉ rồi quán, chỉ rồi quán, chắc chắn là một ngàn đời chẳng chỉ được gì mà quán cũng chẳng được gì.

Cái thứ ba: **Thắng phần định**. Thì ở đây chúng ta phải có cái sự mà thấu suốt như thế nào để mà chúng ta hiểu rõ như thế nào trong từng cái sự tu tập, trong từng phút giây của chúng ta phải thông suốt cái sự thiền định của chúng ta như thế nào đúng, như thế nào sai. Một khi chúng ta ngồi đây mà chúng ta ổn định hơi thở nè, chúng ta nghe tức lói là sai rồi. Chúng ta nghe hơi mệt là sai rồi. Năm hơi thở, mười hơi thở chúng ta phải hít một hơi thở dài vô do đó để chúng ta lấy sức thì cái đó là tu sai rồi. Bởi vì đạo Phật cái sai chúng ta dễ thấy lắm, còn cái giải thoát chúng ta ngồi mà chúng ta tu tập cái hơi thở mà chúng ta nghe nó an ổn, nghe không có cái rối loạn cơ thể chúng ta gì hết, cái đó đúng. Mà có một cái trạng thái gì mà gọi là hỉ lạc khinh an thì sai, đó là dục tướng hỷ lạc thì trật, chúng ta cũng phải phá



bỏ. Cho nên gọi là thắng phần định, nghĩa là phải thấy cho rõ các phần định. Mà trong khi chúng ta từ cái Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, mỗi phần nó đều có một trạng thái đúng thì nó làm cho chúng ta thấy giải thoát, ngay đó nó có hiện tại. Cho nên Bốn thiền gọi là hiện tại an lạc trú, nó trong hiện tại nó có cái sự an lạc của nó, mà an lạc không có nghĩa là dục lạc, chớ không phải như quý thầy nghĩ là nó có sự khinh an làm cho chúng ta thích thú trong đó gọi là an lạc, cái đó là trật. Cái an lạc của hiện tại an lạc đó nó có sự thanh tịnh vô cùng tuyệt diệu, do đó gọi là an lạc. Cho nên thắng phần định gọi là cái phần thứ ba mà khi đó một caisa vị thầy người ta dạy cho mình nhận cho đúng cái trạng thái của định. Vì vậy do mà nhận đúng đó mình mới thiện xảo an trú ở trong cái định đó, cho nó kéo dài ra thì thời gian nó có thể kéo dài, mà nó sai thì chúng ta kéo dài không được, mà nó trật thì nó làm cho cơ thể bị rối loạn, làm cho đau nhức hoặc là mệt hay là khó chịu.

Cái phần thứ tư của bốn phần định này có tên là **quyết trạch phần định**, nghĩa là khi mà vào ở trong cái thiền định mà nó đúng cách rồi thì chúng ta phải có sự quyết định phải đi tới chứ không thể nào mà dậm chân tại chỗ nữa. Phải hằng ngày phải tiến bộ chớ không có thể nào mà đứng một chỗ.

Cho nên sự quả quyết như vậy gọi đó là chánh tinh tấn, hay gọi là tinh cần, hay là nhiệt tâm trong cái sự tu tập. Cho nên khi mà thấy đúng được phần định của chúng ta tu rồi, bây giờ Sơ thiền chúng ta thấy rõ là tâm ly dục, ly bất thiện pháp rồi, nó thanh tịnh như thế nào đó, chúng ta đã nhận đúng cái trạng thái đó rồi thì bắt đầu chúng ta tiến tới, tiến tới để mà chúng ta tu tập cái gì? Tu tập chúng ta thấy rõ được trạng thái định thì chúng ta tu tập tới cái phần chỉ. Mà cái phần chỉ xong rồi thì chúng ta tới phần xả. Cho nên chúng ta liên tục tới chứ chúng ta không có dậm chân tại chỗ đó, cho nên người xưa trong thời đức Phật còn người ta tu tập thiền định vì người ta thắng phần định người ta thấy rõ và quyết trạch phần định người ta nắm vững cho nên người ta tiến trong thời gian rất nhanh, một tuần hoặc nửa tháng là người ta nhập xong bốn định.

Còn mình không có nắm được, lúc thì vậy lúc thì khác, ko có hiểu thấu được các phần định cho nên không biết cái nào đúng, cái nào sai. Bữa nay như vậy, này mai nó khác. Cho nên chúng ta lừng chừng không có quyết đoán được. Cho nên đến khi mà tu tập Bốn cái thiền tức là hiện tại an lạc trú, thì nhờ một vị thầy người ta quyết trạch cho mình định đó, cái trạng thái đó là đúng thì lúc bấy giờ mình phải tiến tới, mình phải

nỗ lực, mình quyết định là phải nằm cho chặt ở trên đó mà mình thực hiện, ngày ngày mình tiến bộ trong vòng một tuần hay là nửa tháng mình xong. Còn nếu mà mình không thấy hai cái phần định sau này thì khó mà có thể tiến tới được là vì mình không thể chỉ được mà không thể xả được.

Đó là những vấn đề rất là quan trọng cho nên sau khi dạy Bốn thiền Thầy sẽ chỉ cho các pháp hành và chỉ cho nhận cho đúng các trạng thái của định để chúng ta vào đó chúng ta biết được một cách rõ ràng. Bởi vì tên của nó là hiện tại an lạc trú cho nên nó đem đến cho chúng ta có cái sự yên ổn ở trong sự thanh tịnh đó chớ không phải chúng ta hiểu qua cái danh từ an lạc là có sự khinh an hỷ lạc ở trong đó.

Đó là Bốn cái định mà rất khó thể nhập, rất khó có nghĩa là rất khó nhận và khó làm chớ không phải dễ, nhưng mà có một vị thầy người ta có kinh nghiệm người ta dạy mình thì mình dễ dàng không có khó nữa.

### **BỐN PHÁP CẦN TU TẬP**

Bây giờ có bốn pháp, Thế nào là có bốn pháp cần được tu tập?

Ở đây trước tiên khi mà chúng ta muốn vào được bốn cái định này thì chúng ta có bốn pháp mà chúng ta cần phải tu tập. Bốn cái pháp định hồi này đó là bốn pháp định

rất là khó nhập nhưng mà muốn cho nó nhập được thì chúng ta cần phải tu tập bốn cái pháp cần tu tập trước để rồi chúng ta sẽ nhập được cái này rất dễ.

Bốn pháp này là gì? Là bốn niệm xứ, bốn niệm xứ là thân thọ tâm pháp. Sau này Thầy sẽ dạy về Tứ niệm xứ thì Thầy sẽ dạy nó có ba hành, ba đặc tướng, *hành tướng, nhân tướng và đặc tướng* của nó ở trên cái thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta để mà chúng ta thực hiện tứ niệm xứ cho nó rõ ràng và mỗi hành thì nó có hành ngoại, hành nội và hành ngoại và nội; và mỗi cái nhân tướng của nó thì có nhân tướng nội, nhân tướng ngoại và ngoại và nội nhân tướng; và thọ cũng vậy và tâm cũng vậy. Cho nên ở đây dạy về Tứ niệm xứ, dạy cho rõ ràng từ lý pháp đến hành pháp nó rất là nhiều, cái bài từ niệm sẽ dạy rất là nhiều, không thể nào dạy ít mà quý thầy hiểu được. Và đồng thời dạy rất nhiều mà hàng ngày chúng ta không có thời gian chúng ta tu tập ở trong Tứ niệm xứ nhưng mà thực hiện được Tứ niệm xứ rồi thì bốn cái thiền này nó rất dễ không khó với quý thầy đâu.

### **BỐN PHÁP CẦN THẮNG TRI**

Bây giờ nó có bốn pháp nữa.

Thế nào là có bốn pháp cần được thắng tri?

Tức là cần phải hiểu cho rõ đó, thấu suốt cho rõ đó, đó là bốn Thánh đế. Như quý thầy cũng đã hiểu bốn Thánh đế là khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế. Thì phần này sau khi giảng về Tứ diệu đế thì Thầy sẽ nói cái lý pháp và hành pháp của nó. Nằm ở trong 37 phẩm trợ đạo, quay ở trên một cái trục của bốn đế này. Là vì bốn đế này là bốn chân lý mà không thể nào các pháp khác rời khỏi bốn chân lý này mà tu tập được. Cho nên nó là bài pháp đầu tiên, cũng là bài pháp vỡ lòng trong đạo Phật, lần đầu tiên đức Phật đã thuyết giảng bài này cho nên cái bài này đặc biệt nó là một nòng cốt trụ để cho tất cả các pháp hành chúng ta quay vào cái trục này để chúng ta tiến tới sự giải thoát. Do sau này Thầy sẽ giảng dạy cái phần này rõ hơn còn ở đây chúng ta hiểu đại khái như vậy.

### **BỐN PHÁP THÙ THẮNG**

Còn cái phần hôm nay để mà chúng ta tu tập, để mà đi vào cái phần đầu tiên là cái phần giới hạnh của chúng ta thì cái phần này nó có bốn pháp đem đến sự thù thắng. Bốn pháp đó là gì?

Bốn cái ly. Nghĩa là bốn cách ly. Từ hồi nào đến giờ quý thầy nghe Thầy nói ly dục ly ác pháp mà ở đây thì chúng ta chia làm bốn cái phần để mà chúng ta ly. Bởi vậy chúng ta phải hiểu rõ bốn cái ly này như thế nào?

**Một là ly dục** - cái lòng ham muốn của mình. Luôn luôn mình phải đoạn dứt ra, vì vậy muốn ly dục thì mình phải giữ gìn mắt tai mũi miệng thân ý của mình, đứng trước các pháp không cho nó dính mắc gọi là ly dục. Nó khởi ham muốn cái gì là không được cho nó dính vào đó.

**Hai là ly hữu** - hữu là những cái gì có trước mặt của chúng ta, các đối tượng của chúng ta cho nên chúng ta ly ra hết, không có được dính vào trong đó gọi là ly hữu.

**Ba là ly kiến**, tất cả những cái kiến chấp, cái ngã chấp của chúng ta, tất cả những cái tri kiến, cái sự hiểu biết của chúng ta trong đầu, chúng ta đều phải ly ra hết, để chúng ta còn sạch hoàn toàn, chỉ còn biết một cái pháp duy nhất là của Phật nương tựa vào Phật mà tu tập mà thôi. Chứ còn chúng ta còn một cái kiến nào đó thì chắc chắn là chúng ta khó thực hiện pháp giải thoát của đạo Phật được. Cho nên ngày xưa, các vị Tỳ kheo nói, các con chỉ nương vào Phật, lời của Phật dạy chúng con làm không sai thôi, chứ còn chúng con không nương tựa vào ai nữa hết, nghĩa là ly kiến đó, cái câu nói đó là cái câu ly kiến, chỉ còn lấy Phật làm cái nơi nương tựa vững chắc cho mình, mà Phật nói như thế nào thì làm như thế này, ko còn cái chấp kiến, cái kiến nào nữa hết, cho nên gọi là ly kiến.

**Bốn là ly vô minh.** Ly vô minh tức là phải thông hiểu những gì chưa thông hiểu của Phật pháp. Muốn ly vô minh tức là chúng ta phải tìm hiểu những gì chơn chánh của đạo Phật, để hiểu nó để làm cái con đường mà tiến tới sự giải thoát, cho nên gọi là ly vô minh. Nếu mà chúng ta không chịu tìm hiểu thì vô minh chúng ta dày đặc, không thể nào chúng ta thông suốt được.

Bởi vì Phật nói các pháp đều vô thường, nếu như chúng ta không hiểu được các pháp vô thường tức là chúng ta vô minh. Mà hiểu được các pháp là vô thường, thấy rõ nó là vô thường, thấy rõ nó là khổ, thấy rõ nó là vô ngã thì do đó chúng ta thấy rõ nó, gọi là minh, còn nếu mà thấy không rõ thì không thể nào gọi là minh được mà là vô minh. Cho nên tất cả các pháp khác, các lý luận khác, 62 lập luận của ngoại đạo đều là không phải là cái minh mà là vô minh, cho nên thường bị dính mắc vào những cái kiến đó mà chấp đó là đúng, là sai, là phải, còn tất cả các pháp khác đều sai, cho nên các vị ấy đều là tu không đạt được giải thoát. Vì vậy hôm nay chúng ta, cái phần mà ly vô minh này là cái phần chúng ta phải học, phải hiểu qua những bậc Thánh, những pháp Thánh, những bậc chơn hơn, những pháp của chơn hơn thì chúng ta mới có phá được cái vô minh. Còn nếu chúng ta không thân

cận những bậc Thánh, những pháp Thánh, những bậc chơn hơn thì chúng ta không thể nào phá vô minh chúng ta được. Cho nên lý cái phần thứ tư này, rất là quan trọng, **nếu chúng ta muốn ly dục, ly hữu, ly kiến mà chúng ta còn vô minh thì chúng ta không bao giờ ly được.**

Cho nên ngay từ bắt đầu Phật đã dạy chúng ta có 4 điều kiện quan trọng.

*Thứ nhất: Những gì chưa thông hiểu cần phải thông hiểu. Đó là cái thứ nhất.*

*Cái thứ hai: Những gì chưa trau dồi, cần phải trau dồi.*

*Cái thứ ba: Những gì chưa dứt bỏ cần phải dứt bỏ.*

*Cái thứ tư: Những gì tu tập, chưa tu tập cần phải tu tập.*

Đó là 4 cái điều kiện mà chúng ta phải nhớ mãi trong lòng. Vì vậy mà cái vô minh này là cái điều kiện phải thông hiểu, phải thông hiểu mà thông hiểu gì? Đụng đâu cũng thông hiểu thì không đúng, mà phải tìm những bậc Thánh nhân, phải tìm những pháp Thánh, phải tìm những bậc chơn hơn, phải tìm những pháp chơn hơn mà hiểu thì nó mới phá được vô minh. Đó là cái điều kiện quan trọng mà quý Thầy cần phải lưu ý, chớ không phải đụng kinh sách nào quý Thầy



cũng đọc, nghe thiền nào cũng nghiên ngẫm cũng đọc, đó là cái vô minh càng chồng chất thêm vô minh, chưa hẳn đã là giải thoát được.

Cho nên chúng ta phải tìm những cái bậc Thánh hiền, tìm những cái bậc pháp Thánh, thì mình tìm những bậc Thánh những bậc chơn hơn là những người như thế nào? Là người phải có một cái đời sống giới hạnh nghiêm túc. Còn đưng những cái người mà ăn phi thời, ngủ phi thời, chạy theo dục lạc thế gian mà nói trên mây xanh thì thử hỏi chúng ta có tin được người đó là Thánh không? Có chọn người đó làm Thầy mình không? Có muốn chọn người đó là ở gần mình không? Chắc chắn là mình phải tránh xa những cái vị đó, vì những vị này đều là những vị phạm giới, những vị phá giới luật, không có thanh tịnh thân tâm của họ. Cho nên chúng ta không có thân cận những vị đó dù...nhưng mà thấy hành động sống của họ, thấy cuộc sống của họ rất là phàm phu, chạy theo ngũ dục lạc thế gian thì làm sao mà chúng ta sống như những bậc đó gọi là Thánh được.

### **BỐN PHÁP CẦN ĐƯỢC TU TẬP**

Thế nào là bốn pháp cần được tu tập? Đây là bốn cái pháp mà chúng ta cần tu tập. Khi bắt đầu xuất gia làm một vị tu sĩ thì

chúng ta cần phải tu tập bốn cái pháp, bốn tùy niệm xứ, bốn cái tùy niệm xứ. Nghĩa là theo bốn cái pháp đó, tùy đó mà mình niệm. Vậy thì:

Một là Phật tùy niệm.

Hai là Pháp tùy niệm.

Ba là Tăng tùy niệm.

Bốn là Giới tùy niệm.

Đây là bốn pháp cần được tu tập. Đó thì quý thầy nhớ bốn cái pháp này đầu tiên, chúng ta cần phải tu tập.

Phật tùy niệm là tùy theo ông Phật mà mình niệm, rồi tùy theo Pháp mà mình niệm, tùy theo Tăng mà mình niệm, tùy theo giới mà mình niệm. Bốn cái pháp này gọi là Tứ bất hoại tịnh. Nó làm cho thân tâm của chúng ta thanh tịnh, nó không còn ô trược, nó không còn ứ trược nữa. Bốn pháp này còn gọi là Tứ kính pháp, bốn cái pháp này còn gọi là Tín lực cái lòng tin của chúng ta. Cái lòng tin của chúng ta: Phật, Pháp, Tăng và Giới, nó tạo cho chúng ta có niềm tin chân thật, là tại sao nó tạo chúng ta có niềm tin chân thật được? Là tại vì nó mang lại kết quả giải thoát cho chúng ta trong hiện tại khi chúng ta bước chân vào Phật, Pháp, Tăng. Giới thì chúng ta thấy có sự giải thoát, có sự giải thoát chơn thật, không phải còn đợi

ngày mai, ngày mốt mà ngay bây giờ, hiện tại bây giờ khi mà chúng ta chấp nhận bốn cái pháp này là chúng ta thấy có kết quả giải thoát của chúng ta liền, do đó chúng ta mới tin được. Còn nếu không kết quả thì chúng ta không bao giờ tin được, đó gọi là Tín lực.

Bốn cái pháp này: Phật, Pháp, Tăng, Giới còn gọi là Tín căn. Bốn cái căn để mà chúng ta tin tưởng, bốn cái gốc để làm cái lòng tin của chúng ta phát triển, cho nên còn gọi là tín căn. Đó, như vậy ở đây Thầy dạy cho quý thầy thấy ngũ căn, ngũ lực mà Ngũ căn, Ngũ lực thì cái Tín căn và Tín lực là những cái đầu tiên của Ngũ căn Ngũ lực. Như vậy là mới vào Tứ bất hoại tịnh thì chúng ta đã học được Ngũ căn, Ngũ lực, rồi bốn pháp kính, rồi Tứ bất hoại tịnh, thì rõ ràng là chúng ta phải hiểu cho rất rõ ràng. Rồi sau này Thầy sẽ giải thích cách thức tu tập Tứ bất hoại tịnh như thế nào để tạo cho chúng ta có Tín lực, để tạo cho cái Tín căn của chúng ta càng ngày càng sáng chói ra, để làm cho cái Tín căn của chúng ta càng ngày càng lớn cái gốc mạnh lên, cái lòng tin của chúng ta càng tin sâu hơn nữa. Đó là chúng ta càng tu thì cái tín căn chúng ta càng mạnh, càng lớn lên vì nó cụ thể và rõ ràng.

Ở đây bây giờ thì dừng lại đây, để một lát nữa Thầy sẽ dạy về các cái Tứ bất hoại tịnh. Vậy thì quý Thầy sẽ tiếp tục để học,

Thầy kết luận về cái phần mà huyết nghi của cái giới bốn và cái phần mà học về Tứ bất hoại tịnh thì một lúc nữa chúng ta sẽ tiếp tục trở lại.

Về cái phần mà huyết nghi của cái giới bốn, để kết luận cái giới bốn thì ở đây có hỏi và đáp.

**Câu hỏi: *Thuở ban sơ, Phật lập giáo luật thế nào?***

Đáp:

***Chư Phật ra đời đều tùy cơ duyên mà thiết lập giáo luật phép không nhất định, khi đức thế Tôn ứng hiện ra cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này nhiều người ưa làm việc ác chẳng giữ gìn lời nói và tâm trước nhớ nặng nề, dù không hiện cảnh mà vẫn nhớ việc từng trải qua, phát khởi nghĩ muốn, tạo tác thân nghiệp chẳng lành, thế nên đức Như Lai lược dạy họ trong thứ lớp để ngừa, đó là khi nó chưa móng tướng. Lại hàng Tăng Ni cần tu chữ hòa kính làm trọng nên ngài phải răn trước khi bước vào cửa đạo, nếu ai có thể như thế mà khéo giữ mình thanh tịnh, ba nghiệp trong sạch, hạnh lành từ đó phát sinh và có ngày sẽ đạt được đạo quả giải thoát, thực hiện một đời sống thánh thiện bên cạnh đức Như Lai.***

Thực sự ra trong giới kinh mà đọc lại,

toàn kinh của A-hàm và kinh Nguyên thủy thì chúng ta thấy rất là rõ ràng, đâu có phải đọi mà các tu sĩ phạm giới rồi mới chế. Ngài đã viết ra, Ngài đã dạy tất cả các tu sĩ trong thời đó là sơ thiện, hậu thiện và trung thiện. Chúng ta đọc lại trong cái kinh thì chúng ta thấy rất rõ. Những điều mà Ngài dạy sơ thiện, trung thiện đều toàn là giới không có gì, đâu phải đọi mà các thầy phạm giới rồi chế ra, mà trong lúc đó là những cái điều thiện để dạy cho người ta biết, tức là người ta nương vào cái thiện mà người ta giữ được thân tâm thanh tịnh giải thoát thì cái đó không phải là giới sao?

Cho nên ở đây mà nói rằng đức Phật sau này mới chế giới đó thì Thầy thấy quá là hiểu sai Phật ở chỗ này. Đọi cho đến khi mà có phạm giới rồi chế thì quá sai, Phật đã chế trước khi mà đã dạy chúng ta thấy như cái bài pháp đầu tiên là Tứ Diệu Đế. Chỉ cho chúng ta thấy đời là khổ do cái gì mà sanh ra khổ, thì tức là Đức Phật đã chỉ ra cho chúng ta thấy cái lòng dục của chúng ta là sinh ra khổ, tức là cái lòng dục là ác pháp chứ là cái gì. Nó mới đem đến những cái quả khổ cho chúng ta chứ gì, thì không phải biết rõ cái thiện pháp và ác pháp, thì không phải là những điều kiện để mà chúng ta dứt cái ác pháp để mà thực hiện cái sự giải thoát, thì đó là cái pháp lành sao. Cho nên ngay từ

đó chúng ta đã thấy cái giới ban đầu mà Đức Phật đã dạy cho năm anh em Kiều Trần Như đó thì chúng ta thấy rất rõ ràng, không còn mà chối cãi gì được nữa. Chứ đâu có phải là đợi cho năm anh em Kiều Trần Như phạm giới rồi mới chế, mới nói pháp Tứ Diệu Đế đâu. Rõ ràng là Đức Phật đã thấy được giới luật là pháp của Phật thế nào sau khi mình thực hiện được sự giải thoát. Ngài mới nói rằng những cái pháp đó là những cái pháp mà rất là kính trọng, rất là tôn trọng, từ đó Ngài mới triển dương cái giáo pháp, cái giới luật đó để mà cứu chúng sanh. Ngài mới đem cái giáo pháp đó ra, chứ đâu phải đợi các thầy tỳ kheo phạm giới rồi mới chế ra. Đó là những cái nó không đúng với cái ý của Đức Phật. Và đồng thời khi Đức Phật mà nhập diệt thì Ngài lại di chúc cái giới pháp đó là làm Thầy của chúng ta sau này. Tức là Ngài phải chỉnh đốn các Pháp đó từ khi Ngài chứng đạo. Ngài đã thấy được cái giáo pháp đó như thế nào, nó sẽ giúp người ta giải thoát như thế nào và vì vậy Ngài mới di chúc nó là làm Thầy của chúng ta sau này. Nếu nó chưa phải nó còn sửa tới sửa lui đó thì làm sao mà làm Thầy chúng ta được.

**Hỏi: *Cũng thừa ban sơ ấy hàng đệ tử xuất gia của Phật nổi tiếng là tăng vô sự, nghĩa là nghĩa này thế nào và ngược lại thế nào?*** Thử hỏi trong thời Đức

Phật không phải là người tu khổ hạnh sao? Không phải là những người đó là vô sự sao? Nhưng sự thật ra lúc bây giờ Đức Phật chưa có cái pháp chân chính cho nên chưa phải là tăng vô sự, vì chưa giải thoát được cho nên chưa phải gọi là tăng vô sự. Cho nên tại sao bây giờ tất cả các số đệ tử của đức Phật mười hai năm, hoặc mười ba năm chưa chế giới mà tại sao họ được gọi là tăng vô sự. Họ đâu phải là không có giới pháp, họ có giới pháp tu tập. Cho nên khi mà nghe lời đức Phật dạy Tứ Diệu Đế thì năm anh em Kiều Trần Như đã ngộ được cái lý của pháp làm cho tâm hồn mình được giải thoát ngay đó là mình chứng được đạo quả giải thoát của Phật liền. Đó là khi mà nghe pháp thì chúng ta đã hiểu biết được rõ ràng chỉ cần buông cái này là chúng ta sẽ được giải thoát liền cái kia. Cũng như bây giờ chúng ta cần ly cái này thì chúng ta sẽ được cái sự giải thoát của cái kia, chúng ta cần ly cái dục thì chúng ta sẽ được cái sự giải thoát của cái ly dục liền tức khắc.

Đáp: **Tăng chỉ là cho các bậc thánh tăng A-La-Hán vô sự là các lậu hoặc đã hết, phạm hạnh đã lập.** Ngay từ khi mà năm anh em Kiều Trần Như mà nghe đức Phật thuyết cái bài pháp đầu tiên chưa phải hết lậu hoặc, còn phải một thời gian tu tập chứ đâu phải nghe rồi cái lậu hoặc hết

liền cho nên dẫn nói cái câu nói là không đúng, là vì Thầy thấy cái kết luật của cái sự huyệt nghi của giới luật này, thì giới bốn này, thì những cái nhà mà làm luật này, họ nói không đúng.

Như Lai thành đặng chánh giác trong mười hai năm đầu, có chỗ thì nói mười ba năm, có chỗ thì nói mười hai năm, thực ra mà mấy cái ông mà viết giới luật này họ không có định được cái thời gian như thế nào đúng, như thế nào sai. Bộ này thì nói như thế này, bộ khác thì nói như thế khác, không có hợp nhau. Nhưng mà kinh sách của Phật chúng ta thấy, cái bộ kinh A Hàm, bốn bộ kinh A Hàm và năm cái bộ kinh Nikaya chúng ta vẫn thấy nó tương đồng với nhau chứ chưa có cái sai khác mà đến nỗi quá độ như thế này.

Ngài chỉ là tăng A-La-Hán vô sự mà nói lược giới luật, giáo luật ấy. Dù người chưa chứng vô sự do học giáo luật này mà trong sạch ba nghiệp đạo nên liền chứng ngộ. Mười hai năm sau pháp hữu lậu sanh khởi trong tăng đoàn, nghĩa là nói như vậy Thầy thấy nó không có đúng cái sự thật là tại sao vậy, thậm chí tới mười hai năm mới là các vị sau này mới sanh hữu lậu. Nghĩa là trong cái thời đức Phật chưa tu thì đức Phật vẫn còn lậu hoặc chứ đâu hết, đâu có bao giờ hết, nếu mà Đức Phật hết lậu hoặc thì làm sao



có vợ có con. Đó là một cái điều mà chúng ta xác định, mà các vị này dù có tu đi nữa nhưng mà trong khi đó chưa có cái chánh pháp làm sao mà hết lậu hoặc được. Nếu mà hết lậu hoặc thì các lục sư ngoại đạo trong cái thời đó đã hết lậu hoặc rồi đâu cần gì phải có Đạo Phật ra đời mới hết lậu hoặc, cho nên cái luận này cũng không đúng. Mười hai năm sau pháp hữu lậu mới sanh khởi, tới mười hai năm sau Đức Phật thành Phật rồi, người trước nói mười hai năm đó từ Đức Phật mà thành đạo, mười hai năm kế đó thì những con người đó, những con người trong thời đó không có lậu hoặc, sau mười hai năm thì tất cả những người khác nó mới sanh ra lậu hoặc nữa thì như vậy là lậu hoặc từ đâu đến. Con người là phải có lậu hoặc cho nên nói chỗ này là không đúng. Vì muốn mà chúng ta được giải thoát thì chúng ta phải diệt trừ lậu hoặc. Cho nên từ Đức Phật thấy bốn cái sự đau khổ sanh, già, bệnh, tử là khổ. Mà do sanh lão bệnh tử này là do gì mà có không phải là do lậu hoặc sao, cho nên muốn thoát khỏi những cái khổ này thì phải diệt trừ các pháp lậu hoặc. Đó thì như vậy nói như vậy tức là luận, luận như vậy là luận sai không đúng. Mười hai năm mới có các pháp lậu hoặc khởi lên do đó mới có tăng mới phạm giới còn nếu mà không có lậu hoặc thì không có phạm giới thì như vậy là sai, đâu đúng được. Nên đức Thế Tôn mới

vì đó mà tùy theo nhân duyên nặng nhẹ mà viết hai trăm năm chục giới cho tì kheo và ba trăm bốn mươi tám giới cho tì kheo ni để phân biệt danh, dũng, tánh, tướng, khai, vá, tỳ, phạm để họ hoàn thành tánh thể căn bản đáng tôn kính của nhân thiên.

Sự thật ra từ khi mà có giới bốn mà ra đời thì con người chúng ta, cái người tu sĩ đạo Phật càng ngày càng phạm giới, còn trước kia nó chưa có cái giới bốn đó, Thầy thí dụ mười hai năm từ Đức Phật thành đạo Ngài hướng dẫn số đệ tử không có giới bốn mà chỉ có giới kinh vì vậy mà người ta có pháp hành cho nên người ta hoàn toàn vô lậu vì vậy mà người ta không phạm. Sau khi có những cái giới bốn này ra thì bắt đầu người ta lại càng phạm cho đến bây giờ chúng ta thấy chưa có một ông thầy nào gọi là giới luật thanh tịnh. Giới bốn thì quá nhiều nhưng mà có làm cho người ta hạn chế, ngăn chặn những cái phạm giới đó không, không có. Càng chế giới bao nhiêu thì cái người phạm giới lại càng nhiều và nhìn lại cái người mà thanh tịnh giới thì hoàn toàn ở trong giới tu sĩ không còn thấy bóng dáng nữa.

**Hỏi: Vì sao Thế Tôn chẳng chế giới thẳng từ đầu mà lại đợi có người phạm giới rồi mới chế giới?**

**Đáp: Đức Tôn mới thành chánh**

**giác hai bộ giới pháp tăng ni đã định nhưng chỉ vì căn tánh chúng sanh chưa thuần khắp thể nên Ngài mới tùy phạm mà kết giới. Kinh văn thù vấn nói: Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng Thế Tôn đời vị lai sẽ có người phê phán Phật, nói như vậy: nếu Đức Như Lai là nhất thuyết túy cơ sao đời chúng sinh làm tội rồi mới chế giới. Phật bảo Văn Thù như vậy mới đúng là nhất thiết trí nếu như ta ngược chế giới trước thì người sẽ chê ta vì sao? Vì họ chẳng làm tội vì sao lại cưỡng chế.**

Ở đây là lời đức Phật mâu thuẫn nó nói như vậy là Thầy thấy đức Phật rất là mâu thuẫn với đức Phật. Ngay từ vào đầu sơ thiện đức Phật đã dạy như thế nào này, không sát sanh này, không trộm cắp này, không có dâm dục này, không có vọng ngữ này, không uống rượu này không phải cái đó là giới sao. Đọc cái giới kinh chúng ta thấy ngay liền là ngay từ đầu nó đã có cái đó rồi sao lại nói là Đức Phật không chế giới trước đó là những cái sai. Cho nên ở đây chúng ta lí luận như vậy rồi bây giờ cái giới bốn này ra đời thì cũng là không sát sanh, không dâm dục, cũng không vọng ngữ cũng vô đó chứ cái gì, như vậy là trước cũng có đó chứ đâu phải không có, cho nên ở đây là cái miệng của người ta méo qua méo lại, cái lưỡi người ta nó mềm nó uốn tới uốn lui cho nên người ta

muốn nói sao cũng được hết mà cứ đổ thừa ông Phật không à. Cho nên chúng ta thấy dường như ông Phật nhiều miệng nhiều lưỡi nhưng mà sự thật ông Phật không có nhiều miệng nhiều lưỡi mà tại vì người sau này gán cho ông Phật trở thành nhiều miệng nhiều lưỡi như vậy. Qua cái sự mà vấn đáp ở đây, hỏi và đáp ở đây, chúng ta thấy rõ ràng là người ta hiểu Phật pháp bằng cái kiểu đó đó.

***Đây chẳng phải là nhất thiết trí họ sẽ nói rằng vì tôi không có tội lỗi Như Lai không tâm từ bi chẳng nhiều ít, chẳng nhiếp thọ chúng sanh, như người không có con mà nói có con, giờ mấy sẽ sinh, chỉ có lời nói suông làm sao tin được. Vì sao? Vì chẳng chân thật, nếu thật thấy con thì sanh lòng tin, như thế Văn Thù những tội chưa làm thời người chẳng thấy làm sao nghịch chế giới được. Cần phải thấy tội rồi mới chế ra thì rõ ràng cái pháp này cần có tội rồi mới chế.***

Bây giờ có ăn trộm ăn cướp nhà nước thấy có ăn trộm ăn cướp thì mới chế giới ra, người nào ăn trộm ăn cướp thì phạm tội chặt chân chặt tay đi, rồi mới chế ra chặt chân, chặt tay cho người ta sợ. Thì như vậy là cái người mà chế giới luật này mới chờ cho phạm tội mà chế thì như nhà nước mà chế pháp luật. Cho nên giới bốn nó nhằm vào chỗ đó mà lý luận, còn đức Phật chế giới ra

tức là nói về pháp thiện để nhờ đó mà chúng ta nương vào cái pháp đó để quét sạch hết lậu hoặc, để giải thoát. Thì giới phải chế trước chớ, pháp phải đi trước chúng ta mới có pháp để tu chớ. Còn bây giờ đợi chúng ta làm sao, chúng ta không biết pháp gì hết biết đâu mà tu giải thoát. Đó, bây giờ đợi cho phạm tội rồi mới chế giới thì cũng như một quốc gia người ta chế cái pháp luật để bắt buộc dân, bây giờ nó ăn trộm cắp thì phải chế ra chặt tay chặt chân nó, nó sợ nó không dám ăn trộm ăn cắp nữa. Còn chế giới cũng như vậy thì như vậy chẳng qua là không phải có cái pháp tu rồi.

Cho nên ở đây Thầy thấy cái giới bốn là nó hoàn toàn ngược lại với giáo pháp của Phật, giới luật của Phật, nó không có đúng cách của Phật. Bởi vì cái giới luật của Phật chế ra là cái pháp thiện để người ta nương vào thiện mà người ta phá cái ác, người ta mới diệt được cái lậu hoặc, người ta mới giải thoát được. Cho nên cái pháp nó phải có trước, có trước người tu chúng ta mới tu, mới nương vào đó mới trau dồi, mới tu tập mới được giải thoát. Như vậy mới đúng là giáo pháp của Phật, giáo pháp của Phật mà đi sau như vậy là chế giới luật bắt buộc người ta bị phạm tội như thế này như thế kia người ta sợ mà người ta không dám làm. Thì như vậy cái pháp đó có phải pháp tu đâu,

cái đó không phải là pháp tu mà cái đó là ức chế người ta. Người ta muốn làm cái đó mà mình cho ghép người ta thành cái tội, mình cho người ta chứ người ta nói rằng tôi làm cái đó không tội mà tại ông muốn ghép tôi như vậy, cho nên chế giới như vậy là không đúng cách của đạo Phật. Đạo Phật là pháp đưa ra trước để cho người tu người ta nắm được cái pháp người ta đi đến cái sự giải thoát, người ta làm chủ được sanh lão bệnh tử. Người ta làm chủ được luân hồi, thì cái pháp đó mới chính là của Phật. Còn giới luật mà chế như vậy Thầy thấy nó không phải. Đợi chúng ta làm tội rồi mới chế ra đặng ngăn chặn chúng ta, thì như vậy cái đó là cái pháp hay là cái gì? Làm chúng ta sợ hãi mà chúng ta không phạm chớ không phải do cái chỗ đó để làm cho chúng ta được giải thoát, đó là cái sai.

***Lại trong luật Thiện Kiến Phật nói:  
Khi chưa có hữu lậu, Như Lai kiết giới  
thì chúng sanh sẽ khởi ý phỉ báng rằng  
đệ tử Phật đều là dòng họ quý hoặc là  
ngôi vua.***

Tại sao tất cả đệ tử của Phật trước kia, sau này, ngay cả đức Phật nó có lậu hoặc chứ đâu phải không. Do lậu hoặc đó chúng ta mới có sanh, lão, bệnh, tử. Vì vậy mà chúng ta muốn vượt thoát ra khỏi cái sanh, lão, bệnh, tử thì nó phải có pháp chớ. Chứ

đâu phải là nói hời đó không có lậu hoặc thì toàn là Thánh không sao? Thánh sao mà đi tu mà khổ hạnh như thế này như thế khác dữ vậy? Toàn là Thánh sao mà lại có người chết, có người lại bệnh, có người lại khổ sở. Vì vậy mà gọi là Thánh sao? Hình ảnh mà đức Phật đã nhìn trong bốn cửa thành đi ra không phải là nói lên bốn cái sự khổ của con người sao? Mà gọi họ lúc bấy giờ là Thánh vô lậu hết sao? Đó là cái lý luận sai chứ không phải là lý luận đúng.

***Đệ tử Phật đều là dòng họ quý, hoặc là ngôi vua, bỏ cả của cải, cung điện, vợ con quyến thuộc, chẳng tiếc thân mạng. Đều là biết đủ nơi thế gian, nơi không hy cầu chi. Vì sao Cù Đàm trở đem Ba la mộc xoa đề mà buộc. Đây là vì Cù Đàm chưa khéo biết người đời, nếu kiết giới thì người đời cũng chẳng sanh tâm kính trọng.***

Đó là những lý luận của những nhà làm luật đó, của những lý luận của những nhà mà làm giới bốn đó. Họ lý luận như vậy đó để họ gán ông Phật như vậy đó. Thầy thấy lý luận này là lý luận rất sai. Vì đức Phật thấy cuộc đời khổ vì cái lậu hoặc. Trước đó thì đức Phật đâu có biết lậu hoặc mà thấy khổ, con người ai cũng khổ. Nhưng đâu có ngờ đó là do lậu hoặc của chúng ta mà nó đưa đi đến những con đường nhân quả mà tạo

chúng ta liên tục trong cái sự tái sinh luân hồi. Kiếp này nó chuyển qua kiếp khác mãi mãi mà không dứt. Do đó mà đức Phật mới bỏ cung vàng điện ngọc chớ đâu phải là..., nếu muốn tìm cái sự giải thoát thì phải ly bỏ cái này để đi tìm cái con đường tu tập, để đi tìm cái pháp giải thoát. Cho đến khi cuối cùng tự mình mới phát triển ra, hiểu được cái pháp như thế nào để mà giải thoát. Từ đó mới đem cái pháp mà dạy lại cho người ta. Pháp đó không phải là giới luật sao? Ở đây còn bày đặt thêm cái giới bổn để rồi phỉ báng Phật đến cái mức độ như vậy, mà luận như vậy, để kết thúc cái lời Phật dạy như vậy, Thầy thấy quá là phỉ báng Phật.

***Ví như y sư chưa khéo trị bệnh, thấy người mới muốn sanh nhọt, tuy có tánh nhọt mà chưa thành tựu lớn, bèn đem ra mổ, máu tuôn lai láng, đau đớn vô cùng, lấy thuốc thoa vào, gẻ liền hồi phục. Y sư nói ta trị bệnh cho người rồi, hãy trả tiền cho ta. Người bệnh đáp, đây là y sư khùng. Nếu tôi thật bệnh mới trị cho tôi, đằng này tôi vốn không sưng mà lại mổ xẻ làm cho vết thương đau đớn quá chừng.***

Đó các thầy nghe những cái luận sư họ luận như vậy đó. Nghĩa là đặt thành vấn đề nếu mà đức Phật mà chế những cái giới này trước thì như một vị thầy thuốc, mụn nhọt



người ta mới có hơi nổi lên chưa có mủ máu gì hết, lấy dao mà khoét cái chỗ đó đi, làm cho người ta thành cái mụn ghẻ lớn ra, do đó coi như làm cho người ta đau khổ hơn chứ không có ích lợi gì hết. Thì thấy như vậy rõ ràng là họ lý luận như vậy. Sự thật ra cái pháp của Phật đâu phải là cái..., cũng như liều thuốc mà vì chúng sanh hiện đang bệnh, con người đang khổ. Khổ là vì? Sanh lão bệnh tử, bốn cái khổ này tất nhiên là ai cũng phải thấy là trong thời đức Phật còn trai trẻ thanh niên chưa tu cũng nhận thấy cái này rồi chớ phải chi trong thời đức Phật không có thấy cái này. Thì nói bây giờ đức Phật chưa có chế cái này ra, bây giờ sau khi đức Phật tu thành đạo rồi bắt đầu người ta mới có sanh lão bệnh tử, người ta có những cái bệnh này, do đó bây giờ đức Phật mới chế cái giới ra để trị cái bệnh này. Còn đấng này là trước đức Phật, sau đức Phật người ta luôn luôn bị bốn cái khổ này. Cho nên bây giờ đức Phật mới tìm ra cái pháp, tìm cái phương thuốc để trị bốn bệnh này. Thế mà bây giờ đem ra cái phương thuốc để trị bệnh này thì người ta lại nói chờ cho có bệnh này rồi mới trị. Hiển nhiên là bây giờ người nào cũng ở có cái thân này là cũng mang bốn cái bệnh sẵn sàng hết rồi mà bây giờ chờ cho có bệnh là chờ sao.

Đó thì các thầy thấy cái lý luận của các

nhà làm luật nó ngược ngạo nó nói không có đúng cái cách. Bởi vì con người mà sinh ra thì người nào cũng ở trong bốn cái loại bệnh này hết. Từ xưa đến giờ chứ không phải là Đức Phật mà mới ra đời rồi phải trải qua mười hai năm mới có cái bệnh sanh lão bệnh này đâu. Thế mà những cái phương thuốc của Đức Phật sẵn sàng có rồi. Bây giờ họ chế lại họ nói bây giờ là phải mười hai năm sau Đức Phật mới chế ra cái giới luật này để trị cái bệnh vì có người bệnh mới chế, nghĩa là cái lí do của họ nói là phạm tội này phạm tội kia. Phạm những cái giới luật đó là cái gì không phải là do cái chỗ mà tham sân si mạn nghi của họ, không phải là do cái lòng dục của họ, ham muốn của họ phạm cái tội đó không? Bây giờ chúng ta muốn ăn hai ba bữa tức là chúng ta có cái dục trong đó chứ gì. Mà do dục nó mới sinh ra bao nhiêu thứ khổ mà do dục nó mới có sự sanh tử luân hồi. Chứ còn nếu không dục thì làm sao có cái chuyện mà sanh tử luân hồi được. Thế thì quý thầy thấy họ lí luận như vậy đó để họ soạn những bộ kinh giới, họ làm như là kinh giới là hay ho gì lắm.

**Hỏi: Vì sao pháp lậu khởi nhiều, khởi phần nhiều do bọn lục quần tỳ kheo và lục quần tỳ kheo ni. Ấy là họ cố tình hay là vô tăng phạm?**

Họ nói tại sao mọi ông thầy khác thì

không có, mọi vị tì kheo khác thì không có... Thầy nói trước cho quý thầy thấy rằng họ sẽ bào chữa cho cái bọn phá giới này họ là Bồ tát đó, nghĩa là bồ tát nghịch hạnh để làm cho Phật chế giới đó, chứ sự thực Phật không biết gì, nhờ mấy cái người này mà chế giới đó. Tức là ông Phật còn thua mấy cái vị lục quần tì kheo này nữa. Nghĩa là lục quần tì kheo tăng, lục quần tì kheo ni là những người mà làm những cái sai phạm đó để cho ông Phật thấy mà chế giới ra chứ ông Phật đâu có biết. Đọc lại giới kinh chúng ta thấy có cần lục quần tì kheo ni, lục quần tì kheo tăng đâu ông Phật vẫn chế ra sơ thiện, trung thiện, hậu thiện rất rõ ràng đâu có cái nào mà không đủ, nội bấy nhiêu đó mà chúng ta đã thấy được cái pháp từ những cái giới, cái giới hạnh, đến cái giới đức, đến cái giới tuệ, rồi cái giới hành, chúng ta thấy quá rõ ràng cụ thể ở trong cái từ sơ thiện, hậu thiện và trung thiện đức Phật dạy ở trong kinh Nikaya rất là cụ thể, không còn cái gì mà chúng ta có thể nói đó là cái giới luật đó mới chính là Thầy của chúng ta. Còn cái giới bốn này là cái đồ thừa nó không phải là ông thầy của chúng ta đâu.

Cho nên ở đây luận để mà làm sai lệch cái bọn mà lục quần tì kheo này với lục quần tì kheo ni này chỉ đặt điều ra mà thôi, lôi ba cái ông này ra để mà chế giới tầm bậy chứ

không phải đúng theo đạo Phật. Bởi vì khi mà lục quần tỳ kheo này mà vào xuất gia theo Phật thì ngay cả cái giới sơ thiện, trung thiện, hậu thiện họ đã thực hiện thì làm sao họ còn phạm nữa, đâu phải họ là bọn lục lâm ở đâu mà họ nhào vô đây được. Muốn tu đâu phải chuyện dễ, nếu mà ngoại đạo thì phải bốn tháng hoặc là bốn năm để người ta nghiệm coi có sống được trong cái đời sống của một cái người tu không. Còn đảng này đâu phải muốn vào đó cái là vào được liền đâu. Cũng như quý thầy muốn theo Thầy cũng đâu phải được dễ đâu, bây giờ quý thầy muốn theo Thầy mà tu Thầy nói Thầy ẩn bóng, chứ đâu phải thực là Thầy ẩn bóng đâu. Thầy nói thực sự Thầy đang chọn cái người nào mà xứng đáng Thầy dẫn theo Thầy chứ còn cái người nào chưa xứng đáng là Thầy bỏ hết chứ Thầy đâu có nhận. Bởi vì mình tu là mình phải dứt khoát, mà mình tu mà không dứt khoát thì thời ông Phật cũng vậy thôi. Muốn đem người ta cứu khổ người ta đâu phải đụng ai cũng nhận vô, nhận vô đó để mà làm...

Thầy tiếp chúng ở đây rất nhiều chứ không phải là ít. Do đó Thầy đã tìm hiểu tất cả mọi cái sai cái phạm cái đúng như thế nào, cái kiến chấp của họ như thế nào đủ mọi mặt hết. Thầy mới rút tĩa ra từng những cái kinh nghiệm mà Thầy thấy bây giờ phải

trở lại con đường đúng của Đạo Phật không thể nào mà tùy thuận với các pháp khác mà có thể dẫn dắt họ đi vào con đường của đạo Phật được hết. Tôi chùng mà kết luận với cái giáo án này Thầy sẽ nói lại trong cái quá trình mà Thầy hướng dẫn quý tu sĩ ở đây để cho quý thầy biết rằng cái công trình mà Thầy hết sức chú không phải là tùy thuận Đại Thừa, tùy thuận Thiên Đông Độ, tùy thuận mọi vị hòa thượng hết, mà không bao giờ nói chạm ai hết chỉ luôn lách ở trong đó mà để dẫn dắt họ trở về đúng con đường của đạo Phật, thế mà không được, họ hoàn toàn có những cái kiến chấp của họ không ai chịu nghe lời Thầy hết. Do đó làm sao mà không nói thẳng ra được. Vì vậy ở đây Thầy hoàn toàn...

Hết



## **BẢNG SỐ 46:**

# **KẾT LUẬN GIỚI BỐN VÀ GIỚI HÀNH**

### **KẾT LUẬN GIỚI BỐN**

Bốn tháng để xem coi ông đó như thế nào, trong kinh điển của Phật nói rất rõ mà, đâu có phải muốn vô là vô đâu? Còn cái người cư sĩ hoàn toàn trong sạch, thanh tịnh đến nghe pháp rồi xin đức Phật xuất gia là Đức Phật chấp nhận liền tại vì ông ta không có kiến giải, không có cái kiến chấp, cho nên do đó mà đức Phật nhận liền. Còn cái loại mà ngoại đạo là có cái kiến chấp của họ rồi, họ có đầy ấp ở trong cái đầu họ thế này, thế kia rồi. Cho nên bốn tháng coi họ sống được hay không. Mà nếu sống được thì mới sống trong cái giới pháp của Phật được, mới chấp nhận, còn sống không được trong giới pháp thì mời họ ra đi liền chứ đừng có mong là cho ở trong đó.

Cho nên cái Lục quần Tỳ kheo tăng với cái Lục quần Tỳ kheo ni này ấy, là những cái bọn này làm sao mà sống được ở trong cái giáo pháp của Phật được, cái hành động mà phạm như vậy thì trong một ngày thôi cũng không được nữa chứ đừng nói chi là ở trong

đó suốt đó để mà chế cả giới bốn như vậy.

Đáp:

Nhóm Lục quần Tỳ kheo tăng và ni này đều là đại quyền thị hiện tuyên thông Phật giáo, trong làm ruộng cột các pháp môn, ngoài làm đại hộ cho Phật giáo.

Nói dóc không! Thầy thấy hầu như là cái này nói như vậy thì cái thời gian mà từ khi có giới bốn này có phải là đại vọng ngữ không, quý thầy xem thì thấy này. Từ khi cái giới bốn này ra đời thì thử hỏi có vị thanh tịnh tăng nào không hay là tất cả toàn bộ là phạm giới hết? Tìm lại một ông tăng mà thanh tịnh giới, chúng ta có thấy không? Nhưng mà trước kia chưa có giới bốn, mười hai năm mà trở về trước đó, chúng ta thấy có những bậc Thánh tăng thanh tịnh giới. Còn trở về sau này chúng ta thấy giới bốn ra đời rồi có không mà nói rằng ruộng cột của Phật giáo? Ruộng cột cái đó kiểu là chôn Phật giáo chứ ruộng cột gì?

*Lục quần Tỳ kheo ni, tăng - ni đều là đại quyền thị hiện tuyên thông Phật giáo. Tuyên thông cái gì, đem Phật giáo mà chôn xuống đất chứ ở đó mà tuyên thông! Trong làm ruộng cột các pháp môn, ruộng cột cái gì, phá giới luật vậy mà ruộng cột với ai? Ai mà nương theo mấy cái bà, mấy cái ông này được? Ngoài làm đại hộ cho Phật*

giáo, hộ cái gì? Thầy nói thật sự mấy ông này miệng lưỡi dữ lắm, coi như là các vị này đều là Bồ tát cho nên là hộ Phật giáo lắm, hộ riết rồi cho nên bây giờ nhìn Phật Giáo chúng ta thấy sa đọa, ông nào cũng ở chùa to, tháp lớn hết, không bao giờ ở cái nhà tranh vách lá. Ông thầy nào cũng cưỡi xe Dream, lái xe hơi chạy vù vù. Ông nào cũng ăn uống phi thời. Ông nào cũng hút thuốc cán chứ không cần phải hút thuốc lá nữa.

Đó là những cái đại bộ phận mà bây giờ chúng ta đã nhìn thấy, không phải là trong cái thời chúng ta mà trước đây cũng vậy nữa. Thậm chí còn rất tệ nữa là ông thầy còn có vợ, có con ở trong chùa sinh hoạt cũng như một cái gia đình cư sĩ, không ra gì hết. Đó là cái Giới bản ra đời đó! Lúc nào người ta cũng đọc Giới bản, một tháng hai lần tụng Giới bản, thế mà nhìn ông thầy có ra cái quái ôn gì không? Vậy mà nói là Lục quần Tỳ kheo tăng và ni này đã làm rường cột, đã hộ pháp như vậy, để cho Phật giáo được trường tồn. Đó là trườn ở dưới, dưới hầm, dưới hố chứ không phải trường ở trên đâu!

Như Lai ở đời là bọn Lục quần đều làm dậy sóng trong tăng đoàn hưởng gì riêng tôi ngày nay. Họ đâu biết các bậc thiền xưa chính vì hậu lai mở giáo lại trở nên sai. Nghĩa là nói như thế này, ý là nói các cái vị Lục quần Tỳ kheo Tỳ kheo ni này làm cho dậy sóng ở



trong tăng đoàn, để do đó bây giờ chúng ta mới có cái Giới bổn này. Còn nếu không có quây sóng như vậy chắc chắn là chưa bao giờ có Giới bổn hết. Nhờ mấy người này mới có Giới bổn! Mà thử hỏi từ khi mà cái giới bổn này ra đời có đem lại cái gì ích lợi cho Phật giáo không? Chúng ta thấy hoàn toàn là đem lại cái số tu sĩ phạm giới không, chạy theo dục lạc không chứ không có một cái gì mà gọi là thanh tịnh toàn bộ. Thay vì ví gọi các vị này là Bồ tát hạnh đi, làm những cái hạnh nghịch đi để cho Phật nương vào đó chế giới thì bây giờ ít ra quý thầy, tất cả tăng - ni của chúng ta phải thanh tịnh giới chứ, sao lại phạm giới hết vậy? Vậy có phải là nương theo ba cái hạnh sai lầm này để mà phá giới, phạm giới đủ cách không?

Hỡi ôi! Pháp Phật đã đến hồi vận mệnh như thế làm nhiều người biếng nhác, chẳng giữ nổi giáo pháp Như Lai, trở sanh chê báng, tạo nhiều thứ nghiệp nên kinh Bách Dụ nói: Người đời chẳng biết Như Lai pháp dương vì chúng sanh mà lập nhiều phương tiện chỗ vắng khuyết bèn sanh lòng hủy báng, bắt chước điều chẳng phải ấy. Do có đó ở trong Phật pháp mất hẳn sự lành, đọa ba đường dữ. Kinh Phương Đẳng Đại Vấn nói: Đề Bà Đạt Đa khai mở bài giúp người khiến A tăng kỳ vô lượng chúng sanh an trụ căn lành, bao nhiêu cảnh giới Đề Bà Đạt Đa

thật chẳng phải là chỗ Thịnh văn, Duyên giác biết được. Nhóm Lục quần Tỳ kheo cũng là Đại Bồ tát, Đề Bà Đạt Đa với họ đồng hàng. Nếu ai biết công đức Đề Bà Đạt Đa, tỏ rõ không nghi, thời phải biết người ấy thật là đệ tử Phật, đặng một trong hai phần công đức Phật, đặng một mắt của Phật, đặng nửa thân của Phật. Đừng nói Đề Bà Đạt Đa là tệ ác phá hại chúng ta! Hãy biết đó tức là khéo phương tiện vậy!

Nghĩa là Đề Bà Đạt Đa toàn phá hoại cái hòa hợp tăng, chia rẽ tăng đoàn ra. Còn các Lục quần Tỳ kheo thì tạo đủ điều kiện phạm giới để cho đức Phật chế giới ra, do đó còn gọi là nào là công đức thế này thế khác. Nhưng thời gian xác minh rằng chúng ta là cái thời sau của các Ngài quá lâu, chúng ta xác minh từ cái ngày mà Đề Bà Đạt Đa phá tăng đoàn rồi các vị Lục quần Tỳ kheo tăng và ni này, nhờ đó mà chế ra giới, thì cái thời gian mà từ đó trở về chúng ta đâu có phải một thế kỷ, hai thế kỷ đâu, rất nhiều thế kỷ mà tu sĩ chúng ta ra gì, có ra gì không? Từ các bậc Hòa thượng cho đến các vị tu sĩ Sa di nhỏ chúng ta vẫn thấy hoàn toàn là không đúng chánh pháp của Phật, họ sống bừa bãi, họ sống không có đúng giới hạnh của người tu, hoàn toàn là chạy theo sống trong dục lạc. Đó là chúng ta thấy cái thời gian để xác định rằng Đề Bà Đạt Đa có phải là Bồ tát,

Đại Bồ tát không? Có phải là Lục quân Tỳ kheo Đại Bồ tát không? Nếu là Đại Bồ tát đã thể hiện pháp như vậy thì đời của chúng ta đâu có phải là thiếu giới thanh tịnh? Cho nên những cái bợn phá này mà còn dùng mồm mép gọi là Đại Bồ tát thì Thầy thật sự ra Thầy làm sao mà tin được! Nhìn trong cái thời gian trải dài chúng ta đã xác định được Phật giáo ở cái tầm vóc nào rồi, cho nên những cái bợn này đâu có nghĩa là bợn Đại Bồ tát, mà đó là cái bợn danh, bợn lợi. Ngay trong đức Phật là Đề Bà Đạt Đa đã chạy theo danh lợi chứ chưa phải là Bồ tát gì cả hết. Thỏa mãn cái tâm danh lợi, cho nên mới tìm cách hại Phật để đoạt cái tăng giáo đoàn chứ đâu phải là cái người tốt? Hạng này là cái hạng rất xấu mà chính bây giờ chúng ta nhìn thấy Phật giáo chúng ta chia rẽ, mà từ cái chia rẽ này cho đến cái chia rẽ khác cũng vì cái danh, cái lợi làm mờ mắt họ do thiếu chánh pháp. Những cái pháp mà gọi là giới luật của họ, tại sao họ gọi là chánh pháp mà sao không thể sống được, họ không tu được để họ giữ thanh tịnh giới đi, mà họ lại phạm như vậy?

Hỏi: Giới pháp và nhân quả đối với Sa môn, Đại - Tiểu thừa thế nào?

Đáp:

Tự vì có ưa giới pháp nên mới ưa Sa

môn. Vì giới pháp là nhân - quả của Sa môn, nếu nhân chẳng ra thì quả không do đâu mà lập. Người đời nay chẳng học giới pháp Sa môn mà xưng là Sa môn - thật làm rất lớn lắm vậy! Hoặc có người nói tôi không vì tôi... Ôi! Nếu mình chưa thông mà muốn thông người cũng như không biết lợi mà nhảy xuống biển cứu người chết chìm há không đều chìm hết sao? Hoặc nói: Tự có Đại thừa cần gì học Tiểu thừa? Thấy vậy mà chưa thấu Đại thừa nên mới nói lối đó. Như nhóm lục quần kia, vốn Đại Bồ tát sao còn bày ra hạnh Tiểu thừa? Đâu biết hộ mình, hộ người chính là bồ hoài của Bồ tát. Một việc lành nhỏ chẳng bỏ là hoàng tâm của Đại sĩ hướng chi là Đại - Tiểu thông thường đều về nghĩa đế đệ nhất, trang nghiêm cái thân, muôn đức, nếu bỏ đây còn đâu nữa?

Ở đây, cái người mà viết giới này muốn hòa hợp giữa Đại thừa và Tiểu thừa. Đó, muốn hòa hợp cả hai cái pháp này lại, nhưng mà họ không xét rằng cái Đại thừa là như thế nào và cái Tiểu thừa là như thế nào? Ai đã gọi là Tiểu thừa, mà ai đã gọi là Đại thừa? Cái nào lớn và cái nào nhỏ đây? Cái nào được giải thoát và cái nào không giải thoát đây? Từ ngày có Đại thừa ra đời thì con người có giải thoát hay không? Chúng ta đặt câu hỏi để chúng ta thấy từ cái ngày mà có kinh phát triển mà gọi là Đại thừa thì

đến bây giờ con người có giải thoát không? Có đúng giới luật không và có sống đúng cái phạm hạnh, giới hạnh không? Đó, thì như vậy chúng ta sẽ hiểu biết được Đại thừa và Tiểu thừa nó ở cái mức độ nào mà của người sau chúng ta đã làm ra.

Hỏi: Xét về kinh luật Đại thừa và Tiểu thừa có liên quan ra sao?

Đáp:

Xét rõ kinh luật Đại thừa di quả tâm nhỏ Thinh văn tự độ, chẳng phải các giới hành Thinh văn nghiêm trì mà là lớn - nhỏ song tu, tánh giá điều hộ mới thuận gốc giải thoát, chẳng trái lời dạy của đức Từ tôn, nên trên hội Bát nhã, các Bồ tát tu Bát nhã ba la mật đa phải khéo biết tu học các oai nghi giới hạnh Thinh văn, Duyên giác, Bồ tát. Nếu thấy người oai nghi chẳng xứng chúng bèn hãy lánh xa. Nếu có Sa môn giới hạnh oai nghi thì nên thân cận. Trong kinh Đại Bảo Tích nói: Bồ tát nếu nghĩ ngợi như vậy pháp này rất sâu, pháp kia chẳng sâu, pháp này là sạch, pháp kia chẳng sạch, đây là pháp của chư Phật, này là pháp Duyên giác, này là pháp Thinh văn, pháp này nên làm, pháp kia chẳng nên làm, đây là pháp sâu, đây là pháp cạn, ấy gọi là mạn tăng thượng! Lại kinh Bồ Tát Giới nói: Nếu Bồ tát thấy như vậy, nói lời như vậy, Bồ tát chẳng nên

nghe, kinh pháp Thỉnh văn chẳng nên thọ, chẳng nên học, Bồ tát dùng pháp Thỉnh văn làm chi? Ấy gọi là phạm rất nhiều phạm! Nội phát triển nói: Nếu lẽ Bồ tát đọc kinh Đại thừa gọi là lớn chẳng làm việc này, gọi đó là nhỏ. Tiếng gọi Đại thừa thông qua hai thứ, một là Trung quán, hai là Du già. Trung quán thì trong tục, có chân, không thể rỗng như huyễn. Du già thì ngoài, trong không có diệt điều di thức. Đây đều là dòng thánh giáo, chỉ thị chi phí, đồng hiệp Niết Bàn, nào chân nào vị, nói nơi dứt hoặc phiền não, cứu giúp chúng sanh đâu muốn rộng sinh phân vân thêm chìm kết nữa, y theo làm thì nên bỏ ngại, trái bỏ thì chìm cả bốn sinh, đây kia đều làm, lý không trái cãi, đã không mất huệ, ai xét phải quấy tùy quen lâu mà tu đi, xin đừng nhọc tâm chia cắt như lời trên nói, hãy tự nghĩ lấy, chẳng cần luận nhiều khác nữa.

Ở đây cũng cái lý luận của một luật sư muốn hợp giữa Tiểu thừa và Đại thừa, cho nên bởi vì có một số người ở trong góc độ của Đại thừa thì chê Tiểu thừa là tiêu nha bại chủng, còn có những người mà ở trên cái góc độ của Tiểu thừa thì cho rằng đó là Phật giáo phát triển Bà la môn. Do cái sự mà phân chia như vậy đó, cho nên cái mà ông luật sư này ông ấy viết ra thì ông có cái ý muốn là kết hợp lại. Nhưng sự thật ra thì

không thể nào mà chúng ta nghĩ rằng kết hợp lại, nó đúng thì chúng ta kết hợp, mà nó sai thì làm sao chúng ta kết hợp được? Giáo pháp của Phật còn rành rành kia mà làm sao chúng ta kết hợp với những cái chuyện mà nó không đúng? Giới luật của Phật nó còn rành rành kia mà bắt buộc chúng ta phải chấp nhận Giới bổn của họ thì làm sao mà chúng ta chấp nhận được? Vì giới luật của Phật là một cái pháp hành, còn cái Giới bổn của họ là một cái pháp luật thì hai cái này nó khác xa với nhau, làm sao mà hợp lại được?

Cho nên ở đây chúng ta hợp, chúng ta không có cái sự chia cắt ra nhưng mà chúng ta phải hợp cho đúng cách, mà hợp không đúng cách, làm cho nó lệch lạc Phật pháp, làm rất sai lệch thì từ đó cái giới hạnh và oai nghi của người tu sĩ càng hợp thì nó lại càng lệch. Vì vậy mà chúng ta nghe những cái nhà học luật người ta kêu gọi chúng ta đoàn kết lại, Tiểu thừa và Đại thừa, nhưng mà đoàn kết ở trong cái mục đích nào? Không nêu rõ cái mục đích để chúng ta đoàn kết, vì vậy mà càng đoàn kết thì chúng ta thấy lại càng phá giới, càng làm bại hoại Phật pháp ra mà không thấy gì hết, mà nói trên danh từ đoàn kết nhưng sự thực ra trong thực tế có đoàn kết được hay không? Điều đó chúng ta cần phải suy nghĩ nữa! Đó là một cái điều người

ta nói, người ta mong muốn, nhưng chính bản thân cái người nói, cái người mà viết ra chưa chắc họ đã muốn đoàn kết!

Hỏi: Hạng nào mới ưa học giới?

Đáp: Hạng có hổ thẹn mới ưa học giới! Nghĩa là tự chẳng làm tội, gọi là có hổ, chẳng bảo người khác làm tội gọi là thẹn. Lại nơi các việc dữ tự hổ gọi là hổ, nơi các việc thẹn với người gọi là thẹn. Thế gian nếu không có hai pháp hổ, thẹn thì điều trái được Đại thánh Thanh văn hướng tới đường hiểm sanh tử già chết, nên Đại kinh nói: Chư Phật, Thế Tôn thường nói lời có hai pháp trắng hay là cứu giúp chúng sanh, một là hổ, hai là thẹn.

Ở đây Thầy thấy cái pháp mà đức Phật đã từng nhắc chúng ta là mình phải tu tập cái pháp hổ thẹn, mà ở đây chỉ nói hổ, thẹn. Người nào cũng có hổ, thẹn à! Mới đầu thì người ta chưa phạm lỗi đó thì người ta chưa có hổ thẹn đâu, cũng như bây giờ Thầy mới đầu khếp vô thì ăn ngày một bữa, mà Thầy ăn một thời gian là Thầy chịu không nổi rồi Thầy lén Thầy ăn cắp Thầy ăn - ăn phi thời rồi thì Thầy có hổ thẹn nữa không? Cho nên cái hổ thẹn này không thể tự đứng mà có được đâu! Cho nên cái mà chúng ta đã làm quen rồi thì không có cái hổ thẹn nào mà chen vô được nữa hết. Cho nên Phật dạy chúng ta phải tu tập Tàm và Quý. Chữ Tàm có nghĩa



là hổ thẹn mà chữ Quý có nghĩa là sợ hãi. Người ta ghép hai cái chữ này lại, người ta gọi Tàm - Quý là hổ - thẹn thì Thầy thấy nó không đúng! Chữ Quý là Vô úy - không có sợ hãi đó. Bởi vì khi chúng ta có sợ hãi một cái lỗi nhỏ nào đó thì chúng ta mới có xấu hổ, còn chúng ta không sợ hãi thì chúng ta không có xấu hổ đâu, chúng ta cứ làm hoài! Chẳng hạn bây giờ Thầy ăn ngày một bữa mà lát nữa Thầy thấy cái bánh, Thầy thấy nó thích quá, Thầy lén Thầy ăn đi, nhưng mà Thầy thấy không có sợ hãi cái lỗi đó đi cho nên Thầy cứ làm hoài chứ Thầy có hổ thẹn đâu? Chính Thầy sợ hãi nó Thầy mới có sự hổ thẹn! Cho nên vì vậy gọi Tàm - Quý là hai cái này ghép lại tức là là hổ thẹn và sợ hãi. Chữ Quý ở đây thường thường người ta hiểu nó qua cái nghĩa khác cho nên người ta viết cái chữ thành nó không có đúng, chữ Quý ở đây chữ u-y-uy có nghĩa là sợ hãi đó, chứ không phải chữ quờ uy quy sắc quý đâu. Cho nên ở đây Thầy thấy những người dùng danh từ như vậy là những người không hiểu, dịch ra những danh từ như vậy là không hiểu được ý của Phật. Cho nên trong kinh điển của Phật, cái pháp mà chúng ta đầu tiên vào tu tập là cái pháp đầu tiên là phải tu tập Tàm và Quý. Đó, như vậy. Cho nên ở đây Thầy khi mà nhắc đến cái điều này Thầy dạy quý thầy phải tập Tàm, Quý. Luôn luôn lúc nào chúng ta cũng phải tập sợ hãi trước

những cái lỗi nhỏ trước tiên, do đó chúng ta mới thấy được cái sự xấu hổ và cái sự xấu hổ đó chúng ta thấy người ta không phạm, hằng ngày chúng ở đây người ta ăn ngày một bữa, còn mình thêm một cái ly nước ngọt rồi thêm một cái cục đường thì như vậy là mình phải xấu hổ, mình ăn trộm người ta, mình ăn hơn người ta tức là mình ăn trộm rồi. Cho nên mình sống ở trong chúng mình phải lợi hòa đồng quân, nghĩa là người ta ăn ra sao thì mình ăn như vậy, mà mình ăn hơn tức là mình sẽ xấu hổ rồi. Và mình thấy cái chuyện đó mà mình không xấu hổ tức là mình phạm. Đó là bước đầu vào cái sự học thì chúng ta phải học cái này. Còn ông này lấy cái chỗ xấu hổ này nói bằng cái danh từ suông chứ không có cái pháp muốn tu tập cái pháp Tàm - Quý, hằng ngày chúng ta phải đặt niệm như thế nào trước mặt để mà chúng ta thực hiện Tàm Quý, chứ đâu phải chúng ta nói là tôi xấu hổ, tôi sợ hãi mà nó có xấu hổ và sợ hãi sao? Ít ra chúng ta phải hằng ngày thấm, chúng ta phải hằng ngày tu tập cái pháp đó như thế nào để cho thấm vào tâm hồn của chúng ta luôn luôn lúc nào chúng ta cũng thấy sợ hãi những cái lỗi nhỏ, vì cái vi phạm nào đó làm chúng ta xấu hổ với mọi người. Do đó chúng ta hằng nhắc nhở mình như thế nào, hằng ám thị, hằng hướng tâm như thế nào, cho nên nó mới thực hiện được Tàm - Quý, chứ đâu phải nói

Tàm - Quý là có Tàm - Quý.

Quý Thầy muốn nói cái danh từ suông là nói dễ lắm, nhưng mà thực hiện đến những cái điều đó thì không phải là chuyện dễ. Bởi vậy cái gì cũng phải có pháp hành mà không có pháp hành thì chỉ là một cái danh từ suông. Ở đây thì muốn nói suông thôi chứ còn không có cái gì hết.

Thì điều trái được Đại Thánh thanh tịnh hướng tới đường hiếm sanh già bệnh chết, nên Đại kinh nói: Chư Phật, Thế Tôn thường nói lời rằng có hai pháp trắng hay cứu giúp chúng sanh, một là Hổ, hai là Thẹn. Hổ là trong tự xấu hổ, Thẹn là ngoài phát lồ sự e thẹn với người. Lại có hai thứ trí, chẳng tạo các điều ác, hay tạo rồi sám hối. Lại có hai thứ ngu, một là làm tội, hai là che đậy.

Ở đây uốn lượn như vậy, sự thật ra thì một cái người tu tập theo đạo Phật hoặc là bước vào theo đạo Phật mà hướng dẫn đúng từ cái bắt đầu của họ thì sau này họ không có phạm lỗi gì nữa. Còn nếu mà không có hướng dẫn đúng cách cho họ theo cái giáo pháp của Phật thì bắt đầu mà vào tu, sau này dù muốn dù không đi nữa họ cũng sẽ trở thành phạm giới hết, không bao giờ mà có thể họ không phạm giới dù nhiều dù ít, dù như thế nào, cố gắng giữ như thế nào họ cũng vẫn phạm. Còn trái lại, khi mà bắt đầu

vào mà nhận một chú Sa di, một vị Thầy mà vào tu với mình thì mình phải hướng dẫn họ ngay từ cái ban đầu, cái giới hạnh như thế nào, cái pháp hành như thế nào, tập luyện cái ban đầu như thế nào để từ đó họ không có vi phạm nữa. Họ không có phạm một cái giới nhỏ nữa, họ sống đúng với những cái điều kiện mà họ đã tu tập.

“Nay Ba la mọc xoa đề, tức là cái Giới bốn đó, chẳng phải là người không hổ thẹn và không trí mà hay ưa tu học vậy, thế nên Đại - Tiểu thừa đều lập Tam học là Giới, là nói đầu, đồng tu năm phần mà ba học mở trước. Sở dĩ tu học, cái dụng ba pháp mà chúng ba cái quả, năm phần, hãy biết năm phần pháp thân, ba phần trước là nhân mà hiển đức, phần sau lấy quả mà bày ra năng”.

Ở đây, luận theo cái kiểu mà Đại thừa á, sự thật ra mà nói về Tam vô lậu học thì giới không phải là ba cái Giới bốn đâu. Thầy xác định rằng cái giới không phải là ba cái Giới bốn bởi vì giới bốn ở đây đâu có làm cho chúng ta hết lậu hoặc, mà nó khép chúng ta thêm ăn, thêm uống đủ thứ hết, nó khép chúng ta nào là thích cái này, thích cái kia. Nó hạn chế, nó gò bó chúng ta, nó làm cho cái tư tưởng của chúng ta tan nát ở trong đó hết. Cho nên, cái giới bốn nó không đúng cách! Mà giới của Phật gọi là Tam vô lậu học, tức là giới vô lậu thì khi mà chúng ta bước

đầu vào học cái giới thì chúng ta có cái giới hành, cho nên từ đó tâm hồn chúng ta giải thoát hoàn toàn. Cho nên gọi là vô lậu, chứ không phải đợi chúng ta tu tới ba cái pháp này Giới - Định - Tuệ xong rồi nó mới hết lậu, không phải! Ngay vô đầu là chúng ta thực hiện ngay cái giới của Phật liền, gọi là giới vô lậu thì chúng ta có vô lậu rồi, cho nên có giải thoát rồi chứ không phải mà đòi quả này, kia, nọ như ở đây nói thì cái đó là cái không đúng, cái luận của cái người không có pháp hành, chỉ là cái lý luận của người học giả, cái người chỉ có cái học, hiểu biết rồi tưởng ra mà giảng giải thôi, bằng cái danh từ mà giải cũng không rõ cái từ nữa...

“Tận trí, chánh lập đều gọi là thân giải thoát, vô sanh trí, tỏ rõ giác chiếu gọi là tri kiến. Bồ tát gấp diệt độ người nên thân thí nhân tánh để tu sáu độ. Thịnh văn do phần tự độ, di tu, ba học nên trí luận dùng độ, là pháp chúng sanh, ba học là pháp Niết bàn. Tất cả pháp môn do học mà tới, tam học chẳng tu thì Niết bàn không nẻo. Giới pháp chẳng phụng trì thì định, huệ dứt nhân, làm sao vượt qua bốn lưu mà trở lên bờ giác đầy ư?”.

Ở đây cũng là một cái luận lấy như trí luận độ hoặc là Bát nhã mà luận ở trong Tam vô lậu học này. Hầu hết những cái người viết giới luật này đều là những nhà

Đại thừa, cho nên ảnh hưởng kinh sách Đại thừa rất nhiều. Cho nên họ luận như vậy thì nó không đúng với ba cái pháp Giới - Định - Tuệ của Phật. Giới - Định - Tuệ của Phật thì chúng ta phải biết cái giới của Phật đầu tiên mà chúng ta vào tu là giới Hành, giới Hạnh gọi là giới mà Định thì nó thuộc về giới Đức của một cái người, còn Tuệ nó thuộc về giới Huệ của cái người tu. Cho nên Giới - Định - Tuệ là ba cái giai đoạn của một người tu tập giới luật Phật. Nó đầy đủ ba pháp môn này gọi là ba pháp môn vô lậu thì như vậy mới đúng. Còn cái này luận ở bên này, luận ở bên kia mà nói nó là Niết bàn thì không đúng, bởi vì ba cái này nó không phải là Niết bàn. Ba cái pháp này nó hoàn toàn đưa chúng ta đến cái chỗ tâm bất động giải thoát, giải quyết cho chúng ta cái phạm hạnh, cái mục đích phạm hạnh của chúng ta chứ không phải là Giới - Định - Tuệ là Niết bàn.

Hỏi: Vì ý gì mà sắp Niết bàn, sắp nhập Niết bàn Thế Tôn ân cần lượt nói Tỳ nại gia.

Đáp: Để sau khi đức Đạo sư diệt độ cho đến thánh giáo chưa mất trở lên không khiến ngoại đạo có thể phê bình. Thế Tôn là người có đủ tất cả trí mà thế gian có diệt chẳng mở, chẳng ngăn để bọn đệ tử sẽ làm thế nào. Bởi lẽ đó nên Phật dạy: Vì ngăn ngừa lời nạn vấn ấy nên ta xét lại vị lai mà chế giới, lại còn muốn khiến các đệ tử nơi

các việc không ngại, được an vui mà ở nên không cần phải nói”.

Nghĩa là đức Phật khi mà nhập Niết bàn thì di chúc chúng ta lấy giới luật làm thầy, lấy làm cái chỗ nương tựa, mà ở đây nói rằng ở đây cái người mà luận cái chỗ này thì Thầy đọc trong kinh nay không thấy cái lời mà đức Phật di chúc cái lời nói này bao giờ hết, thế mà họ làm mà họ đặt ra được cái này mà họ nói như thế này? Nghĩa là đức Phật mà sắp sửa Niết bàn, vì ngăn ngừa cái lời nạn vấn của người khác mới chế giới ra. Thầy chẳng bao giờ nghe cái câu kinh mà di chúc cuối cùng của đức Phật có cái lời này bao giờ hết! Lại còn muốn khiến cho các đệ tử nơi các việc không có ngại, được an vui nên mới chế cái giới này ra. Sự thật ra Thầy không biết mấy cái lời nói này ở đâu mà mấy cái ông này lấy cái lời nói này trong cái kinh nào Thầy không biết mà đem đút vô chỗ này đây, ba cái kinh Đại thừa chứ cũng không có ai vô đây hết à. Cho nên vì vậy mà Thầy thấy họ đặt điều đủ thứ hết. Nó không có làm đúng cái con đường mà của Phật mà nó muốn đặt như thế nào là nó nói ông Phật nói như thế này? Những cái lời nói này làm cho chúng ta thấy sao nó xót xa vô cùng. Vì ngăn ngừa cái nạn vấn của người ta nên mới chế giới ra chứ không vì đệ tử của mình giải thoát mà chế giới! Các con thấy không,

sợ người ta cật vấn, sợ người ta này kia cho nên mới chế giới. Ồ, ông là người có trí tuệ, bây giờ ông chết rồi thì ông để cái đám đệ tử của ông nó lộn xộn như thế này, nó không có giới luật, cho nên Đức Phật mới chế ra giới luật để theo đó mà nó giữ giới. Mà thử hỏi bây giờ chế ra cái đám đệ tử của ông Phật có giữ giới không? Bây giờ giới bổn nó đầy đó, có không? Như vậy là có phải cái lời di chúc đó đúng không? Đâu có đúng! Đức Phật nói giới luật ta còn là Phật pháp còn, giới luật ta mất là Phật pháp mất. Giới luật còn là ta còn, giới luật mất là ta mất. Cái lời nói đó rất đúng! Bây giờ nhìn chúng Tỳ kheo mà giữ gìn giới luật là Phật pháp còn đó, mà giới luật không còn chúng Tỳ kheo mà không giữ gìn giới luật đó thì thử hỏi nó có đúng không, có phải Phật pháp mất không? Chúng ta xét thấy lời ông Phật nói từ cách đây hai ngàn năm trăm bốn chục năm tới bây giờ cái lời nói đó không có mất chút nào, vẫn còn giá trị, còn giá trị rất lớn. Còn cái lời nói này có không? Có giá trị không. Bây giờ có ai cật vấn mấy ông thầy đâu? Mà thế mà bây giờ chúng ta phá giới mà bịt mồm, bịt miệng không cho ai nói hết, nói là đọa địa ngục vậy nên chẳng có ai dám nói hết, vì vậy cuối cùng thì bây giờ nó ra sao? Cho nên vì ngăn ngừa lời nạn vấn nên ta mới xét lại mà chế giới. Cái câu nói này có đúng không? Đâu có đúng? Nó đặt điều ra như vậy đó!



Thì Thầy thấy nó phỉ báng ông Phật đến cái mức độ không thể ngờ được, với cái người sau này, họ nhiều mồm, nhiều mép đặt điều như thế nào cũng cho ông Phật nói như vậy, trong khi đức Phật xác định cho chúng ta những cái lời di chúc đó. Chắc chắn ai đọc ở trong kinh Nguyên thủy, ai cũng thấy được cái lời nói của đức Phật rất là tha thiết và chỉ cho chúng ta biết lấy giới luật mà làm hòn đảo, làm cái chỗ nương tựa vững chắc để mà chúng ta tu hành. mà chính Thầy, Thầy nương tựa cái giới luật mà Thầy thấy Thầy cũng được giải thoát đó. Cũng như bây giờ này quý thầy thấy mình ăn ngày một bữa mình có giải thoát không? Cụ thể và rất rõ ràng mà tại sao chúng ta lại không thấy được cái điều này?

Hỏi: Thế Tôn nói, nếu việc thuận, chẳng tịnh, trái với tịnh, có việc thuận tịnh, trái với chẳng tịnh, nên làm, chẳng nên làm ấy. Chưa biết lời ấy có nghĩa gì?

Đáp: Nếu có sự vật, trước kia Phật chẳng phải hứa, chẳng phải ngăn, đời nay nếu làm, người đời họ chê bai ấy là chẳng tịnh, ta chẳng nên làm, ví dụ như bên Tây Trúc, các nơi người đời sang hèn đều ăn trái cam, lá trầu, vôi trắng vật thơm lộn nhau để làm mỹ vị, các Tỳ kheo tăng - ni vì nhân duyên bệnh dùng thứ ấy để trừ hôi miệng, thầy thuốc bảo ăn thì không có lỗi. Trái lại nếu vì

muốn nhuộm miệng đỏ, môi tốt mà ăn thì chẳng hợp, bị người đời chê cười, không nên dùng lại như ngày xưa. Phật không cấm hút thuốc, cấm dùng á phiện vì thời ấy không có thuốc lá, á phiện, sau này người đời bày ra để hút, người tu cũng bắt chước hút thuốc, khiến cho thế gian chê cười tại mất oai nghi, làm hại sức khỏe, làm tổn phước vì hoang phí của đàn na thí chủ, do đó ta không nên dùng.

Bây giờ thực sự ra Phật cấm không có cho uống rượu, mà cái thứ uống rượu là say sưa, là này kia, thì tất cả những cái thứ gây nghiện ngập cho chúng ta. Bởi vì ngay cả cái ăn kia mà đức Phật còn dạy chúng ta phải quán xét để mà chúng ta xả cái ăn, coi như là bất tịnh, chúng ta còn không chạy theo ham thích, huống hồ là những cái chất mà nó không có lợi ích cho bản thân của chúng ta thì chắc chắn là tuy rằng giới luật Phật không có chế cấm thuốc phiện, thuốc hút, nhưng mà chúng ta ít ra một cái người mà khi đứng trong cái giới thứ năm này chúng ta cũng biết được cái điều này là cái điều không phải cho một người tu sĩ mà sử dụng. Cho nên chúng ta đâu có để mà cho chúng ta nghiện ngập cái đó. Vì vậy chúng ta không có giới đó nhưng chúng ta vẫn lấy nó làm giới thứ năm chứ đâu cần phải chế giới thứ sáu, thứ bảy hoặc thế này kia ra nữa đâu,

đâu cần phải chế ra. Nhưng mà chúng ta vẫn lấy giới thứ năm mà làm cái chỗ không có say đắm, nghiện ngập, không có trở thành những nghiệp của những cái thứ mà say đắm cho chúng ta thì nó cũng đủ rồi chứ đâu còn gì nữa?

Lại như xưa kia Phật chỉ dùng muống múc ăn thay cho tục lệ ăn bốc ở Ấn Độ vốn không nói đến đĩa nhưng đời nay xứ ta quen dùng đĩa để ăn nên Phật cũng lược giáo cho.

Nghĩa là thời ông Phật Thầy nghe là bốc ăn chứ ông Phật nào có muống bao giờ đâu? Thế mà bây giờ ông này ông ấy viết là Phật có muống ăn. Bây giờ nói Việt Nam mình có đĩa ăn thôi thì cứ dùng đĩa. Ông thầy này ông ấy muốn ăn đĩa cho nên mới nói kiểu đó, để ăn bốc thì nó cũng không được. Con người ta sao nhiều chuyện lắm! Đó, những cái này chúng ta thấy là cái đặt điều rõ ràng! Bởi vì cái người tu của đạo Phật là mình phải ly tất cả những cái vật dụng, cho nên ví dụ như bây giờ hai bàn tay của mình rửa sạch mình bốc mình ăn vẫn tốt thôi đâu có gì đâu? Ăn rồi mình lại rửa tay đâu cần phải rửa cái muống? Mà có cái muống thì chúng ta lại mang thêm một cái vật nữa, thì do đó có đôi khi cái muống này là muống sành này, muống này là muống cây này, muống này là muống inox này, muống này muống nhôm này. Chọn cái muống inox

đồ đẹp không hoặc là muống vàng, muống  
ngà nữa chứ đừng nói! Nó có một cái ròi cứ  
theo đó mà dính nó đó, cho nên đức Phật  
muốn chúng ta xả ly để mà chúng ta ly ra để  
giải thoát chứ không phải là một cái điều gì  
khác. Lại hiểu là bây giờ Phật hỏi đó là còn  
ăn muống, cho nên bây giờ chúng ta quen  
dùng đũa, thôi thì Phật cũng lược chế cho  
chúng ta cũng dùng đũa được chứ đâu có  
sao? Thực sự ông Phật ông ấy cũng chẳng  
biết đũa như thế nào mà ông ấy lược chế cái  
này Thầy chả biết. Ông này ông thật là đặt  
điều. Ông này chắc cũng là giới sư Việt Nam  
chứ cũng không ai vô đây mới có cầm đũa,  
chứ còn nếu mà sư Tây phương thì phải dao,  
phải nĩa rồi và ổng cũng chế luôn có dao, nĩa  
ăn à.

Hoặc như ngày xưa Phật và chư Tăng  
thọ trai trái chiếu ngồi dưới đất, ngày nay  
phong tục ngồi bàn, ghế mới hợp thời nên  
Phật cũng lược chế cho để mà mình ngồi ghế  
mà ăn.

Trời đất! Ông Phật đâu có như vậy, hỏi  
đó Phật chỉ tìm gốc cây, bụi cỏ nào đó ông  
ngồi ông ăn cho rồi. Còn bây giờ mình có  
bàn, ghế bây giờ mình ngồi rồi cũng chế ra  
cái giới đó, thôi ngồi ghế thì cũng được, ông  
Phật cũng cho chứ không có gì, cũng hợp, bởi  
vì hỏi trước thì không có bàn ghế, còn bây  
giờ thì có bàn, ghế, chiếu rồi. Cái này cũng

thật là nhiều chuyện, thiệt là nhiều chuyện! Mấy ông giới sư này họ đặt điều lắm bởi vì họ muốn sao là họ chế giới ra họ nói vậy rồi đổ thừa ông Phật à! Thế nên, rõ ràng là chữ nghĩa hẳn hoi chứ Thầy không có thêm bớt chỗ nào hết! Rõ ràng là chữ giấy trắng, mực đen đàng hoàng chứ Thầy không có nói thêm ông ta chút nào hết! Ông ấy dám chế như vậy. Bây giờ người ta dám chế như vậy thử hỏi các Tổ chúng ta cách đây sau đức Phật một trăm năm rồi mà các đại đệ tử của đức Phật chết rồi mà những cái người đó họ chạy theo dục lạc thì họ nghĩ thế nào khi mà họ đặt cái giới ấy ra? Đâu có thua gì người bây giờ. Ngay bây giờ chúng ta còn thấy mấy cái ông giới sư này họ còn dám đặt như vậy rồi thì trước kia mấy ông kia có dám không? Cũng dám như thường chứ? Hối đó mấy ông làm được thì bây giờ tôi cũng làm được! Bây giờ tôi làm được thì hồi đó mấy ông cũng làm được! Suy cái chỗ này mà chúng ta xét ra mấy cái ông Tổ kia cũng vậy!

Cho nên không có kinh sách nào mà họ không dám thêm trong đó được hết! Ý họ muốn chạy theo dục lạc là họ thêm vô à! Họ thêm cái phần này, phần kia mà họ đâu có nói họ, họ nói Phật! Nãy giờ Thầy đọc các con nghe họ nói Phật không à chứ không có nói họ đâu! Mà chính họ viết rõ ràng! Nếu một khi mà chúng ta không có nghiên cứu

kỹ ở trong cái giới kinh của Phật mà trong những cái bộ kinh A Hàm, kinh Nguyên thủy thì chắc chắn chúng ta mờ mịt ở chỗ này hết, không có biết. Bởi vì cái người mà người ta nghiên cứu kỹ người ta biết rõ ràng! Cho nên, thậm chí như từ cái bài kinh ở trong kinh Nguyên thủy cũng như kinh A Hàm, một cái bài kinh thôi mà nó có hai cái đoạn, một đoạn của chính Phật nói, một đoạn của người sau thêm vào. Cái người mà có trí, cái người mà chỉ cần nghiệm xét là đã thấy hai cái lời văn đã khác nhau rồi, là đã biết cái người sau thêm liền. Còn bây giờ chúng ta là cái người không có nghiệm xét, chúng ta đọc thấy đó là lời Phật nói toàn bộ chứ không phải đâu. Họ thêm vô, gặng ra một chút thôi là đã biết rồi, người sau đã thêm vô cái bài kinh đó. Thí dụ bài kinh đó mười trang thì họ đem một cái câu chuyện nào đó gài thêm vô cái chỗ đó có lý lắm, nhưng mà sự thật ta xét ra thì cái lý đó nó không có đúng đâu! Cho nên biết cái người sau đã kèm theo một cái đoạn đó vô đó để mà luận cho nó đi qua một cái góc độ khác để mà họ phá giới đó! Thì chúng ta biết những cái pháp đó hầu hết là không có pháp hành thì hầu hết là nhờ người đời sau thêm vô. Còn những cái pháp nào mà Phật có kèm theo những cái pháp hành thì chúng ta biết cái đó là của Phật, cũng như ví dụ như cái pháp nào mà viết ở trong cái bài kinh mà thấy Phật nói Như

lý tác ý là phần nhiều là cái pháp đó là của Phật, mà không thấy có cái pháp hành nào mà chỉ nói suông suông thì không phải là của Phật đâu, coi chừng những cái bài kinh đó nói là của Phật nhưng không phải đâu! Phật luôn luôn bao giờ dạy chúng ta bao giờ cũng có cái pháp hành theo hết! Cho nên cái bài kinh nào mà chúng ta đọc thấy có pháp hành tức là của Phật, mà không có pháp hành là không phải của Phật. Bởi vì có pháp hành mới làm chúng ta chứng được cái pháp đó, mới làm cho chúng ta thâm sâu được cái pháp đó. Còn thiếu pháp hành là cái người sau thêm. Vì người sau không phải là người tu cho nên không biết hành, vì vậy chỉ có cái lý luận suông thôi, cho nên đặt ra mà nói.

Hỏi: Thế nào chỉ trì tác phạm và tác trì chỉ phạm? (Cái này Thầy đã có giảng ở phần trước rồi)

Đáp: Chỉ trì là nói về phương diện các điều ác quyết giữ gìn không có gây tội lỗi, mà tác phạm là nói về phương diện các điều ác đáng lẽ phải giữ gìn mà lại không giữ được, cho nên phải phạm tội lỗi. Tác trì là nói về phương diện các điều thiện có làm được mới gọi là giữ giới. Chỉ phạm là nói về phương diện các điều thiện, đình chỉ, không làm, nếu đình chỉ không làm là phạm giới. Ví dụ về tội trộm, nếu không làm là chỉ trì, nếu làm là tác phạm. Trái lại về hạnh bố thí,

nếu mà làm là tác trì, nếu không làm là chỉ phạm. Tóm lại người chân tu phải nghiêm trì giới luật, trong khi đó hành giả nên luôn luôn quán sát mỗi hành vi hằng ngày của mình, xem xét một cách sáng suốt thế nào là trì, thế nào là phạm. Nói cách khác, khi đã thọ giới thì phải trì, nếu không trì thì bị phạm.

Họ nói cái danh từ suông không à! Họ đâu có biết trì và phạm như thế nào? Tu làm sao mà gọi là trì và tu như thế nào mà gọi là phạm? Bởi vậy, muốn không phạm thì chúng ta phải tu như thế nào, thì chúng ta phải thực hiện cái giới hành như thế nào? Hằng ngày chúng ta phải trau dồi, luyện tập như thế nào? Bảo mình quán sát, nhiều khi mình đâu có biết cái đó là thiện, cái đó là ác? Mình làm rồi mình mới biết đó là cái phạm lỗi của mình chứ hồi đó mình có biết được đâu mà gọi là quán sát? Quán sát cái gì? Cho nên hằng ngày chúng ta muốn tập như vậy thì chúng ta phải tập cái định nào? Chúng ta phải thường xuyên tập luyện cái chánh niệm tỉnh thức của chúng ta, luôn luôn phải ý tứ. Người ta nói ý tứ chứ sự thật thì có người nào có ý tứ đâu? Mà không trau dồi, luyện tập thì làm sao có ý tứ? Mà chính ý tứ đó mới gọi là chánh niệm tỉnh giác. Vì cái chánh niệm nó mới là ở trong cái giới luật của Phật, mà nó có tỉnh giác thì nó mới ở



được trong chánh niệm! Cho nên hàng ngày chúng ta phải trau dồi cái pháp chánh niệm tỉnh thức, do đó chúng ta mới thấy được cái tâm giải thoát đúng ở trong cái giới hành của Phật. Nếu mà nói suông suông như vậy mấy ông hồng biết chánh niệm tỉnh thức ở ngay cái chỗ này thì mấy ông nói trì - phạm trì - phạm, cái danh từ trì, phạm của mấy ông bây giờ có nói một ngàn lần nó cũng trì cũng phạm nó cũng phạm hoài chứ nó đâu có trì được gì đâu?

Đó là nói lý mà không có cái hành thì không thể nào mà có thể nói rằng có thể đi đến cái chỗ giải thoát được.

Ta nên nhớ rằng mục đích giới luật, đức Phật muốn cho chúng đệ tử đều được thanh tịnh ba nghiệp, giác ngộ trong hiện tại và được giải thoát thành Phật ở tương lai, cho nên luật Tôn có cốt nhằm ở mục đích ấy. Phần nhiều các tôn khác thì phải hiểu rồi mới tu, còn luật Tôn trái lại chủ trương hãy vừa học vừa tu rồi lần lần sẽ hiểu, hãy giữ gìn giới luật. Ở đây nói một cách là ngược ngạo lại đạo Phật. Đức Phật đã nêu cho chúng ta biết những gì chưa thông hiểu phải thông hiểu. Còn ở đây chúng ta chẳng cần thông hiểu, mà chỉ vừa học rồi vừa tu rồi lần lần sẽ hiểu. Tu cái kiểu đó là tu mù. Như vậy là không có đúng cái đường lối của đạo Phật. Cho nên bây giờ cấm không có cho ai hiểu

giới luật hết, không có cho mấy người hiểu, chừng nào mấy người thọ rồi bắt đầu mấy người mới vừa học vừa tu thì mới vừa hiểu sau. Còn bây giờ hiểu, nói bậy nói bạ, đọa địa ngục hết đó.

Đó là cái miệng của mấy ông giới luật để mấy ông ấy phạm giới cho dữ đó, cho nên mấy ông đặt ra như vậy. Cái gì mà trước khi người ta muốn học cái đó, muốn tu cái đó thì người ta phải hiểu cái đó rồi, coi đúng hay sai người ta mới tu, coi người ta giữ nổi hay không giữ nổi. Còn cái này bắt người ta vô thọ giới rồi bắt người ta học, bắt người ta cật lực tu, tu rồi mới hiểu nó thì sau khi hiểu được thì thôi thôi cái giới này chắc chết tui luôn tui không có tu nổi đâu. Như vậy bây giờ lỡ rồi thì làm sao? Thì thôi bây giờ ở chùa rồi thì cứ việc phạm giới đi chứ có sao? Đó là cái kiểu của mấy ông ấy đó.

Hãy giữ gìn giới luật cho nghiêm chỉnh thì tâm sẽ được tĩnh, thanh tịnh, tâm đã thanh tịnh thì trí huệ sáng suốt, chân tâm sẽ hiện bày, Phật tánh sẽ hiển lộ. Nói láo, thiệt là nói láo. Nếu mà giữ giới như vậy, mình ăn ngày một bữa, Phật tánh nó hiện ra thì ngồi đồng đồng đây hết rồi, phải không? Các thầy thấy mấy người ăn ngày ba bữa thì nó không hiện ra, còn bây giờ chúng ta ăn ngày một bữa thì nó phải hiện chứ? Mà Thầy có thấy ông Phật nào hiện đâu? Rõ ràng là chẳng có

hiện ông nào hết. Vậy mà dám nói là thanh tịnh, giữ giới rồi thanh tịnh. Giữ giới nó tức tối gần chết chứ ở đó. Người ta ăn ngày ba bữa, mình ăn ngày một bữa, không có được ăn thêm cái gì hết, nó tức bụng ở trong này gần chết, sung sướng gì lắm sao? Bởi vậy cho nên phải giữ giới như thế nào để mà thấy được cái sự giải thoát đó thì mới là thanh tịnh. Còn đàng này bảo mình cứ cố gắng giữ đi, giữ đi cho nó thanh tịnh, thanh khí họ. Người ăn ngày ba bữa mà người ta ngồi đó nhai me, mình chảy nước miếng đay mà biểu thanh tịnh, thanh cái gì? Cái chuyện mấy ông nói là mấy ông nói, chứ mấy ông không biết cách tu nên mới nói, mấy ông nói bậy.

Những kẻ học rộng, biết nhiều mà không giữ giới cũng chẳng khác gì ngọn đèn trước gió, có thể sáng lắm nhưng cũng rất dễ bị tắt. Bởi vì khi mà người ta học hiểu nhiều người ta mới biết được cái chỗ đó có thể người ta chấp nhận cái giới đó hay không. Còn nếu mà không cho người ta biết làm sao người ta chấp nhận được? Con người sống bằng trí mà? Ít ra trước khi người ta muốn theo tôn giáo nào người ta phải hiểu tôn giáo đó, không hiểu rồi nhảy vào tu, tu bậy tu bạ, tu tới chừng nó điên khùng, ma nhập vào đó, chạy điên chạy khùng, lột quần áo chạy ra ngoài chợ, nhảy xuống sông tự tử rồi chừng đó ai nói cái gì? Cho nên tu mà tu

ngu như vậy ai mà tu? Cho nên ít ra người ta phải hiểu. Ở đây nói mình, nói kẻ nào học rộng, hiểu nhiều mà không giữ giới. Tôi hiểu nhiều tôi mới thấy cái giới đó nó có lợi ích cho tôi tôi mới giữ, mà tôi thấy nó không có lợi ích thì tôi không giữ, tôi không có theo thì như vậy tôi phải hiểu chứ. Còn ông ông biểu tôi không có học, cứ vô đó nhắm mắt mà giữ, giữ cho thật thanh tịnh rồi Phật tánh nó ngồi ở đó cho, nó thanh tịnh cho, cái chuyện đó là ông gạt tôi đấy chứ ông nói đúng đâu.

Cái đó là nói không đúng sự thật, nó không cụ thể, cái đó là nói gạt người khác. Đó là cái lối lý luận của các nhà mà viết luận. Họ lý luận cái kiểu đó là lý luận gạt người khác. Tôi hiểu biết rồi tôi mới thực hiện được cái điều mà tôi hiểu biết đó, nó mới làm cho tôi thanh tịnh, nó mới làm cho tôi giải thoát, nó mới thấy được Phật. Còn cái này ông biểu gộp như vậy là ông đã dạy sai.

Trái lại, kẻ học ít, biết sơ sơ thôi mà giữ giới một cách chân thành thì cũng như ngọn đèn có ống khói, khi mới thắp còn lu mờ nhưng không tắt mà càng cháy lâu lại càng sáng tỏ hơn. Nói láo, hết sức nói láo! Bây giờ tôi học sơ sơ, tôi biết sơ sơ thôi, tôi cứ giữ giới luật, nhiều khi tôi ăn lén, ăn lút hoặc là tôi làm cái chuyện dâm dục tầm bậy, tới chừng đó công an bắt ra rõ ràng là mấy ông

này hết ráo rồi chứ không ai hết. Bởi vì học sơ sơ mà, cho nên đâu có biết rõ đâu? Cho nên phạm giới đâu có nghĩ đó là tôi phạm mà cứ bảo là phải giữ cho kỹ, giữ cho kỹ. Nhưng mà cái lòng ham muốn của tôi chưa có diệt được thì làm sao mà tôi giữ kỹ được? Cho nên mấy ông trói buộc tôi sao được? Cho nên cuối cùng tôi phạm mà mấy ông lại càng nói đó là như cái ngọn đèn mà có cái ống khói mà chụp thì gió nó không có dao động mà nó càng sáng tỏ, không có sáng cái thứ gì được đâu! Mấy ông luận như vậy chứ nó không bao giờ có cái điều đó được.

Ở đời chúng ta thường thấy phần nhiều những người có căn trí lanh lợi, hiểu nhanh, biết lẽ, nhưng vì hay ý lại vào sức mình, không chịu đặt mình vào khuôn phép, kỷ luật nên cuối cùng chẳng thu hoạch được kết quả gì tốt đẹp. Thầy hỏi một cái giới luật mà có giới hành thì làm gì mà người ta hành cái pháp hành đó, làm gì mà người ta phạm giới? Còn mấy ông đặt ra cái pháp luật như thế này, không có cái pháp hành thì mấy ông gò bó tôi, ép tôi, nén tâm tôi tới cái mức độ này mà cái tâm tôi ham muốn thế này mà bắt buộc cứ lấy cái giới này mà cứ đè tôi thì làm sao mà tôi chịu nổi? Cho nên tôi phải phạm thôi chứ? Cho nên nói, ờ càng học nhiều, càng biết nhiều này kia thì cái kết quả nó chẳng có tốt đẹp gì hết, đó là mấy

ông luận như vậy. Trái lại những kẻ có căn trí tầm thường, hay chậm lụt, lại dễ thành công trên đường đời cũng như trên đường đạo.

Những đệ tử của Phật có ai có một địa vị xã hội hạ tiện và căn trí thấp kém như Ngài Upali thế mà Ngài Upali đã trở thành một bậc hiền thánh, một vị quan trọng trong thập đại đệ tử của Phật chỉ vì Ngài nghiêm trì giới luật đệ nhất. Chúng ta đây địa vị xã hội và căn trí chắc chắn không kém Ngài Upali lẽ nào chúng ta không thu hoạch thành quả tốt đẹp như Ngài? Nếu chúng ta cũng tập nghiêm trì giới luật như Ngài. Ngài Upali nghiêm trì giới luật bằng cách nào? Ông này không có nói ra! Nếu mà không có cái pháp hành, cái giới hành của Phật thì...

(Hết mặt A)

Vì vậy mà ông có nhiều cái hạnh, giữ gìn đúng những cái giới luật là khi ông hành, ông dùng những cái giới hành mà ông thực hiện từ cái sơ thiện, đến cái trung thiện và hậu thiện là những cái pháp giới hạnh,... chuyên môn về cái sở trường đó. Vì vậy mà những cái khác ông đều thuộc về sở đoản. Do như vậy, qua những cái hành động sống của ông, qua cái sự nghiêm chỉnh của cái giới hạnh của ông cho nên đức Phật gọi ông là đệ nhất trì giới. Người khác thì người ta

đệ nhất là cái sở trường của người ta, còn ông chỉ sở trường ở cái phần này chứ đâu phải ông là toàn bộ hết. Cho nên ở đây là cái phần từ khi mà ông bắt đầu tu là ông phải thực hiện những cái giới hạnh, do những cái giới hạnh đem đến sự cứu cánh giải thoát cho ông, cho nên ông thích thú vào những cái hành động đó. Những cái oai nghi, tế hạnh của một cái người tu sĩ như vậy cho nên ông mới được gọi là nghiêm trì giới hạnh đệ nhất của đạo Phật, của đức Phật, là đệ của Ngài. Nhưng mà lấy cái sự cùng đỉnh, lấy cái sự mà hạ liệt của xã hội mà ghép vào đây thì Thầy thấy không đúng! Đâu có phải ông Ubali ông ngu như vậy, mặc dù cái giới của ông phải nói rằng người ta cho rằng cái giới của ông là cái giai cấp của xã hội của ông là nó có thể thậm tệ đi nữa, nhưng mà cái sự thông minh vẫn phải có chứ? Đâu có lý một người mà không thông minh? Do đó mà so sánh ông ấy với chúng ta thì ông ấy là người u tối, còn chúng ta là người thông minh hơn ông mà chúng ta không giữ gìn giới luật được, còn ông ấy u tối, ông ngu si, ông trì độn nên ông ấy giữ gìn được. Cái này luận để mà nói xấu ông ấy thôi!

Thầy thấy nói ông Bàn Đạc thì Thầy còn tin chứ nói ông Upali mà như vậy thì Thầy không tin bao giờ hết! Phải nói là cái vị Tỳ kheo nào mà có thể u tối, mà cái vị Tỳ

kheo nào mà không thể nói là u tối được, thì ở đây không thể nào nói. Mà cái ông Upali đâu phải là cái giai cấp cùng đing, ông chỉ là một người thợ chứ chưa phải như là ông Ca Chiên Diên. Ông Ca Chiên Diên mới là giai cấp cùng đing, ông ấy là người hốt phân, còn ở đây đâu có giai cấp mà như vậy đâu? Thế mà người ta lại lấy ông Upali ra mà nói chỗ này thì chẳng qua là cái ông này chẳng hiểu cái đám đệ tử của đức Phật là như thế nào hết, các bậc Thánh tăng như thế nào hết, nói không có hiểu rõ. Bởi vì khi mà nghiên cứu về Phật giáo thì các bậc Thánh tăng, cái người nào ở trong giai cấp nào chúng ta đều hiểu biết, và cái độ thông minh của họ như thế nào chúng ta biết, thời gian họ đến họ tu với Phật bao lâu, họ làm những gì, chúng ta nghiên cứu về những bậc Thánh tăng. Bởi vì chúng ta là những người mà nương vào ba cái Tam bảo mà chúng ta tu Phật - Pháp - Tăng, mà Phật thì chúng ta đã không nói rồi, Pháp thì chúng ta đã biết rồi, mà Tăng thì không phải là tăng trong thời chúng ta mà phải là những bậc Thánh tăng trong thời đức Phật. Vì vậy cho nên những đệ tử của đức Phật là những nơi mà chúng ta lấy những cái gương hạnh tu tập đó mà chúng ta làm cái gương hạnh tu tập cho chính mình. Vì vậy mà chúng ta không nghiên cứu những cái bậc Thánh tăng này thì chúng ta còn thiếu khuyết! Một vị tu sĩ Phật giáo mà



nói ra cái điều này, Thầy nghĩ rằng cái ông mà viết cái giới luật này chẳng hiểu các bậc Thánh tăng như thế nào! Như vậy là ông ấy quy theo ai? Ông ấy quy theo các vị Thánh tăng trong thời hiện tại của chúng ta, các bậc Tôn túc Hòa thượng của chúng ta bây giờ, những ông phạm giới, những ông phá giới thì thử hỏi làm sao chúng ta theo mấy ông đó được, chúng ta nương vào cái ông tăng đó được, mặc dù bây giờ ông ấy ở trong hàng giáo phẩm nào đi nữa chúng ta cũng vẫn thấy cái sự phá giới của ông ấy thì chúng ta không thể nương ông ấy được! Vì vậy cho nên chúng ta phải luôn nương vào cái hàng Thánh tăng là những đệ tử của đức Phật ngày xưa. Cho nên chúng ta không nghiên cứu như ông Xá Lợi Phất này, ông Mục Kiền Liên này, ông La Hầu La này, ông Upali này, ông Ca Chiên Diên này... Tất cả những cái bậc Thánh tăng đó chúng ta đều phải nghiên cứu coi qua những cái hạnh của các ông ấy tu như thế nào, để từ đó chúng ta rút tĩa những cái hạnh đó mà chúng ta thực hiện cho cái đời tu hành của mình, gọi là mình quy y Tăng. Chứ còn quy y Tăng là nương vào tăng bây giờ là nương làm sao được?

Nói như vậy là chúng ta đã thấy được cái cách thức và chúng ta đã hiểu biết được qua cái quyết nghị của cái giới bốn mà cái nhà mà soạn ra giới bốn đã có những cái

luận, cái luận sai, cái luận không đúng. Cho nên ở đây khi mà đã đọc lại cái quyết nghị này rồi Thầy kết luận tất cả giới bốn, một ngày nào đó chúng ta có đủ duyên mà quý thầy ít ra cũng phải mười người tu đạt được giải thoát, tâm bất động giải thoát, mục đích phạm hạnh chúng ta đã đạt được, sanh - tử của chúng ta đã chấm dứt, ngày đó chúng ta sẽ hội họp, lập lại cái giới bốn, không có để cái giới bốn này được đối với đạo Phật nữa! Chúng ta hiện giờ đang tu hành thì chúng ta lấy cái giới kinh mà làm Thầy cho chúng ta đang tu chứ không phải cái loại giới bốn này vì cái giới bốn này không phải là Thầy của chúng ta mà là do người sau viết lại, dám bịa đặt thế này, thế khác, đủ cách, đủ loại ở trong này, thêm - bớt ở trong này, cho nên chúng ta chẳng bao giờ chấp nhận cái giới bốn này! Mà chúng ta chấp nhận cái giới kinh mà chúng ta đã đọc ở trong kinh A Hàm, ở trong kinh Nikaya, kinh Nguyên thủy. Đó là chúng ta chấp nhận những cái giới ở trong đó, chúng ta lấy cái giới ở trong đó để làm cái pháp hành cho chúng ta, để làm cái giới hành chúng ta thực hiện cái đời tu hành của chúng ta.

Còn toàn bộ những cái giới bốn mà chúng ta đã học rồi chúng ta để đó, một ngày nào đó chúng ta thực hiện được sự giải thoát tâm bất động hoàn toàn, phạm hạnh

của chúng ta đạt được thì chừng đó chúng ta sẽ họp lại năm người, mười người mà chúng ta đã có cái sự giải thoát như nhau thì chúng ta họp lại, chúng ta làm lại, xây dựng lại cái giới bổn này cho người sau có cái đường lối tu tập rất rõ ràng, không có để cho người sau mất lối như thế này được!

Đó là cái nhiệm vụ và trọng trách của quý thầy khi quý thầy biết được, mà theo Thầy tu hành thì quý thầy thấy được cái trọng trách của mình không hề nhỏ. Vì nhìn qua cái tạng giới bây giờ mà nằm trong Phật giáo thì chúng ta thấy điều đó là cái điều sai, rất sai! Không thể nào đem cái giới mà này áp dụng cho đời sống tu hành của người tu sĩ trong cái con người ở trên thế gian này được. Vì cái giới này là cái pháp luật, là cái sự gò bó, không có cái giới hành cụ thể và rõ ràng. Cho nên chúng ta để đó, chúng ta chưa có nói tới nó, một ngày nào đó khi mà quý thầy đã tu hành xong, chúng ta sẽ họp lại, làm lại một cuộc, coi là một cuộc cách mạng cho cái giới bổn này, không có để mà cái này nó còn dính dấp trong đạo Phật nữa.

Thầy xác định và quyết định cái điều này, nếu mà Phật pháp còn đủ duyên thì quý thầy trong một sớm một chiều quý thầy thực hiện được thì chúng ta sẽ làm lại được tất cả những cái này, dựng lại những gì của Phật giáo mà người ta đã ném xuống, người ta

không còn để cho nó một chút gì là hơi ầm của Phật giáo. Bây giờ chúng ta hãy cố gắng và cố gắng trên bước đường tu tập chúng ta hơn, còn chúng ta nói nhiều mà chúng ta không làm được thì cái nói nhiều đó cũng chẳng ích lợi gì cho cuộc đời của chúng ta.

### **GIỚI HÀNH**

Chúng ta đã kết luận cái giới bản qua cái lời mà Thầy đã nói xong thì sau khi học xong giới bản Ba La Mộc Xoa Đề bây giờ quý thầy tiếp tục học giới hành, bắt đầu chúng ta chuyển qua giới hành liền. Đây là những cái điều mà rất quan trọng cho cái giai đoạn cuối cùng cho giáo án này, đây là cái giới hành của chúng ta.

Vậy giới hành là gì? Giới như quý thầy đã được học là pháp thiện, là pháp lành. Giới là thiện pháp, hành là trau dồi, tu tập, rèn luyện. Giới hành là trau dồi, rèn luyện, tu tập thân - tâm mình trong thiện pháp. Đó, Thầy giải thích như vậy để chúng ta biết rằng giới luật không phải là một cái giáo điều khô khan, cằn cỗi đâu, mà đây là một cái pháp thiện để chúng ta trau dồi thân tâm của chúng ta trở thành sống trong thiện pháp hoàn toàn để được giải thoát cho mình và cho người chứ không phải chỉ riêng có mình không đâu.

Như vậy là quý thầy đã hiểu biết khi mà

học qua cái giới hành thì phải hiểu cái nghĩa của nó.

Trước khi trau dồi thân, tâm trong pháp hành, các thầy phải trau dồi cách thức ăn, uống đúng cách thiện pháp mà trong kinh Jivaka Phật đã dạy. Khi mà chúng ta muốn trau dồi cái giới hành thì đầu tiên là chúng ta phải trau dồi cái cách thức ăn, uống của chúng ta như thế nào cho đúng. Tại sao phải trau dồi nó, bởi vì ở trong đạo Phật của chúng ta qua cái ăn uống chưa có đúng cách, hầu hết tu sĩ của chúng ta ăn uống chưa có đúng cách, ăn uống phi thời này. Thậm chí có những nhà sư gọi là ăn uống không phi thời mà lại là uống sữa, uống bơ, uống này kia, chỉ ăn một bữa mà còn ăn thịt, ăn cá nữa thì cái đó chúng ta đem bài kinh này ra chúng ta mở xẻ coi xem ông Phật dạy như thế nào mà cái giới tu sĩ hiện giờ họ lại ăn uống như vậy mà họ lại cho đó là đúng Phật pháp? Cho nên trước khi mà hành động giới hành thì chúng ta phải hiểu được cái này để chúng ta tu tập cái giới hành về cái ăn, uống của chúng ta đã.

Cư sĩ Jivaka hỏi: “Bạch Thế Tôn! Con nghe người ta nói như sau, vì Sa môn Gotama mà họ giết hại các sinh vật và Sa môn Gotama tuy biết thế mà vẫn dùng các loại thịt được giết vì mình và được làm cho mình ăn. Bạch Thế Tôn, những người ấy

nói như vậy có đúng lời Thế Tôn không? Họ không xuyên tạc Thế Tôn, họ nói như vậy là sự thật?”

Đó là vị cư sĩ đó hỏi đức Phật như vậy thì đức Phật trả lời: *“Này Jivaka! Những ai nói như vậy là nói không đúng lời của ta, họ xuyên tạc ta, nói không như thật!”*. Nghĩa là đức Phật xác định để cho chúng ta biết rằng họ nói như vậy là nói không có đúng lời của Phật nói.

*“Này Jivaka! Ta nói trong ba trường hợp thịt không được thọ dụng nếu thấy, nghe và nghi”*. Đó, thì Đức Phật xác định cho chúng ta thấy rằng khi mà chúng ta thấy, nghe và nghi thì chúng ta không được thọ dụng!

*“Này Jivaka! Ta nói trong ba trường hợp thịt được thọ dụng không thấy, không nghe và không nghi”*. Đó, thì đức Phật nói như vậy thì chúng ta thấy bây giờ chúng ta thọ dụng thịt mà không thấy, không nghe, không nghi. Nghĩa là bây giờ có một cái mâm cơm để mà người ta cúng dường cho Phật, trong khi Phật không thấy có thịt thì tức là Phật ăn, nghĩa là bây giờ ở trong cái đĩa đồ ăn này mà không thấy có miếng thịt heo, không thấy có con cá hoặc con vật mà chết ở trong đó thì tức là đức Phật ăn liền, còn có thấy miếng thịt, còn có thấy con cá nằm,

còn có thấy có cái đùi gà, còn có thấy một cái cục sườn ram thì nhất định là không ăn. Tại vì thấy làm sao ăn? Cho nên không thấy thì ăn mà thấy thì không ăn! Đó là đức Phật chỉ cho chúng ta thấy cái chỗ mà chúng ta thọ cái thịt mà không thấy.

Bây giờ không nghe, bây giờ trong cái đĩa đồ ăn này thịt, cá gì họ băm nát ra rồi họ làm thành chả họ chiên thành chả cũng như cái bánh vậy đó, thì lúc bấy giờ đó nghe người ta nói lúc này họ băm cá thái lát ra rồi bây giờ họ chiên ra thành chả đó, Phật đừng có ăn, Phật mà ăn đó thì toàn thịt chúng sinh ở trong đó. Nghe như vậy là đức Phật cũng không ăn nữa. Đã nghe người ta nói ở trong đó có thịt mà, có chúng sinh chết ở trong đó mà, đâu có ăn. Đó là nghe không ăn!

Bây giờ, trong khi đức Phật không nghe, không thấy rồi cầm một cái bánh lên hoặc là lấy tay bốc cái món đồ ăn đó lên, bỏ vào trong miệng nghe nó tanh cá quá thì đức Phật nghi cái này có cá rồi, không được ăn, do đó đức Phật không ăn cá! Bị người mùi tanh, bây giờ người mùi bò, ở đây có thịt bò rồi nhất định là không ăn! Bây giờ nghe thấy nó có mùi thịt heo, nghe mùi thịt gà, do đó nghe mùi gà, mùi heo Đức Phật không ăn, bởi vì nghe tức là khi mà kê cái mũi mình ngửi lên là mình đã nghi cái đó là có thịt gà, cái đó là có thịt heo, cái đó là có thịt bò, nhất

định là Phật không ăn! Bởi vì nghi, mà nghi là không ăn. Cho nên, dù trong đó không có đi nữa, người ta làm không có đi nữa mà nghi thì cũng không ăn!

Ví dụ như bây giờ có người họ lấy đậu hũ, họ làm như thế nào đó nó giống những mắm bằm lấm, chúng ta ăn thấy nghe cái mùi nó y như mắm vậy, mà khi kê lên vậy chúng ta nghe cái mùi tanh tanh hôi hôi giống mắm thì nhất định là không ăn. Tại vì chúng ta nghi ở trong đó là có mắm ở trong đó, có cá chết ở trong đó nên không ăn. Đó là chúng ta nghe cái mùi tanh rồi nên chúng ta không ăn, chúng ta biết là có cá hay con vật chết ở trong đó, mặc dù là đậu hũ họ ủ cho thối để làm đó, nhưng chúng ta đã nghi rồi thì chúng ta không ăn!

Cho nên do những cái điều kiện này, tuy rằng nói cái danh từ nghe thì nó dễ thấy, thấy - nghe và nghi nó dễ dàng lắm, nhưng mà sự thật thì nó quá là sâu sắc khi mà đức Phật viết ra cái giới này, cái bài kinh này tức là muốn nói nên cái giới luật rất là nghiêm chỉnh cho cái sự mà thọ thực thịt chúng sanh. Nếu mà một người biết pháp tu thì người ta nghe những cái lời nói này người ta mới thấy được cái thâm ý của đức Phật sâu xa vô cùng.

“Ở đây, này Jivaka, Tỳ kheo ấy dựa vào



một làng, hay một thị trấn, vị ấy luôn luôn biến mãn một phương với tâm có lòng Từ và an trú tâm Từ đó ở đó. Phương thứ hai, phương thứ ba, phương thứ tư cũng vậy, Từ tâm của vị ấy biến mãn khắp cùng thế giới trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ cùng khắp vô biên giới. Vị ấy luôn luôn biến mãn với tâm câu hữu với Từ quảng đại vô biên, không hạn, không sân và an trú với lòng thương yêu chúng sanh rộng lớn vô bờ bến”.

Chúng ta thấy ở đây đức Phật nói về cái vấn đề mình ăn là thấy, nghe, không nghi ở đó rồi, mà bây giờ đức Phật lại đem một cái bài này nói: Nay Jivaka, khi một vị Tỳ kheo mà ở một làng hay một thị trấn nào đó và khi bây giờ được sự cúng dường một cái món ăn đó thì cái người đó đã luôn luôn người ta đã tu tập cái lực từ - bi - hỷ - xả của người ta, người ta đã thực hiện cái lòng Từ biến mãn khắp mười phương rồi thì cọng cỏ người ta cũng không đạp cho nó héo nữa thì thử hỏi làm sao người ta có thể bỏ cái miếng thịt trong miệng mà người ta ăn được? Ý đức Phật muốn nói như vậy! Vì vậy cho nên bây giờ cái tâm Từ của họ đã biến mãn khắp cùng như vậy rồi thì cái lòng thương yêu rộng lớn đối với chúng sanh vô bờ bến như vậy thì một người cư sĩ hay con của người cư sĩ đến vị Tỳ kheo ấy mà mời rằng ngày

mai mà thọ trai thì đức Phật hỏi Jivaka vậy thì khi vị Tỳ kheo đó nhận lời mời như vậy mà khi đến khát thực ăn cái bữa ăn đó thì người đó cái tâm Từ có không? Họ luôn luôn họ phải sống ở trong cái tâm Từ biến mãn khắp cùng, thì như vậy là trước khi ăn của cái người cư sĩ hay con của người cư sĩ mà cúng dường thì họ còn mê cái thức ăn đó không? Dù cái thức ăn đó ngon họ có mê không? Nếu mà thức ăn đó bằng thịt, cá, làm cho ngon thật ngon họ có mê không?

Ở đây, Thầy sẽ đọc lại: “Một người cư sĩ hay con của người cư sĩ đến Tỳ kheo ấy mời ngày mai thọ trai, và này Jivaka, vị Tỳ kheo ấy nhận lời khi vị ấy thọ dụng các món ăn khát thực ấy với tâm không tham trước, không tham đắm, không đam mê, thấy rõ các tai hại, ý thức rõ sự xuất ly...” Đó, khi ăn mà người ta thấy rõ sự tham đắm của chúng ta có không. Như vậy không tham đắm là thấy cái vật đó bằng thịt chứ có ham không? Không có ham đâu! Còn bây giờ chúng ta tham đắm ăn rồi thì thấy miếng thịt chúng ta nói đây là miếng đậu hũ đó, ăn đi, chứ đừng nói, mình cứ nói nó là đậu hũ mình cứ ăn đi chứ mình đừng có nói thịt, mình nói thịt mình không dám ăn? Cho nên nói nó là đậu hũ đi. Mình nghe cái mùi thịt heo mình nói không phải đâu, cái mùi này là mùi đậu hũ đó, mình gạt mình ở trong đó để mình

ăn cho đã cái miệng, tức là còn tham đắm đó! Cho nên, do cái tâm tham của mình mà mình không có xuất ly ra khỏi cái này!

“*Này Jivaka, ông nghĩ thế nào, Tỳ kheo kia trong thời gian thọ thực, ông ấy có nghĩ đến tự làm khổ mình hay nghĩ đến làm khổ chúng sanh, hay nghĩ đến làm khổ cả hai?*” Đó, thì các thầy thấy, khi mà ăn cái miếng ăn (...) nghĩa là một cái vị Tỳ kheo đó khi mà họ thọ thực như vậy đó họ có nghĩ rằng họ sẽ làm khổ họ hoặc làm khổ chúng sanh không hoặc là làm khổ cả hai? Cho nên ở đây, họ nghĩ một người tu sĩ bây giờ ăn một cái miếng thịt này, mình nuôi vào cái thân mạng của mình là cái **chánh mạng hay tà mạng?** Trong khi họ học Bát chánh đạo không lẽ nào họ lại không thông suốt cái điều này? Bởi vì nuôi cái chánh mạng thì làm sao mà nuôi thịt cá ở trong thân này được? Cho nên đây là hại mình rồi! Mình ăn cái món ăn này là thịt, cá rồi thì mình hại cái thân của mình rồi! Cho nên đó là làm khổ mình rồi Vì vậy mà khi mình nhét trong miệng cái món ăn tức là làm khổ chúng sinh rồi! Chúng sanh phải có chết mình mới có ăn chứ? Cho nên, do như vậy mà câu nói này chúng ta thấy, hiểu qua cái bài kinh rất rõ ràng! “*Này Jivaka, ông nghĩ thế nào, Tỳ kheo kia trong thời gian thọ thực, ông ấy có nghĩ đến tự làm khổ mình hay nghĩ đến*

*làm khổ chúng sanh, hay nghĩ đến làm khổ mình, khổ cả hai?”.*

Cái câu nói này Thầy thấy quá là tuyệt diệu, không có còn chỗ nào mà một người mà ăn thịt chúng sanh mà nuốt cho trôi hết! cái Câu này Phật dạy nghĩa là ăn chay trên ăn chay! Tại sao vậy? Tại vì ông Phật ông ấy không dạy chúng ta ăn chay, vì ăn chay nó giống như Bà la môn, giống như kiểu Đại thừa. Vậy giống kiểu Đại thừa như thế nào? Thầy nói cho quý thầy thấy rõ, người ta ăn chay mà người ta làm đùi gà như thế này, lấy đậu hũ, lấy củ sả mà đút vô làm cái đùi gà, ngồi đó tưởng ra cái đùi gà mà ăn, mà thực sự ra toàn là ăn đậu xanh với đậu hũ không, không có gì hết. Làm đồ chay mà làm như là thịt heo vậy đó. Đó, thì cái đó là cái ăn chay của Đại thừa. Còn cái ăn chay mà của ông Phật là ăn chay trên ăn chay do tâm từ của chúng ta thực hiện ở trên biển mẫn đó. Vì vậy mà ở trong cái thực phẩm của chúng ta ăn là chúng ta luôn luôn có cái tâm Từ nằm ở trên đó hết!

Cho nên ở đây, rõ ràng là ăn không thấy, không nghe, không nghĩ, vậy mà có một số nhà sư ăn thịt, ăn cá, ăn thịt chúng sanh mà vẫn an nhiên mà nói thịt họ làm ở đâu, tôi đâu có nghe, tiếng heo la tôi đâu có thấy? Cho nên ở đây bây giờ người ta đem cúng dường là tôi cứ ăn, chứ tôi đâu có nghe

con vật kêu đâu? Mà tôi đâu có cầm dao tôi giết nó đâu? Ai giết chứ tôi đâu có giết? Người ta làm đâu ở nhà chứ đâu phải tôi làm? Cho nên tôi cứ ăn! Cho nên thịt không thấy, không nghe, không nghi... Bây giờ tôi muốn ăn thì bây giờ dù tôi có nghi tôi cũng không thèm nghi làm chi nữa để mà tôi ăn cho thích cái khẩu của tôi. Cho nên, do đó mà một cái giới tu sĩ của chúng ta làm lạc và lầm lạc, đến vì vậy mà cuối cùng họ có thể cầm gươm, cầm súng họ giết lẫn nhau được, họ giết con người được! Ăn thịt chúng sanh được như vậy thì họ có sá gì mà không giết được con người? Cho nên chúng ta thấy rõ ràng là Phật giáo Nam tông cầm súng giết người một cách rất rõ ràng! Mà họ diệt chủng họ chứ chưa phải là diệt ai đâu! Chứ không phải là diệt nước khác chúng ta cũng không nói đâu, mà họ diệt dân tộc họ! Mà đó là Quốc giáo ở cái nước đó gọi là Phật giáo, Phật giáo là quốc giáo của họ mà họ còn làm như vậy đó, thì chúng ta thấy cái việc truyền giáo đó có đúng là của Phật giáo không?

Cho nên ngay cái bài kinh này đã xác định là những cái người này chưa phải là cái người đúng là Phật giáo, tà giáo xen vào trong đó mà họ tự gọi họ là Phật giáo Nguyên thủy. Họ nguyên cái gì, họ đi lạc đường nào đâu chứ đâu phải Phật giáo ở trong đó? Cho

nên càng đưng tới, Thầy càng thấy cái sai lệch của Phật giáo bao nhiêu, thì Thầy muốn đưng nó lại bấy nhiêu thì lại Thầy lại thấy rằng chúng sinh quá mê muội, đi lạc lầm con đường của đạo Phật. Từ cái pháp thiện của Phật đi đến cái pháp ác mà không thấy rằng mình sống trong cái ác mà không thấy.

Đó, thì hôm nay các thầy nghe được cái bài kinh này mới thấy được cái lời Phật dạy quá rõ ràng chứ gì?

Cho nên vị cư sĩ này mới thưa: “Thưa không, bạch Thế Tôn”, làm sao có thể Nghĩa là khi mà như vậy thì làm sao mà có cái tâm ác ở trong đó được?

*“Này Jivaka, Tỳ kheo kia trong thời gian thọ dụng các món ăn, không có lỗi lầm”. Nghĩa là bây giờ thọ dụng các món ăn đó họ có còn thấy có tội không? Họ đã có cái sự không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ chúng sanh, mà không làm khổ cả hai thì khi họ ăn như vậy bây giờ một cái mâm cơm này toàn là thịt cá không thì họ ăn như thế nào các thầy có biết không? Họ ăn cơm không, ăn cơm với muối không họ không thêm ăn ba cái đồ ăn đó đâu! Thì như vậy họ có lỗi không? Họ ăn xong rồi họ đi về họ có lỗi không? Còn mình, ngồi thấy ba cái thịt cá làm đồ coi bộ ngon quá, làm hủ tít, cháo lòng này kia,*

lòng nó bỏ trên đó đầy quá, trời ơi ngon quá!  
Thôi ních đi cho nó đã đi! Khi mà ních rồi  
thì nó có lỗi lầm không? Lỗi lầm chứ sao  
không lỗi lầm?

Còn khi một vị Tỳ kheo khi người ta  
đã biến mãn tâm Từ Bi của người ta rồi thì  
người ta đâu có ăn được? Còn mình cắn cái  
đầu gà vậy mà nhai ngón ngáo cho được rồi  
nhả một đồng xương mà không thấy cái tâm  
từ của mình ở chỗ nào hết. Thử hỏi mấy  
ông sư có không? Cho nên hòa thượng Huệ  
Hưng nói với Thầy đến mấy cái chỗ của sư  
Nam tông, trời ơi cái sát khí của họ ăn thịt  
chúng sanh, chúng ta thấy xương đồng đồng,  
thấy ghê gớm! Đúng vậy! Họ ăn gà, ăn vịt, ăn  
thịt heo, ăn sườn, họ bỏ sườn heo đồng đồng  
đây chứ đâu có phải ít đâu? Cho nên Hòa  
thượng nói với Thầy đến mấy cái chỗ mấy  
ông Tiểu thừa, mấy ông nguyên thủy, trời  
ơi! Thôi thôi, vô cái chùa của ông là mình  
nghe cá, nghe thịt hôi rồi chịu không có nổi!  
Đó là những bằng chứng cụ thể! Chúng ta là  
những người ăn chay mà chúng ta đến chùa  
mấy ông đó là chúng ta không có chịu nổi  
cái mùi cá, mùi mắm của mấy ông đó! Cái y,  
cái áo của mấy ông đó nghe nó tanh mắm,  
tanh cá hôi rình à. Tại chúng ta không có  
chịu ngồi gần bên chứ ngồi gần bên chúng  
ta nghe thấy hết chứ không có trật chỗ nào,  
nhất là cái tâm chúng ta tịnh thì chúng ta

nghe rất rõ những cái mùi hôi đó. Còn cái tâm chúng ta chưa thanh tịnh, tại vì cái tâm chúng ta nó lộn xộn ở trong này, nó còn nghĩ này kia mặc dù chúng ta đã ăn chay nhiều năm nhưng mà cái tâm chúng ta nó chưa an tịnh, chúng ta chưa có nghe được cái mùi hôi của họ. Họ ăn bò chúng ta nghe bò, họ ăn chó chúng ta nghe chó, họ ăn gà chúng ta nghe gà, họ ăn vịt chúng ta nghe vịt, ăn cá chúng ta nghe tanh cá. Khi nào cái tâm quý vị thanh tịnh rồi, quý vị ngồi gần người nào ăn cái gì quý vị biết liền, cái mùi mồ hôi của người đó toát ra chúng ta biết liền. Ăn tỏi chúng ta cũng biết cái mùi tỏi liền, ăn hành chúng ta cũng biết nữa, ăn rau diếp chúng ta cũng biết nữa. Cái thứ đó là những cái thứ hôi, cho nên khi ăn rồi nó ra mồ hôi là hôi. Mà cái người đã thanh tịnh tâm rồi người ta nghe cái mùi đó người ta biết liền. Còn cái người mà không thanh tịnh tâm, bởi vì cái tâm của chúng ta nó chưa có an cho nên nó làm cho chúng ta không có lắng được cái mùi đó.

“Thưa không, bạch Thế Tôn”. Đây là cái vị cư sĩ nói. “Thưa không, bạch Thế Tôn, cao thượng thay, an trú với lòng Từ, thương xót chúng sanh như loài thực tế, thưa Thế Tôn, xin Thế Tôn diện kiến thân chứng cho con hiểu ở điểm này. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn an trú lòng từ vô bờ bến”. Nghĩa là cái vị cư sĩ



Jivaka này nói với đức Phật chứng nhận cho người đã là thấy được cái lòng Từ của đức Phật vô bờ bến, một vị tu sĩ thọ thực như vậy là không có cái tâm từ nào vô bờ bến hơn được hết. Nghĩa là ăn với cái tâm Từ như vậy, trước các món ăn dù có ngon đi chăng nữa cũng không tham đắm đâu, cho nên ăn cơm nhạt hoặc là không ăn nữa. Đó là người ta ăn như vậy không bao giờ có lỗi lầm, vì vậy mà những lời mà vị cư sĩ này trước kia hỏi Phật đó là những cái lời phỉ báng Phật, nói sai cái ý của Phật, không có đúng!

“Này Jivaka, cái gọi là tham, là sân, là si, thấy được Như Lai loại trừ, chặt đến tận gốc, làm cho như thân cây Tha La, khiến cho không thể tái sinh được, không thể tái sinh khởi trong tương lai. Này Jivaka, nếu như vậy là ý nghĩ ông muốn nói, thời ta đồng ý với ông”. Nghĩa là đức Phật nói cái tâm tham, sân, si mình không còn có nữa thì làm sao mình thích cái món ăn ngon này. Các con hiểu điều đó chứ? Tại sao đức Phật nói mình ăn chay này kia mà đức Phật nói tại vì cái ý muốn nói với chúng ta là lòng Từ của chúng ta đối xử với chúng sanh như vậy, tại vì cái tâm tham, sân, si của chúng ta hết rồi, Phật hết rồi, cho nên vì vậy bây giờ trước cái món ăn này, dù là có ngon cách gì đi nữa cũng không cảm dỗ được đức Phật. Bởi vì tham nó không còn. Các thầy hiểu chỗ

đó không? Cho nên cái bài kinh rất là giá trị. Cho nên bước đầu vào mà chúng ta đọc đến cái bài kinh này thì chúng ta không phải thuộc cái loại Đại thừa Bà la môn mà ăn chay đâu, mà chúng ta phải biết rằng ăn cái món ăn của chúng ta là ăn ở trên cái tâm Từ Bi của chúng ta, tâm Từ Bi của chúng ta bao giờ cũng phủ trùm tràn đầy thế giới chúng sanh hết. Chúng ta phải hiểu được cái bài kinh như vậy vì vậy mà chúng ta mới thấy được chúng ta thanh tịnh được thân tâm, nuôi được cái chánh mạng của chúng ta chứ? Còn không khéo mà không thấy được như vậy thì chúng ta nuôi tà mạng mất rồi! Ăn mà còn chế ra đùi gà, ăn mà còn chế ra đồ mặn, nào là chế ra y như là đồ mặn thì thôi để đồ mặn ăn cho rồi đi còn bày đặt cái thứ này ra chi? Cho nên, bên những nhà Đại thừa, có nhiều cái bữa đi thọ trai Thầy thấy họ làm đồ chay thật, nhưng mà họ bày ra những cái món chay này kia. Vô tiệm cơm chay cũng vậy, kêu họ đem cái đĩa thịt, họ đem cái đĩa y như là thịt heo mà họ làm bằng bột không à. Họ cũng nhuộm nào là da heo, nào mỡ rồi nào nạc, họ làm tùm lum ra. Thật sự là thôi, dẹp cái đó đi! Thấy nó như vậy mà còn nuốt được thì nuốt làm sao được? Vậy mà người ta ngồi đó người ta nuốt, gọi là ăn chay! Phật nói thấy là không ăn mà, mặc dù thấy cái đó là không thật đi nữa mà thấy là miếng thịt con heo, con gà

là nhất định không nuốt được.

Còn các con biết không, người ta lấy mỳ căn, người ta xé xé ra giống như là thịt gà mà xé vậy, người ta trộn ba cái rau răm vô người ta nói làm gỏi gỏi đó. Trời đất! Thực sự mình ăn chay, đừng có làm cái điều đó! Làm như là xé thịt gà mà trộn gỏi vậy đó! Thiệt là những cái người đời họ ham ăn thịt chúng sanh, rồi bây giờ ăn chay rồi không dám nín, bây giờ mới làm ra những cái đó để làm những cái ảo giác chứ gì? Chính chúng ta nuốt vô cổ của chúng ta, cái ngon ở miệng chúng ta là cái ảo giác thực phẩm rồi. Nó đâu có thật? Nó là thứ bất tịnh, nó là những món ăn bất tịnh cho chúng ta. Cho nên hằng ngày chúng ta đặt những cái thực phẩm trước mặt chúng ta tu là vì chúng ta quán xét bất tịnh cho nên chúng ta không còn chấp nữa. Còn quý thầy không chịu đặt cái niệm bất tịnh, cái thực phẩm bất tịnh thì quý thầy nay thèm cái này, mai thèm cái kia, mốt muốn ăn cái kia, cái nọ, đều là chúng ta thiếu tu tập. Nếu mà chúng ta tu tập cái Định Vô Lậu mà đặt cái niệm đó trước mặt, hằng ngày thực phẩm đến với chúng ta chúng ta không thèm đâu. Chúng ta coi nó như là một cái món thuốc để cứu cái bệnh đói của chúng ta. Đúng là Phật đã dạy chúng ta tu tập như vậy đó! Nhưng vì chúng ta không biết pháp hành cho nên bây giờ đến cái ngày

giờ này chúng ta vẫn thèm, vẫn ăn, vẫn khát, muốn ăn cái này, muốn ăn cái kia. Hầu hết là quý thầy, các Hòa thượng đều là bây giờ đang sống trong cảnh đó, cho nên khi mà biết các vị kia nào là bệnh thể này thể khác, ung thư đủ thứ cũng đều là nuốt ba cái đồ độc, cái ảo giác ngon ngọt vào trong cổ họ chứ gì. Làm đồ ăn bỏ ba cái bột ngọt đầy ở trong đó, nuốt cho ngon cái miệng chút mà cuối cùng để mang cái thân rất là khổ sở. Hầu hết là các bậc Hòa thượng, các bậc Tôn túc của chúng ta chứ ai. Ông nào cũng méo miệng, nhăn răng hết khi mà sắp sửa chết. Thầy nói đây, các thầy cứ để mắt mà nhìn coi có không? Tại sao mà chúng ta tu hành mà bây giờ tay chân chúng ta run run thể này, như giò gà vậy? Có phải chúng ta nuốt ba cái đồ độc không bây giờ gân nó mới giật, chứ nếu chúng ta không nuốt ba cái đồ độc thì làm sao mà giật chân, giật tay như vậy? Bởi vì cái miệng háu ăn cho ngon mà tạo cho cái thân chúng ta tội biết bao nhiêu. Người ta không có thấy được! Bởi vậy đức Phật nói dục là khổ, ham nó là khổ mà không thấy, ly nó ra đi, tại sao không ly? Cho nên vì vậy không ly thì làm sao nhập được sơ thiên? Cho nên không thể nhập được sơ thiên, nội cái ăn thôi của chúng ta làm sao mà nhập sơ thiên không

*“Này Jivaka, người nào vì Như Lai*

hay đệ tử của Như Lai mà giết hại sinh vật, người ấy chắc chứa nhiều phi công đức do năm nguyên nhân”. Đó, người nào mà vì Như Lai, vì đệ tử của Như Lai mà giết vật để cúng dường thì đó gọi là phi công đức. Ta thấy bài kinh này rất rõ ràng. Phật nói đừng có giết hại chúng sanh mà đem cúng dường được phước đâu. Người nào mà làm cái điều đó là phi công đức đó! Nó có năm cái nguyên nhân, năm cái nguyên nhân nào, thế nào? Năm cái điều kiện mà xảy ra, một cái người đó mà tạo cái điều ác đó.

*Cái nguyên nhân thứ nhất là:* “Khi người ấy nói như sau: - Hãy đi và dắt con thú này đến. Đó là nguyên nhân ác thứ nhất, người ấy chắc chứa nhiều phi công đức.” Ở, lúc bấy giờ mình muốn làm thịt một con vật chứ gì, vậy thì phải bắt con gà, trói chân nó lại. Lúc bấy giờ bắt con gà, trói chân nó lại thì nó có đau không? Đau chứ! Nó đang đi như vậy mà bây giờ chúng ta làm như vậy. Cho nên Phật nói là “Hãy đi và dắt con thú này đến chỗ đó”. Bây giờ chúng ta làm thịt con bò hay con heo tức là chúng ta phải cột cổ nó, lôi nó đi chứ gì? Thì đó là cái phi công đức, tức là cái nguyên nhân ác thứ nhất, nó là cái phi công đức thứ nhất.

*Cái thứ hai là* “Con thú ấy đã bị dắt đi, vì bị kéo, lôi nơi cổ nên nó cảm thọ bao nhiêu đau khổ, nhức nhối. Đó là nguyên

nhân ác thứ hai, người ấy chất chứa nhiều phi công đức”. Không có công đức gì hết, nghĩa là bây giờ chúng ta muốn làm thịt con bò để đãi Phật và đệ tử của Phật chứ gì, bây giờ bắt đầu phải nắm cái dây cột cổ con bò lôi đi, lôi lại cái chỗ mà chúng ta đập nó chết rồi mới cạo lông nó được. Do đó, khi mà lôi con vật thì thử hỏi các thầy thấy con vật có đau không? Đó là Phật nói cái phi công đức thứ nhất. Đó, nó có công đức gì không? Phi là đâu có công đức gì đâu, mà nó là sự chất chứa những cái ác, nhiều cái phi công đức chứ không phải là một!

*Phần thứ ba:* “Khi người ấy nói hãy đi và giết con thú này, đó là nguyên nhân ác thứ ba, người ấy chất chứa nhiều phi công đức”. Như vậy là bây giờ dẫn con thú ấy đi rồi bây giờ mới đâm vào cổ con thú ấy cho chết, cho máu nó ra đi rồi mới làm thịt nó đi, thì đó là cái phi công đức, cái ác thứ ba, nhiều cái phi công đức, không có công đức gì hết!

*Thứ tư:* “Khi con thú ấy bị giết, cảm thọ đau khổ, đây là nguyên nhân ác thứ tư, người ấy chất chứa nhiều phi công đức”. Nghĩa là, làm cái hành động đó là chất chứa nhiều cái phi công đức. Nghĩa là đem cúng dường cho Phật hay cúng dường cho chư tăng đệ tử của Phật thì cái người đó đương nhiên là không có công đức gì hết, mà lại còn chứa nhiều

cái ác nữa.

*Cái thứ năm:* “Khi người ấy cúng dường Như Lai hay đệ tử của Như Lai một cách phi pháp như vậy, đó là nguyên nhân ác thứ năm, người ấy chắc chắn chứa nhiều phi công đức”. Đó, các thầy đã thấy chỗ này chưa?

Bài kinh này rõ ràng là ở trong kinh Trung Bộ, rất là rõ ràng, Phật dạy rất rõ ràng, không phải là Thầy đặt ra. Để khi có dịp quý thầy sẽ nghiên cứu lại bài kinh này. Ở đây, toàn bộ những cái kinh điển của giáo lý của đức Phật, Thầy đã thấy được cái pháp hành và cái pháp mà dạy từ cái ăn chay, từ cái mà chúng ta tu Tứ vô lượng tâm Từ - Bi - Hỷ - Xả, ngay từ cái chỗ chúng ta ăn, đức Phật đã dạy cái này thì Thầy thấy thật là tuyệt vời vì đem lại cho chúng ta có được cái lòng thương yêu rất là rộng lớn và cái người nào mà làm sai.

Cho nên cái hàng Phật tử mà hằng ngày họ đem cúng dường, họ sốt bát cho quý sư, cho các vị sư bên Nguyên thủy, hằng ngày họ làm thịt, làm cá, họ giết hại như vậy. Đọc trong cái bài kinh này thì có phước báo không? Không có phước báo gì hết! Như vậy là hoài công của họ đến với đạo Phật! Hằng ngày phải tốn mồ hôi, nước mắt mà như là bỏ cái hạt giống ở trên cái vùng đất dầu ấy, làm sao mà lên được? Các con thấy không?

Các thầy thấy rất rõ cái bài kinh này nói phi công đức, là năm cái điều kiện mà đưa đến cái miếng ăn cúng dường Phật rồi thì nó không có công đức gì ở đó hết, hoàn toàn là tội ác và phải chịu tội ác thôi, không bao giờ mà có thể chạy trốn đâu khỏi cái tội ác đó!

“Này Jivaka, người nào vì Như Lai hay đệ tử của Như Lai mà giết hại sinh vật, người ấy sẽ chất chứa nhiều phi công đức do năm nguyên nhân này”.

Bây giờ đó thì các thầy thấy bài kinh nói tới đây là nó sẽ chấm dứt đó, nhưng mà cái người mà được nghe bài kinh này họ tán thán và cơ ngợi Phật hết sức và hết sức và Thầy đọc đến cái chỗ này Thầy thấy đúng là cái người tu Tứ vô lượng tâm đúng cách. Vì đạo Phật có Tứ vô lượng tâm Từ - Bi - Hỷ - Xả, thế mà thực hiện thiếu cái Từ - Bi - Hỷ - Xả đó và Phật có một cái nẻo là Chánh mạng, nuôi cái thân mạng của chúng ta chân chánh thì không thể nào mà đem những cái thực phẩm ác mà nuôi thân mạng của chúng ta được.

Đó, chúng ta thấy qua cái bài này, đây là kết luận của cái bài kinh do vị cư sĩ Jivaka này tán thán. “Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, các Tỳ kheo thật sự thọ dụng các món ăn không có khuyết phạm. Thật vi diệu



thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng”. Đó là kết luận của cái bài kinh đó.

Như vậy thì quý thầy thấy rất rõ ràng là khi các vị Tỳ kheo thọ cái món ăn đó, không bao giờ có cái khuyết phạm trong cái tội lỗi nào hết. Nghĩa là người ta để thịt cá đầy đầy nhất định là không ăn, không ăn là không ăn. Mình ăn những cái vật gì mà không có làm cho chánh mạng của chúng ta trở thành tà mạng, còn không nhất định là chúng ta không ăn. Còn Cái gì chúng ta ăn mà nuôi được cái chánh mạng thì chúng ta ăn. Cho nên, thực sự khi đọc qua bài kinh này, Thầy nghe nói trong cái thời đức Phật người ta cho thịt, cho này kia, chắc chắn là đức Phật không có mang về đó, bây giờ cái ngày đó Phật nhịn đói chứ không phải là Phật trả cho cái người cư sĩ đó liền đâu. Nếu bỏ vào thì Phật vẫn cứ mang vào bát, nhưng đến khi mà Phật đến cái chỗ để thọ thực mà thấy toàn là thịt của chúng sanh thì Phật bỏ ra ngoài đất trắng, cũng không bao giờ bỏ lên cỏ, bởi vì lòng Từ của đức Phật không bao giờ làm cho một cái lá cỏ héo mà, cho nên Phật bỏ ở trên mặt đất trắng đó để rồi ai ăn hay con vật gì ăn, mặc tình, chứ đức Phật không bao giờ thọ dụng cái đó để nuôi

cái chánh mạng của mình đâu!

Đó, qua cái bài kinh này, chúng ta thấy được cái điều kiện tiên quyết đầu tiên để cho chúng ta thấy từ cái ăn uống của chúng ta mà hầu hết là quý thầy đã sai, nhất là bên Nguyên thủy gọi là tu theo gốc của đạo Phật mà cái ăn uống này họ luận theo cái kiểu của họ và thường lẻo mép để lợi dụng cái thịt của chúng sanh mà ăn, cho nên ông sư nào cũng mập ú bằng cái thịt, xương, máu của chúng sanh hết! Cho nên cuối cùng ông nào cũng chẳng ra ông nào hết! Thậm chí là mấy ông ấy cũng nói là thiên định, trong cái thời mạt pháp này chẳng có ai nhập định được hết, đó là cái gạt người ta. Nếu người ta tu đúng chánh pháp của Phật, ly dục, ly ác pháp, người ta tu Tứ vô lượng tâm thì không bao giờ nuôi cái tà mạng thì cái thiên định của Phật đâu phải là chuyện khó khăn. Thầy nói đâu có phải là chuyện khó, tại vì chúng ta tu không đúng cách cho nên nó khó, chứ còn tu đúng cách thì nó không phải khó đâu.

Bây giờ chúng ta tiếp tục, qua cái bài kinh này, Thầy nhắc lại, đây là cái bài kinh Jivaka số 55 trang 71, tạng kinh Việt Nam, kinh Trung Bộ tập 2. Đó, Thầy nói như vậy là quý thầy sau này cứ ngay cái số đó lật ra cái bài kinh đó thì rõ ràng chứ không có một cái gì khác hơn nữa hết.

Phần giới hành chúng ta chia làm bốn giai đoạn tu tập, nghĩa là trong khi mà chúng ta tiến tới để mà tu tập giới hành thì chúng ta phải hiểu biết nó có bốn giai đoạn để chúng ta tu tập.

**Một là thông hiểu những gì cần phải thông hiểu**, cũng như Phật đã dạy đó, chúng ta phải thông hiểu, thông hiểu rồi mới tu tập chứ đâu phải như là giới bốn mà hỏi nãy mấy ông sư đó nói mình không cần hiểu biết, chỉ cần thọ rồi mình cố gắng mình giữ nó đừng cho phạm thôi. Sự thật là nếu không thông hiểu thì làm sao mà người ta không phạm? Cho nên đó là cái lối lý luận của học giả chứ không phải là cái lối lý luận của Phật pháp được. Cho nên ở đây, đúng là chúng ta phải thông hiểu những gì cần phải thông hiểu. Lúc này chúng ta phải học, hiểu cho rõ, biết cho rõ tất cả những gì chúng ta sẽ thực hành, sau này không còn bị mọi tà kiến, kiến chấp mang đầy ắp trong đầu của chúng ta. Nghĩa là bây giờ chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, chứ không khéo thì trong đầu óc của chúng ta bây giờ, một con người làm sao chúng ta không có cái hiểu biết và cái hiểu biết đó là cái tà kiến, cái kiến chấp của chúng ta ở trong đầu rất nhiều. Từ ngày Thầy đọc lại trong kinh Nguyên thủy, kinh A Hàm thì tất cả những gì của kinh Đại thừa nó còn đầy ắp ở trong cái đầu của Thầy. Cho nên nhiều khi

Thầy phải đứng ở trong cái kiến chấp đó mà Thầy luận bằng cách này, bằng cách kia mà Thầy phải đọc cả cái kinh Nguyên thủy nữa chứ không phải không đâu! Thầy nói cái này còn thấp, cái này còn nói theo cái kiểu phàm phu tục tử, nhưng cuối cùng Thầy xét thấy không phải là phàm phu tục tử làm được cái chuyện này đâu. Đó là cái bước đầu cho người tu phải tập luyện như vậy mới đúng cách, cho nên từ đó những cái kiến chấp, những cái tri kiến học tập của Đại thừa và thiên Đông độ, Thầy mới được quét sạch ra khỏi cái đầu của Thầy, còn không thì cái thứ đó là làm cho đầy ắp cái đầu của Thầy, nhất là Trung quán luận của Ngài Long Thọ, nó làm cho Thầy cũng đầy ngập ở trong đó, cho nên bao giờ mở ra Thầy cũng đem Bát nhã với Trung quán luận Thầy quét bên đây, Thầy quét bên kia, nhiều khi Thầy đập cả kinh Nguyên thủy nữa, Thầy đập xuống hết nhưng cuối cùng Thầy thấy điều đó là cái điều già hàm, lẻo mép của mấy ông già này chứ không phải. Chính là cái từ đức Phật dạy chúng ta phòng hộ sáu căn, chúng ta đi đến cái chánh niệm tỉnh thức làm cho chúng ta thấy rõ ràng con đường giải thoát, chúng ta bước vô là có giải thoát, còn mấy ông này chỉ có miệng nói chứ chẳng có giải thoát gì được hết. Cho nên cuối cùng Thầy mới quét ba cái tri kiến, tà kiến ở trong đầu đó nó mới sạch chứ nếu không Thầy cũng dính đầy ắp

ở trong đây hết.

Cho nên hồi đầu, mở ra cái gì cũng là Phật tánh, cũng là Bát nhã, cũng này kia không, cái gì cũng là huyền giả hết, chỉ cần mình không dính mắc nó là được. Nói như vậy là cái pháp hành không có gì hết. Cho nên, cuối cùng dính mắc vẫn hoàn dính mắc.

Ở đây, chúng ta là những người với đầy ắp những tà kiến, những cái kiến chấp ở trong đầu, những cái tà kiến kiến chấp này nó rất độc, nó rất độc chứ không phải nó không độc đâu, nó dính vô đầu chúng ta mà buông nó ra cũng không phải dễ đâu, nó phải có một cái trí tuệ sáng suốt là khi chúng ta phải hành cho được cái gì rồi thì chúng ta mới tin, mới phá nó được! Còn nếu mà chúng ta không có hành được, chúng ta khó phá lắm! Nghĩa là bây giờ mà quý thầy tu chưa tới đâu, những kiến chấp về thiên Đông Độ hoặc là Đại thừa mà quý thầy đã được các vị Tổ mớm cho quý thầy đã hiểu được nghĩa lý của nó rồi và quý thầy chưa có tu giải thoát được thì quý thầy khó mà giải trừ được những cái tà kiến, kiến chấp đó lắm! Khó lắm! Khi nào mà quý thầy tu và đã giải thoát được rồi, quý thầy làm chủ được rồi thì chừng đó quý thầy mới thấy đó là sai chứ còn bây giờ quý thầy vẫn thấy đó là đúng. Cho nên có nhiều người người ta cứ luận để mà hòa hợp, hòa hợp, đó là những

cái người ta không bỏ được cái kiến chấp đó, cái tà kiến đó. Người ta muốn hòa hợp giữa Đại thừa và Tiểu thừa là cái kiến chấp của Đại thừa người ta không bỏ được, người ta thấy đó còn đúng là vì những cái người này họ tu chưa có tới đâu hết, cho nên họ chưa có biết cái giải thoát là ở chỗ nào, cho nên họ thấy đó là còn đúng, cho nên họ bỏ cái kiến chấp của Đại thừa và thiền Đông Độ họ bỏ không được. Họ cứ cho rằng mấy ông tổ đó là còn đúng chứ không có sai đâu. Nhưng mà sự thật cái làm được hay không làm được, bây giờ chúng ta tu tập chúng ta làm được rồi chúng ta mới thấy được cách nói của mấy ông đó là sai. Còn khi mà chúng ta chưa làm được thì chúng ta vẫn còn dính đó chứ chưa dám bỏ nó ra đâu!

“Những tà kiến, kiến chấp này rất độc ác, phần nhiều là do pháp tướng sanh ra của các loại kinh ngoại đạo rồi đầu óc ngu si của chúng ta mê mờ, không rõ, cứ cho rằng chúng ta hiểu là đúng, nên không chịu bỏ, không chịu sửa sai. Do thế tu theo đạo Phật mà lại tu theo tà giáo ngoại đạo, nên cuối cùng luôn luôn phạm giới luật của đạo Phật, đức hạnh không bao giờ có. Đức hạnh của người tu sĩ chẳng ra gì, nhìn ra thì chẳng giống ai, đời thì chẳng ra đời mà đạo thì chẳng ra đạo. Chẳng làm chủ được sinh tử mà cứ ngỡ tưởng là có thể làm chủ

được sanh tử, mà cứ tưởng rằng mình có thể nhập vào bản thể chơn như, Phật tánh là sẽ chấm dứt được sinh tử - luân hồi". Cứ nghĩ rằng mình nhập vào đó là mình có thể làm chủ được liền, làm chủ được sanh tử - luân hồi. Nhưng mà cái nói nhập ấy thực ra là nhập như thế nào thì họ chẳng biết cái cách thức nào mà nhập hết. Rồi bắt đầu họ tưởng ra như vậy, để rồi họ nghĩ ra những cách hãm huyền của họ, họ tự gạt họ rồi gạt người khác nữa. "Phật tánh do tưởng nhận ra mà tâm tham, sân, si chẳng lìa được, ngũ triền cái che khuất, thất kiết sử trói buộc mà chẳng thấy, lại bảo rằng đó là tạp khí chưa hết chưa hết, Bồ tát còn tạp khí hưởng hồ là chúng ta".

Đó là những cái lý luận của họ đó! Nếu mà họ làm chủ được thì tâm tham, sân, si của họ đâu còn? Ngũ triền cái đâu còn? Thất kiết sử đâu còn trói buộc họ? Thế mà bây giờ họ đã thấy Phật tánh họ, nhận ra Phật tánh họ bằng cái tưởng của họ thôi, cho nên tâm tham, sân, si của họ vẫn còn, triền cái vẫn còn, kiết sử vẫn còn thế mà họ luôn luôn có tham, có sân, có si thì họ lại bào chữa cho họ rằng đó là tạp khí. Họ lại bảo rằng đó là cái thói quen của họ lâu đời rồi, bây giờ có thấy Phật tánh thì cái thói quen đó vẫn chưa hết, phải chờ một thời gian nữa. Không biết phải chờ bao đời nó mới hết?

Thầy cũng chẳng hiểu! Nhưng mà bây giờ họ bảo chờ đi, chờ đi, chờ một thời gian nữa thì cái tạp khí nó sẽ hết. Bây giờ mình thấy Phật rồi, một thời gian sau cái tạp khí nó mới hết. Nhưng mà sự thật, đó là cái lý luận của họ để che đậy cái sự không có pháp hành, cho nên họ còn lập luận Bồ tát còn tạp khí hưởng hồ là chúng ta. Họ lấy cái lý luận là Bồ tát còn cái sân, si, còn chúng ta còn cái sân, si thì chúng ta đâu có đáng kể gì, cho nên cứ cố gắng mà giữ gìn cái Phật tánh đó đi rồi chúng ta sẽ hết. Nhưng mà cuối cùng thì như thế nào? Hằng ngày cứ đấm nhiễm, cứ đấm nhiễm ở trên đục lạch thì thử hỏi tham, sân, si càng nuôi lớn ra chứ có gì đâu mà gọi là giải thoát?

“Thật đáng thương cho những người này, bỏ hết tất cả cuộc đời, không làm lợi ích cho mình, cho người mà chỉ ôm ảo ảnh để rồi đọa ở trong Tam đồ khổ, luân hồi mãi mãi mà không biết”. Họ tưởng là đời này họ làm sư, đời sau họ cũng là tổ nữa, đời kế nữa họ cũng làm tổ nữa, họ tính họ nghĩ rằng họ làm hoai như vậy để họ đi vào trong sinh tử mà độ chúng sanh. Họ cho rằng đời nay chỉ có mình họ là độ chúng sanh thôi, còn hoàn toàn không có ai là có đủ khả năng độ chúng sanh. Thật là tham đấm đến cái mức độ mà Thầy không thể tưởng tượng được! Cho nên họ nói rằng Bồ tát luôn luôn đi vào



trong sanh tử vì cái lợi hoằng hóa vì cái lợi ích cho chúng sanh lớn cho nên mới thích đi vô, đi ra sanh tử, cho nên họ chẳng sợ sanh tử. Thật ra họ có làm chủ sanh tử đâu mà họ không có đi vô, đi ra sanh tử?

Đời sống xuất gia của tu sĩ hiện giờ chỉ có y áo và chiếc đầu cạo trọc, sinh hoạt tôn giáo, còn tâm của quý vị thì luôn luôn sống trong dục lạc thế gian. Nghĩa là nhìn cái giới tu sĩ của chúng ta hiện giờ họ chỉ có được bộ y áo với chiếc đầu trọc mà thôi. Còn cái sinh hoạt tôn giáo thì cúng bái, lễ lạt này kia là thuyết giảng người vậy thôi, còn cái tâm của họ là sống trong cái dục lạc thế gian y như người thế gian, không khác chút nào hết. Lời nói này quý thầy cứ xét xem có đúng không? Cho nên giới luật đều vi phạm hết, lỗi nhỏ cũng phạm, lỗi lớn cũng phạm, không có lỗi nào mà họ chừa hết! Đời sống phạm hạnh của một tu sĩ chẳng còn có nữa, nhìn qua cái đời sống phạm hạnh của người tu sĩ không còn có nữa.

Đây, chúng ta nghe Ratthapàla bạch Phật: “Bạch Thế Tôn, như con được hiểu, lời Thế Tôn thuyết pháp, thời sống tại gia đình, sống theo dục lạc, thật không dễ gì thực hiện phạm hạnh”. Nghĩa là cái đời sống của người thế gian là người ta sống ở trong cái dục lạc, làm sao mình sống ở trong cái đời sống thế gian mà mình sống cái đời phạm

hạnh được? Đó là cái vị cư sĩ này mới trình lại đức Phật. Thực sự là sống trong cái gia đình mình không thể nào sống cái đời sống phạm hạnh như những người tu sĩ được. “Hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn trong sạch, trắng bạch như vỏ ốc, con muốn bạch đức Thế Tôn cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, từ bỏ dục lạc thế gian, sống không nhà cửa. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho con xuất gia dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn, cho con thọ Đại giới”. Đó, bây giờ cái ông cư sĩ này ông ấy xin đức Phật, ông ấy thấy rằng cái đời sống mà ở trong gia đình không có thể nào mà ly.../...

Hết bảng số 46



## BẢNG SỐ 47: GIỚI HÀNH ( TIẾP )

### Mặt A

...Giới hẳn hoi, đàng hoàng mà sống ở trong đục lặc còn hơn ở người người thế gian thì đâu có trắng bạch như vỏ ốc được thì làm sao mà có giải thoát.

Đó là vị cư sỹ này đã xác định cho chúng ta thấy rằng: con đường của đạo Phật phải khác không thể nào giống con đường của thế gian được. Thế mà đạo chẳng ra đạo, đời chẳng ra đời thì quý vị làm sao giải thoát được?

Sau khi được cha mẹ cho đi tu và được Phật chấp nhận xuất gia, chẳng bao lâu Tôn giả chứng quả A-la-hán. Chứng quả xong Tôn giả xin Phật trở về thăm cha mẹ, khi về đến nhà Tôn giả không được sự tiếp đãi mà còn nhận những lời sỉ nhục, tôn giả chỉ nhận được bát cháo thiu của người đầy tớ, nhờ thế mà phụ thân Tôn giả mới đến gặp Tôn giả mời ngài về nhà.

-- *Này con thân yêu Ratthapala, có phải con ăn cháo thiu ngày hôm qua không? Con phải về nhà cửa của con đi.*

Khi mà cái người con đi tu rồi thì khi về gặp cha mẹ người đó có mừng rỡ không? Họ rất thân nhiên, qua cái hình ảnh của một cái vị cư sĩ này chúng ta thấy này, lâu ngày ba năm sau theo Phật, cho nên lúc bấy giờ tu hành cho đến ba năm sau vị này tu chứng quả A-la-hán rồi mới xin Phật, Phật thấy rằng đúng là cho về được, cho về thăm. Nhưng mà vị này về thăm thì từ khi mà xin đi tu thì gia đình không có cho, cho nên ông này nằm vạ đòi thế này thế khác, cuối cùng thì cha mẹ bằng lòng cho đi là vì thương đứa con một của mình mà thôi chứ không muốn cho nó đi tu, cho nên khi mà về thấy ông này ở ngoài cửa thập thò đó, đi ngang qua cái cửa mà để khát thực xin đó, thì ông ở trong nhà ổng chửi như thế này:

*“Cũng ba cái thằng đầu trọc này nè mà nó làm cho con tao ba năm rồi mà không có thấy nó về”.*

Ông chửi như vậy đó. Cho nên đó là ông nói ông về nhà ông là ông bị sĩ nhục là chỗ đó, bị chửi ba cái thằng đầu trọc đó, do đó vì vậy mà ông bị sĩ nhục đó. Vì vậy đó, sau khi đó thì ông đi qua thì có cái đứa đầy tớ trong cái nhà của cha ổng đó mới đem bát cháo thiêu mà đem đổ đi, ăn không hết đổ đi thì ông mới kêu cái người đầy tớ đó: *“Bà chị ơi ! bà đem đổ cái này vào trong bát tôi đi”*, thì cái bà này bà thấy cái vị này này thôi bây

giờ trút trong đó đi cái đi về, nhưng mà bà này đến gặp cái vị tu sĩ này thì mới nhận ra là ông chủ nhỏ của mình, cho nên bà ta mới đổ bát cháo vào rồi mới chạy về báo cho ở gia đình hay. Nhưng mà không ngờ khi chạy về báo thì ông ở đây ổng ăn cái bát cháo thiêu rồi, cho nên ông cha mới mời , gọi đứa con về, nhưng mà đến mời về thì ông này ông đã ăn xong rồi cho nên ông cha mới hỏi này:

- *“Này con thân yêu, có phải con ăn cháo thiêu ngày hôm qua không? Con phải về nhà cửa của con đi”*.

- *“Thưa gia chủ - ông ta không còn gọi cha mình là cha nữa mà ông gọi là thưa gia chủ, coi như là cái người bố thí thôi, coi như cái người cư sĩ thôi, “Thưa gia chủ thôi vừa rồi. Hôm nay tôi đã ăn xong rồi”*. Nghĩa là bây giờ có mời gì ông cũng chẳng có thềm trở về đó nữa.

- *“Vậy này con thân yêu hãy nhận lời ngày mai đến dùng cơm”*, Tôn giả im lặng nhận lời.

Người cha về đến nhà lấy vàng bạc châu báu chất thành đống gọi các người vợ cũ của Tôn giả trang điểm làm cho thật đẹp để mà quyến rũ cho ông ta ở lại, thấy của cải, vàng bạc, thấy vợ đẹp thì ông ta chắc chắn là không có đi nữa. Đúng giờ thọ trai, Tôn giả đến nhà của phụ thân ngồi xuống nơi chỗ đã

soạn sẵn. Rồi người cha của Tôn giả trình bày đồng vàng và của báu:

- *“Này con đây là tiền của cha mẹ, đây là tiền của của bố, đây là tiền của của ông bà tổ tiên, tất cả tiền bạc này là tiền bạc của con. Cha mẹ chỉ vì có mình con mà thôi, nay con đi tu tiền bạc này bỏ cho ai? Con hãy về mà thọ hưởng tài vật và làm việc phúc đức bố thí cho người khác đi”.*

Ông cha ông dụ người con như vậy, thì Tôn giả trả lời:

- *“Thưa gia chủ, nếu gia chủ làm theo lời nói của tôi, gia chủ hãy đem vàng bạc châu báu này cho vào các cỗ xe, chở ra sông Hằng mà đem đổ xuống dưới đi”. Đó, ông bảo ông cha biểu đem đổ hết của cải này đi. “Vì sao vậy? Này gia chủ vì do của báu này mà làm sầu, bi, ưu, khổ sẽ đến với gia chủ”.*

Lúc bấy này những người vợ cũ của Tôn giả người thì ôm chân kẻ thì nắm tay Tôn giả mà nói:

- *“Vì thiên nữ nào mà phu quân sống phạm hạnh, hãy bảo cho chúng em biết”,*

- *“Này các bà chị (ông gọi vợ ông bằng bà chị) không phải vì thiên nữ nào mà chúng tôi sống phạm hạnh”.*

Mấy người vợ nghe ông nói tôi không

phải vì thiên nữ nào mà tôi sống đời sống phạm hạnh này đâu. Đó, ông trả lời như vậy đó, thì mấy người vợ ông kêu:

- “Trời đất ơi, phu quân đối với chúng em gọi chúng em là bà chị, còn cái chỗ nào để nói nữa”.

Tôn giả nói với phụ thân:

- “Thưa gia chủ, nếu gia chủ muốn bố thí đồ ăn thì hãy bố thí đi chớ có làm phiền chúng tôi nữa”.

Sau khi thọ thực xong tôn giả nói kệ rồi ra đi.

Đó thì các con thấy cái tình cảm gia đình của người ta không còn cái riêng tư nhỏ hẹp nữa, mà cái lòng Từ của người ta đối xử với mọi người bình đẳng như nhau, đó mới chân thật là giải thoát. Còn bây giờ chúng ta lâu lâu ba năm mà về gia đình mừng rỡ chạy ra nắm chân nắm tay rồi an ủi thế này thế khác, điều đó làm chúng ta càng dính mắc ở trong cái sợi dây, cái mạng lưới của tình cảm thương ghét làm chúng ta khó mà giải thoát được. Cho nên khi mà người mà theo đức Phật tu hành rồi thì khi người đó mà đạt quả A-la-hán rồi thì Đức Phật mới cho về nhà chứ không cho về nhà bậy, mà cái người nào lên về nhà là bị cám dỗ hết.

Cho nên sự thật ra khi mà đi tu rồi theo

một vị thầy mà thật sự ra thì đời nay rất khó, rất khó. Theo Thầy rồi mà Thầy không bao giờ muốn cho họ rời khỏi Thầy, Thầy muốn làm sao họ sống một bên Thầy, độc cư với Thầy. Sống cho đến khi mà tu chứng rồi thì chừng đó Thầy mới cho ra, còn chưa chứng mà Thầy cho ra trong cái khi mà đang cố gắng để tu tập, cái tâm nó còn yếu khi ra cái tình cảm ở ngoài đời nó cảm dỗ và những vật chất ngoài đời nó cảm dỗ vô cùng lặn. Cho nên khi mà tu hành rồi thì chúng ta biết được từng cái giai đoạn bắt đầu vô và đến cái khi đạt được thì chúng ta mới rời khỏi Thầy. Nếu không mà rời ngang rời ngửa đi chơi chỗ này chỗ kia rồi thì cái người tu sĩ đó kể là hư rồi, không bao giờ mà còn tu được nữa hết. Thật sự là nó khó như vậy chứ không phải là cái chuyện đơn giản đâu.

Cho nên chúng ta nghĩ rằng chúng ta vào tu rồi mà chúng ta còn đi chơi chỗ này chỗ kia thì cái người đó hết tu rồi. Muốn vào tu thì phải chọn một bậc thầy xong rồi, giới hạnh nghiêm túc rồi, đến đó thấy có pháp hành, có lý pháp, có cái hành pháp hẳn hoi bắt đầu chúng ta chấp nhận khép mình ở trong khuôn khổ, theo với Thầy tận cùng năm năm mười năm, chừng nào xong rồi Thầy cho phép thì chúng ta mới rời khỏi Thầy. Còn đàng này chưa gì trong vòng chừng nửa năm hoặc là một năm xin thầy đi



chơi một vòng hoặc là về thăm cha mẹ ...thì chết hết. Thầy thấy rất là khó.

Cho nên ở đây Thầy nhắc lại cho quý thầy đến những cái giới hạnh này là những điều mà Thầy dặn bảo rất là kỹ lưỡng. Khi mà không có Thầy thì phải lấy những cái giới luật, những cái giới mà Thầy đã giảng làm cái điều kiện mà trói chặt mình, ở trong cái khu vực nào là quyết chết ở trong khu vực đó, năm năm mười năm đạt được thì mới rời khỏi cái khu vực đó, mà không đạt được thì nhất định thì không ra khỏi khu vực đó. Tạo thành một cái giới đàn, giới tràng cho nó vững chắc như vậy thì may ra chúng ta mới có tu hành tới nơi tới chốn.

Bởi vì mười năm mà Thầy quyết định ở trong am thất, thậm chí như ở trong khoảng thời gian thì các con biết là cái thời gian năm 71 mà Thầy về ẩn bóng mà Thầy tu, thì năm 75 chiến tranh nó tàn khốc chứ đâu phải, khắp đất nước chúng ta mà, nhất là miền Nam, bom đạn như thế này mà Thầy quyết định là không rời thất, Thầy ngồi đó mà bom đạn nó ào ào, máy bay trực thăng nó bắn róc kết, các thầy nghĩ nghĩa là người nào cũng phải chui vào hầm trốn hết à, mà Thầy thì ngồi thiền sừng sững, chết bỏ nhất định là chết bỏ. Đó, như vậy là chúng ta mới thấy được cái gan dạ của cái người tu hành, chứ còn nếu không chúng ta phải rời thất

mà bỏ chạy chứ còn không làm sao hết. Cho nên tất cả xóm người ta đều tản cư hết riêng Thầy ngồi trong thất Thầy tu. Cho nên lúc bây giờ đó quân đội quốc gia tấn công vào nó thấy Thầy nó hoảng hồn hết, nói “*Thầy không nằm xuống, máy bay như vậy, súng đạn như vậy mà Thầy ngồi đó à?*”. Quý thầy không thấy là ngồi trong góc có tượng Phật, tượng Phật của Thầy ở đằng trước đó, ở trong thất Thầy Thầy để tượng Phật lớn như vậy đó, Thầy ngồi dưới tượng Phật Thầy nói chết là chết dưới tượng Phật, cái tượng Phật nát thì Thầy nát, còn tượng Phật không nát thì Thầy không nát. Mà nó bắn xung quanh tất cả những cái nhà xung quanh, Thầy nói nhà gần gần vậy, cũng như mấy cái thất này cái nhà đó cháy, lửa cháy phùng phùng hết mà cái nhà Thầy ngồi không có cháy. Nên các con biết mà trực thăng bắn rốc-két xuống, bởi vì xung quanh hàng rào vậy mà Cách mạng họ đào hầm đào hố nó nằm dưới nó mục kích đó mà nó bắn quân đội của quốc gia kia mà. Thành ra hai bên nó chiến đấu dữ lắm, thành ra do đó mà Thầy cứ nằm đó, cả gia đình mẹ Thầy, em Thầy cũng chạy trốn hết à, đâu có dám ở đó nữa, chạy ra cái vùng mà không có giặc. Còn khi mà nghe đào hầm rồi thì họ rút đi hết, dân rút đi hết. Chỉ còn Thầy nói: Bây giờ mình đã hô nhập thất rồi là quyết định mình chết bỏ chứ không có đi, bỏ thất là

không được nên nhất định Thầy ngồi Thầy chết, mà không chết đâu các con. Thầy biết chết là chết rồi chứ không phải không đâu bởi bom đạn như vậy mà, Thầy nói nhà cửa người ta cháy sạch, thậm chí như nhà Thầy có cái mái, nó bắn như thế nào mà cả cái mái bay luôn ra ngoài đó mà sao nó không cháy nhà chứ cháy nhà là Thầy cũng chết luôn.

Thầy nói cái oai lực của cái người tu thực sự là cái giới hạnh thật là vĩ đại, cho nên mỗi một người đệ tử mà rời khỏi Thầy, Thầy nói giới hạnh là sẽ cứu các thầy, chính Thầy biết rằng cái giới hạnh cứu Thầy ở trong những cái trận chiến như vậy đó. Cho nên thay vì mấy người lính mà họ tấn công vô được rồi đó, bắt đầu xe tăng thiết giáp nó vô tấn công được thì những cái thằng lính vô họ than “*Trời sao ông thầy ông ngồi tu ngu quá trời vậy? Chết mà còn không sợ*”. Thầy nói chết ở đâu mà chết, tôi ngồi đây chết gì, mà nó không bắt Thầy nó không có gì hết, rồi nó đi ngang thôi nó bỏ Thầy ở đó luôn. Thì các con thấy cái giới luật rất... Thầy nói cái oai lực của giới luật nó kinh khủng lắm chứ không phải thường đâu. Thầy chỉ nghĩ là mình giới luật thì mình không chết không sợ gì hết, cọp không sợ, súng đạn cũng không, cuối cùng Thầy đạt được kết quả.

Đó thì trên cái bước đường tu hành

Thầy nhắc các con khi rời xa khỏi Thầy thì ăn phải đúng cách, oai nghi tế hạnh phải đúng, đi phải nhìn xuống đất thì những cái oai nghi tế hạnh đó không ai làm, đừng có nói rằng tôi phải sống vì cái ông thầy này, họ ăn như vậy tôi phải theo họ ăn như vậy tức là mình bị phá giới. Mặc họ, họ giết chúng ta giết, nhất định là chúng ta ăn một bữa, họ thù chúng ta thù kệ họ, nhưng sau này họ trở thành đệ tử của mình, chứ còn mình theo họ tức là ma đã dẫn mình rồi, mình tùy theo họ, sợ họ có quyền có thể họ hại mình chứ gì. Do đó mình ăn ba bữa theo họ họ mời mình ăn thêm cái gì đó, uống nước gì đó, thì mình cũng tùy cho nó vui lòng nhau đó, gọi là tùy thuận đó, kiểu đó kiểu phá giới của mình. Và vì vậy mình mất giới rồi, thì những người khác họ coi rẻ mình lắm. Và từ đó họ không phục mình nữa, còn mình hẳn hoi giữ gìn giới hạnh đàng hoàng, ăn đúng không phi thời. Giới hạnh của mình đi ra nhìn xuống đất, ai nói gì thì mặc họ, ai nói mình làm bộ làm dáng làm gì. Kệ. Mình chẳng cần thiết.

Thôi đến đây thì quý thầy sẽ nghỉ ăn cơm.

### **PHẬT TỬ THƯA HỎI**

Giờ thầy sẽ trả lời, ở đây thì cô An Tịnh có hỏi Thầy trong sự tu tập, qua cái sự thưa

hỏi trong tập nhật ký thời khóa, Thầy thấy có những cái điều kiện rất đáng lưu ý, ở đây Thầy xin đọc lại một đoạn này:

“Bạch Thầy còn về Định niệm hơi thở, Thầy dạy con tập xuất nhập theo hơi thở, con tu tập đầu tiên con thở bình thường là 30 hơi thở, sau con tác ý *Hãy thở nhẹ và chậm* từ 10 đến 15 phút thì con lại tác ý thở lại bình thường 20 hơi thở rồi xả ra thư giãn, một lúc sau con đứng dậy đi kinh hành và cứ như thế con tu tập hơi thở rất chậm, nhẹ và có sự an ổn thân tâm. Về xuất nhập với hơi thở con cũng đã thuần thục. Như vậy con tu tập có đúng không thưa thầy? Bạch Thầy! Còn về Định niệm hơi thở con cứ tiếp tục thở hơi thở chậm nhẹ 5 giây, mãi đến khi không tâm không tứ để tự các hành nó ngưng hay con còn phải làm gì nữa xin thầy dạy cho con để con tiếp tục tu tập?”

Ở đây về cái phần mà cô An Tịnh hỏi thì tập mà xuất nhập theo cái hơi thở mà con trình ở đây là rất đúng, là vì chúng ta vào thì chúng ta thở hơi thở bình thường. Vì cái hơi thở mà từ lâu chúng ta tập như hằng ngày chúng ta sống đó là chúng ta vào cái hơi thở bình thường. Rồi bắt đầu từ cái hơi thở bình thường đó chúng ta mới điều khiển, chúng ta mới hướng tâm nhắc hơi thở chậm và nhẹ thì bắt đầu nó thở chậm và nhẹ xuống và chúng ta ở trong cái hơi thở chậm

và nhẹ đó khoảng độ 10 đến 15 phút.

Ví dụ như bây giờ con cho vào tu 15 phút thì khi bắt đầu mà vào tu thì con sẽ tu khoảng thời gian đầu là 30 hơi thở bình thường, hoặc là có thể con tu 5 phút hơi thở bình thường. Rồi bắt đầu từ cái hơi thở bình thường đó con mới hướng tâm nhắc nó hơi thở chậm và nhẹ, thì trong cái thời gian mà hơi thở chậm và nhẹ cho đến cái mức độ nào đó thì con thấy nó không còn cái sức mà có thể chậm và nhẹ nữa được, thì con sẽ ở tại cái dạng chậm nhẹ của hơi thở đó thì lúc bấy giờ nó sẽ kéo dài. Trước kia mình thở hơi thở bình thường là 5 phút, bây giờ có thể là 10 phút hay 15 phút của hơi thở chậm nhẹ.

Đó là cái thời gian mà có thể quy định cho con tu trong thời gian đó và sau cái thời gian mà thở chậm nhẹ như vậy đó thì bắt đầu con sẽ trở ra cái hơi thở bình thường thì khoảng độ 5 phút rồi mới xả nghỉ. Thì cộng lại như bây giờ là nếu mà cái hơi thở bình thường lúc đầu vào 5 phút rồi xả ra cũng trở về cái hơi thở bình thường là 5 phút, tức là 10 phút hơi thở bình thường, kể đó khoảng thời gian ở trong hơi thở chậm và nhẹ nó khoảng 10 hoặc là 15 phút, thì như vậy tổng cộng là 20 phút hoặc là 25 phút, nhưng mà cái khoảng thời gian của hơi thở chậm và nhẹ đó thì 10 hoặc 15 phút, thì quyết định chọn lấy 10 hay 15 phút cái nào cho ra chứ

không thể bữa nay 10 phút, lát nữa 15 phút hoặc là hôm nay 10 phút ngày mai 15 phút là không được, mà phải chọn lấy bây giờ 10 phút là 10 phút còn cái kia vô 5 phút rồi xả ra 5 phút, rồi xả ra đi kinh hành. Còn ở trong hơi thở chậm và nhẹ đó 10 phút thì cứ tu tập 10 phút để rồi trong cái khoảng thời gian 10 phút đó chúng ta nghiệm xét xem cái thời gian 10 phút đó chúng ta có hoàn toàn diệt tầm tứ được hay không, còn có vọng tưởng còn tác ý hay không. Nếu mà nó không có một niệm vọng tưởng nào hết, hoàn toàn không có ở trong 10 phút cái hơi thở chậm và nhẹ đó thì lúc bấy giờ chúng ta có thể tăng lên.

Ví dụ như cái thời gian dài tăng lên đặng cho đến khi chúng ta dùng pháp hướng để cho nó tịnh chỉ cái hơi thở nó chậm và nhẹ nữa, đi tới nữa chứ không thể ở đó mà nó ngưng các hành hết được đâu, nó chưa đâu. Cái chỗ mà nó chậm nhẹ ở cái chỗ mới mình từ cái hơi thở bình thường mà đi đến cái chỗ mà hơi thở chậm nhẹ khoảng 10 phút thì nó chưa ngưng đâu. Vì vậy mà chúng ta không thể hướng tâm cho nó ngưng được mà chúng ta còn phải tiếp tục cho nó xem tầm tứ có hết không, nếu cái tầm tứ nó hết thì bắt đầu chúng ta ở trong cái khoảng 10 phút đó, chúng ta có thể tăng lên 5 phút nữa hoặc là tăng lên 10 phút nữa. Nghĩa là bây giờ chúng

ta chọn lấy 30 phút, đầu là 5 phút sau xả ra cũng trở về 5 phút hơi thở bình thường thì đoạn giữa nó phải có khoảng thời gian là 20 phút, bây giờ mới có 10 phút à. Con hiểu không? Bây giờ chúng ta có lấy thời gian là 20 phút, trong 20 phút này chúng ta nằm ở trên cái dạng này để mà chúng ta có thể điều khiển cái hơi thở bằng cái pháp hướng cho nó chậm và nhẹ hay hoặc là nó ngưng. Hay hoặc là chúng ta dụng cái này để mà chúng ta tu tập, để chúng ta tỉnh thức ở trong cái giấc ngủ mà chúng ta không còn mộng mị chiêm bao để chúng ta xả 18 loại tướng, các con hiểu không?

Bây giờ từ cái chỗ hơi thở bình thường, chúng ta lấy cái căn bản của hơi thở bình thường chúng ta cho rằng 5 phút đầu và 5 phút sau chúng ta thấy rằng mình thở hơi thở bình thường không có một cái tâm, tứ thì nó có nhưng mà tâm bây giờ nó không có tức là vọng tướng nó không có xen vào trong đó được, 5 phút hơi thở bình thường. Và cái khoảng mà hơi thở chậm và nhẹ đó 10 phút hoặc là 20 phút, các con lưu ý phần này, trong khoảng này cái thời gian này 10 phút hay 20 phút thì khoảng này là nó đủ cái thời gian để mà chúng ta hướng tâm nằm trên cái sự yên lặng không tâm tứ này, chúng ta hướng tâm chúng ta nhắc nó tịnh chỉ hoặc là nó chậm và nhẹ nữa, hơi thở chậm và nhẹ



để từ đó chúng ta sai bảo, điều khiển cho cái hơi thở nó đi dần. Nhưng mà khi đó chúng ta phải nằm ở trên cái hơi thở này và cái sự yên lặng của cái hơi thở này để mà chúng ta dùng cái pháp hướng để cho nó chậm và nhẹ nữa đặng chúng ta phá toàn bộ 18 cái loại tưởng.

Vì vậy mà lúc bấy giờ chúng ta tập khi nằm ngủ thì chúng ta tập tỉnh thức ở trong khi ngủ để cho luôn luôn lúc nào chúng ta cũng không có ngủ, vì vậy mà không ngủ tức là không mộng寐, mà không mộng寐 tức là chúng ta đã xả các trạng thái tưởng. Cho nên khi mà chúng ta hướng tâm để cho các hành ngưng, hơi thở ngưng để nhập Tứ thiền thì đương nhiên là chúng ta hết mộng hết chiêm bao. Chứ còn chiêm bao tức là còn trạng thái tưởng thì chúng ta không có thể nào mà hướng tâm để ngưng các hành và hơi thở được đâu. Bởi vì cái người nằm ngủ mà còn chiêm bao tức là chưa tỉnh thức, mà nằm ngủ không chiêm bao tức là người đó ngủ mà không ngủ đó tức là tỉnh thức, mà tỉnh thức được rồi thì mới xả được hỷ, mà xả được hỷ mới chỉ nhập được Tam thiền thôi. Và nhờ xả hết mộng rồi thì đương nhiên cái trường hợp đó tương đương với Tam thiền và vì vậy mà từ chỗ Tam thiền đó chúng ta nương vào hơi thở này mà chúng ta hướng nó cho nên đến khi đó cái hơi thở nó ngưng

ngủ, các hành ở trong thân và hơi thở nó ngưng nghỉ thì chúng ta nhập Tứ thiền, các con hiểu không?

Nhưng mà chúng ta chỉ có 20 phút thôi, từ 5 phút hơi thở đều bình thường và xả ra thì 5 hơi thở xả ra thì có 10 phút rồi, hơi thở bình thường tức là cái hơi thở của Sơ thiền. Và đồng thời khi mà cái hơi thở bình thường hiện giờ là chậm nhẹ là cái khoảng đó là khoảng hơi thở của Nhị thiền, các con hiểu chưa?

Vì vậy mà cái khoảng hơi thở Nhị thiền chậm nhẹ trong cái khoảng này thì chúng ta lại tịnh chỉ các mộng tưởng, tức là chúng ta không còn cái chiêm bao nữa, luôn luôn lúc nào chúng ta cũng tỉnh thức khi chúng ta nằm như thế này mà chúng ta vẫn biết hơi thở ra vào, thân của chúng ta không còn nghe thấy âm thanh gì hết hoàn toàn không ngủ mà chúng ta rất tỉnh. Thì lúc bấy giờ chúng ta đã biết được rằng chúng ta đã ly hỷ hết rồi, mà ly hỷ hết thì chúng ta tương đương, mặc dù cái hơi thở chậm nhẹ này không phải là cần phải chậm nhẹ nữa, cũng như bây giờ cái hơi thở của con chậm nhẹ khoảng độ 5 giây hoặc là 6 giây, phải hông? mà cái độ nhẹ của nó gần như con không cảm giác hơi thở nó được, nhưng con vẫn biết hơi thở chứ không phải không biết. Do đó thì có thể con phá được cái mộng cái

chiêm bao thì lúc bấy giờ cái hỷ của con sẽ xả được, mà con xả được thì lúc bây giờ ở cái trạng thái khoảng độ 20 phút đó đó con có thể hướng tâm nó tịnh chỉ các hành, nó tịnh chỉ hơi thở nó ngưng thì con sẽ nhập được Tứ thiền. Nên đâu có cần con phải nhập Nhị thiền hay Tam thiền làm gì, nhưng mà ở cái dạng đó con vẫn biết được con sẽ xả được cái hỷ hoặc là con diệt tâm tứ, con diệt tâm tứ là con ở trong hơi thở đó con thấy trong khoảng hơi thở đó con thấy hoàn toàn là không có tác ý này, không có tâm không có vọng tưởng này, nó chỉ có 10 phút thôi hoặc 20 phút thôi đâu có gì nhiều đâu. Cho nên do đó mà con sẽ tiến tới cái chỗ mà có thể làm chủ được sự sống chết rất là dễ dàng.

Nhưng dù sao Thầy cũng nhắc lại là chúng ta phải cố gắng tu tập cái Định Vô lậu, cái định Chánh niệm tỉnh thức, tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ nữa. Những cái phần này là phần rất quan trọng để chúng ta xả cho hết những cái hỷ đó là 18 loại hỷ, mà 18 loại hỷ thì chúng ta mới vượt qua được Tam thiền, chúng ta mới nhập Tam thiền, chúng ta mới vượt qua nó chúng ta nhập Tứ thiền, còn chiêm bao còn mộng寐 thì không thể nào mà nhập Tứ thiền được.

Thì hôm nay Thầy trả lời cho con, nhớ kỹ chưa? Về tập như vậy chứ đâu có tăng thêm làm gì, tăng thêm rồi vọng tưởng tùm

lum hết, tâm tứ không, tăng thêm cho nó mất công phải không?

Rồi bắt đầu hỏi lại, nghĩa là trong khi mà con dùng cái pháp hướng thì nó là tác ý ra thì nó chưa phải là đúng với cái chỗ mà diệt tâm tứ, cho nên trong khi con thử trong cái thời gian mà thử để xem có thể đi tới cái chỗ dạng nào ở trong bốn cái mức thiền định này, xem thử xem mình có ở trong hơi thở này mình có phải là nhập được Sơ thiền hay không? Bởi vì Sơ thiền thì diệt tâm tứ mà giờ con cứ nằm đó con tác ý hoài à thì tâm nó không có mà cứ tác ý hoài thì như vậy là con chỉ ở trong cái dạng của Sơ thiền chứ đâu phải là Nhị thiền được.

Cho nên bây giờ con về cái hơi thở bình thường con thử, rồi bắt đầu trong vòng 5 phút con mới hướng tâm con nhắc cái hơi thở chậm và nhẹ thì đó là cái hướng tâm tức là con còn tác ý đó. Cho nên lúc bây giờ đó con mới thử mình không tác ý thử xem cái trạng thái yên lặng này nó như thế nào. Do đó con thấy rõ ràng là cái tâm của con biết cái hơi thở ra và hơi thở vào nhưng mà con không khởi nghĩ một cái gì hết mà không tác ý ra. Thì khoảng độ 10 phút hay là 20 phút con thấy hoàn toàn là không có gì hết tức là không có pháp hướng chứ gì, như vậy là con đã đạt được cái Nhị thiền rồi. Nếu mà con cứ tác ý hoài thì tức là dù cái hơi thở chậm của

con đi nữa nó không có hơi thở bình thường nhưng vẫn còn tác ý đó thì nó có một cái định là Vô tâm mà hữu tứ. Thầy có dạy rồi mà, có cái định nó không có tâm nhưng nó còn tứ tức là dùng cái pháp hướng mà tác ý ra đó là nó không tâm nhưng nó có tứ tức nó chưa phải là Nhị thiên vì Nhị thiên tâm tứ nó phải diệt. Cho nên mình muốn thử coi coi cái tâm của mình có còn tâm tứ không, thì do đó mình mới xả cái pháp hướng đi, mình mới xem xét suốt cái thời gian 5 phút 10 phút 20 phút đó mình thấy hoàn toàn không có thì như vậy là mình biết rằng cái giai đoạn của cái Nhị thiên mình có thể đạt được rồi. Chứ mình không cần nhập nó ở trong đó đâu, mình chỉ còn nương cái đối tượng của hơi thở mà, chứ phải chi mình xả hơi thở sao mình nhập Nhị thiên, nhưng mà mình thấy rằng không có tác ý không có tâm ở trong đó không có tứ ở trong đó thì mình biết rằng mình đã nhập Nhị thiên. Mặc dù là còn cái đối tượng của hơi thở tức là còn nhất niệm nhưng mình vẫn biết được cái tâm của mình. Do vì vậy đó thì mình không có cần mà nhập Nhị thiên, nhưng mình biết là ở cái trạng thái thanh tịnh yên lặng không tâm tứ này là cái trạng thái của Nhị thiên, vì vậy mà lấy cái trạng thái đó, để nằm đó để mà hướng tâm để phá đi cái... làm cho cái tâm của mình nó tĩnh để mà nó phá các loại tướng nó làm cho chúng ta không có

chiêm bao nữa, hết sạch chiêm bao, cho nên khi ngủ nó như thức nó không còn ngủ nữa. Do vì vậy đó mà chúng ta mới tiến tới nhập Tam thiên mới được. Cho nên vì vậy mà Tam thiên thì không có cần mà phải coi còn vọng tưởng hay tầm tứ nữa. Vì Tam thiên hoàn toàn là nó không có tứ không có tầm, phải hông? Nhưng mà trong lúc này trên con đường đi thì chúng ta phải dùng pháp hướng cho nên nó phải có tứ, nhưng mà chúng ta muốn bỏ hồi nào thì nó cũng dễ dàng thôi, bởi vì mình hướng tâm mình làm chủ mình hướng mà, chứ có phải từ đâu mà nó tự tác ý ra đâu, con hiểu chưa?

Cho nên bây giờ mình biết được thì mình hướng tâm mình nhắc để giúp cho cái tâm của mình nó tỉnh thức để cho nó ngủ mà nó tỉnh, nó không có bị mê nó không bị chiêm bao. Do nó hết sạch chiêm bao rồi ngày này qua ngày khác nó nằm ngủ mà không có chiêm bao nữa thì biết là nó đã ly tất cả các hỷ hết rồi, mà ly các hỷ thì tương đương là chúng ta đã nhập Tam thiên, hiểu chưa? Chứ bây giờ cái Nhị thiên thì con phải coi tầm và tứ, con phải biết là không tầm không tứ thì nó mới nhập Nhị thiên mà đến cái trạng thái của Tam thiên thì con thấy rằng ngày này qua ngày khác con nằm ngủ mà con không có thấy chiêm bao thì con biết rằng con đã nhập Tam thiên. Phải không?

Bây giờ các con bình thường này các con cứ nằm ngủ mà các con không bị chiêm bao thì các con đã nhập Tam thiên rồi đó, mặc dù các con không nhập Tam thiên nhưng mà cái trạng thái con người các con không chiêm bao là trạng thái của Tam thiên, các con hiểu chưa? Rồi bây giờ đó, các con biết là mình đã ở trong cái Tam thiên rồi thì bắt đầu các con sẽ tiếp tục để mình tịnh chỉ các hành hơi thở cho nó ngưng để cho mình nhập Tứ thiên, các con hiểu chưa?

Cho nên bởi vì vậy các con mới tu tập, bây giờ con ở trong 10 phút này, các con thấy còn có tứ hay còn tầm thì nó chưa xong cho nên là tăng lên là con chết rồi đó. Tăng lên là không làm chủ nổi đâu. Cho nên ở cái thời gian ngắn này mình tập rồi mình xét xem có được không, được thì mình mới tăng lên cho đúng 20 phút thôi không được tăng nhiều, tăng lên 1 giờ 2 giờ làm gì, chỉ giữ chỗ này mà tu cho sạch như co út bảo là tu làm sao cho nó đừng có vọng tưởng đừng có tầm tứ mình mới tăng, chứ vội tăng quá rồi cái bắt đầu nó tầm tứ nó tác động ở trong đó tầm lum ra thì con tu con dậm chân tại chỗ mất đi. Thay vì cái thời gian bây giờ ở đó con cho cái tập nhật ký thời khóa con ghi là 10 phút đến 15 phút phải không? Nhưng bây giờ Thầy lấy cho con là 10 phút thôi, sau khi 10 phút con xác nghiệm được thì con tăng

lên 20 phút là căng chứ không được tăng thêm nữa, và ở trong 20 phút này đủ sức có thể mà chúng ta phá được cái mộng tưởng cái chiêm bao, mà phá được mộng tưởng thì tiếp tục chúng ta mới phá được các hành, cho hơi thở nó ngưng. Nó phải đi lần lượt chứ còn chiêm bao mà con đòi mà phá các hành thì cũng không được đâu, Tam thiên chưa được mà đòi Tứ thiên thì sao được, nhảy lớp đầu có được, nhảy lớp học không nổi đâu! Hiểu chưa?

Rồi giờ các con còn hỏi gì nữa không?

Mấy con nghe đây, bởi vì không có thể nào mà các con cứ nường vào cái hơi thở để hít vào thở ra mà gọi là ngủ mà nó hết chiêm bao đâu, không phải đâu. Các con lưu ý cái phần này. *Cái phần mà ngủ không chiêm bao đó là do các con tu cái Định Chánh niệm tỉnh thức*, hằng ngày các con đi kinh hành hoặc làm công chuyện gì đó thì các con luôn luôn giữ cái tâm mình tỉnh thức ở trong các hành động của mình, đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai là các con tu cái *Định Sáng suốt* hay cái Định chói sáng đó, cái định đó nó làm cho các con giữ được cái tâm thanh thản, cái tâm vô sự, nó làm cho các con luôn luôn lúc nào cũng tỉnh thức ở trong đó. Đó là cái thứ nhất là Định Chánh niệm tỉnh thức rồi chứ gì, cái thứ hai là cái Định Sáng suốt nó làm cho các con luôn luôn giữ



được cái tâm thanh thản của mình liên tục, tức là phải tỉnh nó mới liên tục được. Đó là hai cái định và cái cuối cùng thì các con lại dùng cái hơi thở trước cái giờ đi ngủ, ví dụ bây giờ 10 giờ các con đi ngủ thì các con phải dành nó ra 5 phút đầu tiên để mà tập luyện cái tâm của các con. Bây giờ các con đặt cái niệm hơi thở trước mặt này, các con nằm xuống vậy các con đặt cái niệm hơi thở các con nhắc cái tâm, ám thị cái tâm các con trước này, bây giờ cái tâm chưa phải là lúc đi ngủ mặc dù là 10 giờ đi ngủ, nhưng trước khi đi ngủ phải có 5 phút tỉnh thức ở trong giấc ngủ, con nằm xuống bắt đầu hít thở 5 phút, cái tâm phải biết hơi thở ra tôi biết tôi thở ra, hơi thở vào tôi biết tôi thở vào và con nhắc nó như vậy cho đến khi đúng 5 phút rồi con mới xả ra con không nhắc nữa. Bây giờ cái thân và cái tâm ngủ đi, không có được nương hơi thở nữa phải hít thở 5 phút hơi thở rồi ngủ, bắt đầu con hít hơi thở 1 hơi thở 2, hơi thở thứ 3 thứ 4 con thở nhẹ dần dần rồi con ngủ.

Đó là con tập con làm chủ cái ngủ và đồng thời con tập con tỉnh thức ở trong giấc ngủ, rồi lần lượt con tăng dần lên, tăng dần lên, con *bảo bây giờ cái thân này này nằm ngủ thì cái tâm phải biết cái hơi thở ra vô chứ không được ngủ*, con nhắc vậy con biết cái hơi thở ra vô, mà cái thân thì nó cứ ngáy

khò khò nó ngủ. Như vậy là con đã không..., Bởi vì cái tâm mà nó tỉnh thức ở trong đó thì nó không có chiêm bao, mà cái thân này nó ngủ thì đâu có chiêm bao được các con hiểu chưa? Cái thân này nó ngủ thì tại sao con biết là nó ngủ, tại vì cái thân nó ngủ nó không nghe tiếng động, mà cái tâm thì nó chuyên nhất ở trong hơi thở, cho nên mình nằm đây mình ngủ..., ông Phật ông nằm đây ông ngủ suốt đêm, ông nói ông ngủ mà ông không có ngủ, ông tỉnh ở trong cái hơi thở của ông, cho nên ông thức dậy thì ông ngồi thiền mà không thì ông đi kinh hành. Còn mình nằm xuống cái thì quên mất, quên mất hơi cái chiêm bao rồi thấy tầm lum đủ thứ hết. Chợt giật mình thức dậy thì mới biết nó là chiêm bao, nhưng mà hầu hết là chúng ta phải tập nó mới được.

Thì như này Thầy nói là tập Chánh niệm tỉnh thức, thứ hai là Định Sáng suốt, thứ ba là tập cho nó ngủ mà tỉnh thức ở trong đó, có 3 cái điều kiện tập. Chứ không phải bây giờ cứ tập hơi thở không như các con Định niệm hơi thở rồi như vậy nó tỉnh thức là không được đâu, như vậy là nó thiếu chứ không đủ đâu, nhớ chưa?

Nhớ thì mỗi đêm vậy trước khi ngủ phải dành ra cho nó 5 phút để cho nó tập ngủ trong tỉnh thức cái đã, bắt đầu là cái thân này nằm ngủ đi, mà cái tâm thì nó biết

hơi thở nha, 5 phút à mà sau 5 phút rồi ta cho luôn cả thân và tâm ngủ luôn, cho quên luôn, cứ như vậy tập riết nó rồi lần lượt tăng dần tăng dần lên. Tới khi đó cho bây giờ cái thân bắt đầu ngủ đi, ngủ tới 2 giờ rồi thức dậy nha, còn cái tâm thì phải biết cái hơi thở, cho đến chừng 2 giờ thì ta dậy thì dậy đi không có ngủ nữa. Đó là mình tự tập luyện để mình sai nó mà. Vì vậy cho nên bây giờ mình dùng cái pháp hướng, tại sao con bây giờ con nằm xuống con dễ ngủ lắm, từ hồi 7 giờ cho đến 10h mình đã tu tập mình đi kinh hành mình đã mỏi mệt rồi nên nằm xuống nó dễ ngủ. Do vì vậy đó cho nên khi mà nằm xuống thì mình phải hướng *hơi thở ra tôi biết tôi thở ra, hơi thở vô tôi biết tôi thở vô*, mình nhắc nó như vậy rồi chừng thở 2-3 hơi thở cái mình nhắc nó nữa. Chứ không nhắc nữa nó ngủ luôn à nó không biết hơi thở ra vô nữa, nó đi theo hơi thở rồi nó đi luôn nó không cần biết gì nữa, cho nên phải nhớ nhắc cho đến khi đúng 5 phút rồi mới bắt đầu mới nhắc thôi bây giờ cái thân và cái tâm ngủ đi cho phép ngủ đi, chứ giờ tao không bắt mày tập trung trong hơi thở nữa, do đó cho nó thở chừng 5 - 3 hơi thở cái nó ngủ, mà ngủ rất ngon không hề chiêm bao nữa đâu. Đó thì tập như vậy thì các con sẽ làm chủ được cái ngủ, nhớ chưa?

Bởi vì trong cái Định Vô lậu nó không

phải là cái Định Sáng suốt mà nó cũng không phải là định Chánh niệm tỉnh thức, cái định Chánh niệm tỉnh thức với cái Định Sáng suốt thì nó trợ giúp cho cái Định Vô lậu để nó phóng ra cái tri kiến mà nó phá cái lậu hoặc, nó làm cho cái tâm chúng ta không còn tham sân si nữa, nó không còn ngũ triền cái, nó không còn thất kiết sử nữa, cho nên cái tâm được an ổn trước mọi cái ác pháp mà nó không bị lôi cuốn nó bị làm say đắm. Cho nên do vì vậy mà cái Định Vô lậu nó không phải, cái Định Vô lậu là cái định quét sạch cái tâm phiền não, cái tâm đau khổ của chúng ta. Còn cái Định Sáng suốt, cái Định Chánh niệm tỉnh giác định và cái tập ngữ tỉnh thức ở trong cái giấc ngủ đó là để chúng ta có cái sức tỉnh thức để mà chúng ta phóng ra những cái tri kiến giải thoát của chúng ta để phá đi cái lậu hoặc. Cho nên mấy cái định này nó chỉ trợ giúp cho cái Định Vô lậu chứ không phải là cái Định Vô lậu trợ giúp cho cái này, con hiểu chưa?

Còn cái Định Vô lậu thì nó trợ giúp cho cái Định hiện tại an lạc trú các con hiểu chứ? Bởi vì cái Định Vô lậu nó quét sạch lậu hoặc, nó làm cho cái tâm chúng ta ly dục ly ác pháp, phải không, nên nó mới nhập được Sơ thiền, vì vậy cái Định Vô lậu thì nó trợ giúp cho chúng ta nhập cái Định hiện tại an

lạc trú, tức là nhập bốn thiền, từ Sơ thiền đến Tứ thiền. Mà cái Định Chánh niệm tỉnh thức và Định Sáng suốt với cái tập mà tỉnh thức ở trong giấc ngủ ấy thì nó chỉ trợ giúp cho cái Định Vô lậu, các con hiểu chưa? Chứ nó không có trợ giúp cho cái Định mà hiện tại an lạc trú mà nó trợ giúp cho cái Định Vô lậu là để quét sạch cái lậu hoặc làm cho cái tâm ly dục ly ác pháp đạt được để mà đi vào trong cái định hiện tại an lạc trú, các con nhớ không?

Và khi mà tại sao chúng ta lại tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ? Là vì chúng ta tập cái tỉnh thức ở trong giấc ngủ để chúng ta biết được lúc bấy giờ chúng ta tu tập cái Định hiện tại an lạc trú đó nó ở trong cái Tam thiền hay là ở trong cái dạng nào đây để chúng ta đi tới cái mà chúng ta tịnh chỉ các hành để mà chúng ta nhập Tứ thiền? Chúng ta thấy không còn mộng, mà không còn mộng thì chúng ta mới biết rằng mình đã hết chiêm bao, do đó mình mới biết rằng các loại tướng mình đã vượt qua được rồi, còn mình còn chiêm bao tức là mình còn tướng, còn mộng tướng là còn chiêm bao, mà còn chiêm bao tức là còn dục tướng nó chưa sạch. Cho nên chúng ta biết là còn chiêm bao là chúng ta chưa nhập Tam thiền, mà bây giờ tỉnh thức suốt đêm vậy con nằm mà con thấy cái thân ngủ mà nó ngáy khò khò

nó không hay biết cái gì hết mà cái tâm con luôn luôn biết hơi thở ra vô, thì như vậy là con biết con hết chiêm bao rồi, mà con hết chiêm bao rồi thì như vậy là con biết là con đã ở trong cái trạng thái của một người nhập Tam thiên. Vì vậy bây giờ con mới biết mình ở Tam thiên rồi mình đi tới nữa là mình phải nhập Tứ thiên chứ, không lẽ bây giờ mình chưa biết mình ở Tam thiên thì sao mình nhập Tứ thiên được phải không? Mình biết mình được ở Tam thiên rồi thì bắt đầu mình mới hướng tâm mình nhắc cái hơi thở cho nó ngưng, các hành ở trong thân phải ngưng thì lúc bây giờ nó mới ngưng để chúng ta nhập Tứ thiên. Còn giờ con còn chiêm bao con bảo nó ngưng thì làm sao nó ngưng, con còn một cấp bậc quá xa thì làm sao nó nhảy tới nó ngưng hơi thở được, phải không? Cho nên vì vậy mà mình tập cái ngủ mà tỉnh thức đó để cho mình xác định được các mức của mình có hết cái tưởng hay không, có xả hết cái hỷ, các loại hỷ của tưởng hay không. Mà nếu mình xả được hỷ rồi thì tức là mình đã nhập Tam thiên, mình nhập được Tam thiên thì mình bước tới nữa là Tứ thiên, các con hiểu chưa?

Nó cụ thể nó rõ ràng chứ đâu phải là mơ hồ đâu, cái nào nó ra cái nấy, còn bây giờ các con biết làm sao mà mình nhập được Tam thiên, mình biết làm sao mình đang ở

chỗ cái mức nào để mình nhập Tam thiên đây? Thì ít ra mình phải nhập Nhị thiên, mà khi trong cái thời gian mà 10 phút này con dùng hơi thở chậm nhẹ hơn hơi thở bình thường rồi, thì biết là hơi thở chậm nhẹ này thì nó phải ở trong Nhị thiên chứ gì, mà bây giờ có biết hết tầm tứ chưa? mà nó chưa hết tầm tứ tức là chưa Nhị thiên. Cho nên bây giờ hết tầm tứ mà bây giờ con cứ tác ý hoài nó không có tầm mà tác ý hoài nó còn tứ thì nó đâu là Nhị thiên nên con phải xả cái tác ý ra, phải không? Con xả cái tác ý ra thì bắt đầu con thấy luôn luôn liên tục với cái tâm của con với cái hơi thở ra vô nằm trên cái tụ điểm im phẳng phắc không có một tầm tứ nào hết, mặc dù biết nó còn hơi thở nhưng vẫn biết nó là Nhị thiên, diệt tầm tứ rồi.

Vì vậy cho nên bây giờ con mới tập đến tỉnh thức ở trong cái giấc ngủ, còn nếu mà Nhị thiên chưa được con tập tỉnh thức trong giấc ngủ thì tập sao nổi, con hiểu chưa?

Làm sao mà con tỉnh thức nổi ở trong giấc ngủ, bởi Nhị thiên là tầm tứ chưa diệt mà bây giờ con tập Tam thiên là tập sao được, làm sao ly được cái giấc mộng của con được. Cho nên phải biết cái trình độ của mình ở chỗ mức độ nào để tập cho nó tới. Cũng như bây giờ con học lớp 1 được rồi con mới lên lớp 2, còn đang này lớp 1 con chưa xong mà con nhảy lên lớp 2 con tập thì chuyện đó

đâu có được, hiểu chưa?

Cho nên khi đó chỉ ở trong vòng 10 phút 20 phút là chúng ta đã xét chúng ta được ở cái định nào và bây giờ chúng ta tiến tới để tu tập cái định nào. Cũng như bây giờ muốn nhập Tam thiền thì phải tu tập trong cái tỉnh thức ở trong giấc ngủ, thân ngủ mà tâm nó vẫn biết vẫn tỉnh táo thì biết rằng chúng ta sẽ nhập Tam thiền được. Còn bây giờ chúng ta ở trong cái dạng của Sơ thiền mà chúng ta biết được cái tâm chúng ta có được ở Nhị thiền hay không là chúng ta phải xem coi thử coi là nó còn tác ý hay không, phải không? Cho nên cái tầm nó không còn tứ không còn thì biết là nó ở trong cái Nhị thiền, thì bây giờ chúng ta đi tới Tam thiền. Còn giờ ở trong cái dạng của Sơ thiền mà tầm tứ nó còn hay hoặc là tứ còn mà tầm hết, thì đây là nó còn ở trong cái định **vô tầm mà hữu tứ**, thì như vậy là chưa được, chưa phải Nhị thiền cho nên còn ở Sơ thiền. Vì vậy mà cố gắng phải ly dục ly bất thiện pháp nữa, phải tu tập cái Định Vô lậu để quét sạch cái này ra hết thì tức là mới trọn vẹn được cái chỗ ly dục ly bất thiện pháp, để cho mình có Sơ thiền. Mà khi Sơ thiền được rồi thì cái Nhị thiền mới được, các con hiểu chưa? Chứ bây giờ các con chưa ly này mà các con vội cho nó diệt tầm tứ để mà nhào vô Nhị thiền thì không bao giờ được hết, nó



vẫn còn vọng tưởng lai rai, chưa hết đâu. Đó các con hiểu chỗ đó không? Đó là cái chắc chắn là con đường tu tập thực sự suy xét chắc chắn là phải như vậy.

Thường thường là các con tu cái định mà để phá cái si là cái Định Chánh niệm tỉnh giác định, tu ở trong các hành động cho nên cái buồn ngủ ns sẽ không đến với các con được, phần nhiều mà các con thấy rằng khi mình nằm xuống cái mình ngủ, hoặc là mình ngồi ghế chơi mình giữ tâm thanh thản hơi nó lặng ngủ đó là cái niệm si nó vẫn còn chứ chưa hết đâu. Cho nên vì vậy đó mà thường xuyên cái người mới tu thì thường chúng ta nên đi kinh hành, đi kinh hành để tập cái tỉnh thức ở trong cái hành động hằng ngày, hoặc làm công việc gì mọi ngày, chúng ta làm cái gì chúng ta liên tục ở trong cái hành động, vì cái hành động đó nó sẽ phá cái si. Và không phải là cái niệm si nó phá..., phần nhiều là chúng ta ngồi không hay nó hay có cái buồn ngủ mà chúng ta làm công việc nó ít có buồn ngủ. Do đó chúng ta nên làm công việc mà chúng ta tập tỉnh thức ở trong công việc đó cho nên cái niệm si lần lượt nó sẽ không còn có nữa, cái niệm buồn ngủ nó không còn có nữa.

Đây là mới cái giai đoạn phá hôn trầm triền miên thôi, tức là cái người mới tu là phải phá cái đó, thì cái giờ giấc của cái người

tu đó phải nghiêm chỉnh chứ không thể nào là giờ mình buồn ngủ mình ngủ giờ này thì mình nói để cho khỏe rồi mình tu, như vậy là không được, tu như vậy là sai. Bây giờ thí dụ như các con mới tu từ 7 giờ cho đến 9 giờ thì phải đúng 9 giờ mới được đi ngủ rồi 2 giờ dậy cho đến 5 giờ sáng đi ngủ, giờ nào nó phải ra giờ nấy chứ không có được mà giờ này trước giờ kia sao bữa nay thì ngủ trước, bữa mai thì ngủ trễ thì không có được! Giờ giấc phải nghiêm chỉnh để làm gì? Để cho cái mặt mà buồn ngủ nó lòi ra, cái mặt mà nó ngu si mới lòi ra, và lòi ra thì chúng ta mới tập đi kinh hành, trong khi ban đêm chúng ta cũng phải đi nữa, đi chừng nào mà hết cái giờ đó rồi chúng ta mới vô ngủ và đồng thời khi vô ngủ thì nó không được ngủ đâu, nó nằm đó thôi chứ không ngủ đâu. Vì vậy mà chúng ta phải tập để hướng tâm để dạy cho nó ngủ, nó ngủ cho đúng giờ đúng khắc, một thời gian sau nó mới đúng giờ đúng khắc được. Ví dụ như dậy nó dậy mà ngủ thì nó ngủ. Còn mới đầu nó ngủ trật giờ trật khắc hết, nó không đúng, cho nên nếu một người tu đúng thì giờ khắc người ta ngủ rất đúng không có sai nữa, còn cái người mà tu từ lâu đến giờ mà không có giữ gìn giờ giấc nghiêm chỉnh thì bây giờ vẫn còn ngủ lộn xộn nữa chưa đúng giờ đâu.

Đó bây giờ cái người hiện giờ trong Tu

viện chúng ta đó mà giờ giấc mà ngủ đúng hết, đúng nhất, giờ nào ra giờ nấy đúng hết thì chỉ có Mật Hạnh thôi. Chứ còn có nhiều người ngủ trước ngủ sau. Thay vì bây giờ còn có 10 phút nữa thì nó buồn ngủ rồi, thôi gần 10 giờ rồi thôi bây giờ đi ngủ trước chút không sao đâu. Như vậy cũng sai nữa, bởi vì giờ giấc nghiêm chỉnh, kim chỉ đúng 10 giờ hẳn hoi là đi ngủ, chứ còn 3 phút chưa đúng là vẫn phải đi kinh hành chứ không thể bây giờ buồn ngủ quá rồi thôi có 3 phút chắc không sao đâu vào ngủ, cũng không được, phải cương quyết và nghị lực như vậy đó thì chúng ta mới có thể làm chủ được cái ngủ cái si mê của chúng ta.

Cho nên Thầy nói bây giờ ví dụ như muốn ngủ hồi nào đúng giờ là ngủ mà không đúng giờ là không ngủ, thì cái người đó đã luyện tập trong một thời gian rất là thuận thực ít ra phải 2-3 năm mới được như vậy, không tầm thường đâu, cho nên các con thấy không phải đơn giản đâu, cái sự gì cũng phải luyện tập nó mới thành cái chủ động hết, còn không luyện tập thì không chủ động. Thầy biết ở trong chúng người nào ra sao Thầy biết hết, người nào mà luyện được cái gì thì họ luyện tập cái đó, họ đạt được cái đó họ rất mừng cái đó. Nhưng mà cái phần khác họ còn thiếu khuyết chứ chưa phải là thành tựu, như vậy chúng ta cái phần nào mà còn

thiếu khuyết thì chúng ta bổ túc thêm cho chúng ta toàn diện được làm chủ hết thì cái đó là cái tốt của chúng ta. Cho nên được cái phần nào thì chúng ta tu, còn mấy con mà tu cứ lừng chừng giờ giấc không nghiêm chỉnh rồi thì sau này nó sẽ không nghiêm chỉnh được, khó lắm chứ không phải dễ đâu, coi vậy chứ giờ giấc rất khó.

Thầy nói như thế này này: cái tâm chúng ta khôn lắm, tới cái giờ mà nó thức dậy cái chuông để đầu giường của mình nó nghe reo thì nó vẫn bóp cái chuông đồng hồ cho nó tắt đi để cho nó ngủ thêm chứ chưa chắc là nó đã thức dậy đâu, nó chưa chịu đâu, nó khó lắm chứ không phải dễ, cho nên chúng ta phải hàng phục nó dữ lắm. Sau khi giờ giấc nghiêm chỉnh rồi thì cái sự tập luyện để phá cái buồn ngủ đó thì chúng ta phải tập trên cái Chánh niệm tỉnh giác, chúng ta tập rất nhiều, siêng năng hàng ngày chúng ta tập để mà phá. Cũng như bây giờ thay vì cái giờ trưa này chúng ta quyết định không ngủ, thì chúng ta phải làm cái công việc gì chứ chúng ta ngồi bậy bạ hơi là nó ngủ đó, không có thể nằm mà nói mình thức được đâu. Có bữa thì thức có bữa nó ngủ, nó không chủ động được cho nên chúng ta nhất quyết phải tập là phải tập. Bây giờ nói trưa không ngủ thì hoàn hoàn là trưa nào chúng ta cũng phải tìm mọi cách chúng ta đi kinh hành hoặc là

làm cái gì đó rồi chúng ta tu tập cái Chánh niệm tỉnh thức ở trong đó, lần lượt chúng ta phá cái hôn trầm mới sạch, cái thù miên hôn trầm mới sạch, và khi sạch rồi thì nó không có tái diễn nữa. Chứ không phải cột chân cột cẳng treo giò chúng ta lên để cho nó đừng ngủ, không phải đâu, đừng có làm cái chuyện là chuyện sai không có đúng, mà nên nỗ lực tu tập ở trong cái Chánh niệm tỉnh thức thì mới phá được cái hôn trầm. Và khi phá được hôn trầm rồi thì nó sẽ được tỉnh thức, nhưng cái thời gian mà chúng ta còn ngủ chứ chưa phải hết ngủ, cái tâm chúng ta còn mê chứ chưa hết mê vì nó còn 18 cái loại tướng cho nên chúng ta phải tập, tập cho cái tâm nó tỉnh thức, ở trong khi cái thân nó ngủ mà nó vẫn thức liên tục ở trong cái hơi thở mà nó không có mê mờ nữa cho nên nó mới là nhập tới Tam thiên mới được.

(Tu sinh hỏi không nghe rõ).

À, nó còn cái mờ mờ của con thì không được, nghĩa là con nằm ở trên cái ghế này mà con thấy mờ mờ, mặc dù nó chưa thật là nó đi vào trong cái hôn trầm, hoặc là cái thù miên nhưng mà nó còn lơ mờ là.. (đoạn này Tu sinh hỏi không nghe rõ).

À cái đó thì con nuôi nó đó, kêu là kiểu nuôi đó, không có được mà nuôi cái kiểu đó. Bởi vì thí dụ như bây giờ vừa nhắc nó tỉnh

một chút rồi bắt đầu nó mơ mơ trở lại rồi nhắc nó nữa, cái đó không được, cái đó là nuôi cái lưỡi biếng, chứ không phải là gì. Bắt đầu từ đó phải đứng dậy khỏi ghế liền tức khắc, thấy nó có mơ mơ, mình ngồi mà nó rất tỉnh thì ngồi, mà nó có mơ mơ mà nhắc nó tỉnh chút rồi mơ mơ lại thì không có được đâu. Cái này đó là mình nuôi lớn cái... thay vì ngủ thì nó chưa hẳn ngủ mà lại sinh ra cái lưỡi biếng đó, cái mơ mơ là cái lưỡi biếng. Cho nên lúc bây giờ cứ đi kinh hành, đi kinh hành cho thật tỉnh, tỉnh thì tỉnh mà không tỉnh thì thôi chứ không được mà lúc tỉnh lúc mê, thành ra con tập cái kiểu đó nó trở vào một cái trạng thái gọi là hôn tịch, hôn tịch tức là nó mê mờ rồi nó tỉnh, rồi nó tỉnh rồi nó mê, có lúc nó tỉnh có lúc nó mê. Cái đó là không được. Tập như vậy là bị lọt vào trong cái vô kí hôn trầm, nó không đúng rồi.

Cho nên phải phá bỏ cái đó liền, phải đi kinh hành. Thứ nhất là chúng ta phải đi kinh hành, đi kinh hành cho đến khi mà ngồi lại, bây giờ 30 phút ngồi lại mà chúng ta giữ cái tâm thanh thản liên tục mà nó tỉnh táo nó không có bị mơ mơ chút nào hết thì nó mới được, còn nó mơ là không được, nó mơ là lát hơi nữa là nó lặn xuống nó chiêm bao liền, không có được.

Cho nên những cái đó là coi chừng tưởng là mình có thể giữ nó tỉnh, nhưng mà

cuối cùng con tu không bao giờ tỉnh được. Thời gian hoài mà không tỉnh đâu, thay vì cứ đi kinh hành cho nó thật tỉnh đi, 30 phút con đi kinh hành cứ thế nó tỉnh, mà bây giờ vô tới hết 30 phút rồi vô nằm ngủ thì cứ ngủ.

### Mặt B

À, cái đó là con dùng cái định thì nó không buồn ngủ là phải rồi, con ngồi chơi mà nó buồn ngủ là cái giờ đó chưa phải ngủ, mà con ngồi chỉ là xả nghỉ thì cái đó là phải đi kinh hành thôi, ngồi mà lơ mơ lơ mơ thì đó không phải là tỉnh đâu. Tức là phải biết cái đó là cái sai không đúng thì phải bỏ cái đó đừng có tu cái đó, tưởng là mình ngồi chơi mình giữ nó vậy nó có lơ ma lơ mơ như vậy, không phải đâu. Từ cái định Hiện tại an lạc trú con ngồi vô rất tỉnh không có lơ mơ này, đến cái định Vô lậu con ngồi đặt niệm con quán xét cái lậu hoặc nó cũng không có lơ mơ này, mà bây giờ xả ra nghỉ giờ này chưa phải giờ ngủ, xả ra nghỉ mà không chịu tỉnh thì tức là phải đi kinh hành thôi chứ không nói chuyện ngồi đó mà mơ mơ được.

Đó là phải dẹp thôi, chứ không khéo ngồi đây nó sinh lười biếng đó, mà nó sinh ra lơ mơ lơ mơ nữa, cái tâm không tỉnh. Cho nên nhiều khi chúng ta lại phí bỏ cái thời gian đáng quý này, các con lưu ý. Thay vì trong cái thời gian kia chúng ta các định thì

thấy nó tỉnh mà đến cái thời gian xả nghỉ lại không tỉnh, cho nên lúc bấy giờ chúng ta lại dùng cái định Chánh niệm tỉnh giác định chúng ta đi kinh hành, chúng ta phải quán sát ở dưới chân của mình để cho cái thời gian suốt 3 tiếng đồng hồ chúng ta tu tập trong một buổi hay hoặc là trong một đêm mà chúng ta tu thì luôn liên tục trong cái thời gian đó chúng ta không mất cái sức tỉnh của chúng ta. Bởi cái tỉnh là đầu tiên, tỉnh giác là đầu tiên mà. Còn cái định gì thì kệ chúng ta không biết nhưng mà còn cái sức tỉnh chúng ta phải đạt được, suốt 3 tiếng chúng ta phải tỉnh, không được mờ mờ, không được mê mê, không được lơ mơ trong đó. Thì như vậy cái kết quả của chúng ta sẽ vĩ đại sau này.

Còn bây giờ mấy con nghe trong cái định Vô lậu đó thì khi đặt cái niệm gì khi mà khoanh chân ngồi kiết già, cho nên ở đây là trong cái thời của đức Phật bảo chúng ta khi mà tu một cái thiền định nào đó thì chúng ta phải chuyên nhất một cái nơi nó phải thanh tịnh, tức là chúng ta phải chọn một cái nơi để chúng ta ngồi yên lặng thì bắt đầu mấy con đã có một cái thất yên tịnh rồi thì bắt đầu mấy con phải ngồi kiết già, rồi mới đặt cái niệm đó ở trước mặt của mình rồi các con trạch pháp ra những cái câu mà để mình quán xét xem nó Vô lậu để xả danh, xả lợi, xả thương, xả ghét, xả phiền não đau



khổ tất cả mọi cái đều xả ra hết. Do đó mình suy tư mình quán xét tất cả các... để xả cho sạch như vậy vốn cho mục đích lậu hoặc nó hết tức là chúng ta ly dục ly ác pháp, các con hiểu không?

Và cái điều kiện mà con trình bày cho Thầy thấy thì về trạch pháp cũng như về cái điều kiện con tu thì đúng chứ không có sai, nhưng mà có cái điều kiện là thời gian tu của pháp định này cho đến cái pháp định khác nó phải cho nó rõ ràng ra. Ví dụ như con tu cái định Vô lậu xong rồi con phải xả nghỉ một thời gian kế đó con mới tu tập cái định Chánh niệm tỉnh thức. Trừ ra khi nào chúng ta đang bị hôn trầm đang bị buồn ngủ thì chúng ta phải tu tập cái định Chánh niệm tỉnh giác định liên tục không được rời cái định Chánh niệm tỉnh giác. Còn tất cả các định khác như định Hiện tại an lạc trú về hơi thở, cũng như định Vô lậu, hoặc là Định Sáng suốt giữ tâm thanh thân tâm vô sự thì những cái định đó thì chúng ta tu có cái thời gian nhất định trong mấy phút hay là bao nhiêu giây đó rồi chúng ta xả nghỉ. Bởi vì khi chúng ta tập trung mà chúng ta gom tâm tu như vậy thì nó rất mệt cho nên phải nghỉ nó cách ra. Chứ còn con tu cái định này vừa rồi bắt đầu con tu cái Chánh niệm tỉnh thức định con đi kinh hành rồi quán xét nữa thì nó lộn xộn lắm á, con phải

phân biệt cho rõ, vừa đi mà vừa suy nghĩ thì nó lại trật cái pháp môn rồi. Thường thường chúng ta hay đi chúng ta cũng suy nghĩ lắm chứ đâu phải không, cho nên mới mình suy nghĩ như vậy mình tu cái Định Vô lậu trong khi đi nó cũng phóng ra những cái tri kiến suy nghĩ lắm, nhưng chúng ta tu như vậy nó không có đúng cách. Bởi vì cái định Chánh niệm tỉnh thức nó buộc chúng ta phải tỉnh thức ở trong cái hành động chứ không có ở trong cái quán được. Chỉ có Định mà Vô lậu thì mới dùng cái pháp quán mà thôi, pháp quán và pháp hướng. Còn cái kia nó tỉnh thức ở trong cái hành động rồi nó dùng cái pháp hướng chứ không dùng pháp quán.

Cho nên nó có sai một chút là các con phải thấy được cái chỗ mình tu ở thời gian nào, cái định nào nó ra cái định ấy, bây giờ con ngồi Hiện tại an lạc trú này con nhiếp tâm trong hơi thở thì con phải khéo léo ở trong cái hơi thở cho nó một cách rất là rõ ràng và cụ thể ở trong cái hơi thở của mình, biết từng chút của nó.

Cho nên trong kinh điển của Phật thì có dạy trong cái bài lát nữa các con sẽ nghe, Thầy có phân biệt nó có 4 cái định mà chúng ta khi tu một cái định nào đó thì chúng ta phải rõ ràng cái định đó. Thầy có giảng cái đó để rồi bây giờ giảng lại thì nó thu vào trong bảng lại bị làm đi, lát nữa các con sẽ

nghe.

Bây giờ như vậy là con trạch pháp ra những cái câu mà định Vô lậu như vậy là đúng rồi, nhưng cái thời gian mà phân định để tu các cái định thì phải khéo léo hơn một chút định nào nó ra định ấy, hiểu chưa? Thì như vậy là nó đúng cách rồi và mỗi lần mà con tu như vậy là con thấy cái tâm con càng ngày càng có giải thoát, con càng thấy càng ngày càng xả ra, phải không? Vì vậy mà từ hôm mà Thầy giảng cái giáo án này hầu hết là các con đã hiểu được cái định Vô lậu, các con mà tu tập siêng năng mà tu cái định Vô lậu mà quán xét đúng trạch pháp ra thì các con xả tâm rất nhiều, làm cho các con không còn thấy có cái mạng lưới mà ràng buộc của thế gian, của những người thân của mình hoặc là tiền tài danh lợi của thế gian nó trói buộc các con như hồi trước được nữa đâu, nó giảm bớt rất nhiều. Đó là cái sự giải thoát mà các con phải chứng nghiệm tự bản thân của các con.

Hôm trước Thầy có dạy các con *thế nào là một pháp*, nhưng hôm nay thì Thầy nhắc lại về cái vấn đề này để cho các con biết thế nào là một pháp.

Cái pháp mà đầu tiên chúng ta biết rằng đó là thứ nhất là ăn, thứ hai là hành. Nghe nhắc đến ăn thì ai cũng ngạc nhiên

hết, pháp gì kỳ cục mà chỉ có dạy ăn không à rồi dạy hành thôi không à.

Tất cả ở đây các con để ý:

A - *Tất cả các loài hữu tình do các món ăn mà được an trú, cái con vật nào mình là mọi người, người nào cũng phải ăn uống mới có thể an trú mới sống được chứ còn không ăn uống thì chắc chắn là không thể nào mà sống nổi đâu phải không? Cho nên ăn là một cái pháp mà rất là quan trọng chứ không phải là không quan trọng đâu.*

B - *Tất cả các loài hữu tình do các hành mà an trú, có con vật nào mà không có hoạt động đâu, cái thân nó cũng rung động nó cũng hô hấp, tim cũng đập hết, không có con vật nào mà không có rung động và cái thân của chúng ta nhúc nhích đi tới đi lui rồi này kia đều là động hết.*

Cho nên phải nhìn chung là các loài hữu tình thì từ cái ăn từ cái hành mà nó là loài động vật. Như vậy thì chúng ta biết là hai cái pháp này nó rất là quan trọng. Vậy thì bây giờ chúng ta hành như thế nào để mà được giải thoát? Bởi vì chúng ta biết vì hành mà các loài hữu tình nó có hành, mà vì ăn mà các loài hữu tình phải ăn, cho nên ăn như thế nào để mà được giải thoát và hành như thế nào mà không giải thoát. Đó, bây giờ chúng ta ăn mà chúng ta còn thèm ăn thì

có giải thoát không? Đâu có thể giải thoát. Ăn mà không thềm, ăn chỉ coi như là thứ thuốc, ăn để sống thôi đó thì cái đó mới giải thoát.

Cho nên ở đây có một pháp rất là quan trọng cho nên chúng ta thấy về cái ăn rất là quan trọng. Vì vậy hàng ngày chúng ta ăn có một bữa mà không thềm ăn, ăn để sống cho nên chúng ta thấy cái ăn đối với cái loài hữu tình con vật cho đến con người hiện giờ trên thế gian này người ta quá chú trọng đến cái ăn, cho nên người ta tranh với nhau vì cái ăn. Còn chúng ta là người tu sĩ chúng ta đẹp phất đi cái ăn, ăn chỉ để sống chứ không có còn quan trọng nữa. Đó là cái thứ nhứt mà chúng ta phải tu tập, phải hiểu biết mà tu tập.

Cái thứ hai về hành thì chúng ta phải biết là hành nó có 3 chỗ hành: thân hành, ý hành, khẩu hành, nhưng mà thân hành như thế nào mà để đem lại sự giải thoát? Đòi người ta hành không có giải thoát đâu, người ta đánh lộn nhau vỡ đầu chảy máu thì làm sao gọi là giải thoát. Cho nên ở đây chúng ta hành như thế nào để mà giải thoát? Hành tức là chúng ta có 3 chỗ hành, cái thân của chúng ta đừng có làm khổ mình khổ người, cái hành động đừng có làm khổ mình khổ người gọi là hành. Cái miệng chúng ta hành thì đừng có nói lời nói mà làm khổ mình

khổ người đó là hành. Cái ý chúng ta khởi nghĩ thì đừng có khởi nghĩ cái hành động của ý làm khổ mình khổ người. Thì như vậy chúng ta phải biết cái hành nó quan trọng đến mức nào, cái ăn chỉ có một mà hành tới ba chỗ lận.

Đó thì chúng ta biết có một pháp rất là quan trọng đó là pháp ăn và pháp hành. Vậy từ đây về sau ta phải cẩn thận trong những cái hành, trong những cái ăn uống.

Thì đó là những cái pháp mà Thầy nhắc nhở cho các con thấy.

## **HAI PHÁP**

Và đồng thời trong những bài trước Thầy dạy có 2 pháp. Vậy thì 2 pháp như thế nào đây?

### **1. Danh và sắc**

Những cái pháp này theo Thầy thiết nghĩ các con phải hiểu: Danh là cái gì? Sắc là cái gì? Mà ở trong Thập nhị nhân duyên đó, Phật có dạy: Danh sắc tức là cái bào thai của con người, tức là thân và tâm của chúng ta. Sắc là cái thân mà danh là cái tâm của chúng ta. Cho nên do có danh sắc mà có sự đau khổ cho chúng ta. Vì vậy chúng ta phải hiểu danh sắc nó có phải là bản ngã của chúng ta không? Có phải là cái vật thường

còn không? Hay là vô thường? Có phải là thứ không khổ không? Cho nên chúng ta phải hiểu hai cái pháp này: cái danh và cái sắc.

Cái thứ 2 là,

## **2. Vô minh và Hữu**

Vô minh là như thế nào? Vô minh là mê mờ, không thấy mà trong Thập nhị nhân duyên chúng ta thấy có cái duyên Vô minh và có cái duyên Hữu. *Do Vô minh mới sinh Hành, Hành mới sinh Thức, Thức mới sinh Danh Sắc.* Chúng ta thấy rõ không, mà có Hữu thì nó mới có Sanh, có Hữu nó mới có Thủ, có Thủ mới có Sanh, có Sanh nó mới có Bệnh tử ưu bi.

Do đó ở đây thì đức Phật ghép hai cái danh từ Vô minh và Hữu. Vì Vô minh như thế nào? Muốn mà phá từ Vô minh này thì chúng ta phải tìm hiểu những gì mà chúng ta chưa hiểu. Chúng ta phải thông hiểu những gì chúng ta chưa thông hiểu. *Và khi mà chúng ta thông hiểu, chúng ta phá vỡ cái Vô minh liền.* Cũng như bây giờ Phật nói: Thân thọ tâm pháp của chúng ta là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã. Bây giờ chúng ta tìm hiểu coi nó vô thường chỗ nào? Nó khổ chỗ nào? Nó vô ngã chỗ nào? Phải không? Do chúng ta hiểu như vậy thì chúng ta sẽ không còn Vô minh. Mà không còn Vô minh thì tức là Minh chứ gì? Và khi mà Vô

minh nó hết rồi thì cái Hữu có không? Hết cái Vô minh nó hết rồi, nó Minh rồi thì cái Hữu nó không có nữa đâu. Cho nên nhà cửa của cái tài sản chúng ta đều bỏ sạch hết. Mà cái Vô minh có thì cái Hữu nó có. Bởi vì cái Vô minh nó làm chấp. Cái bàn này là thật này, cái thân này là thật này. Cái thân này là ngã này, cái tâm này là ngã này. Cho nên nó chấp cái này, cho nên vật nào cũng có hết, nó có tùm lum ra hết. Cho nên nó mới Hữu. Vì vậy mà Phật ghép hai cái danh từ này lại để chỉ cho *Vô minh và Hữu*. Hết có Vô minh thì phải có Hữu. Mà không có Vô minh thì không có Hữu. Minh thì chúng ta xả hết, xả hết trắng bạch như vỏ ốc, như một đời sống xuất gia ba y, một bát. Đó thì các con thấy cái chỗ mà Phật ghép từ cái danh từ như vậy để mà chúng ta phá vỡ nó.

Cái thứ 3,

### **3. Hữu kiến và Vô hữu kiến**

Ở đây đức Phật dạy Hữu kiến tức là có cái kiến, tức là có cái sự suy nghĩ, có cái sự hiểu biết. Mà có cái sự hiểu biết tức là chúng ta có cái Sở tri chấp. Chúng ta chấp cái kiến đó, chấp cái đó. Như bây giờ từ tới giờ nghe người ta nói: Ở bây giờ có Phật tánh, ở trong thân của chúng ta có Phật tánh, vậy thì ngộ cái Phật tánh đó mà chúng ta ngộ là chúng ta làm Phật, cho nên người ta nói kiến tánh



thành Phật. Do đó mình cũng chấp kiến tánh thành Phật. Vì vậy người ta chỉ cái tánh đó là như thế nào, bây giờ mình nhận ra cái tánh đó. Nhưng mà nhận ra cái tánh đó thành Phật rồi nhưng mà cuối cùng thì cái tâm tham sân si chúng ta vẫn còn. Vì vậy mà chúng ta nói: Ủa sao ông Phật bây giờ mình nhận ra rồi mà ông còn tham sân si như vậy? Ai chửi ông cũng giận dữ vậy. Như vậy là ông Phật này thiệt hay giả đây? Cho nên từ đó có cái sự suy nghĩ phá cái Vô minh này đi thì cái kiến chấp đó, cái Hữu kiến đó chúng ta bị bẻ gãy đi. Còn nếu mà chúng ta không có sự suy nghĩ, chúng ta cứ ngỡ rằng ở trong thân của chúng ta là có Phật tánh nè, cái vật này là thường hằng này, nó thường lạc ngã tịnh nè, nó ở trong đó nó thanh tịnh nó thường an lạc ở trong đó, thì do đó chúng ta sẽ bị cái chấp kiến đó và nó làm cho chúng ta mê mờ mà không thấy đó là cái chấp ngã, chấp kiến của chúng ta. Từ đó chúng ta chết đi chết đứng ở trong đó mà tưởng là mình sẽ đạt được cái đó là mình giải thoát nhưng cuối cùng lại không giải thoát. Ở đây phải thấy rằng, cái Hữu kiến này rất là nguy hiểm.

Vô hữu kiến. Mà khi đã hiểu ra như vậy thì chúng ta xả bỏ đi, thì chúng ta hoàn toàn là không có gì hết. Bởi vậy đến với đạo Phật chúng ta thấy cái gì cũng bỏ hết cho nên chúng ta đâu có gì đâu. Thậm chí như

nói Niết Bàn đức Phật cũng nói đâu có cái gì mà Niết Bàn. À bây giờ chúng ta chỉ biết rằng: *cái thân của chúng ta, cái đời nay của chúng ta, bây giờ chúng ta làm chủ được như vậy thì chúng ta biết rằng chúng ta chỉ có một kiếp này thôi và kiếp sau chúng ta không có nữa, nghĩa là không tái sinh nữa thôi. Chúng ta chỉ biết như vậy thôi, chứ chúng ta không thấy có Niết Bàn hoặc là có Phật tánh hoặc là có cái gì nữa hết.* Bởi vì còn có một cái gì đó tức là còn có cái chấp kiến, tức là còn cái Hữu kiến.

Cho nên ở đây hai pháp ở chỗ này: *Hữu kiến và Vô hữu kiến.* Nếu mà có Hữu kiến thì không thể nào mà Vô hữu kiến được. Mà Vô hữu kiến tức là Hữu kiến không có, đó phải hiểu. Cho nên phá cái này thì cái kia nó sẽ đạt mà phá cái kia thì cái nọ nó sẽ có. Một cái người mà có kiến chấp rồi thì làm sao gọi là Vô hữu kiến được, các con hiểu điều đó. Cho nên ở đây thì chúng ta phải hiểu hầu hết là các con mang đầy ắp trong đầu mình những cái kiến chấp kinh sách này, kinh sách kia, cho nên tất cả những cái này là cái khó phá nhất, khó phá lắm. Nếu mà không có những cái sự đập phá của Thầy thì chắc chắn các con còn đầy ắp bao nhiêu là cái kiến chấp chứ không phải là không.

À các con nghe từ hồi nào tới giờ, Thầy không có dám động chạm ai hết, nhưng bây

giờ Thầy thành lập cái Giáo án xây dựng lại con đường của đạo Phật, đập phá tất cả những cái đó xuống hết thì bắt đầu mới phá được cái kiến chấp của các con. Chứ còn nếu mà Thầy không đập thì cái kiến chấp của con chưa đâu, các con còn nói Phật tánh rõ ràng lắm, còn nói kinh này kinh kia dữ lắm chứ chưa phải đâu, còn nói trí Bát nhã là vô ngại rồi tất cả những cái Bát nhã đó nó sẽ phá đi cái tất cả những cái điên đảo, mộng tưởng, viển ly điên đảo mộng tưởng cứu cách Niết Bàn. Nó phá đi tất cả mọi cái, thành tựu được một cái giả thoát hoàn toàn là cái trí tuệ Bát nhã. Nhưng mà các con cứ kiến chấp những cái đó, nhưng mà cái đó nó cao vời vợi, mà sự thật đó cao vời vợi của cái tướng chứ không phải là cái cao gì hết. Cho nên không được cái phá thì các con sẽ ở trong cái Hữu kiến chớ không bao giờ mà Vô hữu kiến được.

#### **4. Vô tâm và Vô quý**

Ở đây thì chúng ta cái phần thứ tư này, thì Phật dạy tới nó có hai cái pháp, tức là **Vô tâm và Vô quý**. Cái người mà không biết xấu hổ và không biết sợ hãi thì cái người đó không thể nào mà theo con đường của đạo Phật mà tu được. Cho nên muốn mà tu cho có tâm và uý, tức là có xấu hổ và có sợ hãi thì chúng ta mới răn chừa những điều ác mà chúng ta mới ngăn chặn nó được. Còn

nếu mà làm điều ác mà chúng ta không thấy sợ hãi, tội lỗi mà không thấy nó xấu hổ thì chúng ta cứ mãi làm mà chúng ta không có lo, không có gì hết. Thì do đó cái Vô tà - vô quý này là cái tâm của phàm phu, là cái tâm của con người ác, họ không có biết xấu hổ, họ không có biết sợ hãi những tội lỗi của họ do nhân quả đưa đến cho họ gánh vác.

### **5. Tà và quý**

Thứ 5 là Tà và quý. Tà nghĩa là xấu hổ, quý là sợ hãi. Nghĩa là cái người mà có xấu hổ có sợ hãi thì con đường của đạo Phật dễ dàng tu tập, mà thường thường là người ta nói xấu hổ, nói sợ hãi. Nhưng sự thật ra, thì mới đầu chúng ta chưa biết thì chúng ta còn sợ nhưng mà sau đã quen rồi thì chúng ta không sợ. Cũng như bây giờ, thí dụ như các con ở đâu xa lạ mới đến cái Tu viện này, nghe nói kỷ luật như vậy thì mới đầu các con còn khúm núm, còn giữ gìn giữ lăm, nhưng mà sau thời gian ở lâu quen rồi thì các con không có thấy sợ nữa và từ đó các con cũng không sợ hãi kỷ luật ở đây nữa. Nghe nói vậy chứ còn bây giờ thật sự ra các con muốn nói chuyện nhau là các con cứ lén nhau nói chuyện, thì như vậy là cái độc cư ở đây đặt ra thành vấn đề là các con không còn sợ hãi, và các con cũng không biết rằng cái đó là cái xấu hổ của mình khi mình tiếp duyên, mình nói chuyện lén lút như vậy đó là mình

không còn xấu hổ. Như vậy là cái Tàm quý của các con chưa có. Cho nên ở đây mình muốn được Tàm quý là mình phải có sự tu tập và rèn luyện nó mới có Tàm quý, chứ không phải khi không mà người ta có Tàm quý. Đó, đó là cái chỗ mà nói đến cái chỗ mà tu tập để chúng ta giữ gìn những cái giới luật, cái kỷ luật cho được thì chúng ta phải tập Tàm và quý.

### **6. Ác ngôn và ác hữu.**

Ác ngôn là cái lời nói dữ, cái lời nói ác, cái lời nói mà người ta đau khổ. Còn ác hữu là cái người bạn ác, cái người mà xúi chúng ta nói lời nói ác, cái người mà xúi chúng ta làm hành động ác, cái người mà xúi chúng ta nói lời ác hoặc là ý nghĩ ác, đó là người ác hữu, người bạn ác.

### **7. Thiện ngôn và thiện hữu**

Cái lời nói lành, cái lời nói mà làm cho người ta không khổ, mình không khổ thì đó là thiện ngôn. Và Thiện hữu là cái người bạn lành. Cho nên ở đây chúng ta ở gần cái người bạn lành thì chúng ta sẽ có những lời nói tốt, cái lời nói lành, cái lời nói không có hung dữ. Còn nếu mà chúng ta ở gần những cái người bạn ác thì chúng ta sẽ có những cái lời ác ngôn, có những lời nói hung dữ, có những lời nói ác không có những cái lời nói thiện được. Đó là hai cái pháp nó đối chiếu với

nhau để chúng ta chọn lấy một trong những cái pháp này.

### **8. Nhập tội thiện xảo và xuất tội thiện xảo**

Đó bây giờ nhập tội thiện xảo, nghĩa là cái người mà muốn làm cái tội thì họ cũng khéo léo họ làm để mà họ tránh cho người ta chỉ trích họ bằng cách này, bằng cách kia. Cho nên khi mà họ làm cái tội gọi là nhập tội thiện xảo. Khi mà họ... ở trong này Phật dạy xuất tội thiện xảo, khi mà chúng ta làm một cái điều gì thì làm cái điều đó, thí dụ như bây giờ chúng ta làm một cái điều ác thì chúng ta cũng rất khéo léo làm cái việc ác, chứ không phải chúng ta vụng về đâu. Còn bây giờ mà chúng ta làm một cái điều mà không có điều ác thì chúng ta cũng phải khéo léo mới không có làm cái điều ác, có điều thiện mới được, thì cái điều ác cũng phải có sự khéo léo mà làm. Thí dụ như bây giờ chúng ta muốn lấy của người ta, ít ra chúng ta cũng phải nghĩ cách này cách kia, chứ không khéo đâu phải dễ đâu, cho nên đó là một cái điều ác. Hoặc là chúng ta muốn nói sao cho người khác tin rằng chúng ta cho người đó, nói xấu người đó mà cho người khác tin thì chúng ta cũng phải thiện xảo để nói làm sao cho người ta tin rằng cái người đó xấu như vậy, cho nên nó cũng là cái thiện xảo để làm cái điều ác. Còn bây

giờ trong cái thiện xảo để mà chúng ta làm cái điều thiện, muốn làm cái điều thiện thì chúng ta cũng phải có một cái thiện xảo để mà làm cái điều thiện, chứ không phải là thiếu cái thiện xảo mà làm cái điều thiện được. Cho nên muốn tâm mình được ly dục, ly bất thiện pháp thì nó phải có cái thiện xảo, nó mới có ly, mà không có thiện xảo thì không có ly. Cho nên ở đây muốn làm cái tội thì chúng ta cũng có những cái khéo mà làm cái tội kêu là gian hùng. Còn bây giờ mà muốn không có tội thì tức là chúng ta cũng phải khéo mà sử dụng, trau dồi cái tâm của mình để cho nó không có tội.

Đó là những cái thiện pháp và ác pháp mà trong đó nó đều là có sự thiện xảo ở trong đó.

### **9. Giới thiện xảo và tác ý thiện xảo**

Ở đây chúng ta thấy sử dụng cái giới hành. Khi mà sử dụng cái giới hành tức là cái pháp nào đó để tu cho chúng ta được giải thoát ở trong cái pháp thiện thì chúng ta cũng phải khéo léo chứ không phải là vụng về mà chúng ta tu tập được. Cũng như bây giờ chúng ta dùng cái pháp hướng mà cái pháp hướng đó lúc bây giờ chúng ta hướng như thế nào để cho nó đúng, để mà cho nó được hiệu quả. Hầu hết là chúng ta không khéo léo cho nên chúng ta dùng pháp hướng

mà không có hiệu quả. Cũng như bây giờ thí dụ như cô Huệ Ân bị nhức cái đầu này, cô khéo léo như thế nào đó, cô nhắc cái nó hết nhức đầu. Còn mình cũng nghe nói vậy, tại sao mình cũng đau cái tay mình cũng nhắc hoài mà nó không hết? Tức là không khéo léo, không thiện xảo đó, tức là không hiệu quả đó. Đó như vậy đó. Cho nên ở đây Phật nói tác ý thiện xảo, khi tác ý cái điều gì ra thì nó phải khéo léo tác ý cho đúng cách. Cũng như tên thằng A mà mình gọi nó thằng B thì thằng A nó đâu có biết nó đâu là thằng B cho nên nó làm sao nó nghe được? Đó là mình không thiện xảo, không khéo tác ý.

Đó thì trong cái vấn đề mà tu tập tới đây là những cái điều kiện mà chúng ta sắp sửa vào trong cái pháp hành, vào trong cái giới hành. Cho nên chúng ta phải tập những cái thiện xảo cho đúng cách. Cũng như bây giờ hồi nãy là cô Diệu Hảo trình bày cho Thầy thấy thì cái thiện xảo của cô Diệu Hảo thì thiếu thiện xảo. Nhưng mà cái trình bày về pháp tu thì rất đúng, không có sai nhưng mà cái thiện xảo để cho trong cái thời gian mà hành trì thì thiếu thiện xảo. Đó phải nhận ra cái chỗ đó, chứ nếu mà không nhận ra cái chỗ thiện xảo thì tức là chúng ta sẽ tu tập lu bù. Cũng như cô Minh Cảnh mà trình bày cho Thầy tu cái định, tu ngồi giữ cái tâm thanh thân để cho phá cái tâm hôn trầm



của mình thì cái đó là không có thiện xảo rồi, cho nên vì vậy mà nó đưa dần đi đến cái chỗ nó tỉnh tỉnh mê mê, nó không có...bởi vì cứ ngồi nghỉ, thôi thì bây giờ mình ngồi nghỉ mình giữ được mức nào hay mức nấy, không ngờ cứ lát chợt nó tỉnh rồi lát nó mê xuống rồi lát nó chợt tỉnh, như vậy là sai. Bởi vì cái thời gian này là cái thời gian chúng ta phải tỉnh táo hoàn toàn xả nghỉ cũng như lúc mà chúng ta đang ở trong cái định Hiện tại an lạc trú hay Vô lậu. Nó phải tỉnh như vậy, tỉnh như trong lúc chúng ta quán xét mà bây giờ ngồi không có quán không có gì hết mà vẫn phải tỉnh như vậy thì như vậy mới đúng. Mà muốn được vậy thì làm sao bây giờ? Không thể ngồi không vậy được? Cho nên phải đi kinh hành. Vì vậy mà chúng ta phải nương vào cái hành động Chánh niệm tỉnh thức, nó mới có sự tỉnh được như vậy. Sau khi nó tỉnh đến cái mức độ nó rồi thì bắt đầu chúng ta ngồi xả ra, nó tỉnh rất tỉnh, nó khởi cần phải trong cái hành động thì biết lúc bấy giờ là chúng ta mới nên ngồi. Còn bây giờ mà muốn ngồi nghỉ thì cái điều đó là cái điều chết chứ không phải điều sống, vì vậy mà thiếu thiện xảo.

### **10. Xứ thiện xảo, duyên khởi thiện xảo**

Xứ thiện xảo là như thế nào? Xứ thiện xảo là cái gì đây? À chúng ta thấy nè. Bây giờ

chúng ta tu Tứ Niệm Xứ nè, thì cái Xứ thiện xảo là cái thân chúng ta đang tu nè. Lấy cái thân mà tu nè, thì vậy giờ thân hành, hoặc là thân hành nội hoặc là thân hành ngoại, hay là đang ở trong cái nhân tướng hành, hay hoặc là cái đặc tướng hành. Cái nhân tướng hành cũng là cái thân. Bây giờ ở trên thân quán thân nè mà quán cái hành tướng hoặc là quán nhân tướng hoặc là quán cái đặc tướng nè. Nếu mà quán cái đặc tướng nè thì cái xứ, cái thân của chúng ta là cái xứ mà phải thiện xảo ở trên cái đặc tướng của nó, mà bây giờ quán về cái hành tướng của nó thì ở trên cái thân của chúng ta là cái xứ nè thì phải thiện xảo ở trên cái hành tướng của nó chứ không phải ở trên nhân tướng của nó được hoặc là ở trên đặc tướng của nó được. Các con hiểu điều đó.

Cho nên ở đây chúng ta phải phân tích cho rõ ràng để khi mà chúng ta tu cái định nào thì nó phải ra cái định nấy. Nếu mà bây giờ ở trên hành tướng mà nơi cái thân của chúng ta, tức là cái thân chúng ta đang đi, đang hành. Cho nên vì vậy mà chúng ta tu ở trên hành tướng đó, cho nên trên thân quán ngoại thân là do cái hành động ngoại tu trên cái hành động. Còn bây giờ trên thân quán nhân tướng của cái thân thì cái thân có hành không? Thì nhân tướng tức là nó nằm cái cục thịt nó nằm như vậy rồi quán như thế

nào đây? Quán bất tịnh hay quán như thế nào để cho nó ly tham, ly sân, ly si ra, thì đó là tu về nhân tướng. Cho nên mỗi một cái mà Tứ niệm xứ, Thầy nói nó rất là nhiều cái chuyện mà chúng ta cần phải tu, tu ở trong cái hành tướng, tu ở trong nhân tướng, tu ở trong cái đặc tướng của nó. Nó rất khó chứ không phải dễ. Nhưng mà chúng ta biết được thì chúng ta mới có thiện xảo ở trong cái chỗ đó mà chúng ta rõ được từng chút chúng ta tu, thấy được kết quả rất lớn cho chúng ta. Như vậy gọi là Xứ thiện xảo. Lấy cái thân của chúng ta mà ngay hành tướng, đặc tướng, nhân tướng mà chúng ta tu tập thì cái đó gọi là thiện xảo.

*Duyên khởi thiện xảo.* Bây giờ chúng ta dùng một cái pháp để mà tác ý ra để khởi ra một cái gì đó, để làm cho chúng ta tự chủ được cái điều kiện đó, gọi là duyên khởi thiện xảo. Nghĩa là như cái lý tác ý nào đó thì chúng ta khởi ra cái đó để mà thiện xảo, để làm cho chúng ta đạt được cái kết quả đó. Như bây giờ chúng ta bảo hơi thở phải ngưng nhưng mà lúc bấy giờ cái tâm của chúng ta bây giờ trên nhân tướng hoặc trên hành tướng nè, nếu là trên nhân tướng hoặc đặc tướng thì chúng ta nằm ở trên cái đặc tướng của nó là bây giờ nó ở trong cái trạng thái gì? Cái trạng thái gì chúng ta mới khởi sự thiện xảo cho nó ngưng cái hơi thở thì nó

mới ngưng. Mà bây giờ chúng ta không nắm cái đặc tướng nó, không nắm được cái nhân tướng nó hoặc không nắm được cái hành tướng nó mà bảo nó ngưng thì nó không ngưng, các con phải hiểu được điều đó.

Cho nên đến cái lý hành rồi thì cái giới hành, cái pháp hành rồi nó phải nắm từng chút rất là tử mỉ để mà chúng ta tiến bước ở trên con đường tu tập, cho nên chúng ta ra lệnh là nó ngưng liền là tại vì chúng ta nắm biết được cái trạng thái đó là bảo nó sẽ ngưng. Bây giờ mình không nằm ở trên trạng thái đó trong cái nhân tướng hoặc cái đặc tướng hay cái hành tướng đó, mình không nằm được ở đó mà mình bảo cứ ngưng ngưng làm sao nó ngưng, các con hiểu được không? Mình phải biết được cái trạng thái chỗ đó bảo nó ngưng là nó ngưng, mà cái chỗ này mình chưa có nắm được, mình chưa có bám được cái tụ điểm này mà mình bảo ngưng ngưng làm sao được? Cho nên các con tu, bảo đừng có nghe đừng có nghe, cái lỗ tai các con nó đang chạy ngoài chợ mà bảo nó đừng có nghe thì nó ở ngoài chợ làm sao nó nghe nó đâu ở đây, cho nên khi đó các con phải biết rằng cái lỗ tai nó đang ở chỗ này nè. Cho nên bắt đầu nó ở chỗ cái điểm này nè thì các con bảo nó đừng có nghe thì nó không nghe. Còn bây giờ nó đi chợ ngoài kia nó chưa có về mà bảo nó đừng có nghe thì

nó cứ nghe ngoài kia, ba cái thằng hát Sơn Đông ngoài kia đánh trống nó mê ngoài kia nó đâu có về, nó cứ nghe trống ở ngoài thôi, thì do đó kêu sao được, con hiểu điều đó không? Cho nên nó đi chợ ngoài đó rồi thì bây giờ ở đây có réo nó nó cũng đâu có nghe. Đó vì vậy nói sao cái lỗ tai cứ nghe hoài, không có hết nghe, tại vì nó đang đi nghe trống Sơn Đông ở ngoài.

Đó Thầy nói như vậy để chúng ta biết được cái con đường tu phải thiện xảo, vì vậy mới vô chỗ này các con thấy hai pháp mà cứ thiện xảo, thiện xảo không. Mà trong cái thiện xảo của đạo Phật không phải tự nhiên mà vào định được mà cả một cái vấn đề khi nằm tại tụ điểm nào đó, khi nằm ở trên trạng thái tâm nào đó là biết cái đó nó thuộc về đặc tướng, nhân tướng, hành tướng của nó như thế nào, chừng đó chúng ta ra lệnh là nó ngưng. Nó phải đúng của nó chứ còn các con chưa biết đúng, các con cứ bảo đi, bảo tới già, tới râu mọc như vậy nó cũng không ngưng chứ đừng nói, bảo hết hơi nó cũng không thềm ngưng.

Đó, nói như vậy thì các con sẽ lần lượt các con tu tập tới cái khi mà Thầy dạy 4 cái định ở trong bảng Thầy đã dạy rồi, thì phải nắm cho vững cái đó rồi các con mới biết được.

## 12. Chơn trực và tầm quý

Chơn trực tức là thẳng thắn, phải nhìn cho thật thẳng ở trong những cái điều kiện tu tập của mình, bây giờ cái thiện là thiện mà cái ác là ác, chứ không có được nói: Ở cái này vừa thiện vừa ác đâu, không phải đâu, theo kiểu mà lý luận của Bát nhã: sắc tức thị không, không tức thị sắc, không có kiểu đó được đâu. Cái kiểu đó là kiểu gạt kê là người ta đó thì không có được, mà cái kiểu này nó thiện là thiện nó ác là ác, chứ không phải là nói là sát sanh là bồ đề đó đâu, không được đâu, hay là phóng sanh là giải thoát mà sát sanh là bồ đề thì cái chuyện đó là cái chuyện lý luận của họ, chứ còn ở đây không có được. Ở đây cái gì thẳng thắn là phải nói thẳng, đây là pháp ác là ác, đây là pháp thiện là thiện, chứ không phải nói: sắc tức thị không, không tức thị sắc, thì không có vậy được.

Tầm quý nghĩa là thẳng thắn thì cái mà ác thì chúng ta phải xấu hổ, mà cái thiện thì chúng ta vui mừng chúng ta không xấu hổ ở trong cái việc làm của chúng ta, không có sợ hãi những cái lỗi lầm đó.

## 13. Kham nhẫn và nhu hòa

Khi mà chúng ta tu tập cái kham nhẫn, nhẫn nhục được mọi mặt thì chúng ta phải tập được cái tâm trạng của chúng ta phải nhu

hòa đối với mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh. Thì hai cái pháp này nó phải ghép chung lại. Nhẫn nhục mà trong lòng cứ hậm hực hậm hực hoài thì cái nhẫn nhục đó không phải là nhẫn nhục đâu, mà cái nhẫn nhục đó chỉ nén tâm mà chịu đựng. Còn cái nhẫn nhục mà thực sự mà kham nhẫn thì chúng ta phải có mặt nhu hòa, phải có cái lời nói nhu hòa, phải có những cử chỉ nhu hòa, chứ không phải là ở ngoài làm cái vẻ nhẫn nhục mà bên trong tức tối muốn đập người ta thì không thể được.

#### **14. Lời nói nhu thuận và tiếp đón thân tình**

Nghĩa là khi mà kham nhẫn được và nhu hòa được rồi thì cái lời nói phải tỏ ra rất là nhu thuận chứ không thể nào mà nói cộc cằn, mà nói giạt một giạt hai, nói như là chầm muối ớt trong đầu người ta thì không có được, mà phải nói nhỏ nhẹ, ôn tồn, nhã nhặn, mà thấy người ta còn giận hờn còn đau khổ thì mình phải dùng cái lời nói còn nhỏ nhẹ hơn nữa và mình tiếp đón họ rất là thân tình chứ không có những đối đãi một cách gay gắt, khó khăn, khó chịu. Cho nên một người tu theo đạo Phật là phải tập hết sức lực tập chứ không phải là nói đơn giản được.

#### **15. Vô hại và Từ ái**

Nghĩa là luôn luôn lúc nào cũng không có làm hại ai hết, nghĩa là không làm khổ một người nào hết. Luôn luôn lúc nào cũng bao giờ có thương yêu họ, từ ái là thương yêu họ không bao giờ mà bỏ một người nào hết, dù người đó là người thù, người đó là người có thể làm cho chúng ta khổ đau, và có thể giết chúng ta nhưng chúng ta vẫn từ ái với họ cũng không làm hại họ tức là Vô hại và Từ ái.

### **16. Thất niệm và Bất chánh tri**

Thất niệm là mất cái niệm, tức là không còn cái niệm chân chính nữa cho nên từ đó cái tri kiến cái hiểu biết chân chánh của chúng ta nó không còn có nữa, cho nên chúng ta luôn luôn đừng bao giờ giữ thất niệm. Chẳng hạn bây giờ chúng ta đặt cái niệm, cái niệm đó nó phải quán cho tận cùng rốt ráo rồi thì chúng ta mới mất niệm. Cũng như bây giờ mình đặt cái niệm hơi thở mà một lúc có vọng tưởng vào thì mình có thất niệm không? Cái đó là thất niệm rồi đó. Một lúc có cái hôn trầm xen vào thì lúc bấy giờ nó thất niệm rồi đó, bởi vì nó quên mất đi rồi thì đó thất niệm. Thì như vậy là không còn cái chánh tri kiến nữa, cho nên Bất chánh tri rồi, nó không còn sáng suốt nữa, nó mờ mịt rồi. Vì vậy cho nên lúc bây giờ cái người tu luôn luôn không được thất niệm, phải ở trong Chánh niệm.



## 17. Chánh niệm tỉnh giác

Vì vậy mà luôn luôn lúc nào chúng ta cũng phải giữ tâm tỉnh giác để lúc nào cái Chánh niệm của chúng ta cũng phải hiện tiền. không được mất cái Chánh niệm.

## 18. Các căn không được chế ngự và ăn uống không được tiết độ.

Ở đây một cái người tu hành mà các căn không chế ngự, mà ăn uống không tiết độ thì không bao giờ mà thực hiện con đường của Đạo Phật được. Nghĩa là các căn chúng ta phải chế ngự nó, con mắt thấy vật gì thì phải chế ngự cho nó đừng có nhìn nhiều. Chẳng hạn bây giờ chế ngự nó là khi chúng ta đi trên con đường này chúng ta nhìn xuống tức là chúng ta chế ngự đôi mắt của chúng ta không có cho nó nhìn qua nhìn lại, cho nên nó không thấy vật gì xung quanh tức là gọi là chế ngự. Còn chúng ta mà nhìn ngó bên này bên kia bên nọ rồi rảo cái lỗ tai nghe người ta ca hát nữa thì cái đó là không có đúng cách. Cho nên đó là phải, cái người mà không chế ngự thì về cái ăn uống họ thì không bao giờ tiết độ, còn cái người mà chế ngự được các căn thì cái ăn uống sẽ tiết độ. Thí dụ như bây giờ chúng ta ăn ngay một bữa tức là chúng ta có chế ngự cái thân và tâm của chúng ta trong cái ham muốn của chúng ta, do đó chúng ta mới ăn uống ngày

một bữa mới được gọi là có chế ngự. Còn nếu không chế ngự thì bây giờ chúng ta sẽ ăn lén, mặc dù trưa chúng ta ăn nhưng mà chiều hay tối chúng ta sẽ ăn lén cái này hoặc uống sữa cái kia. Điều đó là chúng ta chưa có tiết độ đúng cách thức ăn uống, cho nên nếu chế ngự được thì do đó chúng ta sẽ ăn một ngày một bữa mà không bao giờ ăn phi thời. Đó thì ở đây Phật dạy rất rõ ràng để chúng ta biết rằng sự chế ngự nó kèm theo cái sự tiết độ ở trong ăn uống của chúng ta.

### **19. Các căn được chế ngự và ăn uống thì được tiết độ**

Nghĩa là sáu căn của chúng ta được chế ngự thì ăn uống sẽ tiết độ nó sẽ không phạm phải những cái giới cấm.

### **20. Tư duy lực và tu tập lực**

Bây giờ các con đem một cái niệm, trách pháp ra một cái niệm rồi các con suy tư - gọi là tư duy đó, thì cái sự tư duy trong một lần nó chưa có lực đâu, tư duy hai lần ba lần năm lần mười lần một trăm lần thì nó sẽ trở thành cái lực của tư duy. Khi mà các con đặt quán cái thân bất tịnh, quán cái thân vô thường thì ngay đó cái luồng tri kiến giải thoát nó phóng ra liền rất mạnh, nó làm cho cái lực của các con thấy tất cả những cái lậu hoặc quét sạch ra rất là mạnh. Do một thời gian tu tập hoặc là 6 tháng, 1 năm thì

cái lực nó sẽ thực hiện rất là mạnh. Do đó nói rằng tư duy lực, cái lực suy tư của chúng ta nó sẽ trở thành một cái lực, nếu mà người nào mà siêng năng thì nó mới có cái lực đó, còn người nào mà không siêng năng thì nó không có cái lực đó đâu. Đó là cái thứ nhất.

Hằng ngày chúng ta tu tập đều là chúng ta tư duy ở trên cái định Vô lậu, thì do đó nó sẽ trở thành một cái lực mà tới cái ngày nào đó chúng ta thấy cái lực rất rõ ràng. Khi có một cái gì mà đến đối tượng nó thì tâm chúng ta giải thoát hoàn toàn không còn tham sân si ở trong cái đối tượng đó nữa thì mới biết đó là cái lực tư duy của chúng ta, mà cái lực tư duy của chúng ta là cái gì? Là cái pháp quán, pháp quán tức là cái định Vô lậu. Bởi vì khi đặt cái niệm trước mặt của chúng ta để quán xét thì đó là chúng ta phải tư duy rồi.

Cho nên ở đây thì Phật gọi là tư duy lực và tu tập lực, nghĩa là do cái sự tu tập như vậy đó nó mới tạo thành một cái lực mà cái lực này gọi là tư duy lực. Có những cái tên như vậy để chúng ta biết rằng bây giờ chúng ta ngồi chúng ta thấy chưa gì hết, nhưng mà một ngày nào đó chúng ta sẽ thấy nó đã thấm nhuần cái lý của nó chân thật, vô thường, khổ, không, vô ngã thì chúng ta biết được là bây giờ mình không giận ai nữa hết, ai chửi gì mình không giận, biết được

tư duy lực nó đã có rồi, nó đã có ở trong cái pháp quán rồi. Đó, niệm lực và định lực thì niệm lực ở đây thì như Thầy đã nói khi mà chúng ta tạo thành một cái tụ điểm để cho cái tâm của chúng ta nằm yên ở trên đó, từ cái trạng thái yên lặng đó nó đi đến cái trạng thái vắng lặng vì vậy mà chúng ta vào định nó mới được gọi là có cái niệm lực. Khi mà có cái niệm lực rồi thì lúc bấy giờ chúng ta nằm yên ở trên một cái niệm đó thì cái niệm đó nó phi mất đi nó chỉ còn có trạng thái của định gọi là định lực. Lúc bấy giờ chúng ta chỉ cần ra lệnh hướng tâm nhắc một cái thì cái sức định lực đó nó vi diệu vô cùng, nó làm cho chúng ta muốn nhập định bao lâu thì nó sẽ nhập định bấy lâu.

Cũng như bây giờ Thầy có một cái niệm lực của Thầy tức là cái tụ điểm, bắt đầu Thầy nằm ở trên cái tụ điểm, Thầy nắm chặt ở trên cái tụ điểm của Thầy, sáu căn Thầy khép chặt nó, Thầy mới ra lệnh rằng bây giờ phải nhập Tứ thiền 7 ngày đêm, đúng 3 giờ hôm nay ngày thứ 7 là xuất định. Thầy ra lệnh như vậy, bắt đầu từ đó cái hơi thở Thầy nó chuyển động rồi đến nó ngưng, Thầy nhập vào Tứ thiền 7 ngày đêm, bắt đầu tới 3 giờ chiều ngày thứ 7 đó nó mới xuất định. Thì các con thấy đó là cái định lực, cái sức định lực mà Thầy đã ra lệnh nó làm theo nó không cãi lời Thầy.

Còn cái chỗ mà thầy nằm yên lặng để cho nó tạo thành một cái lực thì đó là cái niệm lực, các con hiểu chưa? Có hiểu như vậy thì cái mà Thầy dạy nó không có đi đến cái chỗ mà các con bị lầm lạc, cho nên các con tu sơ sơ mà không thấy cái niệm lực là cái quan trọng mà dường như Thầy đã nói với các con nhiều lần: nếu mà chúng ta có một cái điểm tựa thì chúng ta sẽ bẫy vũ trụ, và cái niệm lực mà chúng ta có đó đó là chúng ta sẽ bẫy được cái vũ trụ. Và đức Phật đã xác định cái niệm lực là cái gì? Là Tứ niệm xứ. Bốn cái chỗ mà chúng ta tu tập trở thành một cái niệm lực đó là thân thọ tâm pháp của chúng ta. Mình phải xác định cho được cái chỗ mà đức Phật đã dạy, chứ không phải là niệm lực không có, nó có! Nó có là nó tạo thành một cái tụ điểm từ nơi thân của chúng ta mà chúng ta có được một cái định lực vi diệu để có thể bẫy được cả cái vũ trụ này, làm chủ được sự sống chết của chúng ta là bẫy được cái vũ trụ đó.

**22. Chỉ và quán,** ở đây chỉ và quán Thầy đã giảng rồi!

### **23. Chỉ tướng và tinh cần tướng**

Chỉ tướng tức là cái trạng thái ngưng, cái trạng thái ngưng chỉ là nó ngưng mà, cái trạng thái ngưng. Nếu mà chúng ta không thấy được cái tướng ngưng này, cũng như bây

giờ bảo hơi thở ngưng mà chúng ta không có nhận ra hơi thở ngưng thì tức là sai. Chúng ta phải thấy được rõ cái trạng thái lúc bấy giờ nó ngưng là như thế nào. Cũng như bây giờ nói ngôn ngữ tịnh chỉ thì cái ngôn ngữ lời nói chúng ta hoàn toàn không có nói nữa, miệng chúng ta không còn lép nhép nữa, thì như vậy mới gọi là chỉ tướng của cái ngôn ngữ. Còn bây giờ nói: Tâm tứ tịnh chỉ, tức là cái chỉ tướng của tâm tứ, tức là bây giờ không có tác ý ra mà không có khởi một cái niệm gì ra, thì đó mới gọi là tịnh chỉ tâm tứ, tức là chỉ tướng của nó. Và trong lúc mà cái tướng chỉ nó được như vậy đó thì tinh cần tướng. Nghĩa là lúc bấy giờ cái tâm của chúng ta luôn liên tục nó ở trong cái chỗ trạng thái đó liên tục, cho nên nó rất là siêng năng ở trong đó gọi là tinh cần tướng, cái tướng siêng năng tức là nó luôn luôn liên tục nó ở trong đó, cho nên gọi là tinh cần tướng.

#### **24. Tinh cần và không dao động**

Nghĩa là khi mà có một sự tinh cần ở trong một cái tướng chỉ như vậy thì cái tâm chúng ta bao giờ chúng ta cũng phải nhận ra là nó không bao giờ nó có một cái dao động nào ở trong đó hết, nghĩa là không thấy nó có hỷ lạc, khinh an nó làm cho chúng ta thích thú dao động bằng cách này, bằng cách kia. Hoặc có cái thọ làm chúng ta dao động cái này đau cái kia nhức, không phải, không có

đâu vì nếu mà có thì nó không phải là chỗ tinh cần nữa mà là cái chỗ sai rồi, nó không có tướng tịnh chỉ nữa đâu, đó là cái trật rồi. Cho nên ở đây những cái lời dạy này, các con để ý lưu ý mà nghe, mà nhận xét qua cái chỗ tu hành. Bởi vì ở đây là cái trạng thái tâm của các con mà chứ đâu phải của Thầy. Thầy chỉ nói ra để các con nhận xét được cái chỗ đó mà các con đi cho nó đúng, chứ còn ai mà đi cho mình được, bởi vì chỗ này là chỗ độc bộ, độc hành để đi đến cái chỗ làm chủ sanh tử của mình thì mình phải hiểu và mình phải đi cho nó đúng cách, chớ còn sai một chút các con sẽ đi không tới đâu.

### **25. Giới thành tựu và kiến thành tựu**

Ở đây chữ Kiến ở đây là Tuệ đó, chứ không phải kiến là kiến chấp đâu. Giới thành tựu là khi mà cái giới luật, tức là những cái điều giới mà Phật dạy cho chúng ta nó đem đến sự giải thoát cho chúng ta, như bây giờ không sát sanh nè, không làm điều ác nè, không nói láo nè, không vọng ngữ nè, không tà dâm nè, không dâm dục nè. Tất cả những cái này nó mà thành tựu được thì ngay đó là cái trí tuệ chúng ta phải có sự hiểu biết, chớ không phải là nó không ngờ đâu, nó có cái sự hiểu biết. Bởi vì Giới ở đâu thì Trí tuệ ở đó. Mà Giới thanh tịnh thì Trí tuệ thanh tịnh. Mà Trí tuệ thanh tịnh là Giới nó thanh tịnh. Trước kia Thầy có dạy cho các con rồi

mà, giới thiệu về giới Thầy đã nói cái đó rất nhiều rồi mà. Cho nên ở đây nhắc lại chữ kiến thanh tịnh tức là Trí tuệ thanh tịnh, chớ không phải, kiến thành tựu giới thành tựu thì kiến thành tựu tức là Trí tuệ thành tựu chứ không phải như hồi nãy chỗ kiến là kiến chấp, kiến giải đâu, không phải, chỗ kiến này tức là cái Trí tuệ.

## **26. Giới suy khuyết và kiến suy khuyết**

Nghĩa là khi mà cái Giới chúng ta đã phạm thì cái Trí tuệ chúng ta nó không sáng suốt nữa rồi, nó lại thiếu cái Trí tuệ rồi. Cho nên ở đây Giới mà không đúng thì trí tuệ người đó không có, mà người đó có trí tuệ thì luôn luôn bao giờ cũng sống đúng Giới hạnh. Bây giờ nhìn các thầy của chúng ta, nhìn các Hòa thượng của chúng ta hỏi họ có trí tuệ không? Họ thuyết giảng cho chúng ta thấy ai cũng ngon hết mà nhìn thấy họ ăn uống phi thời, họ sống cách bữa bãi như vậy, phá giới luật như vậy, thử hỏi họ là con người có Trí tuệ không? Bởi vì Trí tuệ là phải nằm ở trong cái Giới luật, làm cho họ được giải thoát, làm cho họ ly dục ly ác pháp. Còn đằng này họ đâu có ly dục, mà họ không ly dục thì tức là cái sự hiểu biết của họ là cái tri thức tầm thường của thế gian, cái tri thức đó gọi là Vô minh, chạy theo cái sự tham đắm của thế gian, ham ăn, ham ngủ, ham



nhà cao cửa tốt, ham đồ đạc cho nhiều thì đó là những cái người không phải là Trí tuệ của Giới luật mà Giới luật ở đâu thì Trí tuệ ở đó. Cho nên Trí tuệ ở đâu thì sự giải thoát ở đó và Giới luật phải nghiêm chỉnh ở đó. Cho nên chúng ta dễ nhận xét qua cái người tu rất là rõ ràng là vì Giới thanh tịnh, Giới thanh tịnh thì Kiến phải thanh tịnh. Đó, mà Giới suy khuyết thì Kiến nó sẽ suy khuyết, tức là giới suy khuyết thì Trí tuệ suy khuyết, mà Giới thanh tịnh thì Kiến thanh tịnh hay là trí tuệ thanh tịnh. Kiến thanh tịnh thì tinh cần, tri kiến thanh tịnh. Nghĩa là cái Giới mà thanh tịnh thì cái trí thanh tịnh, mà cái trí thanh tịnh thì ở đó có cái sự siêng năng tu tập của chúng ta càng lúc càng siêng năng. Còn nếu mà cái kiến mà cái Trí tuệ không thanh tịnh thì cái sự tinh tấn nó không bao giờ có tinh tấn nữa. Chúng ta chỉ tu xiu xiu chơi chơi cho qua ngày vậy thôi để hưởng dục lạc chứ còn không có cái sự thanh tịnh nữa.

### **29. Dao động đối với các pháp bị dao động và tinh cần của người bị dao động**

Nghĩa là cái người mà tâm bị dao động rồi, bị phạm giới rồi thì luôn luôn lúc nào họ cũng sống ở trong những cái phạm giới và cái tâm luôn luôn dao động. Coi vậy chứ các bậc tôn túc Hòa thượng chúng ta luôn luôn lúc nào mấy ông cũng sợ hùm hạp hết.

Nghĩa là thấy một người mà tu tập giới hạnh, ăn ngày một bữa là họ đã lo trong bụng họ lắm rồi. Mặc dù là họ tìm cách họ nói này nói kia, họ ngăn cản chứ sự thật ra họ rất lo sợ cái người mà giới hạnh đúng, họ rất sợ. Bởi vì họ là người cũng biết được đọc kinh sách, họ cũng hiểu được kinh sách của Phật dạy như thế nào, không có ăn uống phi thời, mà thấy quý thầy mà ăn uống đúng pháp không phi thời mà họ phi thời là họ thấy xấu hổ rồi. Mặc dù là họ không nói ra nhưng mà họ thấy họ cũng gượng gạo đối với cái người mà giữ gìn giới hạnh. Cho nên ở đây khi mà tâm họ dao động thì cái sự tinh cần của họ cũng luôn luôn bị dao động theo đó hết.

Cho nên hiện bây giờ dù họ có làm cái hàng giáo phẩm gì đi nữa, tâm họ vẫn luôn luôn nơm nớp sợ hãi. Nghe ở đâu có những bậc chơn tu là họ quá sợ. Cho nên họ tuy rằng họ không có làm được một cái gì hại ai nhưng họ vẫn lo sợ nơm nớp ở trong lòng của họ. Vì họ biết rằng cái mà họ đang sống đây nó chưa phải là đúng, cho nên họ phải sợ, mặc dù họ là những bậc có thể nói rằng là bậc tôn túc rất lớn nhưng mà họ luôn luôn nơm nớp lo sợ.

Còn chúng ta là những người chúng nhỏ thôi, giới luật chúng ta nghiêm túc chúng ta chẳng hề sợ ai hết, chẳng sợ người nào hết. Nghĩa là không sợ ông lớn, mà cũng không

sợ ông nhỏ vì Giới luật là sự hộ trì. Lát nữa các con nghe bǎng Thầy thuật lại, khi mà Thầy giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, Thầy chẳng hề sợ bom đạn. Nghĩa là tất cả những cái thất của ThầyThầy ngồi trong khi đó bom đạn nó vây xung quanh vậy: pháo nê, máy bay nê, bắn, bỏ bom, đủ thứ hết... nhà cửa là xung quanh cháy hết, Thầy ngồi đây, chóc ngóc Thầy ngồi Thầy tu chóc ngóc Thầy không sợ gì hết. Đó thì các con thấy giới luật nó hộ trì như vậy, cho nên mỗi người mà đi ra khỏi đây Thầy nhắc nhủ họ là phải giữ gìn giới hạnh nghiêm chỉnh, có giới hạnh mới bảo trì hỗ trợ họ trên bước đường đi mà được an ổn. Đó là những điều mà Thầy đã chứng nghiệm được giới luật của Phật, nó nghiêm chỉnh. Người mà giữ gìn Giới luật nó sẽ có sự hộ trì rất là lớn.

### **30. Không tri túc với các pháp thiện và không thối thất trong sự tinh cần**

Ba mươi này, không tri túc với các pháp thiện nghĩa là mình đừng có hiểu, mình đừng có biết đủ với các pháp thiện mà các pháp thiện cứ càng ngày mình càng tu nhiều là càng tốt chứ đừng có: ờ tui làm bố thí vậy thôi, tui giữ vậy là đủ rồi, thôi tui không có giữ thiện nữa, nhiều đây là đủ rồi. Đừng có tự mãn ở trong cái hành động thiện của chúng ta bây giờ đủ đâu, nó còn phải thiện nữa, thiện cho đến khi nào mà chúng ta giải

thoát. Ở cái câu 10 này, chúng ta đừng có tri túc ở trong các pháp thiện mà chúng ta hiện làm được, mà chúng ta phải làm nhiều các pháp thiện nữa để cho đến khi giải thoát hoàn toàn. Và cũng đừng có thối thất ở trong cái sự tinh cần đối với các pháp thiện. Nghĩa là chúng ta phải siêng năng thực hành tăng trưởng các pháp thiện, càng ngày càng lớn lên. Mà các pháp thiện đây là gì? Là giới luật của Phật đó, chúng ta phải thường siêng năng, tinh cần nó để mà tu tập.

### **31. Minh và giải thoát**

Minh tức là thấu rõ được cái lý chơn của Pháp, giải thoát của Phật. Cho nên vì vậy có Minh là có giải thoát.

### **32. Tận trí và Vô sinh trí**

Hễ Lậu tận trí mà có thì cái vô sinh trí nó phải có. Đó là cái điều hiển nhiên không thể nào mà chối cãi được.

(Hết)



## BẢNG SỐ 48:

### Mặt A

[...] chớ không còn cái trí dính mắc nữa, gọi là Vô sinh trí. Thế thì ở đây có 32 cái điều kiện của hai pháp mà đối đãi nhau để trên bước đường mà chúng ta sắp sửa tu tập về cái Giới hành thì chúng ta phải nắm rõ cái điều này. Nhớ phải nhớ kỹ, phải làm, phải thực hiện trong 32 cái pháp đối đãi này thì chúng ta mới thực hiện được các Giới hành sau này.

*Tỳ kheo đầu tiên đáng được kính nể và đáng được tán thán hơn, vì sao vậy? Vì như vậy rõ, vì như vậy sẽ đưa đến Tỳ kheo ấy trong một thời gian lâu ngày ít dục, biết đủ, khổ hạnh để nuôi dưỡng, tinh cần, tinh tấn.*

Nghĩa là như thế nào? Khi mà chúng ta hiểu 32 cái pháp này rồi ấy, thì chúng ta giữ gìn điều kiện tu tập đúng thì cái người tu sĩ đó được kính nể và được tán thán. Còn nếu mà chúng ta không biết giữ gìn, thì càng ngày chúng ta càng phạm giới, và càng phạm giới thì lâu ngày cái tâm của chúng ta sẽ không còn thiếu dục tri túc nữa, và nó chạy theo dục lạc chứ nó không còn biết đủ nữa. Cho nên dần dần nó sẽ đưa chúng ta đến cái ngã sa đọa ở trong thế gian chứ không có được

giải thoát. Vì như vậy sẽ đưa đến Tỳ kheo ấy một thời gian lâu dài, lâu ngày, nghĩa là chúng ta giữ gìn như vậy trong một thời gian rất là lâu, do đó chúng ta mới có ít dục, biết đủ, nghĩa là thiếu dục tri túc. Rồi chúng ta sẽ thấy dễ dàng ở trong cái sự khổ hạnh, dễ nuôi dưỡng, tinh cần, tinh tấn. Nghĩa là luôn luôn chúng ta có sự siêng năng, hàng ngày càng siêng năng hơn, chứ không phải còn nếu chúng ta không giữ gìn được, không hiểu thấu cái lý hành, cái giới hành này mà theo 32 cái điều kiện đã nêu ở trên này ấy thì chúng ta khó mà thực hiện được thiếu dục tri túc, khó mà thực hiện được những cái khổ hạnh.

*Do vậy, Nay các thầy Tỳ kheo, hãy là người thừa tự pháp của ta, đừng là người thừa tự tài vật của ta.*

Nghĩa là cái lời nói này ấy, đức Phật khuyên chúng ta hãy thừa tự các pháp hành của Phật, như thầy đã giảng ở trên, 32 cái điều kiện này là do chúng ta thừa tự các pháp này chứ đừng thừa tự cái ăn, cái ngủ đừng thừa tự những cái tài vật của cái tài sản mà lần lượt chúng ta xa đi các pháp tu hành của chúng ta.

Hãy nghe bài kệ Phật đã dạy chúng Tỳ kheo trong thời đức Phật khi mà Ngài dạy về thừa tự các Pháp, khuyên các vị Tỳ kheo thừa tự các Pháp, không nên thừa tự cái ăn

cái ngủ. Ở đây Ngài có một bài kệ để nhắc nhở các vị Tỳ kheo:

*“Phàm khổ gì hiện hữu,*

*Tất cả duyên thức ăn,*

*Do đoạn diệt thức ăn,*

*Khổ không còn hiện hữu”.*

Như các thầy thấy, mọi cái nỗi khổ của con người mà đang hiện hữu ở trong cuộc sống của họ thì không phải do thức ăn, do tranh giành thức ăn, do chà đạp lên nhau vì cái miếng sống của thức ăn, trong đó của cuộc sống sao? Cho nên cái nỗi khổ hiện hữu của họ đều phải thấy là do cái thức ăn là nhiều nhất. Người ta khổ cũng vì đói, vì khát, vì ăn, vì không có. Người có tiền có bạc thì lại thích ăn ngon, ăn cái này cái kia, cho bổ, cho dưỡng, cho này kia để sống lâu, để trường thọ. Nhưng sự thật ra có ai sống lâu trường thọ trong cái ăn bao giờ không? Càng ăn nhiều thì lại càng sinh dục, càng sinh dục thì lại sinh chạy tứ tung, phóng tâm, phóng dật làm cho cái cuộc đời điên đảo, đảo điên luôn luôn lúc nào cũng thấy cái khổ kề bên, không có một cái phút an vui, giải thoát.

Đời người vì làm chấp cho ăn là phải đầy đủ dưỡng chất, bổ dưỡng thì cơ thể sẽ mạnh khỏe, sống lâu. Sự thật thì điều này không thể xác định được, chắc chắn nếu tất

cả những người giàu có như vua chúa, như các trưởng giả, các nhà giàu có nhất ở trên thế gian này, nếu mà nói rằng do ăn đầy đủ dưỡng chất bổ khỏe thì những người này họ sẽ bổ khỏe hơn ai hết, và nếu mà nói về ăn đầy đủ dưỡng chất thì cơ thể nó sẽ được sống lâu thì những người này đã được sống lâu. Nhưng mà đó cũng là một cái lý luận của cái loài người để mà chạy theo cái dục lạc, nhất là cái dục lạc về cái ăn. Cho nên họ càng nuôi lớn cái dục lạc ăn thì họ càng sanh ra nhiều cái dục lạc khác nữa, và càng nhiều dục lạc khác nữa thì đời của họ quá là khổ đau mà không có ai hay biết.

Chúng ta cứ xét thấy những người giàu có và những hàng vua chúa thì biết rằng họ cũng không sống dai và họ cũng không hạnh phúc khi mà họ ăn được đầy đủ những dưỡng chất gọi là bổ dưỡng. Đó là một cái cái lý luận của những người vô minh, ngu si, tham ăn chứ không phải cái người trí tuệ. Ăn đủ sống ngày một bữa, ai cho ngon ăn ngon, ai cho đỡ ăn đỡ, chẳng đòi hỏi gì cả, đó là cái hạnh của một người tu sĩ, cái hạnh buông xả cái ăn, cái hạnh buông xả cái cuộc đời đầy đau khổ chính vì cái ăn như bài kệ đã đọc ở trên.

Người tu sĩ Phật giáo chỉ một lòng quyết tâm ra khỏi nhà sanh tử mới là vui mừng, mới thoát khỏi nạn làm người, đau khổ của



kiếp người. Bởi vậy, chúng ta nên thừa tự các Pháp của Phật, theo các Pháp của Phật đã dạy, sống cho đúng các hạnh, trau dồi thân tâm mình cho đúng các Pháp mà Phật đã từng nhắc đi nhắc lại chúng ta nhiều lần. Nhờ đó chúng ta mới thoát ra khỏi cái cảnh khổ của cuộc đời đầy ô trược, đầy đau khổ.

Bởi vậy, hiện giờ chúng ta đang trau dồi pháp môn Tứ Bất Hoại Tịnh - một pháp môn đầu tiên trong 37 phẩm trợ đạo. Pháp môn Tứ Bất Hoại Tịnh là một pháp môn gây tạo cho chúng ta một niềm tin sâu sắc đối với Phật, Pháp, Tăng và Giới. Nếu chúng ta không thực hiện Tứ Bất Hoại Tịnh thì chúng ta khó có một niềm tin sâu ở Phật Pháp.

Hiện là chúng ta trau dồi cái Tứ Bất Hoại Tịnh ấy, là chúng ta phải chọn cái thực tế của sự tu tập của chúng ta trong cái cuộc đời của chúng ta. Không khéo chúng ta không chọn kỹ thì chúng ta nghĩ rằng mình sẽ tìm lấy cái sự giải thoát nào ngoài cái vấn đề *vô thường, khổ, vô ngã* của cuộc đời mình thì không đúng cách. Cho nên ở đây chúng ta nên nghe lại câu chuyện của nhà vua và tôn giả Ratthapàla để chúng ta chọn lấy cho mình con đường tu tập đúng đắn mà đem hết cuộc đời của mình vào con đường này để quyết tâm giải thoát, làm chủ sự sanh tử luân hồi như các vị Thánh tăng trong thời đức Phật ngày xưa. Họ cũng đều là những

con người biết chọn con đường đúng, không thể nào mà con đường sai được. Và chúng ta hôm nay cũng vậy, để chúng ta nghe lại câu chuyện này để chúng ta thấy những người xưa họ chọn như thế nào mà họ đi vào con đường của đạo Phật.

### **CÂU CHUYỆN THÁNH TĂNG RATTHAPALA: VÌ SAO NGÀI XUẤT GIA?**

Nhà vua Koravya đến gặp tôn giả Ratthapàla:

***- Thưa tôn giả, tôn giả đã biết , đã thấy gì, hay đã nghe gì, mà xuất gia từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa?***

Nghĩa là bỏ sạch hết, mà sống còn ba y một bát như vậy là phải hiểu gì, nghe gì mới bỏ được như vậy. Chứ nếu mà không nghe, không hiểu được gì mà bỏ như vậy thì cuộc đời của tôn giả, cuộc đời quá vất vả quá khổ sở như vậy mà tìm, để tìm theo con đường tu hành đó nó đem sự ích lợi gì mà bây giờ thấy cái thân của tôn giả hoàn toàn không có gia đình, không có cha mẹ anh em gì hết, mà không có của cải tài sản gì hết, không có nhà cửa gì hết. Còn có một thân một mình trơ trọi như vậy, tại sao mà lại vứt bỏ được như vậy là phải thấy, phải hiểu cái gì. Cho nên nhà vua muốn hỏi tôn giả Ratthapàla như vậy.

***- Thưa đại vương, có bốn sự thuyết***

**giáo chánh pháp được Thế Tôn giảng dạy. Do đó, tôi biết, tôi thấy và tôi nghe thuyết giáo ấy mà tôi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa. Thế nào là bốn?**

Bây giờ ông nói ông được nghe đức Phật thuyết cho ông bốn cái điều kiện. Mà do hiểu biết bốn cái điều kiện này, cho nên về nhà ông bỏ nhà bỏ cửa, bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ tất cả những vật, những tài sản, vật lớn, vật nhỏ gì, bỏ cả nghề nghiệp, bỏ hết, sống không nhà cửa, còn có ba y một bát, một thân trợ trợ của mình. Bốn cái điều kiện đó ông được nghe cho nên ông dứt bỏ. Vậy thì bốn cái điều kiện đó như thế nào?

**Một, thế giới là vô thường, đi đến hoại diệt.** Đó là cái thứ nhất, đức Phật đã thuyết giảng cho ông biết rằng các Pháp ở trong thế gian này, cái thế giới này, nó có nhưng nó là vô thường, nó thay đổi từng phút từng giây ở trong đó, và nó đi đến cái chỗ hoại diệt, cái chỗ mất mát, cái chỗ không còn thường hằng nữa. Đó thì, cái thứ nhất đó, đức Phật chỉ cho chúng ta biết vạn pháp, cả cái thế giới chúng ta đang có hiện hữu đều là vô thường, nay nó như vậy, mai nó thay đổi, nó không có vĩnh viễn. Vì vậy hôm nay chúng ta có thân này, ngày mai nó sẽ già sẽ yếu, rồi sẽ hoại diệt đi, sẽ mất đi. Do đó, cái thứ nhất làm cho tôi phải cảnh giác,

tôi phải thấy cái thế giới này nó không có trường tồn được, cho nên tôi mới bỏ tôi đi.

**Cái thứ hai, thế giới là vô hộ, vô chủ.** Nghĩa là tất cả những vạn pháp ở trong thế gian này, nó không có bảo vệ được mình mà mình cũng không giữ được nó, cho nên nó vô hộ, vô chủ. Mình không có giữ được mà nó không có chủ, vì vậy mình cũng không bảo vệ được nó, mà nó cũng không bảo vệ được mình. Cho nên thế giới, các pháp ở trong thế gian này coi như vô hộ, vô chủ.

**Ba, cái thế giới là vô sở hữu.** Cái thế giới này không có vật gì là sở hữu của mình được hết, thậm chí như cái thân và cái tâm của mình, ngay bây giờ mình có cái thân này, nó cũng không là vật sở hữu của mình được. Nó muốn chết hồi nào nó chết, nó muốn sống hồi nào nó sống. Nó muốn đau là đau, muốn bệnh là bệnh chứ mình cũng không làm sao mà làm chủ nó được hết, cho nên nó không phải là vật của mình. Do vì vậy đó, mà khi mà hiểu biết được như vậy, cho nên tôi mới bỏ tất cả hết, thậm chí cái thân này tôi cũng bỏ luôn, tôi không còn tiếc. Cho nên vì vậy mà tôi sống ba y một bát mà tôi thấy thân nhiên mà không có gì hết, không có tiếc nữa.

**Thứ tư, thế giới là thiếu thốn, là khao khát, nô lệ cho tham ái.** Cái thế gian này, các pháp, luôn luôn nó thiếu thốn,

nó không có bao giờ mà nó đủ, mà nó luôn luôn có sự khao khát, luôn luôn nó nô lệ cho tham ái, cho tất cả mọi vật mọi pháp. Mọi vật, mọi cái đều là nó nô lệ cho cái sự ham muốn của mình, cho nên nó không có cái gì mà làm cho chúng ta thấy thích thú an vui được ở trong đó.

Bây giờ đó, Ngài mới giải thích cho nhà vua nghe cái thứ nhất như thế nào mà gọi là vô thường, đi đến hoại diệt.

***Thế nào là vô thường, đi đến hoại diệt?*** Đó, thì bắt đầu Ngài đặt ra câu hỏi để chỉ cho nhà vua thấy cái sự vô thường đi đến hoại diệt:

***- Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Khi Ngài còn 20 tuổi, hay 25 tuổi, Ngài có thiện nghệ về voi, thiện nghệ về ngựa, thiện nghệ về xe, thiện nghệ về cung, thiện nghệ về kiếm, bắn vế mạnh và cánh tay mạnh, có khả năng và thiện nghệ trong nghề đánh giặc?***

Thì nhà vua nói:

***- Đúng vậy, khi ta còn trẻ, 20, 25 tuổi ấy thì ta rất là mạnh khỏe, không có thiếu sức khỏe đâu.***

Cho nên nhà vua chấp nhận liền, đúng vậy. Rồi tôn giả lại hỏi tiếp:

***- Còn bây giờ đại vương yếu rồi, sức***

**khỏe kém dần, hiện giờ 80 tuổi, đã gần mệnh chung rồi.**

**- Đúng vậy.**

Nhà vua cũng xác nhận như vậy. Bây giờ thì già yếu rồi, không còn như thời trai trẻ nữa. Như vậy thì quý thầy thấy như thế nào? Có phải là đúng không? Lúc chúng ta còn thanh niên, chúng ta còn trẻ, sức khỏe còn nhiều, chúng ta làm chúng ta không có biết mỗi mệt. Còn bây giờ làm một chút xíu là chúng ta thấy mỗi mệt, cơ thể nghe nó không có khỏe được. Đó ví dụ như Thầy bây giờ đó, cơ thể của mình nó cũng lần lượt suy yếu không phải hàng ngày còn khỏe như cách đây mười bảy, mười tám năm nó còn khỏe mạnh, còn bây giờ càng ngày càng thấy nó suy yếu dần. Nói ra, giảng ra một chút là thấy mệt nhọc trong cơ thể rất nhiều. Ráng chữ còn không khéo thì chúng ta cũng không thể nào mà giảng nổi toàn bộ cái giáo án này. Cho nên ở đây thì quý thầy thấy rằng cái sức khỏe nó theo dần với thời gian năm tháng, mà nó vô thường, nó không có giữ mãi cái sức khỏe đó nơi thân của chúng ta nữa. Biết như vậy thì chúng ta biết thế gian này vô thường rồi và cơ thể chúng ta đi đến chỗ hoại diệt rồi, chắc chắn Thầy cũng một ngày nào đó cũng trở về với lòng đất, đất thì trả cho đất, nước trả cho nước, lửa trả cho lửa, gió trả cho gió, không còn mang cái

thân này của mình nữa.

*Biết như vậy thì chúng ta như thế nào?*

Do biết như vậy thì chúng ta bỏ hết mà chúng ta không còn tiếc, còn nếu chúng ta không biết như vậy, chúng ta chưa hiểu như vậy, chúng ta tiếc. Nhưng mà tiếc chúng ta có giữ được không, chắc chắn là quý thầy xét lại cái thân của quý thầy coi, nhìn lại thân những thầy trẻ tuổi, rồi những thầy mà lớn tuổi, rồi những người mà già yếu bây giờ là cỡ 50, 60 thì quý thầy thấy có còn sức khỏe như mình như lúc mà quý thầy còn trẻ không? Chắc chắn là quý thầy phải có sự suy ngẫm đó. Và có sự suy ngẫm đó thì chúng ta thấy như thế nào? Có phải là vô thường không? Và đi đến hoại diệt không? Chúng ta thấy đã biết bao người đi đến hoại diệt, đã chết, đã mạng chung, đã không còn giữ được cái thân này thường hằng, không còn giữ nó nữa. Và khi chết rồi chúng ta biết họ đi về đâu không? Chắc chắn mờ mịt chẳng biết ai đi về đâu, mất tiêu luôn.

Đó là cái thế giới vô thường, đi đến hoại diệt, như vậy có đúng không? Nhà vua xác nhận đúng.

***- Thế nào là vô hộ, vô chủ, như thế nào?***

Đây là câu hỏi thứ hai để chúng ta suy ngẫm lại cuộc đời chúng ta mà chúng ta

buông xuống, chúng ta tìm thấy con đường giải thoát cho thoát ra khỏi thế giới vô thường, hoại diệt này. Cái thế giới mà vô hộ, vô chủ này, như thế nào?

**- Thưa Đại vương, khi Đại vương thọ một chứng bệnh đau thống khổ, lúc bấy giờ thân hữu quen biết, dù là bà con huyết thống của Đại vương có đứng xung quanh đều lấy mắt ngó hay là họ chịu đau thế cho Đại vương?**

Đó như vậy là chúng ta thấy nó vô hộ, vô chủ có đúng không? Bấy giờ mình đâu có bảo hộ được nó, cho nên bây giờ thân mình đau bệnh này, có người nào mà đau thế mình được không? Không. Chỉ lấy con mắt ngó thôi.

Vô chủ nghĩa là bây giờ nó đau mình cũng không làm sao được hết, mình biểu nó đau có chủ. Bởi vậy cái thế giới này nó vô hộ, vô chủ thực sự, không làm sao mà có thể người khác có thể bảo hộ mình. Hoặc là người khác làm chủ được nó, bảo nó không đau không đốn nữa. Hoàn toàn là đau là chịu đau chứ không thể nào làm sao được.

**- Làm sao chịu đau thế được!** - nhà vua trả lời, **làm sao chịu đau thế được.** Do vậy thế giới là vô hộ, vô chủ, không chịu đau thế cho người khác được như vậy thế giới là vô hộ, vô chủ.



Vì thế tôi đã được hiểu như vậy, tôi đã được nghe Phật thuyết như vậy, cho nên tôi bỏ cuộc đời. Mặc dù cuộc đời của tôi sống con một mà tôi vẫn bỏ của cải tài sản của ông bà của cha mẹ, tôi để lại tất cả hết. Là bởi vì tôi đã hiểu nó vô hộ, vô chủ. Dù có đồng vàng đó nó cũng không chịu đau cho tôi được. Dù có vợ có con, có cha có mẹ cũng không chịu đau thế cho tôi được. Thậm chí như tôi chết cũng không ai chết thế cho tôi được, cho nên gọi là vô hộ, vô chủ.

Câu thứ ba:

- **Thế giới là vô sở hữu cần phải ra đi, từ bỏ tất cả.** Câu thứ ba, nghĩa là như thế nào?

- **Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Đối với 5 món dục lạc thế gian này chỉ có mình Đại vương hưởng thụ đầy đủ, còn những người khác không được hưởng thụ như Đại vương. Khi Đại vương chết đi theo nghiệp, thì của cải tài sản của Đại vương, người khác sẽ thọ hưởng. Đó là thế gian vô sở hữu, cần phải ra đi, từ bỏ tất cả.**

À, bây giờ chúng ta có làm tiền bạc của cải cho lắm đi nữa, chết rồi chúng ta có mang theo được cái nào không, mà nói gọi là của cải chúng ta được? Cho nên nó vô sở hữu. Nếu nói sở hữu thì chúng ta phải mang

theo, chúng ta phải sử dụng, chúng ta phải xài nó được chứ. Đằng này chết rồi, chúng ta bỏ sạch, không có lấy được một cái gì đem theo xài hết. Cả thậm chí như cả vợ con cũng không mang theo được nữa.

Cho nên ngày xưa có những vua chúa, họ chết đi họ bắt vợ họ phải chết theo họ. Nhưng mà chết theo họ để làm gì? Có nghĩa lí gì đâu, họ tưởng chết theo họ để hầu hạ họ bằng cách này, bằng cách khác, để cho vợ họ không có, không có lấy ông này lấy ông khác, chỉ có mình ổng mà thôi. Nhưng mà khi giết bà vợ đó rồi, thì cũng như ổng, cũng là đất phải hoàn đất, nước phải hoàn với nước, lửa phải hoàn với lửa, gió phải hoàn với gió, đâu còn cái gì nữa gọi là sở hữu của mình đâu. Thế mà người ta làm tướng, làm những việc đó là mang theo sở hữu của mình. Chôn theo vàng bạc, thậm chí hiện giờ người ta quật những cái mồ của các vị vua chúa lên, người ta thấy vàng bạc châu báu ở trong đó, chưa có mất một cái chút nào hết. Như vậy là chôn theo mà có xài được không? Đâu có xài được, đâu có tiêu được, do đó chỉ chẳng qua là tiếc mà chôn theo vô ích, không có gì hết. Cho nên ở đây chúng ta thấy rằng vô sở hữu, thế giới này là vô sở hữu.

Vì vậy hiểu được như vậy thì chúng ta còn ham thế giới này không, còn có ham tiền bạc không, còn có ham chùa cao tháp

lớn không, còn có ham tất cả những cái gì mà sang đẹp ở thế gian này không? Không, chúng ta thấy nó vô sở hữu quá. Cho nên chúng ta bỏ hết đi, bỏ hết đi mà tìm con đường chấm dứt sanh tử luân hồi. Vợ con, tất cả mọi người không phải sở hữu của chúng ta đâu, mà là nhân quả vay trả, chứ không có gì khác hơn hết.

Đó, chúng ta đã hiểu được như vậy thì chúng ta phải cố gắng mà nỗ lực mà lìa xa cái thế gian này, thế giới này, nỗ lực cho tận cùng để chúng ta đạt được cái mức giải thoát hoàn toàn.

Đó, tới bây giờ là câu thứ tư:

**- Thế nào là thế giới thiếu thốn, khao khát, nô lệ cho tham ái?**

**- Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Bây giờ trong nước Đại vương rất phồn thịnh, nhưng Đại vương vẫn muốn cai trị tất cả các nước lân bang khác, bắt họ phải phục tùng mình. Chính vì vậy thế giới là thiếu thốn, khao khát, nô lệ cho tham ái. Và tôi sau khi biết, sau khi thấy, sau khi nghe những lời dạy này, tôi đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.**

Thử hỏi quý thầy thấy cái chỗ mà thế giới là thiếu thốn, khao khát, nô lệ cho tham ái đúng không? Chúng ta bây giờ chúng ta

làm có tiền nhiều, nhưng mà chúng ta có thấy đủ không? Làm nữa, làm nữa, chất đống nữa, rồi chúng ta trở thành những nhà độc tài nhất thế giới mà chúng ta vẫn còn thấy thiếu, chưa phải là thấy đủ đâu. Ờ cho nên ở đây rõ ràng là chúng ta nô lệ cho tham ái rồi, không có, không có bao giờ dứt. Người ta nói cái tâm của thiên hạ là cái túi không đáy. Có 1 đồng chúng ta muốn 2 đồng, có 2 đồng chúng ta muốn 10 đồng, có 10 đồng chúng ta muốn 100 đồng, cứ muốn chòng lên, chòng lên, chứ không bao giờ muốn ... Hôm nay chúng ta có được cái nhà tranh thì chúng ta muốn nhà ngói, có nhà ngói thì chúng ta muốn nhà tường, muốn nhà tường thì chúng ta muốn nhà lầu. Cứ thế mà chúng ta tăng mãi. Hôm nay chúng ta có cái xe đạp thì chúng ta lại muốn cái xe gắn máy, có xe gắn máy rồi thì chúng ta lại muốn cái khác hơn nữa, rồi cho đến xe hơi, thậm chí trực thăng, máy bay gì chúng ta cũng muốn hết. Cái lòng của con người ta mà thiếu thốn, nó không bao giờ mà nó đầy đủ, nó đủ, nó khao khát cho nên nó luôn luôn nô lệ cho tham ái.

Đúng vậy, mà cứ chạy theo sự thiếu thốn đó, nô lệ cho tham ái đó thì thử hỏi cuộc đời của quý vị có khổ không? Khổ vô cùng khổ. Thế rồi chúng ta nên bỏ đi, bỏ đi, hiểu được như vậy, mà cái người gan dạ,

hiếu được như vậy, bỏ đi thì có phải là tôn giả Ratthapala không? Ông ta đã hiểu rõ, cho nên từng đó ông từ bỏ. Như hôm trước, chúng ta đã nghe đó, rồi khi mà ông tu hành ông về thăm nhà rồi gia đình ông, cha mẹ ông đem một đồng vàng đổ ra giữa nhà, bảo đây là của cải của ông, ông ấy không về ông sống hưởng thụ và ông đem cái của cải này đi mà làm phước, làm từ thiện đi còn tốt hơn là đi tu, và đồng thời đem những bà vợ trang sức cho đẹp để cuối cùng ông chẳng có chấp nhận điều gì. Ông biểu ông già của ông đó, nên chắt ba cái vàng bạc này đem xuống sông Hằng mà đổ đi. Đó, bảo đem đổ đi. Thì quý thầy thấy như thế nào? Đó là ông thấy vàng bạc là cái đau khổ. Rồi vợ con của ông thì ông thấy hoàn toàn như là người xa lạ, làm như không có thân tình gì đối với ông nữa hết. Từ trước kia đó là vợ ông, bây giờ ông xem như là người xung quanh ông, không có nghĩa lý gì đối với ông nữa hết. Cho nên cuối cùng thì ông nói với cha ông: *Thôi, hãy bố thí cho ông ấy thực phẩm đi, ông ăn rồi ông đi, đừng có làm phiền ông nữa.* Do đó, sau khi ông thọ thực xong rồi, ông ôm bình bát ông đi mà không nhận một chút vàng, một chút bạc, một chút cái gì hết. Tất cả những tình cảm mà gia đình đối với ông, ông đều phải sạch xuống hết, không gì mà trói buộc ông ấy được.

Đó như vậy người ta tu hành như vậy. Cho đến khi mà nhà vua đến gặp ông thì ông lại giải thích do ông hiểu bốn cái điều kiện này: *Thế giới là vô thường, là hoại diệt; thế giới là vô sở hữu; thế giới là vô hộ, vô chủ; thế giới là khao khát, thiếu thốn, nô lệ cho tham ái.* Cho nên ông hiểu được như vậy khi đức Phật thuyết giảng đến đây thì ông hoàn toàn ông xa lìa cái thế giới này, xa lìa cái cuộc sống của thế gian rồi, ông dẹp qua hết.

Còn chúng ta nghe rồi, chúng ta có xa lìa được không, hay là còn thương, còn nhớ, còn tiếc, còn cửa, còn nhà, còn cửa, còn này kia?

Để rồi sẽ xem quý thầy có dứt bỏ được không, có thấy nó là đúng sự thật không? Ở đây bốn cái điều kiện này chúng ta thấy sự thật đau lòng. Con người sinh ra để rồi chúng ta sống trong bốn cái điều kiện này, lầm tưởng nó là thật sự nhưng không ngờ nó là sự đau khổ vô cùng cho kiếp người. Mà cái tâm tham vọng của chúng ta, cái tâm tham ái của chúng ta không bao giờ dứt, thiếu thốn và khao khát mãi mãi, biến chúng ta trở thành con người nô lệ cho vật chất, cho tiền bạc, cho của cải, cho tài sản.

Tôn giả Ratthapala giảng xong cho nhà vua và đọc kệ rồi Ngài trở về Tịnh xá.

À ở đây thầy không có đọc những cái

bài kệ, nhưng mà Ngài có đọc cái bài kệ cho nhà vua nghe, nhưng chúng ta không có thì giờ để mà đọc các bài kệ. Những bài kệ thâm thúy lắm, nhưng Thầy nghĩ rằng hôm nay chúng ta còn thời gian quá ngắn. Nếu mà giảng những bài kệ này thì nó đòi hỏi thời gian quá nhiều. Vậy mà chúng ta lướt qua để chúng ta hiểu đại khái, tìm lấy một con đường chân thật để chúng ta đi vào sự tu hành giải thoát mà thôi. Hiểu để tu, nghe nhiều khi làm động tâm. Hiểu nhiều trở thành sở tri chướng, làm cho tâm ta khó tu. Chúng ta biết được cái gì thì chúng ta nỗ lực tu cái đó để chúng ta được giải thoát khỏi bốn cái điều kiện của thế giới này.

À, bây giờ chúng ta tiếp tục rồi chúng ta học.

Khi học Giới bốn xong, quý thầy đã biết ba cái giới đầu tiên là Tam quy Phật - Pháp - Tăng. Đây là ba giới gốc, do ba nơi giới gốc này mà sinh ra 5 giới, 5 pháp hay nói cho đúng là sinh ra muôn giới.

Vậy chúng ta đã thọ Tam quy, đã thọ ba giới này, chúng ta phải tu tập như thế nào? Đạo Phật có vạch cho chúng ta tám cái nẻo giải thoát. Nghĩa là trong Tứ diệu đế, thì Đạo đế đức Phật có dạy cho chúng ta tám cái nẻo để chúng ta tu hành đến giải thoát. Thì tám cái nẻo đó gọi là gì? Ồ, tám cái nẻo đó gọi là Bát chánh đạo:

*Một là Chánh kiến*

*Hai là Chánh tư duy*

*Ba là Chánh ngữ*

*Bốn là Chánh nghiệp*

*Năm là Chánh mạng*

*Sáu là Chánh tinh tấn*

*Bảy là Chánh niệm*

*Tám là Chánh định.*

Vậy bây giờ quý thầy hãy tu nẻo thứ nhất là **Chánh kiến** với ba giới đầu tiên, đó là *Phật, hai là Pháp, ba là Tăng*. Mình phải tu ba cái giới đầu tiên.

Vậy lấy pháp gì tu với ba giới này? Vậy quý thầy lấy giới hành Tứ Bất Hoại Tịnh, còn gọi là Tứ Kinh Pháp, còn gọi là Tứ Tín Lực. Đó, chúng ta lấy Tứ Bất Hoại Tịnh mà chúng ta tu hành với ba cái Giới này. Bởi vì thuộc về Giới hành, mình phải lấy Giới, mà mình phải lấy pháp mà hành nó thì nó sẽ đem đến cái sự giải thoát cho thân tâm của mình ngay liền. Đó, vì vậy chúng ta mới gọi là Giới hành. Vì biết nó Giới hành thì chúng ta sẽ tu tập.

Như vậy là chúng ta sẽ thấy trong cái bước đầu mà chúng ta tu tập đó thì chúng ta thấy rõ ràng Tứ Bất Hoại Tịnh còn có một cái tên là Tứ Kinh Pháp, còn có cái tên là Tín



Lực. Như vậy là Tứ Bất Hoại Tịnh này chúng ta còn thấy nó có những cái tên là Tứ Kinh Pháp, Tứ Tín Lực.

Vậy thì Ngũ căn, Ngũ lực như thế nào? Ở đây nó còn gọi là Tín lực. Tín lực là cái niềm tin đầu tiên. Chúng ta tin gì đây? Tin Phật, Pháp, Tăng. Vậy thì Tín căn là ở chỗ nào? Phật, Pháp, Tăng là nơi chúng ta tạo một lòng tin của chúng ta, tạo cái căn để chúng ta tin nơi đó, cho nên Phật, Pháp, Tăng là Tín căn, mà Tứ Bất Hoại Tịnh là Tín lực, cái lòng tin của chúng ta nơi căn gốc đó, làm cho chúng ta bất hoại, không có hoại diệt thân tâm thanh tịnh của chúng ta, cho nên gọi là Tứ Bất Hoại Tịnh - bốn pháp làm cho thân tâm chúng ta không hoại cái sự thanh tịnh.

Hiểu được như vậy thì bắt đầu chúng ta tu tập, mới có thể tốt được.

### **TU TẬP TỨ BẤT HOẠI TINH**

Phật Pháp Tăng là Tam quy, là ba giới đầu tiên trong đạo Phật, là ba căn lành, ba nơi làm cho chúng ta tin tưởng của tất cả tu sĩ sau này. Nghĩa là ba cái nơi đó mà người nào dựa vào ba Tín căn này tu tập sẽ làm cho vị tu sĩ đầy đủ, trọn vẹn niềm tin. Bởi vì mình tin ai hơn tin Phật, tin ai hơn tin Pháp, tin ai hơn là tin Tăng. Tại sao vậy? Vì Phật là một người đã thể hiện sự giải thoát, đã ra

được sinh tử luân hồi, đã chấm dứt sinh tử luân hồi. Còn Pháp là những lời Phật đã dạy, làm cho người ta nương vào, tùy theo Pháp đó mà người ta sống được giải thoát, ra khỏi sinh tử luân hồi, người ta làm chủ được sống chết. Còn Tăng là những người theo Phật, đã nương vào Phật, vào Pháp mà thành tựu những oai nghi tế hạnh, và có những kinh nghiệm tu tập cho nên chúng ta thấy rất rõ ràng. Vì vậy mà niềm tin chúng ta đặt nơi đó, cho nên chúng ta không bị hoại diệt lòng thanh tịnh của chúng ta. Nơi đó là nơi mà lòng chúng ta tin tưởng, nơi đó là ba căn làm cho chúng ta tin. Vì vậy mà gọi là Tín căn. Mà tất cả tu sĩ đạo Phật đều phải nương theo đây mà tu tập thì mới có đủ Tín căn, mới có đủ Tín lực mà thực hiện con đường của đạo Phật sau này. Cho nên nói về Ngũ căn, Ngũ lực thì Ngũ căn chúng ta thấy rằng Tín căn là đầu tiên rồi nói về Ngũ lực thì Tín lực là đầu tiên. Mà đầu tiên thì nó ở đâu? Nó ở chỗ Phật Pháp Tăng chớ không phải ở chỗ khác được. Vì chỗ khác thì nó không thể nào có lòng tin.

Người cư sĩ sau khi thọ xong Tam quy cũng như người xuất gia thì vị thầy dạy họ niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Bắt đầu mới vô thì dạy người ta niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Khi mà thọ Tam Quy rồi, tức là chúng ta biết Phật Pháp Tăng rồi, thì

bây giờ hàng ngày chúng ta phải niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Thường là các bậc thầy dạy họ niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng bằng miệng, bằng ý, bằng danh danh hiệu suông. Cho nên họ dạy như thế nào: Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật hoặc là Nam mô A di đà Phật. Đó là họ dạy bằng miệng, bằng ý niệm v.v... Hay hoặc là người ta dạy bằng một câu mà để niệm câu đó chẳng hạn như: Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật, Thế tôn... Người ta dạy mình niệm câu đó là mình niệm Phật. Thì như vậy nó không có nghĩa đâu, không có nghĩa mà nó cũng không có giải thoát đâu. Cho nên hầu hết là người ta niệm: Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhiều người niệm mà cho đến giờ này tham sân si phiền não họ vẫn còn. Họ niệm Nam mô A di đà Phật, họ ăn chay nhưng mà họ vẫn ham muốn cái này cái kia, cái nọ chứ chưa phải họ dứt bỏ hết. Cho nên họ còn đau khổ, còn làm nô lệ cho những vật chất, cho những tham ái của họ.

Còn chúng ta niệm Phật như thế nào để mà chúng ta hết tham ái, chúng ta diệt trừ thế gian vô thường, hoại diệt này? Đó là chúng ta phải niệm cho đúng cách. Nếu mà chúng ta niệm không đúng cách, thì chắc

chấn mà niệm theo kiểu họ dạy niệm như vậy thì ngàn đời chúng ta cũng chẳng được ra khỏi giải thoát đâu.

Mà đạo Phật nói khi chúng ta bắt đầu tu là phải có kết quả ngay liền, không phải có thời gian chờ đợi. Thế mà chúng ta niệm Phật nay từ 5 năm, 10 năm rồi mà nhìn lại chúng ta có giải thoát hoàn toàn không? Không, chúng ta còn trang trí thêm, làm vẻ đẹp thêm, phạm thêm giới. Ông thầy nào, vị hòa thượng nào cũng đeo cả xâu chuỗi ở trên ngực, ở trên cổ, làm quá là các cô gái về nhà chồng đeo hột, chuỗi hạt, chuỗi ngọc à. Những điều kiện ấy chúng ta xem quý ông thầy quá đẹp, trang điểm quá đẹp, nhưng mà cuối cùng tưởng là những xâu chuỗi niệm Phật đó đưa ông đến giải thoát, ai ngờ đâu là ông phá giới, làm cho mình trở thành những con người trang điểm đẹp đẽ mà sai đi giới luật của Phật. Phật cấm không cho chúng ta đeo vòng hoa, đeo chuỗi hạt, thế mà quý thầy bây giờ đeo vòng hoa chuỗi hạt. Đi đến nơi nào đó đông người, có làm lễ gì thì hầu hết là các bậc lớn đều có chuỗi hạt đeo cổ, rồi có chuỗi hạt ở trên tay, tay có chuỗi hạt nhỏ, cổ có chuỗi hạt dài, mỗi chuỗi hạt đều là chọn lấy những hạt rất bóng, rất đẹp chứ không phải tầm thường. Mỗi chuỗi hạt đều có giá trị tiền bạc rất lớn, những ông thầy nào sang thì chuỗi hạt đó đều có số tiền rất

là vĩ đại chứ không thường. Thậm chí như họ có thể từ chuỗi hạt của họ có thể họ tìm những cái hạt trân châu, những hạt ngọc họ làm những cái chuỗi hạt đó.

Đó là cái trang trí cho một vị tu sĩ không đúng cách mà bằng pháp niệm Phật, thấy họ hay lần chuỗi để niệm Phật, nhưng cuối cùng thì chẳng phải là đúng theo con đường của Phật dạy, vì Phật dạy đâu có lấy miệng, lấy ý mà niệm.

Mà Phật dạy như thế nào? Phật dạy chúng ta lấy bốn chỗ niệm: Thân, Thọ, Tâm, Pháp mà niệm. Vì thế người ta lại lấy câu niệm Phật. Còn niệm Pháp, thí dụ như đối với người tu đúng thì người ta lấy Tứ Niệm Xứ để mà niệm. Thì người ta lại không lấy bốn chỗ đó để mà niệm, người ta lấy miệng, ý để mà niệm. Cho nên vì vậy như Phật thì người ta niệm được hồng danh của Phật: Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhưng mà đến Pháp thì họ niệm sao? Pháp thì đâu có cái tên gì dài dòng đâu, cho nên họ nói niệm Pháp, rồi niệm Tăng thì đâu họ có niệm gì đâu, không lẽ họ nói: Nam mô Mục Kiền Liên, Nam mô Xá Lợi Phất sao? Cho nên họ nói: Nam mô Tăng. Vì vậy mà có nhiều chỗ dạy: Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng. Cho nên hầu hết bây giờ chúng ta gặp nhau: *Mô Phật*. Đó là chúng ta chào nhau bằng câu đó. Đó coi như là chúng ta niệm

Phật đó. Niệm như vậy có nghĩa gì? Niệm như vậy chẳng qua là đầu môi xã giao nhau chứ đâu có ích lợi gì cho sự giải thoát cho chính mình. Họ chẳng biết làm sao niệm, thường họ niệm như thế này: Nam mô Phật, nam mô Pháp, Nam mô Tăng. Rồi họ học Giới thì họ: Nam mô Giới. Chứ họ chẳng biết gì khác hơn hết. Họ niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới như vậy thì chúng ta thử nghĩ xem họ niệm như vậy cả năm cả đời hay là cả suốt đời họ thì họ có thấy sự giải thoát chưa? Chưa. Niệm Phật mà niệm cái miệng như vậy thì làm sao có giải thoát được, mà niệm Pháp như vậy làm sao có giải thoát được, niệm Tăng như vậy làm sao có giải thoát được. Họ niệm cái danh từ chứ không phải niệm là cái hành động sống của họ hàng ngày ở trên Phật, Pháp, Tăng. Cho nên cái niệm này là cái niệm sai, không đúng.

Thật là buồn cười, họ không biết pháp hành nên niệm Phật kiểu niệm điên, niệm khùng, chẳng bao giờ có được giải thoát. Họ niệm kiểu đó là niệm điên niệm khùng, họ chẳng hiểu pháp hành, cho nên họ niệm tầm bậy, tầm bạ, nó không có giải thoát được cho họ mà chỉ là hình tướng họ niệm Phật mà thôi, chớ không có giải thoát được thân tâm của họ. Họ không ra được ba điều kiện, bốn điều kiện mà đã được nêu lên trên thế giới là

vô thường, là hoại diệt, họ không có ra được khỏi đó.

Trong kinh sách Phật dạy có bốn chỗ niệm, gọi là Tứ Niệm Xứ. Bốn chỗ niệm đó là gì: một là thân, hai là thọ, ba là tâm, bốn là pháp. Vậy thân niệm Phật là niệm làm sao? Nói cái thân niệm Phật thì mình niệm làm sao đây? Đó là cái mà người ta đặt câu hỏi để người ta thấy chỗ lấy cái thân mà niệm Phật thì phải niệm như thế nào cho nó được. Bởi vì Phật dạy thân, thọ, tâm, pháp lấy bốn chỗ này để niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng hoặc là niệm Giới. Thế rồi chúng ta phải làm sao đây? Niệm như thế nào?

Chúng ta đã thọ Tam quy tức là nương tựa Phật, Pháp, Tăng rồi. Vậy nương tựa Phật, Pháp, Tăng là nương tựa như thế nào? Chữ nương tựa ở đây không có nghĩa là nhờ vả mà phải hiểu là sống đúng như Phật đã sống. Mình không có nhờ vả bởi vì nương tựa vào người khác, nhờ vả người ta mình làm biếng mình không làm, người ta có gì người ta cho mình ăn hoặc là giúp đỡ mình, mình ở không mình ăn cái đó là nhờ vả. Còn ở đây nương tựa không có nghĩa là nhờ vả, mà nương tựa có nghĩa là mình sống đúng như Phật sống, sống đúng như các Pháp dạy, sống đúng như chư Tăng sống, thì đó gọi là nương tựa. Chữ nương tựa ở đây là quy y, mà quy y là trở về nương tựa, mà nương

tựa tức là sống đúng với những người đó họ đã sống. Thì như vậy là chúng ta đã thấy, đã hiểu được cái chỗ thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta phải nương tựa vào Phật, Pháp, Tăng để mà sống.

Vậy thì nương tựa như thế nào để mà sống?

### **Một là thân niệm Phật.**

Vậy thân niệm Phật là thân phải sống giống như Phật, sống giống như thân Phật. Phật sống như thế nào thì chúng ta phải sống đúng thân tâm như thế nấy gọi là thân niệm Phật, chớ không phải niệm Phật là nó đọc danh từ suông là Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật đâu. Cho nên thân ông Phật sống như thế nào thì thân chúng ta niệm Phật, thân chúng ta phải sống như vậy.

*Vậy thân Phật sống như thế nào?*

**1. Thân Phật thường hay phòng hộ sáu căn.** Phật đi ra Phật có nhìn bên đây, nhìn bên kia không? Phật có ngó láo liêng không? Phật đi Phật nhìn xuống đất, giữ gìn sáu căn của mình, không có ngó qua ngó lại. Cho nên vì vậy mà thân chúng ta niệm Phật thì phải bắt chước, phải sống như vậy, cũng ngó xuống phòng hộ sáu căn. Phật đi không ngó qua ngó lại, chỉ nhìn xuống đất quan sát từng bước đi của mình để tránh vô tình làm đau khổ chúng sanh dưới đất. Đó thì rất rõ



ràng. **Vậy thân ta niệm Phật thì thân ta cũng phải phòng hộ sáu căn, mắt nhìn xuống đất, không nhìn qua nhìn lại, luôn luôn ý tứ từng bước đi tránh không làm đau khổ chúng sanh và giết hại chúng sanh.** Hành động sống như vậy gọi là thân niệm Phật. Hành động thân chúng ta làm giống như thân Phật vậy gọi là thân niệm Phật.

**2. Thân Phật thường đi ăn xin, thân ta niệm Phật thì thân ta cũng phải đi ăn xin như Phật.** Nghĩa là Phật đi ăn xin thì mình niệm Phật mình cũng phải đi ăn xin như Phật, thân mình cũng vậy. Còn đằng này Phật đi ăn xin mà mình không ăn xin, mình đi làm nghề này nghề khác mình sống, như vậy mình có giống Phật không? Niệm Phật phải giống Phật chớ. Thân niệm Phật phải giống Phật. Vậy mà thân niệm Phật lại không giống Phật.

**3. Thân Phật thường hay ngồi thiền, thân ta niệm Phật thì thân ta cũng thường hay ngồi thiền.**

**4. Thân Phật thường đi kinh hành, thân ta niệm Phật thì thân ta cũng thường đi kinh hành.**

**5. Thân Phật không giết hại chúng sanh, thân ta niệm Phật thì thân ta cũng không giết hại chúng sanh.**

6.Thân Phật không làm khổ mình khổ người, thân ta niệm Phật thì cũng vậy, không làm khổ mình khổ người.

7.Thân Phật không lấy trộm của ai, thân ta niệm Phật cũng vậy, không lấy trộm của ai.

8.Thân Phật không làm điều dâm dục, thân ta niệm Phật cũng vậy, không bao giờ làm điều dâm dục.

9.Thân Phật không ăn uống phi thời, thân ta niệm Phật cũng vậy, không ăn uống phi thời.

10.Thân Phật ít ngủ, không hôn trầm thùy miên, thân ta niệm Phật cũng vậy, phải ít ngủ, không hôn trầm thùy miên.

11.Thân Phật không nằm giường cao rộng lớn, thân ta niệm Phật cũng vậy, không nằm giường cao rộng lớn.

12.Thân Phật không trang sức vòng hoa, chuỗi hạt, thân ta niệm Phật cũng vậy, không trang sức vòng hoa, chuỗi hạt.

13.Thân Phật không cất giữ tiền bạc của báu, thân ta niệm Phật cũng vậy, không cất giữ tiền bạc của báu.

14.Thân Phật nằm nghiêng theo kiểu kiết tường, thân ta niệm Phật cũng phải nằm nghiêng theo kiểu kiết tường.

*15. Thân Phật thường hay đặt niệm trước mặt, ngủ mà rất tỉnh thức nên không mộng寐 chiêm bao, thân ta niệm Phật cũng vậy, thường đặt niệm hơi thở trước mặt, tỉnh thức không mộng寐 chiêm bao.*

Đó là ở đây quý thầy thấy Thầy tóm lược trở lại để chúng ta thấy thân Phật như thế nào thì thân ta niệm Phật cũng phải giống Phật như thế này.

Bây giờ cái phần thứ hai, hồi nãy cái phần thứ nhất là thân niệm Phật, bây giờ phần thứ hai là **thọ niệm Phật**, bởi vì chúng ta có bốn chỗ niệm mà, bây giờ chúng ta mới có thân niệm Phật à, chưa đủ. Bây giờ chúng ta có thọ niệm Phật.

### ***Thọ niệm Phật như thế nào?***

Phật đã làm chủ được ba trạng thái thọ:

- Một là thọ lạc,
- Hai là thọ khổ,
- Ba là thọ bất lạc bất khổ.

Bây giờ chúng ta hiểu được ba cái thọ như vậy thì Phật...

... ưa thích cái lạc, cũng không như mình, cũng không ca ngợi, cũng không cầu mong, cũng không ước muốn, cũng không tưởng nhớ. *Do thế thọ lạc niệm Phật không tác dụng và lôi cuốn được, không làm đắm*

*mê, không làm say đắm Phật. Vì thế thọ đến đi như không có mặt, thọ có mà không có.*

Chúng ta thấy rõ ràng, cũng như bây giờ thọ lạc mình ăn nó ngon, mình thấy cái thọ lạc nó ngon, mình thích, mình ca ngợi cái này ngon quá. Mình cầu mong ước muốn cho còn có ăn nữa, tưởng nhớ nó nữa, còn Phật ăn ngon dở thế nào cũng chẳng cần thiết hết. Cho nên đối với Phật, cái thọ nó không có ăn thua nhằm nhò gì, nó không say đắm, nó không lôi cuốn đút Phật được. Cho nên chúng ta lấy thọ mà niệm Phật thì cái thọ của chúng ta nó cũng giống như vậy, phải không? Cho nên chúng ta ăn ngon, chúng ta có cảm giác nằm êm ấm, cảm giác khoái lạc này kia, chúng ta chẳng thích điều đó. Đó là thọ lạc mà, mà thọ lạc đối với Phật thì Phật đâu có chấp nhận nó, đâu có ham mê nó, đâu có bị nó lôi cuốn. Ta tu hành theo Phật cũng như vậy, đối với lạc ta chẳng ham thích nó. Còn chúng ta nghe thọ lạc thế này thế kia chúng ta thích, ăn ngon, uống nước ngọt, rượu rồi mê, hút thuốc rồi khoái. Tất cả cái này, chúng ta chạy theo cái lạc. Trái lại, đối với Phật, chúng ta là người tu Tứ Bất Hoại Tịnh, theo ba Tam quy này thì Phật hoàn toàn không có thọ lạc lôi cuốn. Tâm ta, cái thọ của chúng ta mà niệm Phật thì không bị cái lạc lôi cuốn chúng ta được.

*Ta Lấy thọ lạc niệm Phật, ta phải giống như Phật, không ưa thích, không vui mừng, không khen ngợi, không cầu mong, không ước muốn, không tưởng nhớ, nhờ thế thọ của ta không tác dụng được ta, không lôi cuốn, không làm cho ta đắm mê. Muốn được vậy, ta phải tu tập như thế nào? Ta phải dùng các pháp trạch như thế nào để cho cái thọ mà nó niệm Phật, nó không có bị khổ đau.*

Vậy thì nãy giờ Thầy đã tóm lược mà chưa có pháp hành. Nãy giờ Thầy tóm lược cho chúng ta từ cái thân niệm Phật cho đến cái thọ niệm Phật, rồi tới những cái khác mà chúng ta phải thấy rằng khi mà chúng ta chưa có pháp hành mà chỉ nói suông thôi thì đó là lý pháp, chứ chưa phải là hành pháp. Mà bây giờ ở đây chúng ta phải kê ra chúng ta phải có pháp hành liền. Chứ nếu mà nói như vậy không ấy thì chúng ta chỉ nói cái lý mà không có cái hành. Vậy thì bắt đầu chúng ta trở lại vị trí là Thân niệm Phật, rồi từng đó chúng ta mới đi tới là Thọ niệm Phật, rồi Tâm niệm Phật, rồi Pháp niệm Phật như thế nào để cho có pháp hành kèm theo. Chứ nếu chúng ta cứ lý pháp mà nói như vậy, không có pháp hành thì chúng ta lấy gì chúng ta tu. Biết cái gì mà chúng ta thân niệm Phật được đây? Mình nói như vậy chứ sống được như Phật đâu phải dễ. Đâu

có phải chuyện dễ đâu, cho nên phải pháp hành. Mà pháp hành, tức là Giới hành của chúng ta.

Bây giờ trở lại vấn đề thứ nhất là thân niệm Phật.

Vậy thì Thân niệm Phật như thế nào?

À, **Giới hành Hộ trì sáu căn**. Như hồi nãy Thầy có nói giới thiệu rồi đó, chúng ta phải hộ trì sáu căn chúng ta trước. Bắt đầu người tu sĩ muốn thân hành niệm Phật thì phải chọn nơi tâm chuyên nhất cảnh. Mình muốn tu tập mà, mình muốn hành cái pháp chứ không phải muốn nghe cái lý suông không. Muốn nghe cái lý suông không thì cần gì mình phải chọn cái cảnh. Cho nên trước tiên mình muốn hành cái pháp này, mình muốn trau dồi cái thân tâm mình, sống cái thân của mình như Phật, giống như Phật thì mình phải chọn một cái cảnh, một cái nơi, tâm chuyên nhất cảnh. Vậy thì tâm chuyên nhất cảnh như thế nào? *Này, quý thầy, quý thầy phải lựa chọn một chỗ an trú thanh vắng. Mình tu hành là luôn luôn phải tìm chỗ thanh vắng à, chứ không thể nào mà thiếu chỗ thanh vắng mà chúng ta tu tập được. Chúng ta phải nhớ như vậy thì chúng ta mới có thể thực hiện được. À, một khu rừng, một gốc cây, một ngọn núi, một bãi tha ma, một hang đá, một sơn lâm giữa trời không mông quạnh, một đồng*

*rơm, một chồi lá, bên ghềnh suối, đó là nơi lý tưởng để chúng ta thân hành niệm Phật.*

Nghĩa là lấy cái thân của chúng ta mà niệm Phật đó. Chúng ta phải chọn cái nơi đó, gọi là chọn cảnh gọi là **tâm chuyên nhất cảnh**, cái tâm của mình nó muốn tu hành được thì tức là cái cảnh nó phải hợp. Mà cái cảnh nó không hợp, như mình sống trong gia đình, vợ con này kia rồi đủ thứ, anh em dòng họ của mình, thử hỏi mình tu được cái này không, mình trau dồi được không, chắc chắn là không được đâu. Cho nên chúng ta phải chọn một cái nơi nó yên tĩnh, thanh vắng, rồi chứng đó chúng ta mới nỗ lực mà trau dồi cái thân của mình thì mới sống đúng như Phật được.

Vậy thì đầu tiên chúng ta thân Phật thì phòng hộ sáu căn. Vậy thì bây giờ mình cũng muốn phòng hộ sáu căn của mình như Phật để cho mình cũng đi mà ngó nhìn xuống, mình cũng như Phật thì mình phải làm sao, mình phải tập như thế nào, mình phải hướng tâm mình nhắc như thế nào để cho mình đạt được? Đó là cái hành động của chúng ta gọi là Pháp hành, hay là Giới hành.

Vậy thì phòng hộ sáu căn như thế nào?

**A. Loại sắc nào do mắt phân biệt,** đây bây giờ đó, đây là giải thích thêm để chúng ta thấy: **loại sắc nào do mắt phân**

**biệt khi thân ta, khi ta thân cận mà bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm thì loại sắc do mắt phân biệt đó thì ta nên tránh xa.** Nghĩa là bây giờ, một cái vật gì có hình tướng, có sắc tướng mà khi mà chúng ta thân cận nó, chúng ta ở gần nó, như máy móc, cái này cái nọ cái kia, tất cả mọi cái mà trước mặt Thầy đây, từ cái ca, từ cuộn băng, từ cái đồng hồ, tất cả mọi vật trước mặt Thầy đây, đó là sắc đó. Mà khi mà Thầy thân cận, thì bất thiện pháp nó tăng trưởng mà các thiện pháp nó suy giảm. Tại sao vậy? Tại vì bây giờ có những vật này thì có những người họ thêm muốn, họ sẽ tìm cách trộm cắp lấy, thì như vậy là ác pháp hay thiện pháp? Rồi bây giờ Thầy mắt các vật này đi, tâm Thầy có buồn không? À như vậy là có buồn, có phiền não. À, hoặc là có người họ họ lỡ làm hư đi, tức giận lên, như vậy là ác pháp nó tăng trưởng. Những vật này gần gũi, thân cận Thầy, ác pháp nó tăng trưởng và thiện pháp nó làm cho Thầy suy giảm đi. Như vậy Thầy có thân cận nó không. Cho nên vì vậy mà khi suy nghĩ như vậy thì muốn phòng hộ sáu căn của chúng ta, lúc bấy giờ con mắt mà thấy mọi vật thì chúng ta phải thấy thân cận nó mà thiện pháp tăng trưởng thì chúng ta thân cận, mà thiện pháp không tăng trưởng, ác pháp tăng trưởng thì chúng ta xa lìa nó đi.



Chẳng hạn quý thầy sau mùa an cư kiết hạ này, quý thầy về lãnh cái chùa, do đó quý thầy lỡ làm trụ trì, vậy mà làm công chuyện này công chuyện kia đủ loại hết, do đó các pháp ác nó đến, nào là chuyện phải xử phạt, nào là chuyện phải lo xây dựng chùa chiền, tất cả mọi cái này, rồi phải đi kêu gọi Phật tử đóng góp đủ thứ hết, đủ loại hết. Như vậy các thầy thấy đó là ác pháp hay là thiện pháp? Nó có giải thoát được cho quý thầy không, hay là quý thầy chịu đau khổ ở trong các pháp đó? Ờ, như vậy là quý thầy thấy rõ đó là ác pháp, thì cho nên tăng trưởng thì chúng ta không nên thân cận, vậy là nên giao chùa cho họ, họ làm gì đó làm. Tại vì đó là bất thiện pháp rồi, chứ không phải là ác pháp.

**B. Loại sắc nào do sắc phân biệt** khi ta thân cận bất thiện pháp suy giảm mà thiện pháp tăng trưởng. À như vậy như thế nào? Bây giờ chúng ta bỏ hết, bỏ hết, chúng ta chỉ còn ...(mất tiếng) thì các thầy có thấy thiện pháp tăng trưởng không? Nó tăng trưởng rất nhiều, nó làm cho chúng ta thấy nó không còn thấy bận tâm lo lắng, không còn sợ hãi, không còn sợ trộm cướp, không còn gì hết. Như vậy là chúng ta thấy an ổn không? Quá an ổn cho nên thiện pháp tăng trưởng. Làm chúng ta không còn mất mát gì hết, chúng ta thấy an vui, ngủ rất

yên mà không sợ cái gì hết. Cũng như bây giờ chúng ta các cái pháp này, các cái sắc này nó làm chúng ta quá lo lắng. Cũng như bây giờ quý thầy giữ một cái chùa mà cái chùa để cho người ta phá hoặc là người ta vô người ta rinh Phật, người ta rinh mấy cái chuông đồng hết rồi thì quý thầy thấy có khổ không? Khổ quá! Khổ quá! Cho nên mình làm trụ trì mà để mất như vậy phật tử họ đến họ nói này nói kia chịu không nổi rồi. Đó không phải là ác pháp sao? Ở trong chùa lại có cái tượng bằng vàng nữa, cái ông Phật Thích Ca bằng vàng mà cỡ độ chừng 3 ký lô mà để ngồi trong góc đó thì chắc chắn là không thể nào mà chúng không lấy được hết. Cho nên phải đem ông Phật này dấu ở trong rương hoặc đem... chứ không dám để trên bàn Phật thờ đâu. Như vậy là phải sợ sệt đủ thứ hết. Cho nên những cái pháp đó là pháp gì? Pháp ác. Cho nên vì vậy thôi đem cái ông Phật này ra cái tiệm thợ kim hoàn nào đó làm ơn ông chẻ nó ra ông nấu nó ra làm đồ nữ trang bán đi chứ để tui ông chùa cực quá đi. Tui giữ ông cũng mệt tui đó.

Đó như vậy là chúng ta xa lìa các ác pháp, các sắc pháp đó. Nó không thể là những thiện pháp được cho nên dù là ông Phật đẹp tốt nhất chúng ta cũng rất sợ hãi. Cho nên chúng ta nghe ở những cái nơi chùa mà có những cái ông Phật bằng những cái

loại quý giá, bằng những ngọc, bằng những vàng bạc châu báu, bằng những loại quý thì hầu như cái ông thầy ở đó ông quá lo lắng, hở ra là sợ người ta rinh ông Phật đó mất đi. Cho nên ở đây Thầy nói ở trên cái tượng Phật thôi mà người ta chỉ gắn cái hột xoàn ở giữa cái trán của ông Phật thôi mà ông Phật để đó người ta cũng lo nữa. Cái hột xoàn quá lớn rồi, nó chói sáng ra, nó nhiều màu sắc nó chói sáng ra, do đó người ta cũng cạy cái đó người ta lấy nó ra. Vì vậy hầu hết trong những chùa mà có những ông Phật bằng những vật báu là cái tai họa lớn cho ông thầy đó chứ không phải sung sướng gì. Còn cái chùa mà bằng tranh, bằng vách, bằng lá ông thầy ngủ ngon lắm, không có lo gì hết. Mà tượng Phật bằng đất thì chắc không ai rinh đâu. Cho nên càng sung sướng chúng ta bằng mấy. Còn trái lại, cái chùa càng sang càng đẹp nào là gạch ốp lát rồi này kia coi chừng chúng ta cứ tối ngày phải chùi rửa, không có chùi rửa thiên hạ họ lại nói này nói kia, ông thầy ở dơ quá trời, cái chùa mà gạch ốp lát như vậy mà ông không chùi rửa. Người ta nói này nói kia mình khổ lắm. Cho nên cái chùa mà nền đất thì khỏe lắm, không có cực khổ gì nhiều. Do đó là thiện pháp chứ không phải ác pháp. Còn tất cả những cái sang đẹp của thế gian nó cũng không phải vĩnh viễn mà trường tồn nhưng nó làm cho chúng ta phải khổ sở với nó tức là ác pháp.

**C. Loại tiếng nào do tai phân biệt,** đó như vậy là bây giờ chúng ta thấy hồi nãy chúng ta nói là sắc, do những sắc nào bây giờ là những tiếng nào mà nó đem đến cho chúng ta những cái thiện pháp mà tăng trưởng và ác pháp mà suy giảm thì cái tiếng đó chúng ta nên. Cũng như bây giờ quý thầy nghe cái âm thanh thầy thuyết giảng mà đem đến cái lòng thiện, đem đến cái sự tu tập của quý thầy thì cái tiếng đó là cái tiếng tốt. Còn cái tiếng mà nghe nó rĩ ra rĩ rả làm cho chúng ta nghe nó thương vay khóc mướn, làm cho chúng ta đau sầu khổ muộn, nghe nó thương nhớ cái này thương nhớ cái kia thì quý vị cái tiếng đó nó có tốt không? Nó không có tốt. Những cái tiếng mà chửi lộn, mà đánh mắng nó không tốt đâu. Cho nên vì vậy mà chúng ta nên xa lìa các ác pháp đó. Mà hãy gần gũi với những âm thanh mà dạy đúng chánh pháp để chúng ta ly tất cả những thế giới vô thường, hoại diệt này. Ly tất cả cái thế giới mà vô hộ vô chủ này, ly tất cả cái thế giới tham ái này, khao khát này không bao giờ cùng tận thì chúng ta phải ly nó ra. Tức là chúng ta phải chọn lấy những cái tiếng nào đúng mà tiếng nào sai.

**D. Rồi đến cái loại hương nào do mũi mà phân biệt,** cái hương nào mà là cái hương giải thoát, còn cái hương nào là cái hương làm cho chúng ta đắm mê, chúng ta

nghe mùi hoa, mùi này kia, mê quá, thơm quá. Sự thật nó làm cho chúng ta đắm mê. Sự thật cái mùi hương đạo đức, mùi hương nhân quả thì cái mùi hương đó nó làm cho chúng ta giải thoát. Mùi hương đó nó đi ngược gió, nó đi bốn phương được. Còn cái mùi hương của các loài hoa nó chỉ đi theo cái chiều gió xuống thôi, nó không có thể đi ngược gió trở lên. Còn mùi hương của đạo đức nhân quả nó sẽ đi ngược gió, nó là những mùi hương rất tốt. Cho nên chúng ta nên chọn lấy những mùi hương tốt, nó sinh ra thiện pháp, nó làm cho chúng ta không làm những hành động ác, do đó chúng ta nên chọn lấy những mùi hương tốt đó.

***E. Loại vị nào do lưỡi phân biệt.*** Ở đây những loại vị mà phân biệt ngon, dở, ngọt bùi của thế gian thì loại vị đó là loại vị bất tịnh, ảo giác, chúng ta hãy xa lìa đi, còn cái loại vị mà ly dục li bất thiện pháp, nó sinh ra hỷ lạc của ly dục ly bất thiện pháp thì chúng ta hãy chọn cái đó đi. Như vậy thì ở trong bốn thiền thì ta thấy từ cái thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư nó do chúng ta ly những cái vị mà thế gian, nó làm chúng ta ly ra hết, do đó chúng ta mới thọ hưởng được những cái vị mà xuất thế gian, những vị đó nó làm chúng ta liên tục mãi mãi có cái sự kéo dài mãi, cái sự hỷ lạc của nó mãi. Còn cái loại vị mà hiện giờ chúng ta đang thọ

hương của thể gian thì bỏ vô miệng thì thấy ngon, còn nuốt vô cổ thì hết ngon rồi, nó chỉ chớp mắt à, nhai nhai có chút nuốt vô cái sạch, không còn thấy ngọt nữa. Thì loại vị đó chúng ta nên lia nó đi, bỏ nó đi.

**F. Loại xúc chạm nào mà do thân phân biệt.** Ví dụ như loại xúc chạm gây sự cảm xúc khoái lạc cái này cái kia gây sự êm ấm như nệm mút, như chăn lông, như cái này kia làm chúng ta thấy êm ấm thân của chúng ta bằng cách này, bằng cách kia thì từ đó chúng ta phải xa lìa nó đi. Đó là những cái nó cám dỗ, nó quyến rũ chúng ta tham ái mà không bao giờ hết được. Do đó chúng ta hãy tìm lại những sự xúc chạm bằng cái tâm thanh tịnh của chúng ta, bằng cái thân thanh tịnh của chúng ta đang ở trong cái sự thiền định thì xúc chạm đó là xúc chạm làm chúng ta bất động, bất dao động, thì lúc bấy giờ đó là những cái pháp mà chúng ta cần phải đi theo cái đường đó mà các thiện pháp tăng trưởng, các ác pháp suy giảm.

**G. Loại pháp nào do ý phân biệt.** Khi thân ta thân cận, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm thì loại pháp ấy nên xa lánh. Bây giờ có những lời dạy mà cái lời dạy đó đem cho chúng ta đến cái ác pháp tức là chúng ta không đến. Cũng như bây giờ người ta nói giờ cái câu nói đó là rất hay nhưng mà chúng ta gần gũi nó, chúng ta thường hay lấy

câu đó hoặc lấy cái ý đó mà chúng ta tranh cãi với thiên hạ cho mình hơn thua thiên hạ thì cái đó có phải là pháp đúng không? Không phải là pháp đúng đâu. Pháp đó nó sinh ra ác pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm. Còn pháp nào mà chúng ta biết nhẫn, biết nhịn, biết nhường người ta, người ta muốn tranh luận thì thôi mình làm thinh, chẳng hơn tranh luận gì với ai thì những pháp đó là những pháp làm cho mình được giải thoát và người khác cũng không thù hận mình. Vì vậy cho nên những cái pháp như vậy thì chúng ta thân cận để cho tâm của chúng ta được giải thoát và người khác được giải thoát. Cho nên khi mà đến gần với người nào mà họ muốn tranh hơn tranh thua với mình thì mình luôn luôn nhẫn nhịn họ, không nên tranh hơn tranh thua họ. Những pháp đó là pháp mà thiện pháp tăng trưởng. Chúng ta biết tu tập như vậy thì đó là những pháp đúng. Còn những pháp mà róng hòng mà tranh nhau hơn thua thì đó là những pháp không đúng. Như vậy là ác pháp nó tăng trưởng, thiện pháp nó suy giảm.

Giới hạnh hộ trì các căn như thế nào?

Bây giờ thì chúng ta đã học qua cái phòng hộ 6 căn rồi thì bây giờ tới cái giới hạnh nó hộ trì các căn của chúng ta như thế nào?

Khi tìm được nơi yên tĩnh, vắng vẻ ta

ngồi kiết già, thẳng lưng, đặt niệm phòng hộ sáu căn trước mắt, ta dùng trạch pháp, chọn lấy một câu rồi dùng câu đó làm pháp hướng như lý tác ý:

**Câu thứ nhất: “Phật đi không ngó qua ngó lại, chỉ nhìn xuống đất quan sát từng bước đi của mình để tránh vô tình làm đau khổ chúng sinh. Thân ta niệm Phật phải thực hiện đi giống như Phật”.**

Đó là mình dùng cái pháp hướng này để mình nhắc mỗi lần mình bước đi mình nhắc trước. Tức là câu thứ nhất đó, câu thứ nhất là pháp hướng đó, đây là pháp hành của chúng ta rồi. Cho nên trước khi mà chúng ta đi hoặc là chúng ta đặt một cái niệm phòng hộ 6 căn rồi chúng ta ngồi thẳng lưng, kiết già để chúng ta nhắc như vậy để sau khi mà chúng ta bước đi là chúng ta nhớ liền, chúng ta không quên. Cho nên khi mà chúng ta bước đi thì cái thân hành của chúng ta nó nhìn xuống. Mắt chúng ta nhìn xuống, nó giữ gìn 6 căn của chúng ta mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của chúng ta, không ngó qua ngó lại, không nhìn lên nhìn xuống, tập trung ở dưới bước chân của chúng ta đi mà hàng ngày chúng ta phải đặt niệm trong những buổi yên tĩnh chúng ta ngồi chúng ta đặt niệm chúng ta dùng pháp hướng chúng ta nhắc tâm mình, cho đến khi mà thân chúng ta bước đi là chúng ta đã nhớ



liền hoặc là chúng ta không nhớ thì chúng ta lại dùng pháp hướng đó nhắc một lần nữa rồi chúng ta lại bước đi cho nên những câu này thì quý thầy phải thuộc lòng mà phải nhớ thuộc để thành ra một cái trạch pháp để nhắc chúng ta.

Ở đây thầy xin nhắc lại câu này: **“Phật đi không ngó qua ngó lại, chỉ nhìn xuống đất quan sát từng bước đi của mình để tránh vô tình làm đau khổ chúng sinh. Thân ta niệm Phật cũng vậy, phải thực hiện đi giống như Phật”**.

Đó là mình nhớ câu nói đó. Đó là khi ngồi thì mình đặt niệm câu này trước mặt, dùng trạch pháp này mà nhắc mình, đó là cái pháp để phòng hộ 6 căn của chúng ta, khi bước đi, khi làm những việc gì thì chúng ta cũng nhớ để làm những việc đó.

Câu thứ 2:

**“Sáu căn tiếp xúc với 6 trần dính mắc các pháp, tạo biết bao nhiêu điều khổ cho kiếp người. Thân ta niệm Phật thì phải giống như thân Phật, phòng hộ 6 căn đi, đứng, nằm, ngồi, ý tứ từng hành động, nhẹ nhàng, thanh thản, không mong cầu, không ước muốn. Chỉ biết khoan thai bước đi mà thôi”**.

Đó là câu thứ 2 để chúng ta hướng tâm nhắc nó. Ví dụ như bây giờ chúng ta ngồi

kiết già, lưng thẳng chúng ta nhắc câu thứ nhất để cho mỗi ngày chúng ta lam cho thân tâm chúng ta thấm nhuần cái chỗ mà thân hành, cái chỗ mà hộ niệm 6 căn của chúng ta.

Tiếp tục câu thứ 2 chúng ta nhắc lại lần nữa.

Câu thứ 3:

***“Thong thả mà đi, thanh thản mà đi, mắt nhìn xuống bước đi, tai lắng nghe bước đi, không nhìn ngó đôi bên”.***

Đó là chúng ta nhắc nó, chúng ta hướng tâm chúng ta nhắc cái thân của chúng ta để cho giống Phật đó, để làm y như Phật đó. Đây là pháp hành đó chứ không phải gì, cái chuyện siêng năng tập thì quý thầy đạt được kết quả đó mà quý thầy không siêng năng thì quý thầy chịu lấy, ở đây Thầy trích pháp sẵn ra câu này để giúp cho quý thầy tu tập mang được kết quả tốt là phòng hộ được 6 căn của mình không dính mắc 6 trần.

Câu thứ 4:

***“Các pháp xung quanh ta là vô thường, là khổ, là tai hại, ta hãy nhìn và nghe từng bước đi của ta”.***

Nghĩa là bây giờ mình ngó bên đây, bên kia, pháp này pháp kia nó đều dính vào trong mắt của chúng ta, nó dính vào lỗ tai

chúng ta thì nó làm cho chúng ta khổ. Mà nó toàn là các pháp đều là vô thường hết. Các sắc pháp, các tướng của nó đều là vô thường hết. Tại sao chúng ta lại nhìn nó làm gì? Cho nên chúng ta hãy nhìn cái bước đi của chúng ta mà nghe và nhìn bước đi của chúng ta, từng bước đi của chúng ta, do đó chúng ta có cần để ý chúng nữa không? Mà không cần để ý chúng thì tức là chúng ta đã phòng hộ 6 căn của chúng ta chứ gì? Đó là câu trạch pháp thứ tư.

Các thầy nhớ chưa? Nhớ kỹ như vậy, khi mà chúng ta không có đi thì chúng ta ngồi chúng ta cũng nhắc cái tâm của mình, hướng tâm là nhắc tâm của mình. Hàng ngày nhắc như vậy tức là chúng ta sẽ thâm nhuần được sự phòng hộ 6 căn. Mà phòng hộ được 6 căn tức là chúng ta đã thoát ra khỏi biết bao nhiêu pháp, nó luôn luôn trói buộc, dính mắc ở trong tâm ta. Cho nên muốn phòng hộ được 6 căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của mình không dính các pháp thì phải hàng ngày siêng năng mà tu tập, tinh tấn mà tu tập chứ không thể biếng trễ mà được. Muốn giải thoát mà, muốn ra khỏi sinh tử luân hồi mà, muốn thoát ra 4 cảnh giới thế giới vô thường, nó hoại diệt này mà, nó vô chủ, vô hộ này, nó vô sở hữu này, nó tham đắm, nó không bao giờ cùng. Muốn ra khỏi nó mà những pháp đầu tiên

này chúng ta không tu tập thì chúng ta tu tập pháp nào giờ. Mà không phòng hộ nó thì làm sao chúng ta không dính mắc. Cho nên phải nhắc đi nhắc lại để thấm nhuần được. Vì vậy mà chúng ta đã phòng hộ được 6 căn, mà 6 căn không dính mắc thì chúng ta sẽ thấy được sự giải thoát của chúng ta tức thời, ngay đây, nó không còn phải đợi một cái thời gian nào nữa hết.

Nghĩa là tu tập đúng cách thì quý thầy không thấy cái thời gian nó mất đâu.

Câu thứ 5:

***“Các pháp luôn luôn có sự lôi cuốn, cám dỗ, thu hút, để khiến ta dính mắc khả hỷ, khả lạc, khả ái. Tâm ta phải bất động trước các pháp. Mắt ta nhìn xuống, tai nghe tiếng bước chân đi”.***

Đó, mình phải trạch cái pháp ra để thấy rằng, các cái pháp xung quanh chúng ta nó dễ cám dỗ, nó thu hút mình lắm. Cho nên vì vậy mình phải nhìn xuống cái bước đi của mình, vì nó làm cho chúng ta thấy thích lắm. Khả ái, khả lạc, khả hỷ, nó làm chúng ta thích thú, đắm mê lắm cho nên tâm ta phải bất động trước các pháp đó. Mắt ta phải nhìn xuống, tai ta phải nghe tiếng bước chân chúng ta đi, đừng có nghe những tiếng ở bên ngoài, đừng có thấy những cái sắc ở bên ngoài. Đó là pháp hướng nhắc cho

chúng ta, hộ trì, giữ gìn, phòng hộ 6 căn của chúng ta.

Đó là những câu pháp hướng mà quý thầy cần phải thuộc để hàng ngày đặt niệm trước mặt mà quý thầy nhớ chứ nếu quý thầy không nhớ thì không có pháp để quý thầy tu đâu. Nhớ kỹ như vậy thì quý thầy mới thấy càng ngày thì quý thầy mới thấy được thế gian này vô thường, các pháp là vô thường, là khổ.

Câu thứ 6:

***“Các pháp thế gian vô thường, khổ, vô ngã, có nhiều tai ương, có nhiều nguy hiểm, ta phải buông xuống hết, không để 6 căn dính mắc 6 trần”.***

Đó là một câu để nhắc chúng ta, để chúng ta xả xuống, không để cho nó dính mắc với chúng ta. Chúng ta nhìn các pháp thế gian là khổ, là vô ngã, nó có nhiều tai ương, nó nguy hiểm lắm.

Ví dụ như bây giờ quý thầy thấy, mình không có tiền chứ mình có tiền rồi thì nó sẽ xảy ra những tai họa cho mình. Mình không có chùa to, mình không có tháp lớn thì nó chưa có tai họa cho mình đâu. Mà mình có chùa to tháp lớn nó có những sự kiện tai họa đến cho mình, nó xảy ra chuyện này chuyện kia. Phật tử thì kiện thưa đầu này đầu kia, còn cái chùa lá không ai mà tranh dành hết.

Còn cái chùa tốt người ta tranh giành qua lại. Mình làm ông thầy ở giữa, trời, xử không có được, nói gì họ cũng không nghe hết. Đó quý thầy thầy. Đây mình là những người tu sĩ, mình cứ lấy ở trong cái chùa mình để hiểu hơn hết. Còn ở ngoài đời thì biết bao nhiêu những chuyện khác nó nguy hiểm lắm, nó tai họa lắm. Do đó mình lấy những câu này để mình nhắc nhở mình để mình xa lìa nó.

Câu thứ 7:

**“Sáu căn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý phải tập trung dưới bước đi không được phóng dật theo 6 trần, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp”.**

Đó là câu thứ 7, 6 căn tức là mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của chúng ta phải tập trung dưới bước đi, không được phóng dật theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nghĩa là không được ngó qua ngó lại ở bên ngoài tức là không chạy theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nữa.

Đó là nhắc nhở chúng ta đừng có để mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của chúng ta mà luôn luôn nó phải tập trung dưới bước đi, nó không cho nó phóng dật ra ngoài. Mình cứ nhắc nhở như vậy thì may ra mới phòng hộ được nó.

Bây giờ chúng ta tiếp tục cái bài học.

Các thầy phải nhớ rằng, những pháp hướng này, phải nhớ cho kỹ và hàng ngày phải siêng năng mà tu tập trong khi buổi tối chúng ta không phải ngồi mà hít thở hơi thở không mà nhiều khi chúng ta phải dành cái thời gian mà chúng ta dùng cái pháp hướng này nhắc đi nhắc lại cái tâm chúng ta rất nhiều để phòng hộ 6 căn của chúng ta tu tập. Nếu không khéo thì quý thầy sẽ không đạt được kết quả tốt của nó đâu. Đầu tiên bao giờ bước vào đạo Phật chúng ta cũng phải nhớ rằng là chúng ta phải phòng hộ 6 căn giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Vốn cái tâm của mình nó dễ dính mắc với 6 trần, thân tâm của mình nó dễ dính mắc lắm, cho nên vì vậy mà hờ một chút chút nào nó cũng dính mắc mà ngay bước đầu chúng ta không phòng hộ nó thì chúng ta khó thể nào có thể đạt được sự giải thoát được. Cho nên muốn tu tập Thiền định của đạo Phật thì sự phòng hộ là sự kiên quyết đầu tiên. Cho nên chúng ta lấy 3 cái giới đầu tiên là Phật, Pháp, Tăng là lấy những gương hạnh giải thoát mà chúng ta lấy đó mà chúng ta nương vào để mà chúng ta sống một cuộc sống cho đúng cách. Mà muốn sống đúng cách như vậy thì pháp hướng phòng hộ này là phải siêng năng mà chuyên cần tu tập. Nếu không siêng năng, chuyên cần tu tập như vậy thì chắc chắn quý thầy sẽ khó mà đạt được.

Những lời mà Thầy tâm huyết hôm nay Thầy nói, đến cái giai đoạn mà giới hành này là rất quan trọng vì chúng ta sống trong thiện pháp mà không có pháp hành thì không thể nào chúng ta sống được. Nói chúng ta phòng hộ sáu căn mà chúng ta không có pháp hành thì chúng ta chỉ giữ nó có một lúc thôi, chúng ta đi nhìn nó xuống đất có 1 lúc thôi mà không bao giờ chúng ta có thể giữ gìn nó mãi được. Còn hàng ngày chúng ta siêng năng, chuyên cần pháp hướng nhắc tâm chúng ta mãi như vậy nó thấm cái lý thì khi đi ra tự nó đã phải nhìn xuống đất, nó đã thấy được cái thế gian này, cái thế giới này là vô thường, là khổ, là hoại diệt cho nên nó chẳng còn ham muốn một cái vật gì nữa hết. Do sự nhắc này nó làm cho chúng ta giữ gìn thân tâm của chúng ta, mắt tai mũi miệng của chúng ta rất là thanh tịnh. Nó không còn bị đắm nhiễm nữa.

Đó, nhớ như vậy thì quý thầy phải siêng năng, phải siêng năng hết sức mà tu tập vì rồi đây Thầy cũng không còn nhắc nhở quý thầy nữa, do vì vậy mà chỉ còn quý thầy lấy cái bài này mà nghe những lời nhắc nhở của Thầy ở trong băng, lời của Thầy nói ở trong băng nhắc nhở vẫn còn. Nhưng trực tiếp mà như ngày hôm nay, một vị thầy bằng xương bằng thịt mà nhắc nhở quý thầy thì chắc chắn là không còn nữa, chỉ còn lời của Thầy



ghi ở trong băng này nhắc nhở quý thầy mà thôi. Dù bất kỳ ở đâu lời nói này vẫn còn, nhưng các thầy sẽ không thấy Thầy nữa. Do như vậy cho nên các thầy phải nhớ kỹ, phải nỗ lực, phải siêng năng, những lời này là những lời tâm huyết, là những lời kinh nghiệm trên bản thân tu tập của Thầy mà Thầy nói ra để cho quý thầy biết mà chính đức phật dạy chúng ta trong kinh điển của Phật cũng là những lời mà Thầy biết rằng những lời tâm huyết của Phật.

Phật nói như lý tác ý, như cái lý giải thoát đó mà chúng ta nhắc nhở, chúng ta tác ý thì chúng ta mới phòng hộ được 6 căn, như cái lý mà tác ý chúng ta mới nhập được định, như cái lý mà tác ý chúng ta mới thực hiện được các cái oai lực, đại oai lực, đại thần lực, đại minh lực. Còn không có như lý tác ý làm sao có được cái đại thần lực, đại oai lực, đại minh lực được. Nên cái như lý tác ý này là cái pháp tuyệt vời quý thầy phải nhớ kỹ đừng có để quên, hàng ngày trau dồi thân tâm của mình liên tục, không được gián đoạn, lúc nào chúng ta cũng phải cần mẫn. Vì con đường sinh tử không thể chờ quý thầy đâu. Nó đến là nó đến chứ không thể nào nói nó hoãn lại cho quý thầy một giây lát được. Cho nên phải siêng năng khi chúng ta còn một chút hơi mà chúng ta phải nỗ lực thực hiện chứ đừng có để tới chừng

mà giờ co tay giật chân rồi thì tu không kịp nữa đâu. Nhớ như vậy thì quý thầy mới có thể thực hiện được con đường này.

Trên đây là trích pháp để phòng hộ 6 căn, nhờ giới hành phòng hộ 6 căn nên oai nghi chánh hạnh của người tu sĩ hiện lên rất rõ nét và xét về quả tu từ bắt đầu vào đạo đã được dạy thân niệm Phật là pháp phòng hộ 6 căn đầu tiên này thì ngay đây trong hiện tại vị tu sĩ ấy cảm thấy mình không còn dính mắc 6 trần nên tâm lúc nào cũng quay hướng vào trong và nhận ra có một trạng thái ly dục ly ác pháp qua sự hành trì này.

Đó quý thầy thấy chưa? Khi mà quý thầy phòng hộ được 6 căn thì ngay đó quý thầy đã thấy được một trạng thái tâm của quý thầy là ly dục ly ác pháp. Phòng hộ thôi, chưa tu gì hết, chưa có một cái gì cả hết, chỉ giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình thôi mà đã ly dục ly ác pháp rồi. Mà ly dục ly ác pháp rồi nó có một cái gì để chúng mình cho chúng ta biết? Nó có một sự giải thoát thực sự, tâm hồn của chúng ta thanh tịnh, thanh thản, làm chúng ta có một niềm hân hoan. Hân hoan đây không có nghĩa là vui theo thế gian mà hân hoan đây là làm cho chúng ta trở thành một người vô sự, vô sự hoàn toàn đối với các pháp thế gian này, vô sự hoàn toàn không còn dính mắc ở trong các pháp thế gian này. Cho nên gọi là vô sự

với một tâm hồn vô sự.

Quý thầy chỉ mới tu có bao nhiêu đó thôi mà cũng đủ quý thầy đã được ly dục ly ác pháp rồi còn đòi hỏi gì nữa. Nếu quý thầy siêng năng tu tập, kết quả này càng ngày càng sâu hơn, ly dục ly ác pháp quý thầy càng tiến tới và quý thầy sẽ nhập Sơ Thiền rồi Nhị thiền, rồi Tam thiền, rồi Tứ thiền, rồi làm chủ sự sống chết của thân này, rồi kết quả của nó quý thầy sẽ chấm dứt được luân hồi tái sinh.

Bởi vậy phật pháp kết quả hiện tại không có thời gian. Nghĩa là đạo Phật đã dạy chúng ta tu đúng thì chúng ta không có thời gian mà gọi là phải 5 ngày, 10 ngày mà ngay trong hiện tại là có giải thoát. Tại sao vậy? Tại vì lúc bấy giờ quý thầy chỉ dùng pháp hướng nhắc tâm mình, có gò bó thân tâm mình đâu, có làm cho nó mệt mỏi đâu, có ức chế nó chỗ nào đâu cho nên nó đâu có gì mà rối loạn cơ thể mà quý thầy thấy nhức cái vai, đau cái lưng, tức cái ngực. Đâu có cái gì. Ở đây quý thầy chỉ phải nhắc nó phòng hộ 6 căn, khi đi phải nhẹ nhàng, khoan thai, thư thả không có gì hết, làm sao quý thầy có trạng thái gì khổ đau trong thân đâu, làm sao có những cái gì mà dính mắc trong tâm của quý thầy đâu mà làm cho quý thầy phải giận hờn, buồn phiền, đau khổ?

Cho nên ngay khi phòng hộ 6 căn là

quý thầy đã thấy được sự giải thoát thực sự của nó rồi. Ngay khi ngồi thẳng lưng kiết già cũng đâu phải ngồi cho đến khi mà hai chân quý thầy tê, đau nhức khổ sở để rồi quý thầy nói sao tôi ngồi thiền đau nhức. Đâu có ai bảo quý thầy ngồi dữ vậy, quý thầy ngồi trong 5 phút, 10 phút quý thầy đặt cái niệm trước mặt của quý thầy rồi quý thầy dùng pháp hướng mà nhắc cái tâm phòng hộ 6 căn của mình chứ đâu có bắt quý thầy ngồi 1 giờ, 2 giờ, 3 giờ để quý thầy chịu đau chịu khổ với cái thân của quý thầy đâu mà quý thầy nói rằng là khổ là sở? Đạo Phật dạy cho quý thầy ngồi có sự an lạc của ngồi, đi có sự an lạc của đi. Đó là sự giải thoát. Cho nên vì vậy mà quý thầy dùng pháp hướng để nhắc tâm mình thấm nhuần được đạo lý, được giải thoát của nó.

Cho nên quý thầy tu hành mà nghe bất an trong thân và tâm của quý thầy đó là quý thầy tu sai pháp của Phật, đó là pháp của ngoại đạo cho nên làm thân của quý thầy nhọc nhằn, khổ sở, mệt mỏi, hôn trầm, thù miên, vô ký đó là quý thầy tu sai. Còn quý thầy tu đúng thì không hôn trầm thù miên mệt nhọc gì cả, lúc nào cũng thấy giải thoát an vui và tỉnh táo rất là tỉnh táo. Đây là mới bước đầu của pháp vào tu phòng hộ 6 căn thì quý thầy đã thấy quá rõ ràng sự giải thoát cụ thể, không thể nào mà chối cãi được.

Điều này chứng minh hùng hồn không thể phủ nhận được. Do thế mới gọi là Tứ bất hoại tịnh, là Tín lực, nghĩa là sức lực của niềm tin mạnh mẽ. Nghĩa là khi chúng ta vào thực hiện phòng hộ 6 căn rồi thì chúng ta tin rằng đúng là chúng ta giải thoát thật sự rồi. Từ chỗ kết quả đó lòng tin của chúng ta mới mạnh mẽ vì gọi là tín lực. Tín lực là lòng tin mạnh mẽ, mà có giải thoát, có kết quả giải thoát, có sự an lạc, có sự thích thú ở trong sự tu tập đó, có sự thanh tịnh ở trong tu tập đó thì chúng ta mới có lòng tin, mà lòng tin đó làm sao mà chúng ta rời với Phật được, rời được pháp, rời được tăng được. Cho nên lòng tin đó gọi là Tín lực. Cho nên Tứ bất hoại tịnh nó làm cho thân tâm thanh tịnh mà trở thành một lòng tin rất mạnh. Đó là sức lực tin tưởng mạnh mẽ của chúng ta.

**Phân thứ hai: Thân Phật thường đi ăn xin.**

Đó, bây giờ tới cái thân Phật thường đi ăn xin đó thì chúng ta phải tu như thế nào để mà chúng ta sống đúng như Phật. **Thân ta niệm Phật cũng vậy.** Bây giờ mình lấy thân mình niệm Phật mà cho nên bây giờ thân Phật thì hay đi xin, đi khát thực, đi xin ăn thì thân ta niệm Phật cũng vậy. **Không làm tất cả mọi nghề nghiệp, chỉ lấy nghề đi xin làm chánh nghiệp mà nuôi chánh mạng mà thôi.** Đó chúng ta lấy cái nghề

đó mà chúng ta quyết tâm tu hành nghĩa là chúng ta khéo léo tổ chức như thế nào mà chúng ta hàng ngày có một bữa cơm đi xin ăn mà thôi. Thật khéo léo, khéo léo chứ còn hiện giờ mà chúng ta không khéo léo mà mang bình bát đi ra xóm xin thì không khéo léo. Cái đó là vụng về, nó không phải như đất nước Ấn Độ, cũng phải như đất nước mà có Phật giáo Nam Tông, người ta có sẵn sàng những người Phật tử cúng dường. Còn ở đây chúng ta phải khéo léo, khéo léo để cho tự người ta gom cho mình cái gì mình ăn cái nấy. Cũng như ở đây Thầy khéo léo tổ chức cho quý thầy, quý thầy chỉ đến giờ người ta cho gì thì mình ra mình nhận cái thực phẩm đó mình ăn một ngày một bữa. Ở bên phái nữ người ta cực khổ người ta nấu nướng cái gì đó, người ta cho mình cái gì đó mình chẳng biết, tới giờ đó ăn mình chỉ nhận thôi. Đó là khéo léo để khát thực. Còn nếu mình chịu vụng, mình chấp nhận để đi khát thực bằng cách như thời đức Phật thì đất nước chúng ta chưa cho phép. Do đó chúng ta không khéo léo. Mà không khéo léo thì dân tộc chúng ta sau chiến tranh thì có kẻ nghèo, người giàu. Người giàu thì cho chúng ta không nói gì nhưng người nghèo mà hiểu Phật pháp thì họ phải nhịn bụng để cúng dường cho chúng ta bát cơm thì họ lại nghèo khổ nữa thì chúng ta đâu nỡ tâm làm cái điều đó. Vì vậy chúng ta phải thấy

và chấp nhận như thế nào để chúng ta đi xin ăn mà không làm khổ người khác, không làm nghèo người khác. Do vì vậy mà chúng ta khéo tổ chức.

Chẳng hạn bây giờ muốn đi xin, sống như Phật thì phải tổ chức những người cư sĩ họ có tiền bạc, họ vì Phật pháp mà họ hộ trì cho chúng ta tu tập, 1 người hay 5 người, 3 người bây giờ các vị hợp lại, các vị mở một câu lạc bộ hoặc là một tiệm cơm chay ở tại đâu đó, rồi chúng tôi sẽ ở gần đó, mỗi ngày chúng tôi chỉ đến xin 1 bữa cơm thôi, quý vị cho ăn cái gì thì chúng tôi ăn cái nấy, chúng tôi không đòi hỏi gì hết. Do đó các cư sĩ đó họ sẵn sàng họ giúp đỡ mình rồi tới đúng giờ, 11h hay 10h mình ôm bát mình đến đó mình xin một bữa cơm rồi mình trở về cái khu rừng, cái vị trí tu hành của mình, mình thọ thực rồi mình tu hành. Tức là đời sống của chúng ta chỉ lấy cái nghề đó thôi mà nó không làm cho ai đau khổ hết mà nó không làm cho xã hội nghèo đói nữa và hình ảnh đi khát thực như vậy, tổ chức như vậy là đúng cách, đúng xã hội, đúng thời điểm. Còn nếu không tổ chức được như vậy mà ôm bình bát đi lang thang xin thì không được. Chúng ta làm như vậy sai. Chúng ta phải hiểu như thế này thì chúng ta mới có được cái khéo léo mà có tổ chức để chúng ta thực hiện được cái nghề đi xin để nuôi chánh mạng

của chúng ta.

Bây giờ thân Phật thường đi xin ăn, vậy thì chúng ta cũng muốn cho mình được đi xin ăn như vậy thì chúng ta cũng phải dùng cái pháp hướng để nhắc nhở. Nhiều khi chúng ta đi xin mà chúng ta còn ngại ngùng, còn này kia nọ, nó chưa thấm nhuần thì chúng ta cũng khó mà có thể. Vậy muốn đi xin chúng ta phải thường ngày chúng ta ngồi chúng ta tu như thế nào để mà chúng ta dạn dĩ để mà chúng ta đi xin một cách rất tự nhiên.

**Câu 1:** Hàng ngày ta nên đặt niệm đi xin trước mắt, dùng pháp hướng. Bây giờ mình đặt cái niệm đi xin trước mắt mình ngồi kiết già hẩn hòi, mình muốn cái hành động của mình giống như Phật đi xin ăn đó thì mình phải đặt cái niệm đi xin trước mặt của mình rồi mình dùng cái pháp hướng, mình hướng như thế nào đây?

***“Đi xin là một nghề chân chính, người tu hành ta phải đi xin như thế nào không làm khổ mình khổ người”.***

Đó, mình đặt cái câu hỏi, cái câu pháp hướng để mình hướng tâm cho đúng cách. Bây giờ mình muốn đi xin thì mình nói, đi xin là một nghề chân chính mà từ xưa đến giờ đức Phật đã chấp nhận cái nghề đó để nuôi chánh mạng của mình không đòi hỏi



cái ngon, cái dở, không có đòi hỏi bằng cái này cái kia. Do cái dục lạc về cái ăn nó tạo cho chúng ta khó mà có thể giải thoát được cho nên chỉ có thể đi xin nó mới tạo cho chúng ta xa lìa được cái dục lạc của cái ăn. Vì vậy mà đi xin như thế nào mà không làm khổ mình, khổ người để chúng ta đặt cái niệm đó như thế nào để chúng ta quán xét, khi đặt cái niệm đi xin trước mặt rồi đem pháp hướng này ra đặt ở trước mặt rồi chúng ta dùng cái pháp quán mà chúng ta suy xét. Bây giờ mình ngồi tu đây mà mình muốn trở thành một cái người đi xin ăn như thế nào là hợp lý, đi xin như thế nào mà không hợp lý, đi xin như thế nào mà không làm khổ mình khổ người? Nó như vậy mình mới đặt ra một cái pháp như vậy. Bắt đầu mình đặt ra như vậy mình trạch pháp này ra mình nhắc mình rồi rồi bắt đầu mình ngồi yên, mình ngồi yên rồi nó bắt đầu nó suy tư, bây giờ mình phải tổ chức như thế nào đây để cho đời sống tu hành của mình đi xin mà nó có cái phong cách của đi xin này, mà nó không làm khổ ai hết. Vậy thì bây giờ mình có mấy người phật tử thương mình, giúp mình tu hành nè. Bây giờ tôi chỉ xin quý vị giúp đỡ tôi tu hành 5 năm hay 10 năm, tôi sẽ ở trong thất tôi tu hành 3 năm, quý vị mỗi ngày giúp đỡ cho chúng tôi, cho chúng tôi một bữa ăn thôi. Quý vị nấu sao chúng tôi ăn cũng được vậy, chúng tôi không đòi ngon đòi dở gì hết.

Nghĩa là tới cái giờ đó chúng tôi sẽ bưng cái bát đến với quý vị rồi quý vị vui lòng giờ đó quý vị nấu cơm cho cả gia đình rồi thì quý vị nấu thêm cho chúng tôi một ít, một bữa cơm thôi, rồi hàng ngày chúng tôi đến đây chúng tôi xin quý vị thì quý vị giúp đỡ cho chúng tôi. Và mình biết rõ ràng người cư sĩ này họ không phải là người nghèo, họ không phải là người đói mà họ là người làm ăn có tiền bạc cho nên họ chỉ nuôi thêm mình họ không đến nỗi mà họ khổ, do đó chúng ta xin họ. Vì vậy mà họ bằng lòng giúp đỡ chúng ta rồi bắt đầu từ đó chúng ta trở thành một người đi xin ăn đúng cách do đó đặt cái niệm này ra rồi chúng ta đi tìm người nào giúp đỡ cho chúng mình để mình thực hiện cái chánh nghiệp, nghề nghiệp chân chính của người tu sĩ.

Đây là cái câu mà Thầy muốn nhắc nhở quý thầy để sau khi quý thầy rời khỏi Thầy mà không được nương tựa nơi thầy nữa mà quý thầy muốn tu hành đúng chánh pháp. Thứ nhất là quý thầy đã phòng hộ 6 căn của mình, cái thứ hai là quý thầy phải tổ chức như thế nào để cho mình đi xin ăn chứ không tôi trồng ruộng, trồng lúa, trồng khoai, trồng củ rồi tôi tự làm cái này cái kia rồi tôi tự lấy cái đó tôi nấu cơm tôi ăn, tôi cắt cái thớt ra rồi xung quanh tôi trồng một đám thanh long rồi tôi lấy tiền đó tôi mua

gạo hoặc để dành tôi ăn suốt năm tôi tu. Không được đâu. Quý thầy đừng có làm cái điều đó. Điều đó là điều sai.

Quý thầy phải tính như thế nào để hàng ngày có người người ta tự nấu người ta cho quý thầy ăn thôi, rồi người ta nấu ngon nấu dở mặc người ta, quý thầy chẳng biết miễn là mình ăn bữa đó mình no bụng chứ còn quý thầy đừng có để tiền để bạc hoặc thế này kia khác rồi quý thầy tự sắm lấy đồ ăn đồ uống của quý thầy thì cái đó là cái chết của quý thầy, càng lúc quý thầy sẽ càng xa lìa phật pháp đó. Đó không phải là chánh nghiệp nữa đâu. Hoặc là quý thầy về làm một đám ruộng, lấy lúa 5 chục, 10 chục gạ lúa mình để dành cứ hàng ngày mình nấu cơm mình ăn với muối cũng được, chỉ có gạo ăn được rồi thì do đó quý thầy cũng tiêu, không có bao giờ quý thầy giải thoát được đâu. Cho nên quý thầy tổ chức là mình đi xin nó mới diệt cái ngã của quý thầy chứ quý thầy có một bồ lúa mà quý thầy ngồi ăn cái ngã của quý thầy nó càng lớn, nó không có giải thoát được.

Đó là những cái mà thầy đặt ở đây để cho quý thầy thấy rằng khi bắt đầu chúng ta lấy cái thân mà niệm Phật mà đi ăn xin thì thân ta cũng phải đi ăn xin như vậy đó. Thì cái ăn xin của chúng ta bây giờ nó phải có một sự tổ chức hẳn hoi, có sự làm cho đúng

cách chứ không phải là đi ăn xin như thời đức Phật được. Vì đức Phật ngày xưa là tại vì ở Ấn Độ nó đã quen, cái phong tục nó quen rồi nên người ta quen, người ta cho những người tu hành, ăn xin như vậy.

Còn ở đây mình không có được như vậy đâu. Cho nên quý thầy phải tự tổ chức, đừng có tránh làm cái nghề này nghề kia hoặc là về mình cắt cái thất ở trong cái vườn cây chôm chôm hay sầu riêng hay măng cụt gì đó, tới cái mùa mình đi hái mình bán mình để dành một số tiền rồi do đó mình ở trong khu vườn đó mình ăn mình tu hoặc là mình trồng một đám dưa, do đó hàng ngày cứ lôi dưa mang đi bán lấy tiền mang đi bán về mua gạo ăn thì quý thầy làm như thế này, tu riết như thế này chắc có lẽ quý thầy thành dưa hết. Kêu là thành dưa chứ không phải là thành Phật được đâu. Cho nên làm cái gì nó sẽ thú hưởng cái đó, nó sẽ thành cái đó, nó không có kết quả được cho nên ở đây đừng có nghĩ một cái việc gì, một cái nghề gì mà quý thầy làm hết.

Cho nên người ta nói rằng mình ăn không ngồi rồi. Không phải đâu. Tôi không phải ăn không ngồi rồi đâu. Hàng ngày tôi nỗ lực tôi thực sự tôi giải thoát, thân tâm tôi không có phút nào mà tôi ngồi không được, còn quý vị ngồi không nên quý vị mới đi làm nghề này, nghề kia chứ còn tôi không có thì

giờ mà tôi ngồi không được. Cho nên cái mà chúng ta tu chúng ta phải biết rằng những cái pháp trạch pháp ra như thế này nó không còn cái thì giờ mà chúng ta đi trồng đi tía, đi nhỏ cỏ, đi trồng rau trồng cải.

Còn quý thầy nói thôi bây giờ người ta cho cơm mình bây giờ mình đi trồng bí trồng bầu hay gì đó đặng mình hái mình luộc để mình ăn phụ thêm cũng đỡ đi. Do đó quý thầy đừng có làm cái điều đó đâu. Người ta cho cơm với muối ăn cơm với muối chứ đừng có nghĩ rằng ừ tôi ra tôi hái nắm rau lang vô tôi luộc tôi ăn với nó thì cũng đỡ hơn không có rau thì chắc bệnh. Nhất định bệnh chết chứ nhất định không có trồng rau chứ đừng nói chuyện. Phải hiểu rằng đi xin ăn mà mình còn chấp hành một cái không đi xin ăn mà lại còn cái của mình có mình hái ra mình ăn thì cái chuyện đó không được.

Ví dụ trong thất của quý vị có một cây cam hay cây bưởi hoặc cây nhãn hoặc cái gì mà có trái. Cái người mà người ta thường cúng dường cho quý vị gạo, đồ ăn, đồ này kia cơm hàng ngày cho quý vị thì khi cây đó có trái thì quý vị đừng hái mà ăn, đừng có hái mà đem bán để dành tiền nữa, những điều đó là cái sai. Cho nên vì vậy quý vị kêu cái người cư sĩ mà hàng cúng dường cho quý vị. Ở đây bây giờ chỗ tôi ở có một cây mận, cây nhãn, hoặc cây xoài gì đó bây giờ có trái,

xin nhờ cư sĩ bán cái này đi coi ai không có giúp đỡ họ hoặc là cư sĩ hàng ngày đã giúp đỡ cho tôi cái bữa ăn như vậy thì những cái này tôi không có ăn phi thời được, tôi không có lấy cái trái cây này mà tôi ăn phi thời hay quý thầy nói là tôi không ăn phi thời nhưng bây giờ xài của mình chín, thôi để hái 5-10 trái trưa mình ăn cơm rồi bắt đầu để 5-10 trái mình ăn thêm nữa. Cái đó cũng sai. Tất cả những cái này đều do cái tâm tham dục của mình ra hết.

Cho nên bây giờ cái cây đó là của mình, của trong thất của mình nhưng mà quý thầy đừng có lấy cái trái cây đó mà quý thầy bỏ thêm vào trong cái bữa ăn của mình, người ta cho mình cái gì đó mình ăn. Thầy không thấy ông Phật mà ở trong cái vườn xoài mà lượm xoài để ăn thêm đâu, điều đó không có.....

Hết mặt B băng số 48. (44'54s)



## BẢNG SỐ 49: HỌC VÀ TRAU DỒI GIỚI HẠNH

Quý thầy có thấy các thiện pháp tăng trưởng không? À, nó tăng trưởng rất nhiều, nó làm cho chúng ta thấy không còn bận tâm lo lắng, không còn sợ hãi, không còn sợ trộm cướp, không còn gì hết. Như vậy là chúng ta thấy an ổn không? Quá an ổn cho nên thiện pháp tăng trưởng, làm cho chúng ta không còn mất mát gì hết, chúng ta thấy an vui, ngủ rất yên mà không sợ cái gì hết.

Còn bây giờ chúng ta các pháp này, các sắc pháp này nó làm cho chúng ta quá lo lắng. Cũng như bây giờ quý thầy giữ một cái chùa, mà cái chùa để cho người ta phá hoặc là người ta vô người ta rình Phật, người ta rình các chuông đồng hết rồi, quý thầy thấy có khổ không? Khổ quá, khổ quá, cho nên mình làm trụ trì mà để mất như vậy Phật tử họ đến họ nói này nói kia là chịu không nổi rồi, đó không phải là ác pháp không? Ở trong chùa lại có cái tượng bằng vàng nữa, cái ông Phật Thích Ca bằng vàng mà cỡ độ chừng ba ký lô à, mà để ngồi trong góc đó là chắc chắn là không thể nào mà chúng không lấy được hết. Cho nên phải đem ông Phật

này giấu ở trong rương hoặc đem chửi không dám để trên bàn Phật thờ đâu. Như vậy là phải sợ sệt đủ thứ hết, cho nên do đó những pháp đó là những pháp gì? Pháp ác. Cho nên vì vậy, thôi đem cái ông Phật này ra tiệm kim hoàn nào đó, làm ơn ông chẻ nó ra, ông nấu ra làm đồ nữ trang bán đi, chứ để tui ở trong chùa cực quá đi, tui giữ ổng cũng mệt tui.

Đó như vậy chúng ta đã xa lìa các ác pháp, các sắc pháp đó, nó không là những thiện pháp được. Cho nên dù là ông Phật đẹp tốt nhất chúng ta cũng rất sợ hãi. Cho nên chúng ta nghe ở những nơi chùa mà có những ông Phật bằng những loại quý giá, bằng những ngọc, bằng những vàng bạc châu báu, bằng những loại mà quý, thì hầu như ông thầy ở đó quá lo lắng, hở ra là sợ người ta rinh ông Phật đó mất đi.

Cho nên ở đây Thầy nói chỉ ở trên cái tượng Phật thôi, mà người ta chỉ gắn hột xoàn ở giữa cái trán của ông Phật thôi, mà ông Phật để đó người ta cũng lo nữa, cái hột xoàn quá lớn rồi, nói chói sáng ra, nó nhiều màu sắc nó chói sáng ra. Thì do đó người ta cũng cạy cái đó ra mà người ta lấy nữa. Vì vậy mà hầu hết là trong những cái chùa mà có những ông Phật mà bằng những vật báu là cái tai họa lớn cho ông thầy đó, chứ không phải sung sướng gì hết. Còn cái chùa bằng



tranh, bằng vách, bằng lá ông thầy ngủ ngon lắm không lo gì hết. Mà tượng Phật bằng đất thì chắc không ai rình đâu. Cho nên, càng sung sướng chúng ta bằng mấy.

Còn trái lại mà cái chùa nó càng sang càng đẹp, nào là gạch ốp lát đồ này kia coi chừng chúng ta cứ tối ngày phải chùi rửa, không có chùi rửa thiên hạ họ nói này nói kia ông thầy gì ở dơ quá trời, cái chùa mà gạch ốp lát dày bóng như vậy mà ông không chùi rửa, người ta nói này nói kia mình khổ lắm.

Cho nên cái chùa mà nền đất thì khỏe lắm, không có cực khổ gì nhiều. Do đó, là cái thiện pháp, nó không phải là ác pháp. Còn tất cả những cái sang đẹp của thế gian nó cũng không phải là vĩnh viễn, mà trường tồn nhưng nó làm cho chúng ta phải khổ sở với nó tức là ác pháp.

À, ***“Lại tiếng nào do tai phân biệt”***, như vậy bây giờ chúng ta thấy hồi nãy là sắc, lại các sắc nào. Bây giờ do tiếng nào mà nó đem đến cho chúng ta những cái thiện pháp mà tăng trưởng và ác pháp mà suy giảm thì cái tiếng đó thì chúng ta nên tăng trưởng. Cũng như bây giờ quý thầy nghe cái âm thanh Thầy thuyết giảng mà đem đến lòng thiện, đem đến sự tu tập của quý thầy thì cái tiếng đó là tiếng tốt. Còn cái tiếng mà

nghe nó rĩ ra, rĩ rả làm cho chúng ta nghe nó thương vay khóc mướn, làm cho chúng ta đau sầu khổ muộn, nghe nó thương nhớ cái này, thương nhớ cái kia thì những tiếng đó nó có tốt không? Nó không có tốt, những cái tiếng mà chửi lộn đánh mắng cũng không tốt đâu. Cho nên vì vậy, chúng ta nên xa lìa những cái âm thanh đó. Mà hãy gần gũi với những cái âm thanh mà dạy đúng chánh pháp để chúng ta ly tất cả những thế giới vô thường hoại diệt này, ly tất cả các thế giới vô hộ, vô chủ này, ly tất cả các thế giới mà tham ái này, khao khát này không bao giờ cùng tận, chúng ta phải ly nó ra. Tức là chúng ta phải chọn lấy những cái tiếng nào đúng mà những tiếng nào sai.

Rồi đến **“Cái loại hương nào do mũi mà phân biệt”**, cái hương nào mà là hương giải thoát, cái hương nào làm cho chúng ta đắm mê. Chúng ta nghe mùi hoa, mùi này kia, mê quá, thơm quá. Sự thật nó làm cho chúng ta đắm mê. Cái mùi hương đạo đức, cái mùi hương nhân quả, là cái mùi hương đó nó làm cho chúng ta giải thoát, giải thoát. Cái mùi hương đó nó đi ngược gió, nó đi bốn phương được. Còn cái mùi hương mà của loài hoa nó chỉ đi theo cái chiều gió xuống thôi, nó không có thể đi ngược gió trở lên. Còn cái mùi hương của đạo đức nhân quả nó sẽ đi ngược gió nó là những mùi hương rất

tốt. Cho nên chúng ta nên chọn lấy những mùi hương tốt nó sanh ra thiện pháp, nó làm cho chúng ta không làm những hành động ác. Do đó chúng ta nên chọn lấy những mùi hương tốt đó.

À, **“Cái loại vị nào do lưỡi phân biệt”**. Ở đây những cái loại vị mà phân biệt ngon dở, ngọt bùi của thế gian là cái loại vị đó là loại vị bất tịnh, ảo giác, chúng ta hãy xa lìa đi, còn có loại vị mà ly dục ly bất thiện pháp nó sanh ra những cái hỷ lạc của cái ly dục ly bất thiện pháp thì chúng ta hãy chọn cái đó đi. Như vậy thì, ở trong bốn thiền chúng ta thấy, từ cái thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư nó do chúng ta ly những cái vị, cái vị mà thế gian nó làm cho chúng ta ly ra hết, do đó chúng ta mới thọ hưởng được những cái vị mà xuất thế gian, cái vị đó nó làm cho chúng ta liên tục, mãi mãi, có kéo dài mãi cái sự hỷ lạc của nó mãi. Còn cái loại vị mà hiện bây giờ chúng ta đang thọ hưởng của thế gian, thì bỏ vô miệng thì thấy ngon, mà nuốt vô cổ thì hết ngon rồi, nó chỉ chớp mắt à, nhai nhai có một chút cái rồi nuốt vô cái sạch không còn thấy ngọt nữa. Cái loại vị đó chúng ta nên lìa nó, đi bỏ nó đi.

Năm, **“Cái loại xúc chạm nào mà do thân phân biệt”**, cái loại xúc chạm thí dụ như xúc chạm gây cái sự cảm xúc khoái lạc cái này cái kia, gây sự êm ấm như nệm mát,

như là chần lộng, như cái này kia làm chúng ta thấy êm ấm thân của chúng ta bằng cách này hay cách kia. Thì từ đó chúng ta phải xa lìa nó đi. Đó là những cái nó cám dỗ, nó quyến rũ chúng ta khao khát mà không bao giờ hết được. Do đó chúng ta hãy tìm lại những sự xúc chạm bằng cái tâm thanh tịnh của chúng ta, bằng cái thân thanh tịnh của chúng ta đang ở trong những cái sự thiền định thì sự xúc chạm đó là cái xúc chạm làm chúng ta làm tâm chúng ta bất động, bất dao động. Lúc bấy giờ đó là những cái pháp chúng ta cần phải đi theo cái đường đó mà các thiện pháp tăng trưởng và ác pháp nó suy giảm.

Sáu, ***“Loại pháp nào do ý phân biệt, khi thân ta thân cận bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm, thì loại pháp ấy nên xa lánh”***. À, bây giờ có những cái lời dạy, mà cái lời dạy đó nó đem cho chúng ta đến cái ác pháp thì tức là chúng ta không đến. Cũng như bây giờ, người ta nói bây giờ câu nói đó là rất hay, nhưng mà chúng ta gần gũi với nó, chúng ta thường hay lấy câu đó hay hoặc là lấy ý đó mà chúng ta tranh cãi thiên hạ cho mình hơn thua thiên hạ thì cái đó có phải là pháp đúng không? Không phải pháp đúng đâu. Pháp đó nó sanh ra ác pháp tăng trưởng, mà thiện pháp suy giảm còn cái pháp nào mà chúng ta biết

nhẫn, biết nhịn, biết nhường người ta, người ta muốn tranh luận thì thôi mình làm thỉnh chẳng hơn tranh luận gì ai. Những cái pháp đó là những cái pháp để cho mình được giải thoát và người khác cũng không thù hận mình. Vì vậy cho nên khi mà những cái pháp như vậy thì chúng ta thân cận, chúng ta để cho cái tâm của chúng ta được giải thoát và người khác cũng giải thoát. Cho nên khi mà đến gần với người nào mà họ muốn tranh hơn tranh thua với mình thì mình luôn luôn nhẫn nhịn họ, không có tranh hơn tranh thua họ, những cái pháp đó là những cái pháp mà thiện pháp tăng trưởng.

Vì vậy mà chúng ta biết tu tập như vậy thì đó là những cái pháp đúng, còn những cái pháp mà rống hống mà tranh nhau hơn thua thì những cái pháp đó là những cái pháp không đúng. Như vậy là ác pháp nó tăng trưởng mà thiện pháp nó suy giảm.

***Giới hạnh hộ trì các căn như thế nào?*** À bây giờ đó thì chúng ta đã học qua cái phòng hộ sáu căn rồi, sáu căn rồi thì bây giờ tới cái Giới hạnh nó hộ trì các căn của chúng ta như thế nào? *Khi tìm được nơi yên tĩnh vắng vẻ ta Ngồi kiết già thẳng lưng, đặt niệm phòng hộ sáu căn trước mắt, ta dùng trạch pháp chọn lấy một câu rồi dùng câu đó làm pháp hướng như cái lý tác ý.*

À, Phật đi không ngó qua ngó lại, đây là câu pháp hướng đây:

***“Phật đi không ngó qua ngó lại chỉ nhìn xuống đất, quan sát từng bước đi của mình để tránh vô tình làm đau khổ chúng sanh. Thân ta niệm Phật phải thực hiện đi giống như Phật”.***

Đó là mình dùng cái pháp hướng này để mình nhắc, mỗi lần khi mình bước đi thì mình nhắc trước. Tức là câu thứ nhất đó, câu thứ nhất mà pháp hướng, đây là pháp hành của chúng ta rồi. Cho nên trước khi mà chúng ta đi hoặc là chúng ta đặt một cái niệm phòng hộ sáu căn. Chúng ta ngồi thẳng lưng kiết già rồi chúng ta nhắc, nhắc như vậy để sau khi mà chúng ta bước đi là chúng ta nhớ liền, chúng ta không quên. Cho nên khi mà chúng ta bước đi thì cái thân hành của chúng ta nó không làm, nó nhìn xuống, mắt của chúng ta nhìn xuống, nó giữ gìn sáu căn của chúng ta, mắt tai mũi miệng thân ý của chúng ta không ngó qua ngó lại, không nhìn lên nhìn xuống, tập trung ở dưới bước chân chúng ta đi. Mà hằng ngày, chúng ta phải đặt niệm, trong những cái buổi yên tịnh, chúng ta ngồi, chúng ta đặt niệm, chúng ta dùng cái pháp hướng chúng ta nhắc tâm mình. Cho đến khi thân chúng ta bước đi là chúng ta đã nhớ liền. Hoặc là chúng ta không nhớ thì chúng ta lại dùng pháp hướng nó nhắc

một lần nữa rồi chúng ta lại bước đi. Cho nên những câu này thì quý thầy phải thuộc lòng, phải nhớ để thuộc thành ra một trạch pháp để nhắc chúng ta. Ở đây Thầy xin nhắc lại câu này:

**“Phật đi không ngó qua ngó lại chỉ nhìn xuống đất quan sát từng bước đi của mình để tránh vô tình làm đau khổ chúng sanh. Thân ta niệm Phật cũng vậy, phải thực hiện đi giống như Phật”.**

Đó là mình phải nhớ câu nói đó, đó là khi ngồi thì mình đặt cái niệm này trước mặt, dùng trạch pháp này mà nhắc mình. Đó là các pháp để phòng hộ sáu căn của chúng ta. Khi bước đi, khi làm những việc gì thì chúng ta cũng nhớ những cái điều đó.

Câu thứ hai:

**“Sáu căn tiếp xúc sáu trần dính mắc các pháp tạo biết bao nhiêu điều khổ cho kiếp người. Thân ta niệm Phật thì phải giống như thân Phật phòng hộ sáu căn đi đứng nằm ngồi, ý tứ từng hành động nhẹ nhàng, thanh thản, không mong cầu, không ước muốn, chỉ biết khoan thai bước đi mà thôi”.**

Đó là câu thứ hai để mà chúng ta hướng tâm nhắc nó. Thí dụ như bây giờ, chúng ta ngồi kiết già, lưng thẳng chúng ta nhắc câu thứ nhất để cho mỗi ngày chúng ta làm cho

thân tâm chúng ta thắm nhuần cái chỗ mà thân hành, cái chỗ mà hộ trì sáu căn của chúng ta. Câu thứ hai, tiếp tục câu thứ hai chúng ta nhắc lại lần nữa.

Và câu thứ ba, đây là câu thứ ba:

***“Thong thả mà đi, thanh thản mà đi, mắt nhìn xuống bước đi, tai lắng nghe bước đi, không nhìn ngó đôi bên”.***

Đó là chúng ta nhắc nó, chúng ta hướng tâm chúng ta nhắc nó, nhắc cái thân của chúng ta để cho giống Phật đó, để làm y như Phật đó. Đó thì quý thầy đây là pháp hành đó chứ không phải là một cái chuyện, siêng năng tập thì quý thầy sẽ đạt được kết quả đó, mà quý thầy không siêng năng thì quý thầy chịu lấy. Ở đây Thầy trạch pháp ra sẵn những câu này để giúp cho quý thầy tu tập mang được kết quả tốt là phòng hộ được sáu căn của mình không dính mắc sáu trần.

Câu thứ tư:

***“Các pháp xung quanh ta là vô thường, là khổ, là tai hại, ta hãy nhìn và nghe từng bước đi của ta.”***

Nghĩa là bây giờ mình ngó bên đây bên kia, pháp này pháp kia, nó đều dính vào trong mắt của chúng ta, nó dính vào lỗ tai của chúng ta, thì nó làm cho chúng ta khổ, mà nó là toàn là các pháp đều là vô thường



hết, các sắc pháp, các sắc tướng đều là vô thường hết. Tại sao chúng ta lại nhìn nó làm gì, cho nên chúng ta hãy nhìn bước đi của chúng ta, mà nghe và nhìn bước đi của chúng ta, từng bước đi của chúng ta. Thì do đó, chúng ta có cần để ý chúng không? Mà không cần để ý chúng, thì tức là chúng ta đã phòng hộ sáu căn của chúng ta chứ gì. Đó là câu trạch pháp thứ tư. Các thầy nhớ chưa?

Nhớ kỹ như vậy, khi mà chúng ta không có đi thì chúng ta ngồi, chúng ta cũng nhắc cái tâm của mình, hướng tâm và nhắc tâm của mình, hằng ngày nhắc như vậy tức là chúng ta sẽ thấm nhuần được sự phòng hộ sáu căn. Mà phòng hộ được sáu căn tức là chúng ta đã thoát khỏi biết bao nhiêu pháp, nó luôn luôn nó trói buộc, nó dính mắc trong tâm ta. Cho nên muốn mà phòng hộ được sáu căn mắt tai mũi miệng thân ý của mình không dính các pháp, thì phải hằng ngày siêng năng mà tu tập, tinh tấn mà tu tập, chớ không thể biếng trễ mà có thể, mà được. Muốn giải thoát mà, muốn ra khỏi sanh tử luân hồi mà, muốn thoát ra bốn cái cảnh giới, thế giới, *nó vô thường, nó hoại diệt này mà, nó vô chủ, nó vô hộ này, nó vô sở hữu này, nó tham đắm, nó không bao giờ cùng.* Mà muốn ra khỏi nó, thì những cái pháp đầu tiên này mà chúng ta không tu tập thì chúng ta tu tập pháp nào giờ. Mà không

phòng hộ nó thì làm sao chúng ta không dính mắc. Cho nên phải nhắc đi, nhắc lại để thấm nhuần được. Vì vậy mà chúng ta đã phòng hộ được sáu căn, mà sáu căn không dính mắc thì chúng ta sẽ thấy được sự giải thoát của chúng ta tức thời, ngay đây, nó không còn phải đợi một cái thời gian nào nữa. Nghĩa là tu tập đúng cách thì quý thầy thấy cái thời gian nó không mất đâu.

Năm, câu thứ năm:

***“Các pháp luôn luôn có sự cảm dỗ, thu hút, để khiến ta dính mắc khả hỷ, khả lạc, khả ái. Tâm ta phải bất động trước các pháp, mắt ta nhìn xuống, tai nghe tiếng bước chân đi ”.***

Đó, mình phải trạch các pháp ra để thấy rằng các pháp ra, để thấy các sắc pháp xung quanh của chúng mình nó dễ cảm dỗ, thu hút mình lắm. Cho nên vì vậy đó, mình phải nhìn xuống bước đi của mình, vì nó làm cho chúng ta thấy thích lắm, khả ái, khả lạc, khả hỷ, nó làm cho chúng ta thích thú, đắm mê lắm. Cho nên, tâm ta phải bất động trước các pháp đó, mắt ta phải nhìn xuống, tai ta phải nghe cái tiếng bước chân chúng ta đi, đừng có nghe cái tiếng ở bên ngoài, đừng có thấy những cái sắc ở bên ngoài. Đó là cái pháp hướng nhắc cho chúng ta hộ trì, giữ gìn phòng hộ sáu căn của chúng ta.

Đó là những câu pháp hướng, mà quý thầy cần phải thuộc, để hằng ngày đặt niệm trước mặt, mà quý thầy nhớ. Chứ nếu mà quý thầy không nhớ thì quý thầy không có pháp để quý thầy tu đâu. Nhớ kỹ như vậy thì quý thầy mới thấy càng ngày quý thầy mới thấy được thế gian này vô thường, các pháp là vô thường, là khổ.

Câu sáu:

***“Các pháp thế gian vô thường, khổ, vô ngã, có nhiều tai ương, có nhiều nguy hiểm ta phải buông xuống hết, không để sáu căn dính mắc sáu trần.”***

Đó là một cái câu để nhắc cho chúng ta, để mà chúng ta xả xuống không có để cho nó dính mắc đến chúng ta. Chúng ta nhìn các pháp thế gian là khổ, là vô ngã, nó có nhiều tai ương, nó nguy hiểm lắm.

Thí dụ như bây giờ, các thầy thấy mình không có tiền, chớ mình mà có tiền rồi thì nó sẽ có xảy ra những tai họa cho mình. Mình không có chùa to, mình không có tháp lớn thì nó chưa có tai họa đâu. Còn mình có chùa to, tháp lớn nó có những sự kiện tai họa đến cho mình, xảy ra chuyện này chuyện kia, Phật tử thì kiện thưa đầu này đầu kia. Còn cái chùa lá hồng ai tranh giành hết. Còn cái chùa tốt thì người ta tranh giành qua lại, mình làm ông Thầy ở giữa. Trời! Xử không

có được, nói gì họ cũng không nghe hết. Đó thì quý thầy thấy đây là mình là những người tu sĩ, mình cứ lấy trong cái chùa của mình, mình dễ hiểu hơn hết. Còn ở ngoài đời còn thì những bao nhiêu thứ chuyện khác, nó nguy hiểm lắm, nó tai họa. Do đó, mình lấy những câu này để mình nhắc nhở mình, để mình xa lìa nó.

Bảy:

***“Sáu căn mắt – tai – mũi – miệng  
– thân – ý phải tập trung dưới bước đi,  
không được phóng dật theo sáu trần sắc  
– thính – hương – vị – xúc – pháp”***

Đó là cái câu thứ bảy, sáu căn tức là mắt – tai – mũi – miệng – thân – ý của chúng ta phải tập trung với bước đi, không được phóng dật sắc-thính – hương - vị - xúc - pháp. Nghĩa là không được ngó qua ngó lại ở bên ngoài, tức là không chạy theo sắc – thính – hương - vị - xúc - pháp nữa.

Đó là nhắc nhở chúng ta đừng có để mắt tai mũi miệng thân ý của chúng ta mà luôn luôn nó phải tập trung dưới bước đi, không cho nó phóng dật ra ngoài, nhắc nhở như vậy thì may ra mới phòng hộ được nó.

Bây giờ chúng ta tiếp tục cái bài học.

Các thầy phải nhớ rằng những cái pháp hương này, phải nhớ cho kỹ và hằng ngày

phải siêng năng mà tu tập. Trong khi mà buổi tối chúng ta không phải ngồi mà hít thở hơi thở không, mà nhiều khi chúng ta phải dành những cái thời gian, mà chúng ta dùng pháp hướng này nhắc đi nhắc lại cái tâm chúng ta rất nhiều để phòng hộ sáu căn của chúng ta tu tập. Chứ không khéo thì quý thầy sẽ không có đạt được kết quả tốt của nó đâu. Đầu tiên là bao giờ mà bước vào đạo Phật thì chúng ta cũng phải nhớ rằng là chúng ta phải phòng hộ sáu căn, giữ gìn mắt tai mũi miệng của mình. Bởi vì vốn cái tâm của mình nó dễ dính mắc với sáu trần lắm! Thân tâm của mình nó dễ dính mắc, cho nên vì vậy hờ chút chút nào nó cũng dính mắc. Mà ngay bước đầu chúng ta không phòng hộ nó thì chúng ta khó mà có thể đạt được giải thoát được.

Cho nên muốn mà tu tập thiền định của đạo Phật, thì cái sự phòng hộ là cái điều kiện tiên quyết đầu tiên. Cho nên ở đây chúng ta lấy ba cái giới đầu tiên là Phật – Pháp - Tăng, là lấy những gương hạnh giải thoát, mà chúng ta lấy đó mà chúng ta nương vào để mà chúng ta sống một cuộc sống cho đúng cách, đúng cách. Mà muốn sống đúng cách như vậy, thì cái pháp hướng phòng hộ này là phải phải siêng năng, chuyên cần tu tập. Mà nếu không siêng năng, chuyên cần tu tập thì chắc chắn quý thầy sẽ khó mà đạt được.

Những lời mà Thầy tâm huyết hôm nay Thầy nói đến giai đoạn giới hành này là rất quan trọng, vì chúng ta sống trong thiện pháp mà không có cái pháp hành thì không thể nào mà chúng ta sống được. Nói chúng ta phòng hộ sáu căn mà chúng ta không có pháp hành, thì chúng ta chỉ giữ nó có một lúc thôi, chúng ta đi nhìn xuống đất chỉ một lúc thôi, mà không bao giờ chúng ta có thể mà, có thể mà giữ gìn nó mãi được. Còn hằng ngày chúng ta mà chuyên cần, siêng năng, siêng năng mà chuyên cần pháp hướng nhắc tâm chúng ta mãi như vậy nó thấm cái lý. Khi đi ra, tự nó, nó đã nhìn xuống đất, nó không còn nhìn. Nó đã thấy được thế gian này, thế giới này là vô thường, là khổ, là hoại diệt. Cho nên nó chẳng còn ham muốn cái vật gì nữa hết. Do cái sự nhắc này, nó làm cho chúng ta giữ gìn thân tâm của chúng ta, mất tai mũi miệng của chúng ta rất là thanh tịnh, nó không còn bị đắm nhiễm nữa.

Nhớ như vậy thì quý thầy mới siêng năng, phải siêng năng hết sức mà tu tập, vì rồi đây Thầy cũng không còn nhắc nhở quý thầy nữa. *Do vì vậy, thì chỉ còn quý thầy lấy những cái bài này, mà nghe những cái lời của Thầy nhắc nhở ở trong băng, lời của Thầy nói ở trong băng vẫn còn nhắc nhở vẫn còn, nhưng trực tiếp mà như ngày hôm nay, một vị Thầy bằng xương bằng*

thịt mà nhắc nhở quý thầy thì chắc chắn là không còn nữa. Chỉ còn cái lời của Thầy ghi ở trong băng này, nhắc nhở quý thầy mà thôi. Dù bất kỳ ở đâu, lời nói này vẫn còn, nhưng các Thầy sẽ không thấy Thầy nữa. Do vì vậy, cho nên các thầy phải nhớ kỹ, phải nỗ lực, phải siêng năng những cái lời này, là những cái lời tâm huyết, là những cái lời kinh nghiệm trên bản thân tu tập của Thầy, mà Thầy nói ra để cho quý thầy biết, mà chính đức Phật dạy chúng ta ở trong kinh điển của Phật, cũng là những lời mà Thầy biết là những lời tâm huyết của Phật.

Phật nói Như Lý Tác Ý, như cái lý giải thoát đó mà chúng ta nhắc nhở, chúng ta tác ý thì chúng ta mới phòng hộ được sáu căn; như cái lý mà tác ý thì chúng ta mới nhập được định; như cái lý mà chúng ta tác ý, chúng ta mới thực hiện các cái oai lực, đại thần lực, đại oai lực, đại minh lực mới được. Còn không có Như Lý Tác Ý làm sao có được những cái đại thần lực, đại oai lực, đại minh lực được. Nên cái Như Lý Tác Ý này là cái pháp tuyệt vời. Quý thầy phải nhớ kỹ, đừng có để quên, mà hằng ngày phải trau dồi thân tâm của mình liên tục, không được gián đoạn, lúc nào chúng ta cũng cần mãi, vì con đường sanh tử không thể chờ quý thầy đâu, nó đến là nó đến, chớ không thể nào mà nói nó phải hoãn lại cho quý thầy một giây lát

được. Cho nên phải siêng năng khi chúng ta còn một chút hơi, thì chúng ta sẽ nỗ lực thực hiện chứ đừng có để tới chừng giờ co tay, giắt chân rồi thì tu không có kịp nữa đâu. Nhớ như vậy thì quý thầy mới có thể thực hiện được con đường này.

Trên đây là trạch pháp để phòng hộ sáu căn, nhờ Giới hành phòng hộ sáu căn nên oai nghi chánh hạnh của người tu sĩ hiện lên rất rõ nét và xét về quả tu từ bắt đầu vào đạo đã được dạy thân niệm Phật là pháp phòng hộ sáu căn đầu tiên này. Thì ngay đây trong hiện tại, vị tu sĩ ấy cảm thấy mình không còn dính mắc sáu trần. Nên tâm lúc nào cũng quay hướng vào trong và nhận ra có một trạng thái ly dục ly ác pháp, qua sự hành trì này.

Đó quý thầy thấy chưa? Khi mà quý thầy phòng hộ được sáu căn thì ngay đó quý thầy đã thấy được trạng thái tâm của quý thầy ly dục ly ác pháp. Phòng hộ thôi, chưa tu gì hết, chưa có cái gì cả hết, chỉ giữ gìn mắt tay mũi miệng thân ý của mình thôi mà đã ly dục ly ác pháp rồi. Mà ly dục ly ác pháp rồi nó có một cái gì mà để chứng minh cho chúng ta biết, nó có một cái sự giải thoát thật sự, tâm hồn chúng ta thanh tịnh, thanh thản trước mọi pháp, làm cho chúng ta có một cái niềm hân hoan. Hân hoan đây không có nghĩa là vui theo thế gian mà hân hoan đây



là làm cho chúng ta trở thành một người vô sự. Vô sự hoàn toàn đối với các pháp thế gian này, vô sự hoàn toàn không còn dính mắc ở trong các pháp thế gian này, cho nên gọi là vô sự với một tâm hồn vô sự.

Quý thầy chỉ mới tu có bấy nhiêu đó thôi mà cũng đủ quý thầy đã được ly dục ly ác pháp rồi, còn đòi hỏi gì nữa. Nếu quý thầy siêng năng tu tập, kết quả này càng ngày càng sâu hơn, ly dục ly ác pháp càng ngày càng tiến tới và quý thầy sẽ nhập Sơ thiên, rồi Nhị thiên, rồi Tam thiên, rồi Tứ thiên, rồi làm chủ sự sống chết của thân này, rồi kết quả của nó quý thầy sẽ chấm dứt được luân hồi tái sanh.

Bởi vậy, Phật pháp kết quả hiện tại, không có thời gian, nghĩa là đạo Phật đã dạy chúng ta khi tu đúng, thì chúng ta không có thời gian mà gọi là phải năm ngày, mười ngày, mà ngay trong hiện tại là có giải thoát. Tại sao vậy? Tại vì lúc bấy giờ quý thầy chỉ dùng pháp hướng nhắc tâm mình có gò bó thân tâm mình đâu, có làm cho nó mệt mỏi đâu, có ức chế nó chỗ nào đâu. Cho nên nó đâu có gì mà rối loạn cơ thể của quý thầy mà thấy nhức cái vai, đau cái lưng, tức cái ngực, đâu có cái gì. Ở đây quý thầy chỉ nhắc nó phòng hộ sáu căn, khi đi phải nhẹ nhàng, khoan thai, thư thả không có gì hết, làm sao quý thầy có trạng thái gì mà khổ đau trong

thân đau, làm sao có những cái gì mà dính mắc trong tâm của quý thầy đau mà làm cho quý thầy phải giận hờn, buồn phiền, đau khổ. Cho nên ngay khi phòng hộ sáu căn là quý thầy đã thấy được cái sự giải thoát thật sự của nó rồi. Ngay khi ngồi thẳng lưng kiết già, cũng đau phải ngồi cho đến khi mà hai chân quý thầy tê, đau nhức, khổ sở để rồi quý thầy nói sau tôi ngồi thiền đau nhức. Đau ai bảo quý thầy ngồi dữ vậy, quý thầy ngồi trong năm phút, mười phút, quý thầy đặt cái niệm trước mặt của quý thầy, rồi quý thầy dùng pháp hướng nhắc cái tâm phòng hộ sáu căn của mình. Chớ đâu có bắt quý thầy ngồi một giờ, hai giờ, ba giờ để quý thầy chịu đau, chịu khổ với cái thân của quý thầy đau mà quý thầy nói rằng là khổ là sở. Đạo Phật dạy cho quý thầy ngồi trong sự an lạc của ngồi, đi của sự an lạc của đi, đó là sự giải thoát. Cho nên vì vậy, mà quý thầy dùng pháp hướng để nhắc tâm mình thấm nhuần được đạo lý, được giải thoát của nó.

Cho nên quý thầy tu hành mà nghe bất an trong thân và tâm của quý thầy, đó là quý thầy tu sai pháp của Phật, tu đó là pháp của ngoại đạo cho nên làm thân của quý thầy nhọc nhằn, khổ sở, mệt mỏi, hôn trầm, thù miên, vô ký, đó là quý thầy tu sai. Còn quý thầy tu đúng thì không hôn trầm thù miên mệt nhọc gì cả. Lúc nào cũng thấy giải thoát

an vui và tỉnh táo rất là tỉnh táo.

Đây là mới bước đầu vào quý thầy đã tu pháp phòng hộ sáu căn, thì quý thầy đã thấy quá rõ ràng sự giải thoát cụ thể không thể nào mà chôi cãi được. Điều này chứng minh hùng hồn, không thể phủ nhận được, do thế mới gọi là Tứ Bất Hoại Tịnh, là Tín lực nghĩa là sức lực, sức lực của niềm tin mạnh mẽ. Nghĩa là khi mà chúng ta vào mà thực hiện sự phòng hộ sáu căn rồi, thì chúng ta tin rằng đúng là chúng ta đã giải thoát thật sự rồi. Từ cái chỗ mà kết quả đó, cái lòng tin của chúng ta nó mạnh mẽ vì gọi là Tín lực. Tín lực là cái lòng tin mạnh mẽ mà có giải thoát, có kết quả giải thoát, có sự an lạc, có sự thích thú ở trong sự tu tập đó, có sự thanh tịnh ở trong sự tập đó, thì chúng ta mới có lòng tin. Mà cái lòng tin đó làm sao mà chúng ta rời được Đức Phật được, rời được Pháp, rời được Tăng được. Cho nên lòng tin đó gọi là Tín lực. Đó quý thầy thấy rất rõ, cho nên Tứ Bất Hoại Tịnh nó làm cho thân tâm chúng ta thanh tịnh mà trở thành một cái lòng tin rất là mạnh, đó là cái sức lực tin tưởng mạnh mẽ của chúng ta.

Cái phần thứ hai, **thân Phật thường đi ăn xin**. Đó bây giờ tới cái thân Phật mà đi ăn xin đó, thì chúng ta phải tu như thế nào, để mà chúng ta sống đúng như Phật. **Thân ta niệm Phật cũng vậy**, cũng vậy

bây giờ mình lấy thân mà niệm Phật mà. Do đó bây giờ, thân Phật thì đi hay đi xin, đi khát thực đi xin ăn, ***thì thân ta niệm Phật cũng vậy, không làm tất cả mọi nghề nghiệp, chỉ lấy nghề đi xin làm chánh nghiệp mà nuôi chánh mạng mà thôi.*** Đó chúng ta lấy cái nghề đó mà chúng ta quyết tâm tu hành. Nghĩa là chúng ta khéo léo tổ chức như thế nào, mà chúng ta hằng ngày có một bữa cơm đi xin ăn mà thôi. Khéo léo, khéo léo, chớ còn hiện giờ mà chúng ta không khéo léo, mà mang bình bát đi ra xóm xin đó, thì không khéo léo, đó là vụng về. Nó không phải như đất nước Ấn Độ, cũng không phải như đất nước mà của Phật giáo Nam Tông, người ta có sẵn sàng những người Phật tử cúng dường. Còn ở đây chúng ta phải khéo léo, khéo léo để cho tự người ta nấu cơm, người ta cho mình cái gì đó thì mình ăn cái này.

Cũng như ở đây, Thầy khéo léo tổ chức cho quý thầy, quý thầy chỉ đến giờ là người ta cho gì đó, mình ra mình nhận thực phẩm đó mình ăn một ngày một bữa. Còn ở bên phái nữ người ta cực khổ, người ta nấu nướng cái gì đó, người ta cho mình cái gì đó, mình chẳng biết, tới giờ ăn đó mình chỉ nhận ăn, đó là khéo léo để khát thực. Còn nếu mà mình chịu vụng, và mình chấp nhận cái đi khát thực bằng cách mà như thời đức Phật

thì đất nước chúng ta chưa cho phép, do đó, chúng ta không khéo léo. Mà không khéo léo, thì dân tộc chúng ta sau chiến tranh thì có người nghèo, kẻ giàu, người giàu thì cho chúng ta không nói gì, nhưng người nghèo mà hiểu Phật pháp, họ phải nhịn bụng để cho chúng ta, cúng dường cho chúng ta bát cơm, thì họ lại nghèo khổ nữa, thì chúng ta đâu nỡ tâm làm cái điều đó. Đó cho nên vì vậy, chúng ta phải thấy và chấp nhận như thế nào để mà chúng ta đi xin ăn mà không làm khổ người khác, không làm nghèo người khác. Do vì vậy, mà chúng ta khéo tổ chức.

Chẳng hạn nào như bây giờ, thí dụ như bây giờ muốn đi xin sống như Phật, thì mình phải tổ chức những người cư sĩ họ có tiền bạc, họ vì Phật pháp mà hộ trì cho chúng ta tu tập, một người, hay năm người, ba người. Bây giờ, các vị họp lại, các vị mở câu lạc bộ, hoặc là một cái tiệm cơm chay ở tại đâu đó. Rồi chúng tôi sẽ ở gần đó, một số tu sĩ của chúng tôi ở gần đó. Mỗi ngày chúng tôi chỉ đến xin một bữa cơm thôi, quý vị cho ăn cái gì thì chúng tôi ăn cái nấy, chúng tôi không đòi hỏi gì hết. Do đó, các cư sĩ đó, họ sẵn sàng họ giúp đỡ mình. Rồi tới đúng giờ là mười một giờ hay là mười giờ, mình ôm bát, mình đến đó mình xin một bữa cơm rồi mình trở về khu rừng, hay vị trí tu hành của mình, mình thọ thực rồi mình tu hành. Có

như vậy thôi, tức là đời sống của chúng ta chỉ lấy cái nghề đó thôi. Mà nó không làm cho ai đau khổ hết, nó không làm cho cái xã hội nghèo đói nữa. Và cái hình ảnh mà đi khất thực như vậy, mà tổ chức như vậy, là tổ chức đúng cách, đúng xã hội, đúng cái thời điểm. Còn nếu mà không tổ chức được như vậy, mà ôm bình bát đi lang thang xin thì không được, chúng ta làm như vậy sai.

Chúng ta phải hiểu được những cái này, mà chúng ta mới có cái khéo léo, mà tổ chức để chúng ta thực hiện được cái nghề đi xin, cái nghề đi xin để nuôi chánh mạng của chúng ta.

Bây giờ đó, **thân Phật thường đi xin ăn**, vậy thì chúng ta cũng muốn cho mình được đi xin ăn như vậy, thì chúng ta cũng phải dùng cái pháp hướng để nhắc nhở. Chứ nhiều khi chúng ta đi xin mà chúng ta còn ngại ngùng, còn này kia nọ, nó chưa thấm nhuần thì chúng ta cũng khó mà có thể đi xin được. Vậy muốn đi xin đó, thì chúng ta phải thường ngày, chúng ta phải ngồi chúng ta tu như thế nào để mà chúng ta dạn dĩ, để mà chúng ta đi xin một cách rất tự nhiên.

*Câu 1:* Hằng ngày ta nên đặt niệm đi xin trước mắt, dùng pháp hướng. Bây giờ, mình đặt cái niệm đi xin trước mắt mình ngồi kiết già hẩn hòi. Muốn hành động mà

giống cái hành động của Phật đi xin ăn đó thì mình phải đặt cái niệm đi xin trước mặt của mình, rồi mình dùng cái pháp hương, mình hướng như thế nào đây:

***“Đi xin là một nghề chân chánh, người tu hành ta phải đi xin như thế nào không làm khổ mình, khổ người”.***

Đó mình đặt cái câu hỏi, cái câu pháp hương để cho mình hướng tâm cho đúng cách. À bây giờ đó, mình muốn đi xin, thì mình nói: *“Đi xin là một nghề chân chánh mà từ xưa đến giờ Đức Phật đã chấp nhận cái nghề đó để nuôi cái chánh mạng của mình, không có đòi hỏi cái ngon cái dở, không có đòi hỏi bằng cái này cái kia do cái dục lạc về cái ăn nó tạo ra cho chúng ta khó mà có thể giải thoát được”.*

Cho nên chỉ có đi xin, nó mới có thể tạo chúng ta xa lìa được dục lạc của cái ăn. Vì vậy mà đi xin như thế nào mà không làm khổ mình, khổ người. Nghĩa là đi xin như thế nào không làm khổ mình, khổ người. Để chúng ta đặt cái niệm đó như thế nào. Như vậy là để gì, để chúng ta có sự quán xét, khi mình đặt cái niệm đi xin trước mặt, rồi đem pháp hương này ra đặt ở trước mặt đó, rồi chúng ta dùng cái pháp quán mà chúng ta suy xét. Bây giờ mình ngồi tu đây mà muốn trở thành một cái người đi xin ăn, mà xin ăn

như thế nào mà hợp lý, mà không hợp lý, đi xin như thế nào mà không làm khổ mình, khổ người.

Đó, như vậy mình mới đặt ra một cái pháp như vậy, bắt đầu mình đặt ra như vậy, mình trách pháp này ra, mình nhắc mình rồi, bắt đầu mình ngồi yên. Ngồi yên thì nó bắt đầu nó suy tư, bây giờ mình phải tổ chức như thế nào đây, để cho cái đời sống tu hành của mình nè, đi xin nè, mà nó có phong cách của đi xin nè, mà nó không làm khổ ai hết. Vậy thì bây giờ mình có mấy người Phật tử thương mình, giúp mình tu hành nè. Bây giờ tôi chỉ xin nhờ quý vị giúp đỡ tôi tu hành nè năm năm hay là mười năm, tôi sẽ ở trong thất tôi tu hành ba năm nè, quý vị mỗi ngày giúp đỡ cho chúng tôi, cho chúng tôi một bữa ăn thôi, quý vị nấu sau chúng tôi ăn cũng được vậy, chúng tôi không đòi ngon đòi dở gì hết. Nghĩa là tới giờ đó, chúng tôi sẽ bưng cái bát đến cái nhà của quý vị, thì quý vị vui lòng giờ đó là quý vị nấu cơm cho cả gia đình rồi thì quý vị nấu thêm cho chúng tôi được một ít, một bữa cơm thôi, rồi hàng ngày chúng tôi đến đây, chúng tôi xin quý vị, thì quý vị giúp đỡ cho chúng tôi. Và mình biết rõ ràng là người cư sĩ này, họ không phải là người nghèo, họ không phải là người đói, mà họ là người làm ăn có tiền bạc, cho nên họ chỉ nuôi thêm mình, họ không đến



nổi là họ khổ, do đó chúng tôi xin họ. Vì vậy, họ đã bằng lòng giúp đỡ chúng ta rồi, thì bắt đầu từ đó chúng ta đã trở thành người đi xin ăn đúng cách. Cho nên đặt cái niệm này ra, rồi chúng ta đi tìm cái người nào giúp đỡ cho chúng mình để mình thực hiện cái chánh nghiệp, cái nghề nghiệp chơn chánh của người tu sĩ. Đây là cái câu mà Thầy muốn nhắc nhở quý thầy, để sau khi quý thầy rời khỏi Thầy, mà không được nương tựa nơi Thầy nữa, mà quý thầy muốn tu hành đúng chánh pháp.

Cái thứ nhất là quý thầy đã phòng hộ sáu căn của mình. Cái thứ hai là quý thầy phải tổ chức như thế nào để cho mình đi xin ăn, chứ không phải là về tôi trồng ruộng, trồng lúa, trồng khoai, trồng củ rồi tôi làm cái này cái kia rồi tôi tự lấy cái đó tôi nấu cơm tôi ăn, tôi cắt cái thất ra, rồi xung quanh đó tôi trồng đám thanh long, tôi mới lấy tiền đó tôi mua gạo để dành tôi ăn suốt năm tôi tu. Không được đâu, quý thầy đừng có làm cái điều đó, cái điều đó là điều sai. Quý thầy phải tính một cái như thế nào, để hằng ngày có cái người tự người ta nấu người ta cho quý thầy ăn thôi. Rồi người ta nấu ngon nấu dở mặc người ta, quý thầy chẳng biết, miễn là mình ăn bữa đó mình no bụng thôi, chớ còn quý thầy đừng có để tiền, để bạc hoặc thế này thế khác, quý thầy tự sắm lấy đồ ăn,

đồ uống cho quý thầy, cái đó là cái chết của quý thầy, càng lúc là các thầy sẽ xa lìa Phật pháp đó. Đó không phải là chánh nghiệp nữa đâu. Hoặc là quý thầy về làm một đám ruộng, lấy lúa năm chục, mười chục dạ lúa để dành cứ hằng ngày mình nấu cơm mình ăn với muối cũng được, có gạo ăn được rồi, do đó quý thầy cũng tiêu, không có bao giờ mà quý thầy mà có thể giải thoát được. Cho nên quý thầy phải tổ chức là mình đi xin, đi xin kia nó mới diệt cái ngã của quý thầy, chứ quý thầy có bồ lúa mà quý thầy ngồi ăn thì cái ngã của quý thầy nó càng lớn, nó không có giải thoát được đâu.

Đó là những cái mà Thầy đặt ở đây để cho quý thầy thấy rằng khi bắt đầu mà chúng ta lấy cái thân mà niệm Phật mà đi ăn xin, thì thân ta cũng phải đi ăn xin như vậy. Thì cái ăn xin của chúng ta bây giờ nó phải có sự tổ chức hẳn hoi, có sự làm cho đúng cách chứ không phải là đi ăn xin thời đức Phật được. Vì Đức Phật ngày xưa là tại vì ở Ấn Độ nó đã quen, cái phong tục nó quen rồi, cho nên người ta quen, người ta cho những cái người mà tu hành ăn xin như vậy. Còn ở đây mình không có được như vậy đâu, cho nên quý thầy phải tự tổ chức, đừng có tránh, đừng có làm cái nghề này nghề kia hoặc là về mình cất cái thất ở trong vườn cây chôm chôm, hay sâu riêng hay là măng cụt

gì đó, tới cái mùa đó mình đi hái trái cây đó mình bán, mình để dành số tiền, rồi do đó, mình ở trong khu vườn đó, mình ăn, mình ăn, mình tu. Hay hoặc là trồng một đám dưa, do đó hằng ngày cứ lôi dưa đem đi bán lấy tiền mua gạo ăn, thì quý thầy làm riết cái này thành ra quý thầy tu riết chắc lẽ là quý thầy thành dưa hết, kêu là thành dưa chứ cũng không phải là thành Phật được đâu. Cho nên làm cái gì là nó sẽ thú hưởng cái đó sẽ thành cái đó, nó không có kết quả được. Cho nên ở đây, đừng có nghĩ mà một cái việc gì, một nghề gì mà quý thầy làm hết. Cho nên người ta nói mình ăn không ngồi rồi. Không phải đâu, tôi không phải ăn không ngồi rồi đâu, hằng ngày tôi nỗ lực, tôi thật sự tôi giải thoát, thân tâm tôi không có phút nào mà tôi ngồi không được.

Còn quý vị có thể mà ngồi không quý vị mới đi làm nghề này trồng tria đồ chứ còn tôi không có thì giờ mà tôi ngồi không được. Cho nên cái mà chúng ta tu, chúng ta mới biết những cái pháp trạch pháp ra, như thế này nó không còn thì giờ mà chúng ta đi trồng, đi tria, đi nhổ cỏ, đi trồng rau, trồng cải. Còn quý thầy nói thôi bây giờ người ta cho cơm mình, bây giờ mình cũng trồng bí, trồng bầu hay gì đó để mình hái, để mình luộc, để mình ăn phụ thêm, nó cũng đỡ đi, do đó quý thầy đừng có làm điều đó đâu.

Người ta cho cơm với muối thì mình ăn cơm với muối, chứ đừng có nghĩ rằng tôi ra tôi hái nắm rau lang vô tôi luộc, tôi ăn nó cũng đỡ hơn, không có rau chắc bệnh. Nhất định bệnh chết chứ nhất định không trồng cọng rau nữa, chứ đừng nói chuyện.

Phải hiểu được như vậy, đi xin ăn mà. Mà mình còn chấp hành một cái không đi xin ăn mà lại còn cái của mình có, mình hái mình ăn thì cái chuyện đó không được.

Thí dụ như chẳng hạn trong cái thất của quý vị có một cây cam, cây bưởi hoặc là cây nhãn hoặc cây gì mà có trái, cái người mà người ta thường cúng dường cho quý vị gạo, đồ ăn, đồ này kia, cơm hằng ngày cho quý vị đó, thì khi cây đó có trái thì quý vị đừng có hái mà ăn, đừng có hái mà đem bán để dành tiền nữa, những điều đó là cái sai. Cho nên vì vậy, quý vị kêu cái người cư sĩ mà hằng cúng dường cho quý vị đó, ở đây bây giờ chỗ tôi ở đó có một cây mận, một cây nhãn hoặc là cây xoài gì đó mà có trái xin nhờ cư sĩ bán cái này đi, coi ai không có giúp đỡ họ, hoặc là cư sĩ hằng ngày đã giúp đỡ cho tôi cái bữa ăn như vậy, những cái này tôi không có ăn phi thời được. Tôi không có lấy trái cây này mà tôi ăn phi thời. Hay hoặc là quý thầy nói tôi không ăn phi thời nhưng bây giờ xoài của mình chín thôi để hái năm, mười trái trưa mình ăn cơm rồi

cái bắt đầu để năm mười trái mình ăn thêm nữa, cái đó cũng sai nữa. Tất cả những cái này đều là do cái tâm tham dục của mình ra hết. Cho nên bây giờ cái cây đó là của mình, của trong thất của mình, nhưng mà quý thầy đừng có lấy cái trái cây đó mà quý thầy bỏ thêm vào trong bữa ăn của mình, người ta cho cái gì đó mình ăn. Thầy không thấy ông Phật mà ở trong vườn xoài, mà lượm xoài để ăn thêm đâu, không có đâu. Thường thường đức Phật ở trong những vườn xoài, người ta tu hành, trong khi đi khát thực về, rồi ngồi ở dưới bóng xoài ăn, ở bây giờ có trái xoài chín thôi để mình hái trái xoài đó mình ăn thêm đi, không có bao giờ mà nghe nói. Có người ta cho mình ăn cái gì thì ăn, chớ không bao giờ hái trái cây. Còn mình nhiều khi có trái cây rồi bắt đầu đó, bây giờ mình cũng ăn trưa, mình đâu có ăn phi thời đâu, ở bây giờ thôi tốt hơn là mình hái mấy cái trái xoài này để mình ăn thêm, hay hoặc là có vài cây măng cầu, hôm nay nó chín rồi để hái đây, trưa đây cái mình xin cơm về để bắt đầu đó, mình để mấy trái này ra mình ăn phụ. Không, cái này không phải của người ta cho mình, mà chính của mình, nhưng mà mình không có được quyền hưởng cái điều đó, nó làm cho mình chạy theo cái dục lạc, thích ăn cái này cái nọ. Cho nên mình kêu những người cư sĩ mà họ từng mà cúng dường mình, từng sốt bát cho mình đó, giao

họ những cây này, mặc dù là mình ở cái thất của mình có những cây xung quanh đó nó có trái thì mình giao lại họ, họ bán, họ buôn, họ ăn, họ làm gì họ làm. Rồi họ cho mình thì mình ăn, còn họ không cho thì thôi. Nghĩa là tới bữa ăn đó họ có cho mình trái măng cầu hoặc là trái xoài thì mình ăn cơm, rồi mình ăn, còn họ không cho thì thôi.

Như vậy là mình giữ đúng cái hạnh đi xin đó. Chớ còn không khéo mình nói đi xin chớ hình thức mình còn giữ cái vật gì của mình đó thì mình ăn thì cái đó nó không đúng. Các thầy nhớ kỹ, chúng ta tổ chức đi xin phải đúng đi xin. Người ta cho mình ăn cái gì thì mình ăn cái này, chứ không có thể mà ăn hơn cái chỗ mà mình đi xin được. Còn nếu mà thấy trong nhà mình có rồi mình muốn ăn cái gì mình ăn thì nó không phải, mình chạy theo dục lạc rồi, nó chưa ly dục. Đó là các thầy phải nhớ những cái điều mà bắt đầu vào cái thân mà đi xin như thân Phật thì phải làm cho đúng cách, đúng cách. Ngày xưa, đức Phật thì đi xin từ nhà này đến nhà khác, còn mình bây giờ mình tổ chức có một cái nhà của cư sĩ giúp đỡ cho mình, hằng ngày mình đến mình xin, người ta có thể nuôi mình một năm cho đến ba năm hay hoặc là mười năm trong cái sự tu tập của mình. Rồi sau khi năm năm, mười năm mình tu xong, mà người ta không giúp

đỡ được mình, thì mình nên đi chỗ khác và mình đi tìm những người khác để cho mình xin, mình xin ăn cho đúng cách.

Câu thứ hai:

***“Chỉ có đi xin ăn mới giải thoát được sự ăn uống, ta phải chấp nhận nghề đi xin.”***

Đó là câu trạch pháp để chúng ta có sự quyết tâm, không có thêm ăn thừa, ăn bớt ở chỗ mà chúng ta ăn. Như vậy là câu thứ hai: *“Chỉ có đi xin mới giải thoát được sự ăn uống”*, chỉ có mình đi xin, mình mới được giải thoát, còn bây giờ mình có trái xoài, trái bưởi, trái mít của mình lấy ra ăn phụ thêm, thì như vậy có phải là của mình, mình ăn mà, chớ mình đâu có ăn trộm ăn cắp của ai, nhưng chính chỗ đó mình vẫn chạy theo dục lạc rồi, nó không đúng rồi. *“Ta phải chấp nhận nghề đi xin”* tức là pháp hướng mình nhắc nó.

Câu 3:

***“Đi xin ăn không có quyền đòi hỏi món ngon vật lạ, vì thế chúng ta ly dục ly ác pháp thế gian”.***

Đó là câu thứ ba trạch pháp ra đề nhắc cho chúng ta biết rằng cái nghề đi xin đó, nó làm cho chúng ta ly dục ly bất thiện pháp.

Câu 4:

***“Đi xin ăn là một pháp môn ly dục ly ác pháp, tất cả ly dục ly ác pháp tốt nhất, ta hãy chấp nhận đời sống đi xin”.***

Đó là câu thứ bốn, hằng ngày chúng ta đặt niệm tu tập như vậy, mặc dù bây giờ chưa làm được, nhưng nó giúp ta lìa xa những sự thọ dụng thực phẩm hằng ngày mà chúng ta đang có. Nghĩa là, hằng ngày bây giờ chúng ta chưa đi xin, nhưng mà chúng ta vẫn thấy, như quý thầy ở đây đương nhiên là quý thầy xem như mình đã đi xin ở nhà bếp, đi xin ở đằng trước của người khác cho mình ăn. Cho nên, mình đã chấp nhận được cái nghề đi xin của mình rồi và đồng thời thì mình luôn luôn, mình luôn luôn, mình phải nhớ là cố gắng mình thực hiện cho bằng được cái nghề đi xin này. Chứ nếu mà không thực hiện cái nghề đi xin này, thì chắc chắn là Chánh nghiệp của mình không có. Mà chánh nghiệp không có thì chắc chắn là mình không bao giờ mình giữ Giới luật của Phật nghiêm chỉnh được, mà mình không có bao giờ mình thực hiện được sự giải thoát của mình.

Cái ăn coi vậy chứ khó lắm quý thầy, không đơn giản đâu, một chút là nó sẽ bị nhiễm đó, một chút nó là nó sẽ luận đó, nó làm cho chúng ta dễ say mê ở trong dục lạc của nó. Cho nên chúng ta phải sáng suốt, phải cẩn thận, phải nỗ lực, phải suy tư, phải



quán xét để thực hiện đời sống đúng cách là chúng ta đi xin ăn cho nó được rớt ráo, cho được giải thoát. Bởi vì muốn giải thoát như Phật thì phải làm sao giống như Phật, phải làm sao tính như thế nào, suy tư như thế nào, tư duy như thế nào để đời sống chúng ta thực hiện đúng những oai nghi tế hạnh của một đức Phật.

**Ba: Thân Phật thường hay ngồi thiền.**

À, bây giờ chúng ta thấy ông Phật thì ông hay ngồi thiền, rồi thường đi kinh hành, chứ đâu có mà nằm ngủ buồng xuôi đâu. Thân ta niệm Phật cũng thường hay ngồi thiền như vậy. Nghĩa là bây giờ cái thân của mình niệm Phật thì mình cũng phải bắt chước, cũng phải sống như Phật, như thân Phật, cũng ngồi thiền như vậy.

**Một: Ngồi kiết già, lưng thẳng đứng, đặt niêm trước mặt.** Đó là cái thứ nhất.

*Cái thứ hai:* Là tu định Vô lậu. Tức là chúng ta phải đặt cái niệm như đặt niệm thân, như niệm thực phẩm để mà tu cái định Vô lậu quán xét nó vô thường, khổ, không, vô ngã như thế nào. Quán từ trên xuống dưới coi nó bất tịnh như thế nào, coi nó hôi thúi như thế nào, coi nó như thế nào. Đó là chúng tu định Vô lậu.

*Ba:* Tu định chói sáng, giữ gìn cái tâm của mình như thế nào để cho nó sáng suốt,

để cho nó thanh thản, để cho nó tự nhiên. Đó là tu định Sáng suốt.

*Bốn:* Tu định Niệm hơi thở. Chúng ta thường tu định niệm hơi thở

*Năm:* Tu định Hiện tại an lạc trú.

*Sáu:* Tu Tứ Niệm Xứ.

Chúng ta, thường thường Phật đặt niệm trước mặt của mình là do chỗ ngồi thẳng lưng kiệt già rồi tu định này, định kia, định nó, tất cả các loại định cho đến, thậm chí như tu Tứ Niệm Xứ Phật cũng đặt niệm ở trước mặt của mình, cũng ngồi kiệt già rồi tu Tứ Niệm Xứ. Ở đây tất cả các loại định, quý thầy đã có sự tu tập rồi, cho nên Thầy không có nhắc lại như định Vô lậu nè, định Sáng suốt nè, định Hiện tại, Định hơi thở nè, định Hiện tại an lạc trú.

Bây giờ Thầy nhắc thêm cái định thứ sáu này là tu Tứ Niệm Xứ để cho quý thầy đại khái, nhưng sau này Thầy sẽ dạy rõ về Tứ Niệm Xứ phải tu như thế nào, mà cái định này bây giờ chỉ nói Đức Phật phải ngồi thiền tu Tứ Niệm Xứ, thì Thầy cũng nói sơ để quý thầy biết thôi, sau này dạy về Tứ Niệm Xứ thì tức là dạy rõ hơn để quý thầy biết cách thức tu tập Tứ Niệm Xứ.

Ở đây đức Phật đặt niệm Tứ Niệm Xứ thì đức Phật quán thân trên thân nhiệt tâm,

tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời. Nghĩa là không còn tham muốn, không còn phiền não ở đời nữa. Nhờ sống quán thân trên nội thân được chánh định và chánh an tịnh, do đó tri kiến giải thoát được sanh khởi đối với các thân khác, ngoài tự thân thọ tâm pháp cũng quán như vậy. Nghĩa là người tu Tứ Niệm Xứ thì trên thân quán thân luôn lúc nào cũng tập cho nó tỉnh giác, nó ở trong chánh niệm để nó khắc phục, chế ngự lòng tham muốn, cái lòng ưu phiền, cái lòng giận hờn, cái lòng si mê của mình để cho mình không có còn tham muốn, si mê nữa, mình không còn giận hờn nữa. Nhờ sống quán thân trên nội thân như vậy thì Chánh định nó mới được và cái sự an tịnh, Chánh an tịnh nó mới có. Do đó tri kiến giải thoát nó được sanh khởi. Vậy mà lúc nào chúng ta ở trên thân quán thân thì chúng ta thấy rõ là thân bất tịnh, thấy rõ là thân vô thường, thấy rõ là thân khổ, thấy rõ là thân nó không có mà do duyên hợp mà thành. Tất cả những tri kiến giải thoát mà sanh khởi thì chúng ta thấy rất rõ rồi thấy xong thân mình, rồi thấy thân người, thấy mọi thân cũng đều như vậy. Và chúng ta tiếp tục thọ, tâm, pháp chúng ta cũng quán như vậy. Cũng như trên thọ quán thọ, trên tâm quán tâm, trên pháp quán pháp rồi chúng ta cũng quán xét.

À, thân chúng ta đã quán trên thân rồi, bây giờ bắt đầu chúng ta quán thọ, quán tâm, quán pháp cũng như hồi nãy chúng ta ở trên thân quán thân như vậy. Mỗi loại định đều có trạch pháp dùng để hướng tâm, dùng để tịnh chỉ, dùng để quán xét, dùng để chế ngự, dùng để ly, dùng để từ bỏ, dùng để dứt đoạn, dùng để an trú. Đó thì, ở đây quý thầy thấy rằng khi mà tu Tứ Niệm Xứ thì chúng ta bắt đầu từ thân rồi tới thọ tâm pháp, nhưng luôn luôn lúc nào chúng ta cũng dùng trạch pháp hết. Dùng trạch pháp để chúng ta dùng những cái câu để mà hướng tâm, hướng tâm chúng ta để làm gì? Dùng để tịnh chỉ, dùng để cho nó ngưng, dùng để dứt đoạn. Rồi dùng pháp hướng để làm gì? Để nhắc chúng ta rồi quán xét, tức là chúng ta quán, suy tư để tìm ra những cái chưa hiểu, để thấu rõ những cái mà chưa thông rõ. Đó là chúng ta quán xét. Dùng để chế ngự, dùng để mà chúng ta chế ngự cái lòng ham muốn của chúng ta, chế ngự tham ưu của chúng ta, giữ vững cái tâm không cho nó khởi lên những sân hận, những cái hận thù, phiền não, cái đau khổ nữa. Dùng để ly, dùng để lìa ra tất cả những cái mà nó không cần thiết, những cái làm cho chúng ta đau khổ, dùng để từ bỏ, để dứt đoạn, dùng để an trú và chúng ta dùng cái pháp hướng để chúng ta an trú, có khi thì dùng để dứt đoạn, có khi dùng để từ bỏ. Cho nên tất cả

những cái này, khi mà chúng ta ở trên Tứ Niệm Xứ, chúng ta cũng đều là dùng những cái pháp, pháp hướng đó nó dùng để chúng ta quán xét, dùng để chúng ta ly, dùng để chúng ta từ bỏ, dùng để chúng ta dứt đoạn, dùng để chúng ta an trú được ở trong những cái tâm thanh thản, cái tâm giải thoát. Lúc bây giờ chúng ta an trú được ở trong những cái tâm thanh tịnh.

Đó thì quý thầy thấy một cái pháp mà chúng ta đã hiểu biết mà tu tập thì nó mang đến kết quả rất lớn, chúng ta muốn làm sao thì nó sẽ làm y như vậy, nó có kết quả giải thoát rất cụ thể, rõ ràng.

Số bốn:

***Thân Phật thường đi kinh hành, thân ta niệm Phật cũng vậy phải thường đi kinh hành như Phật.***

À, bây giờ ở đây quý thầy nghe nói đi kinh hành, từ lâu quý thầy cũng biết đi kinh hành nhưng Thầy xem thấy sự đi kinh hành của quý thầy nó chưa đúng cách, nhưng mà hầu hết quý thầy không có hỏi. Cho nên do đó hôm nay vì giảng trạch cái này cho nên Thầy mới giảng ra cái này để cho quý thầy biết đi kinh hành như thế nào đúng, mà đi kinh hành như thế nào sai. Lúc nào đi kinh hành bằng một trạng thái gì, mà lúc nào đi kinh hành bằng những trạng thái gì. Quý

thầy chưa có hiểu lúc nào mà phải đi kinh hành, mà đi kinh hành lúc đó để làm gì?

À, bây giờ thứ nhất đó, là thân ta niệm Phật thì Phật cũng thường hay đi kinh hành nhưng tiếng chung gọi là đi kinh hành như vậy, nhưng trong kinh hành đó nó có nhiều cái: người ta đi kinh hành để phá hôn trầm, buồn ngủ nó khác, người đi kinh hành sau khi ngồi tu mỗi một bằng cách ức chế tâm, bằng cách chế ngự tâm mình thế này thế khác nó mỗi một thì cái người đó đi kinh hành thư giãn nó khác, nó không phải giống như cái người đi kinh hành đi kinh hành thường hoặc là đi kinh hành trong chánh niệm tỉnh thức hay hoặc là đi kinh hành trong sự hôn trầm, thùy miên. Quý thầy không biết cứ nghe đi kinh hành là cứ đi kinh hành thôi, chứ cũng chẳng biết phân biệt cái đi kinh hành nào, tu tập cái nào cho đúng cách, mà Thầy chưa có nghe người nào hỏi Thầy hết. Do không hỏi nhưng mà cho đến khi Thầy giảng thì Thầy phải giảng trách cho quý thầy hiểu. Nó khó là khó ở chỗ tu sao cho đúng, đi kinh hành sao cho đúng đây.

Cho nên ở đây, **thứ nhất đó chúng ta phải tu tập đi kinh hành thư giãn**, đi kinh hành thư giãn là làm cho tâm của chúng ta nó trở về, nó không còn mệt nhọc, nó trở về nó không còn sự khổ, không còn có sự mà khó khăn, không có sự mệt nhọc, không có

sự lười biếng trong thân của chúng ta nữa.

Khi đã tu tập mệt nhọc, ta trạch pháp một câu dùng làm pháp hướng để nhắc tâm mình:

***“Ta đi kinh hành thư giãn thân tâm, thân tâm phải thanh thản, nhẹ nhàng, vô sự không được ức chế tâm, không được ghìm tâm, không được tập trung tâm, mà hãy vô sự, tự nhiên như người nhàn du.”***

Đó là chúng ta phải nhắc cái câu đó để mà chúng ta thư giãn cái thân tâm của chúng ta khi chúng ta bước đi, mà tâm của chúng ta không có tập trung mạnh ở dưới bàn chân của chúng ta đâu. Phải nhớ, đi kinh hành có lúc chúng ta phải tập trung dữ lắm, tập trung để làm gì? Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của nó chứ! Còn nếu quý thầy lúc nào cũng khơi khơi, khơi khơi đi kinh hành, đi mà thiếu điều muốn té, buồn ngủ muốn té mà cũng đi kinh hành kiểu đó thì làm sao mà tu được. Không biết, cho nên đi kinh hành mà thư giãn thì chúng ta phải đặt cái pháp hướng, đặt cái pháp hướng để mà nhắc cái tâm của mình. Vậy thì Thầy nhắc lại cái câu này, để quý thầy thấy rằng khi đi kinh hành mà thư giãn thân tâm chúng ta sau cái thời chúng ta tu định Vô lậu, chúng ta ngồi chúng ta quán xét phá cái tâm lậu

hoặc của mình. Rồi bắt đầu chúng ta ngồi tu định Hiện tại an lạc trú, chúng ta nương vào hơi thở, sau 30 phút, một giờ chúng ta có cái sự mỗi mệt, à có cái sự mỗi mệt thì chúng ta bắt đầu chúng ta đi kinh hành để thư giãn sự mỗi mệt đó. Thì như vậy là phải như thế nào, vậy thì chúng ta phải nhắc cái tâm chứ không khéo nó quen thói tập trung của nó trong hơi thở, đi mà cứ hít thở, hít thở, hít thở hoài thì nó còn mỗi mệt hơn là chúng ta không đi nữa. Đó, còn hể ngồi lại nó mệt quá rồi bắt đầu quý thầy mới ngồi lim dim, lim dim, ngủ gật ở trong đó nữa. Khi xả nghỉ chúng ta mới thấy rất sợ hãi, nó đâu có tỉnh táo được. Cho nên lúc bấy giờ chúng ta đi kinh hành để thư giãn, để làm cho tâm chúng ta tỉnh táo, mà nó thanh thản, nó nhẹ nhàng, nó không phiền não. Do như vậy lúc nào chúng ta biết lúc đó chúng ta đi kinh hành cái đúng cái sai, chớ không khéo là chúng ta không có biết được.

Vậy thì chúng ta phải dùng pháp hướng đây:

***“Ta đi kinh hành thư giãn thân tâm (nghĩa là bây giờ mình đi kinh hành thư giãn thân tâm mình nhắc đó). Thân tâm ta phải thanh thản, nhẹ nhàng, vô sự, không được ghim tâm, ức chế tâm, không được tập trung tâm mà hãy vô sự, tự nhiên như người nhàn du.”***



Đó, chúng ta nhắc như vậy đó, nhắc như vậy rồi chúng ta bước đi, luôn luôn lúc nào chúng ta cũng thanh thản, nhẹ nhàng không bị ức chế tâm mình ở sự tập trung của bước đi hoặc là của hơi thở. Đó là cái thứ nhất, quý thầy có hiểu chưa?

Bây giờ đến phần thứ hai: **Đi kinh hành tu tập Chánh niệm tỉnh giác hay là tỉnh thức.**

Bây giờ đi kinh hành này tu tập Chánh niệm tỉnh giác đây, nó khác hơn cái kia chớ, nó làm sao mà giống như cái kia được. Ta trích pháp câu này để dùng làm pháp hướng:

***“Ta đi kinh hành, ta biết ta đi kinh hành.”***

Đó, là bây giờ mình đi kinh hành để Chánh niệm tỉnh thức là mình phải đi nhắc, cứ mình đi chừng khoảng độ, chừng khoảng 3 thước, 5 thước gì đó hay 10 thước mình nhắc một lần:

***“Ta đi kinh hành, ta biết ta đi kinh hành”***

Rồi bắt đầu mình lại đi, rồi mình tập trung ở bước chân của mình, rất tỉnh táo ở bước chân đi của mình. Do đó, mình lại nhắc nữa:

***“Ta đi kinh hành, ta biết ta đi kinh***

***hành”***,

Thường xuyên mình cứ nhắc như vậy để biết mình đi mà nó không quên tức là Chánh niệm tỉnh giác ở trong cái bước đi kinh hành của mình. Còn hồi nãy thì như thế nào? Đi thanh thản, nhẹ nhàng chớ không phải Chánh niệm tỉnh giác, làm cho tâm, thân tâm của mình nó thư giãn, nó không còn mệt nhọc nữa. Quý thầy phải hiểu chỗ đi kinh hành chứ, cái gì đi kinh hành cho đúng cách thì chúng ta sẽ thấy con người chúng ta sẽ có giải thoát, có an lạc, có an ổn cho thân tâm mới đúng cách. Còn nếu mà không đúng cách thì quý vị đã sai. Cho nên khi đi kinh hành mà tu Chánh niệm tỉnh thức thì quý vị phải nhắc, phải thường xuyên nhắc:

***“Ta đi kinh hành, ta biết ta đi kinh hành”***,

Rồi một chút nữa thì chúng ta sẽ nhắc nữa:

***“Ta đi kinh hành, ta biết ta đi kinh hành”***.

Đó, nhắc hoài, nhắc cho đến khi mà chúng ta đi hết giờ rồi chúng ta trở vào chúng ta ngồi nghỉ, thì đó là đi kinh hành Chánh niệm tỉnh thức.

À, bây giờ đi, à câu thứ hai của trạch

pháp mà đi kinh hành, đi kinh hành mà chánh niệm tỉnh thức, hỏi này câu:

**“Ta đi kinh hành, ta biết ta đi kinh hành”**

đó. Bây giờ câu kế nữa:

**“Ta đi kinh hành, ta phải tỉnh thức mỗi bước chân ta đi”.**

Đó là mình nhắc nó nữa đó, thay vì bây giờ mình nhắc cái câu thứ nhất mình đi từ đây ra ngoài kia, bắt đầu mình nhắc:

**“Ta đi kinh hành, ta biết ta đi kinh hành”,**

Rồi bây giờ mình nhắc nó câu kế nữa, mình đi một hơi mình nhắc câu kế nữa:

**“Ta đi kinh hành, ta phải tỉnh thức mỗi bước chân ta đi”,**

Đó nhắc cho nó đặng nó tỉnh thức mỗi bước chân ta đi, không có quên, không có nhớ đó, rồi một lát nữa mình đi đến một đoạn nữa mình nhắc:

**“Ta đi kinh hành, ta biết ta đi kinh hành”,**

Đó, rồi mình đi lúc nữa mình lại nhắc:

**“Ta đi kinh hành, ta phải thức tỉnh mỗi bước chân ta đi”.**

Đó, như vậy là chúng ta dùng hai cái câu này mà làm hai pháp hướng để tu tập Chánh niệm tỉnh thức. Đó, thì như vậy là đi kinh hành mà tu tập chánh niệm tỉnh thức.

Ba, ĐI KINH HÀNH TRAU DỒI LÒNG TỪ.

Ở đây là đi kinh hành mà trau dồi lòng từ đây. Đó, quý thầy thấy một, hai, ba rồi đó, cái thứ ba này là đi kinh hành trau dồi lòng từ đây. Ta trích pháp câu này để dùng pháp hướng mà nhắc tâm ta. Đây là câu pháp hướng để đi kinh hành mà trau dồi lòng từ:

***“Dưới chân ta bước đi có nhiều côn trùng nhỏ nhít, ta hãy thương yêu chúng nên phải ý tứ từng bước đi, tránh không làm đau khổ và chết chóc chúng sanh”.***

Đó là chúng ta dùng cái câu pháp hướng này, bắt đầu chúng ta đi, chúng ta nhìn ở dưới đường chúng ta đi, chúng ta tránh không có đạp chúng sanh đó. Đó là cái câu pháp hướng đi kinh hành trau dồi lòng từ. Chúng ta phải phân biệt được cái pháp nào mà chúng ta đi kinh hành nào là ở trong cái vị trí nào chứ! Còn bây giờ chúng ta đi kinh hành ở trong Chánh niệm tỉnh thức mà chúng ta lại tu tập trau dồi lòng từ thì nó cũng tỉnh thức nhưng mà nó ở trong lòng từ thì nó chưa hẳn là ở Chánh niệm tỉnh thức, phải biết rõ như vậy. Cho nên những cái này

đều giúp cho chúng ta được tỉnh thức hết, nhưng cuối cùng thì cái kinh hành mà thư giãn làm cho thân tâm chúng ta bớt mỏi mệt, bớt nhọc nhằn thì nó cũng làm giúp cho sức tỉnh thức của chúng ta ở trên mức độ cao mà lại thư giãn được thân tâm không mệt mỏi.

### Số bốn: ĐI KINH HÀNH PHÁ HÔN TRẦM.

Ở đây là đi kinh hành để phá hôn trầm đây, chứ không phải là đi kinh hành nào nó cũng phá hôn trầm hết đâu, mà đi kinh hành phá hôn trầm thì nó phải có cái câu như thế nào để mà chúng ta trạch pháp ra mà chúng ta phá hôn trầm. **Đi kinh hành phá hôn trầm, thù miên**, cho nên có nhiều người nói tôi đi mà sao mà cứ hôn trầm cũng còn hoài nó chưa hết, là tại vì chúng ta chưa có biết cách đi kinh hành phá hôn trầm thù miên như thế nào. Vì vậy, mà chúng ta phải trạch pháp câu này để dùng làm pháp hướng, mình nhắc tâm chúng ta. À, bây giờ chúng ta dùng pháp hướng nó như thế nào:

**“Tâm phải tỉnh thức, thân phải tỉnh táo”,**

Đó chúng ta nhắc nó bởi vì bây giờ nó lơ mờ, lơ mờ, nó lừ đừ, lừ đừ, nó muốn ngủ rồi, cho nên do đó mà chúng ta phải nhắc nó trước:

**“*Tâm phải tỉnh thức, thân phải tỉnh táo, không có được lừ đừ nữa*”.**

Đó là chúng ta nhắc như vậy, mà nhưng mà nhắc là nhắc chứ nó chưa có nghe đâu, cho nên lúc bấy giờ chúng ta muốn đi kinh hành chưa phải là chúng ta bước đi một cách tự nhiên được đâu. Do đó, muốn bắt đầu mà đi kinh hành để cho nó, để cho phá được hôn trầm thì bắt đầu chúng ta chạy lúp xúp, chạy bộ đó chạy lúp xúp hoặc là chạy một chỗ hoặc là chúng ta chạy đường dài, chạy một chỗ chúng ta cứ chạy nhảy lên nhảy xuống, chạy lúp xúp, lúp xúp như vậy đó. Nghĩa là chạy chừng nào mà chúng ta thấy đổ mồ hôi thôi, thì chúng ta dừng lại, thì lúc bây giờ mới tỉnh, cái thân của chúng ta mới tỉnh, cái tâm của chúng ta mới tỉnh, chứ bây giờ nó lừ đừ, lừ đừ muốn ngủ, chỉ còn nước mà chúng ta chạy, chạy lúp xúp, lúp xúp như vậy đó thì nó mới tỉnh. Đó là trước khi mà chúng ta muốn đi kinh hành để mà phá hôn trầm, thì chúng ta phải vận động cái cơ thể của chúng ta và cái tâm của chúng ta cho nó tỉnh thức. Nhưng mà trước khi mà chạy lúp xúp như vậy thì chúng ta phải nhắc:

**“*Tâm phải tỉnh thức, thân phải tỉnh táo, không được buồn ngủ nữa*”,**

Ra lệnh nó như vậy, rồi bắt đầu chúng

ta mới chạy, chạy bộ, chạy bộ lúp xúp, hai chân kéo lên, nghĩa là chân kéo lên cao chỗ đứng có mà chạy sợ nó mỏi chân, cũng như mà mấy người mà chạy đá banh, mà họ chạy theo kiểu tập luyện mà chân họ kéo lên cao đó rồi thả xuống rất mạnh, chạy một chỗ hay chạy đường dài. Nghĩa là chúng ta đứng một chỗ chúng ta chạy lên, chạy xuống như thế này để một hơi mồ hôi nó đổ ra rồi thì chúng ta tỉnh lại liền. Tắm xong, nghĩa là sau khi mà mồ hôi chảy ra rồi, chúng ta đi tắm, đi tắm rồi bắt đầu chúng ta vô chúng ta đi kinh hành thì chúng ta nhắc:

***“Thân tâm phải tỉnh thức trong bước đi rõ ràng”,***

Đó chúng ta nhắc nó, bây giờ tỉnh rồi đó, nó không còn buồn ngủ nữa, nhưng mà coi chừng con ma buồn ngủ nó không phải nhường chúng ta đâu, nó cũng có thể chụp cổ chúng ta nữa. Cho nên chúng ta đi kinh hành bây giờ nó giảm bớt cái cường độ hôn trầm, thù miên của chúng ta nhiều rồi, do vì vậy bây giờ chúng ta mới đi kinh hành mà hướng tâm nhắc:

***“Thân tâm phải tỉnh thức trong bước đi rõ ràng”.***

Đó, nếu còn hơi buồn ngủ thì ra lệnh:

***“Chân mặt bước, chân trái bước”,***

Mình cứ ra lệnh: **“Chân mặt bước”** thì mình cứ bước; **“Chân trái bước”** thì mình bước, mình cứ ra lệnh liên tục mà ra lệnh một cách rất là: dùng cái lực tinh thần của mình nhắc nó, để làm cho mình càng lúc càng tỉnh hơn. Đó là cách thức đi kinh hành để mà phá, để mà phá cái buồn ngủ, cái hôn trầm của chúng ta.

Đó, quý thầy nhớ chưa? Bởi vậy, nếu mà không có cái kinh hành như vậy thì chúng ta khó mà phá cái hôn trầm, thù miên của chúng ta lắm! Khó lắm! Cho nên có nhiều người nói tôi bị hôn trầm, tôi ngồi lại tôi hít thở một hơi thở dài cái nó hết, nhưng mà hít thở một hơi thở dài cái nó hết rồi một lát nó cũng trở lại à, mà mình hít hoài năm, mười hơi thở mình hoài thì mệt, do đó nó cũng đuối sức mình đi. Do vì vậy mà nó lại làm cho rối loạn cơ thể mình thêm mà nó cũng chưa hết buồn ngủ.

Trái lại, thì quý thầy biết cách khéo léo đi kinh hành như thế này thì nó sẽ hết buồn ngủ, và vì vậy mà chúng ta vượt qua cái giờ của nó đi, mà vượt qua cái giờ của nó thì nó sẽ tỉnh táo lắm. Còn quý thầy lấy kinh, lấy sách đồ đọc đó thì chẳng qua là mượn nó để mà làm cho nó tỉnh táo nhưng rồi quý thầy không có kinh sách đọc nữa thì quý thầy cũng sẽ, cũng sẽ bị nó đánh gục nữa, cũng sẽ bị hôn trầm đánh gục nữa. Còn ở đây, quý



thầy đàn cho nó, bắt nó phải chạy, bắt nó phải thể này thể khác làm riết nó, nó hoảng, nó sợ. Còn mình ngồi không, mình im im để đầu óc mình sử dụng cái trí của mình duyên theo những câu kinh, tiếng sách đó thì nó cũng tỉnh, nhưng mà nó tỉnh nhưng cơ thể nó chưa hẳn đã là tỉnh táo đâu. Vậy cho nên, khi đó thì nó cũng vẫn còn có những cái điều kiện chưa có tỉnh táo cả thân và tâm.

Còn cái này, chúng ta dùng pháp hướng, rồi cả đó dùng pháp hướng để cho tâm tỉnh, rồi cả dùng cái thân động để cho thân tỉnh, cả hai cái này nó đều giúp cho tỉnh hết. Còn mình ngồi yên cái tâm của mình nó hoạt động, nó đọc kinh sách thì nó hoạt động còn cái thân của mình thì đâu hoạt động, cho nên nó vẫn còn cái trạng thái, trạng thái yên lặng của thân, do đó nó tuy rằng cái tâm nó tỉnh, cái thân nó cũng theo đó mà nó tỉnh nhưng mà nó chưa hẳn, nó có sự mà tập luyện chưa phá hẳn của cái thân. Còn chúng ta tập luyện như vậy là nó vừa phá hẳn cái thân mà cũng vừa phá hẳn cái tâm làm cho tỉnh, rất tỉnh. Sau đó nó mới sạch cái hôn trầm, thù miên.

Còn có người dạy chúng ta bị hôn trầm, thù miên thì treo chân, treo giò lên, ngồi suốt đêm để coi có hôn trầm, thù miên đến rồi từng đó nó sẽ hết đi. Sự thật ra nó không phải, chúng ta đừng nên hành hạ thân của

chúng ta quá khổ, mà chúng ta hãy tập cho nó có những vận động như vậy, rồi nó sẽ làm cho chúng ta hết đi, hết hôn trầm thùy miên và phá đi, rồi lần lượt chúng ta còn tu tập những cái sức tinh thức ở trong giấc ngủ nữa. Chúng ta nương vào hơi thở để tập cho nó lần lượt chúng ta sẽ phá sạch ra hết, hoàn toàn là chúng ta sẽ làm chủ được sức tinh thức của chúng ta.

Đó thì bây giờ cái phần thứ năm: ***Thân Phật không làm hại chúng sanh, thường thương xót chúng sanh.*** Nghĩa là, cái thân của Phật là không bao giờ làm cho chúng sanh đau khổ, từ cây cỏ Đức Phật cũng không có đập cho nó héo úa nữa. Thường thương là thân Phật luôn luôn bao giờ cũng làm cho chúng sanh, thương xót chúng sanh chứ không bao giờ làm cho con vật nào đau khổ hết. ***“Thì thân ta niệm Phật cũng vậy”*** nghĩa là thân của mình niệm Phật cũng luôn luôn không có làm cho chúng sanh đau khổ, mà cũng luôn luôn cũng phải là biết thương xót chúng sanh, cho nên mình niệm Phật thì tức là mình phải bắt chước y như Phật, Phật làm cái gì thì mình làm cái nấy. Cho nên ở đây, mình trích pháp cái câu này ra để thường nhắc tâm của mình để cho mình không có làm đau khổ chúng sanh:

***“Thân ta niệm Phật phải giống thân Phật, bắt đầu từ đây về sau không làm***

***hại chúng sanh, không ăn thịt chúng sanh, hằng ngày phải thương xót chúng sanh như con mình”.***

Đó là câu trạch pháp nhắc, bây giờ chúng ta còn ăn thịt chúng sanh, nhưng mà khi nhắc mãi, nhắc riết rồi chúng ta thâm nhuần rồi, chúng ta thấy hết muốn ăn thịt chúng sanh rồi, vì không thể nào mà mình thân mình niệm Phật như thân Phật mà thân Phật thì không ăn thịt chúng sanh, Phật thì ăn thực phẩm thực vật biến mãn tâm từ của mình khắp cùng đối với tất cả chúng sanh thì thân của mình, mình niệm Phật thì mình cũng phải làm y như vậy, chớ tại sao là thân của mình lại ăn thịt chúng sanh, làm đau khổ chúng sanh. Cho nên do cái câu trạch pháp này làm cho hằng ngày, hằng ngày thấm nhuần thân tâm của chúng ta thấu suốt được cái lý mà không làm đau khổ chúng sanh, cho nên từng đó chúng ta không còn muốn ăn thịt chúng sanh nữa và không còn muốn ăn thịt chúng sanh nữa thì chúng ta thấy mình đã thoát ra được cái nghiệp khổ, cái nghiệp đau khổ của chúng sanh, mình thoát ra được cái nghiệp đau khổ của chúng sanh. Từ đây, cả gia đình của quý vị đều là ăn rau cải, tương dưa mà không cần ăn thịt chúng sanh nữa. Thịt chúng sanh có ngon gì cũng là có cái sự đau khổ, có cái tội ác ở trong đó, nó không phải thiện. Cho nên từng

cái câu trạch pháp này để giúp cho quý vị thân niệm Phật đã trở thành như thân Phật, đã trở thành lòng thương xót chúng sanh.

À, câu sáu: ***Thân niệm Phật không làm khổ chúng sanh, thân ta niệm Phật cũng không được làm khổ ai hết.***

Trạch pháp câu này dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý:

***“Thân ta niệm Phật từ đây về sau ai có chửi mắng, mạ lị, mình không được chửi mắng lại, không được giận hờn, thù oán họ, phải thương yêu họ, hết sức thương yêu họ vì họ là người đã thọ khổ, vì họ sân hận”.***

Đó thì bắt đầu chúng ta trạch pháp câu này ra để chúng ta tu, thân chúng ta niệm Phật, thân Phật không có sân hận, không có thù oán ai thì thân mình cũng như vậy, không có sân hận, không có thù oán người khác. Cho nên mình nhớ, mình nhắc, mình ám thị, mình nhắc mình hoài thì do đó mình không còn sân hận, thù oán ai hết, mình không còn ghét ai hết. Cho thậm chí người ta chửi mình, người ta mạ lị mình, người ta mắng mỏ mình, người ta sỉ nhục mình, mình hoàn toàn mình không còn có đau khổ nữa. Nghĩa là mình không có giận hờn, mình được giải thoát, đó là mình đã niệm Phật, thân mình niệm Phật, thân mình đã được

giải thoát.

Đó thì, quý thầy thấy mỗi cái mà chúng ta niệm Phật, nó đều đem đến cái sự giải thoát thật sự cho thân mình, chớ không phải là thiếu cái sự giải thoát. Nhớ những cái câu trạch pháp này, quý thầy sẽ hằng ngày, hằng ngày ngồi lại thì quý thầy nhắc cái câu đó để cho chúng ta hằng ngày, hằng đêm thấm nhuần được cái lý này mà đứng trước các pháp người ta mắng chửi mình, người ta mạ lị mình, người ta sỉ nhục mình, mình không có hờn giận họ nữa. Bởi vì cái câu này nó thấm nhuần vào tâm hồn của mình, cho nên bây giờ nghe người ta mắng mình, người ta chửi mình, sỉ nhục mình thì mình vẫn thản nhiên, mình không có buồn giận ai hết, mà mình biết họ đang khổ và sống trong nhân quả.

À, câu bảy: ***Thân Phật không bao giờ lấy trộm của ai, thân ta niệm Phật cũng vậy không bao giờ lấy trộm của ai.***

Trạch pháp câu này dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý hằng ngày:

***“Người mất của đau khổ, thân ta niệm Phật giống như thân Phật, há mà ta lấy của người không cho để làm cho người đau khổ”.***

Đó mình trạch pháp câu này ra để nhắc mình, mình không bao giờ lấy của dù vật

lớn, vật nhỏ mình không lấy của ai hết, vì lấy của người, người mất của làm cho người ta khổ sở, người ta mất của, người ta tiếc, người ta khổ. Cho nên, thân mình niệm Phật, Phật không bao giờ lấy trộm của ai hết, của không cho nhất định là không lấy. Do vì vậy, ta niệm Phật, thân ta niệm Phật, ta cũng như vậy không lấy của ai hết, hoàn toàn là vật lớn, vật nhỏ, trái cây, cục đường gì cũng không trộm, không cắp của ai hết, nghĩa là hoàn toàn.

À, câu số tám: ***Thân Phật đã tuyệt đường dâm dục, thân ta niệm Phật cũng vậy, ta cũng phải tuyệt đường dâm dục, vì con đường dâm dục là con đường tái sinh luân hồi, con đường đau khổ, là con đường bất tịnh.***

Cho nên chúng ta biết như vậy, Phật thì tuyệt đường dâm dục, cho nên từ khi mà đi tu cho đến khi về gia đình thì hoàn toàn dứt Phật không bao giờ mà gần gũi cái người vợ thân yêu của mình nữa, coi như là xa lạ, không có còn mà cái gần gũi nữa. Thân Phật đã tuyệt đường dâm dục, nên thân Phật thanh tịnh, trong sáng, thân ta niệm Phật cũng vậy, phải tuyệt đường dâm dục để cho thân tâm ta được thanh tịnh mới có hy vọng nhập được thiên định, làm chủ được sanh tử, luân hồi. Ta nên trạch pháp câu này dùng làm pháp hướng nhắc nhở thân tâm

ta sống đúng thanh tịnh, tuyệt trừ dâm dục:

***“Thân ta niệm Phật phải tránh xa đường dâm dục, xem dâm dục là hôi thối, dơ bẩn hãy xa lìa như xa lìa hàm phẩn”.***

Đó là cái câu trạch pháp của chúng ta, nhắc nhở chúng ta để chúng ta hằng ngày chúng ta sợ hãi trước cái sự dâm dục. Bây giờ Thầy nhắc lại câu này:

***“Thân ta niệm Phật phải tránh xa đường dâm dục, xem dâm dục là thứ hôi thối, dơ bẩn, hãy xa lìa như xa lìa hàm phẩn”.***

Đó, chúng ta phải tránh xa nó đi chứ đừng có ham thích nó, nó là con đường sanh tử làm cho con người khổ đau, mọi người đều nơi đó mà sanh ra, mà chịu khổ đau từ người này đến người khác, từ tổ tiên ông bà của chúng ta sanh chúng ta ra cho đến bây giờ con cháu của chúng ta cũng đều thọ lấy những sự khổ đau này không bao giờ dứt. Cho nên, chúng ta phải xa lánh nó như xa lánh cái nơi dơ bẩn nhất, cái nơi hàm hổ nhất, cái nơi mà khổ đau nhất.

***Chín: Thân Phật không ăn uống phi thời, thân ta niệm Phật cũng vậy phải ăn uống, phải ăn uống không phi thời.***

Trạch pháp câu này dùng pháp hướng

Như Lý Tác Ý nhắc nhở thân tâm ta:

**“Món ăn là bất tịnh, hôi thối, không có gì ngon dở, chỉ là một ảo giác của đục lạt tầm thường vị giác mà thôi, ta hãy thấu suốt lý bất tịnh của thực phẩm mà xa lìa, từ bỏ xem ăn uống là thứ thuốc trị bệnh đói mà thôi”.**

Đó là chúng ta trạch pháp câu này ra để hằng ngày chúng ta ngồi thiền, chúng ta nhắc nhở đặt cái câu này trước để rồi chúng ta có thì ăn, mà không có thì thôi, không thèm, không khát nữa. Có như vậy thì chúng ta mới thấy được sự giải thoát của mình, còn nếu không được vậy thì khó mà có thể giải thoát được.

Câu mười: **Thân Phật thường tỉnh thức không ngủ, không bao giờ có hôn trầm, thùy miên, thân ta niệm Phật cũng vậy phải thường tu tập tỉnh thức trong giấc ngủ.**

Muốn được vậy ta phải dùng trạch pháp câu này, dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý:

**“Thân ngủ đi, tâm tỉnh thức trong hơi thở, không được quên”.**

Đó, chúng ta nhắc nó đó, bắt đầu chúng ta nằm xuống hen, chúng ta nhắc, nằm xuống ngủ chúng ta nhắc:

**“Thân ngủ đi, tâm tỉnh thức trong**



***hơi thở, không được quên nha”.***

Nhắc nó như vậy để cho mình thở ra, thở vô luôn luôn nó biết mà cái thân này nó ngủ. Có như vậy là chúng ta mới thấy rằng tập đúng như Phật, Phật nằm kiết tường, rồi Phật đặt cái hơi thở trước mặt, rồi Phật cũng nhắc nó như vậy, rồi Phật nằm đó suốt đêm coi như cái thân ngủ mà cái tâm Phật không ngủ. Mình cũng bắt chước làm như vậy, bởi vì thân ông Phật làm sao thì mình niệm Phật thì mình cũng phải, thân mình cũng phải làm vậy để cho nó giống. Cho nên ở đây câu pháp hướng nghe ngắn, gọn mà nó rất đầy đủ ý nghĩa.

À, Thầy nhắc lại:

***“Thân ngủ đi (mình ra lệnh nó đây: thân ngủ đi, bảo cái thân nó ngủ đi), tâm tỉnh thức ở trong hơi thở, không được quên nha”.***

Mình nhắc nó như vậy thì cái tâm mình nó luôn luôn biết hơi thở ra vô, khi nằm xuống ta đặt niệm trước mắt, thường hướng tâm như vậy tu tập từ từ cho đến khi thân ngủ mà tâm tỉnh thức.

Đó là chúng ta tu tập tỉnh thức như vậy đó. Hồi nãy chúng ta tỉnh thức trong những hành động đi đứng nằm ngồi, bây giờ chúng ta tỉnh thức ở trong khi ngủ nữa.

À, số mười một: ***Thân Phật không nằm giường cao, rộng lớn, thường ở chòi tranh, vách lá, giường tre, trên tảng đá hoặc trên đất.***

Đức Phật thì, thân của đức Phật thì không có chấp nhận mà nằm ở trên cái giường cao, rộng lớn, cho nên Phật chế giới ra không cho mình nằm giường cao rộng lớn thì chắc chắn ông Phật cũng không bao giờ mà chấp nhận nằm giường cao, rộng lớn đâu, ***thân ta niệm Phật cũng vậy không nằm giường cao rộng lớn gỗ quý, bất kỳ nằm chỗ nào cũng được, miễn là ở chỗ ấy không có sang đẹp để tránh khỏi thân đắm nhiễm.***

Trạch pháp câu này ta dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý để nhắc nhở tâm ta xa lìa những nơi sang đẹp, êm ái của dục lạc thế gian:

***“Thân nằm trên giường cao, rộng lớn êm ấm là tâm để đắm nhiễm sanh dục lạc ưa mến, ta phải xa lìa không được bén mảng tới”.***

Đó, mình dùng cái câu pháp hướng đó mình nhắc để cho cái tâm mình đừng có, đừng có ham thích nằm giường cao rộng lớn, nằm mềm niệm êm, nằm những cái cảm giác làm cho thích thú như kiểu thế gian nó sanh ra cái tâm không giải thoát, cái tâm không

ly dục, ly ác pháp.

Câu mười hai: **Thân Phật không trang sức vòng hoa, chuỗi hạt, thân ta niệm Phật cũng vậy không trang sức vòng hoa, chuỗi hạt.**

Trạch pháp câu này dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý nhắc nhở thân ta:

**“Thân là vô thường, thân là bất tịnh hôi thúi, nay còn mai mất có gì tốt đẹp mà trang sức vòng hoa, chuỗi hạt, ta hãy từ bỏ, xa lìa nó đi”.**

Đó, đây là cái câu pháp hướng để nhắc cho chúng ta xa lìa cái thân mà trang sức của chúng ta. Niệm Phật thì chúng ta phải xa lìa sự làm đẹp, làm tốt, làm cho nó thơm tho nhưng cái thân là cái thân vô thường, là cái thân bất tịnh đâu có thơm tho gì hết.

Câu mười ba: **Thân Phật không cất giữ tiền bạc, của báu, thân ta niệm Phật cũng vậy không cất giữ tiền bạc, của báu.**

Trạch pháp câu này dùng làm pháp hướng nhắc nhở tâm ta Như Lý Tác Ý:

**“Tiền bạc, của báu là răn độc sẽ giết chết chúng ta, sẽ làm chúng ta đau khổ”.**

Đó là cái câu mà chúng ta trạch ra để

chúng ta thấy tiền bạc, của báu là những thứ độc, những thứ mà có thể làm cho chúng ta đau khổ. Cho nên chúng ta xa lìa nó đi, đừng có nghĩa rằng chúng ta muốn cái này, muốn cái kia tức là chúng ta nô lệ cho nó, còn chúng ta không có thì chúng ta đau bị nó sai khiến cho nên chúng ta giải thoát, còn có gì chúng ta khởi muốn là chúng ta bị nó hết.

Đó là những cái câu mà nhắc cho chúng ta để chúng ta cảnh giác, để chúng ta thâm nhuần, để chúng ta đừng có bị tiền bạc sai mình nữa.

**Câu hai: “*Tiền bạc, của báu là vật nguy hiểm nếu ta cất giữ nó, ta sẽ trở thành nô lệ, đầy tớ trung thành cho nó*”.**

Nghĩa là tiền bạc, của báu rất là nguy hiểm, nó là ông chủ của mình, nếu mình cất giữ nó, nó sai mình thế này, thế khác, biến mình trở thành cái tên nô lệ trung thành cho nó. Cho nên vì vậy đó, nó như vậy, chứ nó có quyền lực lắm mà chúng ta không ngờ được, cho nên nó là ông chủ của chúng ta đó. Bây giờ, chúng ta muốn mình không có trở thành nô lệ, tên nô lệ, tên đầy tớ nó thì chúng ta hãy ném nó đi xuống dưới sông, xuống biển hết đi thì nó không còn sai mình được nữa, nó không còn trở thành ông chủ của mình nữa. Đó, cho nên cái câu mà trạch

pháp này, chúng ta nhớ câu trạch pháp này:

**“Tiền bạc, của báu là vật nguy hiểm lắm, là ông chủ nếu chúng ta cất giữ nó, chúng ta sẽ trở thành một tên nô lệ, tên đầy tớ trung thành cho nó”.**

Vì vậy, mà chúng ta nhớ nhắc những câu này để rồi chúng ta sẽ không còn mà thích thú cất giữ tiền bạc nữa.

Câu số mười bốn: **Thân Phật nằm nghiêng theo kiểu kiết tường, thân ta niệm Phật cũng nằm theo kiểu kiết tường như Phật.**

Trạch pháp câu này dùng làm pháp hướng nhắc nhở:

**“Thân ta hằng ngày cũng nên nằm kiết tường để để tâm tĩnh thức không bị mê muội, để đặt niệm hơi thở nhiếp tâm tĩnh thức trong lúc ngủ không bị chiêm bao”.**

Đó thì, chúng ta biết rằng khi mà nằm kiết tường, nằm giữa, nằm như thế này, thế khác thì nó dễ mê muội lắm mà nằm kiết tường thì nó ít mê muội, và nằm kiết tường mà lại đặt niệm, đặt niệm cái hơi thở của chúng ta ở trước thì chúng ta phá được cái chiêm bao, chúng ta làm chủ được cái giấc ngủ của chúng ta nữa. Cho nên cái, đặt cái câu này, đặt cái câu mà pháp trạch này để

chúng ta dùng làm cái pháp hướng đó, nhắc nhở chúng ta thì quý thầy sẽ đọc lại cái câu này:

**“*Nằm kiết tường, tâm để tỉnh thức, không bị mê muội để đặt niệm hơi thở nhiếp tâm tỉnh thức trong lúc ngủ không bị chiêm bao*”.**

Đó là cái nhắc nhở chúng ta luôn luôn phải nằm ở trong kiểu kiết tường, luôn luôn phải đặt cái niệm hơi thở, nhiếp phục cái tâm mình, không cho nó chiêm bao, nhớ cái câu này là nhắc cho chúng ta, để chúng ta luôn luôn chúng ta nằm kiết tường, chúng ta phải đặt niệm hơi thở để làm chủ giấc ngủ, để làm chủ giấc ngủ, để phá cái chiêm bao, chiêm mị của chúng ta.

Đó thuộc về loại phần thân niệm Phật, đến đây là cái phần thân niệm Phật đã hết rồi, bây giờ tới cái thọ niệm Phật, chúng ta nghĩ một chút.

À, bây giờ chúng ta tiếp tục cái bài học của chúng ta, tức là bây giờ tới THỌ NIỆM PHẬT.

Hỏi này là chúng ta đã học thân niệm Phật, bây giờ chúng ta lại THỌ NIỆM PHẬT. Bởi vì thân thọ tâm pháp, thân đã niệm Phật rồi thì bắt đầu bây giờ tới THỌ NIỆM PHẬT.

Thọ niệm Phật như thế nào? Thân Phật

đã làm chủ được ba trạng thái của thọ:

1. Là Thọ lạc
2. Là Thọ khổ
3. Là Thọ bất lạc bất khổ

Đối với ba thọ:

**Một:** Là **Phật thọ lạc không làm tâm Phật ưa thích, không vui mừng, không ca ngợi, không cầu mong, không ước muốn, không tưởng nhớ. Thọ ta niệm Phật cũng vậy giống như Phật không ưa thích, không vui mừng, không ca ngợi, không cầu mong, không ước muốn, không tưởng nhớ, nhờ thế thọ ta không tác dụng được, không lôi cuốn được, không làm cho ta đắm đuối mê mờ.** Muốn được vậy ta phải trạch pháp câu này dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý.

Ở đây chúng ta thấy rằng đức Phật đã xác định cho chúng ta biết rằng cái thân của chúng ta có ba cái Thọ: Thọ lạc, Thọ khổ và Thọ bất lạc bất khổ. Và ở trong ba cái Thọ này đức Phật không có chấp nhận cái Thọ nào hết, Thọ lạc đức Phật cũng không thích, mà Thọ khổ đức Phật cũng không sợ, mà Thọ bất lạc bất khổ đức Phật cũng không cho nó là Niết bàn cứu cánh, toàn là cái thứ thế gian phàm tục mấy cái Thọ này đức Phật xem như là nó không cảm dỗ được đức Phật.

Do đó bây giờ chúng ta lấy cái Thọ mà niệm Phật, thì Phật cái Thọ của Phật như thế nào thì cái Thọ của chúng ta như phải thế ấy, cho nên chúng ta phải tập nó như vậy.

Nhưng mà muốn nói như vậy nhưng mà không có pháp tu, không có pháp hành thì làm sao mà chúng ta đạt được như vậy được. Cho nên chúng ta phải có pháp hành để cho chúng ta hằng ngày nhờ cái pháp hành đó, nhờ có giới hành đó mà chúng ta thấm được cái lý, cái lý của nó. Cho nên chúng ta hoàn toàn là chúng ta mới không có đấm đuổi theo Thọ lạc, không có sợ hãi theo Thọ khổ, không có, không có ham thích theo Thọ bất lạc bất khổ.

À Thọ lạc, bây giờ chúng ta trạch pháp cái câu này ra, để mà chúng ta dùng pháp hướng đây:

***“Thọ lạc là vô thường khi có sanh ra khả ái, khả hỷ, khả lạc nhưng chỉ chốc thời không được lâu dài, vì thế thọ là nguy hiểm, là tai họa, là khổ đau ta phải đoạn dứt, không được ham thích, say đắm, không được để chúng lôi cuốn, không được để tâm ta sa ngã theo chúng”.***

Đó là câu trạch pháp mà chúng ta nhắc nhở và chúng ta cũng phải hiểu rõ, chúng ta cũng hiểu rõ nó là vô thường, tại sao nó



vô thường? Chúng ta quán xét, bởi vì chúng ta khi mà trạch pháp câu này ra thì chúng ta phải có một cái sự hiểu biết của nó để chúng ta thấu suốt được. Nó vô thường như thế nào, thân của chúng ta bây giờ nó đang có cái sự thích thú, an ổn hoặc là chúng ta đang ăn món ăn đó ngon, đó là nó có cái cảm giác thích. Vậy là bây giờ khi nuốt hết món ăn đó rồi thì nó mất đi, nó không còn nữa, như vậy là nó có thường không? Tức là vô thường. Cũng như thân ta bây giờ nó không có bệnh đau nè, nó nghe nó an ổn nè, lát nữa là cái nó nhức đầu, như vậy nó có thường không, nó là vô thường. Cho nên nó sanh ra, khi mà Thọ lạc nó sanh ra thì chúng ta thích lắm cho nên nó gọi là khả ái, khả hỷ, khả lạc nhưng mà nó chỉ có một chút là nó hết liền, cũng như có người đi xa về gặp mình vui có một chút, mai một đâu có vui nữa, đâu có vui hoài đâu, vui có bữa đó thôi, vui có hồi này đó thôi, còn bây giờ hết vui rồi. Tức là cái vui đó nó không có kéo dài mãi, cho nên nó vô thường lúc sanh ra rồi lúc mất, nó vô thường. Vì thế chúng ta hiểu biết được cái thọ của thế gian, thọ của thân mình đều là hoàn toàn là vô thường. Mà nó nguy hiểm khi mà cầu mong được thọ đó nó trải qua nhiều cái sự kiện nó xảy ra.

Ví dụ như trước khi mà có người thân mà đi xa thì bây giờ về gặp nhau mừng, trong

khi trước khi đó khi có duyên gì mà người đó đi xa thì chúng ta có buồn tủi không, có thương nhớ không? Thương nhớ, buồn tủi rồi bây giờ mới lâu ngày mới trở về gặp nhau mới có vui mừng, cho nên bây giờ mà vui mừng nhớ trước kia cái ngày mà chia tay ra đi không biết còn sống hay chết luôn luôn lúc nào cũng sầu khổ. Rõ ràng là cái Thọ lạc của nó đem đến cái niềm vui thì phải có sự khổ rồi, cũng như có sự vui rồi sẽ đến cái sự khổ. Cho nên chúng ta phải thấy nó là nguy hiểm, là tai họa, là khổ đau, do biết nó là nguy hiểm, tai họa, khổ đau đó cho nên chúng ta phải đoạn dứt, không có ham thích theo nó, không có say mê theo nó, không có vui theo cái kiểu mà như vậy được vì vui đó rồi khổ đó. Cho nên chúng ta không có để cái Thọ lạc đó làm cho tâm ta sa ngã.

Do đó vì vậy cái câu mà trạch pháp này là chúng ta hiểu rõ như vậy, cho nên chúng ta nhắc như vậy thì chúng ta không còn say đắm nữa. Chứ còn không khéo là chúng ta dễ say đắm lắm, dễ bị sa ngã nó cám dỗ, cái Thọ lạc này nó cám dỗ chúng ta dữ lắm, cái Thọ khổ thì chúng ta sợ đó, nhưng mà cái Thọ lạc này là chúng ta không sợ đâu, mà người ta ham lắm, vì thế gian mà người ta sống được tại vì có Thọ lạc này mà người ta thích sống nè, cũng như một người sắp chết rồi mà vẫn thấy có cái giọt mật mà ngon

họ vẫn thích, họ muốn chết rồi đó, họ sắp chết rồi đó mà họ vẫn còn thấy cái ngon của thế gian là họ còn thích ăn, thích nếm chứ chưa phải họ muốn bỏ đâu. Cho nên vì vậy mà chúng ta biết rằng cái Thọ lạc nó đem đến cho chúng ta khổ lắm chứ không phải là sung sướng gì, nó chỉ là chốc thời, nó chỉ là chớp mắt, mà nó đem đến cho chúng ta nhiều cái khổ sau này.

*Hai:* Phật Thọ khổ, Phật không sợ hãi nghĩa là gặp khổ như là đau nhức bệnh tật thì đức Phật không có sợ hãi, còn chúng ta mà đau nhức này kia nọ thì chúng ta sợ lắm, sợ chết, sợ khổ, sợ nhức, đủ thứ lo lắng buồn rầu, ăn không được nữa, ngủ không được nữa. Nghe cái thân đau nhức chỗ nào đó, chúng ta thôi quá khổ, còn ông Phật thì mặc nó, mà ông chẳng hề sợ hãi cái gì hết, cho nên Phật không có sợ hãi cái thọ khổ, cũng không chán ghét nó, mà cũng không lo lắng, không buồn rầu, không ưu não và luôn luôn Phật bất động trước các Thọ khổ, nghĩa là trước các thọ khổ. Cho nên Phật nói cái sức tận cùng chịu đau của cái thân của chúng ta, chịu đau cái sức tận cùng của thân chúng ta mà Đức Phật vẫn thản nhiên, vẫn thản nhiên mà không để cho tâm mình dao động thì nó có sự mát lạnh ở sức chịu đựng, sức chịu khổ, tận cùng của sức chịu khổ của cái thân chúng ta.

Đó thì như vậy là chúng ta đã thấy biết rằng Phật không có sợ cái Thọ khổ, Phật không có lo lắng, không có buồn rầu cái thọ khổ. Như ai có thân này cũng đau, cũng nhức, cũng tai nạn này tai nạn khác nhưng mà đối với Phật, thì Phật rất thản nhiên, đối với ta mà chúng ta gặp thọ khổ thì chúng ta sợ hãi, chúng ta không có dám, chúng ta lo lắng, buồn rầu trái lại Phật buồn rầu, không có lo lắng gì hết, tại vì nhân quả thì phải có Thọ khổ thôi, thọ khổ thì mặc nó chứ đâu phải vì mình mà mình sợ nó. Cho nên khi quý thầy thấy quý thầy có những thọ, thọ khổ đó, mà quý thầy có những bệnh tật thì quý thầy cứ lo lắng cái bệnh tật mình như thế này, thế khác, tức là quý thầy đã bị cái Thọ lôi cuốn quý thầy rồi, làm cho quý thầy bất an, tâm quý thầy dao động. Còn bằng không mà nếu quý thầy chẳng có sợ hãi, quý thầy đặt cái niệm Thọ trước mặt, thì quý thầy mới câu hữu với Sắc thọ hoặc Thức thọ hoặc Hành thọ hoặc Tưởng thọ quý thầy câu hữu, quý thầy đặt nó trước mặt của mình, quý thầy quán xét, quý thầy tư duy, quý thầy đặt nó xuống, quý thầy chẳng rung động trước Thọ khổ của quý thầy, quý thầy làm chủ được Thọ khổ. Cho nên quý thầy vượt thoát ra nó, mà thân nghiệp của quý thầy cũng sẽ hết.

Cho nên hầu hết là một số quý thầy tu

hành trước Thọ khổ của quý thầy, trước bệnh tật của quý thầy tức là trước nghiệp thân của quý thầy quá đau khổ tức là Thọ khổ đó, quý thầy lo lắng thế này thế khác nghĩ rằng thân mình phải mạnh mới tu được, đau ốm thì tu không được bây giờ cứ thế này thế khác, cứ lo lắng sợ hãi như vậy đó thì chẳng tu gì được hết. Trái lại đặt cái niệm thọ khổ đó trước mặt của mình, rồi dùng cái trí, tri kiến giải thoát quán xét tư duy đập nó xuống, phá toang nó ra, nó không còn có nữa, như vậy là quý thầy sẽ thấy cái nghiệp thân của quý thầy giải thoát hoàn toàn, nó không còn làm cho quý thầy đau khổ.

***Ta lấy thọ niệm Phật cũng vậy, giống như Phật phải gan dạ, phải kiên trì, phải đầy đủ nghị lực, phải dũng cảm, phải chiến đấu với thọ không sợ hãi, không chán ghét, không lo lắng, không buồn rầu, không ưu não luôn luôn giữ tâm bất động các thọ khổ.***

Ta phải trách pháp câu này dùng làm pháp hướng Như Lý Tác Ý để giữ tâm bất động trước Thọ khổ. Đó, khi mà một cái người mà tu theo đạo Phật đó, thì chúng ta phải thấy cái Thọ khổ. Nếu mà chúng ta không có hiểu thấu được Thọ khổ đó, khi gặp cái thân nghiệp của chúng ta, nó mang cái thân từ khi mà sanh ra cho đến khi mà chúng ta chết có nhiều người mang cái thân

có cái nghiệp nó đau từ nhỏ chí lớn, mà nếu mà không có cái chỗ mà tu tập, không có được cái định mà tu tập để quét sạch nó thì chắc chắn là quý thầy tới khi chết mà quý thầy cũng chưa hết cái nỗi khổ của cái Thọ của mình. Còn biết như vậy thì chúng ta sẽ tu tập đúng cách, cái phần này sau khi mà giảng xong cái giáo án này xong, thì thầy dành riêng cho những người mà có thân nghiệp nặng một cái bài pháp để giúp cho họ đặt cái niệm, đặt cái niệm thọ mà tu cái định Vô lậu để quét sạch cái niệm thọ, phá đi những cái nhân quả của đời trước của họ mang cái thân ra đã có cái bệnh, để giúp cho họ thoát ra cho khỏi những cái nghiệp thân đó, bằng những cái pháp có những ý nghĩ của Phật pháp để giải thoát họ ra khỏi cái đó.

Chúng ta phải dùng cái câu này để mà trạch pháp để tu, để mà sống đúng như cái thọ của Phật, thọ khổ, chúng ta phải thấy nè:

***“Thọ khổ không từ đâu đến, không từ đâu đi toàn là do duyên ác mà có Thọ khổ, do quả ác mà kết trái mà có Thọ khổ, ta cứ giữ tâm bất động, Thọ đến Thọ đi mặc thọ, chẳng tác dụng ta được, do thế Thọ sẽ tịnh chỉ hoàn toàn”.***

Như vậy các thầy sẽ dùng cái câu trạch

pháp này, mà khi gặp cái thân quý vị đau bệnh thì quý vị đặt cái câu này, quý vị nhắc cái tâm của quý vị:

**“Thọ khổ không từ đâu đến (nó không phải ở ngoài nó đến thân ta đâu, mà nó cũng không từ đâu nó đi hoàn toàn là do duyên hợp mà thành mà), cho nên toàn là do duyên ác mà có thọ khổ, do quả ác mà kết trái mà có thọ khổ, ta cứ giữ tâm bất động, Thọ đến thọ đi mặc Thọ chẳng tác dụng được tâm ta, do thế Thọ sẽ tịnh chỉ hoàn toàn”.**

Đó, phải hiểu được như vậy thì chúng ta mới tịnh chỉ được các thọ, có như vậy thì chúng ta mới làm chủ được cái thọ của chúng ta, còn nếu không thì chúng ta yếu đuối đây rồi chúng ta sẽ bị thọ làm cho chúng ta bò càng, bò niêng, sợ hãi. Đó thì như vậy là cái câu trạch pháp này quý thầy phải nhớ kỹ để thường nhắc nó.

Câu thứ hai: **“Thọ là vô thường, không có ngã, ta chẳng hề sợ hãi và nao núng. Thọ khổ hãy đi đi”**

Đó, là câu thứ hai chúng ta đuổi nó đi đi, bây giờ mà nhứt cái đầu thì hãy đi đi đừng có ở đây, mà là vô thường, lúc mà có, lúc mà không, tại sao hôm qua mà không có nhứt đầu, hôm nay mà nhứt đầu, mà hãy đi đi, mà không phải là cái ngã. Cho

nên vì vậy đó cái câu pháp hướng này để giúp cho chúng ta đánh đuổi cái thọ, cái nhức đầu của chúng ta. Thầy nhắc lại câu hai:

**“Thọ là vô thường, không có ngã, ta chẳng hề sợ hãi và nao núng. Thọ khổ hãy đi đi”**

Đó là chúng ta đuổi nó đi.

Câu ba: **“Thọ khổ là vô chủ, không phải của ta, không phải của ai hết, của nhân quả duyên hợp, vậy Thọ hãy đi đi”**.

Nó là do duyên hợp của nhân quả mà, do ngũ uẩn duyên hợp của chúng ta mà, bây giờ nó có Thọ nhức cái đầu hoặc đau cái bụng đây, nó không phải của chúng ta, nó bây giờ nó đi cầu không được nó nhức nhối đây, nó đều là cũng cái nhân quả thôi cho nên đi đi, chứ đừng có ở đây.

(Hết băng số 49)



## BẢNG SỐ 50: HỌC VÀ TRAU DỒI GIỚI HÀNH (TIẾP)

*Câu hai: “Thọ là vô thường, không có ngã, ta không hề sợ hãi và nao núng. Thọ khổ hãy đi đi”*

*Câu ba: “Thọ khổ là vô chủ, không phải của ta, không phải của ai hết, của nhân quả duyên hợp. Vậy thọ hãy đi đi”.*

Đó là câu thứ ba, chúng ta cũng đuổi nó, không có cho nó. Cho nên chúng ta thường thường là lúc tuổi chúng ta già, chúng ta yếu để có thọ lắm. Cho nên lúc nào chúng ta cũng dùng những cái pháp hướng này đuổi nó đi: nhức đầu, nhức chân, nhức tay, nhức khớp xương, hoặc cái gì tất cả chúng ta cũng đuổi nó đi. Nó là cái tụi vô thường, cái tụi mà nó do cái nhân quả duyên hợp mà nó thành, nó tạo ra bây giờ chúng ta cảm giác thấy cái thọ khổ chứ không phải là ai mà cảm giác thấy thọ khổ này hết, tại thọ là thọ như vậy. Cho nên chúng ta phải mạnh dạn mà đập đầu, đuổi nó đi không cho nó ở lại.

*Câu bốn: “Thọ khổ không phải trong ta, không phải ngoài ta, thọ là duyên*

***hợp của nhân quả mà có, không phải của ta, không phải của ai. Vậy thọ khổ hãy đi đi đừng có ở đây, đừng có làm khổ ta”.***

Chúng ta đuổi nó đi đi, khi nào mà chúng ta bị cái gì mà khổ trong thân của chúng ta, cái cảm thọ của chúng ta thì chúng ta phải hoàn toàn là xách đầu nó, đập nó xuống, đuổi nó đi, không có được để cho nó bén mảng vào cái thân của chúng ta, vào cái chỗ nào mà đối với chúng ta, để cho tâm chúng ta bất động hoàn toàn, an ổn hoàn toàn. Đó là cái phân thọ khổ mà đến đây đã hết, vậy thì ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục học thọ bất lạc, bất khổ. Bây giờ chấm dứt.

### **THỌ BẤT LẠC, BẤT THỌ KHỔ**

Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục học cái thọ thứ ba là cái Thọ bất lạc bất thọ khổ. Bất lạc bất thọ khổ đó là một cứu cánh, một Niết bàn mà cái người xưa trong cái thời đức Phật có Lục sư ngoại đạo, họ cũng cho cái trạng thái bất lạc bất thọ khổ là Niết bàn, là cứu cánh. Ngày nay, cũng có một số người chấp nhận cái chỗ bất lạc bất thọ khổ này là cái chỗ chẳng niệm thiện, niệm ác, là cái chỗ ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, là cái chỗ da mỏng, da dày đều rất sạch, bản thể của vũ trụ. *Thật ra thì cái chỗ này mà không có thọ khổ của các pháp của thế gian, nhưng*

*nó là một trạng thái của một cái ý thức, cái tâm thức của con người, nó không có phải là cái chỗ cứu cánh giải thoát. Vì cái chỗ này, tuy rằng bất lạc bất thọ khổ, nhưng khi mà có một cái điều kiện lạc hoặc khổ thì ngay đó cái tâm của con người ở trong cái trạng thái bất lạc bất thọ khổ này thì liền dao động.*

Thí dụ như có một điều kiện gì xảy đến làm cho họ vui mừng thì ngay đó cái bất lạc bất thọ khổ này liền mất đi để nhường lại cho cái thọ lạc đó; còn nếu có một cái trạng thái gì đau khổ, nhứt nhối hoặc là giận hờn thì ngay cái thọ bất lạc bất thọ khổ này nó cũng mất đi, nó nhường lại cho cái thọ khổ đó. Do đó, cái thọ bất lạc bất thọ khổ này không phải là cái chỗ cứu cánh.

**Còn cái chỗ cứu cánh**, nó không phải ở trong chỗ cái trạng thái bất lạc bất thọ khổ, mà ở chỗ trạng thái là cái tâm nó không có dao động, nó bất động. Khi có một cái trạng thái lạc thì cũng không cảm dỗ được nó, nó cũng bất động mà khi có cái trạng thái khổ thì nó cũng bất động, nó không bị duyên theo thọ lạc và thọ khổ. Còn cái trạng thái mà bất lạc bất thọ khổ này thì luôn luôn nó bị duyên theo, hễ cái lạc thì nó chạy theo cái lạc mất cái bất lạc bất thọ khổ, mà cái thọ khổ đến thì nó cũng bị giao động theo, nó không có giữ được cái thọ bất lạc bất

thọ khổ này. Cho nên đối với Phật thì Phật không có chấp nhận cái chỗ này là cái cứu cánh, là cái Niết bàn, là cái bản thể của vũ trụ. *Mà chính đạo Phật chấp nhận là trước mọi cái hoàn cảnh, mọi cái sự khó khăn, mọi cái lạc, cái thọ khổ mà cái tâm không dao động, thì chính cái chỗ đó mới là Niết bàn, mới là cứu cánh của con người tu theo đạo Phật.*

Thân Phật thọ bất lạc bất khổ Phật cho đó là một trạng thái còn phàm phu, không phải là cứu cánh, Phật không chấp nhận. Ở đây, quý thầy phải hiểu ngay chỗ *thọ lạc mà chẳng sanh ưa thích, ham mê tức là tâm bất động trước thọ lạc đó là phạm hạnh, mục tiêu của phạm hạnh. Ngay chỗ thọ khổ mà chẳng sanh tâm sợ hãi, dao động đó là phạm hạnh, là mục tiêu của phạm hạnh, là giải thoát của đạo Phật.*

Đó thì, như vậy thì quý thầy thấy rất rõ cái chỗ bất lạc bất thọ khổ này chỉ là một trạng thái bình thường của một người không lạc, không khổ chớ không phải tâm bất động, tâm vẫn còn dao động, tâm vẫn còn chạy theo lạc hoặc là sợ hãi trước cái thọ khổ. Ngay cái chỗ mà thọ bất lạc bất khổ mà sanh ưa thích, thấy cái trạng thái nó bất thọ lạc bất thọ khổ này tưởng là giải thoát, rồi sanh cái tâm ưa thích cho nó là cứu cánh, là Niết bàn thì đó là một cái tâm chấp trước,

tâm chấp trước như vậy là nó dính mắc vào cái chỗ chấp trước đó, cho cái trạng thái đó là cái cứu cánh của mình, đó là dính vào cái chỗ chấp trước. Dao động nên chẳng phải là phạm hạnh cứu cánh, vì cái chỗ này nó dễ bị dao động, vì còn chấp trước nó cho nên có một cái gì thì nó dễ bị dao động; còn cái kiến chấp đó, cho nó là cứu cánh thì tức là nó sẽ bị dao động ở chỗ đó.

Thọ ta niệm Phật, chỗ bắt lạc bắt thọ khổ này ta vẫn thân nhiên, không để tâm dao động, cũng không chấp trước thì đó là phạm hạnh, là mục tiêu của phạm hạnh, thì đó là tâm bất động giải thoát của mọi con người và chính chỗ đó là chỗ của đạo Phật chấp nhận cái phạm hạnh giải thoát của người tu theo đạo Phật. Chớ không phải chỗ mà bắt lạc bắt thọ khổ này, mà coi chỗ bất động, bất động tâm. Ta trạch pháp câu này dùng pháp hướng dẫn tâm Như Lý Tác Ý để mà xả cái trạng thái tâm bất thọ lạc, bất thọ khổ này, ta trạch pháp như thế này:

***“Thọ bất lạc bắt khổ không phải là cứu cánh Niết bàn, nó là một trạng thái không lạc, không khổ của phàm phu, vì thế chưa phải là cứu cánh, nên ta hãy từ bỏ, buông xuống không được chấp trước nó, không được trụ ở nó mà phải bỏ đi, nó hãy đi đi đừng có ở trong ta nữa, đừng ở trong cái trạng thái bất lạc***

***bất thọ khổ này ở trong ta nữa”.***

Đó là cái câu trạch pháp Thầy xin đọc lại:

***“Thọ bất lạc bất khổ không phải là cứu cánh Niết bàn, ta hãy từ bỏ, buông xuống, không được trụ ở trạng thái này nữa”.***

Đó là cái câu mà chúng ta hướng và nhắc tâm chúng ta hằng ngày để chúng ta đừng có chấp cái thọ mà bất lạc bất khổ này.

### **TÂM NIỆM PHẬT**

Bây giờ chúng ta tiếp tục tâm niệm Phật:

***Một: Tâm Phật không có ham muốn, tâm ta niệm Phật cũng vậy không có ham muốn các pháp thế gian.*** Đối với các pháp thế gian thì đức Phật đã xả bỏ hết, không còn để một cái pháp nào trong tâm đức Phật chấp nhận, cho nên Ngài bỏ cung vàng, điện ngọc, vợ đẹp, con xinh mà Ngài ra đi tìm con đường giải thoát, cho nên Ngài không còn ham muốn cái gì cả hết, chỉ còn có cái tìm lấy cái sự giải thoát sinh lão bệnh tử. Cho nên tâm ta niệm Phật thì ta cũng phải như Phật vậy, không có ham muốn gì hết, bỏ xuống hết giống như Phật, mà muốn giống được như Phật vậy thì ta nên trạch pháp cái câu này, dùng làm cái pháp hướng

như cái lý mà tác ý:

**“Các pháp thế gian là vô thường, là khổ, ta không nên tham muốn nó mà phải từ bỏ, xa lánh nó, đừng có bèn mảng đến những cái pháp thế gian, nó là khổ”.**

Đó là chúng ta dùng cái câu pháp hướng như vậy. Thầy xin nhắc lại để chúng ta nhớ lại câu pháp hướng cho rõ:

**“Các pháp thế gian là pháp vô thường, là khổ, ta không nên tham muốn, hãy từ bỏ, hãy xa lánh cái lòng tham muốn đó đi”.**

**Câu hai: Tâm Phật không tham đắm một vật gì ở trong cái thế gian, thì tâm ta niệm Phật cũng vậy không tham đắm một vật gì ở trong thế gian.** Muốn được vậy ta phải trạch pháp câu này để dùng làm cái pháp hướng nhắc nhở tâm như cái lý mà tác ý:

**“Các pháp thế gian có sự cảm dỗ và sự lôi cuốn, ta không nên tham đắm, vì tham đắm là khổ và làm hại nguy đến bản thân ta”.**

**Tâm Phật không sân, tâm ta niệm Phật cũng vậy không sân hận đối với một ai.** Ta nên trạch pháp câu này để thường nhắc nhở tâm ta như cái lý giải thoát mà ta

tác ý ra:

**“Sân hận là pháp khổ đau, làm cho mình khổ mà còn khiến cho người khác khổ, ta hãy dứt bỏ không được sân hận với dù bất cứ với một ai hết”.**

Đó thì, quý thầy phải nhớ là lúc nào mình cũng như cái lý này mà tác cái ý ra để nhắc nhở cái tâm của mình không có còn cái sân hận, vì sân hận là một pháp rất là ác, nó làm cho khổ mình và khổ người. Người mà lấy tâm niệm Phật thì không để cho tâm mình sân hận.

**Câu hai: “Sân hận là cái pháp ác, một cái pháp rất ác, phải dứt bỏ ngay, không được lưu lại ở trong tâm ta một chút nào.”**

Muốn được như vậy đó, thì hằng ngày lúc nào, rảnh rang chúng ta cũng phải như cái lý mà tác ý nó, để vạch mặt nó, cho biết nó là cái pháp rất ác mà chúng ta cố gắng để mà xa lìa nó.

**Câu bốn:** Tâm Phật thì không có nghi ngờ, tâm ta niệm Phật cũng vậy, không nghi ngờ ai cả, vì nghi ngờ là một tánh xấu ác làm cho tâm ta bất an, làm cho ta nghi kỵ đối với người khác, không có thân tình, làm cho người khác cũng đau khổ. Muốn được vậy, ta trạch pháp câu này để dùng làm pháp hướng, hằng ngày như cái lý mà tác ý



ra để dứt bỏ cái tâm nghi.

Câu pháp hướng đây:

***“Nghi là một ác pháp làm khổ mình, khổ người, từ đây ta phải dứt bỏ, ta phải từ già, lia xa tất cả những gì mà nghi nan, nghi ngờ người khác. Cái lòng nghi hãy đi đi, đừng ở trong ta nữa”.***

Khi mà ta trạch cái pháp câu này rồi thì chúng ta cứ nhớ nhắc vì cái tâm nghi kỵ, vì cái tâm mà nghi ngờ thấy cái người nào mà hơi có cái vẻ mà sanh nghi đó thì làm chúng ta phải bận tâm, hết sức bận tâm, là phải nhìn ngó họ, phải xem xét họ, rồi theo dõi họ bằng cách này, bằng cách kia, cho nên ta rất bận tâm. Vì vậy nó làm cho chúng ta rất khổ, rồi cái người khác mà nhận ra được mình mà ta theo dõi họ như vậy đó thì họ sanh ra ghét và không ưa mình. Cho nên đối với ta đó thì phải hiểu rõ cái tâm nghi đã làm cho mình rất khổ là phải cứ theo dõi người khác, phải để ý người khác, rồi người khác mà hiểu được mình theo dõi họ như vậy thì họ sanh ra ghét, họ sanh ra thù hận, rồi họ đâm ra tìm cách nói xấu mình hoặc là họ tìm cách này, cách khác để hại mình.

Vì thế, mà chúng ta muốn cho, cho cái tâm nghi này nó không có ở trong mình nữa thì hằng ngày chúng ta phải trạch những cái câu mà hồi nãy Thầy đã dạy ở trên đó,

thường phải nhắc cho nó. Cho nên ai làm gì thì chúng ta chẳng để ý, chẳng nghi ngờ ai hết, ai làm ác thì họ chịu lấy, ai làm thiện thì họ nhờ, chớ chúng ta chẳng nghi họ là trộm cắp, nghi họ nói xấu mình, nghi họ thế này, thế kia. Vì cái nghi đó nó làm cho chúng ta rất khổ tâm và cứ phải để ý người khác nó rất mệt, cho nên chúng ta biết nó là tạo cho chúng ta khổ thì chúng ta hãy lấy câu đó mà lấy cái tâm mà niệm Phật để mà diệt trừ cái tâm nghi, vì ông Phật, tâm Phật không bao giờ có nghi ngờ ai hết và mình lấy tâm mình niệm Phật đó thì mình cũng xả bỏ, cũng diệt trừ, cũng dứt đoạn cái tâm nghi, đừng có để nó trong lòng. Có như vậy được thì chúng ta mới có được an vui, mới có được hạnh phúc.

Bây giờ về cái phần năm là: ***Tâm Phật không tị hiềm, tâm ta niệm Phật cũng vậy, không có tị hiềm ai hết. Tị hiềm là một cái tánh xấu ác làm khổ mình, khổ người, ta hãy dứt bỏ, xa lánh, từ khước, viễn ly đừng để nó bén mảng ở trong tâm ta.***

Thì chúng ta cũng phải hiểu cái tâm mà tị hiềm: tỵ là mình ganh tỵ; hiềm là mình hiềm hận. Ganh tỵ là mình thấy người ta hơn mình, hơn mình thì mình sanh cái lòng ganh tỵ mình không muốn họ hơn mình, thấy họ giàu hơn mình thì mình sanh cái lòng ganh tỵ với họ, không có muốn cho họ hơn mình;

thấy họ học giỏi hơn mình, mình cũng sanh cái lòng ganh tỵ không có muốn ai học giỏi hơn mình; thấy họ có cái lòng mà hơi mà tu giỏi hơn mình thì mình cũng đâm ra ghét họ, rồi mình tìm cách nói xấu hoặc phá họ không có để cho họ yên ổn tu hành. Từ đó chúng ta thấy cái lòng tị hiềm nó tạo cho chúng ta nhiều cái, nhiều cái tánh xấu, cái tánh ác ở trong đó, nó làm cho mình bất an và người khác cũng không an. Do cái tánh đó như vậy nó làm cho mình càng ngày càng lui chớ không có tiến ở trên con đường tu tập. Do biết thấy được cái lòng tị hiềm là cái lòng quá xấu như vậy đó, thì chúng ta phải cố gắng lấy cái tâm của mình mà niệm Phật, cũng giống như Phật không có tị hiềm ai nữa hết, bỏ xuống. ***Vì ai hơn thì mình mừng, ai tu tốt thì mình mừng, ai làm giàu thì mình mừng, mình mừng mình vui theo, mình hoan hỷ với họ chứ mình không có ganh ghét họ, mình không có nói xấu họ bằng cách này hoặc bằng cách khác.*** Cho nên cái lòng tị hiềm là cái lòng rất là tệ hại do vì vậy mà chúng ta phải cố gắng mà xa lánh nó, từ giã nó, từ khước nó.

Muốn được vậy ta hãy trạch pháp câu này dùng pháp hướng chặt đứt, chặt đứt nó, chặt đứt cái lòng tị hiềm, thường thì hằng ngày chúng ta ngồi thẳng lưng kiết già đặt cái niệm tị hiềm trước mắt rồi đặt cái pháp

hướng, rồi chúng ta dùng cái pháp quán, chúng ta suy tư cái lòng tị hiềm của mình nó đưa mình đến những cái nỗi khổ nào, mình ganh ghét họ như thế nào, mình thấy họ hơn mình, mình ganh ghét họ làm sao? Rồi nó làm cho mình khổ đau như thế nào, thì mình quán xét cho thấu suốt được cái lòng tị hiềm của mình, từng đó mình thấy nó đem đến bao nhiêu sự khổ đau cho chính mình. Rồi cũng từng hiểu biết như vậy đó, rồi mình mới dùng cái pháp hướng một cái câu để mình trạch ra, để mình đuổi nó đi, mình đừng cho nó ở trong tâm của mình nữa, mình xem nó như một cái vật đồ bỏ, mình không để nó nữa. Cho nên cái câu trạch pháp này quý thầy nhớ mà ghi chép.

Ngày xưa khi mà Đề Bà Đạt Đa thấy đức Phật có một giáo đoàn được cái uy tín, các cái nhà vua đều rất kính nể đức Phật, thì ông sanh ra cái tâm tị hiềm, do đó ông tìm mọi cách chia cái giáo đoàn của Phật ra, rồi ông đặt ra những cái giới luật cho nó có cái vẻ sống hay hơn Phật, sống khổ hạnh hơn Phật để làm cho hơn Phật. Và đồng thời thì ông quyến dụ được một nhà vua A Xà Thế, nhờ cái nhà vua A Xà Thế đó, họ cúng dường và hỗ trợ ông, cho nên ông lợi dụng cái lòng tin của một nhà vua rồi ông tìm mọi cách để mà hại Phật. Đó là cái lòng tị hiềm của con người ghê gớm, ông lăn đá làm cho Phật

phải chảy máu, ông dùng voi say để mà giết Phật, ông dùng mọi cách để mà hại Phật. Đó là cái lòng tị hiềm, cái lòng ganh ghét; cái lòng tị hiềm của con người ghê gớm lắm.

Cho nên ở đây một cái người mà tu theo đạo Phật thì chúng ta biết rằng đức Phật ngày xưa không có bao giờ mà có tị hiềm. Đối với lục sư ngoại đạo, dù là người ta tu như thế nào thì đức Phật cũng không có chỉ trích, chê bai người ta hết, tức là không có lòng tị hiềm người ta. Ờ, mà đôi khi đến hỏi Phật, những cái ngoại đạo đôi khi đến hỏi Phật như một cái vị mà khổ hạnh tu theo hạnh của con bò và một vị mà tu theo cái hạnh của một con chó mà đến hỏi Phật, hỏi đến ba lần, Phật nói đừng hỏi ta, nghĩa là nếu mà ta nói ra thì các người sẽ khổ sở và nghĩ rằng ta là tị hiềm với người hoặc là ta sẽ nói xấu mấy người nhưng mà ta nói là một cái sự thật, cho nên đừng có hỏi, thôi thôi đừng có hỏi ta. Cho nên hầu hết là Phật từ chối nhưng các vị đó, có ý muốn hỏi Phật như mình tu những cái hạnh như vậy đó là sau này mình sẽ thú hưởng, sẽ sinh đi về đâu, sẽ được làm cái gì? Thì đức Phật buộc lòng mà nói ra một cái sự thật thì chớ không phải là cái lòng tị hiềm muốn bài bác cái pháp của người ta, muốn nói xấu cái pháp người ta. Nhưng tại vì cái pháp đó nó sẽ đưa người ta đi đến cái chỗ không giải thoát.

Cũng như bây giờ đó quý thầy cũng thấy rằng khi mà Thầy hiểu biết được các pháp hiện bây giờ mà người ta đang gọi là Phật pháp mà người ta tu đó, người ta cứ ngỡ tưởng nó sẽ là đưa họ đi đến giải thoát, nhưng mà Thầy hiểu rằng nó sẽ không có đi đến giải thoát. Cho nên từ lâu Thầy cứ nghĩ rằng mình sẽ núp sau lưng Hòa thượng đó, để mình giúp đỡ cho những người tu đúng theo cái đường lối của đạo Phật, để cho họ đạt được sự cứu cánh giải thoát. Nhưng không có đủ cái nhân duyên mà mình làm như vậy. Vì vậy bây giờ mà Thầy nói thẳng ra là những cái điều, cái pháp mà người ta tu đó nó không có đưa họ đi đến cứu cánh giải thoát, mà nó đưa đi đến cái chỗ sai lệch, nó làm cho họ uống cái cuộc đời vì họ đang sống ở trong cái đục lạt của thế gian thì làm sao họ ly được đục, ly ác pháp được. Cho nên Thầy nói ra không phải có nghĩa là ganh tỵ với họ trên cái danh lợi, mà nói ra để biết được cái đúng, cái sai của đạo Phật để giúp cho họ sáng suốt mà họ thấy được cái đường đi, cái cách thức tu tập để họ được giải thoát. Ai tu cũng muốn được giải thoát, nhưng cuối cùng thì uống phí một cuộc đời cho đến ngày cuối cùng thì khi mà bỏ thân này phải chịu đau khổ dần vật vô cùng vô tận. Nhìn trước cái sự đau khổ đó là một vị tu sĩ Thầy nhìn các vị tu sĩ mà đau khổ như vậy thì Thầy đâu có nở tâm.

Cho nên nói ra không có nghĩa là tị hiềm với họ, ganh ghét với họ mà nói bài bác họ, mà nói ra để biết đâu là cái sự thật, đâu là cái pháp đúng của Phật, đâu là cái pháp không đúng của Phật, để giúp cho người ta tu hành. Cũng như đức Phật nói ra cho hai vị mà khổ hạnh tu theo hạnh của một con bò, một con chó thì hỏi đức Phật vậy chứ tu như vậy thì sẽ được như thế nào, thú hưởng được như thế nào? Thì đức Phật nói bây giờ mình sống giống như mình ngủ, mình nằm, mình ăn, mình làm giống như một con chó, thì sau khi mình chết đi thì mình cũng thành con chó; rồi mình sống, mình đi, mình ăn, mình nằm, mình ngủ cũng như con bò thì mình sẽ chết đi thì mình cũng giống như con bò.

Đó là một cái sự hiển nhiên, đó là những cái hạnh mà tưởng là làm cái hạnh đó thì mình sẽ được sanh cõi trời, mình được sanh vào cõi sung sướng hơn, nhưng mà không ngờ thì nó lại là đi vào trong một cái hưởng nó quá là đau khổ. Cho nên hai cái người này nghe xong thì khóc, khóc lên thì đức Phật nói tại các người hỏi chứ ta không có bao giờ ta muốn nói cái điều này, ta đâu có muốn nói cái điều này. Tại vì các người hỏi, vì vậy mà ta thấy như thế nào, hiểu như thế nào thì ta nói như thế này để cho các người biết mà các người sửa lại cho nó đúng. Cũng

như bây giờ mình làm một cái điều thiện thì nó sẽ đến những thứ hưởng nó thiện, mà mình làm một điều ác thì thứ hưởng mình nó sẽ đi vào cái cảnh ác, cảnh khổ. Đó là cái hưởng của mình. **Một cái cây thì nó nghiêng về cái hướng nào thì cái bóng nó phải ngã về hướng nấy chớ làm sao mà ngã hướng khác được.** Đó là như vậy.

Cho nên ở đây nói cái chỗ này ra thì không phải là cái lòng tị hiềm mà là cái lòng tốt, cái lòng tốt của Phật. Còn như Đề Bà Đạt Đa đó là tị hiềm tìm mọi cách để mà hại Phật, để mà giết Phật, để cho mình đạt được cái uy tín, mình làm hơn Phật.

Cũng như Thầy thì các thầy biết rằng Thầy chỉ cần ẩn một bên sau lưng của Hòa thượng để giúp cho Hòa thượng chấn hưng thiền Phật giáo và thiền Việt Nam, Thiền Trúc Lâm, để giúp cho những người tu hành được cái làm chủ được sinh tử một cách rất là tự tại, để nói lên được cái đường lối và cái sự mà trùng hưng, chấn hưng Phật giáo của hòa thượng, của Thiền tông Việt Nam như của Hòa thượng để cho nó làm sáng tỏ con đường mà Phật giáo Việt Nam do cái công của Hòa thượng. Còn riêng Thầy thì Thầy cũng chẳng cần cho ai biết Thầy là một cái người gì hết, Thầy chỉ là đệ tử của Hòa thượng, Thầy chỉ giúp Hòa thượng mà thôi.



Đó, quý thầy thấy cái tâm niệm của Thầy như vậy thì có phải là nói lên cái giáo án này là chỉ cái xấu của người ta không, có lòng tị hiềm với người ta không? Tị hiềm người ta để làm gì? Khi mà nói lên để cho người ta biết điều này, điều kia thì Thầy đã từ già danh và lợi để đi vào một cái nơi xa vắng, yên tịnh để ẩn bóng rồi, còn đâu danh, còn đâu lợi nữa, còn đâu có cái sự cung kính cúng dường, còn đâu có sự mà đón tiếp rầm rộ của mọi người.

À, đó thì quý thầy hiểu như vậy mới biết rằng cái người mà lấy tâm niệm Phật đó thì đâu có còn cái tâm tị hiềm mà là cái tâm thương yêu, cái tâm muốn cho mọi người hiểu rõ được Phật pháp mà tu theo Phật pháp để được giải thoát hoàn toàn.

À, bây giờ chúng ta trạch thêm một cái câu nữa, một cái pháp hướng nữa để thường xuyên nhắc nhở vì cái lòng tị hiềm rất là ác. Như Đề Bà Đạt Đa chúng ta cũng thấy rất là ác, tìm mọi cách mà hại Phật, thì chúng ta biết rằng cái tâm tị hiềm của mình nếu có thì chắc chắn rằng mình cũng tìm mọi cách, nếu là mình không có đủ sức hại người thì mình cũng tìm cách nói xấu người. Hầu hết là con người phàm phu mà ghét người, tị hiềm người khác thì tìm cách nói xấu người khác, hạ người ta bằng cách nói xấu người khác, làm những cái điều rất là tệ ác. Cho

nên ở đây chúng ta phải trạch pháp những cái câu để mà chúng ta nhắc nhở cái tâm của mình để xa lìa cái tâm tị hiềm, để chúng ta lấy tâm niệm Phật thì không bao giờ còn cái tâm tị hiềm ở trong tâm ta nữa. À, mà muốn được vậy thì chúng ta phải trạch pháp ra, trạch pháp ra:

***“Tị hiềm là một tâm rất ác, nó luôn luôn tìm cách để hại người, tìm cách để nói xấu người. Nhưng cũng chính nó đã làm khổ cho ta và cũng đưa ta đến vào những thú hưởng để đọa vào ác đạo, để sanh làm ác thú hoặc là những kẻ hung dữ mà không phải ở trong một kiếp này mà nó nhiều kiếp, nhiều đời. Rõ biết như vậy đó, ta phải luôn luôn cảnh giác và tử già, xa lìa, viễn ly cái tâm tị hiềm, không để cho nó ở trong tâm ta nữa”.***

Và khi mà trạch cái câu này rồi thì hằng đêm, hằng ngày chúng ta phải nhắc vì cái tâm tị hiềm rất độc, nó hại người mà nó hại mình sanh vào ở trong cái cõi địa ngục, nó sanh ra làm những con vật ác độc. Cho nên do vì vậy đó mà chúng ta phải cảnh giác và phải siêng năng tu tập để cho nó thấm nhuần cái lời này, cái câu này, để cho nó thấm nhuần cái lý này mà tâm ta không bao giờ tị hiềm, không bao giờ mà tranh hơn thua ai hết, không bao giờ mà nghĩ người khác mà làm khổ người khác. Do cái chỗ tu

tập đó thì chúng ta mới được giải thoát.

Tị hiềm còn mình là người tu và đệ tử của Phật thì mình phải dứt bỏ nó như chiếc giày rách, coi nó như cái đồ bỏ không còn xài được nữa. Thì như vậy đó, hằng ngày chúng ta thường nhắc tâm của mình ném bỏ như ném bỏ chiếc giày rách. Vì vậy một ngày nào đó tri kiến giải thoát của chúng ta nung vào cái trạch pháp này mà nó phóng ra cái tri kiến giải thoát nó thấu suốt được lý tị hiềm đưa đến cho mình khổ, mình khắc khổ như thế nào. Từ đó nó quét sạch cái lậu hoặc ở trong tâm của chúng ta bằng cái Định Vô Lậu.

Ở đây thì chúng ta mới có thân, thọ niệm Phật rồi bây giờ mới có tâm niệm Phật. Nhưng mà nó là những cái pháp đầu tiên mà chúng ta tu tập, tu tập bằng những cái pháp hướng để sau đó chúng ta có những cái pháp **quán, do từ cái pháp hướng này mà nó sanh ra những cái pháp quán rất là tuyệt vời**. Nếu chúng ta chuyên tâm tu hành trí tuệ chúng ta càng ngày càng thông minh chứ không phải là thiếu thông minh, không phải nhai lại cái bã mía của người khác mà nhai đi, nhai lại, có một số hiểu biết đó mà chính cái tri kiến giải thoát của chúng ta nhờ những cái pháp hướng này mà nó phát triển ra, nó sẽ có những cái mà người ta không ngờ được.

Cũng như bây giờ hôm nay mà các con đã thấy Thầy nói ra bằng những kinh nghiệm bản thân của Thầy, bằng những cái trí tuệ tri kiến giải thoát của Thầy, chứ không có vay mượn ở trong kinh sách của những người khác, ở trong kinh sách nói ra, mà chính do mình được giải thoát như thế nào thì mình sẽ nói ra theo cái sự giải thoát của mình như vậy. Do đó là cái chỗ đó gọi là Tri kiến giải thoát. Cái chỗ sai, chỗ đúng mà tu được hay là tu không được mình nói ra qua cái sự của mình chứ không phải vay mượn của kẻ khác nói lại bằng cái của người khác. **Cho nên do cái sự hiểu biết của các con bây giờ đó cũng là cái hiểu biết của người khác chứ không phải là cái hiểu biết của các con. Tại sao trong cái thời gian tu hành suốt năm năm, mười năm nay mà các con không có kinh nghiệm nào của mình để nói ra mà cứ nói cái kinh nghiệm của kẻ khác, thì như vậy mình chẳng có gì hết. Mình tu mình chẳng biết gì hết.** Chú đâu phải các con không tu, nhưng mà tu tại sao mình không phát triển được cái tri kiến của mình để mình nói những cái pháp hành của mình ra mà bây giờ cứ nghe người ta nói pháp hành của người ta không, còn riêng mình mình không biết cái gì hết. Tức là mình không phát triển được cái, mình không khai triển và triển khai được cái trí tuệ của mình, cho nên mình không thấy

được cái pháp hành của mình đúng đắn, để đưa cho mình đi đến giải thoát.

Bây giờ Thầy dạy cái gì thì các con cứ theo Thầy mà nói thôi, hoàn toàn các con không có cái gì mới của các con hết. Mà bây giờ các con biết khai triển nó, đặt cái pháp hướng này khai triển nó, thì từng đó các con có những cái trí tuệ của mình, cái trí tuệ vô sư của mình, nó có những cái thông hiểu của nó, nó có những kinh nghiệm riêng của nó, nó nói ra nó làm cho người ta thấy à như vậy là đúng của người này chứ không phải là của người khác được. Đó thì như vậy các con thấy ở đây cái mục đích là triển khai cái trí tuệ, cái thông minh của các con ra bằng những cái pháp hướng này chứ không phải bằng nhai lại cái bã mía của người khác.

**Sáu: Tâm Phật không ngã mạn. À, tâm ta niệm Phật cũng không bao giờ có ngã mạn, cống cao, kiêu căng, tự đắc vì cống cao, kiêu căng, tự đắc là tánh xấu và ác.** Muốn xa lìa tánh ngã mạn, kiêu căng, tự đắc ta phải trạch pháp câu này dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý để luôn nhắc nhở và diệt trừ tánh này:

**“Ngã mạn, cống cao là một trong năm pháp ác của Ngũ triền cái, ta phải dứt bỏ tánh này. Vì cuộc sống con người do nhân quả hợp lập thành, nên có người**

***xấu, kẻ tốt, người sang, kẻ hèn chứ đâu phải ta hơn ai. Ta như mọi người, bình đẳng như mọi người, chỉ có kẻ ngu si mới không thấy nhân quả, cho mình hơn người. Sự thật chẳng ai hơn ai.”***

Nghĩa là chúng ta sống trong cái nhân quả có người thông minh, có người ngu tối; rồi cái người thông minh cho mình là tự đắc, tự cao, ngã mạn nhưng sự thật đó là trong cái dòng nhân quả. À, bây giờ cái người này ngu, nhưng kiếp này người ta ngu kiếp sau người ta còn ngu không? Còn mình bây giờ kiếp này mình thông minh, mình là: nào là ông tiến sĩ, nào là bác học nè, mình thông minh, mình giỏi nè, mình đọc qua mình thuộc liền nè, nhưng mà kiếp sau mình có được như vậy nữa không? Bây giờ thì mình cống cao, ngã mạn, mình coi người ta không ra gì hết, nhưng mà không ngờ đó là cái nhân quả.

Cũng như bây giờ mình có được cái nhan sắc đẹp để thấy một người mặt rỗ, rồi mũi tẹt, rồi môi họ thì hô, miệng họ hô mình cười mình nói họ, mình coi họ là thường này kia, mình cho là mình là ngon, là đẹp, là tốt còn họ là xấu, thì mình đâu biết đó là cái nhân quả của người ta phải trả, còn mình được cái nhân quả nào đó mà mình bây giờ được cái tướng nó tốt một chút thôi, mình hơn họ ở chỗ nào, có phải là mình có hơn cái gì đâu mà chỉ đó là nhân quả mà thôi,

có gì đâu mà mình phải cống cao, ngã mạn. Cũng như bây giờ mình thấy sao mình học hay, mình đọc cái mình thuộc, còn người đó đọc hoài mà không thuộc, đó cũng là nhân quả.

Cho nên cái nẻo đi của nhân quả mà chúng ta không hiểu biết, do đó mà chúng ta sanh ra ngã mạn, cống cao. Còn nếu mà chúng ta hiểu biết cái nhân quả thì chúng ta chẳng qua là chúng ta thấy mình bị chi phối ở trong nhân quả chứ mình chẳng có hơn ai hết, là con người của mình với một con vật hiện giờ là một con kiến đang bò trên mặt nền nhà này. À, chúng ta thấy chúng ta là con người, còn con kiến là con kiến, nó nhỏ mọn, nó không đáng, nó không bằng mình chút nào. Thì ngay cả mình thấy con kiến, con kiến với mình, mình thấy mình hơn con kiến thì đó là ngã mạn, cống cao. Mà mình đâu biết rằng cái đó là cái nhân quả, vì được những phước nào đó mà mình làm người, còn người ta thiếu những cái phước nào đó mà người ta làm con kiến, côn trùng. Mình phải thấy cái nhân quả, cho nên mình đối với con kiến mình có hơn nào con kiến nữa đâu, do cái sự nhân quả mà thấu suốt như vậy đó thì chúng ta đâu có nở mà coi thường một con kiến mà giết nó mà không biết thương.

Đó, như vậy là cái đường đi của nhân quả hầu hết là các con chưa có thấu suốt,

chưa có thấy rõ, cho nên chúng ta chưa có giải thoát được tâm mình. Cũng như tại sao mà có người lại thương mình, lo lắng cho mình thế này thế khác, họ hy sinh cả đời họ cho mình, nhưng cũng có người làm cho mình mãi mãi khổ đau, nhưng cũng có người chửi mắng mình, cũng có người thì làm thế này, thế khác, thế mà mình không thấy nhân quả. Cứ theo nhân quả đó mà sanh ra buồn khổ, giận hờn rồi tạo thêm những nhân quả mới, làm cho cái đời của mình càng lúc càng đi vào cái sự khổ đau. Còn người ta thấy nhân quả người ta ngò, người ta nghe trong cái nghịch của nhân quả thì người ta nghe cũng giải thoát, mà người ta nghe cái thuận của nhân quả người ta cũng không thích thú, còn mình nghe cái thuận thì thôi mê man lắm, thích lắm; mà nghe cái nghịch của nhân quả thì thôi khóc lóc sụt mướt, không có ai mà chịu nổi.

Đó cho nên ở đây *Thầy thường dạy các con cái nhân quả mà không thấy cái nhân quả, muốn nói đến cái tâm mà Phật không có ngã mạn, tức là nói đến cái sự tâm bình đẳng, không có thấy hơn thua người khác, cho nên nó không có ngã mạn.* Cho nên ông Phật nói: **“Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”**, câu nói đó rất là bình đẳng, người nào cũng sẽ tu làm Phật được hết, mà tất cả chúng sanh chứ không



phải là chỉ có loài người chúng ta không. Bởi vì luật nhân quả bữa nay chúng ta mang thân kiến, ngày mai chúng ta mang thân người, bữa nay chúng ta mang thân người, ngày mai chúng ta mang thân chúng sanh có sai khác chút nào đâu.

Cũng như bây giờ, trước mặt đây các con ngồi đây, trước mặt Thầy mọi người đều là người, nhưng mà khi mà bỏ thân này rồi, chắc chắn các con còn làm người được không hay hoặc làm côn trùng, con dế, con kiến. Khó lắm, bởi vậy Phật nói được thân người là khó nhưng các con cứ nghĩ rằng mình mất thân này rồi mình cũng sẽ được thân người nữa. Cho nên vì vậy hề hơi hơi, mình thấy mình có một chút gì hơn người, hơi hơi thì ngã mạn cống cao, tu chưa có ra gì, chỉ được hơi hơi là đã thấy có cái sự cống cao ngã mạn rồi. À, bây giờ mình nghe Thầy khen mình tu khá, bỗng dưng bữa nào Thầy khen người khác là thấy mình ganh tỵ rồi, mình chịu không nổi được rồi, mình muốn luôn luôn lúc nào cũng có mình mình là hơn thôi, còn nếu mà khen ai nữa là mình không chịu. Thì do đó cũng là cái tâm ngã mạn, cống cao chỉ muốn mình, tự mình mà thôi. Ờ, thí dụ như Thầy khen một người nào đó khéo tay, khéo tu càng ngày càng tiến bộ, ờ thì lúc bây giờ mình hiu hiu, mình thấy hơn mọi người rồi đó là ngã mạn rồi, còn bắt đầu

khen cái người nào khác hôm nay tu hơn rồi bắt đầu sanh cái tâm, nghe rồi không chịu trong người của mình khó rồi, không ưa rồi, thấy cái người đó mà hơn mình rồi thì mình không có chấp nhận rồi, thì như vậy tự mình đã là có cái ngã mạn. Mà mình tu từ nào đến giờ thì cái ngã mạn của mình mình có xả chưa, mình chưa xả, thì vì vậy cho nên mình dùng cái trạch pháp cái câu để cho mình nhắc mình, nhắc đi, nhắc lại.

Thầy xin nhắc lại cái câu đó để cho các con nhớ mà ghi lại để mà nhắc, để mà phá cái tâm đó. Vì chúng ta là vốn con người từ cái nhân quả sanh ra, chết đi thì chúng ta cũng trở về cái nhân quả, thế mà chúng ta không thấy được đường đi của nhân quả mà cứ nuôi ngã mạn của mình, cống cao của mình luôn luôn lúc nào cũng nuôi nó ở trong lòng. Xả nó đi, bỏ nó đi, đừng có nuôi lớn nó nữa, chúng ta chẳng ra gì hết, tất cả mọi người đều là bình đẳng như nhau, người ta chửi mình, người ta mắng mình là nhân quả chứ đâu phải gì hết, cho nên chúng ta biết được nhân quả thì chúng ta chẳng có buồn khổ gì cả hết.

Đây là cái câu trạch pháp đây:

***“Ngã mạn, cống cao là một trong năm pháp ác của Ngũ triền cái, ta phải dứt bỏ tánh này. Vì cuộc sống con người***

**do nhân quả lập thành, nên có người xấu, kẻ tốt, người sang, kẻ hèn chứ đâu phải ta hơn ai, ta như mọi người, bình đẳng như mọi người. Chỉ có kẻ ngu si mới không thấy nhân quả cho mình hơn người, sự thật chẳng ai hơn ai cả.”**

Đó là cái câu như vậy để trạch pháp nhắc cho chúng ta biết, chúng ta phải sống trong nhân quả chứ đừng có tự cao, tự đại, kiêu căng, ngã mạn của mình nữa. Đó là câu thứ sáu. Tâm ta niệm Phật mà phá vỡ tâm ngã mạn.

**Câu thứ bảy: Tâm Phật không khoe khoang, tâm ta niệm Phật cũng vậy phải giống như Phật không khoe khoang, khoe khoang là bản chất của ngã mạn, kiêu căng. Mọi pháp trên thế gian này đều do nhân quả chi phối diễn biến kẻ hơn, người kém, kẻ hay người giỏi đều do nhân quả, không có ai hơn ai cả, có cái gì mà phải khoe khoang.**

Muốn dứt bỏ tánh khoe khoang ta trạch pháp câu này để hằng ngày Như Lý Tác Ý. Đây là cái câu trạch pháp để hằng ngày chúng ta tu tập đây:

**“Khoe khoang là tánh xấu ác làm cho người khác tủi thân, buồn khổ. Ta hãy dứt trừ, xa lìa không bao giờ còn cái tánh khoe khoang nữa”.**

Thí dụ như bây giờ đó mình được cái vật gì, cái quần áo hoặc là cái thứ gì tốt đẹp thì mình đem mình khoe người khác tôi được cái này, thì cái người khác người ta không được, người ta cũng ham muốn như vậy, làm cho người ta buồn tủi, người ta nghĩ rằng cái thân mình nghèo làm sao mình có được cái vật này. Thí dụ các con giờ có được chiếc nhẫn hột xoàn, bây giờ các con đem khoe: ờ ba tôi mới cho tôi được chiếc nhẫn hột xoàn, coi hột xoàn rất là đẹp. Thì cái người kia họ nghèo họ thấy họ buồn tủi, họ thấy họ cũng muốn cái vật đó chứ nhưng mà làm gì họ có được cho nên họ tủi thân họ, họ khổ sở. Cho nên chúng ta đừng có khoe khoang cái vật gì của chúng ta, nhưng mà cái khoe khoang đó có cái tai hại, rất là tai hại.

Thầy nhớ trong khi trong cái bộ Tây Du, trong cái lúc mà Đường Tam Tạng đi thỉnh kinh thì được Đức Phật Quan Âm cho cái y có hào quang chiếu sáng. Cho nên trong khi mà đến cái ngôi chùa của người ta, thầy trò của Tam Tạng đến cái chùa đó mà ở ngủ, thì Tôn Hành Giả thấy mấy cái y của mấy ông thầy này đều là xấu không có bằng cái y thầy của mình, anh ta mới xách ra khoe đây cái y của thầy tui nè, mấy ông coi nè hào quang chiếu sáng, còn cái y của mấy ông như đồ bỏ mà mấy ông nói mấy ông tốt, tốt bằng khí gì của tôi, thầy tôi có cái y này còn đẹp hơn của

mấy ông nhiều. Do đó ông khoe cái y của thầy ông tốt quá, thì cái ông thầy mà trụ trì ở trong chùa đó ông thấy cái y của ông Tam Tạng trời ơi, từ bấy giờ mình có cả trăm cái y mà đâu có được như cái y này, y này tốt quá, y này là thứ vô giá rồi. Cho nên ông mới hỏi xin Tam Tạng để về, ông vô trong phòng ông xem cái y này ông thích quá, ông mới trải ra cái y, không ngờ là có một con quỷ ở đâu gần bên cái hang đó ở bên chùa, nó lại nhìn thấy cái y này nó cũng động lòng tham nó, cho nên nó vô đó, nó hóa gió nó hút cái y này nó đi. Ông thầy này cũng tham, tính mình lấy cái y này mình đốt cái phòng của ông Tam Tạng với ba thầy trò của ông Tam Tạng cho tiêu đi để mình lấy cái y. Có vật, các con thấy có đồ quý nguy hiểm không? Mà tại vì mình khoe đồ quý của mình ra, cho nên bị chúng thiếu điều giết mình, cho nên cái đêm đó thay vì con quỷ nó đến nó lấy cái y mất đi, rồi cái ông thầy tưởng rằng cái y mình còn để trong phòng của mình, rồi mới bàn tính với đám đệ tử tối nay mình đốt cho chết thầy trò Tam Tạng mình lấy cái y cho rồi. Nhưng mà khi đốt rồi thì Tôn Hành Giả ông mới ngồi đó, ông lên trên cao ông ngồi, ông thổi gió cho cháy sạch cái chùa, tại mấy thằng này nó tham thổi cho chết đi cho rồi. Không ngờ thổi cháy cái chùa nhưng mà cái y thì cũng lấy mất rồi. À, cuối cùng thì mấy ông thầy trò này chạy vô kiếm cái y thì

cái y cũng không còn, mà cái chùa thì cháy tiêu, mà con quỷ ở bên đó nó lấy cái y mất, còn Tôn Hành Giả làm cho chùa của người ta tiêu rồi, khoe khoang của làm chùa người ta tiêu rồi, thì cái y mình thì chúng cũng lấy tiêu rồi. Thành ra bây giờ cũng đã mất cho nên thầy trò bây giờ cũng mới đi tìm yêu để lấy cái y lại, vất vả và cực khổ, ngu hông? *Chúng ta phải biết rằng cái khoe khoang nó không có hay ho gì hết, mà chúng ta phải nói rằng đây là cái nhân quả, chúng ta có được cũng là do cái nhân quả mà thôi mà không có cũng là do nhân quả có gì mà tử thân mà phải khóc, mà phải đòi.*

Đó, muốn được vậy thì chúng ta phải dùng cái câu trạch pháp này để chúng ta, tâm chúng ta nó còn yếu lắm, hờ có gì là mừng vui là khoe à, khoe ra, mình làm cái gì được hay là mình cũng khoe ra, mình tu được giỏi một chút là mình cũng khoe ra. Thí dụ như mấy con ngòi được năm tiếng, mười tiếng đồng hồ cũng nói ra, nói ra cho người ta thấy mình ngòi được năm bảy tiếng cho mình hay hơn họ chơi, đó là cũng khoe ra, cái đó là những cái chúng ta không có nên nói gì hết. Tất cả những cái mà tu tập là phải dè dặt, cẩn thận mà muốn được vậy thì hằng ngày chúng ta phải trạch pháp mà nhắc đi nhắc lại để chừng đó chúng ta bỏ đi, chừng đó chúng ta mới đẹp sạch hết đi, nó

không còn nữa.

**Đó, ở đây là cái phần mà thứ tám: Tâm Phật không phần nộ, tâm ta phải giống như Phật không có phần nộ, phần nộ là một cơn giận dữ có thể giết người mà chẳng hề sợ ai hết. Phần nộ giống như một con thú dữ hung ác, người có tánh hay phần nộ, thú hướng phần nộ sẽ sanh ra ác thú, ác cầm, những loài độc dữ. Người phần nộ không thể sanh cõi trời được, không thể làm người được, chỉ có sanh vào ác thú và địa ngục mà thôi.**

Nghĩa là, khi cái người mà có cái tâm phần nộ là cái thú hướng đó họ không thể nào sanh cõi trời được mà cõi người được. Hiện giờ chúng ta là con người mà mỗi lần mà chúng ta sân, mà phần nộ dữ tợn đó, cái người mà sân dữ tợn đó là cái người đó chúng ta phải biết rằng thú hướng của họ sẽ sanh vào những cái loài vật hung dữ, những loài vật dữ chứ không phải là loài hiền được. Do đó thì chúng ta biết rằng cái phần nộ là cái rất là tệ ác, là cái hướng không có tốt cho cái đời sống mà của chúng ta.

Muốn cho ta không có tánh phần nộ, ta phải trạch pháp câu này để dùng làm pháp hướng Như Lý Tác Ý, đây là cái trạch pháp cái câu đó ra, để chúng ta hằng ngày tu tập

cho cái tánh phần nộ chúng ta không còn nữa. Do đó chúng ta mới có thú hướng, cái hướng khác tốt hơn, để không cái hành động mà phần nộ đó nó sẽ đưa chúng ta đi vào cái chỗ mà sanh trở lại loài thú dữ hoặc là loài độc dữ hoặc là ở địa ngục khổ đau.

Đây là cái pháp hướng:

***“Phần nộ là tánh hung ác làm khổ mình, khổ người. Ta hãy dứt bỏ, tránh xa, từ khước, từ đây về sau ta không còn cái tánh phần nộ nữa.”***

Đó là mình hướng tâm, nhắc nó như vậy để từ đây về sau mình giữ gìn cái tâm của mình không có phần nộ nữa và không có phần nộ nữa thì tâm ta mới niệm Phật, mới giống như Phật được. Còn nếu mà còn phần nộ mà tâm ta mà niệm Phật thì chắc chắn là không giống Phật. Cho nên muốn mà tâm mình niệm Phật giống Phật như ở trong Tứ Bất Hoại Tịnh lấy cái giới Phật, giới mà tu tập thì phải làm sao giống như Phật, phải làm sao mà tâm của mình y như tâm Phật. Mà muốn được vậy thì hằng ngày phải trau dồi, phải rèn luyện, phải tu tập bằng những cái pháp hướng nhắc tâm mình tới lui bỏ những cái tật xấu, cái pháp ác mà trong tâm mình đã sẵn chứa, đã quen đi nhiều đời, nhiều kiếp do nhân quả đã huân tập trong nhiều đời, nhiều kiếp. Cho nên bây



giờ nó trở thành một cái tánh phần nộ rất là dữ tợn. Vì vậy mà muốn bỏ nó cũng không phải trong một ngày, một tháng mà hết, mà phải siêng năng, cần mẫn từ năm này đến năm khác, ngày nào chúng ta cũng dùng cái pháp hướng này đặt trước mặt rồi nhắc tâm mình tới lui để dứt bỏ nó, không còn được để mang ở trong tâm nữa. Thì như vậy một ngày nào đó chúng ta sẽ không còn phần nộ nữa và không còn phần nộ nữa tức là chúng ta hướng về cái hướng thiện, cái hướng tốt, tâm chúng mình sẽ không phần nộ nữa, là tâm mình sẽ giống như Phật rồi, mà giống như Phật thì cái thú hướng đó là mình sẽ thành Phật, mình sẽ như là ông Phật không có khác nữa, đó là cái hướng mà chúng ta tu tập tốt.

Đến đây thì Thầy sẽ dừng lại, ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục học Tứ Bất Hoại Tịnh về cái phần mà tâm chúng ta niệm Phật, thân thọ Tâm rồi tới pháp niệm Phật nữa. Khi nào mà hết cái tâm niệm Phật rồi thì mới tới cái Pháp niệm Phật, chúng ta dùng Pháp niệm Phật bởi vì Phật dạy chúng ta có bốn chỗ niệm thân thọ tâm pháp. Bốn cái chỗ này mà bây giờ chúng ta mới có tu được cái thân, cái thọ rồi cái tâm nhưng mà cái tâm chưa hết, nó còn tu nữa, nó còn nhiều cách nữa để tu cho hết cái tâm niệm Phật rồi mới tới pháp niệm Phật. Khi hết pháp niệm Phật

rồi thì Thầy sẽ dạy tiếp tục các con sẽ tu Tứ Chánh Cần, Tứ Chánh Cần dường như Thầy đã có dạy rồi và đồng thời nếu mà đã học rồi thì chúng ta sẽ tu Tứ Niệm Xứ. Mà hễ tu Tứ Niệm Xứ xong rồi thì Thầy sẽ dạy các con tu Tứ thiền, từ Sơ thiền đến bốn thiền, đến thiền thứ tư, mà hễ tu rồi cái đó thì chúng ta sẽ tiếp tục tu tới Tứ Như Ý Túc. À, Thầy còn dạy quá nhiều mà mỗi cái bài như bữa nay mà Thầy giảng mà cái Tứ Bất Hoại Tịnh mà chúng ta tu mới có Thân - Thọ - Tâm - Pháp niệm Phật à. Rồi còn mà, rồi chúng ta phải còn thân thọ tâm pháp niệm pháp, nhiều quá phải không các con, rồi thân thọ tâm pháp mà niệm tăng nữa. Mà bây giờ thân thọ tâm pháp mà niệm Phật, mới có tâm niệm Phật à, còn pháp niệm Phật nữa, rồi mới tới thân thọ tâm pháp niệm pháp, thân thọ tâm pháp niệm tăng. Như vậy là trong còn có từ đây cho tới hết hạ còn có mấy ngày chắc chắn là chúng ta sợ không đủ, phải không? Không có đủ! Mà nếu không đủ thì làm sao chúng ta biết tới Tứ Niệm Xứ, Tứ Niệm Xứ còn nhiều lắm, Tứ Niệm Xứ rất là nhiều. Rồi Tứ Thiền phải dạy cận kề cách thức như thế nào để nhập Sơ thiền, hơi thở ở chỗ nào, rồi xả như thế nào có tầm diệt tứ, không tầm không tứ như thế nào, rồi cho đến nhập Nhị thiền, Tam thiền những cách thức như thế nào? Nó còn quá nhiều, đâu có ít được. Rồi Tứ Như Ý Túc dạy các con để

mà tu tập, để mà thị hiện những cái oai lực, cái thần thông nữa, chứ không lẽ mà chúng ta tu khơi khơi không đâu, chúng ta còn tập nữa. Như vậy là sợ cái thời gian chúng ta không đủ mà học không có hết các pháp, đến đây Thầy ngưng lại để rồi các con còn nghe lại cái băng buổi sáng và đồng thời thì cũng còn thưa hỏi Thầy một vài điều cần thiết ở trên cái sự tu tập hằng ngày của các con nữa.

À, bây giờ để Thầy tiếp tục Thầy nói, trong những năm tháng mà Thầy ở một mình ở trên Hòn Sơn, Thầy tu tập trên Hòn Sơn tức là Thầy rèn luyện mình trong những cái sống những cái nơi hoang vu, vắng vẻ. Mà ở Hòn Sơn, hầu hết là những người mà ở Hòn Sơn thì họ gọi trên cái đỉnh Hòn Sơn đó là cái Ma Thiên Lãnh, cái đỉnh núi đó gọi là Ma Thiên Lãnh, cái đỉnh hòn đó họ gọi là Ma Thiên Lãnh. Thế mà Thầy đã chấp nhận lên cái nơi mà gọi là Ma Thiên Lãnh để ở trên đó một bóng, một hình mà tu hành, trong cái thời gian mà Thầy đã rèn luyện mình cái tâm vô úy, không biết sợ hãi một cái gì. Nghĩa là có rèn luyện mình, có giữ gìn mình như thế nào, mình mới không sợ. Còn hiện giờ mấy con luôn luôn lúc nào cũng sợ hãi, tại sao vậy? Tại sao Thầy biết sợ hãi, mà tại sao Thầy lại không sợ hãi mà mọi người khác lại sợ hãi? Có người lên ở

trong hai bữa, ba bữa là phải xuống cái Ma Thiên Lãnh, không dám ở trên đó, còn Thầy ở suốt gần cả năm trời mà không có sợ một chút gì hết, tại sao vậy? Tại vì một con người mà giữ gìn giới luật của Phật nghiêm chỉnh, chẳng bao hề mà có sợ hãi cái gì cả hết, tại sao vậy? Tại vì giới luật của Phật nó rất là vi diệu. Theo Thầy biết đời sống của một người mà tu theo đạo Phật mà nghiêm chỉnh thì không bao giờ có sợ chết, sợ sống gì cả hết. Bởi vì chính nó đã hướng dẫn cho chúng ta “ba y một bát”, đời sống chúng ta bỏ hết rồi, cuộc sống chúng ta không còn gì nữa rồi cho nên chúng ta không còn sợ một cái gì nữa hết. Cho nên Thầy ở trên Hòn Sơn đã rèn luyện mình sống đúng giới hạnh của Phật, Thầy chẳng bao giờ sợ một con chim biển, nó nhiều con chim biển chớ không phải một con chim biển, mà loại chim biển nó rất lớn, nó lớn cũng bằng con chó và lớn hơn nữa, nó ngồi cao như thế này, bự lắm người ta gọi là chim đại bàng. Thế mà nửa đêm nó bay vào nó đáp ở tại hòn, người nào mà nhát gan là phải sợ hãi, tiếng hét của nó, tiếng kêu của nó như là tiếng hét của một con vật gì dữ tợn. Thế mà Thầy vẫn thản nhiên khi sống chung với chúng ở trên đỉnh Hòn Sơn như là bạn bè thân thuộc thì các con biết do cái giới hạnh như thế nào.

Vừa rồi hồi sáng Thầy có nói trên bước

đường tu tập của Thầy, do cái giới hạnh của Thầy trong khi mà Thầy về Trảng Bàng đây mà Thầy nhập thất tu. Thì trong cái thời gian mà chiến tranh chưa có kết thúc, tức là từ năm 71 đến 75 thì các con biết chiến tranh nó rất là dữ tợn. Thế mà giữa một cái khu xóm mà Thầy ở, người ta nửa đêm thì cách mạng về đào hố, đào hầm toàn ở trong xóm đó kêu là đào hố, đào hầm nằm toàn ở trong xóm đó, nghĩa là ngoài rào đều đào hầm hết, quân đội của cách mạng nằm đầy hết, cho nên người ta nghe đào hầm là bắt đầu họ rút họ đi hết, dân ở đó rút đi hết. Thầy thì quyết tâm là nhập thất là không rời khỏi thất, mẹ Thầy với em Thầy cũng phải rút đi, còn riêng Thầy thì ngồi đó mà tu tập. Vậy mà khi mà vừa sáng ra thì trận chiến nổ lên thì hai bên đánh với nhau súng đạn kinh khủng, nào là máy bay, nào là pháo dòn dập xung quanh tất cả cái thất của Thầy ở, nhà cửa họ cháy, lửa lên ngàn ngút, Thầy thì an nhiên ngồi đó mà giữ tâm tu tập của mình không hề chút sợ hãi. Thầy nghĩ rằng một người mà giữ gìn giới hạnh của Phật thì chắc chắn là giới luật sẽ hộ trì, không sợ. Các con thấy trong vấn đề vĩ đại thật. Và cuối cùng thì chiến cuộc nó đi qua và những đoàn xe tăng của quân đội quốc gia lúc bấy giờ đi đến, hầu hết là cái số lính mà đi bộ thấy Thầy ngồi trong chong góc ở trong thất mà ngồi tu, thì họ bảo Thầy sao mà ngu, mà đại

quá vậy. Súng bắn súng đạn như vậy, máy bay bắn như vậy mà Thầy cứ ngồi đó không sợ, rồi nó nói gì nói mặc nó Thầy ngồi tu thì ngồi tu. Cái tượng Phật mà ở trước chùa mà hằng ngày mấy con ở trước mà con tu, cái tượng Phật đó Thầy đặt ngồi ở dưới đất với Thầy, cái tượng để ở trên cái tòa sen ngồi dưới đất như vậy, Thầy thì ngồi dưới đất như vậy, Thầy trải cái tấm chiếu Thầy ngồi dưới đất Thầy tu. Nghĩa là cái tượng Phật đó với Thầy chỉ một cái gian phòng nhỏ hơn cái khu này có chút vậy thế mà Thầy ngồi đó, rồi những người lính họ đi vào họ thấy họ la lối, họ nói Thầy không biết chết không biết sống gì hết, súng đạn như vậy. Thầy mặc họ nói gì nói, Thầy cứ ngồi làm tỉnh tu thôi, rồi họ bỏ đi luôn luôn và cuối cùng thì nhà cửa thiên hạ cháy sạch mà chỗ thất Thầy không cháy.

Đó thì các con thấy cái oai lực không phải là ai che chở Thầy hết, mà Thầy biết rằng cái người mà tu giới luật nghiêm chỉnh là sẽ có sự hộ trì đến mức độ đó không ngờ được, các con biết những cái máy bay trực thăng mà nó bắn rốc két nó bắn cái ào ào ào, bắn đâu cháy nhà đó hết. Mà Thầy nói trúc tre ngoài hàng rào nó bắn trúc nó ngã rạp xuống hết, bởi vì dưới đó là hổ của cách mạng nó nằm ở dưới đó mà, nó bắn rạp hết, rồi nó bỏ bom, rồi pháo nó đập kinh khủng,

thế mà Thầy vẫn an nhiên với một thân của mình bằng xương, bằng thịt như thế này đủ sức can đảm mà không hề sợ chết. Còn các con thì Thầy thấy các con chắc lúc bấy giờ cũng chạy cũng kêu là hỏng căng đó, chứ đừng có nói là dám ngồi đó. Còn Thầy thì thân nhiên chết mà chết ở trên sự tu hành vì mình đã phát nguyện là không rời thất, quyết định là không rời thất. Các con thấy cái sự mà vô úy của Thầy đến cái mức độ xem cái thân mạng này nó nhỏ như lông hồng, như sợi chỉ mảnh treo chuông. Nhưng đáng thương mẹ Thầy với em Thầy nhìn thấy cái khu vực mà bị bắn phá và nhà cửa cháy, họ ở xa họ nhìn họ khóc lóc, họ đau khổ, còn riêng Thầy rất vững tâm không có gì hết, nhưng cuối cùng thì Thầy không có chết.

Cho nên một cái lần sau, lần cuối cùng mà giải phóng thì mẹ Thầy với em Thầy không có nữa để Thầy ở trong đó nữa. Cho nên mới tìm mọi cách mà để mời Thầy ra khỏi thất, chứ còn cái lần trước Thầy hoàn toàn là Thầy không đi, hoàn toàn Thầy không đi. Thầy thấy rõ ràng là cái oai lực của giới hạnh rất là vĩ đại, cho nên cuộc đời tu hành Thầy nói cái người mà tu như Thầy rồi thì bất kỳ ở đâu cũng no cơm ấm áo hết, không bao giờ đói. Thậm chí như thế này nè các con thấy. Khi ở trên Hòn Sơn mà mỗi lần leo lên, leo xuống để xin được một số

gạo mà sống, xin gạo thì rất dễ nhưng mà vác lên thì các con biết vác gạo mà lên núi ăn thì đâu có phải chuyện dễ, nó nhọc nhằn, nó khó lắm. Cho nên thậm chí như vậy đó mà Thầy cũng tự sống một mình bằng lá cây, bằng những cây rau mà Thầy trồng ở trên núi mà Thầy trồng Thầy sống, Thầy không bao giờ mà thềm xuống xin gạo nữa, ở trên đó mà sống. Còn các con mà vác gạo thì chắc chắn là không chịu nổi rồi.

Cho nên ở đây, theo Thầy nghĩ tùy cái duyên của các con bất kỳ ở đâu mà các con tổ chức được cái cách thức mà đi khát thực sống, đừng có lo nấu nướng, đừng có lo gì hết. À, người nào mà người ta giúp đỡ cho các con được cái phần mà ăn uống bằng cách là các con chỉ xin người ta được, thì các con sẽ tu hành tốt mà thôi. Cho nên hiện giờ đó nó cái phần của cô Út là cổ chọn cái người như thế nào phù hợp với cổ, các con thấy cổ đâu có thềm học những cái gì của Thầy đâu, cổ đâu có thềm nghe những cái gì của Thầy đâu. Nhưng mà cổ tu đó, cổ tìm cái đường giải thoát của chính cổ đó. Cổ biết được đại khái là Phật pháp là phải nhân quả như thế nào cổ hiểu như vậy, rồi cổ nỗ lực cổ tu. Cổ tu làm sao cổ cũng mong cho cổ được giải thoát, cổ mong cho cổ cũng ra khỏi con đường sanh tử của cuộc đời này. Cổ đã hiểu được cuộc đời là khổ rồi chứ không phải là



cổ không hiểu đâu. Nhưng mà cổ không có chịu mà đi nhầm lại cái lối của người khác, mà cổ đi lại cái lối của cổ. Cổ nói cái đời này đâu phải cái đời của ông Phật mà đi xin được, mình phải tự mình làm sao mà mình thắng được cái ăn, cái ngủ của mình, mình tu như thế nào mà mình không có đi xin đi xỏ ai hết, mình phải tự làm lấy sống bằng cách nào. Đó là một sáng kiến của cổ, Thầy không nghĩ rằng cái điều đó là cổ có thể làm được hay không. Nhưng mà Thầy tin rằng cái người mà cương quyết cũng như Thầy cương quyết trong cái niềm tu hành của Thầy do giới luật mà Thầy nỗ lực thực hiện, Thầy không sợ một cái sự chết chóc nào hết, không sợ cả cái đói khát nữa. Cho nên Thầy trèo trên núi Thầy ngồi Thầy cũng chẳng ngán, rồi trước bom đạn Thầy cũng chẳng ngán mà Thầy thấy cô Út bây giờ, cô Út cũng nghĩ cách cổ mà nỗ lực qua cái cách của cô thì nếu mà các con người nào mà nương theo cổ được, chắc chắn Thầy tin rằng cái sự hướng dẫn của cổ cũng đưa đến các con giải thoát. Bởi vì cổ tìm cách như thế nào để mà cổ thực hiện ở trong cái đường ly dục ly ác pháp, cổ cũng biết được điều đó rất rõ. Bởi vì nói chung là cổ đại khái là cổ nắm được cái yếu lý của đạo Phật chứ không phải cổ không nắm được, nhưng mà cổ muốn cái đường đi bây giờ cái thời đại của cổ không phải là thời đại của đức Phật,

cho nên cô phải vạch ra một cái lối làm sao cho nó phù hợp trong cái thời đại của mình mà mình cũng được giải thoát, mình cũng có thiên định, cũng làm chủ được sự sanh tử như thường. Còn bây giờ mà mình cứ nhấm lại cái lối của đức Phật, mình đi mà mình đi xin như vậy thiệt là quá khó, không phải dễ.

Cho nên cổ nói các con là đứa nào theo cổ là cũng phải làm hết, già cũng phải làm theo già, mà trẻ cũng phải làm theo trẻ. Có không, cổ nói vậy không? À, như vậy là cổ có cái riêng của cổ chứ không phải là cái chung đâu. À nhưng mà cái riêng của cổ, nghĩa là cổ không phải là nói như vậy để mà đời sống của chúng ta vì chạy lo làm sống để mà phục vụ cho cái sống đâu, mà phục vụ như thế nào cho cái đời sống của chúng ta tu được giải thoát, chúng ta cũng làm chủ sanh tử, cũng không còn đắm mê, cũng không còn đắm đuối ở trong cái danh, cái lợi, cái ăn ngon, cái mặc đẹp nữa mà cũng giải thoát ra được. Thì Thầy thấy những cái người mà có những cái sáng kiến mà làm nên cái cuộc đời của mình thì những người đó ít lắm, hầu hết là chúng ta phải nhấm lại cái lối của người khác. À thậm chí như đức Phật đâu có dạy chúng ta ăn rau, ăn cỏ mà trên cái hoàn cảnh khó khăn của Thầy ở trên Hòn Sơn buộc lòng Thầy cũng phải tạo cách thức ăn rau, ăn cỏ mà sống chứ không cần ăn

cơm. Các con hiểu điều đó chưa? Thì cái hoàn cảnh của cô Út hiện giờ, cổ cũng nghĩ cách làm sao mà chúng ta cũng phải thực hiện được những cái mà đức Phật thực hiện được giải thoát mà không phải sống như đức Phật. Đó thì cũng như Thầy ở trên Hòn Sơn mà Thầy tu, Thầy ăn bằng, sau đó Thầy bỏ cơm, bỏ gạo, Thầy ăn bằng lá cây, Thầy ăn bằng những cái rau mà Thầy trồng ở dưới cái mương nước để mà lấy cái đó hàng ngày sống thôi.

Ở đây thì, những cái đó là những cái môi trường chúng ta phải tự tạo lấy cho cuộc sống tu hành, vì đời chúng ta không còn nữa, bỏ hết rồi không còn gì nữa thì chúng ta phải tạo lấy một cái lối giải thoát cho chính của mình. Còn bây giờ mà ôm bình bát mà ra đi xin, mà làm sao đi xin được, đất nước chúng ta quá khó, phải không các con thấy điều đó khó lắm mà đã tổ chức, Thầy đã từng tổ chức như thế nào các con biết không? Thầy chỉ xin mấy người cư sĩ thôi. Bây giờ quý vị chỉ cần mà lập cho Thầy một cái tiệm cơm chay thôi, à tiệm cơm chay đó là quý vị sẽ mượn cái người mà người ta vô người ta bán ở đó. Thì hàng ngày người ta bán thì lấy cái số tiền mà những người ăn cơm chay ở tiệm đó trả cái công cho những người nấu cơm, còn riêng quý vị chỉ bỏ một, bây giờ có một trăm người tu, chỉ giúp đỡ

cho mỗi một người tu một buổi, một ngày vậy đó là một bữa cơm thôi, à bao nhiêu cơm gạo đó thôi. Thầy ví dụ như bây giờ một trăm người, mỗi một cái ngày ăn như vậy đó là một trăm người nó tốn là năm triệu thì mỗi, mỗi ngày một tháng là năm triệu thì mỗi ngày nó bao nhiêu như vậy, thì quý vị giao cái số tiền đó cho một tháng cho cái người đó ở đó mà người ta lo nấu cơm, để rồi quý vị đến đó, người ta xin cơm ở đó cho người ta ăn ngày một bữa như vậy đó, là giao cho người ta năm triệu rồi người ta chi ra người ta nấu một tháng, rồi tháng sau trả người ta năm triệu nữa rồi người ta cứ lo như vậy đó, là tạo cho cái thế là chúng ta ở trong một khu vực rừng núi hay một nơi nào yên ổn đó, tới giờ đó chúng ta ôm bát đến chúng ta xin. Cũng như bây giờ Thầy tạo cho quý thầy được thấy rõ, các con ở trước các con nấu cơm, các con để ở tại cái chỗ cơm đó, sáng đúng giờ là quý thầy ra đó lấy cơm chứ quý thầy không có bận tâm gì lo cơm nước, các con cho ăn gì đó thì ăn, dở cũng ăn mà ngon cũng ăn.

Cho nên vì vậy, mà gần đây thì các con sẽ thấy thí dụ như một người đau, người bệnh cũng như người mạnh cái gì mình ăn được mình ăn. Cũng như Thầy Chí Thiện về đây thầy bệnh, do đó thì đệ tử của Thầy thì quá lo cho Thầy thấy cô Út cho ăn toàn là

măng không, cho nên vì vậy mới làm cái này, cái kia để nhờ các con đem ra. Như vậy là sai rồi, sai cái luật đi khát thực rồi. Bây giờ mình bệnh mà mình còn đi được, mình còn mạnh khỏe như người khác chứ chưa phải là mình nằm một chỗ, phải không? Cho nên người ta vẫn đi xin cái đó người ta ăn, thì mình cũng đi xin cái đó mình ăn, cái đó mình ăn không được thì mình ăn cơm với muối, ăn cơm với cái khác chứ đâu làm riêng được, mình làm riêng rồi quý thầy kia người ta nói sao. Ông này cũng còn thấy đi được mà, ông đâu có nằm liệt đâu mà bây giờ ông ăn hơn mình như vậy, ông ăn còn ngon hơn mình như vậy, thì như vậy ông này lợi dưỡng quá rồi, như vậy là nó mất cái giới luật của Phật đi. Cho nên vì vậy mà những cái điều kiện mà học trò của thầy Chí Thiện đã làm cái đó nó sai cái quy luật của người đi khát thực ở đây rồi. Trừ ra cái người đó bệnh đi không được và do đó ăn uống không được thì ở đây các vị tỳ kheo ở đây, các thầy ở đây người ta mới đến nhà bếp, người ta mới xin chẳng hạn như Thầy bây giờ Thầy xin, bây giờ thầy Chí Thiện, thầy ăn không được, cái bữa hôm nay thầy ăn không được thầy muốn xin được cháo hoặc là được canh hoặc là được sữa để cho thầy uống để mà thầy uống thuốc để mà thầy trị bệnh. Thì như vậy là Thầy phải trực tiếp hay là một vị tăng nào ở trong khu vực này đến họ trực tiếp ở ngoài các con mà họ

xin, thì như vậy đúng. Còn cái này, ở ngoài đó mình làm để mình đưa vô nữa, thì cái đó trật, phục vụ cho ông thầy của mình, còn bao nhiêu ông Thầy khác bệnh có ai phục vụ không? Các con thấy bất bình đẳng phải không? Cho nên đó là cái sai. Vì vậy mà vừa rồi đó, đệ tử của thầy Chí Thiện có đến xin sám hối Thầy, những cái đó là cái sai. Nhưng mà nếu mà không có giữ gìn, mà cái căng thẳng như vậy thì cái Tu viện của chúng ta nó không có kỷ luật mất rồi. Các con biết những cái sai đó nó có nhiều cái sai lắm và vì vậy mà cái người mà tổ chức rất là khó, giữ gìn được cái kỷ luật rất là khó chứ không phải dễ. Cho nên mọi người đều có những cái ý muốn riêng mà mỗi cái ý muốn đó là các con sẽ thấy nó dẫn dắt đến cái chỗ sai lệch của đạo Phật dữ lắm, nó làm cho chúng ta mất cái hạnh, giới hạnh của người tu, cho nên rất khó.

À bây giờ thì Thầy nói như thế này các con thấy nè, nếu mà các con muốn mà sống đây với cô Út, vì sau này là cô Út, cô phải lo tất cả những cái đời sống, những cái quyền sống ở trong này của các con hết rồi, và cái sức của cô Út như thế nào thì các con phải hợp sức với cô Út mà sống. Chứ còn Thầy đi rồi, chắc chắn là Phật tử họ không đến đây đâu, nghĩa là còn Thầy thì họ đến họ cúng dường rồi đó, chứ còn Thầy không còn thì

chắc chắn là họ sẽ không đến nữa. Thường thường Thầy biết như vậy mà, họ cúng dường cho Thầy chứ họ không cúng dường cho ai hết à, có Thầy thì coi như là cái cây bồ đề nó tỏa ra nhánh lá đó, cho nên không bao giờ mà các con đói. Mà bây giờ không có Thầy mà đói thì các con cũng phải chịu đói chứ mà xin họ cũng không được đâu. Nhưng mà các con bây giờ có Thầy thì các con đói Thầy chỉ nói, Thầy chỉ viết bức thư, Thầy chỉ gọi điện thoại, Thầy xin bây giờ mấy con Thầy ở trên này có một số chúng hai chục hay ba chục người đang thiếu gạo ăn, đang thiếu thực phẩm xin mấy con về giúp đỡ Thầy số gạo, hay là đồ ăn thì họ kéo xe hơi về cho Thầy ăn không hết đâu, nhưng mà đủ ăn thì thôi Thầy không gọi, nhưng mà không đủ ăn Thầy gọi cái có liền.

Đó là cái cội bồ đề luôn luôn bao giờ nó cũng đầy đủ, các con nghe cái bài kinh mà Thầy đã có nói cái chỗ đó cơm ăn, áo mặc đầy đủ mà có một vị thầy hướng dẫn cho mình tu hành tâm chưa Vô lậu được Vô lậu, tâm chưa An tịnh được An tịnh chứ gì? Thì nơi đó thì có được cơm ăn áo mặc đầy đủ có được pháp tu hành như vậy thì bây giờ đuổi cũng không đi, phải không, có nhớ không? À rồi bây giờ đó, nếu mà ở chỗ đó có một vị Thầy mà dạy cho mình tâm chưa vô lậu được vô lậu, tâm chưa an tịnh bây giờ

được an tịnh mà chỗ đó cơm ăn, áo mặc rất là khó khăn, cực khổ, xin rất là khó. Nhưng mà cũng đuối cũng không đi nữa, cũng bám ở đó nữa, mặc dù đây là khó đó nhưng mà cũng bám ở đó nữa. Cái kia thì có thể dễ dàng thì chắc chắn đuối cũng không đi nữa, bám luôn nữa. Nhưng mà bây giờ đó thì Thầy đi rồi, phải không? Thầy không có ở đây nữa rồi, thì cơm ăn, áo mặc sẽ thiếu rồi, nhưng mà cái pháp Thầy còn để đây, phải không? Các con tu thì được, nhưng mà các con không khéo rồi đói bụng nhăn răng rồi tu cũng không vô nó mới chết.

(Phật tử hỏi, âm thanh nhỏ không nghe được).

À, thì bởi vậy cho nên cô Ut nói vậy các con hiểu không? Là vì, bởi vì khi mà các con học theo Thầy thì bắt đầu phải đi khát thực rồi, phải sống theo đúng gương hạnh của Phật, còn cô Ut thì cô nghĩ khác, là vì các con phải làm dù người già, người yếu gì cũng phải làm hết để mà sống, chứ không thể bây giờ mình đi xin ai, cổ đã nghĩ rằng Thầy đi rồi thì khó mà xin người khác. Cho nên cổ không thể nào mà làm mà nuôi một lần mà rất đông được, cho nên vì vậy mà cổ nói như vậy để cho các con hiểu là bây giờ đó thứ nhất là mình hiểu được pháp của Thầy, mình tạo được cái chỗ tốt chỗ nào mà yên ổn, là vì mình phải có sống mới tu được,



không có sống thì không tu được. Do đó, được pháp để cho mình tâm chưa vô lậu được vô lậu, tâm chưa được an tịnh bây giờ nó được an tịnh. Do đó nắm cho vững cái pháp rồi phải tạo cái môi trường như Thầy nhắc nhở mà, tạo sao mà mình sống, mình đi khát thực mà mình sống cho được, đừng có để cho mình nấu nướng ăn.

Bởi vì ở đây trước mặt của Minh Cảnh nè, cô đã từng ở núi, cô đã từng nấu cơm ăn nhưng mà thời gian không phải là ngắn đâu, cô ở núi rất lâu chứ không phải ngắn, nhưng mà tới bây giờ cô có giữ cái hạnh đó, tu như vậy nấu ăn như vậy cô có giải thoát được không? Hay là cô còn đi hái măng cầu, hái đu đủ bán để gửi tiền mua gạo, phải không? Mình tu như vậy riết rồi, đó thì bởi vậy, Thầy mới nói khi mình nấu thì đâu có dễ. Bởi vậy, khi mà hỏi Thầy dạy đó, Thầy dạy cái thân mình niệm Phật, mà thân Phật đi khát thực thì thân mình phải đi khát thực, thân mình đã đi khát thực rồi thì ở cái nơi vị trí của mình có cây ổi, cây xoài, cây mít hoặc là cây nhãn có trái, vậy thì lúc bây giờ như thế nào? À, bây giờ mình đi xin ăn rồi người ta cho mình cái bữa đó có được cơm ăn rồi, bắt đầu về hái mấy trái xoài này để dứa (cho nó chín), trưa nay mình cũng ăn cho nó thêm mấy trái xoài nữa. Thì Thầy ở đây Thầy nói cái điều này chưa từng mà thấy ông Phật nói

rằng ông ở trong cái vườn xoài mà ông đi xin cơm rồi, ông nhìn trên cây xoài ông thấy nay có mấy trái xoài chín thôi mình hái xuống dâng mình thọ thực rồi mình ăn luôn mấy trái xoài này nữa. Thầy chưa từng nghe cái điều đó. Cho nên ở đây một cái người muốn đi khát thực mà đúng cái pháp hạnh của Phật mà xin ăn mà sống đó, thì có những cái cây trái mà có xung quanh chỗ nhà chúng ta ở, mà nó có trái rồi, nó già, nó chín rồi thì kêu cái người cư sĩ mà họ đã từng cúng dường cho mình hằng ngày có một bữa cơm ăn đó, xin họ đến hái những trái xoài đó, bố thí hoặc là cho ai hoặc là họ bán họ làm gì thì họ làm tự bụng, chứ còn mình không có quyền hái cái trái đó ăn, mà mình chỉ có quyền đi xin người ta có cho mình, bữa nay thí dụ người ta cho cơm, người ta cho thêm mình trái xoài mình về mình ăn trái xoài đó. Còn không cho thì thôi, đừng có nói trái xoài này ở thất tôi, tôi trèo lên tôi hái để một cái giỏ đó tôi dú lần lượt nó chín cái trưa bữa nào tôi cũng ăn mười trái, hai chục trái cho đã đó thì không có được.

Cái kiêu đó mà đi xin kiêu đó mà còn để thêm số trái xoài hay hoặc nay trước thất tôi có trồng thử hai ba cây đu đủ giờ trái quá trời, thôi để bữa nào tôi cũng đem trái đu đủ tôi ăn, tôi không có ăn phi thời, tôi ăn đúng ngộ nhưng mà mấy trái đu đủ này

là tại trước nhà tôi, tôi hái để tôi ăn thì như vậy là cũng không được nữa. Cái này không có phải làm cái chuyện đó đúng, cái chuyện này có đủ đủ thì giao cho mấy cái người cư sĩ họ thường cúng dường mình trong cái cuộc sống của mình, giao cho họ hái họ làm gì thì làm. Riêng tôi, tôi chẳng hề hái mà hái một trái cây nào mà tôi ăn, khi mà người ta cho tôi cái gì tôi ăn cái nấy, mình thêm coi chừng nó lại sai mình sống trong cảnh dục nữa. À, bằng chứng ở đây Thầy nói như cô Minh Cảnh, cô đã từng sống, cô biết là khi có trái nó đòi ăn thêm đó chứ không phải là không ăn thêm, rồi bán, rồi buôn, rồi mua sắm cái này kia, nó đủ thứ hết nó chạy theo dục lạc. Cho nên cái hạnh của người tu mà đi khát thực là cái hạnh giải thoát, cái hạnh ly dục ly bất thiện pháp. Còn mình mà thêm như vậy là mình không có ly, mà mình thêm dục chứ không ly, thêm ăn thêm uống là thêm dục, cho nên nó khó là khó chỗ đó.

Các con cho nên vì vậy mà khi nói cái thân mà niệm Phật là Phật đi khát thực, cái thân Phật đi khát thực, cái thân mình cũng đi khát thực. Thì cái khó là khó ở chỗ này, phải thông suốt phải hiểu, nếu mà không dạy rành cái chỗ này, sau đó thì các con không có hiểu, rồi tưởng đâu là xung quanh nhà mình có nhãn, có ối, có đủ đủ hoặc là có thơm có này kia đó thì mình cứ hái hết

thôi. Chuyện đó thì thôi cũng như là không đi xin rồi, thôi trồng thêm lúa gạo đi cho ăn cho nó đủ hết đi chứ cần gì đi xin cho nó cực, phải không?

Cho nên các con nhớ là khi nào giữ gìn được cái chánh nghiệp đúng thì không làm một cái gì, không hái một trái cây gì hết thì mới vậy. Còn cô Út cổ thấy điều đó cổ hiểu mình làm như vậy đó đâu có được, đâu có được nghĩa là mình ở đâu cũng có cây trái mà cái vấn đề này không phải là cái chuyện đó được, phải làm sao cho nó phù hợp với trong cái hoàn cảnh của mình để mình tu tập. Thì cái này để chờ cái điều kiện mà cô Út tổ chức theo cái kiểu sống của cổ tu hành như thế nào thì các con sẽ thấy rằng những pháp mà Thầy dạy về những cái pháp hành này nó phải phù hợp với cái cuộc sống, mà cái cuộc sống nó không phải, cái cuộc sống mà Thầy nói đây là mình bắt chước theo cuộc sống của Phật, nhưng mà hoàn cảnh cái thời đại của mình nó không có phù hợp với đức Phật hồi nào được. Nghĩa là cái thời đại của đức Phật khác, rồi đất nước của đức Phật khác, đất nước của mình khác, cho nên hai cái này nó rất khó cho chúng ta trong giai đoạn tu tập.

Vậy thì tùy ở các con mà các con có thể biết cách như thế nào để nó phù hợp mà trên cái bước đường thực hiện giáo pháp của

Phật để đi đến cái chỗ giải thoát, không khéo rồi đây, rồi do đó mà mình lại lầm lạc thế này, thế khác rồi cuối cùng thì nó động tâm mà nó không có tu tập được gì hết. Chẳng hạn như bây giờ các con thấy cái lối tổ chức của cô Út nó như thế này mà các con sống cái kiểu như đi xin ăn đó như quý thầy ở trong này. Thì Thầy hỏi như quý thầy, Thầy hỏi như thế này nè: bây giờ đó mình ngồi đây mình tu hành mà người ta ở đằng trước người ta nửa đêm bốn năm giờ mà người ta thức dậy người ta nấu cơm cho mình ăn, mà trong khi người ta đâu phải là những người cư sĩ mà người ta là những người tu, mọi người ở trước người ta cũng là người tu chứ, người ta cũng muốn giải thoát chứ, tại sao bắt người ta nấu cơm cho mình ăn, như vậy là mình tu mình có giải thoát cho họ được không? Mà nếu không được đó thì quý thầy đừng có mỗi bữa đi ra trước mà xin cơm vô đây ăn. Nếu mình tu cho người ta giải thoát được thì người ta nấu cơm cho mình thì mình tu cho người ta giải thoát. Còn đằng này mình tu giải thoát cho mình chứ không phải là tu giải thoát cho người ta. Thì vậy mình phải làm sao chớ còn không khéo quý thầy cứ nghĩ rằng mình ngon, mình sướng, mọi cô ở đằng trước họ lo nấu cơm cho mình nhưng cuối cùng mình tu hành mình giải thoát mình làm Phật còn họ hoàn toàn là làm chúng sanh thì cái này là như thế nào?

Nó không công bằng chút nào hết, cho nên chúng ta phải nghĩ như thế nào?

Bởi vì cái người cư sĩ người ta không có tu, người ta làm công quả hoặc là người ta làm cái chuyện đó để người ta sống, thì bắt đầu có cái lợi lạc nào đó cho họ sống. Do vì vậy mà họ mới hằng ngày mới nấu cơm cho mình ăn, mình tu hành, họ làm họ dùng cái nghề đó. Vì vậy thí dụ chẳng hạn như bây giờ mình bỏ ra năm triệu mỗi tháng cho năm chục người đi, năm chục người sống đi. À, bây giờ đó thì mình nếu mà họ nấu cơm cho mình không thì họ lấy cái gì mà họ sống họ nuôi vợ nuôi con họ, cho nên vì vậy đó mình trả lương cho họ thêm là thay vì mình đưa năm triệu thì mình đưa họ mười triệu để cho họ có năm triệu họ nuôi vợ, nuôi con họ, thì như vậy là họ sẽ làm việc, như vậy mình đâu có lợi dụng họ. Còn bây giờ mấy con ở đằng trước mấy con, nấu cơm có trả tiền lương cho mấy con không? Mà quý thầy cứ ở đằng sau cứ bữa trưa nào cũng xách đít của mình ra bưng cơm về ăn hết, mà rốt cuộc rồi quý thầy làm Phật còn mấy con thì làm chúng sanh hoài, mà hồng có đồng lương nào hết, thì như vậy có công bình trong xã hội này không? Không có công bình! Cho nên chúng ta phải tổ chức như thế nào để công bình, cho phù hợp với cái lý của sự tu hành của mình, phải không? Như vậy mới đúng chứ,

các con thấy chưa?

À, cuối cùng thì tại sao mà Thầy không còn nương tựa ở một cái chỗ để mà dẫn dắt các con đi tới nơi tới chốn. Tại vì các con thường thường là hơi từ lâu tới giờ theo Thầy hiểu là các con thường là cứ nghĩ rằng nương tựa vào Thầy để mà tu tập. Cho nên hầu như là không có chịu nỗ lực rốt ráo để bây giờ khi Thầy tuyên bố ẩn bóng thì các con mới vội vàng, lật đật, rồi từ đó các con mới tự lực để tìm lấy cái cách thức để cho mình trong cuộc sống cũng như trong cuộc tu hành của mình vậy. Từ đó các con mới chịu động não, mới chịu khai triển ra những cái gì mà các con chưa có, làm biếng, chưa có triển khai. À cho nên từ nào tới giờ, bây giờ về đây sống thì nhờ Thầy nè, thì trong cái sự sống của mình tất cả mọi cái đều là nhờ Thầy hết, phải không? Do vì vậy mà các con thấy mình cứ ở trong thất vọng lo mình tu thôi không có tính, người nào cũng vậy ai cũng muốn cái sung sướng mà chỉ quyết cho mình tu thôi, chứ không nghĩ gì đến cho cái người khác. Trong khi người cư sĩ họ làm ở ngoài, họ làm ra đồng bạc rất là vất vả, họ cực khổ lắm, mà vì mình tu hành, họ nghĩ rằng cái sự tu hành của mình quá khổ sở, các con cũng biết rằng mình phải thức đêm, thức khuya tu hành chứ đâu phải là ngủ thẳng chân, thẳng cẳng đâu, họ cũng vì

chỗ đó mà họ cúng dường mình. Nhưng mà mình, mình biết là mình có tu tới nơi tới chốn chưa? Cho nên hằng ngày mình cũng còn lơ đãng, chưa có phải thật sự. Vì vậy mà khi mà Thầy ẩn bóng rồi thì các con mới chịu động não mà khai triển ra, còn các con không thì Thầy vẽ sao thì các con cứ làm vậy thôi, nhiều khi còn làm trật và làm theo ý muốn của mình nữa.

Cho nên cuối cùng Thầy nói hầu hết là mình có một số con mà nó không có chịu làm ăn, nó y vào ông cha giàu của nó, nó cứ ở không nó ăn à, nó không chịu làm. Bây giờ ông cha chết rồi thì bắt đầu buộc lòng tụi nó mới nhảy ra làm nó sống. Thì như vậy là không biết chừng mà Thầy ẩn bóng đây mà trong số các con mới có những người tu mới giải thoát được. Chứ còn nếu mà nó cứ nương tựa kiểu này hoài cho đến khi mà tới già, tới chết các con không tới đâu.

Cho nên trong cái thời đức Phật người ta nương tựa pháp của Phật, người ta nương vào cái hạnh của Phật mà người ta không có nương tựa vào cái sống của Phật, tại sao người ta không nương tựa vào cái sống của Phật? Các con thấy rõ phải không? Ông Phật ổng cho cái bình bát đi xin được thì ăn không xin được thì đói chịu chứ đâu có nương tựa Phật được, ông Phật ổng đâu có lo cơm, lo nước. Còn Thầy thì lo cơm, lo nước



thì các con cứ ngồi khoanh chân đó mà lo. Cho nên cô Út nói đúng, tại vì các con không có chịu nghĩ đến cái chuyện sống của các con để thực hiện cái sống. Còn thời ông Phật đó thì ông chỉ nương vào cái tin vào ông và tin vào cái Pháp mà thực hiện giải thoát, còn về cái ăn, cái sống thì của mọi người, ai đến với ông thì bao nhiêu cũng được hết, trăm ngàn người cũng được, ông không có lo cái đời sống đâu. Ông cũng sáng sớm ông cũng mang bình bát ông đi xin, có thì ông cũng ăn, không có thì ông cũng chịu đói cũng như ai vậy. Thì tất cả các đệ tử của ông, một ngàn hai trăm năm mươi vị tỳ kheo này cũng đều là y như vậy, xin được thì xin mà không xin được thì đói chứ không nói bây giờ con đói quá bữa nay Phật xin Phật trút cho con ăn đi thì không có bao giờ có chuyện đó. Phải không?

Các con thấy đâu có chuyện đó đâu, đâu có phải là chơi cái kiểu như quý vị tỳ kheo mà ngồi ở hàng rào đó mà rình chờ cho bà Hoa Ni Sắc Tỳ Kheo đi xin về cứ nhảy ra cái bà kia phải trút vô bát của ông, ông xách về ông ăn. Mấy ông tăng hỏi trước khôn lắm, bởi vì không biết trong cái pháp giới mà giới bốn mà nói về vấn đề đó thì Thầy cũng không có nghĩ rằng Phật pháp là như vậy. Nói bên ni họ đi khát thực, bởi vì trong cái mùa hạn hán thì họ đi khát thực để mà

sống, thì mấy ông tăng này lười biếng lắm, mấy ông ngồi núp núp ở trong hàng rào, chờ cho mấy cái bà này rời ra khỏi khu vực của bà đi xin, xin về mà coi bộ đầy bát thì mấy ông bước ra giả đò cũng ôm bát đi ngay lại, thì mấy bà này thấy cái bát của mấy ông tăng là trống rỗng không có gì hết, thôi chịu khó trút, trút riết rồi mấy ông lấy hết cơm lấy gạo của mấy bà này hết. Trong khi mấy ông khỏi cần đi xin xa, chỉ ngồi núp ở trong hàng rào à thấy mấy bà ôm bát về đầy là mấy ông đi ra lấy ăn hết. Đó thì do cái chỗ đó Thầy thấy nó bát bình đẳng chỗ đó, thậm chí như bà Hoa Ni Sắc Tỳ Kheo, bà đều ba ngày đêm, ba ngày như vậy đều khát thực, mấy ông tăng sốt lấy hết cho nên bà đói, bà khổ sở, không đi nổi nữa. Vì vậy mà một vị trưởng giả mới thấy như vậy, mới đưa bà về rồi cho ăn, cho uống rồi bà khỏe, rồi mới hỏi nguyên do, rồi cái ông này mới đến trình với Phật, Phật mới chế cái giới ra để cho mấy ông tăng đừng có chơi cái kiểu mà ăn trên.

Đó, thì có những câu chuyện như vậy, cho nên ở đây Thầy muốn nói lại cho các con thấy rằng trên cái bước đường tu tập của chúng ta không phải giống như thời đức Phật, đức Phật không có lo kinh tế cho ai hết, còn riêng bây giờ mấy con đói, chắc chắn là Thầy không để cho mấy con đói được, mà cái đức của Thầy nó có thể rộng rãi là Thầy

có thể xin người ta, một lời nói của Thầy xin hàng vạn cái số gạo, cái số thóc mà để chúng ta sống rất dễ dàng. Nhưng mà thời đức Phật, các con thấy đức Phật đâu phải là không có uy tín, đức Phật xin cả vua chúa dễ dàng lắm, nhưng tại sao ông Phật không xin để mà ăn cho nó sung sướng, lại ông Phật lại để cho mọi người đi xin?

Đó, đó là những cái nguyên nhân mà Thầy đọc ở trong kinh sách Thầy thấy rõ ràng vấn đề này. Cho nên ở đây Thầy ẩn bóng để cho các con phải tự mình suy ngẫm lấy cuộc sống tu hành của mình, giải quyết được cuộc sống đúng hạnh của Phật, là giải quyết được phân nữa cái đường đi tu rồi đó. Mà giải quyết không được cuộc sống thì các con lại nhảm trên cuộc sống của thế tục thì các con không có tu giải thoát được. Như cô Cảnh, cô về ở trên núi Long Hải cô tu, cô cũng quyết vào núi tu, nhưng mà giải quyết cuộc sống không được. Cho nên cô bị kẹt ở trong cái cuộc sống, rồi bắt đầu chạy theo cái dục lạc của ăn, của đời sống của con người rồi. Mặc dù ở trong cái chòi lá ở trên núi có gì hơn, rồi bây giờ cô lại trồng đu đủ, rồi măng cầu rồi hằng ngày có người đến mua bán đu đủ, măng cầu. Tất cả bây giờ trở thành cái chợ buôn bán của cô ở trên đó rồi, cô lập cái chợ chòm hòm ở trên, có không? Như vậy rốt cuộc rồi cô Cảnh lập cái

chợ ở trên, mai một đây thuê nó vô nó thâu.

Đó, trên cái bước đường tu tập, không khéo rồi chúng ta lại lập quán, lập tiệm hết rồi, cho nên ở đây làm sao mà chúng ta phải tổ chức như thế nào và cái người mà có thể tổ chức cuộc sống mới đó, Thầy mới nói đó là có cô Út chứ không còn ai làm cái điều này đâu. Nhưng mà các con nên nhớ rằng đó là vấn đề mới mẻ, vấn đề khó khăn, không phải là vấn đề dễ, chứ không phải đơn giản đâu. Vì vậy mà sau cái mùa hạ an cư này rồi thì các con tự liệu lấy, mỗi đứa điều tự liệu lấy. Pháp của Thầy trao đã đầy đủ hết rồi. Như vậy là khi sống với cô Út đó, là phải sống với cái sự như thế nào để mà chúng ta tạo được cái cuộc sống của chúng ta không còn ở trong cuộc sống thế gian mà. Còn nếu mà mình còn ở trong cuộc sống thế gian thì như cô Minh Cảnh ngày nào đó tưởng là về núi mà tu hành, nhưng cuối cùng thì cái đời sống nó không ly được cái đời sống thế gian thì đời sống của chúng ta kéo dài thêm cái thời gian nữa mà không đi đến đâu được.

Thì như vậy là các con đã hiểu được cái chỗ mà tu tập của Phật pháp nó khó, khó nhất là khó về cái đời sống, chứ không phải là khó cái gì hết. Cái đời sống mà giải quyết được thì sự tu tập rất dễ dàng, không còn khó. Mà giải quyết đúng cách, chứ còn giải quyết mà không đúng cách. Bây giờ chúng ta

có tiền, có bạc để đó chúng ta cứ bỏ ra để ăn mà sống mà tu thì cũng không tới đâu được hết. Cái đó nó còn bị sai ở trong cái chỗ tiền bạc nữa, thì nó cũng không đúng cách của người tu, làm sao mà như là thời đức Phật đi xin ăn đó, đừng có biết ngày mai là chúng ta ăn cái gì, ai cho cái gì ăn cái nấy. Đó mới là giải thoát.

Thầy sẽ đọc cái bức thư của cô Cảnh giới Thầy trình bày cái sự tu tập của cô để xem coi có đúng hay là không? Cái chỗ nào đúng thì Thầy cho đúng, mà chỗ nào sai Thầy cho sai thì để biết mà sửa lại. Đó, trước khi đọc Thầy nhắc lại cái cuộc sống của chúng ta với cái sự tu tập nó phải phù hợp, mà nếu nó không phù hợp thì chúng ta cũng khó tu lắm. Cũng như bây giờ quý thầy sống thì thấy nó hiện giờ các con đâu thấy quý thầy đâu có làm cái gì đâu, ở đây không có cày ruộng, không có cuốc đất gì toàn bộ, mà đúng giờ thì ra có cơm hết, ai nấu cơm đâu không biết, đúng rõ ràng là như cái thời của đức Phật đi xin rồi. Nhưng mà các con thấy quý thầy có ngậm cái miệng của mình lại không? Khoái lắm mà, ăn cũng sung sướng có người nấu mà, tới giờ là no rồi mà, đâu có cần gì phải không? Do đó bây giờ cứ rủ nhau mà nói chuyện ông này gặp ông kia, nói chuyện cho đã thì như vậy có tu được không? Bởi vì vậy cho nên khi mà vắng Thầy

rồi lúc bây giờ mà ngồi một mình mới nhớ; hồi đó Thầy dạy buổi đọc cư không chịu đọc cư, có cơm ăn sẵn quá có người nấu cơm sẵn quá, bỏ trong miệng sẵn quá chỉ cần có cái nuốt không mà còn muốn làm biếng không chịu nuốt nữa. Rõ ràng là quý thầy bây giờ cơm bỏ trong miệng rồi mà không chịu nuốt, có không? Chịu nuốt mà sao lại còn nói chuyện, nói chuyện đó là không chịu nuốt cơm, mà không chịu nuốt cơm là chắc chắn là mấy ông muốn tiêu rồi. Nghĩa là cái người mà bệnh mà không ăn cơm được thì cái người đó sắp chết rồi, còn ăn được chút ít thì chắc chắn là còn cứu được, còn quý thầy hiện giờ Thầy thấy là hầu hết có số quý thầy kể như là cơm đút trong miệng họ không chịu nuốt, chắc chắn là họ sắp tiêu rồi.

Tại sao Thầy biết là họ sắp tiêu? Nghĩa là họ có tu theo Thầy bây giờ, tới móc cái mũi của họ như là con cá trào móc đi nữa thì nó cũng chưa có thành nữa. Tại vì thích nói chuyện là không thành thôi. Đó, là cái hiển nhiên, cho nên ở đây các con đừng có tưởng rằng mình đi khát thực rồi mình ăn rồi mình thành Phật được đâu, nhưng mà nó phải phù hợp như thế nào, sống đúng như thế nào đúng pháp, như thế nào thì nó mới có thể, mới có thể giải thoát được, khó lắm chứ không phải dễ.

*“Kính bạch Thầy!*

*Con xin trình bày về bốn loại Định mà con đang tu tập, Định nào con tu đúng, Định nào con tu chưa đúng, xin Thầy từ bi chỉ dạy cho con tu cho đúng để không phí bỏ thời gian? Trước con kính trình về Định Vô lậu: đầu vô ngòi kiết già con quan sát cái sắc thân vô thường này do đất, nước, gió, lửa hợp thành, con phân tích ra đất cũng vô thường, nước cũng vô thường, gió cũng vô thường, lửa cũng vô thường, bốn đại hợp thành sắc thân vô thường, thì thọ cũng từ nơi sắc thân vô thường mà có, thì thọ không thể thường được mà là pháp hoại diệt vô thường”*

Ở đây thì theo Thầy thấy về cái Định vô lậu mà con đã quán cái Định như vậy thì nó phải cố gắng quán hơn nữa. Vì ở đây là cái sắc thân của chúng ta là bốn đại, đất nước gió lửa thì con quán tạm như vậy cũng đủ nhưng mà phải còn quán sâu, quán hơn nữa để mà thấy rõ bốn đại này như thế nào, hòa hợp như thế nào, kết hợp như thế nào, câu hữu lại như thế nào? Thí dụ như đất nước câu hữu với, đất câu hữu với nước, nước câu hữu với hỏa, hỏa đại; hỏa đại nó câu hữu với phong đại như thế nào mà nó trở thành cái thân của chúng ta. Rồi nó tan hoại như thế nào nó không câu hữu với nhau, nó tan hoại như thế nào? Do đó chúng ta suy tư tìm hiểu, cái mà suy tư tìm hiểu đó gọi là

**tri kiến giải thoát.** À, đó là cái phần đó để cho chúng ta thâm sâu hơn về cái sắc thân, rồi bây giờ đến cái thọ, bởi vì ở trong thân của chúng ta, thân ngũ uẩn đó, thì nó có sắc thọ tướng hành thức, thì bây giờ các sắc nó câu hữu với cái thọ, nó kết hợp lại cho nên chúng ta có cái thân này ai đánh chúng ta nghe đau, thì cái đau đó mà cảm biết cái đau đó là cái thọ. Vậy thì khi mà không có ai đánh thì cái sắc của chúng ta không có cái thọ, mà khi có đánh hay có con kiến, có con vật gì cắn mà chúng ta đau thì đó là có cái thọ. Vậy thì cái thọ nó kết với cái sắc, các sắc thân của chúng ta cho nên gọi là **sắc thọ**. À, mà bây giờ chúng ta biết được cái đau cái nhức đó, cho nên cái sắc thọ thức nó kết hợp ba cái lại, cho nên gọi là **sắc thọ thức**. Các con hiểu không?

Ở đây có cái dịp mà Thầy dạy để cho các con lấy cái thọ, rồi biết cái thọ nó câu hữu với cái sắc, nó câu hữu với cái thức, nó câu hữu với cái hành, nó câu hữu với cái tưởng, nó làm ra như thế nào cho chúng ta thấy cái tâm của chúng ta nó luôn luôn nó dao động, nó không có được yên ổn, nó không được giải thoát. Do đó chúng ta rất sợ hãi trước cái thọ. À những cái buổi mà thuyết giảng như vậy đó, để giúp cho các con đứng trước cái đau đớn của cái thân cho đến khi mà cái thân mạng, cái sinh mạng của các con chịu



đựng cái thọ đau khổ đến tận cùng mà các con vẫn giữ cái tâm bất động, làm cho các cái cấu hữu của sắc thọ tướng hành thức này nó không làm cho các con dao động được, thì cái thọ đó nó sẽ không tác động được, thì tất cả đều trở thành mát lạnh của sự giải thoát tâm hồn của các con.

À đây tiếp tục như vậy là con còn phải quán xét hơn nữa, còn phải tu tập hơn nữa nó mới được. Từ cái sắc đến cái thọ cho tới cái thức, con đều quan sát như vậy quan sát...

Hết băng thứ 50



## **BẢNG SỐ 51:**

# **HỌC VÀ TRAU DỒI GIỚI HÀNH (TIẾP)**

Con cũng quan sát từ tóc đến mắt, tai, mũi, miệng, lưỡi, cổ, họng, tim, gan, bao tử, thận, mật, ruột già, ruột non. Đều quan sát như trên, đều là vô thường, các pháp hoại diệt cho đến tham, sân, si cũng từ nơi sắc thân vô thường mà có.

Ở đây, con về cái sự mà quán này, thì con hơi có cái sự lộn xộn, nghĩa là bây giờ các con phải quán như thế nào để đúng. Bây giờ mình quán từ cái tóc, mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình từ trên xuống đến chân và từ chân trở lên trên. Tức là mình quán nó bất tịnh hoặc là mình quán nó vô thường, phân biệt cho nó rõ ràng. Nếu là mình quán nó vô thường, thì tức là mình quán bây giờ như tóc của mình, mình phải quán từng phần. Tóc bây giờ còn nhỏ thì tóc nó đen nó vô thường, bây giờ nó bạc là nó vô thường, nó thay đổi. Phải không? Hồi nhỏ thì tóc nó dài, nó rậm, bây giờ nó thưa, cái đầu gần sỏi hết, tóc rụng gần hết. Cho nên đó là nó vô thường, quán vô thường từng phần, con nói nó vô thường mà con không có nói ra được

cái vô thường của nó, cái thay đổi của nó thì nó không có thấu rõ được cái vô thường. Nói con mắt của mình là vô thường thì con phải quán nó, trước là con mắt hồi còn nhỏ thì sáng suốt, nó không có mờ, bây giờ thì con mắt nó mờ. Hồi nhỏ thì đó đen, bóng, mà bây giờ thì nó trắng bạc, nó vàng đi nó không còn như trước. Do cái sự trắng bạc, vàng đi đó là cái sự vô thường. Nếu mà con nói như vậy là không phải...

### **TU SINH THƯA HỎI VỀ CÁCH THỨC TU TẬP**

(câu hỏi của tu sinh).

À không phải, Thầy muốn nói đây để cho con quán từng phần. Từ cái tóc như thế nào là vô thường, từ cái mũi, cái tai, cái lưỡi của mình vô thường như thế nào? Từ cái cổ, cái họng như thế nào là vô thường? Tim, gan, pèo, phổi, mật, ruột già, ruột non, như thế nào là vô thường? Do đó con phải quán. Như vậy, tức là đặt ra cái niệm rồi con phải suy xét nó, con sẽ tìm thấy vô thường.

Còn nếu mà con quán nó là bất tịnh, thì nó hôi nó thối như thế nào, thế nào thì nó lại cái phần khác nữa. Cho nên ở đâu nó ra cái phần này cho nó rõ ràng. Ở đây Thầy chỉ hướng dẫn thêm để cho thấy các pháp mà nó là vô thường thì phải thấy cho rõ cái sự vô thường của nó. Chứ mình dùng

cái chữ vô thường mà mình không thấy từ cái tóc nó bạc, từ cái tóc nó đen nhánh cho đến nó bạc. Thì như vậy mình chỉ nói cái vô thường là cái vay mượn mà không thấy thật của vô thường của nó, sự thay đổi của nó.

Chỉ vì vô minh mà không cảm nhận lấy sự thương ghét, hơn thua, ham muốn, ở đây con nói luôn cả tham sân si. À, cho nên ở đây không phải, về cái phần mà *tham sân si thì nó không phải là cái xác thân của con mà nó là các pháp*. Muốn được như vậy thì tức là phải quán cái phần mà tâm của mình tham sân si mạn nghi, tức là ngũ triền cái.

Chỉ vì vô minh mà cảm nhận lấy sự thương ghét, ở đây con nói thuộc về cái tâm. Quán cái thân thì mình quán cho rõ. Cho nên phân biệt nó rõ phần nào thì cho nó rõ ra phần nấy, quán về tâm là tâm mà quán về thân là thân, quán về xác thân của mình. *Quán về tâm tức là quán về thọ, quán về tưởng, quán về hành, quán về thức*.

À cái phần nào con phải quán, quán như vậy về cái định vô lậu thì cái phần nào nó ra cái phần nấy để chúng ta phá sạch các lậu hoặc. Con nhớ kỹ cho rõ ràng. Nhưng cuối cùng là ảo giác giả tạo, con đặt niệm trước mặt là thọ vô thường, con gọi 6 căn bám vào niệm thọ vô thường trước mắt đừng để thất niệm.

Ở đây thì theo Thầy thấy con gọi 6 cái căn mà bám chặt vào một cái tụ điểm, để cho nó nằm yên ở trên cái tụ điểm đó mà nó không hướng ra 6 trần, nó không dính mắc 6 trần. Còn bây giờ con quán 6 căn này như là mất tai mũi miệng hồi nãy đó, là con thấy cái sự thay đổi vô thường của nó. Như mắt hồi nhỏ thì xanh, lớn lên thì vàng và bạc, mờ không thấy rõ nữa, thì đó là vô thường của nó.

Còn về cái phần mà con nói ở đây là bảo cho nó bám chặt vào cái niệm thọ, niệm thọ nếu nó bám chặt vào niệm thọ sao được. Bởi vì luôn luôn, thí dụ như cái ý thức mà nó bám vào cái thọ, thì cái thọ là cái thân của con, cái chỗ nào đau nhức nó mới sanh ra cái thọ nó cấu hữu với cái sắc, nó làm cho con khổ sở như cái đầu nhức, thì bây giờ con bảo nó bám vào cái đầu để con biết nó nhức thì nó nhức chết còn gì. Cho nên cái này không có được, mà bảo 6 căn phải bám vào cái tụ điểm, đừng có bám vào cái chỗ đau nhức của cái xác thân của con, ngay chỗ đó nó sẽ không còn đau nữa. Thì như vậy, con sẽ phá đi cái thọ của con, không còn làm cho con đau đớn trước cái thọ và cái niệm đó luôn luôn, 6 cái thức của con, 6 cái căn của con nó nằm chặt ở trên chỗ cái niệm, nó làm cho cái tâm con không duyên qua cái thọ, nó không còn làm cho con khổ

nữa.

Con quan sát từng phần, con ngồi một giờ tu Định vô lậu, trong đầu óc không có một niệm gì xen vào, rất sáng suốt. Không phải, cái chỗ này con lộn. Khi mà con tu cái Định vô lậu thì luôn luôn có một tri kiến giải thoát, hoàn toàn nó theo những cái niệm mà của con đã đặt trước mắt nó, nó thấy từ cái niệm này đến cái niệm kia, nó vô thường như thế nào của cái thân của con, thì như vậy trong đầu óc của con không thể nào mà không có niệm, nó phải có một cái sự suy tư đó, nó có dòng tư tưởng liên tục, chứ không thể nào mà con như thế này.

Con quan sát từng phần, con ngồi một giờ tu định vô lậu, trong đầu óc không có một niệm gì xem vô, không được. Có nghĩa là bây giờ, ở đây con nói con không có cái niệm khác xen vô, bởi vì khi mà con dùng cái trí tuệ con nó quan sát thì cái niệm đó là cái động của tâm con rồi, chứ không phải ở trong cái đầu óc của con là cái tịnh, con hiểu không? Bây giờ cái tịnh nó trống rỗng, nó không có cái niệm, cho nên vì vậy nó không có xen vô. Ở đây đọc thì người ta hiểu rằng, trong cái đầu của con lúc bây giờ, con đang quan sát cái thân của con là vô thường, thì tức là cái dòng tư tưởng, cái tri kiến giải thoát của con nó thuộc cái dòng, nó đi theo các pháp nó vô thường, phải không. Cho nên

cái niệm khác không thể xen vô được, không có niệm gì xen vô được thì nó đúng. Nhưng mà đây là một cái dòng của tư tưởng thì nó có cái niệm nào khác hơn thì cái niệm này. Đó là cái thứ nhất, cái sai thứ nhất của con.

Nếu mà cái đầu óc của con bây giờ nó hoàn toàn nó không có niệm thì bây giờ nói không có niệm nó xen vô thì mới được, thì nó đúng. Còn cái rất sáng suốt và tỉnh thức, nó bây giờ nó đi theo một cái dòng tư tưởng của nó để quan sát cái thân của nó là vô thường thì nó đi theo cái dòng của nó không có còn một cái niệm gì mà làm cho nó quên cái đó được. Đó là cái phép quán, cái thiền quán, nó làm cho con phá đi cái thân vô thường mà không dính mắc, chớ không phải con khéo lắm ở chỗ này, là vì cái đầu óc nó rỗng rang, nó không có một cái niệm gì xen vô mà đây nó đang có cái niệm, cho nên làm sao có cái niệm xen vô được. Hãy phân biệt ở chỗ này.

(tu sinh hỏi Thầy)

Không phải, con phải phân biệt như thế này, khi mà có một cái niệm mà cái niệm của mình đưa ra một cái dòng tư tưởng niệm, thì không có cái niệm nào xen vô được, phải không? Cho nên nó không niệm. Còn bây giờ trong cái đầu óc chúng ta ngồi đây mà giữ cái tâm nó không có một cái niệm nào

hết, hoàn toàn nó thanh thân, hoàn toàn nó không có niệm thì đây là nó ở trong nhất niệm, nó hoàn toàn ở trong cái tâm thanh tịnh không có niệm, nó vô niệm. Thì bây giờ cái niệm gì không xen vô thì chúng ta biết là chúng ta đang ở trong một cái nhất niệm thanh tịnh của tâm. Cho nên không có cái niệm nào xen vô, mà cái niệm nào xen vô đó thì gọi là cái vọng tưởng. Còn bây giờ trong tâm của chúng ta đang có một cái niệm, chớ không phải là cái tâm, nó niệm từ cái tóc tai mắt mũi miệng nó, nó suy tư ra, cho nên lúc bây giờ không thể nào mà có một cái niệm khác xen vô, nghĩa là không làm sao..., vì đó là cái niệm rồi, mà cái niệm khác không thể được, không có cái niệm nữa. Còn cái này là nó vô niệm, cho nên vì vậy mà cái niệm khác dễ xen vô. Con phân biệt rõ không?

Cái niệm mà bây giờ nó đang có cái niệm thì nó sẽ không có cái niệm thứ hai nữa được. Cũng như đức Phật ví dụ **“Một bậc A La Hán chỉ ra đời, chỉ có một bậc A La Hán, không thể đồng thời có hai bậc A La Hán được”**. Thì chúng ta nói rằng trong đầu chúng ta có một cái niệm thì không thể có một cái niệm khác được, trừ ra trong đầu chúng ta không có niệm thì nó mới có xen vô cái niệm khác, hiểu vậy chưa? *Còn bây giờ nó có niệm thì không thể nào có cái niệm khác được vì trong đầu chúng*



ta luôn luôn lúc nào nó có cái niệm, mà cái niệm đó là chúng ta điều khiển, chủ động cái niệm đó nó khởi ra, chứ không phải để cho nó tự động nó khởi ra. **Vì nó tự động nó khởi ra, đó là cái niệm vọng tưởng.** Còn bây giờ mình điều khiển cái niệm đó, vì vậy cái niệm đó gọi là thiền quán hoặc là Định niệm vô lậu. Chúng ta dùng cái niệm để quan sát, để thấu suốt cái lý lậu hoặc để mà chúng ta dẹp cái lậu hoặc đi, đó là cái niệm, cho nên khi đã có cái niệm thì không còn cái niệm thứ hai được nữa. Các con hiểu không?

Cho nên trong đầu óc của chúng ta, khi nào mà nó không có niệm thì mới gọi là có cái niệm khác xen vô hoặc là không có niệm khác xen vô. Còn bây giờ nó đã có niệm thì không thể nào có cái niệm thứ hai nữa, cho nên không thể nào nói có cái niệm thứ hai mà xen vô được.

Thì tự thấy được toàn thân là vô thường, đó là cái niệm quán xét vô thường, cho nên mới thấy nó toàn là vô thường. Từ dòng máu lưu thông toàn cơ thể đều là vô thường, nó hằng sanh diệt, hằng diễn biến, hằng thay đổi không ngưng nghỉ, thấy từ cọng tóc, từ lỗ chân lông, từ các tế bào, thớ thịt đều sanh diệt vô thường. Nhưng ở đây con dùng một cái số từ, cái số từ để chỉ cho sự vô thường, chứ chưa phải chỉ cái hành tướng, cái trạng

thái vô thường của các pháp của thân con. Cho nên con chỉ suông suông cũng như là một người mà biết cái lý mà không có cái hình tướng để thấy sự vô thường.

Thầy muốn nói, mình muốn nói lên cái danh từ đó để chỉ thấy sự vô thường cho nó rõ ràng, thì bây giờ cái dòng máu ở trong thân của chúng ta vô thường, lúc thì đỏ, lúc thì đen, đó là sự thay đổi vô thường; lúc thì nhiều lúc thì ít, đó là sự vô thường. Cho nên khi mà nó nhiều thì nó lại căng đầu chúng ta lên, khi mà nó ít nó làm chúng ta giảm xuống như thế này thế khác, thì đó gọi là vô thường. Còn nói về cái sự vô thường của cái tóc của chúng ta thì đen, trắng thì đó là sự vô thường. Những cái hình ảnh mà trạng thái nó thay đổi, còn con nói cái danh từ không “nó là vô thường” thế này thế khác mà không diễn tả được cái trạng thái vô thường, cho nên nó không thấm được cái lý, con hiểu chưa?

Cho nên, không phải Thầy muốn nói đây, thà là con nói ít, bây giờ con chỉ quan sát cái tóc con vô thường thì con nhớ hồi nhỏ, tóc mình dài và đen mượt, rất là đẹp, bây giờ già rồi, bạc trắng rồi mà thưa mà rụng. Đây là tóc vô thường. Bấy nhiêu đủ để thấy chúng ta nó vô thường mà nó rõ nét phải không? Còn bây giờ mình nói vô thường mà mình không diễn tả được cái sự trạng thái vô thường của

nó thì mình không thấm sâu được cái vô thường đó, cho nên mình nói suông, rồi đây rồi nó sẽ không thấy vô thường, phải không các con? Dùng cái danh từ nói vô thường thì cũng như Thầy nói bây giờ thân của tôi là *vô thường, khổ, không, vô ngã*. Nhưng mà tôi nói danh từ như vậy, nhưng mà tôi chưa biết nó vô thường. Nhưng mà tui nói cái thân tôi vô thường, tôi nhớ lại hồi nhỏ của tôi, lúc mà tôi 20 - 25 tuổi thì sức tôi khỏe, tôi có thể làm nó không biết mệt, thuyết giảng nó không mệt. Còn bây giờ tôi đã 60 tuổi, gần 70 tuổi, nói trong một cái thời pháp như thế này, tôi thở hết muốn ra hơi, do đó tôi thấy cái thân tôi nó kém rồi, do đó tôi biết nó là vô thường. Hồi nhỏ thì mặt tôi nó trắng, nó không có da nhăn, nó không có cái xấu xí, những cái trên mặt của tôi. Còn bây giờ thì già, da nhăn rồi rãnh rãnh thế này kia thì đó là cái sự vô thường của thân tôi. Con hiểu cái đó. Quán vô thường là phải quán như vậy để cho mình thấy thật vô thường để cuối cùng mình mới không có chấp cái thân của mình là cái ngã của mình nữa. Mình thấy nó là vật vô thường, nó làm cho mình rất khổ và mỗi lần vô thường vậy nó xảy ra như thế nào? Từ nhỏ, từ cái sức khỏe tôi dần dần mất đi, nó trải qua bao nhiêu lần bệnh đau. Mỗi lần bệnh đau vậy nó làm cho thân của chúng tôi kém cái sức khỏe xuống dần dần. Cho đến bây giờ nhiều lần đau, mà cho đến

bây giờ tôi thấy sức khỏe tôi gần như là kiệt quệ, làm cái gì nặng tôi thở quá nhiều. Đó là sự vô thường của thân tôi.

Đó con thấy không, mình cũng quán vô thường mà quán đúng cách thì nó thấm được cái lý, mà thấm được cái lý cho nên mình không chấp cái thân mình là ngã nữa, mình chấp cái thân là của mình nữa. Ở đây là có những cái phần mà có thể rằng con phải thấu suốt để không khéo mình dùng một cái danh từ, mình chỉ nó vô thường, nó thể này kia để mình nhai đi nhai lại vô thường mà trở thành mình không thấy được cái tướng vô thường của nó. Đó, thấy đúng như thật là vô thường, cho nên cái đau nhức khó chịu biến mất, xả ra có sự an lạc. Đó, bây giờ con ngồi thiền thì con thấy đau, xả ra thì an lạc thì con quán cái thọ vô thường, con đặt cái niệm thọ. Cho nên dưới đây, con nói chung chung là từ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, con gộp chung ở chỗ này con nói chung, chứ lẽ ra con viết bài này con phải nói: à bây giờ con quán cái sắc, từ cái sắc đó con phải quán từ tóc, tai, mũi, miệng. Cũng như cái bài kệ của vị ni mà người ta quán tóc của mình, rồi tới cái mặt cái mũi của mình lần lượt người ta quán như vậy, để mà thấy được cái tướng vô thường của nó. Đó là Thầy có nêu lên những cái gương hạnh của những người mà tu cái Định vô lậu đó, quán vô thường.

Hỏi: *Thấy đúng như thật là vô thường, cho nên cái đau nhức khó chịu biến mất, xả ra có sự an lạc. Thưa Thầy nhận thấy như vậy có phải là tri kiến giải thoát hay không?*

Đáp: Chưa đúng đâu. Tri kiến giải thoát nó lột sạch ra tất cả những cái gì gọi là vô thường, nó thấu suốt rất là thấu suốt, cho nên từ đó nó nhìn cái thân của nó nó ghê gớm lắm, hề nhìn bất tịnh là nó ghê gớm vô cùng, mà nhìn tất cả những sự thay đổi của cái thân, nó thấy được cái đường đi nước bước của nhân quả chi phối từng phút giây rất rõ ràng. Vì lúc bấy giờ, cái người mà quán được cái Vô lậu, thấy được cái thân vô thường thì người ta thấy được đường đi của Nhân quả, thấy rất rõ ràng. Do vì cái sự quán xét mà thấu suốt như vậy đó, nó làm cho trí tuệ giải thoát của chúng ta, còn ở đây con quán như vậy chỉ là một cái số từ để mà nói lên cái sự vô thường của nó, thế nhưng mà sự thật không thấy cái hình ảnh vô thường.

Thầy muốn nhắc ở đây là nhắc chung cho các con, lấy cái bài của cô Minh Cảnh để làm chung cho cái bài học của các con để tu cái định Vô lậu, làm chúng ta diệt sạch các lậu hoặc của chúng ta.

Hỏi: *Con vẫn tiếp tục tu Định Vô lậu,*

*cho đến khi chúng đạt được tâm bất động mới thôi hay sao, kính mong Thầy chỉ dạy thêm và tiếp tục?*

Đáp: À, bây giờ con tu cái Định Vô lậu này, con thấy là nó đã vô lậu thì như thế nào? Tức là ly dục, ly bất thiện pháp. Con thấy tới bữa ăn con không thích ăn đâu, con không thèm cái món ăn nào nữa hết. Con thấy là con ly được cái tâm ham muốn ăn rồi, con thấy mọi vật xung quanh con, thậm chí như cái lời dạy trong băng của Thầy con cũng không ham thích nữa, con chỉ còn biết tu biết giải thoát mà thôi. Hiểu được cái gì làm cái nấy chứ không muốn nghe nữa, bởi vì nghe nhiều khi nó còn gọi cho chúng ta những lời ham thích ở đó, nó còn chưa ly được dục đâu. Cho nên ở đây Thầy nói là một lẽ, lời Thầy dạy thì các con đúng cái pháp nhưng mà khi mà cái người tu cái Định Vô lậu rồi, họ không còn thích nghe gì hết, họ chỉ muốn âm thầm sống trong trầm lặng để giải thoát tâm hồn của họ, chứ họ không bao giờ họ mà có thể còn nghe, thích nghe băng nghe này nghe kia hoặc là còn thích pháp này, pháp kia. Họ biết cái gì tu được, cái gì không tu được là họ nỗ lực cái đó họ tu chứ họ không thích nữa. Hoàn toàn họ buông xuống hết, họ không còn một vật gì, hoàn toàn chỉ con hai bàn tay trắng mà thôi.

Đó thì như vậy là cái Định Vô lậu đã

sạch mà cái định vô lậu giúp để chúng ta ly dục, ly ác pháp để chúng ta nhập được Sơ thiền. Cái Định Vô lậu tu để chúng ta nhập được Sơ thiền và từ cái chỗ Sơ thiền đó mà chúng ta tiến vào để chúng ta nương vào hơi thở để chúng ta đi tới cái chỗ mà chúng ta nhập Tứ thiền, làm chủ được cái sự sống chết của chúng ta. Đó như vậy là mới xong.

Còn bây giờ chúng ta còn thấy dính mắc một chút nào đó, tối mà chúng ta nằm ngủ, chúng ta còn thấy chưa tỉnh thức thì tức là Vô lậu chúng ta chưa hết. Tại sao vậy? Tại vì nằm ngủ, cái thân ngủ mà cái tâm chúng ta luôn luôn biết hơi thở thì tức là tỉnh thức trong hơi thở. Vì vậy mà cái người tu thiền mà theo đạo Phật mà tâm ly dục ly ác pháp rồi, thì họ rất tỉnh thức, họ rất tỉnh thức thì họ không ham ngủ, họ không ham ngủ thì không bao giờ có chiêm bao mà không bao giờ mệt nhọc. Còn bây giờ chúng ta không ngủ một đêm là chúng ta đã mệt nhọc, đã muốn bệnh rồi thì như vậy là chúng ta chưa tỉnh thức. Do mà tu cái Định Vô lậu này thì nó chứng minh cho cái sự mà đạt thành. Mà hết tu cái Vô lậu thì lúc bấy giờ chúng ta hoàn toàn là phải ly dục ly ác pháp, hoàn toàn là phải không có mộng寐, chiêm bao, phải thức tỉnh suốt trong đêm trong ngày, ngủ mà như không ngủ. Đó như vậy là cái Định Vô lậu chúng ta đã đạt được.

Hỏi: *Con tu Định Vô lậu trước để quét sạch cái đau nhức, khó chịu rồi sau đó con mới tu định niệm hơi thở có chất lượng?*

Đáp: Đúng vậy, cái Định Vô Lậu, nó vừa phá cái thọ, nó quét sạch cái thọ làm cho cái tâm của con trước cái thọ đau khổ mà nó không dao động, không có nghĩa là cái Định Vô Lậu nó làm cho con hết đau khổ, nó vẫn đau khổ nhưng tâm của con không dao động trước đau khổ của cái thọ. Con hiểu chưa? Không phải cái Định Vô Lậu nó làm cho con như một liều thuốc tê mà chấm dứt cái sự đau khổ, nó không phải làm cho con hết đau khổ, nó có đau khổ nhưng vì tâm của con Vô lậu, cho nên trước cái Thọ đau khổ đó, con không có dao động tâm con, con không sợ hãi, mặc nó đau là nó đau, kệ nó, con chỉ biết giữ cái tâm con nằm chặt ở trên một cái tụ điểm, nằm chặt ở trên một cái đối tượng của 6 cái thức mà thôi. Đó là nó đau là mặc đau.

Rồi sau đó con mới tu Định niệm hơi thở, tu Định niệm hơi thở mới đầu vô con tu hơi thở bình thường khoảng 5 phút, bắt đầu hướng tâm thở hơi thở chậm nhẹ, 6 căn bám nhẹ vào tụ điểm và từ từ vận dụng hơi thở chậm nhẹ hơn nữa. Có hơi thở nhẹ và chậm như không thấy hơi thở mà vẫn vận dụng 6 căn bám chặt tụ điểm, tai con còn nghe âm thanh quá rõ, cho nên con gọi nhĩ thức câu



hữu với thân thức bám chặt tụ điểm thì bắt đầu nhĩ thức mới bám vào tụ điểm.

Hỏi: Thưa Thầy hiện giờ con nên phá âm thanh trước rồi sau mới tịnh chỉ hơi thở sau, hay là hướng tâm tác ý đồng một lượt mà phá âm thanh và tịnh chỉ hơi thở?

Đáp: Không phải. Bây giờ con không nên phá hơi thở mà nương hơi thở, nằm ở trên hơi thở chậm và nhẹ rồi bắt đầu mới phá âm thanh trên hơi thở đó, rồi sau đó mới tịnh chỉ hơi thở để mà phá thọ. Nghĩa là phá thọ sau khi phá âm thanh. Đó thì nương vào cái hơi thở để mà tịnh chỉ hơi thở cho ngưng nghỉ để nhập tứ thiền, thì đó là phá thọ. Còn bây giờ nằm ở trên cái hơi thở, thở biết hơi thở ra, hơi thở vô, nhưng luôn luôn lúc nào cũng kêu gọi cái nhĩ thức phải tập trung, phải nằm chặt ở trên tụ điểm và luôn luôn lúc nào cũng không được nghe âm thanh bên ngoài. Phải nghe cái hơi thở, phải nghe cái tụ điểm, không được nghe ra ngoài. Thì dùng cái pháp hướng mà nhắc như vậy thì cái nhĩ thức nó mới bám chặt trên cái tụ điểm, nó mới không nghe ra ngoài, từ đó con mới phá được âm thanh, còn không khéo thì con cứ nghe âm thanh mà âm thanh thì nó dễ lôi cuốn cái thọ, nó câu hữu với cái thọ, nó làm cho cái thọ tác động cái thân, làm cho cái thân bị thọ, mà cái thân mà bị thọ rồi thì cái thân nó tác động cái ý thức

và cái ý thức nó bị chao động, cái tâm của con nó chao động theo cái thọ. Cho nên ngồi đau quá chịu không nổi phải xả ra phải lồi chân xuống thì cái đó nó sẽ làm cho con mất định, mất cái định đi. Cho nên, muốn mà được cái định là phải phá âm thanh trước, âm thanh nó không câu hữu với cái thọ, cái thọ nó không câu hữu với cái thức, cái thức nó không câu hữu với cái tâm, thì cái tâm con nó bất động, nó yên lặng ở trong trạng thái định. Nhớ chưa? Từ bắt đầu tu như thế nào mà tập luyện như thế nào để phá âm thanh trước.

Tu định Chánh niệm tỉnh giác, con tu trong mọi hành động và lúc nào cũng kèm theo tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả và hướng tâm gọi ý thức hãy sống trong hiện tại, Chánh niệm tỉnh giác, khi ăn uống, nói, nín đại tiểu tiện, luôn luôn phải tỉnh giác. Tỉnh giác ở đây thì các con sẽ nghe lại lời dạy trong băng của Thầy thì mới thấu rõ cái Chánh niệm tỉnh giác. Chánh niệm tỉnh giác nó có nhiều cách thức tu, mà nó phải lợi dụng ở trong cái hành động đi kinh hành như thế nào, lợi dụng trong cái hành động làm hằng ngày chúng ta tu cái Chánh niệm tỉnh giác, thì tất cả mọi hành động hằng ngày thì chúng ta đều phải tu cái Chánh niệm tỉnh giác. Nhưng mà tu cái Chánh niệm tỉnh giác thì chúng ta phải tu nhiều, tu nhiều hơn. Và lúc nào chúng ta

cũng thực hiện tu cái Chánh niệm tỉnh giác để cho cái sức tỉnh cho đến khi mà chúng ta phải tu cái thức tỉnh của chúng ta ở trên cái hơi thở để chúng ta ngủ mà không ngủ. Cái đó là cái cuối cùng mà các con phải tu tập để chúng ta phá 18 cái loại tưởng và đồng thời chúng ta phá cái mộng tưởng, không còn chiêm bao nữa, luôn luôn tỉnh giác.

Hỏi: *Dưới đây con xin Thầy chỉ dạy cho con cách thức tu Định Sáng suốt cho đúng?*

Đáp: Định Sáng suốt có nghĩa là, khi chúng ta thực hiện cái Định Vô lậu mà xong thì ngồi lại thì cái tâm nó sáng suốt, cho nên chúng ta giữ cái tâm nó thanh thản, cái tâm yên lặng, cái tâm vô sự, tức là cái pháp môn thư giãn làm cho thân tâm chúng ta trở về trạng thái an ổn nhất không có mệt nhọc, không đau khổ. Chứ không phải ngồi mà tập trung trong cái sáng suốt, trong cái vô sự, trong cái thanh thản thì nó sai. Cái người mà tu Định sáng suốt, Định thanh thản này là cái người thư giãn cả thân tâm chúng ta cho nó trở về trạng thái an ổn, nó không bị mệt nhọc, không bị rối loạn. Vì như vậy nó không phải là Định sáng suốt này là cái định mà tập trung làm cho nó mệt thêm, thì không phải là sáng suốt nữa.

Hỏi: *Muốn tu tập buổi khuya, ngồi ghé*

*bình thường mà tỉnh táo không bị buồn ngủ, xin Thầy chỉ dạy cho con biết tu đúng cả 4 loại Định, không chênh lệch?*

Đáp: Bốn loại Định đó, thì cái định mà Chánh niệm tỉnh giác định phải tu nhiều, cái Định vô lậu thì phải tu ít hơn cái định Chánh niệm tỉnh giác, Định hơi thở, Định hiện tại an lạc trú thì tu rất ít, một ngày thì tu có 1 lần hoặc 2 lần thôi, còn hoàn toàn tất cả các loại định kia phải tu nhiều. Và đồng thời trong mỗi loại định, như Định hiện tại an lạc trú này, định Chánh niệm tỉnh giác này, Định vô lậu này, mỗi cái loại định như vậy đó, sau khi tu rồi thì chúng ta nên thư giãn cái thân tâm chúng ta bằng cái Định sáng suốt. Nghĩa là cái Định sáng suốt xen kẽ vào để thư giãn nó, làm cho thân tâm chúng ta trở về cái sự an ổn và bình thường, phục hồi lại cái mệt nhọc của chúng ta, rồi chúng ta tiếp tục tu các định khác thì rất dễ dàng và sáng suốt hơn. Cho nên nó mới có cái tên là Định sáng suốt, là làm cho chúng ta khỏe khoắn ở trong người trở lại mà tu tập cái khác, coi như là, sau một thời gian làm việc mệt thì chúng ta được nghỉ ngơi đó. Cái Định sáng suốt có nghĩa là cái định để nghỉ ngơi, chứ không có gì hết.

*Hỏi: Thưa Thầy, từ ngày Thầy dạy giáo án đến giờ tâm con xả sạch, tâm con an ổn, ngày một bữa không còn thấy đói*

*gì cả, không bao giờ nghĩ đến chuyện ăn uống hay thèm khát gì hết, cứ đến giờ là đi ăn. Thân thanh tịnh, tâm dục tự nó mất tiêu không bao giờ hay, con thương mà chẳng ghét ai cả, thích thú sống độc cư, sống trầm lặng, không nghĩ đến làm việc gì hết, nhưng bốn phận phải làm. Không muốn đến chỗ đông người ồn ào, bắt đắc dĩ ra nghe băng và ra ăn cơm. Thường hướng tâm ám thị phải sống trong thiện pháp, đến ngủ, ngủ ít khi có chiêm bao. Hằng ngày con sống như vậy, có phải là Sơ thiền không?*

Đáp: Không phải đâu. Tất cả những cái này không phải là Sơ thiền, mà là cái cuộc sống của con, nhiều khi mình cứ nghĩ tưởng là mình sống như vậy là đúng nhưng sự thật sai. Cái hoàn cảnh hiện giờ, cái trí tuệ của người tu rất sáng suốt, chúng ta nhận được cái hoàn cảnh của chúng ta, không phải sống như vậy đúng. À, bởi vì các con tưởng mình sống như vậy là mình giải thoát, nhưng mình nhìn xung quanh mọi người, họ đang khổ sở với mình, mà mình cứ thun thút ở trong thất, mình tưởng là vậy sống đúng. Phải chi trong cái thời đức Phật, người ta đi xin ăn, người nào cũng xin ăn, thì ông Phật cũng xin ăn mà các vị tỳ kheo khác cũng đi xin ăn, thì mình sống luôn luôn ở trong cái độc cư, ở trong thất mình tu như vậy là đúng.

(mất tiếng)

Vừa rồi Thầy có trả lời cho bên nữ cô Minh Cảnh có hỏi về cái vấn đề tu tập, nhưng Thầy thấy rằng, hầu như đó cũng là cái sai, cái sai đây cũng là cái sai chung cho tất cả chúng chứ không phải riêng cho một người, cho nên cái sai này hầu như người ta trạch cái pháp ra, cái câu ra dùng nó làm pháp hướng, mà cái pháp hướng nó khác và cái pháp quán nó khác, hai cái pháp này nó khác. Khi chúng ta quán mà chúng ta lại quán chung chung, nó không có đúng cái tánh cách của cái sự quán xét, nó không thành cái hiện trạng của một cái sự quán, mà nó trở thành một cái danh từ suông. Hầu hết là những người tu hành trong cái thời đại này thì đứng trên cái chữ nghĩa mà nói suông mà thôi.

Thí dụ, chúng ta nói cái thân này là vô thường, khổ, vô ngã thì người ta nói suông cái danh từ như vậy chứ người ta đâu thấy được cái trạng thái vô thường, khổ, vô ngã như thế nào? À, cho nên muốn mà được thấy cái trạng thái vô thường, khổ, vô ngã đó thì chúng ta phải có sự quán xét và suy tư cho nên gọi là quán pháp. Còn đặng này thì quán chung chung như làm biếng, không có chịu suy tư, sợ động não nó mỗi mệt. Cho nên cứ vay mượn đờm dãi của người khác mà nhai đi nhai lại gọi là quán vô thường,

khổ, vô ngã thì Thầy thấy cái chuyện quán đó thì bây giờ suốt ngàn năm đi nữa quý vị tu cái Định vô lậu nó cũng không hết lậu hoặc đâu.

Do cái chỗ sai đó mà Thầy quá mất cái thì giờ rất nhiều cho cái giáo án này, vì sự thật ra cái tu hành chúng ta phải hiểu khi nào mà chúng ta phải quán, khi nào mà chúng ta phải hướng. Khi nào mà nó đã quán xong rồi, chúng ta thấu triệt rồi thì chúng ta mới dùng pháp hướng để đoạn dứt, chặt dứt nó đi, lìa bỏ nó đi, từ giả nó đi. Cái pháp hướng là cái pháp để mà đoạn dứt, pháp hướng là cái pháp ra lệnh để cho tâm chúng ta nó không còn bám dính cái đó nữa. Còn cái pháp quán là cái pháp phải thông suốt, phải thông hiểu. Cho nên, Phật nói đầu tiên mà cái người vào đạo Phật “Những gì chưa thông hiểu phải thông hiểu”. Mà bây giờ mình nghe cái danh từ sông mình chưa có rõ, chưa có rõ được cái trạng thái. Cũng như bây giờ nó hôn trầm, thù miên thì ai nói danh từ đó cũng được nhưng mà không có biết hôn trầm thù miên nó ra sao? Cái trạng thái hôn trầm, thù miên đó nó làm cơ thể chúng ta mỗi mệt, lười biếng, nhả nhọt, nó làm cho chúng ta bần thần không có tỉnh táo, thì cái đó nó gọi là hôn trầm, thù miên. Còn bây giờ chúng ta nói hôn trầm, thù miên sông không thì không hiểu gì hết, cái người khác

người ta không hiểu.

Mình muốn nói được cái đó thì mình phải diễn tả ra được, phải suy tư ra được, phải quán xét ra được, phải có cái trạng thái hôn trầm, thùy miên mới biết được nó. Còn nếu mà không có thông rõ như vậy thì chúng ta tu hoài nó cũng vô ích. Bởi vì tu nó khó, khó là cái chỗ thông hiểu, phải thông hiểu. Cho nên cái vấn đề quan trọng của đạo Phật thì như quý thầy cũng đã thấy rằng cái vấn đề nó rất rõ là phải thông hiểu. Mà không thông hiểu thì không có làm sao mà tu được hết, mà cứ vay mượn, vay mượn cái đờm dãi, nước miếng của người ta mà nhai đi nhai lại hoài thì nó không có ích lợi gì; mà mình phải thông hiểu, mình quán tức là làm cho cái tri kiến của mình nó thông suốt. Rồi cái tri kiến của mình tự nó phóng ra những cái sự hiểu biết đó, nó làm cho mình thấu rõ được cái pháp đó nó như thế nào đúng và như thế nào sai?

Đó là những điều kiện mà Thầy giảng hôm nay. Đâu có phải trong một cái Định vô lậu mà quý thầy đã sai thì cái Định hiện tại an lạc trú về hơi thở thì quý thầy còn sai biết là bao nhiêu nữa. Cho nên Thầy nhắc nhở rồi cái Định sáng suốt Thầy nghe quý thầy cũng chẳng trình bày cho Thầy cái đúng, cái sai trong sự tu hành, mà nhìn vào cái sống của quý thầy thì biết quý thầy tu chẳng tới



đâu hết. Tại sao vậy? Tại vì trong ba tháng này xét ra cái người nào tu được, tu không Thầy đã biết. Mà người nào tu không được mà tu như thế nào mà không được, tu như thế nào là được Thầy đều biết. Tại sao vậy? Tại nhìn thấy qua cái sự sống trầm lặng của người đó biết được người đó sẽ tu được, mà cái người mà sống phóng dật, tâm chạy theo luận bàn cái này, nói chuyện kia thì những người đó không tu được gì hết.

Thì nhìn lại ở đây chúng ta thấy được mấy người mà sống trầm lặng, đã là đi tu rồi thì chúng ta phải quyết tâm, phải giữ gìn không cho phóng dật. Rồi đây thì quý thầy sẽ thấy rằng tâm Phật không phóng dật, tâm ta niệm Phật cũng không phóng dật vì phóng dật là một pháp rất ác, rất độc, nó nối tiếp sự sanh tử luân hồi chúng ta mãi mãi là do cái tâm phóng dật. Mà muốn cho nó đừng phóng dật, thì chúng ta phải làm sao? Đó là một cái điều kiện mà rất khó, cho nên ở đây chúng ta nhìn lại chúng, nhìn lại một số quý thầy thì chúng ta thấy cái người mà không phóng dật là được mấy người. Đó, mà sống trầm lặng, sống độc cư, sống cô đơn, sống một mình người đó mới không phóng dật. Bởi vì, cái tướng không phóng dật thì cái tâm lần lượt nó sẽ nguội lạnh và nó sẽ không phóng dật. Mà cái tướng mà không giữ được thì cái tâm không thể nào mà giữ

nó được hết. Mới đầu chúng ta giữ được cái thân của chúng ta không phóng dật, sau lần lần cái tâm nó theo đó nó không phóng dật. Còn nếu mà cái thân mà chúng ta không giữ nó được đó, thì nó phóng ra nó chạy tứ tung bình tàn thì cái tâm chúng ta ngồi lại, cái tâm của chúng ta nó còn nhiều hơn nữa, hết chuyện này tới chuyện khác, nó như một cái chợ ở trong đó vậy.

Đó thì hôm nay Thầy nói như vậy để rồi chúng ta tiếp tục học cái Tứ Bất Hoại Tịnh.

Mới bắt đầu vào học Tứ Bất Hoại Tịnh mà chúng ta đã thấy thời gian quá dài là vì gần hai ngày học rồi mà chưa hết một pháp này, rồi quý thầy còn học biết bao nhiêu thứ khác nữa chứ đâu phải ít, đâu có đơn giản. Cho nên ở đây có một số quý thầy cũng xin Thầy để tóm lược lại những cái điều mà quan trọng để cho quý thầy nắm cho vững những cái điều quan trọng đó để mà tu tập, đây Thầy xin đọc một cái bức thư gửi cho Thầy, có một vị thầy gửi cho Thầy một bức thư:

BỨC TÂM THƯ THỈNH CẦU THẦY

**“*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.***

*Kính bạch Thầy!*

*Hôm nay, chúng con trong đại chúng*

*xin cung kính, thành tâm có lời thỉnh nguyện:*

*Kính thưa Thầy!*

*Thời gian còn quá ngắn, giáo án còn dài, sức khỏe của Thầy lại kém, chúng con cầu mong ngưỡng vọng Thầy từ bi hoan hỷ dành thời gian còn lại giảng cho chúng con về phần căn bản then chốt, cốt lõi của Tứ Thiên và Tam Minh để chúng con nắm được phần quan trọng này. Sau khi qua hạ vì chúng con không còn đầy đủ duyên lành, may mắn để tiếp tục theo Thầy để tu học, để lấy đó làm phương châm trên bước đường tu đạo, để cầu thoát ly sanh tử sau này. Cúi xin Thầy từ bi hoan hỷ chấp nhận hứa khả cho chúng con, đồng thời Thầy hoan hỷ cho chúng con được nghe những lời thỉnh nguyện của Thầy với Hòa Thượng Trúc Lâm mà không được Hòa Thượng chấp nhận trợ duyên cộng tác với Thầy để mở cửa, tiến dương con đường thiền giải thoát cho con người ở trong hiện tại, mà Thầy đã khổ công nhập thất tu hành suốt mười năm không nói một lời, sống trong cô đơn, trầm lặng đã khám phá thực hiện thành công kết quả chiến thắng dành lại quyền sanh tử sống chết của kiếp con người mà hiện nay trên thế giới này chưa có ai làm được.*

*Hôm nay chúng con đầy đủ duyên*

lành từ ngoài Bắc và ở trong Nam tự hội về đây cũng là phước duyên lành của chúng con vun bồi từ quá khứ. Cho nên hôm nay chúng con được nghe lần đầu cũng như lần cuối những lời quý báu này, lợi ích cho chúng con nói riêng, nói chung cho tất cả người sau. Đó là những lời tha thiết, chân thành của chúng con cúi mong Thầy từ bi, hoan hỷ chấp nhận cho chúng con.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”

“Sẵn dịp Thầy cho chúng con được nghe dự thảo của Thầy thành lập Trung tâm Khu an dưỡng ở Phước Hải. Có lý do gì khó khăn hay không mà Thầy lại không tiến hành mà lại bỏ dỡ. Đó là những gì mà chúng con muốn biết những việc làm của Thầy tốt đạo, đẹp đời, là phương châm của Phật giáo hiện nay, cũng là nhân duyên chấn hưng Phật giáo lợi ích cho chúng sanh, nhân loại. Với hoài bão và tâm nguyện của Thầy từ khi ra thất luôn luôn tâm nguyện canh cánh nỗi lòng và sự tồn vong của Phật giáo của hiện tại và tương lai, cho đến hôm nay mà hoài bão của Thầy vẫn chưa thực hiện được. Mà hôm nay Thầy lại ra đi ẩn bóng để lại cho chúng con một nỗi niềm thương nhớ, một bậc Thầy khả kính làm gương hạnh cho chúng con trên bước đường tu học.”

À, qua hai bức thư mà thỉnh cầu:

### TỨ THẦN TỨC

Thứ nhất là về cái phần giảng về bốn thiên và cái Tam minh. Sự thật ra thì cái căn bản nhất của cái bốn thiên là cái sống, là tu tập Định vô lậu, để làm gì? Để cho cái tâm nó ly dục, ly ác pháp, đó là cái căn bản nhất chớ không phải là cái hơi thở để mà chúng ta vào thiên định. Khi cái tâm mà chúng ta thanh tịnh được rồi thì cái thời gian mà tu tập cái Định vô lậu chúng ta thường dùng cái pháp hướng. Nếu không có pháp hướng thì chúng ta khó mà đoạn dứt được cái tâm ham muốn của chúng ta. Các cái duyên ở bên ngoài dễ lôi cuốn chúng ta, chẳng hạn như cái tâm phóng dật đó là một. Nếu không hằng ngày, không rèn luyện cái pháp hướng mà diệt cái tâm phóng dật đó, thì như vậy chúng ta đã thấy được cái pháp Tứ Bất Hoại Tịnh, mà nếu mà chúng ta không tu tập thì chúng ta không thấy được cái tâm phóng dật là **cái tâm rất là khó và vi tế, rất là vi tế.**

Chúng ta nghĩ rằng mình không có ham muốn như cái người thế gian, tức là không phóng dật. Nhưng ở trong tâm của chúng ta thật sự là cái gốc phóng dật vẫn còn là chúng ta biết rằng có chứ không phải không. Tại vì chúng ta xả chưa hết mà, mà chưa hết thì tức là còn phóng giạt. Dù là một cái

bát đi, một vị sư đó có ba y một bát không, dù cái bát mà chưa có bỏ được, còn tiếc nó nghe một vị khác gỡ cái bát sợ bể thì ngay đó còn cái tâm phóng dật, chưa có dừng lại, nó khó như vậy.

Cho nên khi bắt đầu mà chúng ta tu Tứ Bất Hoại Tịnh đó, là cái điều kiện tiên quyết đầu tiên là chúng ta tu tập như thế nào để chúng ta có một cái niềm tin, cái niềm tin đó đối với Phật. Cho nên Tứ Bất Hoại Tịnh đó, **nó giúp cho chúng ta có một niềm tin đó, đó là những cái cơ bản của thiên định.** Chứ không phải thiên định của đạo Phật bằng cách ngay đó mà dạy cho quý thầy bằng cách này, bằng cách kia là thiên định đâu, nó không phải đâu. Nếu mà sự thật ra đây Thầy giảng cái bài về bốn thiên rất là rõ ràng, cụ thể. Nhưng mà cái căn bản nó không có, không có ngay từ cái lúc đầu đó thì bốn thiên và những cái danh từ mà diễn tả cách thức mà nương hơi thở thế này cách khác, thì quý thầy không làm sao quý thầy bước vào được hết. Biết nó như vậy nhưng mà cái tâm của mình còn phóng dật, chưa ly dục, chưa ly ác pháp thì chắc chắn là không bao giờ mà có thể đi vào được bốn cái định này. Rồi quý thầy thấy khi mà yêu cầu Thầy dạy Tam minh, nếu muốn dạy Tam Minh không phải đơn giản như chúng ta nhập Tứ thiên rồi, từ đó chúng ta có Tam Minh đâu.

Mà Thầy còn phải dạy Tứ Như Ý Túc, bởi vì khi mà nhập Tứ thiền mà muốn hướng dẫn mà tâm đến Tam minh đó thì nó phải có Đại Thần Lực. Mà có Đại Thần Lực thì chúng ta mới có đủ cái sức của nó, đủ cái sức của nó mà điều khiển, ra lệnh mà điều khiển, chứ nó không còn có cái sự vận dụng của một cái người mà đang vận dụng cơ bắp nữa, mà chỉ còn có cái ra lệnh mà thôi. Mà như vậy là Thần lực chớ không thể nào là cái sức lực của chúng ta nữa, mà đây gọi là Thần lực, cái lực vô hình gọi là Thần lực. Mà cái thần lực này nó do cái pháp hướng mà ngay từ lúc đầu mà chúng ta ly dục ly ác pháp được, tu cái Định vô lậu chúng ta phải rèn luyện nó hết sức ở trong cái pháp định vô lậu, chứ không phải là khi mà vào hơi thở thì chúng ta luyện tập nó thì chẳng nhằm nhò gì, chẳng kết quả gì hết.

Đó là những cái cơ bản, nếu mà ngay từ Tứ thiền mà dạy hướng Tam Minh thì chắc chắn là quý thầy sẽ không bao giờ mà có thể hướng đến Tam Minh vì con đường này Thầy đã đi qua Thầy biết rất rõ. Tại sao vậy? Tại vì khi mà chúng ta nhập được Tứ thiền rồi thì cái đầu tiên mà chúng ta biết được, làm chủ được là cái chúng ta ra lệnh là hơi thở ngưng nghỉ các hành trong thân chúng ta. Chúng ta thấy nó có cái Thần lực như vậy đó thì chúng ta biết. Bắt đầu bây giờ chúng ta

như thế nào? Nếu mà hơi thở ngưng như vậy, tức là chúng ta đã nhập định, mà đã nhập định thì như vậy gọi là Định Như Ý Túc, quý thầy thấy chưa nó trong Tứ Như Ý Túc, cái Định Như Ý Túc, thì tức là bây giờ chúng ta thực hiện cái muốn của chúng ta hiện giờ muốn như thế nào? Muốn mình phải nhập định, muốn cho hơi thở ngưng, muốn cho nhập được tứ thiên thì cái muốn đó nó phải thực hiện qua cái lực, cái thần lực của nó, nó bảo hơi thở ngưng thì nó ngưng, nó bảo các hành về hơi thở phải ngưng thì các hành ở trong thân của chúng ta về hơi thở ngưng. Đó là cái mà gọi là Định Như Ý Túc và bây giờ nó thường hay bị bung ra và bị âm thanh tác động, bị thọ. Chúng ta bảo âm thanh hoàn toàn không được tác động vào tâm của chúng ta vào cái định này nữa, thì từ đó âm thanh không tác động. Thì như vậy gọi là Định Như Ý Túc, an trú như ý của mình trong đó gọi là Định Như Ý Túc. Và khi mà Định Như Ý Túc được như vậy đó thì chúng ta, nó có cái sự siêng năng, rất là siêng năng mà siêng năng như ý túc, chúng ta muốn nhập bao lâu nó cũng được hết, nó không có làm cho chúng ta lười biếng cho nên gọi là Tinh Tấn Như Ý Túc.

Đó quý thầy thấy khi mà đến chỗ này rồi chúng ta phải thực hiện Tứ Như Ý Túc trước đã, rồi sau đó chúng ta mới thực hiện,



mà muốn được vậy thì chúng ta phải lần lượt từ cái chỗ nào, bắt đầu bây giờ, đây là cái định như ý tức rồi, thì bắt đầu bây giờ mình muốn kéo dài cái thời gian mà nhập định này thì nó là Tinh Tấn Như Ý Tức. Quý thầy phải hiểu ở đây Thầy giảng đơn sơ, chứ còn sự thật ra mà để dạy cho nó thì cách thức thì chúng ta phải như thế nào để tập luyện khi mà ở trong cái trạng thái của định đó. Mà bây giờ chúng ta chưa biết nó như thế nào thì Thầy nói cũng như là chẳng qua là lý thuyết suông mà chơi, chứ nó cũng không có cái nghĩa lý gì. Nhưng mà vì cái giáo án thì phải nói cho hết, chứ sự thật ra nói để mà nói, chứ cái người mà tu tới đây mà khi mà tâm chúng ta chưa có được vô lậu mà chúng ta thực hiện nó thì chẳng bao giờ mà chúng ta nếm được cái mùi vị của bốn thiền. Nó không phải khó nhưng mà khó là từ khi chúng ta bước vào đầu mà Giới luật không nghiêm chỉnh, đời sống không độc cư, không trầm lặng đó, thì chắc chắn là chúng ta chẳng nếm được cái mùi vị này.

Mười năm trong thất Thầy chẳng hề có một lời nói, không phải là sống độc cư trầm lặng một mình sao? Ai dám làm điều này không? Chắc chắn khó có người làm được điều này lắm! Nhưng mà Thầy đã làm được điều này. Vì vậy mà Thầy thấy rất là rõ ràng và cụ thể. Đâu phải trong một năm, hai năm

mà có thể mười năm, hai chục năm nếu mà chưa thành tựu vẫn phải sống độc cư suốt đời chúng ta, chứ còn chưa nói rằng trong mười năm. Mà đây mười năm là thành tựu thì Thầy mới ra thất. Còn cỡ mà nó chưa thành tựu thì chắc chắn còn kéo dài năm năm nữa, hay là mười năm nữa không chừng. Vậy mà nguyện trọn đời là khi nào mà thành đạo thì mới ra khỏi thất, còn không đạt được cái sự làm chủ sanh tử thì Thầy không ra khỏi thất. Chừng nào mà Thầy ra lệnh rằng cái hơi thở ngưng và các hành ngưng thì chừng đó là Thầy mới ra khỏi thất chứ bây giờ chưa ra khỏi thất, chưa có bao giờ, chưa làm chủ được cái này thì không ra khỏi thất.

Nhưng mà khi mà đã làm chủ được có thần lực như vậy rồi thì không lý nào mà Thầy không đi đến những cái điều mà quan trọng mà trong Tứ Như Ý Túc. À, bây giờ thí dụ như Thầy đang ngồi đây Thầy bảo rằng, không lẽ bây giờ Thầy nhập vào cái định đó, Thầy bảo cái đồng hồ này phải hiện một cái nữa cho Thầy, thì ngay đó Thầy ra lệnh thì nó có một cái nữa nó nằm bên đó, hai cái hoàn toàn, hai cái rõ ràng. Ai lấy xài cũng được hết, trừ ra Thầy bảo hai cái này trở lại một thì nó trở lại một, thì như vậy gọi là Dục Như Ý Túc. Muốn cái gì được cái này, phải không? Như bây giờ, Thầy nói tấm gạch tàu này là một miếng vàng thì nó bắt đầu nó là

một cục vàng hẵn hời đàng hoàng, bây giờ đem ra chợ, đem tới đâu thợ kim hoàn nào đục ra cũng làm đồ trang sức y như là vàng như vậy. Nhưng mà Thầy bảo cái cục vàng đó phải hời lại là cục gạch tàu thì nó trở lại là cục gạch tàu. Cái lệnh của Thầy ra làm sao thì nó y như vậy gọi là Dục như ý túc. Các thầy thấy chưa? Rồi bây giờ khi mà Dục Như Ý Túc được rồi thì phải Tuệ Như Ý Túc, cái trí tuệ của Thầy muốn như thế nào thì nó phải theo như thế ấy. Cho nên từng đó Thầy mới từ cái chỗ mà Tuệ Như Ý Túc Thầy đã phát hiện được rồi thì bắt đầu Thầy mới nói bây giờ đó phải thực hiện Túc Mạng Minh, mình là cái trí tuệ của mình mà. Cho nên bảo nó một cái là ngay đó là chúng ta biết được nhiều đời, nhiều kiếp liền tức khắc. Đó quý thầy thấy rất rõ không? Cho nên ở đây chúng ta phải thực hiện Tứ Như Ý Túc. Như vậy là chúng ta đã biết rằng Tuệ Như Ý Túc.

Bởi vì có bốn Như Ý Túc như thế nào thì Dục Như Ý Túc là đầu tiên rồi Định Như Ý Túc, rồi Tinh Tấn Như Ý Túc rồi mới Tuệ Như Ý Túc. Thì bốn cái này đều phải được giảng rất là kỹ, khi mà chúng ta nhập tứ thiền rồi thì cái mà đầu tiên của chúng ta là như thế nào? Chẳng hạn bây giờ mình bảo hơi thở mình ngưng, nhưng nó ngưng có một chút à, nó không có chịu ngưng lâu đâu. Thì như vậy nó chỉ có Thần lực có một chút xíu

à. Thời gian này chúng ta phải tu như thế nào để cho nó ngưng, một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, rồi đến thời gian dài ra, đâu có phải là chuyện dễ, lực của chúng ta mới tu tập, cái Thần lực chúng ta mới tu tập nó còn nhỏ, nó đâu bằng cái người tu 10 năm. Còn nếu mà chúng ta tu 20 năm, cái Thần lực của chúng ta còn dữ tợn hơn nữa, bởi vì hằng ngày chúng ta trui, rèn luyện mình trên cái pháp hướng thì Thần lực nó càng ngày càng vĩ đại hơn. Chớ không phải như mấy ông thầy mà ngồi tu mà tập trung cái tâm, tư tưởng trên cái đầu của chúng ta để làm cho nó quay cuồng ở trên đó, nó rối loạn thần kinh, nó tiêu luôn, chứ không phải dễ. Ở đây chúng ta đâu có tu tập cái gì đâu, chúng ta đâu có đụng tới cái thân của chúng ta mà nhấn mặt hoặc là cắn chặt răng hoặc là gồng mình lên để mà gom tâm mình bằng cách này bằng cách kia. Cho nên nó đâu có rối loạn cơ thể chúng ta, chúng ta chỉ nhẹ nhàng khi mà chúng ta tu cái Định Vô Lậu chúng ta chỉ nhẹ nhàng.

Ví dụ như bây giờ, cái tâm phóng dật là một cái pháp ác, làm cho thân tâm chúng ta luôn luôn tái sanh luân hồi, sanh tử, đau khổ. Vậy thì cái tâm phóng dật này phải lìa đi không được ở đây nữa. Bình thường, mình nhắc như vậy thôi, chứ mình đâu có bảo nó làm sao được, mình đâu có lôi nó được, như

mình sống ở trong cái hạnh độc cư đó thì tức là mình ly nó rồi, tức là mình lìa nó rồi. Nhờ cái thân mình khép mình trong cái khuôn khổ độc cư, trầm lặng đó thì nó đã ly đó, cho nên mình nhờ đó mà mình không phóng dật. Nhưng mà cái tâm của chúng ta nó vẫn còn phóng dật chứ chưa hết. Cho nên chúng ta hằng ngày phải nhắc: à cái tâm phóng dật phải dứt đi, không có được, vì phóng dật là đau khổ, nối tiếp cho ngọn đuốc sinh tử luân hồi, làm cho đời người tiếp tiếp nối nhau mà khổ ở trên 6 nẻo luân hồi. Cho nên mình thường nhắc nó, cứ nhắc đi nhắc lại đuổi nó đi hoài, đuổi riết nó, mình sống đúng hạnh mình đuổi riết thì nó phải hết trong tâm. Còn mình sống mình tiếp giao với dục lạc, mình phóng tâm mình chạy theo nào là rượu chè, hút thuốc, nào là xem video, tivi rồi xem ca hát, rồi nhảy nhót, nhảy đầm, đờng-xê gì đủ loại, thì thử hỏi cái cách thức đó thì làm sao mà chúng ta bảo cái tâm phóng dật đừng có phóng dật không? Hàng ngày chúng ta muốn ăn cái này, muốn ăn cái kia, muốn ngủ hồi nào ngủ, muốn thức hồi nào thức, thì bảo đừng phóng dật thì nó làm sao nó không phóng dật. Mình đã sống phóng dật mà mình bảo nó đừng phóng dật là làm sao? Còn mình sống mình khép mình ở trong cái khuôn khổ, không phóng dật và đồng thời mình nhắc cái tâm của mình riết nó sẽ hết phóng dật. Quý thầy có nghĩ điều

đó không? Nếu quý thầy nghĩ điều đó là cái sống của quý thầy phải đi trước, đó là cái cơ bản để chúng ta thực hiện thiền định.

Cho nên cái giáo án thì lần lượt Thầy sẽ dạy hết, mà dạy hết là một cái điều cũng rất nguy hiểm cho cái người sau. Tại sao vậy? Tại vì nó có sẵn hết, người ta chỉ lợi dụng nó để mà bán pháp, bán Phật mà sống, chứ không phải để thực hiện sự giải thoát. Họ hiểu biết rồi, họ hiểu cách hành trì rồi, họ ra họ nói dóc, chứ sự thật ra họ chạy theo dục lạc, họ chạy theo danh lợi, họ lấy cái hiểu biết đó họ nói như họ là Thánh vậy đó.

Như từ lâu tới giờ quý thầy thấy trong kinh sách không có nói những cái hành trì, những cái pháp hành, Phật có nói những cái danh từ rất là cô đọng lại, chúng ta khó được hiểu, như Phật nói: “Như lý tác ý là pháp hướng tâm”. Nhưng bây giờ Thầy triển khai ra những cái pháp này, nó trở thành những trạch pháp, như Phật dạy là Trạch pháp giác chi này, rồi Niệm giác chi này, Khinh an giác chi này. Thầy triển khai ra những cái này nó trở thành những cái pháp tu, trở thành cái pháp hành của chúng ta rất rõ. Và từ đó nếu cái người mà quyết tâm tu, thì chắc chắn là phải được, còn cái người mà quyết mượn nó để buôn Phật bán pháp thì chắc chắn cái số này rất lớn chứ không phải ít. Đó, người ta cứ ngỡ rằng mình hiểu như vậy là mình giải

thoát, nhưng sự thật ra họ chưa làm chủ, họ chưa làm cái gì được hết nhưng mà họ mượn cái chỗ mà Thầy nói đây, họ sẽ nói ra tùm lum đủ thứ hết.

Nhưng cuối cùng thì cuộc đời họ cũng chỉ trôi lăn ở trong lục đạo. Chỉ gạt được cái người mà người ta chưa có nghe được giáo án này. Chớ còn những người mà được nghe rồi, được hiểu rồi thì ông cũng nói ở trong cái này thôi, chứ ông đâu có nói cái chuyện gì khác của ông đâu. Nhưng trên bước đường tu tập chúng ta có nhiều kinh nghiệm của chúng ta lắm, chứ nó không phải như ở chỗ Thầy nói. Thầy nói đây là một cái phần rút tĩa từ những ưu khuyết điểm của quý thầy, rồi đến những cái ưu trong cái sự tu tập của Thầy so sánh để rồi mới lấy ra cái pháp hành cụ thể, để giúp cho quý thầy sau này. Rồi quý thầy sẽ tu, quý thầy có những cái kinh nghiệm của quý thầy nữa. Nhưng kinh nghiệm đó nó không xa lìa cái cốt lõi của Phật pháp, nó không trật. Cho nên ở đây thì Thầy nhắc lại cho quý thầy thấy, con đường mà chúng ta còn đang học và còn đang hiểu, con đường cho đúng đạo Phật cái đã. **Mà muốn học hiểu đúng Đạo Phật thì chúng ta phải đi từng bước, chứ không thể nào mà dùng cái chúng ta hiểu.**

Quý thầy thì muốn hiểu bây giờ phải nhập từ Sơ thiên phải như thế nào, trạng

thái? Lần lượt quý thầy sẽ được nghe Thầy diễn tả tất cả những cái này. Nhưng tu hành được hay không là do quyền của quý thầy chứ không phải là của Thầy nữa, Thầy chỉ làm hết bổn phận của mình dựng lại những cái giáo lý của đức Phật và qua những kinh nghiệm của Thầy, qua những cái lời của Phật dạy quá là cô đọng làm cho người ta không có hiểu cái pháp hành và cũng chính vì vậy mà đạo Phật tới ngày nay người ta mới không triển khai nổi. Chỉ có những người mà hành thì người ta mới triển khai nổi. Còn những người mà không hành, mà lý thuyết không thôi thì không triển khai được. Mà Thầy hôm nay đã phá vỡ cái này.

Thật là đối với Phật Thầy cũng có một cái tội, lẽ ra ông Phật ngày xưa thì ông phải khai triển cái này rất rõ, nhưng ông chỉ ngầm để mà ông đến với các đệ tử của mình, để chỉ cái pháp hành đó mà thôi, chớ không có nói ở trong kinh sách. Và các ngài thuật trở lại như ông A-Nan thuật lại, cái dạy riêng cho từng người để mà nhập được cái định thì không có nói cho mọi người nghe những pháp hành đó. Tại sao vậy? Như đức Phật thể hiện thần thông đến với ông Mục Kiền Liên thì chỉ nói à ông nhập cái Sơ thiên nó không được do cái tâm ông như thế này thế khác hoặc là ông bị hôn trầm, thùy miên, vô ký thì ông Phật đến để giúp cho ông ta



phá đi. Có 5 cái điều kiện phá hôn trầm, thù miên. Rồi đến cái khi mà ông nhập Sơ thiền không được, hoặc là nhập Nhị thiền không được, luôn luôn cái tâm ông bị dao động ở trong đó thì đức Phật đến nhắc ông phải im lặng như Thánh, trụ như Thánh, nói những danh từ như vậy thôi. Nhưng mà ngoài những cái danh từ đó, chắc chắn là đức Phật có kê tai nói với ông Mục Kiền Liên “Ông phải như thế này nè, ông nằm ở chỗ đó”. Cho nên mình phải xét thấy khi mà nó có những cái định. **Tại sao từ cái khoảng từ Sơ thiền cho tới Nhị thiền, nó có những cái định khác nữa, chứ đâu thể nào mà nói Sơ thiền, Nhị thiền không.** Nó có cái định, cái định mà Sơ thiền thì nó có Tầm, có Tứ, rồi tiếp đó thì cái định thì nó vô Tầm mà nó hữu Tứ. Chúng ta phải tu tập như thế nào? Vậy thì cái mà có Tứ này là cái Tứ gì đây? Ông Phật không nói, cho nên người ta không biết mà cái vô Tầm mà có Tứ này là cái gì? Còn Sơ thiền thì mới ly dục, ly ác pháp thôi. Cho nên nó còn Tầm còn Tứ, **nhưng mà ở trong Tầm Tứ thiện.** Bây giờ muốn đi đến Nhị thiền thì diệt Tầm Tứ, mà diệt Tầm Tứ thì không thể ngay một lúc mà chúng ta diệt được. Cho nên vì vậy chúng ta phải rõ được cái chỗ mà muốn vô Tầm mà còn Tứ, nó là một cái định để mà chuyển qua một cái định diệt Tầm Tứ.

Đó thì quý thầy thấy rất rõ, mà muốn chuyển qua như vậy là gì, nếu không phải pháp hướng trong đó thì ông Phật không kê tai nói nhỏ với ông Mục Kiên Liên thì chắc chắn bây giờ chúng ta biết được không? Nói định vô Tâm mà hữu Tứ thì chắc chắn ai nói cũng được. Nhưng mà chúng ta biết làm sao đây là hữu Tứ đây? Chưa ai biết hết. Hữu Tứ là như thế nào? Nếu không phải là Như lý tác ý ra lúc bấy giờ thì làm sao mà diệt Tâm được. Bởi vì Tâm Tứ, trong cái Nhị thiên nó có Tâm Tứ rồi, phải không? Nhưng mà nó sống ở trong ly dục, ly ác pháp thì nó phải có Tâm Tứ thiện rồi. Nhưng bây giờ muốn diệt Tâm, không phải ngồi ức chế tâm đâu. **Các thầy phải nhớ, các thầy ngồi mà ức chế tâm là các thầy dùng hơi thở**, các thầy tập trung, các thầy gom, các thầy gồng mặt, gồng mình lên cho nó căng thần kinh lên, thì cái điều đó là điều sai rồi. Cho nên Phật nói ở đây vô Tâm mà hữu Tứ, cho nên có bảo mình gồng mình không? Quý thầy phải hiểu rõ cái điều này, vô Tâm mà hữu Tứ thì cái Tứ nó còn tức là Tác ý nó còn chứ gì? Mà Tác ý còn tức là pháp hướng chứ gì? Cho nên chúng ta thí dụ như bây giờ chúng ta muốn cái tâm của mình diệt Tâm Tứ thì chúng ta phải giữ cái đối tượng của nó là cái niệm. Nhưng mà bây giờ mình chưa có biết cái niệm nào, tức là trong Tứ niệm xứ mình chưa có học thì ngay Tứ thiên mình

dạy mình có biết cái niệm nào, nó ở chỗ nào đâu? Bây giờ nó ở thọ hoặc là ở thân, ở tâm của mình hay ở pháp. Bởi vì nó có 4 cái chỗ để mà chúng ta thực hiện cái Niệm, vậy thì nó ở chỗ nào đây mà để thực hiện cái niệm đó đây? Cho nên vì vậy chúng ta phải học Tứ niệm xứ để chúng ta biết cái niệm đối tượng của nó để mà chúng ta tác ý. Vậy thì khi mà chúng ta trạch pháp ra nó phải có đúng ở trên cái đối tượng cái niệm của nó để mà chúng ta dùng cái đó, đối tượng đó để mà chúng ta tác ý để mà chúng ta diệt Tàm. Cho nên nói vô Tàm mà hữu Tứ, phải không? Cho nên bây giờ chúng ta tu 5 phút, 10 phút hay 30 phút, thì cái lúc bây giờ nó không có Tàm mà nó còn Tứ. Rồi bắt đầu bây giờ muốn diệt Tàm Tứ thì bây giờ Tàm nó đã hết rồi, thì cái Tứ phải diệt như thế nào? Không tác ý nữa, mà không tác ý nữa thì cái gì mà chúng ta phải xả nó đi để cho nó không tác ý? Thì tức là cái niệm. Vậy thì cái niệm nào mà xả được? Bây giờ chúng ta niệm Phật, chúng ta xả được không? Xả gì mà nó ngồi nó cứ niệm ở trong đầu nó hoài, thì làm sao xả được? Đó là những cái mà khi chúng ta học Tứ niệm xứ thì chúng ta mới thấy rõ cái điều này. Nhưng mà Thầy thấy cái thời gian mà chúng ta dạy đến đây thì chúng ta thấy nó còn nhiều cái sự học.

Bây giờ chúng ta, Thầy nói Thầy nhắc

lại cho quý thầy thấy rõ này: Nếu mà chúng ta không học 5 cái Căn, tức là ngũ Căn, ngũ Căn tức là 5 cái gốc, 5 cái gốc để cho nó thực hiện được con đường Thiền định này, thì chúng ta không biết cái gốc ở đâu mà chúng ta tu, thì làm sao mà có cái sự này được? **Thì 5 cái gốc đó như thế nào?** Tín căn này, Tấn căn này, Niệm căn này, Định căn này, Tuệ căn này, cái gốc ở đó nó sinh ra Tuệ này, cái gốc nó ở đó nó sinh ra cái Định này, cái gốc nó ở đó nó sinh ra cái Niệm này, cái gốc nó ở đó nó sinh ra cái sự siêng năng này, tức là Tấn căn đó, cái gốc nó ở đó nó sinh ra cái lòng tin của chúng ta này. Chúng ta phải biết 5 cái Căn này. Mà 5 cái Căn này thì chúng ta phải tu tập mà làm sao cho có 5 cái Lực, gọi là ngũ Lực.

Cho nên có nhiều người người ta Thầy nói Niệm lực, họ nói chỉ có Thầy đặt thôi chứ làm gì Phật pháp có cái Lực. Đó là những người chẳng hiểu Phật pháp. Phật có 5 Lực chứ đâu phải 1 Lực. Ví dụ Thầy nhắc cho quý thầy thấy nè, nào là: Tín lực này, rồi Tấn lực, rồi Niệm lực này, rồi Định lực này, rồi Huệ lực này. Nó phải đủ 5 cái Lực của nó, nó mới gọi là Phật pháp. Mà 5 cái Lực này nó hợp lại, nó gọi là Thần lực.

Đó, thì như vậy chúng ta mới thấy con đường tu. Mà bây giờ bắt đầu Thầy dạy Tứ bất hoại tịnh này, xong rồi Thầy sẽ dạy cho

quý thầy thấy được ngũ Căn như thế nào, rồi ngũ Lực như thế nào? Thì cái thời gian mà dạy ngũ Căn, ngũ Lực quý thầy thấy đâu có phải là thời gian ngắn được, chắc gì mà trong cái thời gian 5 đến 10 ngày nay mà nó hết được, nó còn nhiều quá. Và đồng thời Tứ niệm xứ thì quý thầy thấy, bốn cái chỗ mà để chúng ta đặt cái Niệm, lúc nào mà chúng ta tu cái Định gì mà chúng ta đặt cái Niệm gì ở trên cái xứ sở nào cho nó đúng cái xứ đó chứ? *Nếu mà trật cái xứ đó thì chúng ta tu bậy rồi.* Bây giờ cái đầu đang nhức mà cứ nói cái thân bất tịnh, cái thân vô thường, cái thân như thế này thế khác, thì ăn thua nhằm nhò gì khi cái đầu, cái thân của chúng ta đang bệnh.

Cũng như có nhiều vị ở đây đang bệnh đau, đang nhức nhối, đang khổ sở mà cứ ngồi quán cái thân như thế này, ngồi hít thở, thử hỏi chịu nổi không? Đó là tu sai, tu ở trong những cái nào mà nó đang thể hiện. Bây giờ cái tâm chúng ta tỉnh táo này chúng ta sẽ tu cái gì này? Bây giờ chúng ta cái tâm nó mờ mịt, nó thiếu tỉnh thức này thì chúng ta tu cái gì nè? Chúng ta tu từng cái tâm Niệm của chúng ta mà. Bởi vậy Phật nói tâm có tham biết tham, tâm có tỉnh biết tỉnh, tâm có sân biết sân, tâm không sân biết không sân, tâm không tham biết không tham. Mỗi tâm niệm của chúng ta đều biết

và trong khi đó chúng ta sẽ tu cái gì? Bây giờ tâm có tham thì chúng ta biết, chúng ta tu cái gì, mà tâm không tham thì chúng ta biết chúng ta tu cái gì? Tâm có tỉnh thì chúng ta biết chúng ta tu cái gì? Mà tâm không tỉnh thì chúng ta biết chúng ta tu cái gì? Vì vậy nó mới có kết quả. Còn bây giờ tâm mình không tỉnh mà mình cứ ngồi mình hít thở thì làm sao mình tỉnh? Chỉ có ngủ luôn chứ ở đó mà tỉnh.

Thầy muốn nói như vậy để chúng ta học rất là kỹ mọi cái pháp hành của Phật để biết từng tâm niệm của chúng ta, chúng ta mới thực hiện được, chứ không khéo chúng ta làm sao thực hiện được? Quá khó khăn.

Cho nên ở đây Thầy xin nhắc lại trong cái điều kiện mà thầy Thiện Thiên muốn hỏi là để thấy được cái sự việc trải qua cái thời gian của Thầy muốn chấn hưng lại Phật pháp, muốn nương vào Hoà Thượng, giúp Hoà Thượng để xây dựng lại Phật pháp, vì Thầy là một người tu, không còn có chấp danh chấp lợi, không còn có muốn mình là bậc Thầy ai hết, chỉ muốn núp sau lưng Hoà Thượng để mà giúp Hoà Thượng xây dựng lại cái ngôi nhà Phật giáo như ở trong băng Thầy đã nói. Ở trong băng của Thầy đã được nói ra rất là rõ ràng. Nếu một ngày gần đây Thầy sẽ đọc lại những lời đó mà trước đây 3 năm Thầy đã có giảng cái lời nói đó. Tức là

trong hai cuộn băng đó, cái cuộn thứ nhất là **Phật Môn Bảo Huấn**. Thầy muốn khuyên quý thầy là trở về với cái sự chơn chánh của đạo Phật, đừng có lợi dụng cái chiếc áo Tôn giáo mà làm lệch đi con đường của đạo Phật. Đó là cái cuộn băng thứ nhất. Cái cuộn băng thứ hai là Thầy muốn so sánh giữa cái Thiên Đông Độ và cái thiên của bốn Thiên của Phật để cho Hoà Thượng thấy cái đúng, cái sai, để cho Hoà Thượng hiểu được Thầy, rồi thầy trò hiểu nhau, Thầy sẽ núp sau lưng Hoà Thượng mà cố gắng đào tạo tìm lấy một số người quyết tâm tu hành giải thoát. Sau khi mà đào tạo được cái số người này rồi thì đương nhiên là đệ tử Hoà Thượng chứ không phải là đệ tử của Thầy, họ chỉ là huynh đệ của Thầy mà thôi. Để cuối cùng thì người ta nhìn thấy Phật giáo của Việt Nam do Hoà Thượng đã chấn hưng lại, có người tu chứng làm chủ sanh tử như vậy như vậy, kết quả như vậy. Riêng Thầy thì âm thầm rồi Thầy thị tịch khi mà đã có những người mà Thầy đã hướng dẫn được thì Thầy thị tịch. Thầy ra đi, không để lại một vết tích nào, công lao nào của Thầy đối với con người, đối với Phật giáo ở trong thế gian này. Nhưng cuối cùng thì không được, cho nên buộc lòng Thầy phải nói lên cái Giáo án này để cho mọi người sau này hiểu biết được con đường của đạo Phật, nó không phải như người ta đang tu tập hiện bây giờ như người ta đang

hiểu Phật giáo bây giờ.

### THẦY TÂM SỰ VỀ MỐI QUAN HỆ THẦY TRÒ VỚI HÒA THƯỢNG TT VÀ DUYÊN CHUA ĐỦ THÀNH LẬP TRUNG TÂM AN DƯƠNG TỪ THIỆN CHƠN LẠC

Trước tiên, Thầy xin thuật lại khi mà tu xong làm chủ được cái sự sanh tử, sự sống chết rồi thì Thầy trở về thăm Hoà Thượng ở trên Chơn Không. Thì lúc bấy giờ trong cái bài mà thỉnh nguyện thì Thầy có nhắc lại một cái phần đó. Để cho quý thầy hiểu rõ hơn thì Thầy sẽ đọc lại cái bài thỉnh nguyện này để cho quý thầy thấy rõ. Cái bài này cách đây 7 năm, năm đó là năm 1990, ngày 26 tháng 03 năm 1990. Còn cái ngày mà âm lịch, thì đó là ngày 3 tháng 02 âm lịch, năm Canh Ngọ, Thầy về Thường Chiếu, Thầy thỉnh nguyện cái bài này, trong khi cái Tu viện Chơn Lạc, Hoà Thượng Thanh Từ đã giao cho Thầy cái khu đất đó để xây dựng cái Tu Viện Chơn Lạc đó, thì lúc bấy giờ nó có những cái duyên rất là khó khăn mà chính bây giờ Trung Tâm An dưỡng ra đời cũng muốn xây dựng ở trên khu đất đó, để mà thực hiện cái hoài bão đem cái đạo đức của Phật giáo đến với mọi con người, làm cho con người giải thoát từ bàn tay của họ, từ khối óc của họ. Họ làm điều thiện, họ đem lại sự hạnh phúc đó cho họ, họ làm điều ác thì họ phải mang lấy hậu quả khổ



đau của chính họ. Vì biết rõ đường đi nhân quả cho nên Thầy có cái hoài bão đó.

À, đây Thầy sẽ đọc lại cái bài thỉnh nguyện mà cách đây 7 năm, chứ không phải mới đây đâu. Đây quý Thầy nghe cái bài thỉnh nguyện:

“Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính bạch Thầy và đại chúng!

Con tỳ-kheo Thích Thông Lạc, hôm nay có duyên sự xin đê đầu thành đảnh lễ tác bạch sám hối.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính bạch Thầy và đại chúng!

Từ ngày con về Chơn Không học thiền với Thầy, con đã ngộ những gì và tu tập như thế nào?

Kính bạch Thầy và đại chúng!

Trong ba tháng hạ năm ấy, năm 1970. Con đã nghe Thầy giảng kinh Kim Cang đến câu: **“Bồ tát độ chúng sanh trong bốn loài mà không thấy mình độ, độ hết chúng sanh thì thành Phật”**. Thầy giảng câu này cho chúng con nghe, đó là vọng tưởng, độ hết chúng sanh tức là hết vọng tưởng, hết vọng tưởng tức là thành Phật.

Lại nữa, cũng Kinh đó Thầy giảng câu: **“Hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc và quá khứ tâm bất khả đắc”**. Con ngộ câu này: “Tâm quá khứ và vị lai là vọng tưởng, tâm hiện tại là tác ý”. Ngộ hai câu kinh này con đặt trọn niềm tin ở Thầy là một Thiên sư đắc đạo mới hiểu được như vậy.

Quét hết vọng tưởng, dùng tác ý để thành Phật, bấy giờ tâm con đều buông xuống hết. Con không còn tha thiết cái ăn, cái ngủ, cái mặc. Đẹp sạch, cả ngủ nghỉ con cũng không còn ham thích nữa. Con không còn ham học hay tìm hiểu về Kinh sách nữa. Con từ khước dịch thuật khi Thầy giao cho con một tập kinh trong bộ Đại Tạng, con từ giã tất cả những gì của thế gian, quyết lòng thực hiện cho bằng được.

Trong chúng chỉ có mười huynh đệ cùng nhau tu học, con thường tìm cách xa bạn bè, tránh nói chuyện tào lao, nghị luận, tìm nơi vắng vẻ, năng nổ tu hành.

Con tự nghĩ người xưa chỉ ngộ một câu rồi dẹp tất cả, tìm lấy con đường giải thoát cho mình như ngài Đại Mai ngộ câu “Tức tâm, tức Phật”, rời Mã Tổ đến núi Đại Mai nỗ lực tu hành. Lục Tổ Huệ Năng ngộ câu: “Ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, từ giã mẹ già đến chùa Quỳnh Mai nỗ lực thực hiện, quét

sạch vọng tưởng trong lao tác, chẳng học tập gì hết. Ngài Dược Sơn ngộ câu “Nhướng mày, chớp mắt, không nhướng mày, chớp mắt”, ba năm không làm một điều gì hết, da mỏng da dày đều hết sạch”. Bởi vậy ngộ là để tu chứ không phải để tìm văn trích cú, hiểu biết nhiều, kiến giải sâu. Ngộ là để thực hiện sự làm chủ thân tâm mình ra khỏi nhà sanh tử luân hồi.

Kính bạch Thầy và đại chúng!

Suốt mười năm trong thất con quét sạch vọng tưởng, dùng tác ý. Đầu tiên con được Thầy dạy pháp môn Tri Vọng; biết vọng liền buông. Nhờ pháp môn này con đã dẹp gần hết vọng tưởng, nhưng thật chưa sạch. Năm cuối cùng con dùng pháp hơi thở nhiếp sạch, nhiếp mạnh, hoàn toàn ức chế được tâm mình. Con thành tựu dùng Tác ý kéo dài thời gian này bảy ngày đêm liên tục không biết đói khát.

Tiếp tục suốt hai tháng con không còn nghe, thấy, biết gì bên ngoài và không còn cảm giác đau nhức, nóng lạnh khó chịu. Duy nhất con không mất tâm thức của con, rất tỉnh táo.

Rồi một hôm ngón chân con đụng vào bàn Phật, hơi thở con bắt đầu thở trở lại. Biến cố xảy ra trong con, toàn thân con có sự thay đổi. Con có cảm giác như toàn thân

con nhẹ nhàng thanh thản. Các công án, các tác ở trong Bích Nham Lục con đều hiểu rõ. Con thấy các Tổ tu như thế nào chứng, tu như thế nào không chứng? Con biết sạch! Cũng như hiện giờ Thầy và con là một hay là hai con cũng đều biết. Con đã có trí tuệ và có thiền định. Thầy nói con, con đều đáp đúng như ý của Thầy, không bao giờ con đáp sai ý Thầy. Thầy lấy kinh Lăng Già ấn chứng cho con. Sau này con có về trình thầy hai lần nữa. Những trạng thái trong định, Thầy đều cho rằng tất cả những điều mà con nhập định là đúng.

Kính bạch Thầy và đại chúng!

Khi về trình Thầy lần đầu tiên, biết duyên mình chưa đủ với chúng sanh, con khéo léo xin Thầy ra đi. Trước là để niềm tin cho chúng thấy sự Nhập định và làm chủ sự sống chết của con, để họ theo Thầy tu tập và con sẽ ghi lại những kinh nghiệm để lại cho Thầy. Nhưng Thầy yêu cầu con ở lại giúp Thầy chấn hưng thiền Lý, Trần. Do sự yêu cầu này con ở lại đem hết sức mình giúp Thầy giữ gìn con đường Thiền Tông phát triển lâu dài.

Mười năm làm Phật sự đã qua, con gặp nhiều cay đắng cam go và thử thách vô vàn. Con chẳng sờn lòng, miễn Thầy trò hiểu nhau như lời Thầy đã dạy con: “Chẳng sợ

ngại gì, chỉ Thầy trò hiểu nhau là hơn hết”, con tin ở lời này.

Kính bạch Thầy và đại chúng!

Con chẳng tự xưng mình chứng quả A-La-Hán, nhập Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Khi gặp thầy đắc pháp ở Thường Chiếu, Thầy có giảng nói về trạng thái của Sơ thiền cho đến Tứ thiền, con đáp lại lời Thầy: “giống thì có giống, nhưng có chỗ không giống”. Cũng như là Tứ Không, Diệt Tận Định, chẳng có ai trực tiếp dạy con nhập các thiền, các định này. Nên làm sao dám xác định nhập các thiền các định. Chỉ dò theo trạng thái lúc nhập, lúc nhiếp tâm nhập định, phỏng chừng theo kiến giải chữ nghĩa trong kinh điển mà nói ra. Đó là kiến thức chứ không phải thiền định.

Và con cũng chẳng bao giờ tự khoe mình có thần thông phép lạ xuất hồn, nói Túc mạng minh. Thế mà người ta đồn đại, nhất là từ ngày thầy Thông Huyền (Chân Quang) trú tại Chơn Như, sự đồn đại ấy càng ngày càng nhiều.

Kính bạch Thầy và đại chúng!

Sự hiểu biết của Trí tuệ học hỏi làm sao hiểu được Kinh điển, nội tâm tu hành của kẻ khác. Thầy Thông Huyền là một người thông minh, có trí nhớ đặc biệt và có học thức. Nhưng kiến giải qua sự hiểu biết

của trí thể gian thì bảo sao không xây dựng trên ảo tưởng huyền thoại, và đó cũng là sở trường của thầy Thông Huyền.

Kính bạch Thầy và đại chúng!

Hôm nay nhân duyên làm Phật sự của con không đủ, nên xin Thầy và đại chúng chứng minh, kể từ ngày nay con sẽ không chỉ dạy kinh nghiệm này cho ai nữa. Nó là một thứ thiên ngoại đạo như lời Thầy đã dạy. Đất nước này, thời điểm này, Thầy là người có công chấn hưng lại Thiên Tông Việt Nam. Con là đệ tử của Thầy, trợ giúp Thầy, vô tình đã làm Thầy buồn. Vậy con xin sám hối Thầy và đại chúng. Từ nay về sau con không làm phiền lòng Thầy nữa. Mỗi tháng con sẽ về xin thỉnh nguyện sám hối một lần để có những lỗi lầm nhờ Thầy và đại chúng chỉ dạy cho, để được con làm tròn bổn phận là người đệ tử biết ơn sâu dày.

Kính bạch Thầy và đại chúng!

Ơn nghĩa Thầy khai ngộ con thấu suốt được lý giải thoát sanh tử, làm sao con quên được. Lời khích lệ năm xưa còn văng vẳng bên tai “Phật pháp còn mãi thế gian là vì còn người tu chứng”. Những lời này ghi khắc mãi trong tâm con. Ngày nay, con đã làm chủ được thân tâm, bản ngã đã tiêu mòn, danh lợi đã sạch, sanh tử đã tự tại là nhờ ơn đức của Thầy. Ơn đức này sánh dường trời biển,

hơn cả công sinh thành dưỡng dục của mẹ cha. Biết lấy chi so sánh được. Một lần nữa con cúi xin Thầy mở lượng từ bi lân mẫn cho con sám hối. Từ đây về sau con sẽ làm Thầy vui lòng để đền đáp ơn sâu dày trong muôn một.

Sau cùng con xin phép Thầy, khi Thầy ra đi con sẽ cùng Thầy, cùng với Thầy ra đi nếu chẳng còn ai theo con tu học nữa. Khi con ra đi, con không lưu lại dấu vết gì, nếu lưu lại con tự nghĩ là một việc làm bất nghĩa.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Bài thỉnh nguyện sám hối này ngày 30 tháng 2 năm Canh Ngọ, tức ngày 26 tháng 3 năm 1990 tại Thiền viện Thường Chiếu.

Đó là cái bài mà Thầy đã thỉnh nguyện để xin sám hối qua cái vấn đề mà Thiền viện Chơn Lạc đã có cái sự làm cho rối loạn ở cả cái Tu Viện Thường Chiếu. Hầu hết là tu sĩ lúc bấy giờ xin đăng ký ra ngoài đó, làm náo loạn. Cho nên đó là cái sự rất là đau lòng, mà quý Thầy không thấy rằng cái sự đang chuyển tiếp để mà Thầy âm thầm giúp cho Hoà Thượng. Nhưng quý thầy nghe đến cái sự làm chủ sanh tử thì quá ham. Cho nên từ đó quý thầy không thấy rằng do chính quý thầy đã tạo những cái điều kiện này, vì vậy mà Tu Viện Chơn Lạc bị đổ vỡ. Khi đó nó có cái sự làm cho Thường Chiếu nó vắng vẻ đi,

làm cho Thường Chiếu không còn người nữa đi, thì lúc bấy giờ Hoà Thượng làm sao đây, nghĩ gì đây? Quý thầy không thấy điều đó, người nào cũng đăng ký ra Chơn Lạc hết. Nhất là những thầy mà cao thủ, những thầy mà hiện bây giờ gọi là cấp lãnh đạo. Trừ ra những thầy mà đang giữ gìn ruộng mồi của Thiền Viện Thường Chiếu thì không nói, còn những thầy trẻ trẻ tuổi nhỏ sau này mà bây giờ là nòng cốt của các Thiền viện đó thì các Thầy đều xin đi hết, đi theo Thầy ra ngoài đó.

Cho nên do đó mà cái duyên nó không đủ, buộc lòng Thầy phải về xin sám hối cái bài thỉnh nguyện này thì quý thầy thấy đã cách đây 7 năm. Do đó nó sẽ không đem đến một cái kết quả, thay vì cái lần đầu tiên khi Thầy về, Thầy trình bày như trong cái lời thỉnh nguyện này thì nếu mà Hoà Thượng đã nhận được cái điều kiện đầu tiên thì Thầy xin nhập diệt. Và trước khi nhập diệt Thầy cũng xin Hoà Thượng Thầy sẽ nhập định 7 ngày đêm ở tại Chơn Không để cho tất cả tăng ni đệ tử mà đang theo Hoà Thượng tu hành chứng kiến được cái sự nhập định. Và vì vậy, họ thấy được cái sự tự tại và cái mà Như ý túc, Định như ý túc, nghĩa là muốn như thế nào là đạt được như thế nấy. Đó gọi là thực hiện cái định. Và sau khi mà nhập định 7 ngày đêm, Thầy xuất Định ra, và



trong khi có đủ mặt chúng ở đó, Thầy sẽ từ giã thầy và đại chúng và nhập diệt, bỏ thân tại đó. Và sau đó Thầy xin Hoà Thượng thiêu xác thân của Thầy rồi đem đổ xuống biển, đừng xây tháp xây gì hết. Coi như hoàn toàn không còn cái vật gì mà để lại. Thầy chỉ còn lưu lại cái tài liệu cho Hoà Thượng, mà theo cái tài liệu đó mà hướng dẫn người ta từ cái Giới luật của Phật, phải sống như thế nào để giữ giới hạnh và tu tập những cái thiền định như thế nào để mà làm chủ được, nhập được định mà làm chủ được sống chết như vậy, một cách rất tự tại như vậy?

Đó là cái điều kiện mà Thầy đã muốn giúp Hoà Thượng. Ngay từ khi mà mình thành tựu 10 năm ở trong thất, thì Thầy thấy không còn- đối với Thầy danh lợi không còn nữa, mà Thầy chỉ còn có tình nghĩa Thầy trò để mà giúp nhau, để mà xây dựng lại Phật pháp đem lại Thiền Tông mà thôi. Mà lấy bản thân của Thầy, lấy kinh nghiệm của Thầy để làm cái đó cho mọi người sáng suốt được Phật pháp, làm cho người ta thấy được Phật pháp.

Nhưng rồi Hoà Thượng lại không có cái ý đó, mà lại muốn Thầy ở lại để cho có một người đệ tử một bên thầy mà giúp đỡ. Từ đó khi mà Thầy về thì Hoà Thượng có nhắc “Trong cái chuyện về này thì Thông Lạc hãy ghé thăm các Chiếu”. Nhưng mà Thầy

không có ghé thăm, Thầy đi về luôn. Do đó thì khi Hoà Thượng hỏi lại, Thầy có về thăm không? Thì trong các Chiếu nói không có, Thầy Thông Lạc không có về. Cho nên Hoà Thượng nói quý thầy cứ mỗi thầy ở mỗi cái Chiếu đại diện về thỉnh Thầy thì Thầy mới về, chứ còn không thể nào mà Thầy về đâu. Do đó thì có một cái chuyến xe, mà mỗi Chiếu đều có một vị đại diện về đây để Thỉnh thầy. Sau khi được thỉnh thì Thầy mới về thăm Thường Chiếu và các Chiếu.

Sau chuyến thăm đó thì có nhiều cái tư tưởng chống đối, rồi cũng có nhiều tư tưởng kê là ganh tị đó. Thầy nói rõ ra là hầu hết là cái người mà phàm phu thì họ chưa thấy. Như vậy Thầy đã hiểu biết cái tâm trạng đó, cho nên đến đó hỏi Thầy, Thầy chỉ nói qua loa, không bao giờ mà nói lộ ra một cái gì mà gọi là cái kinh nghiệm tu hành của mình. Tại sao vậy? Tại vì người ta không có tin mình, mà người ta có lòng ganh tị. Tại sao Thầy được Hoà Thượng cho rằng Thầy tu chứng như thế này, thế khác. Do đó, từ đó khi chuyến thăm về rồi thì Thầy đã thấy nảy nở ở trong tâm huynh đệ của mình có những cái sự chống đối chứ chưa phải họ quyết tìm con đường giải thoát. Cho nên khi mà về thăm, khi Thầy tu xong Thầy về thăm, Thầy cũng đã hiểu được tâm của chúng sanh rồi, cho nên Thầy chỉ muốn làm cái niềm tin

cho họ đối với Hoà Thượng hơn là ở Thầy. Còn Thầy mà ở lại mà giúp Hoà Thượng thì chẳng qua là một sự tranh chấp mà thôi. Họ đâu có muốn Thầy về mà làm Thầy của họ đâu? Cho nên vì vậy đó, họ muốn họ bao giờ cũng phải có một cái sự điều khiển hoặc là được Hoà Thượng giao cái sự điều khiển đó chứ không phải giao cho Thầy. Cho nên Thầy thấy điều đó là một cái điều khó. Nhưng lần lượt thì Thầy không thể nào mà sống ở trong các Chiếu với Hoà Thượng để giúp đỡ các huynh đệ được là do cái tâm đó.

Vì vậy sau này Hoà Thượng giao cho Thầy cái khu đất ở Phước Hải được người Phật tử cúng dường, rồi Hoà Thượng đặt cho nó cái tên là Chơn Lạc để lấy cái tên của nó. Do đó mới giao khu đất, giao khu đất thì Thầy ra Thầy cất những cái thớt nhỏ nhỏ như ở đây mình vậy, cũng bằng tầm vông trúc tre vậy. Mỗi thầy đều đăng ký xin một cái thớt, ở trong khu rừng núi mà vùng biển như vậy thì có khí hậu rất tốt. Cho nên quý thầy ai cũng thích, nhất là những thầy mà có cơ thể bị bệnh tật thì thích ở cái vùng đó để cơ thể khỏe hơn. Cho nên họ đều đăng ký đi hết, vì vậy mà Thường Chiếu dường như trống. Do vì vậy mà có một sự xảy ra không hay. Từ đó coi như Hoà Thượng không có chú ý đến cái vấn đề của tu viện Chơn Lạc nữa, và Hoà Thượng thường thường cứ nhắc

“Bây giờ Hoà Thượng Huệ Hưng thì đang yêu cầu Thông Lạc thì Thông Lạc giúp đỡ Hoà Thượng Huệ Hưng một tay đi”. À, đây Thầy qua một bên góc độ.

Mà Hoà Thượng Huệ Hưng là một người chỉ có biết Thầy chứ Thầy chưa phải là một đệ tử của Thầy Huệ Hưng, cho nên Thầy làm sao mà Thầy giúp cho Hoà Thượng Huệ Hưng. Nhưng Hoà Thượng Huệ Hưng là người có sự đối đãi với người tu hành rất lịch sự, rất là tốt. Hoà Thượng không có thấy cái ngã của mình là Hoà Thượng, là một vị lãnh đạo tăng cả nước, coi như là Hoà Thượng đứng ở trong mặt Giáo hội thì Hoà Thượng coi như là Trưởng Ban Tăng Sự, coi Tăng Ni trong cả nước lận mà, chứ đâu phải là ít. Hoà Thượng muốn cấp giấy cấp tờ gì cho Tăng Ni đều là quyền của Hoà Thượng hết. Thế mà Hoà Thượng hạ mình đến mà mời Thầy. Thì thậm chí đến đây, Hoà Thượng có ý rằng, những công phu tu hành của Thầy như vậy đó, chỉ có Thầy mới có thể giúp cho Phật giáo sống lại được mà thôi. Cho nên qua cái ý đó và đồng thời Hoà Thượng có muốn xây dựng cái Tu Viện chuyên tu ở Tùng Lâm nơi mà của Hoà Thượng Thiện Hòa để lại đó, để mời Thầy về đó, để mà giúp.

Nhưng mà Thầy thấy quý Thầy ở Tùng Lâm cũng như quý Thầy ở Ấn Quang họ cũng chẳng có tâm tha thiết với cái sự đó đâu. Họ

chỉ nhắm vào cái phần sống về danh, về lợi hơn là cái chỗ mà tu hành giải thoát. Cho nên cái ý của Hoà Thượng là một lẽ. Khi mà Hoà Thượng tịch rồi thì kể như cái ý đó nó cũng không đi đến đâu. Nhưng mà Thầy thì Thầy không phải nhắm vào cái chỗ đó, mà Thầy nhắm vào Hoà Thượng để giúp cho Hoà Thượng (Thanh Từ). Vì một ngày đi nữa cũng là Thầy của mình, làm sao cho cái con đường thiền của thầy của mình sống mãi. Đó là mình đền đáp ơn Thầy mình. Nếu mình không nhận Thầy của mình thôi, mà đã nhận Thầy của mình thì mình phải làm sao cho xứng đáng là người đệ tử.

Như các thầy đã nghe cái lời thỉnh nguyện của Thầy, dù như thế nào đi nữa tình của Thầy với Hoà Thượng không bao giờ mà có thể ai ngăn cản được. Ai làm gì thì làm nhưng mà tâm của Thầy đối với Hoà Thượng vẫn là một bậc Thầy đáng kính, khả kính của Thầy. Luôn luôn Thầy kính trọng, không bao giờ mà Thầy coi Hoà Thượng dạy Thiền như thế nào thì Hoà Thượng có quyền dạy. Nhưng mà Thầy chỉ cần có những cái kinh nghiệm giúp thêm Hoà Thượng cần, chứ không bao giờ mà Thầy nói Hoà Thượng như thế này, thế khác. Nhưng có nhiều người họ lại lấy những cái lời của Thầy dạy đúng đắn, mà họ lại nói rằng Thầy bài bác Hoà Thượng thì cái điều đó là họ hiểu như thế

nào Thầy cũng chẳng hiểu.

Như quý thầy thấy, Thầy đem cái Thiền Đông Độ, Thầy so sánh với cái bốn Thiền của Phật là mục đích Thầy muốn cho Hoà Thượng nhận xét được, cái nào mà thực hiện được, cái nào mà không thực hiện được. Có như vậy để giúp Hoà Thượng có những sáng kiến. Từ đó Hoà Thượng đi dần dần. Cũng như một bức thư của Thượng Toạ Nhất Hạnh gửi cho Hoà Thượng, nhắc Hoà Thượng như thế này **“Chúng ta hãy trở về với cái con đường nguyên thủy”**. Có nhắc Hoà Thượng cái điều đó mà. Các con có thấy bức tâm thư của Thượng Toạ Nhất Hạnh nhắc Hoà Thượng Thanh Từ “Hoà Thượng hãy trở về với con đường nguyên thủy”.

Đúng vậy! Sự thật ra những cái điều mà Thầy nêu lên trong cái lời băng đó là muốn cho Hoà Thượng trở về với Phật giáo chơn chánh, để giúp cho một số người đang theo Hoà Thượng đạt được cái kết quả. Sự thật nó là sự thật, không thể nào mà sai. Nhưng không kết quả. Lần thứ nhất không kết quả. Lần thứ hai Thiền Viện Chơn Lạc không kết quả. Lần thứ ba, hai cuộn băng ra đời, nhằm mục đích để mà âm thầm giúp cho Thiền viện Trúc Lâm. Nhưng lần trở về Thầy đưa cái dự thảo phương án Trung Tâm An Dưỡng, xin Hoà Thượng đứng ở trong đó để giúp đỡ cho con làm công việc này. Hoà

Thượng nói Hoà Thượng chỉ lo dạy Thiên tu học thôi, chứ không làm công việc xã hội.

Sự thật ra cái hình thức thì phải nhìn cái Trung tâm An dưỡng từ thiện, nó là công việc từ thiện xã hội thật sự đó. Nhưng mà bên trong nó lại lồng vào một cái đạo đức của đạo Phật rất là lớn, và lợi ích rất lớn cho con người. Nó không nhắm vào một cái số mà tu Thiên để mà giải thoát sinh tử tầm thường, mà nó nhắm vào tất cả mọi người có mặt ở trên hành tinh này. Để đem lại cái đạo đức Nhân quả, để mọi người thông suốt nó, thì xã hội này rất là trật tự, an ninh, không bao giờ mà có ai làm cái tội ác nữa hết. Đó là cái Trung Tâm An Dưỡng ra đời là nhằm cái mục đích đó. Nhưng mà lại một lần nữa, lại không được Hoà Thượng chấp nhận. Như quý thầy cũng đã biết, không được chấp nhận. Do đó, bây giờ đứng ở trong một cái vấn đề làm việc lớn này mà nhân sự của Thầy không có, đệ tử của Thầy cũng chẳng có, thì bây giờ Thầy còn làm cái gì hơn? Rồi cái khu đất đó thì để cho cây cỏ mọc chứ làm gì hơn? Bây giờ còn ai hơn nữa?

Cho nên vì vậy mà gần đây Thầy có ý nghĩ, Thầy chỉ di chúc lại cho những mầm non của tổ quốc, cho những mầm non sau này. Cái Dự thảo phương án này sẽ có những đứa bé mới sanh, cũng như đã sanh 5-7 tuổi, những người này đều là những người có trí

tuệ, có thông minh đang học hỏi rất giỏi, nghĩa là rất thông minh. Chúng nó đang được cha mẹ cho sang ngoại quốc học vì được học rất giỏi, học giỏi hơn cả trong nước, rất là giỏi. Nghĩa là được tuyển chọn, được cấp học bổng hẳn hoi đảng hoàng. Thầy di chúc lại, giao lại cho những đứa bé này. Sau này nó sẽ thay Thầy tuyên hoá. Học xong nó trở về, nó phục vụ cho dân tộc, cho đất nước thì nó sẽ làm những công việc này. Đó là những mầm non tương lai của Phật giáo và cũng là mầm non tương lai của đất nước này. Nó sẽ đem lại cái đạo đức cho dân tộc này. Còn Thầy thì già rồi và đồng thời thì cũng không có đủ duyên hợp tác với Giáo hội cũng như với Hoà Thượng thì Thầy đâu có làm được gì nữa hơn? Cho nên Thầy thấy đúng lúc là 3 cái giai đoạn mà mình cố gắng để giúp cho đời tu hành đạt được sự kết quả, làm cho Phật pháp sống lại thì 3 cái giai đoạn đó không đạt.

Rồi bây giờ về cái phần mà đem cái đạo đức Nhân quả để dạy con người, thì cũng chẳng thành, thì còn bây giờ làm cái gì? Thì còn bây giờ còn những giờ phút này ẩn bóng để chờ cho những đệ tử của mình tu tập cho xong mà thôi. Còn nếu không, mà không có những người đệ tử đang theo Thầy tu tập thì chắc chắn là Thầy đã nhập diệt. Chứ mang cái thân này, các con thấy ngày ngày



nó mệt mỏi, mỗi một lần ho, mỗi một lần bệnh, một lần nhức đầu, mỗi một lần là một cái nghiệp, thọ cái khổ, bỏ nó đi cho rồi, có gì mà tiếc nó đâu. Ăn thì các thầy thấy là ngày một bữa, có gì mà phải ngon, mà phải béo bở đâu nữa, mà lại ham. Người ta ở đời người ta còn ăn ngon, ngủ ngon, người ta còn chạy theo cái này, cái kia, còn Thầy còn cái gì nữa mà ham. Cho nên đối với Thầy đã hết rồi. Chỉ còn buông mà thôi.

Nhưng đáng thương cho mấy con, đi theo Thầy lỡ dở, cho nên không lẽ mà Thầy bỏ các con. Cho nên Thầy ẩn bóng, ẩn bóng để theo dõi trên cái sự tu tập của các con, cho đến khi nào các con thành tựu, thì lúc bấy giờ Thầy sẽ ra đi vĩnh viễn. Đó là cái nguyện vọng của Thầy.

Chứ bây giờ Thầy đâu có còn mong mà để Thầy núp sau lưng Hoà Thượng để giúp cho Hoà Thượng nữa. Hết rồi, ba lần, mà ba lần là quá sức rồi. Các con chưa từng nghĩ thầy Chơn Tịnh thường thường đưa Thầy về Thường Chiếu, phải nửa đêm, mà thầy trò chiều thì phải đi về thành phố ngủ. Muốn ra 7-8 giờ thì ở Thường Chiếu người ta sám hối rồi, người ta thỉnh nguyện rồi thì mình phải ra cho đúng giờ, chứ phải đâu phải. Cho nên cả thầy trò phải đi 4-5 giờ phải thức dậy đi, từ thành phố thức dậy đi ra ngoài đó, rồi sám hối rồi trở về, chứ không phải ở ngoài

đó. Bởi vì khó khăn lắm chứ không phải dễ. Cực khổ lắm chứ không phải dễ. Thế mà mỗi tháng đều là Thầy về sám hối như vậy, chứ không phải không có. Nhưng cuối cùng thì Hoà Thượng cũng nói rằng “Ở xa xôi quá cứ về như vậy thì rất là vất vả, thôi từ cái ngày mà hiểu biết được rồi thì ở tại chỗ đừng có về nữa, rất cực khổ”.

Đó là Hoà Thượng nói với Thầy như vậy. Cho nên Thầy không có về sám hối nữa. Để mà làm cho cái tình hòa hảo giữa huynh đệ cũng như giữa Thầy, nhưng họ rất là áy náy là vì họ không biết Thầy là cái hạng người nào, như thế nào mà luôn luôn hạ mình đến mức độ, hạ, không có tưởng tượng được. Thầy Chơn Tịnh mà đi theo Thầy đó, thầy nói thầy không chịu nổi được cái lối hạ mình của Thầy. Với huynh đệ cũng vậy, mà với thầy Viện chủ cũng vậy. Thầy tu hành như vậy mà Thầy hạ mình đến mức. Thậm chí như thế này này, khi mà đến mà xin sám hối đó, mà Hoà Thượng ở bên Linh Chiếu, Thầy phải đi qua bên Linh Chiếu, qua bên Linh Chiếu gặp Hoà Thượng rồi, thì Hoà Thượng goe nguẩy, Hoà Thượng bỏ đi về không nói một lời nào. Thầy vẫn đi theo sau Hoà Thượng, để chứng tỏ một cái tình người của một người đệ tử rất là hạ mình, biết tôn trọng Thầy mình, chứ không phải như quý Thầy đâu. Nói hơi nặng lời là quý thầy bỏ đi

liền à. Còn Thầy không có đâu. Hoà Thượng nghe nguyền, chống cái gậy khi mà Thầy qua bên Linh Chiếu gặp Hoà Thượng rồi, thì Hoà Thượng nghe nguyền không nói một lời nào nữa, nghe nguyền đi về. Hát hủi một cách rất là hát hủi, chứ không phải không. Thầy nói nhắc lại đây, các con chưa có từng thấy đâu. Thầy Chơn Tịnh đi sau Thầy “Thầy chịu đựng nổi chứ con chịu đựng không nổi, chịu không có nổi”. Thầy nói “Đã là Thầy của mình là ông cha của mình rồi, tại sao lại là mình chịu không nổi”?

Đó là những cái hành động, rồi những khi mà Hoà Thượng tìm mọi cách tránh né không gặp Thầy, Thầy vẫn bên bỉ ngòi chờ đợi, ngòi chờ đợi có những khi mà mưa dầm tâm tã. Có những khi chờ đợi để gặp Hoà Thượng xin một lời sám hối rồi trở về thì có thể nói rằng từ 5 giờ 6 giờ, có thể 7 giờ mà vẫn còn ở Thường Chiếu. Mà gặp Hoà Thượng được rồi thì lúc bảy giờ Thầy với Thầy Chơn Tịnh mới về trong đêm tối, không ở lại Thường Chiếu. Bởi vì mình biết, ở lại Thường Chiếu thì chẳng có một sự đối xử nào nghĩa tình với mình cả. Thì các con biết thì lúc bảy giờ nó không phải là một cái đơn giản. Nhưng mà Thầy vẫn giữ là người đệ tử rất là biết trọng ơn Thầy. Nhưng mà Thầy nhìn hết những người đệ tử của Thầy, khó mà tìm được cái người đệ tử mà đối xử

với Thầy như Thầy đối với Hoà Thượng. Khó lắm, khó có lắm, khó bền bỉ. Cho nên hôm nay Thầy nhắc lại để cho các con thấy rằng, cái người mà có tình nghĩa, mà có tình nghĩa thầy trò, Thầy thấy mình nó đã diệt mòn.

(Hết băng 51)

--->❖<---